

# Giới thiệu Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu

Truyện Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu của tác giả Ken Kesey là một tác phẩm best seller, một áng văn kiệt tác trong danh sách những cuốn sách vĩ đại nhất thế kỉ hai mươi, thậm chí đây còn là ý tưởng cho bộ phim nằm trong bộ ba phim duy nhất đạt giải Oscar chiến thắng ở toàn bộ các đề cử quan trọng nhất.

Mọi chuyện ở một trại tâm thần đầy quy tắc đường như đảo lộn khi McMurphy xuất hiện. Bất trị như một chú ngựa hoang, hấn vào viện để trốn án lao động khổ sai và không hề có ý định cứu thế. Nhưng trong những ngày ở đó, cái phần tốt đẹp yêu tự do, thích tung hoành của hắn đã làm nên một cuộc cách mạng, tạo ra mối liên kết giữa những thân xác yếu ớt, những trí não bị tổn thương, nhắc họ nhớ về cá tính, về chính mình hoặc về những kẻ đã-từng-là-mình. Sự nổi loạn đó thách thức trật tự đạo đức giả mà Liên hợp áp đặt.. Cuộc chiến bất cân sức bắt đầu.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 1

Chúng ngay ngoài đó.

Đen nhem trong bộ quần áo trắng, chúng dậy trước tôi để làm trò dâm dăng trong hành lang và lau sạch trước khi tôi bắt được.

Khi tôi bước ra khỏi buồng ngủ thì chúng đang kỳ cọ, ba đứa cau có hận thù tất cả - cả buổi sáng, cả ngôi nhà và cả những người quanh chỗ chúng đang làm việc. Và khi chúng hận thù thì dừng đại mà giờ mặt ra. Đi đôi giày vải, tôi men theo tường lặng lẽ như chuột, song chúng có những thiết bị cảm ứng siêu nhạy phát hiện ngay ra sự sợ hãi của tôi và nhất loạt ngẩng đầu lên, ba đứa một lúc, cặp mắt lóe lên trên những gương mặt đen đúa hết những bóng đèn lóe lên sau lưng chiếc máy thu thanh cũ kỹ.

“Thủ lĩnh kia rồi. Thủ lĩnh xiêu phạm kia rồi, tội bay. Thủ lĩnh Bàn chải thân mến. Lại đây coi, Thủ lĩnh Bàn chải...”

Dối cho tôi cây giẻ và chỉ cho chỗ chúng muốn tôi phải lau chùi hôm nay, và tôi làm theo. Một thẳng cho luôn cán chổi vào gót chân tôi: lẹ lên.

“Tội bay thấy không, nó làm vù vù. Dài lâu ghê và cây sào, có thể dùng răng đớp được cả quả táo trên đầu tao, thế mà ngoan đạo dễ, như là em bé ấy.”

Chúng cười vang và sau đó chụm đầu vào nhau thăm thì sau lưng tôi. Những cỗ máy đen xin gầm gừ, gầm gừ về hận thù và chết chóc lẫn nhiều bí ẩn khác của bệnh viện. Có tôi ở gần chúng cũng chẳng thêm giữ ý nói nhỏ hơn về sự hận thù của chúng bởi chắc chắn rằng tôi vừa điếc, vừa câm. Tất cả đều nghĩ như thế. Chỉ cần chút ít ranh mãnh là lừa được chúng. Điều duy nhất mà một nửa dòng máu da đỏ giúp được tôi trong cuộc sống bản thiêu này là trở nên ranh mãnh, nó đã giúp tôi từ hồi ấy đến giờ.

Tôi đang lau sàn nhà trước cửa phòng trực thì ai đó tra chìa khóa vào ổ từ bên ngoài và tôi nhận ra mụ Y tá Trưởng khi nghe ruột khóa ôm lấy chìa, rất nhanh, rất nhẹ và thân thuộc vì mụ đã quen các loại khóa lắm rồi. Mụ lách qua cửa cùng luồng không khí lạnh ủa vào hành lang rồi khóa cửa, và tôi nhìn thấy những ngón tay mụ lướt trên mặt thép nhẵn – móng tay cùng màu với môi. Thứ màu vàng ếch. Hệt như đầu mỏ hân. Thứ màu cực nóng hay cực lạnh đến mức ta không biết là nóng hay lạnh ngay cả khi mụ chạm vào ta.

Mụ xách cái giỏ đan bằng liễu gai hình dáng như hộp đồ nghề với cái quai bằng dây gai dầu, loại giỏ này bộ tộc Umpquavân bán dọc đường quốc lộ tháng Tám nóng hầm hập. Bao nhiêu năm tôi ở đây thì bấy nhiêu năm mụ ta xách nó. Mất đan thưa và tôi thấy hết mọi thứ bên trong: chẳng có phấn, sáp hay nước hoa, mụ bỏ đầy giỏ hàng nghìn thứ sẽ dùng đến trong ca trực hôm nay – các vòng bi và bánh răng, răng đánh bóng lộn, các viên thuốc trắng nhỏ xiu sáng lên như sứ, kim tiêm, kẹp y tế, kim mũi nhỏ và các cuộn dây đồng...

Đi ngang qua chỗ tôi, mụ thoáng gạt đầu. Tôi tì lên cây giẻ và nép sát vào tường mỉm cười và để lần trốn càng kỹ càng hay khỏi các thiết bị của mụ, tôi nhắm mắt lại – bởi khi ta nhắm mắt, người ta khó nhận biết ta hơn.

Trong bóng tối tự tạo, khi mụ đi ngang qua, tôi nghe rõ tiếng đế giày cao su gõ xuống sàn và những tiếng loảng xoảng trong túi mụ theo nhịp mỗi bước chân. Mụ bước thẳng đơ như gỗ. Mờ mắt ra tôi thấy mụ đã ở tít giữa hành lang chuẩn bị rẽ vào phòng Y tá; mụ sẽ ngồi suốt cả ngày trong buồng trực bằng kính, tám tiếng đồng hồ chỉ nhìn qua cửa sổ và ghi lại những gì xảy ra trước mặt mình trong phòng chung. Bộ mặt mụ lặng lẽ, hải lòng khi nghĩ về điều này.

Nhưng bỗng nhiên... mụ nhận ra đám hộ lý da đen. Chúng vẫn tùm vào nhau thăm thì mà không hề phát hiện ra sự xuất hiện của mụ. Khi chợt cảm thấy cái nhìn dữ tợn chiếu tới thì đã muộn. Lẽ ra chúng chẳng nên cả gan tụ tập và ba hoa thiên địa khi sắp đến giờ mụ tới đây. Chúng sợ hãi tăn ra. Mụ khuyển khuyển bước tới, chúng dồn về nắc kệt phía cuối hành lang. Mụ thừa biết chúng vừa thậm thụt về cái gì, và tôi thấy mụ đã điên lên không kìm chế nổi. Mụ sẽ xé xác mấy thằng nhọ khôn kiếp, mụ điên thế cơ mà. Người mụ phình lên, phình mãi đến khi cái áo trắng tưởng như nứt tung ra đến nơi, và mụ vươn dài những khúc tay đến mức có thể quấn năm sáu vòng qua ba đứa chúng. Quay cái đầu đồ sộ, mụ liếc nhìn xung quanh. Chẳng còn ai ngoài thằng Bromden Bàn chải già, thằng con lai da đỏ, nấp sau cây giẻ lau nhà và cũng không kêu cứu được bởi bị câm. Mụ bèn phát tiết ra mà bẻ cong đôi môi, biến nụ cười bằng sơn thành cái nhe răng gớm ghiếc, thân thể vẫn tiếp tục nở ra lớn nữa, lớn nữa, lớn nữa bằng cả chiếc máy kéo, lớn đến mức tôi

ngửi thấy cả mùi khét bốc lên từ người mẹ, giống như thể mùi của động cơ chạy quá tải. Vừa nín thở tôi vừa nghĩ: Chúa ơi lần này thì chúng làm thật rồi! Lần này chúng để hận thù bốc quá cao và chúng sẽ phanh thầy nhau ra trước khi hiểu mình đang làm gì!

Nhưng mẹ mới chuẩn bị khép cánh tay phân khúc lại quanh đám hộ lý da đen, còn chúng sắp dùng cán cây chổi lau đâm toạc phần thân dưới mẹ, thì các bệnh nhân lộ đầu ra hành lang để xem có chuyện gì mà ồn ã quá vậy, và mẹ lập tức xì hơi vì không muốn cho ai thấy cái bộ dạng nguyên thủy gớm ghiếc của mình. Khi các con bệnh dụi xong mắt thì trước mắt họ chỉ còn lại bà Y tá Trường điểm tỉnh thường ngày, đang mỉm cười giải thích cho tội hộ lý rằng hôm nay là thứ Hai, buổi sáng đầu tiên của tuần làm việc, có rất nhiều việc phải làm, chớ nên tụ tập, tán gẫu như vậy... “...các anh hiểu đấy, thứ Hai, sáng sớm...”

“Dạ, thưa cô Ratched...”

“... sáng nay chúng ta còn tương đối nhiều việc, cho nên, nếu các anh đứng túm tụm đây nói chuyện không phải là việc cấp bách lắm...”

“Dạ, thưa cô Ratched...”

Mẹ ngừng lời và gật đầu với đám bệnh nhân mắt đỏ ngầu và sưng vù vì mất ngủ đứng xung quanh quan sát. Mẹ chào từng người một. Điều bộ máy móc, chuẩn xác. Mặt mẹ phẳng phiu, được gia công chính xác như một con búp bê đất tiền, da như được tráng một lớp men màu kem sữa, cặp mắt xanh sáng, mũi hơi ngắn, hai lỗ mũi nhỏ tí hìn, hồng hồng, tất cả đều đúng tiêu chuẩn trừ màu môi với móng tay và kích thước bộ ngực. Đã có nhảm lẫn ở đâu đó khi lắp ráp mẹ - đặt một bộ ngực vĩ đại rất đàn bà lên một sản phẩm lễ ra hoàn thiện về mọi mặt, và rõ ràng mẹ hết sức cay đắng vì điều đó.

Bệnh nhân vẫn còn nán lại, muốn biết vì sao mẹ khiển trách tội hộ lý, và lúc đó chợt nhớ ra tôi, mẹ nói:

“Và vì sáng nay là thứ Hai, để khởi đầu tuần mới chúng ta hãy cạo râu cho ông Bromden tội nghiệp trước tiên, trước việc chen lấn vào phòng cạo mặt sau bữa sáng, may ra điều đó có thể giúp chúng ta tránh được cảnh, ừm, lộn xộn mà ông thường gây ra, các anh nghĩ thế nào?”

Trước khi có ai kịp quay ra tìm tôi đã vội lên vào gian kho chứa giẻ lau, đóng cửa, nhà kho kín mít như bưng, tôi cố nín thở. Không gì tồi tệ hơn là phải cạo mặt vào trước bữa sáng. Khi đã có cái gì bỏ bụng tôi sẽ mạnh hơn và tỉnh táo hơn, và những thằng tay sai của Liên hợp không có nhiều cơ hội tuồn một số máy móc của chúng vào trong người vờ là máy cạo râu. Nhưng nếu phải cạo trước bữa sáng như vài lần mẹ đã bắt tôi - sáu rưỡi sáng trong một căn phòng trắng xóa, tường trắng, bồn rửa trắng, đèn ống dài gần đầy trần không để lại một bóng tối nào, và khắp xung quanh là những khuôn mặt gào thét bị kẹt sau tấm kiếng - thì làm sao ta có thể cầm cự được trước máy móc của tội này?

Giấu mình trong gian nhà kho lắng nghe, tim đập trong bóng tối, tôi cố gắng xua đi nỗi sợ hãi, cố nghĩ về nơi khác - về xóm làng của tôi, về con sông Columbia rộng lớn, về cái lần, chao ôi, tôi cùng với ba đi săn chim trong rừng bá hương ở gần Dalles... Nhưng cũng như mọi khi, tôi cố nghĩ về quá khứ và ẩn mình trong đó song nỗi hoảng sợ kẻ bên vẫn luôn lách vào qua ký ức. Tôi cảm thấy thằng hộ lý da đen nhỏ quắt đang đi dọc hành lang đánh hơi tìm nỗi sợ của tôi. Mũi hắn phồng lên như ông khói đen cháy, hắn quay quay cái đầu to tướng, đi đi lại lại, nhòm ngó, ngửi hít, hấp thụ nỗi kinh hoàng từ khắp bệnh viện. Hắn đã ngửi ra tôi, tôi nghe thấy hắn thở phì phì. Hắn không biết tôi nấp đâu, nhưng hắn đang ngửi và đang lùng sục. Tôi cố đứng thật yên...

(Ba nói tôi đứng yên, con chó đã đánh hơi thấy một con chim ở đâu đây. Chúng tôi mượn chó săn của một người ở thành phố Dalles. Những con chó làng là một lũ giữ nhà vô ích, ba nói, chỉ ăn có ruot cá, đồ hạng bét. Còn loại này ấy à - khôn kinh! Tôi không nói gì nhưng đã phát hiện ra, trên cây bá hương mới lớn, một chú chim đậu thu lu như một nắm lông xám xịt. Con chó chạy lăng xăng vòng quanh cái cây, mũi tràn ngập khiến nó không hiểu từ đâu ra. Chừng nào con chim còn đứng yên, nó vẫn an toàn. Con chim bám khá giỏi, nhưng con chó vẫn hít ngửi càng lúc càng ồn, vòng quanh càng lúc càng gần. Rồi con chim bỏ cuộc, xòe rộng đôi cánh bay vụt khỏi thân cây bá hương ngay trước họng súng của ba.)

Tôi ra khỏi nơi ẩn náu nhưng mới chạy được vài bước thì thằng hộ lý bé quắt cùng một trong hai thằng lớn đã tóm được tôi và lôi thẳng vào buồng cạo mặt. Tôi không chống lại cũng không làm âm ỉ. Tôi cố nén vì kêu gào chỉ thiệt thân. Nhưng khi chúng sờ đến thái dương thì tôi không thể chịu đựng hơn được nữa. Tôi vẫn không biết chắc liệu một thứ máy móc đã thế vào chỗ máy cạo râu hay không cho đến lúc chúng sờ đến thái dương: lúc này tôi không còn đứng được. Nghi lực cái gì nữa khi đã bị sờ đến thái dương? Có một cái... nút, vừa bị nhấn, lên tiếng Báo động Phòng không, vịn tôi lên rên rĩ đến mức như không còn có tiếng, tất cả đều quất tháo tôi, tay bịt chặt tai sao bức tường kính, mặt cử động nói năng nhưng miệng không phát ra tiếng gì. Tiếng kêu của tôi đã nuốt hết mọi thứ tiếng. Rồi họ mở lại máy phun mù, một lớp mù trắng, lạnh, đặc quánh như sữa ít béo bao phủ lấy tôi, nếu họ không giữ chặt tôi lại thì có lẽ tôi đã trốn được trong lớp mù đó. Tôi không thể nhìn thấy gì cách một ngón tay, và lẫn trong tiếng la hét của mình tôi chỉ còn nghe thấy tiếng mẹ Y tá Trường đang sầm sập xông tới ngoài hành lang, vùng giò xô ngã bất cứ bệnh nhân nào đụng phải. Biết mẹ đã bước vào phòng mà tôi vẫn không ngừng la được. Hai tên giữ chặt lấy tôi, còn mẹ nắm chiếc giỏ liểu gai và nhét luôn vào mồm tôi, dùng cán giẻ lau nhà ấn sâu vào họng.

(Con chó sủa trong sương mù, nó đang kinh sợ vì bị lạc và không nhìn được. Trên mặt đất chẳng có dấu vết gì để lại ngoài dấu chân của chính nó, nó dò dò cái mũi cao su đỏ hỏn nhưng chẳng tìm ra được mùi gì, chỉ có mùi nỗi sợ hãi đang thiêu đốt lòng dạ nó). Tôi cũng sẽ bị thiêu đốt như thế, khi cuối cùng cũng mờ miêng kẻ về tất cả - về bệnh viện, về mẹ, về những con người ở đây, về McMurphy. Tôi đã im lặng quá lâu đến nỗi giờ ký ức sắp tràn qua tôi như con lũ tràn qua đập nước và chắc chắn các người cho rằng cái thằng này đang lên cơn và nói nhảm lạy Chúa, rằng những chuyện khủng khiếp như vậy không thể có trong cuộc sống, đáng sợ như vậy không thể là sự thực! Nhưng hãy làm ơn. Tôi vẫn thấy khó mà sắp xếp cho ý nghĩ mình không bị lộn xộn. Nhưng đó là sự thực kể cả nếu nó đã không xảy ra.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 2

Khi sương mù tan đi tôi bắt đầu nhìn được, tôi đang ngồi trong phòng chung. Lần này họ không mang tôi xuống phòng Đột Tử. Tôi nhớ sau khi bị khiêng ra khỏi buồng cạo, tôi bị ném vào phòng cách ly. Tôi không nhớ họ đã cho tôi ăn sáng chưa. Có lẽ là chưa. Nhưng tôi nhớ vài tiếng trong Buồng Cách ly này, tụi họ lý mang về những thức ăn thừa của bữa sáng, lẽ ra là cho tôi, nhưng rồi ngồi chén với nhau, cho đến no kênh bụng, còn tôi nằm trên tấm mền khai rình nhìn chúng dùng bánh mì nướng quét sạch những mẩu trứng sót lại trên đĩa. Tôi nghĩ thấy cả mùi mỡ, nghe thấy cả tiếng bánh mì vỡ trong mồm chúng. Có hôm chúng mang tới ép tôi ăn một bát cháo lạnh tanh, thậm chí không muối.

Riêng những gì đã xảy ra sáng nay tôi không sao nhớ nổi. Người ta nhét vào miệng tôi bao nhiêu cái thứ gọi là thuốc viên khiến tôi nằm mê man và chỉ tỉnh dậy khi nghe tiếng kẹt cửa. Cửa mở, nghĩa là ít nhất đã tám giờ, vậy là tôi đã ngắt đi khoảng tiếng rười tại Buồng Cách ly, các kỹ thuật viên có thể đã tới và ai mà biết được theo lệnh mụ Y tá Trưởng họ đã lấp vào những gì.

Từ đây tôi nghe được tiếng ồn ở cửa ra vào phía đầu hành lang. Cửa bắt đầu mở vào lúc tám giờ và cứ đóng mở hàng trăm bận mỗi ngày, soạt, ke-ét. Sau bữa sáng chúng tôi ngồi vào chỗ, dọc theo hai bức tường của phòng chung, chơi trò xếp hình, chờ nghe tiếng khóa tra vào cửa và xem cái gì sẽ hiện ra ở đó. Ngoài ra cũng chẳng biết làm gì hơn. Thỉnh thoảng một tay bác sĩ nội trú trẻ đến sớm hơn thường lệ chút xíu để nhìn chúng tôi trông ra sao Trước giờ Uống thuốc. Họ gọi tiết mục này là TGUT. Đôi lúc có vạ ai đó đến thăm đi đôi guốc cao gót, ví đầm ôm chặt trước bụng. Cũng có khi cái gã dân bên Quan hệ Công chúng dẫn một đoàn cô giáo tiểu học đến tham quan, liên tục vỗ vỗ đôi bàn tay nhóp nhép mồ hôi và nói rằng hẳn rất lấy làm sung sướng vì các bệnh viện tâm thần ngày nay đã thôi điều trị bằng phương pháp nghiệt ngã, tàn bạo cổ điển. “Không khí thật là vui tươi biết mấy, các cô thấy sao?” Các cô giáo đứng cụm vào nhau, thủ thỉ, còn hẳn cứ lượn lơ quanh, vỗ vỗ tay. “Ồi, mỗi khi nhớ lại ngày trước, bản thiêu, nhóp nhúa, ăn uống thiếu thốn cộng với, phải đấy, đối xử thô bạo, ôi, thì thưa các quý cô, tôi hiểu rằng những vận động của chúng tôi đã đạt được những thành công đáng kể!” Dù ai mở cửa bước vào thì thường cũng không phải là người chúng tôi mong đợi, nhưng chúng tôi vẫn hy vọng, và cứ nghe tiếng chìa khóa tra vào ổ là mọi cái đầu đều nhất loạt ngẩng lên như bị giật dây.

Hôm nay tiếng mở khóa nghe lạ lùng, một vị khách không bình thường đây. Giọng của gã Hộ tổng cau có và giận dữ: “Bệnh nhân mới, ký nhận đi!”, rồi những tên da đen xông tới.

Có một đứa mới đến. Tất cả ngừng vắn bài và Cờ tỷ phú, quay nhìn ra cửa. Giá vào hôm khác thì lúc đó hẳn tôi đang lau rửa hành lang và sẽ thấy được họ đang tiếp nhận ai, nhưng hôm nay, như đã giải thích, mụ y tá đã chất lên tôi cả ngàn cân và tôi không sao nhấc nổi mình ra khỏi ghế. Vào ngày khác tôi đã có thể là người đầu tiên trông thấy gã Mới, sẽ được mục kích nó bị tổng vào như thế nào, len lén lần theo bức tường và đứng đó chết khiếp đến khi mấy thằng hộ lý da đen đến ký nhận và lôi nó vào phòng tắm, lột đồ nó và mặc nó đứng run rẩy trước cánh cửa để ngó trong khi ba đứa cười gằn, chạy đi tìm vadolin. “Bọn tôi cần vadolin lắm,” chúng sẽ nói với mụ Y tá Trưởng, “để đo nhiệt độ.” Mụ ta sẽ hết nhìn đứa này lại nhìn đứa kia, “Phải phải, các cậu cần,” rồi chìa cho chúng một bình đựng đến nửa xô vadolin: “Nhớ là đừng tụ nhau cả lũ ở đấy!” Sau đó tôi sẽ thấy hai đứa, cũng có thể cả ba đứa, xuất hiện trong buồng tắm, cùng với thằng Mới, quẩy thanh nhiệt kế trong bình tới khi phủ lớp vadolin dày cả ngón tay và nghêu ngao hát “Ồ, thế đấy, má ơi, thế đấy”, sau đó chúng sẽ sập cửa lại và xả nước từ tất cả các vòi tắm để không một ai còn nghe thấy gì ngoài tiếng nước xối xả đổ xuống nền gạch xanh thẫm. Thường tôi vẫn đứng ngoài hành lang và thấy hết.

Thế mà hôm nay tôi phải ngồi lì trên ghế và nghe hẳn bị đưa vào. Nhưng dù không nhìn thấy, tôi cũng biết tên Mới này là không phải hạng tầm thường. Tôi không nghe thấy tiếng hẳn rón rén lần theo bức tường, còn khi tụi họ lý bảo đi tắm, hẳn đâu có chịu ngoan ngoãn nghe theo, đâu có “dạ” êm ru như những kẻ khác, trái lại hẳn sẽ đáp bằng một giọng oang oang, rần rờ rằng hẳn đã sạch sẽ chán, mẹ khi.

“Chiều qua trong tù và sáng nay trên tòa người ta đã tắm cho tao. Và tao cá là nếu trong taxi có nhà tắm thì trên đường đến đây người ta cũng đã tắm cho tao sạch đến từng lỗ chân lông chứ chả chơi. Ái chà, tụi bay biết không, mỗi lần chuyển đi là một lần tao cần được cọ sạch - nào trước lúc lên đường, nào trên đường và khi vừa đặt chân đến chỗ mới. Bị cọ rửa nhiều đến mức hề cứ nghe thấy tiếng nước xối là tao lao đi soạn quần áo. Còn mày Sam, xéo đi với cái cặp nhiệt độ của mày, mà cho tao nhìn qua căn hộ mới một tí chứ; từ bé đến lớn đã bao giờ tao đặt chân đến Viện tâm thần đâu!”

Các con bệnh bối rối nhìn nhau rồi lại nhìn ra cánh cửa, nơi giọng nói vẫn đang vang tới. Việc gì phải gào nên như vậy nhỉ, tụi đen đứng ngay cạnh hẳn cơ mà? Nghe giọng, tưởng chừng như hẳn đang đứng tít trên cao nói vọng xuống dưới, hoặc như hẳn đã vọt trước cả năm chục thước đang quát những kẻ bò lê trên đất. Hẳn có vẻ to. Tôi nghe thấy tiếng bước chân hẳn nện trong hành lang cho thấy hẳn rất to, và rõ ràng hẳn không rón rén, để giày có sắt giáng xuống nền nhà nghe như tiếng móng ngựa. Hẳn xuất hiện, đứng chạng háng giữa cửa, hai ngón tay cái xọc trong túi quần, giữa các con bệnh chăm chú nhìn.

“Chào anh em”

Con doi bằng giấy được treo lên từ lễ Halloween lủng lẳng trên đầu hẳn; hẳn búng cho nó xoay vòng.

“Một ngày tuyệt đẹp.”

Giọng nói lớn và ngỗ ngược của hẳn làm tôi nhớ tới ba, nhưng hẳn trông không giống ba; ba mang trong mình dòng máu da đỏ Columbiathuần khiết, một thủ lĩnh, rắn và bóng lộn như nước mạ trên bóng súng. Gã này tóc đỏ, tóc mái hung đỏ dài, một búi tóc lâu ngày chưa cắt bù xù dưới vành mũ, và ba thì cao còn hẳn thì rộng, cằm rộng, vai rộng, ngực rộng và nụ cười rộng miệng trắng xóa tinh quái, và gã cũng rắn nhưng không giống ba, như một quả bóng chày rất rắn dưới bề mặt bằng da xồm xoàm. Trên mặt hẳn, một vết sẹo chạy ngang từ sống mũi đến gò má ai đó đã khéo léo tặng trong một trận ẩu đả gần đây, vết khâu vẫn còn vết sẹo. Hẳn đứng chờ, và khi không thấy ai nhúc nhích để trả lời thì hẳn phá lên cười. Đâu có ai hiểu tại sao hẳn cười, có gì buồn cười đâu cơ chứ. Nhưng hẳn cười không giống như cái gã Quan hệ Công chúng cười, hẳn cười vang, thoải mái, cười nhe hết cả hàm răng và tiếng cười lan rộng ra, chui vào mọi ngõ ngách của căn nhà tới khi đập vào các bức tường. Không phải như cái cười Quan hệ Công chúng béo nhầy. Tiếng cười này là thật. Tôi chợt nhận ra là đã nhiều năm nay tôi chưa hề được nghe một giọng cười.

Hẳn đứng nhìn chúng tôi, nhún nhảy trên đôi giày và cười sáng sủa. Hai ngón tay cái nhét vào túi, các ngón còn lại xòe ra úp vào bụng. Tôi có thể thấy

hai bàn tay thật lớn và chằng chịt thương tích. Mọi người trong phòng từ con bệnh đến nhân viên đều nghiêng người bởi điệu bộ, tiếng cười của hắn. Không ai nghĩ đến chuyện phải chặn hắn lại hoặc nói một điều gì. Cười chán, hắn bước vào phòng chung. Nhưng tiếng cười lớn vẫn xung quanh như dư âm còn lại sau khi ta đánh một hồi chuông, tiếng cười động trong đôi mắt, trong khoe miệng tùm tùm, trong dáng đi ngênh ngang và trong giọng nói của hắn.

“Qua tên là McMuphy, anh em ạ, R.P.McMuphy, ham chơi bài.” Hắn nháy mắt và ngâm nga mấy câu hát: “ ‘.. và chỉ nhìn thấy bộ bài - là qua quãng tiền ra bàn luôn..’ “ rồi lại phá lên cười.

Sau đó hắn sấn lại một sói, dùng ngón tay to và thô nhón lên quân bài của một con bệnh Cấp tính, rồi hắn nheo mắt, lác đàu:

“Thế đấy, cũng chỉ vì cái đó mà qua tới dinh cơ này giải sầu, mua vui cho anh em quanh bàn bạc. Ở Trại Lao dịch Pendleton qua chẳng còn ai làm vui và qua bảo các sếp cho thuyền chuyên, hiểu chưa? Qua cần thay đổi không khí. Ô hô, mày coi con ngỗng đực này cầm bài kỳ không - cả trại thấy được bài nó; chà! Qua sẽ vật sạch các chú như vật đám lông gà con.”

Cheswick xếp bài trong tay lại. Gã tóc đỏ chìa tay cho hắn bắt:

“Chào anh bạn, đang chơi gì thế? Picnochle hả? Giê su ma, hèn nào chú mày cứ muốn để bài tênh hênh vậy. Tụi bay ở đây không tìm ra một cỗ bài nào khả dĩ sao? Vậy thì được rồi, qua có mang bài theo đây, chỉ phòng hờ thôi, không phải là những quân bài tầm thường đâu nhé - thấy ảnh chưa? Mỗi quân một kiểu. Năm mươi hai tu thế.”

Cheswick đã trở mặt ra rồi, nhìn tấm bài đó tình trạng hắn chỉ tệ thêm.

“Bình tĩnh nào, đừng có làm bần, chúng ta còn tha hồ thời gian mà chơi. Qua chỉ muốn dùng bài của mình thôi, ít nhất cũng phải hàng tuần tụi bay mới kịp nhận ra đây là quân gì...”

Hắn mặc bộ quần áo trại lao dịch cũ rích, màu cháo lòng. Mặt, chân, tay, cổ đen cháy như da thuộc vì phải làm việc nhiều ngoài nắng. Trên đầu ngất ngưỡng một cái mũ nồi đi mô tô trông như đầu đạn đen trũi, một cái áo vest da vắt qua tay, đôi giày bụi bặm, xám xịt và nặng trĩu, tường chỉ cần một cú đá là làm nát đôi người ta ra. Hắn rời Cheswick, lột mũ ra khỏi đầu đập xuống đùi làm tung lên một đám bụi mù mịt. Một tên hộ lý cầm cái cặp nhiệt độ cứ vật vờ quanh hắn nhưng chưa kịp lại gần; hắn đã lọt vào giữa đám Cấp tính và bắt tay hết người này người nọ. Những câu chuyện hắn kể, cách hắn nháy mắt, giọng nói ồm ồm, cái vẻ ngênh ngang tất cả làm tôi nhớ tới người quảng cáo ô tô, người bán đầu giá súc vật hay dân buôn ở chợ, đứng trên sàn rạp tí xiu với những lá cờ bay phấp phật sau lưng, chiếc áo sơ mi kẻ ca rô cúc vàng óng làm cho ai nấy đều quay về phía hắn như bị nam châm hút.

“Tụi bay biết không, sau vài vụ cãi cọ hơi ồn ã ở trại lao dịch, tòa bèn cho rằng qua bị bệnh thái nhân cách. Còn qua, chẳng lẽ cãi lại tòa? Bớ khi, qua không định cãi, cả một ăn mười luôn. Cứ cho qua là thần kinh, là chó dại hay ma sói hay gì đi nữa cũng được, miễn là qua thoát khỏi ruộng đậu cô ve, bởi vì qua chẳng phiền gì nếu từ giờ đến chết cũng không bao giờ ôm lấy cái cuộc nữa. Người ta bảo với qua rằng, người thái nhân cách là người cãi lộn quá nhiều và phang quá nhiều em, nhưng cái đó thì mầy chả không đúng tí nào, phải không tụi bay? Thử nghĩ xem, làm gì có thằng nào chết vì thừa cái đi chứ? Chào chú em, chú em tên chi? Qua là McMuphy và qua xin cá với chú em hai đô la ngay tại trận là chú em không biết trên tay mình có mấy điểm. Không được nhìn! Hai đô la, nào! Mẹ kiếp, Sam, mày có ngừng khua khoắng cái nhiệt kế chết tiệt ấy cho tao một phút được không?”

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 3

Kẻ mới đến nhìn quanh một phúc, để nắm được bài trí của phòng chung.

Một bên là các bệnh nhân trẻ hơn, được gọi là Cấp tính vì bác sĩ vẫn coi họ là bệnh nhân để chạy chữa, đang tập chơi vật tay, chơi trò ảo thuật bằng bài người ta yêu cầu bạn cộng trừ một hồi và nói trùng phóc con bài bạn đang có. Billy Bibbit đang học cuốn một điều gì gà tịt chế, còn Martini đi đi lại lại trong phòng tìm xem có gì nắp dưới gầm bàn, gầm ghế. Đám Cấp tính đi lại khá nhiều. Họ kể chuyện cười với nhau, cười khẽ vào nắm tay (không ai dám thoải mái cười to vì cả ban y tá sẽ đổ xô lại với một mớ sổ ghi và hàng đống câu hỏi) và viết thư bằng những mẫu bút chì vàng bị gặm nham nhỏ.

Họ rình rập lẫn nhau. Đôi lúc ai đó vô tình nhớ mồm nói một chuyện gì đó về mình, thế là một trong số người cùng bàn ngáp dài và đứng lên, lên tới quầy sổ trực lớn tướng bên phòng trực và ghi vào đó điều hắn nghe thấy - việc đó rất có ích cho quá trình chữa trị của toàn bệnh nhân, mụ Y tá Trưởng nói, nhưng tôi biết tổng là mụ ta muốn thu thập bằng chứng để bắt ai đó vào phục hồi ở Nhà Chính, đại tu lại cái đầu để đập tất mọi điều không ổn.

Còn kẻ đã ghi vào sổ thì được đánh dấu tên với một ngôi sao ở sổ bệnh nhân và ngày hôm sau tha hồ ngủ muộn.

Bên kia, đối diện với dãy Cấp tính là đám Kinh niên - thứ phẩm của Liên hợp. Người ta nhốt chúng không phải để chữa mà chẳng qua là để khỏi đi lang thang làm ô uế thanh danh nơi sản xuất. Đám Kinh niên sẽ ở đây vĩnh viễn, tụi bác sĩ công nhận như vậy. Bọn này được phân ra thành loại Tự hành, kiểu như tôi, loại này còn đi lại được nếu cho ăn, loại Xe lăn và loại Thực vật. Những kẻ Kinh niên - ít ra là phần lớn - là những cái máy bị hỏng hóc ở bên trong không thể tu sửa được, hỏng hóc từ lúc đẻ ra, hoặc dần dần bị sau trong quá nhiều năm húc đầu vào tường rần cho đến lúc bệnh viện tìm được thì đã nằm máu me giết sét trong một kho hàng hoang phế.

Nhưng vẫn còn có những người trong số Kinh niên chúng tôi là hàng phế phẩm của bệnh viện này, khi mới đến còn là Cấp tính, thế rồi ở đây một thời

gian thì thành ra Kinh niên. Ví dụ như Ellis, lúc nhập viện hẳn là bệnh nhân nhẹ, thế mà người ta đã phá hỏng hẳn - nhốt hẳn quá lâu trong phòng diệt não bản thù mà tội da đen gọi là phòng Đột Tử. Bây giờ thì hẳn bị đóng đinh vào tường trong cùng tình trạng như lúc người ta kéo hẳn ra khỏi bàn lần cuối cùng, trong cùng tư thế, hai tay dang rộng, bàn tay nắm hồ, mặt đầy vẻ kinh hoàng. Hẳn được đóng vào tường như một chiến lợi phẩm săn bắn đem trưng bày. Người ta sẽ nhốt hẳn ra khi cho ăn, khi mang hẳn đến giường ngủ hoặc khi tới phải lau cái vũng chỗ hẳn đứng. Ngày trước hẳn thường đứng nguyên một chỗ rất lâu, cho đến khi nước giải ăn mòn cả sàn nhà lẫn thanh rầm bên dưới và hẳn cứ thế rơi tuồn tuột xuống lầu dưới, khiến người ta rồi tung rối mù lên khi kiểm tra số lượng bệnh nhân.

Ruckly cũng là một thằng Kinh niên mà khi vào đây mấy năm trước vẫn còn là Cấp tính, nhưng người ta làm hỏng hẳn theo một kiểu khác. Hình như các bộ phận trong đầu hẳn khi được lắp ráp lại đã sai lệch đi. Hẳn rầy rà khủng khiếp, đá bọn hộ lý, cắn chân bọn y tá thực tập. Thế là người ta đưa hẳn đi đại tu. Hẳn bị trói vào bàn và trước khi cánh cửa đóng lại còn kịp nháy mắt chào bạn bè và buông một câu hăm dọa bọn hộ lý khi chúng lùi ra xa: “Rồi tội bay sẽ trả giá về chuyện này, mày con ngựa ô.”

Hai tuần sau người ta trả lại hẳn, tóc tai cạo sạch, thay cho vàng trán là một vạt tím bầm to tướng, trên mỗi mí mắt được đính một điện cực nhỏ như chiếc cúc áo. Nhìn vào mắt hẳn có thể biết được người ta đã thiêu cháy phần bên trong hẳn như thế nào: đôi mắt mờ đục, xám xịt và trống rỗng như cầu chì bị cháy. Giờ suốt ngày hẳn chỉ có mỗi việc: hươu hươu một bức ảnh cũ trước mặt, lật đi lật lại trong mấy ngón tay lạnh ngắt, khiến hai mặt bức ảnh đã mòn đi xám xịt như đôi mắt hẳn, chẳng còn nhận ra nó từng là cái gì.

Các nhân viên bệnh viện đều xem Ruckly như một thất bại của họ, nhưng theo tôi cũng khó biết hẳn ta sẽ khá hơn ở điểm nào nếu họ thành công. Bây giờ họ lắp đặt tài lắm, không sai lắm nữa rồi. Các tay kỹ thuật đã trở nên kinh nghiệm và khéo léo hơn. Không còn lỗ thủng nào trên trán cũng như chẳng có vết cắt nào trên mặt: người ta dùng ngay hóc mắt. Con bệnh lúc đi ra khỏi phòng thì giận dữ như hóa dại, gầm gừ như muốn ăn tươi nuốt sống cả thế giới, thế mà sau mấy tuần trở về với những vết bầm đen trên mắt như bị đâm, thì trở nên hiền lành, dễ bảo. Thậm chí có trường hợp sau khoảng hai tháng người ta cho phép con bệnh về nhà, với chiếc mũ kéo sụp xuống trán và một khuôn mặt của kẻ mộng du, dường như đang vừa đi vừa thưởng thức một giấc mơ giản dị, hạnh phúc. Kết quả tốt - người ta nói vậy, còn tôi thì nghĩ: thế là lại thêm một người máy nữa cho Liên hợp; thà là hẳn cứ nhận thất bại như Ruckly để suốt ngày ngồi quay quay tâm ảnh cũ nát và rõ nước dãi còn hơn. Thằng hộ lý lùn tí tinh thoảng lại trêu tức hẳn, ghé vào tai Ruckly hỏi: “Này, Ruckly, đồ mày biết giờ này cô vợ xinh xinh của mày đang làm gì trong thành phố?” Ruckly ngẩng đầu lên. Trí nhớ bắt đầu sột soạt trong các cơ cấu hòng hóc của hẳn. Hẳn đỏ mặt, các mạch máu tắc nghẽn lại ở một đầu, nghệt thờ tới mức không thể buông ra khỏi họng một lời nào. Hai mép sùi bọt, hẳn hất mạnh cằm cố gắng nói một cái gì đấy. Và khi phát ra được mấy tiếng nghe ư ư, khô khốc đến lạnh gáy: “Đ... mẹ con vợ! Đđđđđđđđđđ mẹ con vợ!”, thì hẳn ngắt xiu luôn.

Ellis và Rucky là những gã Kinh niên trẻ nhất. Già nhất là đại tá Matterson, một kỵ binh từ hồi Đệ nhất Thế chiến đã liệt, cả ngày ông chỉ có duy nhất mỗi việc là dùng cái ba toong hát ngược vẩy của các ả y tá đi qua và đọc cho bất kỳ ai muốn nghe một trang lịch sử quý quái gì đó viết trên các bức thư ông cầm trong tay trái. Trong bệnh viện, ông già nhất nhưng không phải là người cư ngụ lâu nhất; mấy năm trước, bà vợ ông, sau khi chăm sóc không thấu đã phải tự đưa ông đến đây.

Người có thâm niên cao nhất trong toàn bệnh viện là tôi - từ Đại chiến Thế giới lần thứ hai. Tôi đã ở đây lâu hơn tất cả mọi người. Lâu hơn mọi con bệnh khác. Mụ Y tá Trưởng ở đây lâu hơn tôi.

Các con bệnh Cấp tính thường không ngồi lẫn với các con bệnh Kinh niên. Mỗi nhóm ngồi yên ở một nửa phòng theo ý tội hộ lý. Tội hộ lý nói rằng với cách bố trí như vậy, căn phòng đỡ mất trật tự hơn, và cho mọi người hiểu rằng chúng muốn cứ y nguyên như vậy. Sau mỗi bữa sáng chúng lừa chúng tôi vào chỗ, và gặt đầu: “Tốt, các chàng chai ạ, cần phải thế, cứ thế mà làm”.

Nói chung, tội hộ lý chẳng cần phải quát tháo hay ra lệnh, bởi trừ tôi ra, các con bệnh Kinh niên chẳng ai buồn xê dịch, còn tội Cấp tính cũng chẳng thèm ngồi chung với tội tôi, chúng bảo bên chúng tôi khăm khăm mùi tã bẩn. Nhưng tôi thừa hiểu đây chẳng phải lý do chính, chỉ vì chúng không muốn nhìn thấy cảnh tượng mà một ngày không xa có thể sẽ là chúng. Điều này mụ Y tá Trưởng cũng biết rõ như tôi, mụ sử dụng nó như một vũ khí để trấn áp mỗi khi các con bệnh Cấp tính nổi loạn, rằng các chú phải ngoan ngoãn, bệnh nhân phải phối hợp với nhân viên đảm bảo theo đúng chế độ chữa bệnh, nó được đưa ra chỉ nhằm mục đích chữa chạy cho các chú thôi, hay là các chú muốn sang nhóm kia?

(Tất cả mọi người trong phòng bệnh đều tự hào về cái gọi là sự phối hợp của bệnh nhân với nhân viên. Chúng tôi còn được bệnh viện khen tặng một câu khẩu hiệu trên tấm biển đồng gắn lên miếng gỗ:

Hoan hô phòng bệnh cần số lượng nhân viên ít nhất trong bệnh viện.

Cái đó được trao tặng cho sự phối hợp. Câu khẩu hiệu treo ngay ngắn trên tường, phía trên quyền sở trực, ngăn số con bệnh Cấp tính và Kinh niên làm đôi.)

Gã Mới tóc đỏ tên McMurphy ngay lập tức nhận ra mình không phải loại Kinh niên. Chỉ một cái liếc, hẳn đã tìm được chỗ của mình giữa các bệnh nhân Cấp tính và lập tức bước tới đó, nhếch mép cười và gơ tay bắt bất kỳ ai hẳn gặp. Tôi cảm thấy tất cả bọn họ đều lúng túng trước những lời suông sã, cột nhà của hẳn, trước cái cách hẳn quát thẳng nhọ đang lơ đãng cầm chiếc cặp nhiệt độ bám theo và nhất là trước tiếng cười oang oang, can rở của hẳn. Các hộp số trên bảng điều khiển vịn vẹo trước tiếng cười. Phía các con bệnh Cấp tính bắt đầu lộn xộn, chúng bốn chồn như lũ học trò sợ cô giáo bắt chọt bước vào lớp vào phạt tất cả vì trò nghịch ngợm của một đứa bạn học tình quái mà chúng không dám và không thể can ngăn. Chúng cũng vịn vẹo và nhấp nhòm theo hộp số; tôi thấy McMurphy nhận ra ngay sự bối rối, sợ hãi đó và càng lấn tới.

“Mẹ khi, sao tội bay ừ đột thế? Nói nghe coi. Các chú em trông đâu đến nổi điên rồ.” Hẳn cố gắng khởi động đám đông trước mặt như một người bán đầu giá súc vật cứ thao thao bất tuyệt các chuyện vui để thức tỉnh đám đông trước khi bán hàng. “Đứa nào trong tội bay điên nặng nhất? Đứa nào cầm đầu tội bay? Đứa nào điều hành mấy ván bài? Qua mới tới hôm đầu, qua muốn áp đảo ngay đứa nào xứng đáng nếu đứa đó chứng minh nổi là mình xứng đáng. Thế đứa nào là toán trưởng toán tâm thần ở đây?”

Đây là hẳn hỏi Billy Bibbit. Hẳn cúi sát người nhìn chằm chằm vào Billy. Không còn cách nào khác là phải trả lời, Billy áp a áp ứng rằng hẳn không phải

là t... toán trưởng mà chỉ là ph... phó thôi.

McMurphy gi cho hắn bàn tay to tướng của mình, Billy miễn cưỡng bắt. “Thế này, anh bạn,” McMurphy nói, “qua rất vui khi biết chú mày là ph... phó, nhưng qua muốn thu phục tuốt tuốt cả cái tổ quỷ này cho nên qua chỉ muốn nói chuyện với đứa đầu sỏ thôi!” Hắn nhìn ra phía một số con bạc đã ngừng chơi, đặt bàn tay trái lên bàn tay phải và bóp kêu răng rắc. “Chú mày hiểu không, qua đang nghĩ là sẽ trở thành vua cờ bạc ở đây và tổ chức chơi tính điểm. Hãy chỉ qua coi Thủ lĩnh của chú mày. Qua với hắn sẽ trò chuyện tí chút xem ai phải chịu ai?”

Tất cả đều không rõ cái thằng ngực rộng, sọc mặt và có nụ cười điên dại này chỉ đang diễn, hay là hắn thực sự không bình thường, nhưng cả bọn đều hài lòng tham gia trò chơi này. Chúng quan sát gã tóc đỏ đặt bàn tay rậm đỏ của mình lên cánh tay khẳng khiu của Billy Bibbit và đợi xem Billy Bibbit sẽ nói gì. Billy hiểu là câu hỏi dành cho hắn vì thế hắn quay người lại chọn bừa một đứa vừa đánh pinochle. “Harding, ng... người ta đang gọi anh đấy. Anh là Chú... chủ... tịch Hội đồng b... b... bệnh nhân. Ông này m... muốn nói chuyện với anh!”

Các con bệnh Cấp tính mỉm cười, không còn lúng túng như trước nữa, thậm chí vui mừng vì chuyện bất ngờ này. Chúng bắt đầu chọc ghẹo Harding và hỏi hắn có phải là toán trưởng tâm thần không. Harding xếp bài lại.

Harding là một gã mảnh khảnh, tính tình dễ kích động, khuôn mặt quá đẹp để đối với một người bình thường khiến người ta có cảm giác đã nhìn thấy đâu đó trên màn ảnh. Vai gầy giờ xương nhưng rộng, đủ chỗ cho hắn thụt bộ ngực vào đó khi muốn giấu mình lại. Bàn tay và những ngón tay dài, trắng và mềm được cắt ra từ những miếng xà phòng; đôi bàn tay ấy không thuần phục, đôi lúc cứ tự múa lên như hai con chim trắng, và khi sức nhớ ra Harding vội nhốt chúng vào giữa hai đầu gối, hắn xấu hổ vì đôi bàn tay quá đẹp của mình.

Harding là Chủ tịch Hội đồng bệnh nhân vì hắn có chứng chỉ tốt nghiệp đại học. Tờ giấy có khung hắc hoi và được đặt trên nóc tủ con ở đầu giường, cạnh tấm ảnh một phụ nữ mặc đồ tắm, trông cũng như đã xuất hiện trên màn bạc. Ngực thật bự, cô ta dùng mấy ngón tay giữ chiếc coóc-xê, mắt nhìn nghiêng vào ống kính. Phía sau cô ta, Harding còm nhom mặc chiếc xilip ngồi trên khăn tắm như đang đợi một gã to con nào đó đến hất cát vào mặt. Harding luôn khoác lác rằng vợ hắn là người đàn bà dâm dục nhất thế giới và đêm nào ả cũng muốn hắn hành sự không chán.

Khi thấy Billy gọi tới mình, lập tức Harding ngã người trên ghế ra bộ quan trọng, hất hàm như hỏi cái trần nhà chứ không phải Billy hay McMurphy: “Anh chàng này đã đăng ký gặp tôi chưa, anh Bibbit?”

“Thưa ô... ông McMurphy, ông đã báo trước cho ngài Harding về cuộc gặp mặt chưa ạ? Ngài Harding là người rất bận nên không tiếp ai nếu không được báo trước.”

“Cái thằng cha Harding rất bận kia là toán trưởng toán tâm thần tụi bay phải không?” McMurphy nhìn Billy bằng nửa con mắt, còn Billy thì gật đầu lia lịa, hồi hộp vì đang được tất cả chú ý.

“Thế thì hãy nói cho thằng Toán Trưởng Tâm Thần Harding rằng ngài R.P.McMurphy muốn gặp hắn và cái bệnh viện này quá chật chội cho cả hai. Qua đã quen cầm đầu rồi. Qua là thằng toán trưởng cười máy kéo khắp các khu rừng Tây bắc, là toán trưởng các con bạc từ hồi chiến tranh Triều Tiên và thậm chí toán trưởng cả tụi làm cỏ đầu ở trại Pendleton, vậy nên nếu bây giờ qua là thằng tâm thần thì, mẹ kiếp, cũng phải là tâm thần hạng siêu nặng. Hãy nói cho cái thằng Harding của chúng bay rằng: hoặc là hắn sẽ gặp qua một chọi một hoặc là thằng nhất gan mặt hạng và hãy cuốn gói khỏi thị trấn trước khi trời kịp tối.”

Harding càng ngã người hơn nữa, các ngón tay bầu chắt lấy ve áo. “Bibbit, hãy thông báo cho gã trai trẻ McMurphy phách lối kia rằng ta sẽ gặp hắn ngoài hành lang chính, vào giờ ngọ và quyết một trận sống mái với hắn.” Harding kéo dài giọng cao bồi bắt chước. McMurphy, nhưng giọng hắn run rẩy, the the nghe tức cười. “Có thể báo trước cho gã hay rằng ta là toán trưởng toán tâm thần của bệnh viện đã hai năm nay và không có kẻ nào trên thế giới này điên khùng hơn ta đâu.”

“Ông Bibbit, ông có thể báo cho ngài Harding rằng qua là người điên khùng đến mức đã bỏ phiếu cho Eisenhower.”

“Bibbit, nói với ông McMurphy rằng tao điên đến mức đã bỏ phiếu cho Eisenhower những hai lần.”

“Thế chú em cứ truyền lại cho ngài Harding, “hắn để hai tay lên bàn, cúi đầu và nói giọng nhỏ hèn, “qua không bình thường đến mức sẽ bỏ phiếu cho Eisenhower tháng Mười một này.”

“Vậy thì tôi hàng!” Harding nói và cúi đầu bắt tay McMurphy. Thế là tôi rõ McMurphy đã thắng, mặc dầu không hoàn toàn hiểu chính xác là hắn ta được gì sau chiến thắng đó.

Các con bệnh Cấp tính đã vứt hết công việc và đang tụ tập dần lại để xem kẻ mới đến là như thế nào. Ở bệnh viện này chúng tôi chưa từng thấy một cái gì giống như thế. Họ bắt đầu hỏi hắn làm gì và từ đâu tới, tôi chưa bao giờ thấy họ hỏi ai như vậy. Hắn trả lời rằng hắn có chí hướng của mình. Hắn đã từng là kẻ lang thang vô gia cư, đã từng nay đây mai đó trên các lâm trường khai thác gỗ rồi vào lính. Quân ngũ đã giúp việc xác định rõ thiên hướng của hắn: kẻ thì luyện được tài trốn việc, người thì được thói rông dãi từ sáng đến khuya, còn hắn thì trở thành thợ chơi poker. Và hắn dần dần gắn đời mình với những lá bài và những con bạc đủ mọi hạng. Cờ bạc, không vợ con, muốn sống ở đâu và sống thế nào thì sống, miễn là người ta không ngăn cấm, hắn nói, “nhưng tụi bay biết xã hội này săn đuổi con người có chí hướng thế nào không? Từ khi tìm ra lý tưởng của mình, qua đã sống không biết bao nhiêu nhà tù địa phương đến nỗi có thể viết thành cuốn cẩm nang. Người ta gọi qua là kẻ sinh sự bầm sinh, có nghĩa qua sinh ra để choáng nhau. Mẹ nó chứ. Chúng nó có nhóm nhỏ gì khi qua ngoan ngoãn mà chặt gỗ rồi thỉnh thoảng choáng nhau; cái đó dung thứ được, chúng nó bảo chẳng qua là anh chàng lực điền xả chút xú páp mà thôi. Nhưng nếu qua đánh bài, nếu chúng đánh hơi được qua có đôi lúc thăm thú sông nào đó, là nhỏ bộp nhảm chỗ cũng thành tội phạm. Mẹ kiếp, có hồi chờ tới chờ lui qua tới mấy cái trại cũng đủ làm ngân khổ quốc gia sạt nghiệp.”

Hắn lắc lắc đầu và phồng má lên.



“Nhưng chỉ có hồi thôi. Qua học nhanh lắm. Các chú mày biết, vụ hành hung đi trại Pendleton này là qua mới làm một cú trong gần cả năm giờ. Vì thế qua mới bị chop. Qua lị nghề rồi, thằng chả bọ dậy khỏi sàn tới mách với cơm trong khi qua chưa kịp ra khỏi thị trấn. Một thằng rần ra trò...”

Hắn cười hô hô. Và mỗi lần gãi da đen cặp kẻ cái nhiệt kể đến gần thì hắn lại ngồi phịch xuống ghế chơi trò đọ tay với một kẻ nào đó, chỉ lát sau đã làm quen hết các con bệnh Cấp tính. Bắt tay người cuối cùng của nhóm Cấp tính, hắn đi sang phía chúng tôi như thể chẳng có ranh giới nào giữa các nhóm bệnh nhân. Không rõ đây là con người cởi mở hay chỉ bởi sự tò mò của một con bạc mà hắn muốn làm quen với những kẻ ngờ nghệch và đàn đòn đến mức quên cả tên họ của chính mình.

Gỡ tay Ellis ra khỏi tường, hắn cầm lấy bàn tay ấy mà lắc, điệu bộ giống như nhà chính trị đi chiêu mộ cử tri trước ngày bầu cử, mà lá phiếu của Ellis cũng có giá trị như những kẻ khác. “Này anh bạn,“ hắn nói hùng hồn, “tên qua là R.P. McMurphy và qua không hải lòng tí nào khi một người lớn lại tắm ngay trong vũng nước dãi của mình. Chú mày đi sấy khô coi!”

Ellis ngạc nhiên nhìn vũng nước tiểu dưới chân như mới lần đầu. “Ồ, cảm ơn!” nó nói và thậm chí còn bước vài bước về phía chuồng xí, nhưng bộ đình đã giữ chặt cánh tay nó vào tường.

McMurphy dạo qua trước mặt tụi Kinh niên, bắt tay đại tá Matterson, Ruckly, lão già Pete, bắt cả những bàn tay tê liệt thống xuống phải nhặt lên như nhặt những con chim chết, chim bằng máy, những tạo tác từ xương và dây tí xiu đã chạy hết hơi và gục xuống. Chỉ có George Vĩ đại mắc bệnh sạch sẽ là mỉm cười và lùi lại trước bàn tay thiếu vệ sinh, nên McMurphy chỉ gật đầu chào kiểu cách rồi lùi ra và bảo bàn tay mình: “Thử nghĩ coi làm sao ông ta lại đoán ra mi là bàn tay tội lỗi?”

Không ai biết hắn dự định gì và một chuỗi những cái bắt tay sẽ dẫn đến cái gì, nhưng dù sao trò tiêu khiển này cũng thú vị hơn ngồi xếp hình. Hắn giải thích rằng đó là một việc làm cần thiết, rằng nghĩa vụ của một đấu thủ là phải làm quen với các đối thủ tương lai của mình. Nhưng hắn phải biết đối thủ của hắn không thể là cái tạng thịt tám chục tuổi chỉ còn biết nhét quân bài vào giữa hai hàng lợi móm mém mà găm chứ. Thế nhưng hắn vẫn rất phồn phơ, như thích cười cợt người khác vậy.

Người bị bắt tay sau cùng là tôi. Tôi vẫn ngồi thu lu trói chặt trong cái ghế góc phòng. McMurphy dừng lại trước mặt tôi, lại đút hai ngón tay cái vào túi quần, ngửa đầu ra và lại cười hô hô, cứ như tôi là đứa trông buồn cười nhất đám. Đột nhiên tôi sợ chết khiếp rằng hắn đang cười vì đã biết tôi ngồi đó, hai tay bó gối và nhìn chăm chăm vào một điểm vờ điếc không nghe thấy gì xung quanh, chỉ là giả dờ.

“U... hu... hu... Cái mẹ gì thế này?”

Đoạn này tôi nhớ rõ lắm. Hắn neho mắt gât gât cái đầu, vết sẹo chưa liền da trên mặt phập phồng, phập phồng, vẫn cười sảng sặc. Thoạt tiên tôi nghĩ hắn cười chỉ vì bộ dạng thâm hại hoặc dấng dấp da đỏ từ đầu đến chân của tôi, mái tóc da đỏ màu đen nhờ mỡ. Nhưng rồi tôi hoảng sợ - biết đâu hắn cười vì đã nhìn thấu hết ruột gan tôi, cho dù tôi có ranh ma mức nào, hắn cũng thấy hết và đang vừa cười vừa nháy mắt cho tôi hiểu.

“Thế nào, Đại thủ lĩnh? Trông chú mày giống hệt Bò Ngồi trong cuộc bãi công ngồi.” Hắn ngoái lại nhìn bọn Cấp tính; một câu đùa thật dạt, xong chẳng đứa nào dám cười to, chỉ khẽ nhúc nhích; thế nên quay lại tôi hắn hỏi: “Thủ lĩnh tên chi?”

Từ cuối phòng Billy Bibbit nói vọng tới: “Nó t... te... tên là Bromden – Thủ lĩnh Bromden. Nhưn người ta gọi nó là Thủ lĩnh Bờ... bàn chải, vì tụi họ lý cứ bắt nó q... qu... quét dọn. Mà nó cũng chẳng làm được gì khác. Điếc,“ Billy ỉ cầm lên cánh tay, nuốt nước bọt cái ực. “Tôi mà điếc,“ hắn thờ hất ra kho nhọc, “tôi đã ch... chê... chết quách cho rồi.”

McMurphy vẫn nhìn tôi chăm chăm: “Nếu vuron mình dậy, nó sẽ cao lắm đây, phải không? Mà nó cao bao nhiêu?”

“Hình như có người đã đ... đo được hai mét một phân. To lớn vậy mà sợ từ con gián sợ đi. Nó chỉ là tên m... mọi da đỏ hộ pháp và điếc lác.”

“Trông hắn ngồi đó qua đã nghĩ hắn là người da đỏ. Nhưng Bromden không phải là họ của tụi da đỏ. Hắn thuộc bộ lạc nào vậy?”

“Không biết.” Billy nói. “Khi tôi v... vào viện thì đã có nó.”

“Bác sĩ cho tôi biết,“ Harding tiếp lời Billy, “nó lai da đỏ, vốn sinh sống đâu đó quanh vực sông Columbia. Bộ lạc của nó đã bị tuyệt chủng. Bác sĩ bảo bố nó đã từng là Thủ lĩnh của bộ lạc. Tên lóng ‘Thủ lĩnh’ của nó từ đó mà ra. Còn tại sao nó mang họ là Bromden thì kiến thức dân tộc học về người da đỏ của tôi không đủ để giải thích.”

McMurphy ghé sát mặt vào tôi. Chả còn cách nào khác là phải nhìn vào mặt hắn. “Đúng mày điếc chứ, Thủ lĩnh?”

“Nó vừa ca... ca... vâm vừa đ... đi... điếc.”

McMurphy bữu môi nhìn tôi rất lâu, sau đó rút tay ra khỏi túi quần và chìa cho tôi. “Điếc hay câm thì cũng phải biết bắt tay chứ? Mẹ kiếp! Thủ lĩnh à, mày cao lêu nghêu thật đấy, nhưng khi qua chìa tay ra thì mày phải bắt. Bằng không qua coi đây là một điều sỉ nhục. Mày dám cả gan làm nhục tân toán trưởng toán tâm thần toàn nhà thương này sao?”

Nói đoạn hắn nhìn sang Harding và Billy nhắm nháy nhưng tay vẫn chìa cho tôi, một bàn tay to như cái đĩa.

Tôi vẫn còn nhớ bàn tay hắn ra sao. Bàn tay đã từng làm việc trong các gara, móng tay cẩu bần; dưới các khớp ngón xăm một cái mỏ neo, khớp ngón giữa còn dính một mảnh băng bần thiêu, hai đầu quần queo, các ngón khác đầy sẹo, cũ có, mới có. Lòng bàn tay phẳng, chắc chắn, cứng cáp như một tấm gỗ, đã rần lại vì cầm búa, cầm rìu. Chẳng ai nghĩ đây là bàn tay của một con bạc. Bàn tay đầy vết chai, vết chai đầy kẻ nứt, trong các kẻ nứt đất dính vào. Một tấm bản đồ những chuyển hấn tung hoành miền Tây. Bàn tay đó cọ vào bàn tay tôi ram ráp. Tôi nhớ các ngón tay to khỏe siết mạnh bàn

tay tôi, và bàn tay tôi bắt đầu sống động, căng lên ở đầu cánh tay cứng đờ, như là hấn đang rót máu mình vào đó. Nó rung lên vì máu và sức lực, nó phồng lên gần to bằng tay hấn, tôi vẫn nhớ...

“Ông McMurphy!”

Đó là mụ Y tá Trưởng.

“Ông McMurphy, ông có thể tới chỗ tôi?”

Đó là mụ Y tá Trưởng. Gã da đen cầm chiếc cặp nhiệt độ đã đi tìm mụ. Mụ đứng đó gõ gõ nhiệt kết vào mặt đồng hồ, mắt nheo nheo đánh giá con bệnh mới. Mỗi mụ chum lại như mỗi con búp bê đội ngậm nướm vú cao su.

“Ông McMurphy, hộ lý William nói rằng ông không chịu tằm. Có đúng vậy không? Mong ông hiểu cho là tôi rất vui mừng vì mới ngày đầu tiên ông đã hòa mình cùng các bệnh nhân ở đây. Nhưng việc gì cũng có thời điểm của nó, ông McMurphy ạ. Tôi lấy làm tiếc phải tách ông ra khỏi ngai Bromden. Ông biết đấy, ai cũng phải chấp hành nguyên tắc.”

Ngửa cổ, chớp mắt, bằng điệu bộ ấy, hấn cho mụ Y tá Trưởng thấy rằng mụ đâu có đủ khôn ngoan mà lừa được hấn, cũng y như tôi lúc trước thôi. Hấn nheo mắt lại nhìn mụ đến cả phút.

“Bà biết không,“ hấn nói, “lúc nào tôi cũng được nghe đích xác câu này về nguyên tắc...”

Hấn nheo miệng cười với mụ, mụ cũng cười lại với hấn. Cả hai lợm lợm nhìn nhau.

“... khi người ta biết tôi sắp sửa phá tan nguyên tắc ngay bây giờ.”

Rồi hấn buông tay tôi

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 4

Trong phòng trực kính, mụ Y tá Trưởng mở chiếc hộp gửi từ nước ngoài về và dùng ống tiêm hút thứ chất lỏng xanh đục trong ống thuốc trong chiếc hộp. Đứng cạnh mụ là một nữ y tá nhỏ có một mắt lo âu, luôn dè chừng liếc trộm lại đằng sau trong khi mắt kia vẫn chú tâm vào công việc. Cô ta bung một chiếc khay đựng các ống tiêm đã hút đầy thuốc chuẩn bị mang đi.

“Cô Ratched, cô nghĩ sao về gã bệnh nhân mới đến? Em nghĩ, ừ, hấn có vẻ bảnh trai, dễ gần, nhưng xin lỗi, em có cảm giác hấn ta dắt mũi tất cả.”

Mụ Y tá Trưởng dùng đầu ngón tay kiểm tra độ sắc của kim tiêm. “Tôi sợ rằng đó chính là ý đồ của hấn. Hấn là cái mà chúng ta gọi là một ‘tay xách động’, cô Flinn ạ. Để đạt được mục đích hấn sẽ không từ một thủ đoạn nào, không tha một người nào.”

“Ừ. Nhưng. Em nghĩ, mục đích gì ở một nhà thương điên cơ chứ?”

“Đù loại.” Mụ cười điềm tĩnh, mắt vẫn không rời ống tiêm trên tay. “Tiện nghi, một cuộc sống dễ chịu chẳng hạn. Và biết đâu còn tiền bạc, quyền lực, trọng thị... tất tật. Cũng có khi một tay xách động phá bình chỉ để mà phá bình. Những kẻ như thế ở xã hội ta đâu có thiếu. Thằng cha xách động có thể ảnh hưởng đến tất cả các bệnh nhân khác, gieo rắc hỗn loạn giữa họ và phải mất hàng tháng mới duy trì lại được nề nếp cũ. Với chính sách nhường nhịn trong các bệnh viện thần kinh thời đại nay, chúng càng có thêm nhiều cơ hội làm chuyện đó. Mấy năm trước mọi sự đâu đến nỗi này. Hồi đó, tôi nhớ chúng ta có một Kẻ Xách Động bất trị gọi là ông Taber. Trong một thời gian ngắn.” Mụ ngừng tay, đôi mắt mơ màng nhớ lại một hồi ức dễ chịu. “Ông Taber ấy...”

“Nhưng, ừ, họ phá rồi để làm gì? Do đâu...” Cô y tá nói.

Mụ Y tá Trưởng ngắt lời cô ta bằng cách chọc kim tiêm trong tay vào đầu bịt cao su của ống thuốc, bơm đầy, rút ra, rồi đặt lại lên khay. Tôi quan sát bàn tay mụ lấy thêm chiếc nữa, nhìn cô phóng ra cắm phập vào ống thuốc, dùng lại, đặt xuống.

“Cô Flinn, hình như cô quên rằng bệnh nhân chúng ta là những kẻ điên.”

Hễ có một cái gì ngăn cản mụ điều hành tổ hợp của mình một cách trơn tru và chính xác như cỗ máy là mụ Y tá Trưởng liền nổi cơn tam bành. Bất kỳ một sơ suất, lộn xộn hoặc sai lệch nhỏ nào cũng làm mụ sôi máu với một nụ cười danh ác. Mụ đi khắp phân khoa, trên khuôn mặt, chỗ giữa mũi và cằm nức ra một nụ cười búp bê và đôi mắt điềm đạm, nhưng bên trong mụ đang nghiền như thép. Tôi biết, tôi cảm thấy mà. Mụ sẽ ở nguyên trạng thái đó, chừng nào kẻ phá rối chưa bị trừng trị, hay theo lời mụ - “chưa được đưa vào kỷ cương.”

Dưới sự lãnh đạo của mụ, Bên trong phân khoa chúng tôi hầu như luôn là một thế giới của kỷ cương, khuôn phép. Khôn nổi, mụ không thể chỉ sống ở



đây. Một phần đời của mẹ phải trôi qua ở thế giới Bên ngoài. Và ngay ở thế giới ấy, mẹ cũng không từ bỏ ý đồ kia. Mẹ hợp tác với một bọn người giống hệt mẹ mà tôi gọi là “Liên hợp”, một cơ cấu tổ bố, mưu toan đưa thế giới Bên ngoài vào kỷ cương như mẹ Y tá Trường – một chuyên gia lão luyện – vẫn làm với thế giới Bên trong của chúng tôi. Quý biết được mẹ đã biến mình cho kỷ cương bao nhiêu năm, tận ngày xưa ngày xưa, khi tôi từ thế giới Bên ngoài bước vào, mẹ đã ở trên cương vị hiện nay của mình.

Tôi đã chứng kiến kỹ năng của mẹ được tích lũy một cách liên tục và có hệ thống năm này qua năm khác. Kinh nghiệm tôi luyện mẹ và giờ đây mẹ đã nắm chắc được quyền lực, một thứ quyền lực len lỏi đến mọi nơi, mọi chỗ bằng các dây dẫn mảnh như tơ mà những người ngoài cuộc không thể nhìn thấy, nhưng không lọt khỏi mắt tôi; tôi thấy mẹ ngồi như một người máy canh phòng đứng tâm mạng lưới này, cai quản với một bản năng còn trùng máy móc, biết rõ cần phải phát một dòng điện vào thời điểm nào, với cường độ bao nhiêu và theo dây dẫn nào để có kết quả như ý. Ở trại huấn luyện quân sự trước khi bị quảng sang Đức tôi đã giúp việc cho một tay thợ điện, và có học chút ít về điện tử thời đại học, vì thế tôi biết hệ thống điều khiển này được trang bị ra sao.

Ngồi trước mạng điều khiển này, mẹ mơ về một thế giới mà mọi thứ đều hoạt động đồng bộ, chuẩn xác như bộ máy đồng hồ, một thế giới tồn tại trong một thời gian biểu bất di bất dịch và các con bệnh nếu không phải Bên ngoài, hoàn toàn quy phục sự điều khiển của mẹ, thì đều là những con bệnh Kinh niên, ngồi xe lăn, các ống cao su dẫn nước tiểu chạy thẳng từ chân bánh xe vào một rãnh thoát nước nằm dưới sàn nhà. Phải mất nhiều năm mẹ mới chọn được một đám môn đồ lý tưởng. Các bác sĩ đủ mọi lứa tuổi, trình độ, đã từng trình diễn trước mẹ, đưa ra đủ kiểu sáng kiến về cách điều khiển phân khoa, một vài người tính tình còn đủ cứng rắn để bảo vệ ý kiến của mình; nhưng ngày ngày gặp phải cặp mắt lạnh lẽo như đóng băng của mẹ thì cũng phát run mà xin đi. “Nói thật, tôi chẳng hiểu ra làm sao nữa,” họ than vãn với phòng nhân sự. “Từ ngày làm việc với bà ta, tôi có cảm giác là trong các đường gân, thớ thịt của tôi, không phải là máu mà là nước tiểu đang chảy. Thật khủng khiếp khi con tôi không thêm ngồi vào lòng tôi nữa, vợ tôi không thêm ngủ với tôi nữa. Tôi nhất định cần chuyển sang khoa thần kinh, khoa nhi, hay đi đâu cũng được.”

Cứ thế, năm này qua năm khác. Các bác sĩ, kẻ chịu được năm ngày, người vài tháng. Rồi một gã nhỏ thó xuất hiện, trán rộng, má nung núc thịt, đầu thất lại ở chỗ ngang với đôi mắt, cứ như gã từng có một cặp kính nhỏ đến mức đeo quá lâu chúng ép đầu gã lại, thế nên giờ gã dùng sợi dây nối cặp kính vào cúc áo cổ, cứ mỗi lần nói cặp kính luôn trông tránh trên sống mũi nhỏ xíu để giữ cho thẳng bằng, gã cứ phải nghiêng nghiêng cái đầu. Gã bác sĩ này hợp ý mẹ Y tá Trường lắm.

Mẹ phải mất nhiều thời gian hơn và phải loại bỏ hàng ngàn người mới chọn được ba tên hộ lý ca ngày. Với những bộ mặt như mặt nạ, đen đui, cau có, các ứng viên lũ lượt qua tay mẹ, đều cảm ghét bộ mặt trắng bệch như búp bê sứ của mẹ ngay từ phút đầu. Hàng tháng trời mẹ kiểm tra lòng hận thù của chúng, rồi khước từ chúng vì hận thù còn quá hời hợt. Cuối cùng mẹ cũng nhặt được bộ ba này, không phải một lúc, mà từng đưa một, cách nhau hàng năm, tin tưởng tuyệt đối là chúng hoạt động bình thường, lắp chúng vào cơ đồ. Lòng hận thù của chúng đã đủ sâu sắc.

Đứa thứ nhất xuất hiện khoảng năm năm sau khi tôi đến, một gã lùn, gân guốc, bệnh hoạn, đen nhánh như cục nhựa đường. Mẹ hẳn bị cưỡng hiếp ở Georgia, trong khi sát bên cạnh bố hẳn bị trời giạt cánh khuấy vào một lò sưởi gang nóng bỏng, máu từ chân chảy như xối vào đôi ủng. Thằng bé năm tuổi quan sát cảnh tượng đó qua khe cửa gian nhà kho, mắt nheo nheo, và từ đó hẳn không cao lên nổi một ly. Bây giờ mí mắt hẳn mỏng dính, nhều nhoeét, trông như con dơi đậu trên sống mũi. Đôi mí mắt như da thuộc mỏng ấy giờ đây hé lên mỗi khi có một người da trắng lạ mặt xuất hiện, hẳn nhìn kẻ đó từ đầu đến chân và gât đúng một lần như là gã đang xác định lại điều gã đã biết chắc. Ngày đầu nhận việc gã toan mang tới một túi đầy đạn bắn chim, để đào tạo bệnh nhân vào khuôn phép, nhưng mẹ đã dạn gã rằng ngày nay không còn làm vậy, buộc gã bỏ túi ở nhà và luyện cho gã phương hướng riêng của mình; mẹ dạy gã giấu kín hận thù và điềm đạm mà chờ đợi, đợi khi nào khá hơn một chút, sơ hở một chút, thì rút thông lọng và kéo cho đều tay. Không được buông ra. Như thế mới tạo được chúng vào khuôn phép, mẹ đã dạy thế.

Hai đứa còn lại xuất hiện cách nhau một tháng, sau đứa thứ nhất hai năm, giống nhau đến mức tôi nghĩ là mẹ Y tá Trường đã đặt đúc chúng cùng một khuôn: cao, mảnh, xương xẩu, vẻ mặt vô cảm bất động, như đầu mũi tên bằng đá lửa. Mắt chúng nhú lại chỉ còn hai cái chấm. Nếu chẳng may cọ phải tóc chúng sẽ tuột cả da.

Cả ba đen như cái hộp điện thoại. Mẹ thỏa mãn vì điều đó. Kinh nghiệm từ hàng dài bị loại cho hay, càng đen chúng càng chịu khó lau rửa chuồng xí, càng hăng máu giữ trật tự trong phân khoa. Quần áo chẳng hạn, ở cả ba đứa đều trắng hơn tuyết. Trắng và lạnh và cứng như chính áo của mẹ.

Quần trắng, áo sơ mi trắng với hàng cúc bấm lệch một bên, giày trắng được đánh bóng như mặt băng có đế cao su đồ mềm mại, chúng đi dọc hành lang lạnh lẽo như mèo. Chúng chuyển động không hề phát ra tiếng động. Chúng hiện hình ở bất kỳ xó xỉnh nào trong bệnh viện mỗi khi con bệnh tìm cách rúc vào một xó tự khám cho mình hoặc quay sang thì thầm với kẻ khác. Bệnh nhân vừa kiểm được một chỗ yên thân, tức thì... ịch, một luồng băng giá đã phả vào bên mặt, con bệnh quay sang chỉ thấy một bức mặt nạ đá lạnh lơ lửng bên trên sát tường. Con bệnh chỉ nhìn thấy một khuôn mặt đen đúa. Không thân người. Tường trắng, trang phục cũng trắng, đánh bóng loáng như cửa tủ lạnh, khuôn mặt và đôi bàn tay đen bay lơ lửng trên nền trắng, hệt như một bóng ma.

Năm tháng xô đẩy chúng, cuốn chúng theo biên độ sóng của mẹ Y tá Trường. Dần dần, chúng thoát khỏi sự chăm bẵm của mẹ, như các con thú đã trưởng thành. Mẹ không bao giờ quát tháo khi ra lệnh, không để lại những lời sai bảo ở dạng thư từ vì sợ rơi vào tay khách thăm viếng. Việc đó cũng không còn cần thiết. Chúng liên lạc với nhau qua làn sóng cao thế của sự căm thù đồng loại, thực hiện mọi ý muốn của chủ trước cả khi những ý nghĩ ấy xuất hiện trong đầu mẹ.

Vậy là sau khi kiểm đủ bộ sậu rồi, phân khoa đi vào hoạt động nhịp nhàng, chính xác như bộ máy đồng hồ. Tất cả những gì người ta sẽ nghĩ, sẽ làm, sẽ nói đều như mẹ Y tá Trường vạch sẵn trước mấy tháng, dựa vào những ghi chép hàng ngày. Chương trình được in ấn và đưa vào bộ nhớ của cỗ máy tôi vẫn nghe rì rầm sau cánh cửa thép cuối Phòng Trực. Mấy đưa ra những Nhật biểu ở dạng những tấm phiếu đục lỗ. Mở đầu một ngày, tám NB được nhét vào khe cửa sắt. Các bức tường rung lên. Sáu giờ ba mươi, phòng ngủ bật đèn. Tội Cấp tính bị dựng dậy lau sàn nhà, rửa các gát tàn thuốc lá, chùi các vết xước trên tường nơi mới hôm trước một gã đồng phòng vừa chập mạch, quỵ xuống trong một đám mù mịt khói tỏa mùi cao su cháy. Tội Xe lăn oặt đôi cẳng cựa kheo xuống nền nhà và như những bức tượng bán thân, ngồi đợi tội hộ lý đẩy cho chiếc xe. Tội Thực vật dãi dầm vào chân, khiến máy sốc hất họ xuống sàn nhà và chuông báo động réo gọi đội đám hộ lý dùng vòi tắm xối vào họ rồi thay cho mỗi người một bộ quần áo xanh thẫm.

Sáu giờ bốn lăm, các máy cạo bắt đầu kêu vo vo, tội Cấp tính xếp hàng trước gương theo thứ tự A, B, C, D... xong đến đám Kinh niên Tự hành như tôi,

rồi tụi Xe lẫn được đẩy vào. Ba lão già còn lại, cầm chày xệ, phủ đầy các lớp ghét màu vàng, được cạo mặt ngay tại phòng chung, đầu buộc chặt vào thành ghế để khỏi lắc lư dưới bàn cạo.

Đôi lúc, nhất là vào sáng thứ Hai tôi trốn được. Còn vào những ngày khác, khôn ra, nên đứng vào theo thứ tự giữa A và C, rỗng rần lê bước như mọi người, không nhắc chân – sàn nhà có những thoi nam châm cực mạnh kéo con người đi khắp khoa, hệt như những con rối trên sân khấu.

Bây giờ, nhà ăn mở cửa. Hàng xếp ngược lại: Xe lẫn, Tự hành, sau cùng là đám Cấp tính cầm khay đựng thức ăn - bông ngô, thịt xông khói và trứng, bánh mì nướng, và hôm nay có thêm đào đóng hộp lát một mảnh xà lách xanh tươi tắn. Một vài đứa Cấp tính mang khay cho tụi Xe lẫn. Phần lớn bọn này chỉ bị bại chân, nhưng có thể tự ăn được, chỉ có ba lão già, thật khốn khổ, phần cơ phía dưới má không hoạt động nữa, phần trên cũng chẳng hơn gì. Vì thế là gọi là Thực vật. Bọn họ lý đẩy họ vào sát tường sau tất cả mọi người đã vào chỗ và mang đến cho họ những khay giống nhau đựng thức ăn lấy nhây và một tờ thực đơn. Những kẻ không răng ấy được hưởng Thức ăn mềm Cơ học: trứng, giăm bông, bánh mì... thực đơn kẻ như vậy, đã được nhai đi nhai lại ba mươi hai lần bằng một chiếc máy thép không gỉ đặt trong bếp. Tôi đã thấy nó vrom cạp mỗi cắt khúc như chiếc vòi của máy hút bụi, ngoạm lấy thức ăn, rống lên như bò rồi nhả ra đĩa một cục thịt đã nhai kỹ.

Tụi họ lý bón thức ăn quá nhanh khiến ba lão già không kịp nuốt, và Thức ăn mềm Cơ học trào ra, rớt cả xuống khăn áo. Bọn họ lý vừa mắng vừa vắn cái thìa vạch miệng họ ra như khoét ruột quả táo thối, nhét tiếp thức ăn vào: “Cái bị thịt già nua Blastic này đang rữa ra ngay trước mặt tao. Không hiểu tao đang bón cho hần cháo giăm bông hay từng mẩu của chính cái lưỡi của hần.”

Bây giờ ba mươi, cả bọn lục tục kéo về phòng chung. Mụ Y tá Trường nhìn qua lớp kính đặc biệt, trong vắt như không khí, khẽ gật đầu, xé tờ lịch ra. Thêm một ngày gần tới đích. Mụ ấn nút khởi động. Tôi nghe thấy ở đâu đó có tiếng động cơ, tiếng kim loại va đập vào nhau. Tất cả vào chỗ. Cấp tính: ngồi ở bên khu vực của mình trong phòng chung chờ tụi họ lý mang bài và Cờ tỷ phú tới. Kinh niên: ngồi ở bên phần của mình đợi các hộp xếp hình do hội Chữ thập đỏ phát cho. Ellis: tới đứng sát tường, giờ hai tay lên chờ đỉnh và đá ra quần. Pete: lắc lư đầu như con lật đật. Scanlon: cựa quậy trên bàn, hai cánh tay khô héo quơ quang chế một quả bom tường tượng để làm nổ tung thế giới tường tượng. Harding: bắt đầu thao thao, khoa chân, khua khua tay như một đôi chim bồ câu rồi lại nhốt chúng vào nách - người lớn ai lại vung vẩy đôi tay đẹp loạn xạ như vậy. Sefelt: ca cẩm vì đau răng và rụng tóc. Tất cả: hãy nhất loạt hít vào... thở ra, theo thứ tự, mạch đập theo đúng nhịp đã cho trong phiếu NB. Âm thanh của những ống bom đồng bộ.

Hệt như trong thế giới hoạt hình, một núi các hình người hai chiều vẽ viền màu đen, múa may trong một câu chuyện ngớ ngẩn, có thể gây cười nếu những hình nhân đó không phải là những con người thật...

Bây giờ bốn lăm, bọn họ lý đi dọc theo chuỗi Kinh niên, phát bộ tiểu tiện nhân tạo cho những đứa còn có thể ngồi im. Bộ tiểu tiện nhân tạo là một bao cao su cũ bị cắt phần đầu rồi dán vào ống dẫn nước, được luồn trong quần, xả vào một túi chất dẻo mang dòng chữ “KHÔNG DỪNG LẠI LẦN THỨ HAI”, một phần công việc của tôi là rửa sạch những túi đó vào cuối ngày. Họ dùng băng dính dán luôn bao cao su vào túm lông, ban đêm gỡ ra; những con bệnh Kinh niên ở đây đã lâu năm, lông lá bị vặt sạch, nhẵn nhụi như đứa trẻ sơ sinh...

Tám giờ, các bức tường kêu o... o... khắp mọi chỗ. Chiếc loa phóng thanh trên trần nhà ra lệnh: “Uống thuốc”, giọng mụ Y tá Trường được khuếch đại lên. Chúng tôi nhìn vào phòng trực kính nhưng mụ ta ở xa micro đến ba mét, đang hướng dẫn một ả y tá xếp thuốc vào khay thế nào là gọn gàng ngăn nắp. Trước cửa, tụi Cấp tính đang xếp hàng theo thứ tự A, B, C... sau đó là nhóm Kinh niên và Xe lẫn (tụi Thực vật sẽ uống sau, thuốc được pha vào thìa nước táo). Từng đứa một nhận hai viên con nhộng, một cốc giấy - nhét vào cuống họng để y tá châm đầy nước rồi ực cho trôi. Đôi lúc một đứa ngu muội nào đó hỏi là nó đang phải uống thứ gì.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 5

“Gượm đã, cô bé, ngoài vitamin ra thì hai viên màu đỏ này là gì vậy?”

Tôi biết hần ta, một thằng Cấp tính lớn, bần tính, đã kịp bị coi là kẻ hay nổi loạn.

“Thuốc đấy, ông Taber ạ, uống đi, chỉ có lợi cho ông thôi. Uống đi, nào.”

“Không, tôi đang hỏi đây là thuốc gì. Khi gió, tự tôi cũng thấy, đây là thuốc...”

“Uống đi ông Taber, vì tôi vậy, được không?” Cô ả liếc sang mụ Y tá Trường, để xem màn ve vãn nho nhỏ này được chấp nhận hay không, rồi quay lại. Taber vẫn không chịu uống thứ thuốc mà hần không biết, cho dù là vì cô ả.

“Cô bé à, tôi không thích cái cọ nhưng cũng không ưa nuốt những của giời ơi vào ruột. Biết đâu đây là thứ thuốc ma quái sẽ làm cho tôi không còn là tôi nữa?”

“Đừng âm ỉ, ông Taber.”

“Àm ỉ? Tôi chỉ muốn biết, vì lòng kính Chúa...”

Nhưng mục Y tá Trường đã lặng lẽ đi tới, bàn tay gọng kìm khóa chặt cánh tay hắn, khiến hắn không cựa quậy được đôi vai. “Thôi được, cô Flinn, nếu ông Taber quyết định xử sự như một đứa trẻ thì tại sao ta không đối xử với ông ta như một đứa trẻ. Chúng ta đã cố ân cần và dịu dàng. Nhưng đó không phải là phương pháp ông ta muốn. Thù địch và thù địch. Đây, ông ta đã trả lời chúng ta vậy đấy. Ông đi đi, ông Taber, nếu ông không muốn uống thuốc theo kiểu này.”

“Tôi chỉ muốn biết, vì lòng...”

“Ông đi đi.”

Mục buông tay. Hắn găm giữ cất bước. Chỉ vì viên thuốc, cả buổi sáng hắn sẽ phải rửa chuông xí. Có lần tôi giả bộ uống nhưng lại ngậm viên thuốc vào dưới lưỡi rồi nhổ ra nghiền vụn trong gian đựng giẻ rách. Trước khi viên thuốc kịp tan thành bụi trắng, tôi nhận thấy đó là một mạch điện nhỏ xíu, đủ cả dây dẫn, bóng bán dẫn, đi-ốt... giống hệt thứ linh kiện dùng trong Quân đoàn Radar mà tôi đã được làm quen. Loại mạch điện này khi tiếp xúc với không khí liền phân rã...

Tám giờ hai mươi, bài và bộ xếp hình được mang đến...

Tám giờ hai mươi, một đứa Cấp tính buột miệng đã có lần nhìn trộm bà chị tám; ba đứa ngồi cạnh chân đá vào nhau vì cùng bật dậy ghi điều vừa nghe thấy vào sổ trực...

Tám giờ ba mươi, một đội kỹ thuật viên lao vùn vụt vào phòng, miệng nồng nặc hơi rượu; kỹ thuật việc luôn phải lao hoặc đi nhanh nếu không muốn bị ngã sấp mặt bởi vì thân người họ luôn đổ về đằng trước. Họ luôn đổ thân về đằng trước và luôn bốc mùi như dụng cụ đồ nghề được tiết trùng bằng rượu. Họ đóng cửa phòng thí nghiệm lại, còn tôi xích lại gần hơn và vừa quét dọn vừa đoán chừng giọng nói họ trong tiếng xoèn xoẹt của thép cọ vào đá mài.

“Vừa bánh mắt đã sửa với chữa khi gì thế này?”

“Lắp thêm một cầu chì chống tọc mạch dưới da cho một gã nhiều sự. Việc gấp, bà ấy bảo vậy, tao còn không rõ còn linh kiện dự trữ không?”

“Cứ gọi IBM người ta sẽ gửi cấp tốc tới, tao kiểm tra kho cái đã.”

“Ê hê, nhớ cầm theo chai cốc lủi này! Tao mà còn chưa thêm rượu thì đến một cái điện trở đơn giản tao cũng không thay đổi. Nhưng, khi gió, còn lâu hơn làm ở gara.”

Chúng nói nhanh, chỉ chốc như trên phim hoạt hình. Tôi vội cầm giẻ lau né ra để không bị bắt gặp là đang nghe trộm.

Hai gã hộ lý cao lớn tóm được Taber trong chuông xí, lôi vào gian đựng mềm. Chúng đá một cú rõ mạnh vào ông quyền hắn. Hắn hết cựa quậy, chỉ la như bị chọc tiết. Tôi kinh ngạc thấy trong tay chúng hắn yếu ớt đến mức nào, như quần chặt trong đai thùng sắt.

Ném sấp hắn xuống đệm, một đứa ngồi lên đầu, một đứa xé quần hắn ra tới khi cái mông hồng lộ ra giữa hình chữ nhật xanh lè như xà lách. Taber chửi bới âm ỉ, nhưng tiếng hắn bị tắc nghẹn trong tấm nệm. Đứa ngồi trên đầu dỗ dành hắn: “Ồ, thế đấy, ông Taber ơi, thế đấy...” Ngoài hành lang, mục Y tá Trường xăm xăm bước đến, vừa đi vừa nhúng chiếc kim tiêm dài vadolin, đóng cửa lại, tôi không nhìn thấy họ trong thoáng chốc, rồi lập tức bước ra, lau cái kim lên mẫu quần rách của Taber. Lọ vadolin đã bỏ lại trong phòng. Lúc cánh cửa chưa kịp đóng tôi nhìn thấy đứa ngồi trên đầu Taber dùng giấy Kleenex chấm chấm lên hắn. Chúng ở trong đó khá lâu; cuối cùng cửa mở, Taber trần như nhộng, quần trong một tấm tã ướt được đưa vào phòng thí nghiệm phía đối diện...

Chín giờ, các bác sĩ nội trú trẻ, người nào cũng đeo găng tay da, năm mươi phút đồng hồ hỏi xem tụi Cấp tính đã làm gì khi còn bé. Mục Y tá Trường khó chịu ra mặt với vẻ tỉnh tuom bánh tòn của tụi này. Năm mươi phút tụi nhóc con ở đây là năm mươi phút đầy chuyện của mục chạy khật khù, còn mục hăm hăm và ghi nhớ cần kiểm tra tiền sử vi phạm luật giao thông của chúng...

Chín giờ năm mươi, các bác sĩ trẻ đi khỏi, cả hệ thống tiếp tục vận hành trơn tru. Mục Y tá Trường lại chui vào phòng kính nhìn ra, trước mặt là khung cảnh dễ chịu như cũ: các con bệnh hoạt động bài bản, trật tự như cuốn hoạt hình chọc cười.

Taber được lôi ra từ phòng thí nghiệm trên một chiếc giường di động. “Đã phải tiêm một phát nữa bởi hắn tỉnh giấc trong khi chọc tủy sống,” một kỹ thuật viên nói với mục. “Hay là ta đưa luôn hắn sang Nhà số một, cho giật bằng LSD để tiết kiệm thuốc ngủ?”

“Một đề xuất tuyệt diệu. Có lẽ chúng ta sẽ làm cả việc kiểm tra lại đầu, chụp điện não đồ, biết đâu chả khám phá ra bằng chứng cần phải xử lý não.”

Và các kỹ thuật viên lao vùn vụt đi, đẩy chiếc giường trước mặt, như những nhân vật hoạt hình – hoặc như con rối, những con rối máy trong các vở Punch và Judy, mua vui cho người xem bằng cách để Punch bị Xa tăng đập nhừ tử hoặc bị nuốt chửng vào bụng một con cá sấu tươi cười...

Mười giờ, người ta mang thư từ đến. Một vài lá đã bị bóc ra....

Mười giờ ba mươi, gã Quan hệ Công chúng dẫn một toán chị em đến, vỗ bàn tay mồm mồm vào cửa phòng chung. “Chào các anh em; ô bửu môi gì... các chị em nhìn xem, ở đây thật sáng sủa và sạch sẽ. Xin giới thiệu đây là cô Ratched. Tôi dẫn các chị em tới đây chỉ vì là phân khoa của cô ấy. Quả là một người mẹ hiền, chị em ạ, không phải về tuổi tác, nhưng...”

Cổ áo của gã chặt đến mức làm cho khuôn mặt căng lên khi cười, và quanh năm gã cười, chẳng hiểu vì lý do gì, cười như thể muốn kìm lại mà không kìm nổi. Mặt gã bom căng, đỏ lừ, tròn xoe hết một quả bóng bay được vẽ thêm mắt, mũi. Mặt gã nhăn nhui không râu, đầu lơ thơ vài sợi tóc, chả mất công đếm cũng biết là bao nhiêu; hình như gã từng dán chúng lên đầu, nhưng những sợi tóc không dính lại mà cứ rơi dần, sợi vào tay áo, sợi xuống cổ, sợi chui

vào túi. Có lẽ vì vậy mà gã phải thắt cổ áo thật chặt, để chúng khỏi rơi vào đó.

Cũng có thể vì vậy mà cổ gã lúc nào cũng nhột, làm gã phải cười suốt.

Gã sắm vai hướng dẫn viên trong các tua du lịch đó – đám phụ nữ nghiêm túc trong bộ đồng phục gập đầu, còn gã thì cho thấy họ vào thời gian gần đây mọi thứ đã hoàn thiện như thế nào. Gã giới thiệu ti vi, ghế bành bằng da, vòi nước uống hợp vệ sinh, rồi tắt cả vào phòng kính uống cà phê. Có lúc gã đứng một mình, cứ đứng đó giữa phòng và vô đôi bàn tay ( nghe cũng biết là chúng nhóp nhép) tới khi sau vài nhát vô chúng dính vào nhau, rồi thu chúng về dưới cằm như người đứng khăn và cứ thế quay tròn. Đứng giữa phòng, gã quay, mắt điên dại nhìn vào tivi, nhìn lên tranh treo tường, nhìn ra vòi nước. Và cười như điên.

Chưa bao giờ gã nói với chúng tôi cái gì đã khiến gã cười dữ vậy, còn tôi thì chẳng thấy gì đáng cười, có chăng, việc gã cứ như một thứ đồ chơi bằng cao su, đến nặng, xô đổ một cái là gã bật trở lại và quay tít là khôi hài hơn cả. Gã không bao giờ nhìn tận mặt mọi người...

Mười giờ bốn mươi, mười giờ bốn mươi lăm, mười giờ năm mươi – các con bệnh lũ lượt ra ra vào vào khi đến hẹn ở LLT, LNN hoặc LVL, hoặc trong những phòng kỳ quái mỗi bức tường được xây theo một kiểu, sàn nhà lồi lõm. Tiếng gầm rú của máy móc xung quanh đã đạt tới mức cố định.

Tôi nhớ có một nhà máy sợi cũng đã gầm rú như vậy khi đội bóng tới đấu với trường học ở Califo ia. Ngày ấy, sau một mùa bóng mỳ mẩn, các cổ động viên của thành phố khoái tụi tôi tới mức quyên tiền cho cả đội đập máy bay đến Califo ia đấu với một trường học quán quân ở địa phương. Thường thường sau khi xuống sân bay, chúng tôi được dẫn đi tham quan thành phố, thăm các nhà máy sữa, xí nghiệp kẹo hay một trang trại trồng củ cải. Huấn luyện viên thích chứng minh rằng thể thao nâng cao học vấn của con người, rằng các chuyến đi mở rộng tầm nhìn, tăng thêm hiểu biết. Đến Califo ia lần này, chúng tôi vào một nhà máy sợi. Tụi bạn lơ lảo nhìn quanh một tí rồi chuồn lẹ lên ô tô, lật va li ra chơi bài, còn tôi ở lại đứng vào một góc để không quấy rầy những phụ nữ da đen đang chạy tới chạy lui giữa các cỗ máy. Nhà máy là tiếng rú, tiếng va đập, tiếng quát tháo của máy móc và con người, là sự chuyển động của đám công nhân vội vã đều đặn như những con thoi như muốn ru ngủ đầu óc tôi. Vì thế mà tôi ở lại, và cũng vì nó gọi cho tôi hình ảnh những người đàn ông cuối cùng của bộ lạc bị bắt lên đập nước làm việc với máy nghiền đá. Công việc căng thẳng và đơn điệu, những khuôn mặt đã dai đi vì tần số lặp đi lặp lại... Tôi muốn ra cùng đội bóng nhưng không thể.

Hôm đó là một sáng đầu đông nên tôi vẫn mặc áo khoác họ tặng cho đội sau khi giành chức vô địch – áo màu đỏ-xanh với tay áo bằng da, sau lưng thêu một biểu tượng hình quả bóng – biểu tượng của người chiến thắng. Nhiều cô gái da đen cứ nhìn vào chiếc áo đó. Tôi ngượng ngập cúi ra nhưng vẫn không tránh được cái nhìn của họ. Hồi đó tôi còn to hơn bây giờ rất nhiều.

Nhìn trái nhìn phải không có thợ cả đứng cạnh, một cô bồ máy đi lại chỗ tôi. Cô hỏi liệu chiều nay chúng tôi có đấu với đội bóng của trường địa phương không và nói rằng anh cô chơi ở vị trí trung vệ trong đội đó. Chúng tôi nói chuyện về bóng bầu dục, về chuyện này, chuyện nọ và tôi nhìn gương mặt cô gái thấp thoáng như nấp trong sương mù. Không, đó chỉ là do bụi bông bay tả tơi trong không khí.

Tôi nói với cô về bụi bông, về khuôn mặt mờ ảo của cô như khuất sau màn sương sớm trong những cuộc đi săn vịt khi sương chưa tan hết. Cô ngược mặt nhìn tôi và cười khê vào lòng bàn tay, rồi hỏi: "Nói đi, anh cần có em sau hào nấp vịt vào một buổi đi săn để làm gì?" Tôi bảo sẽ cho cô trông thấy súng của tôi, thế là cả đám con gái trong xưởng đều giờ tay bụm miệng và cười. Cả tôi cũng cười nho nhỏ, rất hài lòng thấy mình nhanh trí. Đang tán gẫu và đùa cợt như vậy, bỗng cô chớp lấy hai tay tôi kéo lại. Gương mặt cô gần quá, rõ quá, tôi thấy cô đang rất sợ hãi.

"Ừ," cô thì thầm, "anh mang em đi nhé, anh chàng lớn xác. Đi khỏi nhà máy, đi khỏi thành phố, đi khỏi cuộc sống này. Sau hào nấp vịt hay đến đâu cũng được. Một nơi nào khác, nghe anh!"

Gương mặt đen xinh đẹp của cô sáng lên. Tôi chết lặng, chẳng biết nói sao. Chúng tôi đứng sát bên nhau mấy giây, chợt tiếng còi ca vang lên, và có gì đó bắt đầu tách cô ra khỏi tôi. Một sợi dây vô hình dính vào chiếc váy đỏ sặc sỡ đã kéo cô trở lại. Những ngón tay cô dùng dằng trong bàn tay tôi, và khi buông ra, khuôn mặt mềm mại lại nhòa đi như sô cô la chảy, bập bênh trong bụi. Cô cất tiếng cười và xoay một vòng khiến chiếc váy bay tung để lộ đôi chân vàng. Cô nhảy nhót đùa với tôi và chạy trở lại chiếc máy vừa nhả ra dài sợi chảy dài xuống sàn nhà; cô nhặt lấy nó và chạy thoăn thoắt giữa những chiếc máy để bỏ vào thùng rác, rồi đi khuất sau góc phòng.

Những cọc sợi quay tít, các con thoi thấp thoáng, các cuộn sợi giăng mắc đầy không trung, những bức tường trắng và những cỗ máy xám, các cô gái da đen mặc váy sặc sỡ thoát ần, thoát hiện, cả nhà máy nói với nhau trong những dải sợi trắng bay tung – tất cả găm vào đầu tôi và chốc chốc lại hiện về bởi chuyện gì đó xảy ra trong bệnh viện.

Phải. Tôi biết điều này. Phân khoa chúng tôi đâu khác gì một nhà máy cho Liên hợp. Tại đây người ta sửa lại những khuyết tật đã mắc phải ở gia đình, ở nhà thờ hay trường học. Xã hội sẽ đón nhận những thành phẩm được sửa chữa lại không kém gì lúc mới, nếu không nói là tốt hơn, và mỗi lần như thế trái tim mụ Y tá Trường đập rộn ràng: những gì lúc vào xưởng méo mó dị hình thì lúc xuất xưởng sẽ tròn trịa, hoàn chỉnh; một sự thần kỳ, là niềm tự hào của cả tổ hợp. Hãy nhìn xem! Hắn ta đang lướt trên mặt đất với nụ cười đã được gắn vào môi và nhẹ nhàng bước vào cuộc sống âm cúng của một khu phố để ngày ngày đào rãnh đặt đường ống thoát nước của thành phố. Hắn ta lấy làm hạnh phúc vì điều đó. Hắn đã được đưa vào kỷ cương...

"Ồi chưa bao giờ tôi thấy một người thay đổi nhanh như ông Maxwell Taber sau khi xuất viện; mặc dầu trên khóe mắt còn quầng thâm, và sụt cân một chút, nhưng các ngài biết không, đó đã là một con người khác. Trời, thế mới là nền khoa học hiện đại của Mỹ quốc chứ..."

Và ánh sáng từ cửa sổ nhà hắn ở tầng trệt hắt ra đến quá nửa đêm bởi các Phần tử tác động chậm mà đám kỹ thuật viên lắp đặt đã làm cho các ngón tay hắn trở nên khéo léo; và hắn cúi xuống những cơ thể đã bị gây mê của vợ, hai đứa con gái lên bốn và lên sáu của hắn, và ông lặng giềng vẫn hay chơi kỳ với hắn vào các ngày thứ Hai, hắn sẽ đưa họ vào kỷ cương như người ta đã làm việc đó với hắn. Nguyên tắc domino được áp dụng như vậy.

Sau mấy năm, khi đã hết thời hạn sử dụng được chỉ định trước, hắn gục xuống vì lao lực, thành phố thương khóc hắn và báo đăng ảnh hắn đang giúp tụi Hướng đạo sinh trong dịp tảo mộ hồi năm ngoái, còn bà vợ nhận được một bức thư của hiệu trưởng nhà trường nói rằng ông Maxwell Wilson Taber xứng đáng là một tấm gương cho thế hệ trẻ của cộng đồng chúng ta.

Thậm chí hai nhân viên sở an táng, vốn bồn rút từng xu, cũng phải chuyển lòng: “Không, mày nghĩ mà xem, đầu sao Maxwell Tiber cũng là một tay đáng kính. Hãy xúc dầu xịn cho cái xác và không lấy tiền chênh lệch của vợ hắn. Tụi mình chịu khoản đó.”

Một kẻ Xuất viện thành công luôn khiến trái tim của mụ Y tá Trưởng đập rộn ràng, nó là minh chứng cho tài năng của mụ và của cả ngành. Một kẻ Xuất viện mang lại niềm vui cho tất cả.

Còn với kẻ mới Nhập thì khác. Thậm chí với đũa ôn hòa nhất cũng phải mất công mới gò nổi hấn vào nề nếp, ngoài ra, ai biết được khi nào định mệnh sẽ gửi đến cái gã không sợ ràng buộc đủ khả năng làm đảo lộn cuộc sống êm đềm ở đây, gây rối loạn tung bừa đe dọa đến hoạt động của toàn tổ hợp. Mà tôi thì đã nói rằng hệ tổ hợp không hoạt động được trơn tru là mụ Y tá Trưởng sẽ nổi điên lên tức khắc.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 6

Gần trưa, máy phun mù lại hoạt động, rất may là chưa hết công suất; nếu có căng mắt ra tôi vẫn có thể nhìn thấy được gì đó. Sẽ đến lúc tôi không thể có thêm được nữa, tôi sẽ đầu hàng hoàn toàn, sẽ chịu chìm lìm trong lớp mù đặc quánh như một vải đũa Kinh niên, nhưng hiện thời thì tôi còn đang tò mò muốn xem cái gã mới đến sẽ xử thế ra sao trong lần Họp Nhóm này.

Một giờ kém mười, sương tan hết, hệ lý bảo tụi Cấp tính chui sàn nhà chuẩn bị cho cuộc họp. Tất cả các bàn trong phòng chung được mang sang buồng tắm phía đối diện, sàn đã được giải phóng, McMurphy nói, mời các vị vào khiêu vũ.

Mụ Y tá Trưởng vẫn nhìn trần trần qua cửa sổ. Đã ba giờ liền mụ không rời khỏi cái cửa kính, thậm chí chỉ để đi ăn trưa. Bàn đã dờn hết, lúc một giờ, gã bác sĩ từ phòng làm việc phía cuối hành lang bước ra, qua cửa sổ, gạt đầu chào mụ rồi ngồi xuống chiếc ghế bên trái cánh cửa. Các con bệnh ngồi xuống theo gã, rồi các ả y tá và đám bác sĩ thực tập lục tục kéo vào chỗ của mình. Khi đầu đã vào đấy, mụ Y tá Trưởng lui vào phía trong, đến bên bàn điều khiển ấn nút cho các máy móc còn lại tự hoạt động, rồi xuất hiện tại phòng chung với cuốn sổ trực trong tay và một giỏ đựng các mẫu ghi chú. Ở đây đã nửa ngày mà chiếc áo choàng trắng của mụ vẫn phẳng phiu, nguyên nước hồ, khớp tay kêu sột soạt nghe như vải bạt đóng băng bị gấp lại.

Mụ ngồi vào chiếc ghế phía bên phải cánh cửa.

Mụ chưa kịp thả mình xuống thì Pete Pancini đã nhồm dậy, lắc đầu và bằng một giọng khàn khàn, lão rên rì: “Mệt quá, trời ơi, mệt đến chết mất...” – cứ mỗi lần trong phân khoa xuất hiện kẻ lạ mặt là lão lại ca thán, may ra có kẻ lắng nghe.

Không nhìn Pete, mụ Y tá Trưởng vừa lục tìm giấy tờ trong giỏ vừa buông một mệnh lệnh: “Một người đến ngồi với ông Pete để cho ông ấy yên đi để chúng ta bắt đầu.”

Billy Bibbit đứng lên. Pete lúc này quay lại phía McMurphy, nghiêng đầu hết bên trái lại sang phải như chiếc đèn đỏ ở chỗ chân tàu. Lão làm việc đó đã ba mươi năm, bào mòn hết, nhưng vẫn hoạt động theo thói quen nghề nghiệp.

“Tôi mệt rồi,” lão nói, đung đưa cái đầu trước mặt McMurphy. “Bình tĩnh, Pete,” Billy nói và đặt bàn tay đầy tàn nhang lên đầu gối lão.

“... Mệt quá rồi...”

“Tôi biết, Pete à,” Billy đập tay vào gối Pete, và Pete thôi không lắc đầu, hiểu rằng hôm nay không có ai sẵn lòng nghe lão than thở. Mụ Y tá Trưởng tháo đồng hồ đeo tay, nhìn lên đồng hồ chuông lấy lại giờ, đoạn đặt vào giỏ sao cho có thể thấy được mặt số và lôi ra chiếc cặp giấy.

“Chúng ta bắt đầu cuộc họp thôi.”

Mụ nhìn mọi người một lượt xem có ai dám ngắt lời, bộ mặt với nụ cười chết cứng quay chậm chậm trên cổ áo. Đố đũa nào dám nhìn lên, cả bọn đều ngồi cấn móng tay. Chỉ có McMurphy. Hắn tìm được một chiếc ghế bành ở góc phòng, chễm chệ đặt mông vào, cứ như đã dùng nó hàng thế kỷ, mắt không bỏ sót một cử chỉ nào của mụ Y tá Trưởng. Chiếc mũ sụp xuống chặt căng trên mái đầu tóc đỏ như thê hấn là một tay đua mô tô. Cổ bài được chia làm hai nửa đặt trên hai đầu gối, hắn cảm một nửa lên, rồi vỗ đánh bốp vào nửa kia vang cả phòng, gộp chúng làm một. Cái nhìn của mụ Y tá Trưởng dừng lại ở McMurphy. Mụ đã nhìn hắn chơi poker suốt cả sáng và đầu không thấy hắn lột túi của ai nhưng mụ vẫn nghi ngờ hắn sẽ không yêu thích quy tắc ở đây – chỉ chơi ăn điểm. Cổ bài chia đôi, nhập một rồi biến mất trong lòng bàn tay to đùng của hắn.

Mụ y tá lại nhìn đồng hồ. Mụ lôi từ trong cặp ra một tờ giấy, liếc qua rồi lại nhét vào. Đặt cặp giấy sang một bên, mụ vớ lấy cuốn sổ trực. Ellis đang bị ghim vào tường chọt lên con ho; đợi cho hắn hết con, mụ nói:

“Xem nào. Buổi họp thứ Sáu chúng ta đang thảo luận dở vấn đề của ông Harding, về việc ông có một vài... trực trặc nho nhỏ với người vợ trẻ. Ông Harding rất lấy làm lo lắng vì bộ ngực to quá cỡ của vợ làm cánh đàn ông ngoài phố cứ phải nhìn chằm chằm.” Mụ giờ quỳn sổ trực ở nhiều trang khác nhau; những mảnh giấy nhỏ thò ra trên đầu các trang đánh dấu. “Theo những điều mà các bệnh nhân khác ghi được, ông Harding đã nói: ‘với những gì cô ả làm thì quân đều cẳng nhìn ngắm cũng đáng lắm’. Chúng ta cũng nghe thấy ông Harding thú nhận là với những gì ông làm thì cô vợ tìm kiếm sự chú ý

của đàn ông cũng đáng lắm. Ông còn nói: ‘Con vợ rất dễ thương nhưng dốt nát của tao cho rằng mọi lời nói và hành động thiếu sự mạnh mẽ, hung hãn của thú vật đều chỉ là lời nói và hành động của một thằng công tử bột mà thôi’.

Đoạn tiếp theo mục đọc lắm nhảm rồi gấp sổ lại.

“Ngoài ra ông Harding còn nói rằng bộ ngực quá bự của vợ gây cho ông cảm giác là ông kém cỏi hơn. Nào, xin mời các vị.”

Mắt Harding nhắm tít. Tất cả im lặng. McMurphy nhìn cả bọn xem có ai muốn phát biểu không, đoạn hất tay lên và búng ngón cái như một cậu học trò trong lớp học; mục Y tá Trường gật đầu:

“Ông... M... Mac... McMurphy?”

“Bà vừa ‘xin mời’ cái gì thế ạ?”

“Ông bảo sao? Xin mời...”

“Bà vừa nói ‘xin mời các vị’ cái gì đấy, nếu tôi nghe không lầm...”

“Xin mời... đóng góp ý kiến, ông McMurphy, đóng góp ý kiến về vấn đề của ông Harding.”

“Ra thế, tôi cứ ngỡ... bà mời mọi người cái bộ... mà bà vừa nói.”

“Ông muốn làm cái...”

Nhưng mục tắc lại. Mục có vẻ bối rối mất mấy giây. Một đứa Cấp tính suýt bật cười, còn McMurphy đuổi người trên ghế, ngáp dài, nháy mắt với Harding. Mặt vẫn điềm tĩnh như thường, mục y tá cất quyển sổ vào túi, rút ra một cặp giấy khác và đọc:

“McMurphy, Randle Patrick. Được các nhà chức trách từ trại cải tạo Pendleton chuyển đến để khám bệnh và điều trị, nếu được. Ba mươi lăm tuổi, chưa vợ. Huân chương chữ thập ‘Công hiến lớn lao’ ở Triều Tiên, do đã dẫn đầu đồng đội trốn khỏi trại tù binh Cộng. Sau bị kỷ luật, bị đuổi khỏi quân đội và tước các đặc lợi vì không chấp hành mệnh lệnh. Đã từng đánh nhau trên đường phố, gây gỗ ở quán rượu. Nhiều lần bị bắt giữ vì say rượu, phá rối trật tự, hành hung và các trò chơi sát phạt tái phạm nhiều lần; một lần ra tòa – tội cưỡng dâm.”

“Cưỡng dâm?” Gã bác sĩ giật mình.

“Quan hệ với trẻ dưới tuổi cho phép, với một cô bé...”

“Hề... hề, đừng có tin,“ McMurphy nói với bác sĩ. “Con bé đâu chịu làm chứng.”

“Một đứa bé mười lăm tuổi.”

“Con bé biểu nó mười bảy, bác sĩ ạ, và rất muốn.”

“Pháp y đã phát hiện ra dấu hiệu của sự chung đụng. Biên bản nói rõ rằng đã nhiều lần...”

“Thú thật, con bé nó thèm quá mà, đến nỗi tôi phải khâu chặt quần lại.”

“Đứa trẻ không chịu ra chứng, mặc dầu kết quả khám nghiệm đã rõ ràng. Tất nhiên nó đã bị buộc phải im lặng. Bị cáo sau khi xét xử vội rời khỏi thành phố.”

“Ồi chà, tôi có việc phải rời đi. Bác sĩ à, tôi nói nghiêm túc,“ McMurphy nghiêng người chống khuỷu tay lên gối và nhỏ giọng nói với bác sĩ ở đầu bên kia phòng. “Đợi cho đến tuổi mười sáu theo pháp luật thì cái con đực con ấy cứ gọi là quần cho tôi đến như. Nó ham đến mức cổ ngáng chân tôi và xô tôi xuống sàn nhà.”

Mục y tá gấp cặp giấy lại rồi chìa cho bác sĩ ngồi bên kia cửa cứ như thể mục vừa nhét con bệnh vào đó và chuyển cho gã ta để xét nghiệm. “Bác sĩ Spivey, đây là bệnh nhân mới. Tôi đã định chiều nay sẽ nói với anh sau. Nhưng vì anh ta muốn kể về mình trong Cuộc Họp Nhóm thì chúng ta cứ làm việc với anh ta trước.”

Bác sĩ kéo sợi dây buộc cặp kính từ trong túi ra, đặt lên mũi. Cặp kính hơi lệch về bên phải nhưng gã lại nghiêng đầu sang trái, thế là cân bằng. Lật xem qua vài tờ, gã cười nụ, bồn chồn vì điệu bộ lắc lảo của McMurphy cũng như chúng tôi và cũng như chúng tôi, gã thận trọng không dám cười công khai. Xem xong, gã đóng cặp, cho lại kính vào túi và nhìn McMurphy lúc này vẫn ngồi ở góc đối diện chú mình về phía gã.

“Ông McMurphy, theo tôi hiểu, ông chưa có tiền sử khám thần kinh?”

“Mac-Mur-phy, bác sĩ à!”

“Thật ư?... Tôi nghe bà y tá gọi...”

Gã ta lại mở cặp, lôi kính ra, nhìn thêm một phút, rồi đóng lại và cho kính vào túi. “Vâng, McMurphy, đứng rồi, tôi xin lỗi.”



“Không sao, bác sĩ à. Lỗi tại bà kia. Tôi có biết vài người hay nhầm như vậy. Ông chú tôi tên là Hallahan, có lần quen với một người đàn bà. Bà ta cứ cố tình nhầm lẫn mà gọi ông thành Hooligan, chỉ vì muốn vuốt râu hùm. Sau vài tháng ông cho bà ấy lãnh đủ.”

“Thật sao, thế ông chú anh đã làm gì bà ấy?” Gã bác sĩ hỏi.

McMurphy nhăn răng cười, đưa ngón cái quệt mũi. “Hà... hà, cái đó thì tôi không thể nói. Tôi giữ bí mật của chú Hallahan như một cảm nang, đề phòng bất trắc. Có thể chính tôi sẽ cần đến.”

Hắn nói vào mặt mụ Y tá Trưởng câu đó. Mụ mỉm cười thay cho câu trả lời, rồi hắn đưa mắt sang gã bác sĩ. “Ông hỏi gì về tiền sử của tôi?”

“Tôi muốn hỏi về tiền sử khám thần kinh. Tôi muốn biết trước khi tôi đẩy ông đã trú ngụ lâu dài một nơi nào khác chưa?”

“Tôi đã qua hàng loạt nhà tù, địa phương cũng có, quốc gia cũng có.”

“Là tôi nói các cơ sở điều trị bệnh tâm thần cơ.”

“À, cái đó thì chưa. Đây là bước đầu. Nhưng tính tôi đúng là điên, thật đó. Tôi thề. Để tôi chỉ cho ông xem, hình như bác sĩ ở trại đã...”

Hắn đứng dậy, nhét cổ bài vào túi áo khoác, và băng qua phòng tiến đến gã bác sĩ, chúi người qua vai gã bật mấy trang hồ sơ. “Tôi nhớ ông ấy đã ghi vào đâu đó, út ở đây...”

“Vậy à? Tôi không nhìn thấy, để tôi xem lại.” Gã bác sĩ lại lôi kính ra đeo và nhìn vào chỗ McMurphy vừa chỉ.

“Đây rồi bác sĩ! Bà y tá đã bỏ qua phần này khi tóm tắt lại hồ sơ của tôi. Đúng chỗ nói: ‘Đã nhiều lần bộc phát những dấu hiệu...’ đó, tôi muốn người ta hiểu tôi cho rõ ngọn ngành, ‘nhiều lần’ nhé, bác sĩ... ‘không kiểm soát được bản thân. Những dấu hiệu đó cho phép kết luận bệnh nhân mắc bệnh thái nhân cách.’ Ông ấy biểu mắc bệnh thái nhân cách nghĩa là tôi cãi lộn và đ... - xin lỗi các bà, nghĩa là, ông ấy biểu... cơ thể tôi quá mãnh liệt về sinh lý. Sao, bác sĩ, bệnh đó có nguy hiểm lắm không?”

Trên khuôn mặt rộng, cứng cỏi hiện lên nỗi lo âu rất trẻ thơ khiến gã bác sĩ phải ngoẹo đầu sang bên mà giấu nụ cười vào cổ áo. Cặp kính lại tuột khỏi sống mũi rơi trúng túi. Tụi Cấp tính và vài đứa Kinh niên cũng mỉm cười.

“Quá mãnh liệt về sinh lý, bác sĩ nói coi, ông đã từng phải khổ sở vì bệnh này chưa?”

Bác sĩ dụi mắt. “Không, ông McMurphy ạ, tiếc rằng chưa. Nhưng tôi thấy thật thú vị là bác sĩ ở trại cải tạo còn ghi: ‘Chú ý rằng người này rất có thể đã trầm trọng hóa căn bệnh của mình để tránh các việc nặng ở trại.’” Gã ngẩng đầu lên. “Ông nghĩ sao, ông McMurphy?”

“Này, ông bác sĩ,” McMurphy đứng thẳng dậy, nhăn trán, dang tay ra cho toàn thể giới chứng minh, “trông tôi thực sự bình thường hay sao?”

Gã cố nén cười nên không trả lời được. McMurphy quay sang mụ Y tá Trưởng, hỏi y hệt: “Trông tôi thực sự bình thường ư?” Không trả lời, mụ đứng dậy, lấy chiếc cặp trên tay gã bác sĩ cho vào giỏ dưới đồng hồ và ngồi xuống.

“Bác sĩ, có lẽ chúng ta nên cho ông McMurphy biết cách thức tiến hành cuộc Họp Nhóm ở đây.”

“Thưa bà,” McMurphy phá ngang, “tôi đã kể cho bà nghe về ông chú Hallahan của tôi, về người đàn bà cứ cố tình gọi nhầm tên ông ấy rồi chứ ạ?”

Mụ nhìn McMurphy rất lâu, không còn nụ cười thường lệ. Mụ có kỹ năng tùy theo câu chuyện và đối tượng mà dùng điệu cười thay cho lời nói, nhưng cái thần mụ để vào đó thì vẫn không thay đổi, điệu cười xét cho cùng chỉ là một hành động máy móc dành riêng cho mục đích của mụ thôi. Cuối cùng mụ nói, “Ông bỏ qua cho, ông Mac-Murphy.” Rồi mụ quay sang phía bác sĩ. “Ông giải thích giùm...”

Gã bác sĩ đan tay vào nhau và ngả người ra ghế. “Vâng. Tôi đồng ý. Tôi sẽ trình bày toàn bộ lý thuyết về Cộng đồng Trị Liệu của chúng ta. Mặc dầu thông thường phần này để đến cuối cuộc họp. Vâng. Đây là một sáng kiến hay, cô Ratched, một sáng kiến rất hay.”

“Cả lý thuyết nữa, dĩ nhiên, nhưng tôi muốn nhấn mạnh nguyên tắc: trong cuộc họp, tất cả các bệnh nhân phải ngồi.”

“Ồ, tất nhiên. Sau đó tôi sẽ trình bày lý thuyết. Ông McMurphy, một trong những điều kiện đầu tiên: trong cuộc họp, tất cả bệnh nhân phải ngồi. Nếu không, chúng tôi không giữ nổi trật tự, ông hiểu đấy.”

“Tôi hiểu, bác sĩ à. Tôi chỉ đứng dậy để chỉ cho ông vài chi tiết trong hồ sơ.”

Nói đoạn hắn quay về chỗ, sáng khoái vuron vai rồi ngáp dài, thả mình xuống chiếc ghế bành, xoay trở một hồi như chú cún tìm chỗ nằm. Thoải mái rồi hắn giương mắt chờ đợi, nhìn vào gã bác sĩ.”

“Còn về lý thuyết...” Gã bác sĩ hít một hơi dài khoan khoái.

“Đã đã đã mẹ con vọ,” Ruckly nói.

McMurphy đặt tay lên miệng bác loa hỏi thăm hắn từ đầu phòng đến cuối phòng, bằng một giọng rít lên: “Vọ ai?” khiến Martini ngẩng đầu lên và trở

mất. “Ừ phải, vợ à?” hắn nói. “À, à... Cô ta! Tôi thấy cô ta rồi. Phải.”

“Qua sẵn sàng trả giá để có được cặp mắt như hắn.” McMurphy nói và từ đó không thốt một lời nào nữa cho đến cuối cuộc họp. Hắn chỉ ngồi nhìn, lắng nghe không bỏ sót một chi tiết và một lời nào của mọi người. Gã bác sĩ thao thao bất tuyệt về lý thuyết của mình, cuối cùng mụ Y tá Trưởng quyết định thế là đủ, bèn yêu cầu gã ta im lặng, bởi vì đầu sao cũng phải làm việc với Harding, và thế là bọn chúng bàn luận về Harding cho đến cuối buổi họp.

Trong suốt thời gian họp, McMurphy chỉ một hai lần vươn đầu về phía trước như muốn nói gì nhưng rồi lại thôi và lại ngửa ra sau. Mặt hắn đầy vẻ nghiền ngẫm. Hắn nghĩ: có cái gì kỳ lạ ở đây. Nhưng hắn không nắm bắt được đó là cái gì. Ví dụ như không ai cười khi hắn hỏi: “Vợ à?” Hắn nghĩ, tất cả sẽ phá lên cười, thế mà chẳng ai thêm nhếch mép. Không khí bị giam chặt trong các bức tường, căng lên, còn đầu mà cười. Thật là một nơi kỳ lạ, khi không ai cho phép mình cười, một cảnh lạ lùng khi tất cả đều khua miệng con mẹ mặt trắng như bột mì cười cười vù vù và có cặp môi đỏ chót này. Hắn nghĩ phải đợi thôi, phải tìm hiểu xem ở đây có cái gì, không nên vào cuộc khi chưa rõ đầu cua tai nheo ra sao. Tay chơi lão luyện phải luôn nhớ điều đó: xem xét rồi mới nhảy vào cầm bài.

Lý thuyết có tên Cộng đồng Trị liệu tôi đã nghe cả ngàn lần đến nỗi có thể kể lại từ đầu chí cuối rồi lại từ cuối lên đầu - nào là con người cần phải học cách sống trong nhóm trước lúc có thể thực hiện chức năng sống trong xã hội bình thường; nào là nhóm phải giúp anh ta, chỉ cho thấy bệnh tật ở đâu; và ai là người bình thường còn ai là người không bình thường thì xã hội tự quyết định lấy, anh chỉ có việc nghe theo. Và suốt tuần tuốt những việc như thế. Chỉ cần xuất hiện bệnh nhân mới là gã bác sĩ lập tức tuôn ra toàn bộ lý thuyết của mình, dường như đó là lúc duy nhất gã được thấy mình quan trọng, được điều khiển cuộc họp. Gã sẽ thuyết trình về mục đích của Cộng đồng Trị liệu là một phân khoa dân chủ, hoàn toàn do các bệnh nhân tự quản và bầu nên, nó sẽ trả bệnh nhân lại đường phố, lại thế giới Bên ngoài với tư cách những công dân tốt. Bất kỳ điều gì anh không hài lòng và bất kỳ điều gì anh muốn thay đổi, cần phải nói ra trước nhóm và cùng thảo luận, chứ không được để mưng mủ lên trong lòng. Và anh cần phải cảm thấy hoàn toàn thoải mái với những người xung quanh đến mức có thể tranh luận thẳng thắn về các vấn đề cảm xúc với bệnh nhân cũng như với các nhân viên bệnh viện. Hãy trò chuyện, gã bảo, hãy bàn luận và hãy thú nhận. Còn nếu trong khi nói chuyện bình thường bạn anh có nói ra điều gì thì hãy ghi vào trong sổ trực để bác sĩ và y tá đều biết. Đây không phải là “gỗ đầu” như người ta nói lỏng với nhau mà là giúp đỡ bạn bè. Phải lời ra những lỗi lầm cũ để rửa sạch trước mặt mọi người. Phải tham Thảo luận tập thể, phải giúp mình và bạn bè thâm nhập vào các bí ẩn của tiềm thức. Đối với bạn bè không được giấu giếm điều gì.

Gã bác sĩ thường kết thúc bằng lời giáo huấn, nhiệm vụ của chúng ta là làm cho bệnh viện giống những nơi dân chủ tự do khác, nơi mà các bạn đã sống qua. Hãy để cho thế giới Bên trong trở thành hình mẫu thu nhỏ của thế giới Bên ngoài mà một ngày đẹp trời nào đó các bạn sẽ được trở về.

Có lẽ gã còn tiếp tục bàn luận dài dòng nữa nhưng thường thường đến đây thì mụ Y tá Trưởng chặn gã lại, rồi giữa lúc yên ắng của cuộc họp, lão già Pete đứng dậy, lắc lư cái đầu như cái nồi đồng düm dọ và nói với mọi người rằng lão mệt mỏi lắm rồi, rồi mụ Y tá Trưởng sai một ai đó trông nom lão, người ta vỗ về Pete và cuộc họp lại tiếp tục.

Chỉ có một hôm, một lần duy nhất, tôi nhớ khoảng bốn hay năm năm trước đây, thì không như thế. Gã bác sĩ vừa kết thúc lời thao thao bất tuyệt của mình thì lập tức mụ Y tá Trưởng hỏi: “Thế nào? Ai bắt đầu đây? Hãy coi mở tâm can nào, các bạn!” Tất cả bọn Cấp tính lập tức ngồi lặng thinh như trời trồng, ngồi im đến hai mươi phút, câm như còi báo động đang chuẩn bị réo lên, sau câu hỏi đó, đều đợi xem ai sẽ bắt đầu kể về mình. Mụ đưa mắt xung quanh, từ tốn và đều như đèn hiệu đổi màu. Hai mươi phút dằng dặc, căn phòng chìm trong yên lặng. Hai mươi phút trôi qua, mụ ta nhìn đồng hồ rồi nói: “Như vậy là không có ai trong các ông có hành động gì cần giấu giếm và không ai giấu giếm điều gì phải không?” Mụ ta thò tay vào giỏ tìm sổ trực. “Chúng ta thử kiểm tra xem, các ông đã viết gì?”

Lập tức có cái gì đó bắt đầu làm việc, một thiết bị âm thanh nào đó gắn trong tường đã bật mở đúng lúc miệng mụ phát ra những lời đó: bọn Cấp tính bắt đầu căng lên. Miệng họ mở ra nhất loạt. Cái nhìn như xoáy của mụ dừng lại trên đứa gần nhất cạnh tường.

Hắn động đậy đôi môi. “Tôi đã cướp tiền ở trạm tiếp liệu.”

Mụ ta nhìn sang đứa tiếp theo.

“Tôi đã định kéo em gái vào giường.”

Cái nhìn của mụ lại lướt tới đứa thứ ba, đứa nào cũng giật nảy lên như tấm bia trong phòng tập bắn súng.

“Tôi... một lần... đã định kéo em trai vào giường.”

“Khi lên sáu, tôi đã giết một con mèo. Lạy Chúa, hãy tha lỗi cho tôi, tôi đã lấy hòn đá đập chết nó và đổ lỗi cho hàng xóm.”

“Tôi nói định là nói dối đấy. Tôi thực sự đã kéo em gái...”

“Và tôi cũng thế! Và tôi cũng thế!”

“Tôi nữa! Tôi nữa!”

Thế này thì mụ ta có nằm mơ cũng chả thấy. Tất cả hét lên, cổ gồng át cả giọng người khác; quay nghiêng quay ngửa, cả bọn họ không còn giữ gìn gì nữa, tuôn ra những điều mà sau đó không còn mặt mũi nào để nhìn vào mắt nhau. Mụ Y tá Trưởng, sau mỗi lời xưng tội lại gạt đầu một cái và nói được... được...

Lúc đó lão Pete đứng dậy. “Tôi mệt lắm rồi!” Lão hét lên bằng giọng oang oang, giận dữ, tôi chưa nghe thấy bao giờ.

Tất cả ngừng bật. Bọn chúng, không hiểu sao, có vẻ ngượng ngập. Dường như lão đã nói lên điều gì đó đúng đắn, quan trọng và đáng lưu tâm— còn tất

cả những la hét trẻ con của chúng trở nên vô nghĩa. Mụ Y tá Trường nổi điên lên. Mụ giận dữ quay lại phía ông lão, nụ cười biến mất công việc vừa mới vào nề nếp.

“Có ai trông chừng ngài Bancini bắt hạnh hộ cái nào!” mụ nói.

Có mấy người đứng dậy. Họ muốn an ủi lão, vỗ vỗ vào vai lão. Nhưng lão không muốn im. “Mệt! Mệt!” Lão tiếp tục.

Cuối cùng mụ y tá đành sai một gã hộ lý lôi lão ra khỏi phòng. Mụ ta quên rằng bọn hộ lý không có chút quyền gì đối với những người như lão Pete.

Pete là bệnh nhân Kinh niên suốt cuộc đời mình. Mặc dù mới vào viện năm quá năm mươi, lão luôn luôn là bệnh nhân Kinh niên từ lúc đẻ ra. Trên đầu lão có hai vết lõm lớn, một bên này, một bên kia, cân xứng – tay bác sĩ đỡ đẻ nào đó chắc đã dùng phóc-xếp cặp sọ lão để lôi ra. Trước đó, hẳn Pete đã kịp liếc ra ngoài thấy các thứ máy móc trong nhà hộ sinh và khi hiểu rằng mình sẽ ra với cuộc đời thế nào, lão vội vàng túm lấy bất cứ chỗ nào túm được để nằm lại. Tay bác sĩ vội đưa phóc-xếp vào, kẹp ngang đầu lão, lôi ra và nghĩ rằng tất cả đều bình thường. Chỉ có điều đầu của Pete còn ướt nguyên, nhều nhão như đất sét, thành ra hai vết lõm do phóc-xếp thế là cứ hằn lại mãi mãi. Còn chính lão thì cứ điên điên ngầy ngầy, lão phải hết sức cố gắng tập trung toàn bộ trí tuệ của mình mới có thể làm được một việc mà đứa bé sáu tuổi dễ dàng làm được bất kỳ lúc nào.

Tuy nhiên trong cái dở lại có cái hay, vì ngớ ngẩn nên lão không bị rơi vào nanh vuốt của Liên hợp. Bọn họ không thể nhào nặn được lão, đành giao cho lão một việc ngớ ngẩn trên đường sắt. Lão chỉ cần ngồi trong túp nhà bằng ván nơi thâm sơn cùng cốc xa lắc xa lơ ở chỗ bẻ ghi và vẫy theo các đoàn tàu ngọn đèn đỏ nếu đường tàu rẽ vào một phía, ngọn đèn xanh nếu rẽ vào phía kia và ngọn đèn vàng nếu đường sắt có tàu khác đang chạy. Lão làm việc đó với toàn bộ sức lực của mình, với sự gan góc không ai có thể lay chuyển được, một mình ở chôn khuất nẻo đó. Và không ai lắp đặt được cho lão một bộ máy điều chỉnh nào.

Chính vì thế nên bọn hộ lý da đen không thể chỉ huy lão được. Nhưng tên hộ lý đã không nghĩ tới điều đó và bản thân mụ Y tá Trường cũng không nghĩ tới khi sai đưa Pete ra khỏi phòng. Tên hộ lý tiến thẳng tới Pete và nắm lấy tay lão giật về phía cửa như người ta giật dây cương kéo ngựa trên đường cày. “Ồ với ột gì Pete! Nào, đi ngủ. Chỉ được cái phả rồi.”

Pete đẩy tay hấn ra. “Tôi mệt lắm rồi!” lão cảnh cáo.

“Nào đi, bố già, cứ làm âm ỉ lên. Đi mà nằm vào giường ngoan ngoãn đi.”

“Mệt!”

“Thì mới bảo vào giường mà ngủ...”

Tên hộ lý lại giật tay lão, và Pete không còn lắc đầu nữa. Lão đứng thẳng lên, chắc chắn, đôi mắt đột nhiên bùng sáng. Bình thường mắt lão ti hí và đùng đục như bị rót sữa vào, còn bây giờ bỗng nhiên trở nên sáng trưng như đèn ống. Và bàn tay bên cánh tay đang bị tên hộ lý nắm chặt bắt đầu phồng lên. Nhân viên bệnh viện và phần lớn bệnh nhân đang mãi nói chuyện với nhau, không để ý gì đến lão cùng bài ca muôn thuở của lão “mệt lắm rồi”, đều nghĩ rồi người ta sẽ bắt lão cảm nồm như vẫn thường làm và cuộc họp sẽ lại tiếp tục. Họ không thấy lão đang nắm tay vào rồi lại mở tay ra và nắm đấm mỗi lúc một lớn lên, lớn lên ngay trước mắt. Chỉ mình tôi nhìn thấy. Tôi nhìn thấy nó phồng lên rồi nắm lại trước mắt mình, nở ra trở nên phẳng lì, rắn chắc. Đúng là một quả cầu han gỉ bằng gang treo trên dây xích. Tôi nhìn lão và chờ đợi, còn tên hộ lý lúc đó lại giật tay lão về phía cửa.

“Bố già, tôi nói có nghe...”

Hắn chợt nhìn thấy nắm đấm. Hắn toan lùi lại và bảo “Ngoan nào, Pete,” nhưng đã muộn. Quả cầu gang lớn vọt lên khỏi đầu gối Pete. Tên hộ lý bắn ra bẹp gí và dính luôn vào giường, sau đó tuột xuống sàn như thể tường bị bôi mỡ. Tôi nghe tiếng bóng đèn vỡ loảng xoảng trong tường và một mảng vữa có hình của hắn vỡ vụn

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 7

Hai tên kia – tên lùn tí và tên cao lớn – đứng ngây người. Mụ Y tá Trường phải búng ngón tay tanh tách chúng mới động đậy được. Chúng tức thì lao tới lão Pete, tên bé cạnh tên lớn, nom như cái bóng tương phản trong tấm gương thu nhỏ. Chúng đã sắp tới nơi thì đột nhiên hiểu ra cái điều mà tên thứ nhất phải hiểu ra rồi – đó là lão Pete không hề được lắp máy điều chỉnh như những người khác, rằng lão sẽ không nghe lời chỉ vì nghe các mệnh lệnh cũng như các kiểu giật tay. Chỉ có thể bắt lão như bắt gấu hoặc bò tót, mà một tên trong bọn chúng đã bị bẹp gí nơi góc tường, thành ra công việc càng chẳng hay ho gì với chúng lắm.

Phát hiện ra điều đó cùng lúc, bọn chúng dờ người ra trong cùng một tư thế - cả đứa lớn, cả đứa bé – chân trái đặt lên trước, tay phải đưa lên, ở ngay nửa đoạn đường giữa lão Pete và mụ Y tá Trường. Trước mặt chúng là quả cầu gang đung đưa, sau lưng chúng là con thịnh nộ trắng bệch của mụ, chúng run người lên, bốc khói và tôi nghe thấy cả tiếng các bánh răng nghiêng lên kín mít bên trong. Tôi thấy chúng co giật liên hồi, hệt như chiếc ô tô khi tăng hết ga mà không nhả phanh.

Lão Pete đứng giữa phòng, đứng đưa bên sườn quả cầu gang, người gập cong vì sức nặng của nó. Bây giờ thì tất cả đều nhìn lão ta. Lão đưa mắt liếc hết đưa lớn lại đưa bé; nhận ra rằng chúng không định tới gần, lão liền quay về phía bệnh nhân: “Các anh hiểu đấy, tất cả ở đây đều nhảm nhí cùng cực vô lý cùng cực.”

Mụ Y tá Trường lặng lẽ tụt khỏi ghế và tiến tới cái ghế liễu ở cạnh cửa. “Vâng, vâng, ông Bancini,“ mụ ta phụ họa. “Chỉ có điều phải bình tĩnh...”

“Vô lý cùng cực và ngoài ra không gì hơn.” Giọng của lão mất hết cái âm oang oang như đồng và trở nên căng thẳng, quyết liệt, dường như lão còn rất ít thời giờ để nói. “Các anh hiểu cho, tôi không được... không thể. Tôi sinh ra đã là một cái xác chết. Còn các anh thì không. Các anh không sinh ra là xác chết. Ôi, những năm thật là đau khổ...”

Rồi lão khóc. Lão không thể nói ra được những lời muốn nói. Lão mấp máy môi nhưng không thể thốt nên lời nào. Lão lắc lư đầu để đẩy lời nói ra và chớp chớp đôi mắt nhìn đám Cấp tính.

“Ôi tôi nói... cho các anh... nói cho các anh.”

Lão rũ người xuống và quả cầu gang cũng xẹp xuống bằng nắm tay bình thường. Lão chụm các ngón tay lại, đưa ra phía trước, dường như muốn trao cái gì cho các con bệnh.

“Tôi không thể làm gì hơn. Tôi sinh ra đã là thai sẩy. Chịu bao nhiêu điều tồi tệ để rồi chết. Tôi sinh ra đã là xác chết. Tôi không thể làm gì hơn. Tôi mệt mỏi. Đầu hàng. Các anh còn có hy vọng. Tôi chịu biết bao nhiêu điều tồi tệ đến nỗi phải chết. Các anh thật dễ dàng. Tôi sinh ra là xác chết nên phải sống thật là cơ cực. Tôi mệt. Tôi mệt vì nói và đứng. Tôi là người chết đã năm mươi lăm năm nay.”

Mụ Y tá Trường xuyên qua suốt gian phòng, tìm cho ông lão, mũi kim đâm qua cả chiếc quần xanh. Mụ lùi phắt lại, không thêm rút cả kim tìm ra nên cái ống tiêm vẫn dính trên quần nom như cái đuôi nhỏ bằng thủy tinh và thép; còn lão Pete càng ủ rũ hơn, càng gục đầu về phía trước, không phải vì bị tiêm mà vì mệt mỏi, những phút cuối cùng đã vĩnh viễn vắt kiệt sức lực của lão – chỉ cần nhìn cũng thấy rõ rằng lão đã tận số.

Vì thế mũi tiêm là thừa, cái đầu lão cứ thế lắc lư, còn đôi mắt mờ đục mãi đi. Lúc mụ Y tá Trường đến để rút kim tiêm ra thì lão đã quy xuống đến mức nước mắt rơi ngay trên sàn nhà, không chảy trên mặt; đầu lão lắc lắc làm cho nước mắt vung ra tứ phía, nom như lão đang gieo những giọt nước mắt. “Ôi!” Lão kêu lên. Và thậm chí không hề rung mình khi kim tiêm rút ra.

Lão đã quay trở về cuộc sống có lẽ chừng một phút để nói với chúng tôi điều gì đó, nhưng chúng tôi một phần không muốn nghe, một phần chẳng buồn suy nghĩ, và cố gắng đó đã làm lão quy. Mũi tiêm ở móng lão hoàn toàn vô ích, như thể tiêm cho một người chết – tim không còn bơm nó đi, mạch không còn truyền lên đầu, và bộ não không còn đề mà chịu tác động gì từ chất thuốc trong đó. Chẳng khác gì mụ tiêm vào cái xác mục rỗng.

“Tôi... mệt...”

“Nào. Nếu hai anh có can đảm thì hãy đưa ông Bancini đi. Ông ta sẽ ngủ yên đấy.”

“... mệt kinh khủng.”

“Bác sĩ Spivey! Hộ lý Williams đã tỉnh. Cứu chữa cho anh ta đi nhé. Anh ta bị gãy tay và vỡ lồng ngực.”

Sau đó và sau này nữa, lão Pete sẽ không bao giờ còn làm nên một chuyện như vậy. Giờ đây mỗi khi ông lão bắt đầu làm ồn trong cuộc họp, người ta vỗ về lão và lão yên ngay. Đôi lúc vẫn như xưa, lão đứng dậy, lắc đầu và kêu rằng lão mệt nhưng đó không còn là lời trách móc, lời thú nhận hay lời cảnh cáo – tất cả đã kết thúc; việc đó giống như một cái đồng hồ cũ không còn chỉ được thời gian nữa nhưng vẫn chạy, với những chiếc kim cong queo, các chữ số nhàn nhạt còn tiếng chuông thì tắt ngấm vì han gỉ, cái đồng hồ cũ vô tích sự, tuy vẫn kêu tích tắc và khe khẽ, nhưng đã chẳng còn ý nghĩa gì nữa.

Cả nhóm thi nhau đầu tổ Harding bắt hạnh đến tận hai giờ.

Đến hai giờ, gã bác sĩ bắt đầu cựa quậy trên ghế. Trong cuộc họp, nếu không được thuyết trình gã không chịu nổi; thà gã ngồi nhà mà vẽ đồ thì còn hơn Gã cựa quậy không yên, cuối cùng ho khục khặc khi đó mụ Y tá Trường nhìn đồng hồ và bảo rằng ngày mai chúng tôi sẽ tiếp tục tranh luận vào lúc một giờ, còn bây giờ hãy mang bàn từ phòng tắm trở lại. Tại Cấp tính nhất loạt thoát ra khỏi trạng thái dờ dẩn, đưa mắt nhìn trộm Harding. Mặt mũi chúng đỏ rực lên vì ngượng, dường như giờ đây mới hiểu rằng thêm một lần nữa chúng bị người ta dắt mũi. Một số đi qua hành lang vào phòng tắm lấy ghế, một số lê bước tới giá sách chăm chú xem mấy số tạp chí McCall's cũ, nhưng thực ra chỉ muốn tách ra xa Harding. Một lần nữa người ta lại xúi giục chúng chống lại bè bạn, hỏi như hỏi cung, như thể Harding là tội phạm, còn chúng là các công tố viên, quan tòa và thẩm phán. Bốn mươi lăm phút, chúng như muốn xé nát hần ra, thậm chí còn vui sướng, hỏi hần nào là, Hần nghĩ có vấn đề gì nếu hần không làm thỏa mãn người vợ yêu của hần? Tại sao hần lại cố sống cố chết cãi rằng vợ hần không bao giờ quan hệ với đàn ông? Hần hy vọng khỏi bệnh bằng cách nào, nếu không trả lời thành thực? Bây giờ chính bọn chúng cũng phát tò mò vì những câu hỏi và những lời ám chỉ của mình, do đó chúng không muốn đến gần hần để phải xấu hổ hơn.

Cặp mắt của McMurphy không ngừng dõi theo tất cả những chuyện đó. Hần không đứng dậy. Bộ dạng của hần như đang nghiền ngẫm điều gì. Hần vẫn tiếp tục ngồi trong ghế bành, theo dõi lũ bệnh nhân Cấp tính, gai gai cổ bãi vào bộ râu rể tre hung hung dưới cằm, cuối cùng đứng lên, vờn vai ngáp dài, cào cào cạnh các quần bài gối rốn, sau đó bỏ bãi vào túi và bước tới bên Harding đảm đũa mở hời đang ngồi lê loi cô độc.

Hần nhìn Harding một phút, sau đó tóm lấy cái ghế bên cạnh, quay lưng ghế lại phía Harding, ngồi lên đó như là cười ngira. Harding vẫn không hề hay biết. McMurphy vỗ vỗ vào túi tìm thuốc lá, rút ra một điếu và châm lửa; hần giờ điếu thuốc lên trước mặt đảm đảm nhìn, rồi liếm ngón tay và chỉnh lại điếu thuốc theo ý thích.

Hai người có vẻ không đề ý nhau. Tôi thậm chí không thể hiểu Harding có nhận ra McMurphy không. Harding hầu như đã hoàn toàn thu mình vào giữa

đôi vai, như đôi cánh màu xanh, và ngồi ngay đơ trên mép ghế, tay nhốt giữa hai đầu gối. Hắn nhìn băng quơ ra phía trước, lằm nhằm hát, cố tỏ ra bình tĩnh, song hắn đang cần phía bên trong hai má làm chúng hóp lại, tạo ra một nụ cười đầu lâu nhẵn nhớt, nom càng thảm hại hơn.

McMurphy lại cắm đầu thuốc vào răng, khoanh tay trên lưng ghế rồi kê cằm lên đó, neho neho một mắt vì khói thuốc. Một mắt hắn nhìn Harding rồi bắt đầu nói, đầu thuốc vẫn nhảy tung tung trên môi:

“Này, chú em, ở đây vẫn thường xuyên diễn ra các buổi họp như vậy sao?”

“Thường xuyên?” Harding ngừng hát, và cũng không cần má nữa nhưng vẫn nhìn băng quơ ra phía trước qua vai McMurphy.

“Ở đây những cuộc đấu tố vẫn thường xuyên diễn ra theo hình thức này phải không? Cái thứ gà vịt mổ nhau trong sân gia cầm?”

Harding vụt quay đầu và cặp mắt hắn chạm phải McMurphy, dường như bây giờ mới nhận ra có người ngồi trước mặt mình. Hắn lại hóp má vào, mặt như bị đứt ngang ở giữa, có thể tưởng tượng rằng hắn đang cười. Hắn xuôi vai ngồi ngả người ra thành ghế và làm bộ bình tĩnh.

“Gà vịt mổ nhau trong sân gia cầm à? Tôi sợ rằng cái ẩn dụ kỳ cục của ngài đã dùng không đúng chỗ. Tôi hoàn toàn không hiểu ngài đang nói gì?”

“À, thế thì qua sẽ giải thích cho chú em.” McMurphy cao giọng; hắn không nhìn những bệnh nhân Cấp tính khác nhưng rõ là cốt nói cho cả họ nghe. “Nếu đàn gà nhận thấy có vết máu ở một con, chúng liền xúm vào mổ và mổ cho đến tóe máu, tan xương con đó ra. Thường thường trong đám hỗn loạn đó, một vết máu lại xuất hiện trên con khác và thế là lại đến lượt con vật đó. Sau đó các con khác lại có máu và chúng cũng bị mổ cho đến chết. Cứ vậy trong vòng vài giờ cả bầy gà vịt đi tong, qua đã chính mắt nhìn thấy, chú em ạ. Một cảnh cực kỳ đáng nhìn. Còn nếu như muốn cản lại thì chỉ có mỗi việc là bịt mắt chúng để chúng không nhìn thấy gì nữa.”

Harding đan các ngón tay dài trên đầu gối, thu gối lại ngả người ra sau ghế. “Sân gia cầm. Một ví von thú vị, thực tế, anh bạn ạ!”

“Đó chính là điều qua nhớ lại khi dự cuộc họp của tụi bay, nếu chú muốn biết cái sự thật khó chịu ấy. Thật giống hệt một đàn gà bản thiêu.”

“Có nghĩa tôi là con gà có vết máu, hả?”

“Thì còn ai nữa?”

Chúng vẫn cười với nhau như trước nhưng cái giọng của chúng trở nên nhỏ, căng đến nỗi tôi phải lại gần quét dọn để nghe được rõ. Các bệnh nhân Cấp tính khác cũng tiến tới gần hơn.

“Thế chú em có muốn biết một điều khác nữa không? Có muốn biết cú mổ đầu tiên là của ai không?”

Harding chờ hắn tiếp tục.

“Của mụ y tá! Thế đấy.”

Tiếng rú sợ hãi rít lên trong im lặng. Tôi nghe thấy mấy móc trong tường bắt được tín hiệu và bắt đầu làm việc. Harding khó khăn lắm mới giữ nổi hai tay như cũ, nhưng hắn cố gắng giữ bình tĩnh.

“Té ra là đơn giản vậy đấy,” Hắn nói. “Đơn giản đến mức ngu xuẩn. Ngài mới ở trong phân khoa có sáu tiếng đồng hồ mà đã giản lược được thực chất công việc của Freud, Jung và Maxwell Jones và tóm gọn lại trong một cái ví von: gà vịt mổ nhau trong sân gia cầm.”

“Qua không nói về Fred Yoong và Maxwell Jones. Qua nói về cuộc họp của tụi bay, qua nói về việc mụ y tá và đám chết tiệt kia đã hành chú em như thế nào, đến nơi đến chốn.”

“Hành tôi ư?”

“Đừng, đừng, hành. Người ta đã rửa ruột cho chú em, cạo trắng đuôi và bôm chú em. Chú em đã làm cái gì mà rước lấy cả đàn kẻ thù thế, bởi có cả đàn bám gót chú em.”

“Không, thật không thể tin nổi! Ngài hoàn toàn không đếm xỉa đến, không chịu hiểu rằng họ làm tất cả những việc đó là vì tôi! Không chịu hiểu rằng tất cả mọi cuộc bàn cãi, mọi câu hỏi do các nhân viên hoặc bà Ratched đưa ra đều hoàn toàn nhằm mục đích chữa bệnh. Ngài chắc không thèm nghe một lời nào trong bài phát biểu của bác sĩ Spivey về lý thuyết Cộng đồng Trị liệu, hoặc nếu có lắng nghe chẳng nữa thì do không đủ tri thức nên ngài không thể hiểu được. Tôi hoàn toàn thất vọng. Sáng nay, khi chúng ta làm quen với nhau ngài tỏ ra thông minh hơn. Vâng, có thể ngài là một thằng ngốc mù chữ, chính xác hơn, một kẻ khoác lác quê mùa và vô cảm như ngỗng, nhưng bản chất vẫn là thông minh. Tuy nhiên không ngoại trừ trường hợp sự phán đoán vẫn thường đúng đắn và sâu sắc của tôi lần này cũng có hơi nhầm lẫn.”

“Cút cha mày đi, chú em ạ.”

“À vâng, tôi quên nói rằng tính thô lỗ bẩm sinh của ngài cũng đã đập vào mắt tôi. Thái nhân cách cộng thêm xu hướng ưa tàn ác, dựa trên căn bản là lòng ái kỷ mù quáng. Vâng, như ngài thấy, tất cả tài năng thiên bẩm đó hiển nhiên sẽ làm ngài trở thành một điều trị viên tài giỏi và ban cho ngài đủ khả năng để chỉ trích hệ thống của bà Ratched, cho dù bà là một y tá thần kinh có tiếng và đã có hai mươi năm trong nghề. Vâng, với tài năng của ngài, thưa ngài, ngài có thể sáng tạo ra bao điều kỳ diệu trong lĩnh vực tiềm thức, an ủi được cái vô thức khốn khổ, chữa khỏi cái siêu thức đang quằn quại. Có lẽ ngài sẽ chữa được cho cả khoa, cả tụi Thực vật và những loại khác, chỉ cần sáu tháng thôi, thưa quý bà quý ông, nếu không xin hoàn tiền lại.”

McMurphy không tranh cãi, chỉ nhìn Harding và cuối cùng hỏi, giọng bình tĩnh. “Thế chú em thực sự nghĩ rằng những buổi họp như của khi hôm nay chưa được cho ai đó hoặc mang lại lợi ích gì chẳng?”

“Nếu không thì chúng ta tham dự làm gì, thừa ngài thân mến. Nhân viên bệnh viện cũng mong chúng ta khỏe mạnh không kém gì chúng ta. Họ không phải là những kẻ dã man. Cứ cho bà Ratched là một phụ nữ nghiêm khắc và không còn trẻ nữa, nhưng bà ta hoàn toàn chẳng phải là một quái vật trong sân gia cầm chỉ chực mổ vào mắt chúng ta. Chắc ngài không nghi ngờ bà ta điều đó?”

“Điều đó thì không. Bà ta không mổ vào mắt các chú em, chú em ạ. Bà ta không mổ cái đó.”

Harding rung mình và tôi thấy hai tay của hắn kẹp giữa đầu gối bắt đầu bò ra như hai con nhện trắng giữa hai khúc cây mốc meo, dọc lên đến điểm hai khúc cây nhập một.

“Không phải vào mắt?” Hắn hỏi. “Thôi xin ngài, thế bà Ratched mổ vào cái gì?”

McMurphy nhếch mép cười. “Thế chú em không biết sao?”

“Tất nhiên, tôi không biết! Nhưng nếu ngài...”

“Hòn dái của chú em đấy, chú em ạ, vào hai hòn dái vàng ngọc của chú em.”

Hai con nhện đã tới giao điểm hai thân cây và dừng lại ở đấy mà run rẩy. Harding cố cười, mặt và môi hắn trắng bệch ra đến nỗi không nhìn ra nụ cười nữa. Hắn nhìn trừng vào McMurphy. McMurphy rút điều thuốc khỏi miệng và nhấp lại.

“Vào chính hòn dái của chú em. Không, chú em, bà y tá của các chú em chẳng phải con quái vật gà gì đâu, bà ta là kẻ cắt dái. Qua đã thấy hàng nghìn người như vậy, cả già, cả trẻ, đàn ông, đàn bà. Qua đã thấy cả trên đường phố lẫn trong nhà – những người đó muốn làm cho chú em yếu ớt đi để dễ bề giam cầm chú em trong khuôn khổ, thực hiện các quy tắc của họ, sống như họ sai khiến. Nhưng thực hiện việc đó thế nào để có hiệu quả nhất, làm thế nào để trói buộc chú em? Chỉ có cách đánh chú em vào chỗ đau nhất. Đã bao giờ trong khi gây lộn có kẻ thúc gối vào háng chú em chưa? Cứ như là chặt ngang người, đúng không? Không gì đau hơn. Không còn một tí sức lực nào nữa. Nếu cái đũa chống lại chú em muốn thắng chú em không phải do nó khỏe hơn mà bằng cách làm cho chú em yếu đi, lúc đó chú em cần theo dõi đầu gối của nó, nó sẽ đánh vào chỗ đau nhất đấy. Thế đấy, cái con chim ăn xác thối già cỗi của các chú em đang làm như vậy đấy, đánh vào chỗ đau nhất.”

Mặt Harding vẫn trắng bệch như cũ, nhưng hắn đã kiểm soát được hai bàn tay, chúng lơ lửng lên trước mặt hắn xua xua những lời của McMurphy:

“Bà Ratched đáng yêu của chúng ta? Mẹ Ratched nhỏ bé dịu hiền của chúng ta, thiên thần tốt bụng ấy, lại là kẻ cắt dái ư? Hoàn toàn không thể thế được, anh bạn ạ!”

“Qua không cần lời ca về bà mẹ nhỏ bé dịu hiền đó đâu, chú em! Có thể mẹ ta là mẹ thật nhưng mẹ bự như cái máy ủi và sắt đá như là cái búa tạ ấy. Và hôm nay, bằng cái tiết mục mẹ già phúc hậu đó, mẹ đã đánh lừa được qua khoảng ba phút khi qua tới đây đấy, nhưng không hơn. Và qua cũng không nghĩ rằng mẹ đã thực sự dặt mũi được ai trong số các chú em dù là một năm hay nửa năm. Ôi, qua đã thấy bao nhiêu là chó cái trong đời mình, nhưng đây là con gian xảo hơn cả.”

“Chó cái à? Nhưng một phút trước đây bà ta còn là kẻ cắt dái, sau đó lại là con chim ăn xác thối... hay là gà mái xè? Những so sánh của ngài thật là cứ choáng nhau lung tung cả lên.”

“Thì cứ kệ cha chúng. Mẹ vừa là chó cái và là chim ăn xác thối và là kẻ cắt dái. Chẳng phình phờ qua được đâu, chú hấn biết là qua đang nói về cái gì.”

Hai tay và bộ mặt của Harding càng biến đổi nhanh hơn: cử chỉ, điệu cười mát, vẻ vờ vịt thay đổi liên tục như trong phim chiếu nhanh. Hắn càng cố gắng dùng lại thì chúng càng biến đổi nhanh hơn. Khi hắn cho phép chúng chuyển động thoải mái, không kiềm chế, thì cử chỉ và nét mặt của hắn chuyển động theo những đường đẹp mắt là khác, nhưng khi hắn nghĩ đến chúng, cố gắng kiềm chế chúng theo ý muốn thì hắn biến thành một con rối đang bị giật dây nhảy một điệu hoang dại. Hắn ngày càng giật cục nhanh hơn và giọng nói cũng gấp không kém.

“Hãy nghe đây, ngài McMurphy, bạn thân và đồng nghiệp thân kinh của tôi, bà Ratched của chúng ta là một thiên thần tốt bụng thực sự, điều đó tất cả đều biết. Bà ta vô tư như ngọn gió, ngày này qua ngày khác làm công việc nhọc nhằn của mình vì tập thể năm hôm liền trong một tuần. Để làm được điều đó, bạn thân mến ạ, cần phải có lòng dũng cảm, rất dũng cảm. Ngoài ra, tôi còn được biết từ những nguồn tin cậy; tôi không được phép tiết lộ những người ấy nhưng có thể cho biết Martini cũng có quan hệ với họ suốt một thời gian dài – rằng trong những ngày nghỉ bà ta vẫn tiếp tục phục vụ nhân loại, thực hiện các công tác xã hội trong thành phố, không lấy tiền công. Bà ta chuẩn bị các loại quà tặng đắt tiền – đồ hộp, pho mát chua, xà phòng – và đem tặng đôi vợ chồng nghèo nào đó đang trong thời kỳ gặp khó khăn.” Hai tay hắn lo lên trong không khí về nên bức tranh như sau: “Ôi các ngài hãy nhìn xem. Bà ấy đấy, người chị của chúng ta đấy. Bà nhẹ nhàng gõ cửa. Cái giỏ bọc trong tấm lụa điều. Đôi vợ chồng trẻ tề tể đi vì sung sướng. Chồng há hốc mồm, vợ khóc nức lên, không giấu giếm. Bà nhìn căn phòng của họ. Bà hứa sẽ gửi tiền cho họ để mua... xà phòng bột, phải. Bà đặt cái giỏ xuống giữa phòng. Và khi thiên thần của chúng ta đi ra; với những cái hôn gió và nụ cười thánh thiện – bà đã say lão đảo vì sữa ngọt của tình hữu ái nồng cháy tạo thành trong bộ ngực vĩ đại của mình, bà choáng váng vì lòng độ lượng. Bà đã choáng váng, các ngài có nghe thấy không? Dừng lại trên ngưỡng cửa, bà còn gọi lại người vợ trẻ đang ngượng ngùng, đưa cho cô ta hai mươi đô la từ chính hầu bao của mình: ‘Hãy đi mua lấy một chiếc áo裳 hoàng mà mặc, cháu gái nghèo nàn, bất hạnh của ta ạ. Ta biết chồng cháu chẳng thể nào đủ tiền để làm việc đó. Đây tiền cho cháu đấy, cầm lấy và đi mua áo đi.’ Và đôi vợ chồng trẻ biết ơn bà suốt đời vì hành động hào hiệp đó.”

Hắn nói mỗi lúc một nhanh, các dây thanh đới căng ra trong họng. Rồi hắn thôi, trong phòng yên lặng như chết. Tôi chẳng còn nghe thấy một tiếng động nào ngoài tiếng sột sọat của băng từ quay đầu đó. Có lẽ, người ta đang ghi tất cả vào băng.



Harding nhìn quanh, thấy mọi người đang nhìn mình bèn rặn ra một tiếng cười. Tiếng cười nghe cứ như tiếng người ta nhổ đĩnh ra khỏi tấm gỗ thông tươi – iii – iii – iii. Hắn nheo nheo đôi mắt vì cái tiếng kêu the thé đó, nhưng không thể ngừng được. Tiếng cười cứ vang lên the thé, và cuối cùng hắn nấc lên. Hắn gục đầu xuống lòng bàn tay.

“Đồ chó cái, chó cái, chó cái.” Hắn lẩm bẩm qua kẽ răng.

McMurphy châm điều thuốc nữa và chìa ra cho hắn. Harding cầm lấy không nói một lời. McMurphy tiếp tục quan sát bộ mặt Harding một cách ngạc nhiên, chăm chú, tựa như lần đầu tiên trong đời nhìn thấy mặt người. Hắn vẫn nhìn đến lúc Harding dần dần thôi co giật và cuối cùng chậm chạp ngẩng đầu lên.

“Ngài nói đúng,” hắn gật đầu, “từ đầu chí cuối.” Hắn đưa mắt nhìn các con bệnh khác. Tất cả đều đang nhìn hắn. “Chưa có ai dám cả gan nói điều đó, nhưng không ai trong chúng tôi không nghĩ như ngài, không giấu giếm tình cảm đó trong tâm hồn sợ hãi của mình về bà ta và toàn bộ chỗ này.”

McMurphy cau mày hỏi, “Thế cái gã bác sĩ làm quái gì ở đây? Hắn ta có thể hơi đàn, nhưng phải nhìn thấy mẹ ta làm gì và đang quay mọi người như thế nào ở đây chứ!”

Harding rít một hơi thật dài và phà khói ra mà nói, “Bác sĩ Spivey... cũng giống như chúng tôi: ông ta thừa biết sự kém cỏi của mình. Cái chú thỏ đáng thương, khiếp nhược, bất lực đó hiểu rằng mình không có khả năng lãnh đạo khoa nếu không có bà Ratched giúp sức. Khốn nạn hơn nữa, bà ta cũng hiểu rằng ông ta hiểu điều đó và cứ có dịp là lại nhắc ông ta. Ngài hãy tưởng tượng, hể tìm ra một sơ suất nào trong sổ tay hay trong các biểu đồ là bà ta lập tức gi mũi ông ta vào đó.”

“Đúng đấy!” Đó là Cheswick đang bước tới. “Bà ta cứ gi mũi chúng tôi vào những sai lầm của chúng tôi.”

“Thế sao ông ta không đuổi bà ta đi?”

“Trong cái bệnh viện này, bác sĩ không có quyền thuê và đuổi việc.” Harding nói. “Chỉ có thanh tra làm điều đó. Còn thanh tra lại là một phụ nữ, bạn cũ của bà Ratched; trong những năm ba mươi họ cùng làm y tá trong quân đội. Chúng ta là vật hy sinh cho chế độ mẫu hệ, anh bạn ạ, và ông bác sĩ cũng bất lực như chúng ta. Ông biết rằng, bà ta chỉ cần nhắc ống điện thoại, mà ngài thấy ở ngay cạnh tay bà ta đấy, gọi cho bà thanh tra và trong lúc nói chuyện buông ra một câu, ví dụ như, ông bác sĩ dạo này hình như yêu cầu nhiều Demerol quá...”

“Khoan, Harding, qua không hiểu hóa học.”

“Demerol là một loại ma túy tổng hợp, anh bạn ạ, và gây ra hiệu ứng nhanh gấp hai lần so với heroin. Phần lớn giới bác sĩ đều dính nó.”

“Chẳng nhẽ tay bác sĩ này nghiện xì ke?”

“Tôi chẳng biết.”

“Thế làm sao kết tội ông ta...”

“Ngài không chú ý nghe, anh bạn ạ. Bà ta không kết tội. Bà ta chỉ cần ám chỉ, thế thôi, ngài có hiểu không. Hôm nay ngài không nhận thấy gì à? Gọi một người đến, bắt đứng ở cửa phòng trực và hỏi sao người ta lại tìm thấy giấy Kleenex dưới giường anh ta. Chỉ hỏi thế thôi. Và thế là kẻ đáng thương sẽ cảm thấy mình không thành thực, dù hắn có bảo gì. Nếu nói là để lau bút máy thì bà ta nói: ‘Hiểu rồi, để lau bút máy,’ còn nếu hắn ta bị sổ mũi thì: ‘Hiểu rồi, bị sổ mũi hả,’ rồi bà ta gật cái đầu chải cẩn thận, nở một nụ cười cũng cẩn thận như thế, quay gót vào phòng kính, còn con bệnh thì sẽ đứng đấy mà nghĩ không hiểu hắn đã làm gì với tờ giấy lau ấy.”

Harding lại rung người lên và hai vai gập lại.

“Không, bà ta buộc tội làm gì. Bà ta là thiên tài về ám chỉ. Hôm qua ngài có nghe bà ta buộc tội một lần nào không, trong buổi họp? Thế mà dường như tôi bị buộc cho hàng lô tật xấu, ghen tuông, hoang tưởng, bị buộc cho tội không làm thỏa mãn vợ, có quan hệ với đám bạn đàn ông, tội cảm điều thuốc một cách điệu bộ, thậm chí, theo cảm tưởng của tôi, cả tội giữa hai chân tôi không có gì ngoài một đúm lông, mà là đúm lông con con, trắng trắng và mềm mềm như tơ! Con mẹ cắt dái ấy à? Ô, ngài chưa đánh giá hết mẹ ta!”

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Chương 8

Harding bắt ngờ im lặng, cúi xuống và hai tay nắm lấy tay McMurphy. Trong cái tư thế nghiêng nghiêng lạ lùng đó mặt hắn trông nhợt nhạt với các góc cạnh màu đỏ xám nom hết như mảnh chai vỡ.

“Thế giới... thuộc về kẻ mạnh, anh bạn ạ. Quy luật tồn tại của chúng ta là kẻ mạnh càng mạnh thêm, ăn tươi nuốt sống kẻ yếu. Chúng ta phải nhìn thẳng

vào sự thật. Nó phải như vậy, không cần bàn cãi gì nữa. Chúng ta phải học lấy cách tiếp nhận nó như một quy luật tự nhiên. Con thỏ phải nhận vai của mình và phải thừa nhận con sói mạnh hơn. Nó tự vệ bằng cái đầu linh, sợ hãi và tháo vát, đào lấy hang và sẽ trốn vào đây khi chó sói đến gần. Và nó chịu đựng, nó sống theo cách đó. Nó biết vị trí của mình. Không bao giờ đánh nhau với chó sói. Chẳng lẽ như thế không khôn ngoan? Chẳng lẽ lại không?”

Hắn buông tay McMurphy, thẳng người lên và bắt chân chữ ngũ, lại kéo một hơi thuốc dài. Sau đó hắn bỏ điếu thuốc khỏi cái miệng mím lại và một lần nữa lại cười – iii – iii – iii, như nhở đỉnh từ tấm gỗ thông tươi.

“Ngài McMurphy, anh bạn của tôi... tôi không phải là gà, tôi là con thỏ. Ông bác sĩ cũng là thỏ. Thằng Cheswick đây nữa cũng thỏ, Billy Bibbit cũng thỏ. Chúng tôi ở đây là thỏ các loại và tuổi tác khác nhau, nhảy tung tung trong thế giới Walt Disney. Nhưng xin ngài hãy hiểu cho đúng, chúng tôi ở đây không phải vì chúng tôi là thỏ, ở đâu thì chúng tôi cũng là thỏ thôi – chúng tôi ở đây vì chúng tôi không thể thích ứng với địa vị thỏ của mình. Chúng tôi cần một con sói mạnh được việc kiểu như mụ y tá này để học lấy vị trí của mình.”

“Chú em nói như một thằng ngốc vậy. Tức là cứ ngồi xếp tư chi lại mà đợi cái con mụ tóc xanh tới bảo ban chú em cho tới lúc chú em tin mình là thỏ sao?”

“Không, mụ ta sẽ chẳng phải bảo. Tôi sin ra là thỏ. Hãy nhìn tôi đây này. Tôi cần mụ để tôi được hạnh phúc với vị trí của mình.”

“Mẹ kiếp, chú em không phải là thỏ!”

“Ngài nhìn thấy đôi tai đây không? Còn mũi thì đang động đậy đấy, và cái đuôi bông trắng nõn...”

“Chú em nói như thằng điên...”

“Thằng điên? Ôi, thật là một phát kiến.”

“Cút cha chú em đi, Harding, qua không nói về chuyện đó. Không phải điên kiểu thế. Với ý nghĩa là... quý tha ma bắt đi cho rồi. Qua ngạc nhiên là sao tụi bây ở đây bình thường thế. Các chú em ở đây không điên hơn bất cứ một kẻ cầu bơ cầu bất ngoài phố.”

“Thế đấy, đưa cầu bơ cầu bất ngoài phố.”

“Nhưng, chú em hiểu không, không điên giống như trên phim người ta chiếu những thằng điên... Còn các chú em thì hơi trầm... kiểu như...”

“Kiểu như lũ thỏ, phải không?”

“Chẳng thỏ chút nào! Thỏ gì ở đây, quý tha ma bắt chú em đi.”

“Bibbit, hãy nhảy tung tung cho ngài McMurphy thấy. Còn Cheswick, chỉ cho ngài thấy cậu có bộ lông mượt mà như thế nào.”

Billy Bibbit và Cheswick biến thành những con thỏ trắng ừ ừ ngay trước mắt tôi, nhưng bọn chúng ngược không dám làm điều Harding sai khiến.

“Ôi, chúng xấu hổ, ngài McMurphy ạ. Thật đáng yêu, phải không các bạn? Cũng có thể chúng ngược vì đã không bảo vệ bạn bè. Có thể chúng cảm thấy có lỗi vì đã bị người ta dắt mũi một lần nữa để làm tay sai cho mụ. Đừng buồn phiền, các bạn, các bạn chẳng có gì xấu hổ. Tất cả đều đúng lý thôi. Thỏ không ở địa vị có thể bao che cho đồng loại. Làm thế là ngu ngốc. Các bạn đã hành động khôn ngoan – hèn nhát, nhưng khôn ngoan.”

“Harding, nghe đây,” Cheswick nói.

“Không, không, Cheswick, đừng có tức giận vì sự thực.”

“Nhưng nghe đây, cũng đã có thời tao nói về mụ ấy như McMurphy bây giờ đang nói.”

“Đừng, nhưng cậu nói rất nhỏ và sau đó nuốt luôn lời của mình. Cậu cũng là thỏ, đừng có quay lưng lại với sự thật. Chính vì thế mình không giận cậu vì những câu hỏi cậu đã đưa ra ở cuộc họp. Cậu chỉ thực hiện vai trò của cậu mà thôi. Nếu người ta có kéo cậu ra xử trảm hay là cậu, Billy, hay là cậu, Fredrickson, thì mình cũng sẽ nhào vào các cậu, không thương tiếc, thế thôi. Chúng ta không được xấu hổ vì hành động của chúng ta: chúng ta là những động vật ti tiện và chúng ta cũng phải cư xử ti tiện như vậy.”

Ngồi sâu trong ghế bành McMurphy quay sang hết bên này lại bên kia và nhìn các con bệnh Cấp tính. “Qua không hiểu tại sao chúng ta lại không phải xấu hổ. Ví dụ như qua, qua cảm thấy ghê tởm khi cả phòng bệnh cùng với mụ ta xông vào sát muối chú em. Qua có cảm giác như lại rơi vào trại tù binh Đỏ bên Tàu một lần nữa...”

“Này, vì Chúa, nghe đây, ngài McMurphy!” Cheswick nói.

McMurphy quay lại và lắng nghe, nhưng Cheswick không nói tiếp. Cheswick không bao giờ nói tiếp; hắn ta là một trong những đứa thích làm âm ỉ như sắp xông lên trước cả bọn và hô xung phong, nhưng té ra lại giẫm chân tại chỗ, bước ba bước và nằm xuống. Thấy hắn cụt hứng ngay sau câu đầu to tát đó, McMurphy nói: “Thật đúng hệt như trại tù binh Tàu.”

Harding gơ tay kêu gọi hòa bình. “Không, không, không, điều đó không đúng. Đừng có lên án chúng tôi, anh bạn. Không! Ngược lại...”

Tôi lại thấy ánh mắt của Harding bùng bùng, đầu linh; hắn sắp phá lên cười đây! Nhưng không, hắn chỉ rút điếu thuốc trong miệng ra và chỉ vào

McMurphy – trong tay hắn điều thuốc giống như một ngón tay nhỏ, trắng, đang tỏa khói.

“... cả ngài, ngài McMurphy, với toàn bộ vẻ huênh hoang cao bồi và khoác lác chợ phiên, đằng sau bề ngoài thô bạo đó, biết đâu ngài cũng là con thỏ đầy lông lá và quặt quẹo.”

“Thế đấy, qua là một con thỏ xù đuôi. Nhưng rốt cuộc thì tại sao qua lại là thỏ? Bởi vì qua bị bệnh thái nhân cách? Bởi vì qua đánh lộn hay vì qua là đồ chó dái? Có lẽ bởi vì qua là đồ chó dái, phải không? Cái món xấp lá cà bái cô em tôi phối. Phải rồi, cái mần xấp lá cà ấy, à có lẽ vì vậy mà qua là thỏ...”

“Khoan, tôi e rằng ngài đã đưa ra một vấn đề cần phải suy nghĩ chút ít. Thỏ vốn nổi danh vì chính đặc điểm ấy, phải không nào? Mang lấy tiếng xấu nữa là khác. Phải. Chà. Nhưng trong bất cứ trường hợp nào thì điều mà ngài nêu ra cũng chỉ cho thấy ngài là con thỏ khỏe mạnh, lành lặn và hăng hái, trong khi chúng tôi thiếu cả khả năng sinh lý để thành lũ thỏ lành lặn. Những kẻ bỏ đi – các đại biểu còi cọc ốm yếu của một dân tộc quặt quẹo. Thỏ trừ đi khả năng xấp lá cà, khôn nạn biết mấy.”

“Chờ chút! Chú em luôn luôn xáo nhào lời của qua lên...”

“Không! Ngài đúng! Ngài nhớ cho, chính ngài đã làm chúng tôi chú ý tới cái chỗ mà mục y tá muốn mổ vào. Ngài đã không nhằm. Ở đây ai cũng sợ sắp bị mất đi hay đã bị mất đi rồi khả năng đó của mình. Chúng tôi, những sinh vật nực cười, cũng không thể trở thành đàn ông, thậm chí trong thế giới loài thỏ, chúng tôi yếu ớt thảm thương thế đấy. Ôi, chúng tôi, có thể nói, là lũ thỏ giữa đám thỏ.”

Hắn lại cúi đầu về phía trước cả tiếng cười khe khẽ căng thẳng mà giờ thì đã đoán trước lại bật ra từ miệng hắn, hai bàn tay huơ huơ lên, giần giật.

“Harding! Cầm cái mồm đi!”

Như bị một cái tát, Harding tung hứng, ngừng bật tiếng cười giữa chừng, đôi môi còn há ra, tay vẫn còn treo trong đám khói thuốc lá xám xịt. Hắn dờ ra như thể đến mấy giây; sau đó neho mắt thành hai cái khe nhỏ tí, liếc sang McMurphy, hắn nói nhỏ đến nỗi tôi phải đưa bàn chải lau sàn đến sát ghế hắn ngồi mới nghe được.

“Anh bạn... ngài có thể là sói chăng?”

“Qua chẳng sói sọt gì ở đây cả và chú em cũng không phải là thỏ. Khi thật, chưa bao giờ nghe thấy chuyện như vậy...”

“Nhưng anh bạn gặm như chó sói vậy.”

McMurphy thờ phỉ một cái rồ to, quay về phía các bệnh nhân Cấp tính đã đứng thành vòng quanh hắn: “Này, các chú em! Các chú em làm sao vậy, mẹ kiếp! Chẳng nhẽ các chú em lại điên đến mức xem mình là động vật ư?”

“Không.” Cheswick nói và đứng cạnh McMurphy. “Tôi thì không. Tôi không phải chó, mẹ kiếp!”

“Tuyệt, Cheswick. Còn các chú em? Kết thúc công chuyện đi xem nào. Làm sao đến nỗi phải chạy té khói vì một mục già năm mươi tuổi như vậy? Mục ta làm gì được các chú em chứ?”

“Ừ, làm gì được chứ?” Cheswick nói lừ lừ nhìn bọn còn lại.

“Mục ta không thể dùng roi quất các chú, không thể đốt các chú bằng sắt nung. Không thể trói các chú vào bàn phanh thây. Bây giờ đã có luật chứ không phải như thời Trung cổ. Mục ta không thể...”

“A...a... Anh nhìn thấy m... mục ta làm được gì rồi đấy! Hôm nay trong cuộc họp...” Billy Bibbit đã biến từ thỏ lại thành người. Hắn cúi xuống McMurphy, muốn nói cái gì đó, nước bọt phun ra trên môi, mặt đỏ bừng. Sau đó hắn quay ra và đi khỏi. “A, a, v... vô ích. Chết qu... quách còn hơn.”

McMurphy gọi theo: “Trong cuộc họp ư? Qua nhìn thấy gì trong cuộc họp hử? Chẳng nhìn thấy quái gì hết. Mục đặt ra hai câu hỏi còi mờ, nhẹ nhàng. Không phải là gây, không phải là đá, câu hỏi không thể làm gãy xương được.”

Billy quay lại. “Nhưng cái c... c... cách mục ta đưa... đưa ra...!”

“Chú em không bắt buộc phải trả lời kia mà?”

“Nếu kh... không trả lời, mục ta cười mỉm, đánh dấu vào sổ và s... sau đó... mẹ kiếp!”

Scanlon bước tới Billy: “Nếu anh không trả lời câu hỏi, Mack ạ, anh đã thú nhận điều đó rồi đấy. Cái bọn nhân viên nhà nước súc sinh ấy dè anh bẹp gì bằng cách đó và anh sẽ chẳng làm gì được hết. Điều duy nhất anh có thể làm nổi là nổ tung cả cái cơ ngơi này lên, cái lũ lợn ấy... nổ tung tuốt tuốt.”

“Được rồi, cứ cho là mục hỏi chú, sao chú không bảo mục cuốn xéo đi cho khuất?”

“Ừ,” Cheswick nói, giờ nắm đầm ra đe dọa, “bảo mục cuốn xéo đi cho khuất!”

“Thế thì có hơn gì đâu, hả Mack? Lúc đó mục sẽ bảo “Sao ông lại bất bình với câu hỏi đ-ơ-n-g-i-à-n ấy, Bệnh nhân McMurphy?”

“Thì chú em lại bảo mục cuốn xéo đi. Bảo cả lũ nó cuốn xéo đi. Người ta cũng không đánh chú cơ mà?”

Các con bệnh Cấp tính tụ tập quanh hắn. Bây giờ thì Predrickson trả lời. “Ông bạn có thể bảo mụ thế nhưng người ta sẽ xếp ông bạn vào loại Hung bạo Tiềm tàng và nhốt vào phòng Điện trên lầu. Tôi đã bị như vậy. Ba lần! Những kẻ ngu ngốc bất hạnh đó thậm chí không được ra ngoài em phim vào Chủ nhật. Tivi cũng chẳng có.”

“Đúng, anh bạn ạ, nếu cứ tiếp tục biểu hiện thù địch như kiểu bảo người ta cuốn xéo đi, thì anh sẽ xếp hàng vào phòng Đốt Từ, và có thể còn bị đưa đi xa hơn, đến bác sĩ phẫu thuật...”

“Khoan, Harding, qua đã nói là qua không nghe được bài ca của chú...”

“Phòng Đốt Từ, ngài McMurphy, đó là tiếng lóng gọi cái máy LSD – Liệu pháp gây sốc điện. Có thể nói, cái máy thực hiện công việc của thuốc ngủ, của ghế điện và bàn phanh thủy cộng lại. Đây là một quy trình nho nhỏ, khéo léo, đơn giản và rất ngắn gọn như không đau nhưng không ai muốn đến đó lần thứ hai. Không ai hết.”

“Thế người ta làm gì ở đây?”

“Người ta kẹp anh vào một cái bàn hình thập tự, thật là khôi hài, chỉ có điều trên đầu là vành điện cực thay cho vương miện gai. Dây dẫn bắt vào đầu từ hai phía. Phụt! Năm xu điện vào đầu, thế là vừa chữa bệnh cho anh, vừa trừng phạt thái độ thù địch cuốn xéo đi của anh, chưa kể đẹp được anh khỏi quần chân người khác từ sáu giờ đến ba ngày, tùy theo thể trạng của anh. Lúc tỉnh lại anh còn phải mất mấy ngày trong trạng thái mất phương hướng. Anh không thể suy nghĩ mạch lạc được. Quên tít nhiều thứ. Và chỉ cần sau một cơ sở lần thì có thể làm cho anh thành ra như Ellis, như anh thấy trên tường đó. Ba mươi năm tuổi bọt mép đã sùi ra, quần đã ướt đầm đìa. Hay là thành cái cơ thể không trí tuệ như Ruckly chỉ có ăn, ỉa đái và hét tướng lên ‘đ mẹ... con vợ!’. Hay là như Thủ lĩnh Bàn chải cạnh các anh, suốt ngày ôm bàn chải.”

Harding chỉ điều thuốc vào tôi, tôi không kịp lùi lại nữa. Làm ra vẻ không biết gì tôi lại tiếp tục lau sàn nhà.

“Tôi nghe nói hồi mà máy còn đang mốt, nhiều năm rồi hắn đã nhận được trên hai trăm lần điều trị. Hãy tưởng tượng xem, đầu óc hắn vốn đã trật đường rầy sẵn rồi sẽ như thế nào. Nhìn hắn kia: người quét rác vĩ đại. Trước mặt các anh là điển hình của Mỹ châu tuyệt chủng, một cái máy lau nhà cao hai mét và sợ từ cái bóng của mình trở đi. Người ta dọa chúng tôi bằng gương đây, anh bạn của tôi ạ!”

McMurphy nhìn tôi, sau đó quay sang Harding: “Sao các chú em lại chịu được như vậy? Thế thì hôm nay tay bác sĩ còn nói dân chủ dân chiếc làm gì nữa? Sao các chú không tổ chức bỏ phiếu?”

Harding mỉm cười với hắn và từ từ kéo một hơi thuốc. “Bỏ phiếu chống cái gì, anh bạn? Để cho mụ y tá mất quyền đặt câu hỏi trong cuộc họp sao? Để cho mụ ta không được nhìn chúng tôi như trước sao? Ngài McMurphy, ngài hãy nói cho biết bỏ phiếu chống cái gì nào?”

“Quý quái thật, có gì khác nhau đâu, chống bất cứ cái gì. Chẳng nhẽ lại không hiểu, các chú em cần phải tỏ ra các chú còn chưa mất hết can đảm. Chẳng nhẽ lại không hiểu, không được để cho mụ ta ngồi lên đầu các chú. Hãy nhìn xem, chú em nói Thủ lĩnh sợ từ cái bóng sợ đi, nhưng qua, quả thực, từ lúc cha sinh mẹ đẻ chưa thấy cái tập thể nào nhát sợ như thế này.”

“Tôi không sợ,” Cheswick nói.

“Chú thì có thể không, nhưng những kẻ khác thậm chí há mồm và cười lên cũng sợ. Các chú có biết bệnh viện này làm qua ngạc nhiên trước nhất về cái gì không? Đó là không ai cười. Từ khi bước qua cửa vào đây, qua không nghe thấy một tiếng cười bình thường nào, hiểu không? Ai không biết cười, người đó mất chỗ dựa. Nếu một thằng đàn ông đã cho phép đàn bà xoay cho đến mức không còn cười được nữa, thì hắn ta đã làm mất át chủ bài của mình rồi. Và chưa kịp ngoảnh lại, hắn đã nghĩ rằng mụ ta mạnh hơn hắn, và...”

“Ồ, té ra anh bạn đã bắt đầu hiểu ra, các anh em thò ạ. McMurphy, ngài hãy nói xem làm thế nào để tỏ ra đàn bà biết ai trong chúng ta là người cầm đầu, mà tôi không muốn nói là cười vào mũi mụ ta? Làm thế nào để chỉ cho mụ ta, ai là chúa sơn lâm? Một người như ngài cần phải biết câu trả lời. Ngài sẽ không lộn da mụ ta chứ? Nếu không mụ sẽ gọi cảnh sát. Ngài cũng đừng có quát tháo và nổi điên lên trước mặt mụ: mụ sẽ thắng bằng cách xoa đầu ngài như xoa đầu đứa bé đang ăn vạ: ‘Ồi, cậu lại dỗi rồi hả? Chẳng nhẽ con giận của ngài lại không trở nên ngu xuẩn trước sự an ủi như vậy hay sao? Thế đây, anh bạn ạ, cũng giống như ngài vừa nói lúc nãy: đàn ông có một thứ vũ khí duy nhất chống lại được cái quái thai của chế độ mẫu hệ hiện đại này, nhưng đó hoàn toàn không phải là tiếng cười. Trong cái xã hội điều luyện này càng ngày càng có nhiều người biết làm cho vũ khí duy nhất ấy yếu đi và biết cách chiến thắng những người trước đây đã từng là kẻ chiến thắng...”

“Mẹ khi, Harding, nhưng cứ nói đi!”

“... Và ngài nghĩ rằng với tất cả năng lực thái nhân cách hiền hách của mình, ngài có thể vận dụng vũ khí đó chống lại bà chúa tể của chúng tôi được sao? Ngài nghĩ rằng có thể dùng nó để chống lại nữ thánh đồng trinh Ratched được sao? Không bao giờ!”

Bằng một cử chỉ khoáng đạt, hắn chỉ vào phòng kính. Tất cả mọi người đều quay về hướng ấy. Mụ ta vẫn ở đấy, nhìn qua lớp kính và đang ghi hết vào băng từ bí mật, đã tính được nên đưa vào nhật biểu ra sao.

Mụ y tá thấy tất cả quay về mình thì gắt đầu, và bọn chúng lại quay đi. McMurphy nhấc mũ và đưa cả hai tay lên mớ tóc đỏ. Bây giờ cả bọn lại nhìn hắn, đợi xem hắn trả lời sao và hắn cũng hiểu điều đó. Cảm thấy đang sa vào một cái bẫy nào đó, đội mũ lên và gãi vết khâu trên mũi, hắn nói:

“Nếu chú em hỏi qua có thể cầu véo con mụ ăn xác thối đó không thì qua xin nói qua nghĩ là không...”

“Nhưng mụ ta không hề xấu, McMurphy. Khuôn mặt dễ nhìn và vẫn giữ được vẻ trẻ trung. Còn mặc dù mụ đã cố gắng che đi dưới bộ đồ vô giới tính

kia, chúng ta vẫn thấy ra một bộ ngực quá nổi bật. Thời trẻ chắc mẹ ta là một phụ nữ đẹp. Dầu sao, chỉ trên lý thuyết thôi, ngay cả nếu như mẹ anh còn trẻ và đẹp như Helen thành Troy thì ngài có thể làm được cái việc đó không?”

“Qua không biết Helen, nhưng qua hiểu chú em định nói gì. Lạy Chúa, chú em nói đúng đấy. Với cái mồm lạnh tanh đó thì không thể làm được gì, cho dù mẹ ta có đẹp như Marilyn Monroe.”

“Đấy – đấy! Thế là mẹ ta thắng rồi.”

Thế là xong. Harding ngã người ra trên ghế cùng đám bệnh nhân Cấp tính đợi xem McMurphy nói gì. McMurphy biết mình đã bị dồn vào góc. Hắn nhìn cả bọn một phút sau đó nhún vai, đứng dậy:

“Quý tha mà bắt mẹ ta đi, chẳng quan hệ đếch gì đến qua.”

“Tất nhiên, chẳng quan hệ đếch gì.”

“Quý quái ạ, qua không muốn mẹ già thết đãi qua ba nghìn vôn. Chưa kể qua chẳng kiếm được gì từ đó ngoài cái liều.”

“Chính thế.”

Harding đã thắng trong cuộc cãi vã này nhưng điều đó chẳng làm ai vui mừng. McMurphy rút hai ngón tay cái vào túi và cổ rạn ra cười.

“Không, các chú em, qua chưa bao giờ nghe nói có ai treo giải hai chục khúc xương để bỏ túi một mẹ hoạn gái cả.”

Tất cả đều nhăn răng ra cười theo hắn, nhưng chẳng có gì đặc biệt vui thú. Tội mừng rằng McMurphy đã quyết định sẽ ranh mãnh và sẽ không bị kéo vào cái câu chuyện có kết thúc chẳng hay ho gì, nhưng tôi cũng biết những đứa khác có cảm giác như thế nào, bởi vì bản thân tôi cũng chẳng vui về gì. McMurphy lại đốt thuốc lá. Không ai nhúc nhích. Tất cả đứng vòng quanh hắn và mỉm cười bối rối. McMurphy lại khịt mũi, quay khỏi các con bệnh, nhìn ra sau, về phía mẹ y tá và căn môi.

“Nhưng, chú em nói... mẹ chưa đưa ta tới cái nhà đó khi còn chưa làm cho ta phát điên lên, đúng không? Khi mà chú em còn chưa lỏng lên, chửi rủa mẹ ta, đập vỡ kính và vân vân... đúng không?”

“Đúng rồi, chỉ có lúc ấy.”

“Không, chú phát biểu chính xác vào? Bởi vì trong đầu qua mới xuất hiện ý nghĩ làm thế nào vật lỏng các chú chút xíu. Nhưng biến thành chó thui thì qua cũng không muốn. Qua thấy vì tróc vẩy mới thoát khỏi cái ô kia: tránh vỏ dưa gặp vỏ dưa thì cũng không nên lắm.”

“Hoàn toàn chính xác. Nếu ngài không làm điều gì hung dữ hoặc gây rối đến mức phải nhốt vào phòng cách ly hoặc LSD thì mẹ ta đành bó tay.”

“Nghĩa là nếu qua đối xử tốt và không chửi rủa mẹ...”

“Và chửi rủa bọn họ lý.”

“... và chửi rủa tội hộ lý và nói chung không gây rối loạn, thì mẹ ta sẽ không làm gì qua chứ gì?”

“Vâng, đây là luật chơi của chúng tôi. Tất nhiên mẹ ta bao giờ cũng thắng – luôn luôn thắng, anh bạn ạ. Bản thân mẹ đã cứng như thép, ngoài ra, thời gian lại ủng hộ mẹ nên mẹ có thể vò nát bất cứ ai. Chính thế nên người ta mới xem mẹ là y tá giỏi nhất bệnh viện và giao cho toàn quyền: mẹ có biệt tài lột bất cứ chiếc mặt nạ nào và lôi cái libido run sợ ra ánh sáng...”

“Qua sở toẹt vào cái biệt tài đó. Qua chỉ muốn biết có thể đàng hoàng mà lấy giấy mẹ đập lưng mẹ được không? Nếu qua ngoan ngoãn thì liệu mẹ có vì vài lời ám chỉ mà nổi điên lên và bắt qua ghé điện không?”

“Khi ngài giữ được mình thì ngài an toàn. Khi ngài không gây lộn và không gây cho mẹ một lý do chính đáng nào để lấp cương cho ngài như kiểu phòng cách ly hay lên điều trị LSD, thì ngài an toàn. Nhưng điều đó trước hết đòi hỏi sự tự kiềm chế. Còn ngài? Với cái bộ tóc đỏ và cái hồ sơ quân nhân tối tăm kia ư? Đừng có ảo tưởng!”

“Được rồi. Được lắm.” McMurphy xoa tay. “Chú em có biết qua nghĩ gì không? Tội bay thật là ngu ngốc, cứ nghĩ rằng mẹ ta là vô địch. Chú em gọi mẹ thế nào nhỉ? – à, mẹ đàn bà thép. Qua muốn biết bao nhiêu đứa trong tội bay tin tưởng vững chắc vào mẹ đến mức sẵn sàng cựa với qua!”

“Tin tưởng vững chắc...”

“Qua nói rồi đấy: đứa nào trong tội chó con bọn bay muốn năm đô la của qua để cá rằng đến cuối tuần, qua sẽ tóm được mẹ đàn bà này, chứ không phải là mẹ tóm được qua! Sau một tuần mẹ sẽ phải treo tường đến chỗ qua, nếu không – tiền tội bay lấy.”

“Ngài đưa chuyện này ra cá?” Cheswick đổi chân và cũng xoa tay như McMurphy. “Ồ, vậy đấy.”

Harding và hai ba đứa nữa nói rằng chúng không hiểu.

“Rất đơn giản. Chẳng có gì cao cả và phức tạp ở đây. Qua thích cò bạc. Và thích thắng cò. Qua nghĩ ở đây qua sẽ thắng, thế đấy! Ở Pendleton, bọn

chúng thậm chí không dám cá với qua một xu – vì qua thắng hết. Ngoài ra, qua đến đây là vì cần có gà mới để vật lông. Xin tiết lộ với tội bay: trước khi tới đây qua cũng đã biết được ít nhiều về cái chỗ này rồi. Gần nửa các chú em có tiền trợ cấp, ba bốn trăm một tháng và tiền không biết tiêu vào đâu cho hết, chỉ để mốc meo lên. Qua quyết định lợi dụng điều đó và, có thể, sẽ làm đời qua và đời tội bay đẹp hơn lên một tí. Qua sẽ không lừa gạt các chú. Qua là tay chơi và không quen thua. Và từ thuở cha sinh mẹ đẻ tới giờ qua chưa thấy người đàn bà nào có đàn ông tính hơn qua, còn mẹ ta có hợp với khẩu vị qua hay không – không quan trọng. Có thể thời gian ủng hộ mẹ, nhưng vận may đã trùm lên qua từ lâu.”

Hắn lột mũ xuống, quay quay trên đầu ngón tay rồi dùng tay kia chụp lấy từ đằng sau gọng lẹ:

“Và một điều nữa: qua ở đây là vì qua đã sắp đặt thế, bởi vì rất đơn giản rằng, ở đây tốt hơn ở trại. Điện thì qua chưa thử bao giờ điện, ít nhất thì cũng chưa bao giờ nhận thấy điều đó. Mẹ Y tá Trường của tội bay nghĩ khác, mẹ không nghĩ sẽ sa vào tay mẹ một người tinh trí và lại nhanh trí như qua. Đây là chủ bài của qua. Vì vậy qua nói: năm đô la cho mỗi đứa đến cuối tuần qua không xát muối vào đuôi mẹ ta.”

“Tôi vẫn không hoàn toàn...”

“Thế đấy. Xát muối vào đuôi, xát ớt vào mũi. Qua sẽ dắt mũi mẹ ta. Qua sẽ cạo trắng mẹ để mẹ tỏ cho tội bay, dù một lần, rằng mẹ chẳng phải là vô địch gì như tội bay nghĩ. Một tuần. Còn qua có thắng hay không, chú em sẽ làm chứng.”

Harding tìm cây bút chì và viết gì đó trong quyển sổ đánh bài.

“Đây. Đây là giấy ủy quyền mười đô la của tôi đang mốc meo trong Quỳ. Tôi sẵn sàng trả gấp đôi, anh bạn, chỉ để thấy cái điều kỳ lạ chưa hề thấy bao giờ.”

McMurphy xem tờ giấy, rồi gấp lại. “Chú chim nào muốn trả nửa nào?” Các con bệnh Cấp tính xếp hàng lần lượt tới quyển sổ. Hắn cầm lấy từng tờ giấy và xếp trên tay, dùng ngón tay to sự kẹp lại. Tôi thấy tập giấy cứ dày lên. Hắn nhìn bọn cá cược:

“Tội bay để qua giữ tập giấy này chứ?”

“Tôi nghĩ rằng chúng tôi cũng không mạo hiểm gì,” Harding trả lời. “Trong thời gian trước mắt ngài cũng không thể trốn đi đâu được.”

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 9

Một lần, vào dịp lễ Giáng sinh, đúng lúc nửa đêm, hai cánh cửa lớn dẫn vào khoa rầm rầm mở toang ra và một kẻ lạ mặt bước vào. Một lão già to béo, râu ria xồm xoàm với cái mũi đỏ như quả cà chua, hai mí mắt đỏ bừng vì lạnh. Bọn hộ lý da đen đã soi đèn tóm được lão trong hành lang. Tôi thấy người lão quần đầy kim tuyến và dây hoa gĩa Quan hệ Công chúng treo khắp nơi mà lão vướng phải trong đêm tối. Lão che mắt khỏi ánh sáng và mút mút ria.

“Hô, hô, hô!” Lão nói. “Già cũng muốn ở lại lắm, nhưng già phải đi thôi. Thời gian biểu chặt kín rồi, các bạn biết đấy. Hô, hô. Già đi...”

Bọn hộ lý kéo đến với những cây đèn trên tay. Lão bị giữ ở đây sáu năm cho đến ngày được thả ra, râu bị cạo nhẵn nhụi, người khẳng khiu như cái gậy.

Bằng một động tác đơn giản: xoay núm điều khiển trên tấm cửa sắt, mẹ Y tá Trường có thể bất thời gian trôi theo ý muốn của mình; kim đồng hồ treo tường sẽ quay tít như những chiếc nan hoa nếu mẹ cần tăng tốc cuộc đời. Trên màn hình cửa sổ, khung cảnh thay đổi từ vù vù sáng trưa chiều tối, các con bệnh quay cuồng trong bão tố của ánh sáng và bóng tối cho kịp với thời gian già ấy, chen lẫn hỗn loạn trong phòng rửa mặt, trong nhà ăn, trong phòng khám; đêm chỉ dài mười phút, chưa kịp chớp mắt, ánh sáng trong buồng ngủ đã bật lên: lại đây, ngày mới bắt đầu, hàng chục ngày đêm được lồng vào chỉ trong một giờ tới khi các con bệnh chịu hết nổi, mẹ mới ấn nút xả hơi cho thời gian trôi theo tốc độ đã ghi sẵn trên mặt đồng hồ, như một đứa trẻ nghịch ngợm với chiếc máy chiếu phim đã cho cuộn phim quay nhanh gấp hàng chục lần và thấy mọi thứ trên màn ảnh trôi vèo vèo cũng chẳng thú vị gì hơn, nó lại trả máy về tốc độ cũ.

Mẹ chỉ khoái tăng tốc độ, chẳng hạn vào những ngày có khách tham quan, hay trên tivi truyền đi cuộc gặp mặt của các cựu chiến binh ở Portland, đúng những lúc người ta muốn thông thả vờn vai vờn cổ. Những lúc đó mẹ cho tăng tốc.

Còn thường thì ngược lại, mẹ cho đi chậm. Mẹ xoay núm điều khiển về vị trí Stop khiến mặt trời đọng lại trên màn hình hàng mấy tuần lễ, cứ đứng yên tại đó, các tia nắng chết cứng trên lá cây, tôi rên thầm cô. Kim đồng hồ dừng lại ở vị trí ba giờ kém hai mươi phút và mẹ sẽ để chúng nằm yên ở đó chừng nào chúng tôi chưa rửa thành bụi. Chúng tôi ngồi bất động như tượng, không cựa quậy, không đi lại cho máu lưu thông, không nuốt nước bọt, không thở. Chỉ có hai tròng mắt còn đưa qua đưa lại được, nhưng cũng chẳng có gì để thấy ngoài tội Cấp tính đang ngồi nhìn nhau như hóa đá đoán xem đây là trò của ai. Ông lão Kinh niên cạnh tôi chết cứng đã bảy ngày, đang phân hủy ngay trong ghế. Và mẹ dờ chúng không phun mù mà xả vào lỗ thông hơi một chất khí không màu và mọi người bị đông cứng lại khi chất khí ngưng đọng thành một lớp chất dẻo bao quanh.

Có trời mà biết chúng tôi ngồi như vậy được bao nhiêu lâu.

Sau đó mẹ xoay ngược núm điều khiển một tí, tình trạng càng tồi tệ hơn. Sự bất động chết chóc đối với tôi còn dễ chịu hơn là cánh tay của Scanlon cứ



đưa lên hạ xuống từ từ ở góc phòng bên kia, mắt ba ngày mới đánh xong quân bài. Tôi thờ vát vát, tựa như trước lúc vào phổi, lớp không khí chất dẻo đặc sệt phải chui qua một lỗ kim. Tôi thử đứng dậy để vào chuồng xí và cảm thấy như có hàng tấn cát chất trên người, tôi quặn bóng đái cho tới lúc trên trán nở ra những tia sáng xanh ngang dọc.

Tôi lên gân lên cốt gắng đứng dậy vào nhà xí tới khi chân tay tôi run lên, nhức nhối đến tận răng. Tôi cố tí nữa, tí nữa, nhưng chỉ rời khỏi được mặt ghế da nửa xăng ti mét. Tôi buông mình ngồi bệt trở lại, tôi đầu hàng để nước tiểu chảy thành dòng âm ỉ ướt ướt theo ống quần bên trái và các bộ cảm biến đáng xấu hổ rú lên báo động, tiếng còi tiếng rên, tiếng la hét âm ỉ, tiếng bước chân thỉnh thoảng xung quanh, hai đứa hộ lý da đen cao lớn xô đẩy đám đông lao đến tôi, ve vẩy cây bàn chải đang xô đẩy đồng bọn nhưng, đánh lửa tí tách do bị nước tiểu làm chập mạch.

Chúng tôi chỉ được nghỉ xả hơi duy nhất trong sương mù, nơi mà thời gian chẳng có ý nghĩa gì. Vì cũng như mọi vật, nó bị sương mù nuốt chửng. (Từ khi McMurphy đến sáng nay, máy phun mù chưa lần nào mở hết công suất. Tôi cả khi đó hẳn sẽ rổng lên như bò.)

Khi không phải đối phó với chuyện gì khác, chúng tôi cũng thường được hưởng mù hoặc thời gian chạy loạn, nhưng sáng giờ chưa có gì xảy ra: cả hai thứ đó đều chưa dùng đến cả ngày hôm nay, từ giờ cạo mặt. Chiều nay cũng không có gì khác. Hết ca một, đồng hồ chỉ bốn giờ ba mươi đúng như giờ thực tế. Mụ Y tá Trưởng cho tụi hộ lý nghỉ và nhìn lại phân khoa lần cuối trước lúc ra về. Mụ rút chiếc trâm cài đầu bằng bạc từ búi tóc xanh như thép sau gáy, cời chiếc mũ vải màu trắng và cẩn thận đặt vào một chiếc hộp các tông đựng băng phiến, rồi lại đâm cái trâm vào mớ tóc.

Sau lớp kính tôi thấy mụ tạm biệt tất cả mọi người. Người đến nhận ca là một ả y tá nhỏ nhắn với cái bốt bấm sinh trên mặt. Trao cho ả mảnh giấy, mụ với tay bật loa phóng thanh trong phòng chung: “Tạm biệt các cậu bé, nhớ ngoan ngoãn nhé“. Rồi vặn nhạc âm ỉ. Mụ xoa mu bàn tay lên tấm kính và ném cho gã da đen béo tốt đang bước vào chỗ trực một cái nhìn gớm ghiếc; và khi mụ còn chưa kịp khóa cửa phòng gã đã với vội lấy chiếc khăn và lau tới tấp.

Tiếng rít của máy móc đặt trong tường yếu đi, vòng quay giảm dần, dường như chúng đang thở ra khoan khoái.

Trước khi đi ngủ, chúng tôi ăn tối, tắm rửa, rồi lại kéo nhau vào phòng chung. Blastic, lão Thực vật già nua nhất ôm bụng rên rĩ. George (tụi hộ lý gọi lão là George Rửa Tay) ký cọ đôi tay của mình dưới vòi nước uống. Tụi Cấp tính chơi bài trừ một vài đứa cố lột chiếc ti vi đi khắp phòng chừng nào đây còn tới được tìm chỗ bắt được tín hiệu tốt.

Tiếng nhạc vẫn phát ra từ chiếc loa trên tường. Không phải tiếng đài nên không bị nhiễu trong phòng toàn máy móc. Băng chạy trong máy ghi âm đặt trong buồng kính, chúng tôi đã thuộc lòng nên không đứa nào để ý thấy nữa, trừ những đứa mới đến như McMurphy. Hẳn vẫn còn chưa quen nó. Hẳn đang chơi bài tính điểm ăn thuốc lá, chiếc loa phóng thanh ra rả ngay trên đầu. Cái mũ kéo sụp xuống tận mũi, để thấy bài, McMurphy phải ngửa đầu ra sau, nhìn qua khe hở giữa mũi và vành mũ. Hẳn nói liến thoắng, rằng vầu ra cắn chặt điều thuốc, giống hệt một gã bán đầu giá súc vật tôi từng thấy ở hội chợ thành phố Dalles.

“... Ê hề - háy! Nào, vô đi, xin mời,” McMurphy nói nhanh, the thé. “Qua tiếp đây, hỡi các chàng công tử bột. Thế... dám chơi không? Chơi hả? Chú cầm con mười trên tay chớ gì? Vậy thì chui rồi, cầm lấy một con tám... con chín nữa... lãnh cho đủ, Scanlon, giả có thắng đàn nào trong hộp kính tất hộ cái loa chó chết này thì hay quá! Ôi, Harding, suốt ngày cứ ra rả vậy sao? Trong đời chưa bao giờ qua bị tra tấn bởi một mớ âm thanh điên loạn như thế này.”

Harding nhìn hẩn dò hỏi. “Mớ âm thanh nào vậy, ngài McMurphy?”

“Cái đài khi gió này này, suốt từ sáng sớm khi qua mới đến cho tới tận giờ... Đừng vờ vịt nữa, bộ mày điếc sao?”

Harding nghiêng đầu, vênh tai lên trần nhà. “A, cái thứ âm nhạc ấy à? Bọn tôi chỉ nghe thấy khi nào cố tập trung, mà khi đã tập trung tư tưởng, người ta có thể nghe thấy được cả tiếng tim mình đập ấy chứ.” Harding cười, nhìn McMurphy. “Ông bạn hiểu cho, đây là băng ghi âm. Còn đài tui này ít được nghe. Tin tức đầu phải lúc nào cũng là thuốc chữa bệnh. Còn chúng tôi nghe thứ nhạc này đã đầy tai đến nỗi không còn nghe ra, cũng như một người sống cạnh thác nước lâu ngày sẽ không còn nghe thấy tiếng chảy của nó nữa. Nếu ngài sống cạnh thác nước, liệu ngài có nghe thấy tiếng âm ỉ âm ỉ mãi không?”

(Tôi vẫn nghe được tiếng thác nước trên dòng Columbia và sẽ nghe thấy mãi... nghe thấy tiếng thét của Charley Bụng Gấu khi anh cầm chiếc đinh ba đâm chết một con cá hồi, tiếng quẫy nước của con cá trước lúc chết, tiếng hò reo của đám trẻ con trần truồng, phụ nữ đứng trên bờ... từ thời đã qua.)

“Ồ đây tiếng nhạc cũng không bao giờ dứt như tiếng ồn của thác nước?”

“Trừ lúc ngủ, còn lại thì đúng như vậy,” Cheswick nói.

“Mẹ chúng nó. Để qua bảo thẳng nhọ, nó không tắt qua đập chết cái một.”

McMurphy đứng dậy nhưng Harding đập vào cánh tay hẩn. “Ông bạn, lời tuyên bố vừa rồi sẽ bị coi là hung hãn. Ông chưa chi đã muốn thua cuộc sao?”

McMurphy nhìn Harding: “Nghĩa là thế đấy? Hóa ra là trò cân não? Làm cho ta phát điên đầu lên phải không?”

“Đúng thế.”

Hẩn từ từ ngồi xuống và nói: “Trời đánh thánh vật.”

Harding quay sang tụi đang chơi bài: “Thưa các vị, tôi có vẻ đã nhận ra trong người hùng tóc đỏ ý chí cao bởi màn ảnh đã có một sự giảm sút không mấy anh hùng.”

Harding nhìn McMurphy ngồi đối diện bên bàn, mỉm cười. McMurphy gạt đầu với hân rồi ngẩng lên nháy mắt, thấm nước bọt vào ngón tay cái. “A ha, giáo sư Harding của chúng ta hình như bắt đầu sửa soạn. Mới thắng một ván đã phồng mũi. Thế, thế... Hân đang cầm con hai trên tay, cả một gói Marlboro qua biết hân sẽ chui ván này. Ô hô, chưa chịu hả? Thì đây, con ba... ngân chưa? Thêm con hai nữa. Vì chỉ là năm nhé, thưa Ráo sư. Ráo sư sẽ đặt cửa gấp đôi hay chơi nhẹ nhàng thôi? Thêm gói nữa hân chỉ dám chơi nhẹ nhàng. Ô kìa, Ráo sư đang tính toán. Rõ rồi, tệ quá, một con tám nữa là mày châu trời...”

Từ loa lại vang lên oang oang một bài hát mới, tiếng đàn phong cầm nghe loạn xạ. McMurphy nhìn lên, không chịu thua chiếc loa, hân thét:

“... Ê-hề, tiếp đi, quý tha ma bắt, mày tính ôm hay tiếp tục chơi? Đây, thì cầm lấy...”

Cứ thế đến chín giờ ba mươi, khi đèn tắt hết.

Tôi có thể xem McMurphy chơi suốt cả đêm, nhìn hân chia bài, nghe hân hò hét, chỉ thắng sao cho tụi kia đủ ngân nhưng chưa đủ bức mình đến bỏ cuộc chơi, rồi vờ thua vài ván để khích lệ đối thủ rồi lại thắng tiếp. Một lần trong lúc giải lao, McMurphy xích ghế ra đốt thuốc, đan tay sau đầu và nói: “Bí quyết của cờ gian bạc lận là gì? Ấy là phải biết được gã công tử bột ngồi trước mặt mình muốn gì, phải thôi miên làm cho hân có cảm giác hân đang nhận được những gì hân muốn. Qua rút ra điều đó hồi còn làm thuê ở một quán giải trí lưu động. Một gã máu mê đi đến, chỉ nhìn nó là cảm thấy ngay: à, lại một thằng cha chết nhất muốn được hùng hổ. Và cứ quẳng tiền vào là hân thua, tất nhiên là bị lừa mãi thì cũng cáu, đến lúc ấy mày phải run như thỏ, sợ tái mặt mày và nói với hân: ‘Vì Chúa, đừng tức giận, thưa ông. Cứ thử thêm lần nữa xem, ông sẽ thắng đấy.’ Và thế là cả hai bên đều thỏa mãn.”

Hân đổ người về phía trước, hai chân sau chiếc ghế bị nhấc lên khỏi sàn nhà. Cầm lấy chỗ bài, hân thấm nước bọt vào hai ngón tay, đập nó lên bàn.

“Và với tụi bay, thiết nghĩ phải mời bằng cả một ngân hàng mới xứng. Đây, mười bao nữa đặt cửa cho trận tiếp. Nào, bắt đầu, ai sợ thì đừng nhìn vào đây...”

Hân hát đầu ra phía sau và cười hô hô khi bọn kia lao xao đặt phần của mình.

Tiếng cười âm vang suốt cả tối, và vừa chia bài, vừa buông những lời đùa cợt, hân muốn chúng cười theo. Nhưng không một đứa nào cười thoải mái được. Chúng đánh mất thói quen đó đã lâu. Nhận ra điều này, McMurphy thôi pha trò và bắt đầu chơi nghiêm túc. Vài lần hân bị cháy túi nhưng lại gỡ được hoặc giành được, đồng thuốc lá bên cạnh cứ cao dần lên.

Rồi chỉ ít lâu trước giờ đi ngủ, McMurphy để cho chúng thắng, thắng nhanh đến nỗi chúng quên hết những thất bại ban chiều. Trả nốt hai điều thuốc cuối cùng, hân hít một hơi dài, ngả mình ra thành ghế và hát chiếc mũ ra khỏi mắt. Cuộc tàn.

“Thế đấy, tao chỉ thắng chút xíu, còn lại thua, “hân buồn bã lắc đầu, “không thể hiểu nổi, hồi hăm một tuổi tao vẫn là một chuyên gia chơi bài tính điểm, nhưng tụi bay còn lâu cá hơn tao nhiều. Thật dễ sợ nếu ngày mai phải chơi ăn tiền thật sự với những tay bạc như vậy.”

Hân còn không buồn giả bộ tin chúng mắc lừa vì câu đó. Hân để cho chúng thắng, tất cả chúng tôi, những đứa đứng ngoài quan sát đều hiểu điều đó, tụi trong cuộc cũng vậy. Những điều thuốc mà chúng vừa thắng được thực ra chỉ là phần gỡ vì từ đầu buổi vẫn là của chúng, nhưng khi vợ đồng thuốc về cả bọn vẫn khoái trá ra mặt, đứa nào cũng tự cho mình là con bạc khét tiếng nhất, gian hùng nhất trên toàn vùng Mississippi.

Gã hộ lý béo và gã da đen thứ hai tên là Geever đuổi tất cả ra khỏi phòng chung và bắt đầu tắt đèn bằng một cái nhìn chia xỏ vào chuỗi, bóng tối càng dày đặc thì đôi mắt ả y tá có cái bốt bấm sinh càng mờ to và sáng lên trong buồng kính. Cô ả đang phát những viên con nhộng dùng đêm cho tụi Cấp tính xếp hàng thứ tự đi qua, còn ả thì gắng hết sức để không nhầm lẫn là cần đầu độc ai bằng thứ thuốc gì. ả chẳng biết mình đang rót nước vào đâu vì tâm trí tập trung cả vào gã tóc đỏ với cái sẹo dữ tợn trên mặt và chiếc mũ quái gờ trên đầu đang đang đến càng lúc càng gần. ả đã nhìn từ lúc gã rời khỏi bàn chơi trong phòng tối, những ngón tay chai sạn vẩy về túm lông thò ra khỏi cổ chiếc áo tù phanh ngực, và nhìn thấy ả hoảng hốt lùi lại khi McMurphy tiến đến, tụi đoán ngay ra là mụ Y tá Trường đã dặn dò, cảnh tỉnh trước cho cô ả. (“À quên, cô Pilbow, trước lúc bàn giao tụi còn một chi tiết nữa muốn nói: bệnh nhân mới, đây, gã ngồi kia kìa, gã có mớ tóc đỏ rối mù, cấu bẩn và vết sẹo trên mặt chưa liền da ấy, tụi có đủ cơ sở để kết luận gã là một tên cuồng dâm.”

Nhận ra ánh mắt đầy sợ hãi của cô ả, McMurphy thò đầu vào và nhoen miệng, nở một nụ cười thân thiện làm quen. Luống cuống để rơi bình nước vào chân, ả kêu “à” lên một tiếng rồi nhảy lò cò, tay vung vẩy làm viên thuốc đang chia cho tụi văng ra khỏi cái cốc chui luôn vào cổ áo ả, nơi cái bốt rẽ xuống tựa như một suối rượu vang đổ vào thung lũng.

“Cô y tá, cô để tụi giúp một tay.”

Và cánh tay rậm nắng, đầy những vết sẹo với hình xăm thò vào.

“Không được bước vào! Tụi còn hai hộ lý trong khoa.”

Ả nhìn sang chúng, nhưng chúng lại ở quá xa, đang bận bịu giằng buộc tụi Kinh niên vào giường. McMurphy bật cười và ngửa lòng bàn tay cho thấy hân không cầm dao găm hay súng lục. Còn cô ả chỉ nhìn thấy ánh sáng rọi trên lòng bàn tay trơn trượt đầy chai.

“Cô y tá, tụi chỉ muốn...”

“Không được vào! Bệnh nhân không được... Ôi, đừng vào, lạ Chúa, tụi là người Công giáo!” – Rồi ả giật mạnh dây chuyền trên cổ khiến cây thánh giá từ chính trong ngực văng ra, bắn viên thuốc vừa rơi lên trời. McMurphy lao tới huơ tay ngay trước mũi ả. ả rú lên, dứt thánh giá vào miệng và nhắm nghiền mắt lại như bị làm thịt đến nơi, cứ thế đứng đó, người trắng bệch ra như tờ giấy, chỉ còn cái bốt là tím bầm lại tựa như máu trong toàn bộ cơ thể

đã dòn cả vào đó. Cuối cùng ả cũng mở mắt ra để thấy trước mặt vẫn bàn tay đầy chai ấy với viên thuốc màu đỏ nằm gọn bên trong.

“... nhặt cái bình mà cô đã đánh rơi.” Taykia hấn chìa chiếc bình ra.

Ả cảm lấy và thờ hất ra ồn ỉ. “Cảm ơn. Chúc ngủ ngon! Chúc ngủ ngon!” Cánh cửa đóng lại ngay trước mũi đưa đứng sau. Việc uống thuốc đêm thế là xong.

Về đến phòng ngủ, McMurphy ném viên thuốc lên giường tôi: “Uống cho khỏi bệnh, Thủ lĩnh.”

Tôi lắc đầu, hấn búng viên thuốc đi, tựa hồ búng một con sâu gớm ghiếc. Viên thuốc này lách tách trên sàn gạch như một con cào cào. McMurphy cời quần áo ngoài chuẩn bị đi ngủ. Dưới cái quần lao dịch là chiếc quần đùi lụa đen thêu đầy những chú cá voi trắng mắt đỏ. Thấy tôi nhìn vào đó hấn cười. “Một nữ sinh trường tổng hợp Oregontang đó, một cô bé khoa văn.” Hấn lấy tay bật bật chun quần. “Cô ta nói tao là một biểu tượng.”

Mặt, cổ và hai cánh tay hấn sạm nắng, thân mình phủ đầy lông màu hung xoắn tít. Vai hấn rộng, chạm trở nhằng nhịt. Một bên là “Vòng cổ chiến trận” với một con quỷ mắt đỏ, sừng đỏ, tay cầm cây súng trường M-I, còn bên kia là những con át và những con tám xòe thành một thế poker hình cánh quạt. Vo tròn bộ quần áo, để lên mặt chiếc tủ con cạnh giường tôi, hấn vỗ cho chiếc gối phồng lên. Hấn đã được xếp nằm giường cạnh tôi.

Hấn chui vào chăn và bảo tôi tốt hơn cũng nên nằm xuống, bởi thằng nhọ đang đến tắt đèn. Tôi ngoái lại và trông thấy gã hộ lý tí hon Geever đang tới, vừa kịp tháo giày và leo lên giường thì gã tới nơi và dùng một tấm mền trời tôi vào giường như thường lệ. Làm xong việc gã nhìn lại buồng ngủ, cười khi khi và tắt đèn.

Phòng ngủ mờ tối, chỉ có một ít ánh sáng le lói từ phòng trực kính hất ra hành lang. Tôi chỉ nhìn thấy lờ mờ McMurphy bên cạnh, thờ sâu và đều, tấm chăn phủ trên người dâng lên hạ xuống. Nhịp thờ chậm dần, chắc là hấn đã ngủ. Nhưng từ giường hấn, đột nhiên tôi nghe thấy một thứ tiếng phát ra ở sâu trong cổ họng, khe khẽ như tiếng ngựa hí từ xa vắng đến. Hấn không ngủ mà đang cười rúc rích vì chuyện gì đó.

Sau đó thôi cười, hấn thì thầm: “Thủ lĩnh, mày giết mình khi tao nói có thằng nhọ đang đến. Vậy mà chúng bảo mày điếc.”

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 10

Lần đầu sau nhiều năm tôi được ngủ một đêm không uống thuốc (nếu tôi trốn giờ phát thuốc chắc chắn ả y tá có cái bót sẽ phái Geever đánh hơi cho ra; hấn sẽ cầm đèn pin chiếu vào mặt tôi, trong khi ả thưởng cho tôi một phát tiêm thay cho viên thuốc), vì thế cứ thấy hấn cầm đèn đi qua là tôi lại giả vờ ngủ.

Viên thuốc màu đỏ ấy không chỉ khiến ngủ, mà còn đưa người ta vào trạng thái mê mết, không sao tỉnh dậy nổi dù xung quanh có động đất chẳng nữa. Chính vì thế bọn nhân viên bắt tôi uống thứ này: ngày trước, khi chưa phải uống thuốc ban đêm, tôi thường tỉnh dậy và thấy hết những điều rùng rợn chúng làm với các con bệnh đang ngủ.

Đêm nay tôi nằm im, thờ chậm chậm, chờ xem điều gì sẽ đến. Trong bóng tối có tiếng đế giày cao su bước khe khẽ ngoài hành lang; hai lần chúng ngó vào buồng ngủ, soi đèn pin vào từng người. Tôi nhắm tịt mắt nhưng vẫn cố không ngủ. Từ phòng Điện ở tầng trên vọng xuống tiếng kêu thét uu – uu – chúng đang nói con bệnh nào đó vào máy để nhận mặt mã.

“Ôi, phải uống một tí, đêm còn dài”, tôi nghe một tên hộ lý thì thầm với tên kia. Rồi những tiếng kin kín của đế giày cao su nghiêng xuống sàn nhà xa dần về phía buồng kính, nơi đặt tủ lạnh. “Uống tí bia nhé cô em đáng yêu, đêm còn dài lắm”.

Đưa ở tầng trên ngừng rên la. Máy móc đặt trong tường giảm dần tốc độ rồi im lặng. Bệnh viện lặng phắc, chỉ còn lại những tiếng ỉ ầm vọng ra từ lòng đất sâu thẳm của căn nhà, một âm thanh tôi chưa bao giờ biết là có trước đây – giống như âm thanh mà ta nghe được trong đêm khi đứng trên đập tràn của một nhà máy thủy điện cỡ lớn. Trầm lắng và mạnh mẽ đến hưng dữ.

Ngoài hành lang, tôi nhìn thấy tên hộ lý da đen béo tốt đang nhìn ngó xung quanh và cười rúc rích. Gã đi về phía buồng ngủ, thật chậm, vừa đi vừa chùi hai bàn tay xám ngoét, ẩm ướt vào vách. Dưới ánh đèn từ phòng kính cái bóng to bằng cả con voi của hấn in lên tường, rồi nhỏ dần theo mỗi bước chân. Gã lại cười rúc rích, mở tủ cầu dao điện cạnh cửa và thờ tay vào. “Ồ, ngoan lắm, bọn trẻ ạ, hãy ngủ cho say”.

Gã vịn cái núm gì đó, và cả sàn nhà rùng rùng rồi khỏi cánh cửa nơi gã đứng, hạ thấp xuống bên dưới như cái băng tải!

Mọi vật đều đứng yên trừ sàn nhà, cho nên chúng tôi càng ngày càng hạ xuống, rời khỏi những bức tường, cửa sổ, cửa chính: cả giường lẫn bàn đêm và tất tật. Hệ thống truyền động, hấn là gồm các bánh răng và dây curoa ở bốn góc sàn, đều được xoa mỡ, tra dầu nên vận hành êm ru. Tôi chỉ nghe thấy duy nhất tiếng các con bệnh vẫn ngủ yên, thờ đều đều, cùng tiếng ỉ ầm dưới chân mỗi lúc một rõ. Ánh đèn hắt ra từ cánh cửa trên đầu chúng tôi hàng nửa cây số chỉ còn là một chấm nhỏ, hắt ánh sáng mờ nhạt lên bốn bức tường hầm. Ánh sáng mờ dần rồi một tiếng kêu thất thanh đập vào các bức tường của hầm nhà vọng đến: “Không được vào!” rồi điềm sáng cũng biến mất và bóng đêm bao la trùm lên.

Sàn nhà hạ xuống một mặt rắn nằm sâu trong lòng đất, rung khẽ và dừng lại. Đêm tối dày đặc và tấm chăn trói ngang người khiến tôi ngột ngạt. Tôi vừa định cởi tấm chăn thì cả hệ thống lại lắc lư rồi lao tới trước. Nó chuyển động trên những con lăn, song tôi không nghe thấy tiếng rít. Cả tiếng thở của người bên cạnh tôi cũng không nghe thấy nữa và chợt nhận ra rằng cái tiếng ỉ ảm nọ to dần lên từ lúc nào đã át đi tất thảy mọi tiếng động. Tôi bắt đầu chộp lấy tấm chăn mà giằng xé và sắp thoát ra thì đột nhiên nguyên một bức tường trượt lên trên, mở ra một gian phòng rộng mênh mông sắp hàng trăm chiếc máy đến vô tận; trong ánh lửa hắt ra từ hàng trăm chiếc lò cao, trên những chiếc cầu sắt chênh vênh giữa từng không thấp thoáng những bóng người lưng trần, ướt đầm mồ hôi, những khuôn mặt lơ đãng không cảm xúc.

Tất cả những gì tôi đang thấy thật khớp với khung cảnh mà trí tưởng tượng đã vẽ lên qua những tiếng ỉ ảm như thoát ra từ trong lòng một đập nước. Những ống đồng đồ sộ trườn lên trên cao, vào nơi thăm thẳm của bóng đêm. Những sợi dây điện vuron tới chiếc biến thế vô hình ở một nơi nào đó rất xa. Dầu mỡ và bụi bám bám đầy trên các động cơ, các khớp nối, các máy phát điện khiến cái đồ quạch, cái đen bóng như than.

Động tác của tụi thợ máy giống hệt nhau, không đi mà lướt nhẹ nhàng như gió. Không ai vội vã. Từng đứa đứng lại một giây, vặn tay quay, ấn nút, hoặc đóng cầu dao, chùm tia lửa trắng lóe lên như chớp chiếu sáng bùng một bên mặt hần, rồi lại chạy tiếp lên cao theo những bậc thang sắt, trên những bậc thang sắt, trên những chiếc cầu hình chớp, những tấm thân trần ướt sũng mồ hôi vượt qua nhau trên lối đi quá chật bị bệt như tiếng con cá hồi đập nước, rồi lại dừng lại, khiến tia lửa phóng ra khi kéo một chiếc cầu dao khác trước khi chạy tiếp. Chúng chập chồn khắp mọi nơi, mọi chỗ, chốc chốc lại bùng lên ánh sáng trên một khuôn mặt búp bê lơ đãng.

Bỗng một đứa đang chạy hết tốc lực thì nhấm nghiền mắt và ngã quay ra giữa đường; hai đứa khác đang chạy qua xóc hần lên, ném vào lò đốt. Những quả cầu lửa vội ngoạm lấy hần, tôi nghe thấy tiếng hàng nghìn bóng đèn điện từ vỡ lạo xạo như tiếng bước chân trên cánh đồng phủ đầy quả khô. Âm thanh ấy hòa lẫn với tiếng gừ gừ và sầm sập của máy móc khắp quanh phòng.

Chúng tạo thành một nhịp điệu hần hoi, như nhịp sấm.

Sàn phòng ngủ giờ đã rời khỏi hần vào hần gian máy. Lập tức tôi thấy nó ngay trên đầu chúng tôi – một băng chuyền treo có gắn các con lăn trượt trên đường ray như hệ thống băng treo ở các lò sát sinh, dùng để chuyển thịt nguyên con từ hầm lạnh ra bàn chặt. Hai đứa mặc sơ mi trắng, thắt cà vạt mỏng màu đen, tay áo xắn cao, đứng trên cầu sắt cao hơn giường chúng tôi một chút, tay vịn vào lan can, đang múa tay nói chuyện, điều thuốc cháy dở vạch lên hình những chiếc thông lọng lửa trong không trung. Chúng nói chuyện đấy nhưng không thể nghe ra lời nào giữa tiếng gầm rú ngày một điếc tai quanh đó. Một đứa búng ngón tay ra hiệu, gã thợ gần nhất quay ngoắt lại và phóng đến. Hần chỉ tẩu thuốc vào một chiếc giường, gã kia bèn phi nước kiệu theo bậc thang sắt xuống đến ngang tầm chúng tôi, biến mất giữa hai chiếc biến thế đồ sộ như hai gian nhà kho chứa khoai tây.

Một lát sau gã hiện ra, kéo theo chiếc móc câu được treo vào thanh ray trên trần nhà. Gã sai những bước dài qua giường chúng tôi đúng lúc đầu đó một lò cao cháy bùng lên, ánh sáng soi rõ khuôn mặt rất gần, điển trai nhưng dữ tợn như chiếc mặt nạ bằng sáp của gã, không một chút cảm giác. Trong đôi mắt đã gặp hàng triệu bộ mặt kiểu này.

Đến sát giường của lão Thực vật già nua Blastic, một tay gã nắm lấy gót chân lao xách ngược lên như thể lão chỉ cần nặng vài kí lô, tay kia cầm phập chiếc móc câu vào sợi gân gót chân, và Blastic đã bị treo lủng lẳng, khuôn mặt nhăn nhoe phỏng tưởng lên kinh hoàng, đôi mắt mờ to, đầy ngạc nhiên, sợ hãi. Đôi tay và cái chân còn lại giẫy giụa, khuỷu khớp loạn xạ trong không khí tới lúc thân áo ngủ rũ xuống, trùm lên đầu. Gã thợ tóm lấy vạt áo như tóm lấy cái miệng bao tải rồi xoắn vặn nó và đẩy cái thân người trượt dọc theo thanh ray bên trên đến cạnh cầu sắt, chỗ hai đứa mặc áo trắng đang đứng. Một đứa rút con dao mổ gạt bao bên sườn. Chuôi dao nối với một sợi dây xích dài. Tên đó hạ con dao xuống cho gã thợ, ngoắc đầu kia dây xích với tay vịn của chiếc cầu sắt để gã không thể mang theo được vũ khí trong trường hợp chạy trốn.

Bắt lấy con dao, gã rạch một đường bên và sâu dọc theo ngực Blastic. Lão già hết giẫy giụa. Tôi tưởng bị nôn ọe ra ngay lúc ấy, nhưng không, không có lòng ruột tuôn ra, máu cũng chẳng chảy, chỉ thấy ào ào ra một đồng vụn thép gỉ và tro bụi, lác đác lại lóe lên một mẩu dây đồng hoặc mảnh thủy tinh. Gã thợ trông như đứng ngấp đầu gối trong một đám cứt sắt.

Một chiếc lò cao há hoác miệng ở đầu đây, nuốt chửng một người nào đó.

Tôi muốn chồm dậy gọi McMurphy, Harding, tất cả... nhưng việc đó sẽ thật ngớ ngẩn. Nếu tôi có gọi được một đứa tình nó sẽ chỉ ngáp. Thằng điên này bị làm sao vậy? Và rồi biết đâu còn giúp một gã thợ treo ngược tôi vào móc câu, A ha, để xem trong ruột thằng mọida docó gì hơn không?

Tôi nghe máy phun mù thở ra một luồng hơi lạnh lẽo và ẩm ướt dưới giường McMurphy. Cầu Chúa cho hần đủ khôn ngoan mà trốn được vào trong đó.

Nghe thấy giọng ba hoa rất quen thuộc, tôi khẽ trở mình nhìn sang. Đó là gã hói bên Quan hệ Công chúng với bộ mặt sưng húp, mà các con bệnh đến giờ vẫn còn cãi nhau xem tại sao mặt hần lại sưng lên như vậy. “Tao bảo là hần có mặc thứ đó”, chúng cãi cò. “Còn tao thì bảo là không. Đã bao giờ mày nghe nói đến một thằng đàn ông sử dụng cái thứ đó chưa?” “Đúng rồi. Nhưng đã bao giờ mày thấy thằng đàn ông nào như gã?” Đứa kia nhún vai, gật đầu: “Nói cũng có lý.”

Giờ thì gã hói không mặc quần áo ngoài, trên mình chỉ có độc chiếc áo lót dài thêu chữ tắt rỗng rần màu đỏ ở trước ngực và sau lưng. Và lần này thì tôi tận mắt trông thấy, khi gã đi qua tôi thật nhanh khiến vạt áo sau bị hất ngược lên, rằng gã quả có đeo cái đó, được thắt thật căng tương như sắp cắt gã ra làm đôi.

Và những miếng gì đó khô cong treo lủng lẳng vào sợi dây nịt, dùng tóc buộc chặt, trông như da đầu.

Gã cặp kè chiếc bình toong, thỉnh thoảng lại nhấp vài ngụm cho trong giọng, và chiếc khăn tay tẩm long não chốc chốc lại đưa lên mũi để ngăn mùi. Theo sau gã là một toán các cô giáo và nữ sinh mặc những chiếc áo dài xanh nhạt, tóc búi cao, vừa đi vừa lắng nghe gã.

Sực nhớ đến một điều hài hước nào đó, gã dứt vội chiếc bình toong vào mồm cho khỏi bật cười. Bài giảng bị gián đoạn. Một nữ sinh lơ đãng nhìn xung quanh và phát hiện ra lão Kinh niên bị phanh thây, treo ngược trên gót chân. Cô ả kêu lên một tiếng rồi nhảy lùi lại. Gã hói trông thấy xác chết vội lao tới,

nắm lấy bàn tay mềm oặt đẩy cho xoay một vòng. Cô sinh viên rụt rè vươn cổ tới để nhìn cho kỹ, như mê hoặc.

“Các bạn thấy chưa? Thấy chưa?” Mắt đảo nhanh, gã phun cả nước ra vì cười rũ rượi, cười sặc sụa. Tôi tưởng chừng như gã sẽ vỡ ra vì cười.

Cuối cùng gã cũng nín được và bước lên vài bước giữa hàng máy tiếp tục bài giảng. Được vài câu bỗng gã vỗ tay lên trán: “Thôi chết, mình ngớ ngẩn thật!” và gã tức tốc chạy tới cái xác lấy thêm một mảnh chiến lợi phẩm buộc tiếp vào đai nịt eo.

Bên phải, bên trái, phía trước, phía sau đây rẫy những hành động điên rồ, dã man, mọi rợ - ngớ ngẩn và kỳ quặc đến mức không khóc nổi và sợ sệt đến mức không cười nổi, nhưng sương mù mỗi lúc một dày thêm, tôi không phải nhìn gì hơn nữa. Ai đó nắm lấy cánh tay tôi giật mạnh. Tôi biết điều gì sẽ đến: tôi sẽ bị lôi ra khỏi sương mù và được trả về phòng ngủ, sẽ không còn lại một dấu vết gì, tựa hồ đêm vẫn bình yên và nếu ngu ngốc mà kể chuyện này với chúng, chắc chắn sẽ bị mắng vào mặt: Thăng điên, mày chỉ vừa có một cơn ác mộng, làm gì có những chuyện điên rồ như gian máy trong lòng đập nước hay những công nhân rô bốt làm thịt người?

Nhưng nếu không có thật thì làm sao tôi lại nhìn thấy chúng?

Người cầm tay lôi tôi ra khỏi đám sương mù là lão Turtle, vừa lắc tôi thật mạnh vừa cười: “Giấc mơ dữ hả, ông Bromden“. Lão, một ông già da đen với cái cổ ngắn và nụ cười ngái ngủ, là hộ lý trực một mình cả ca đêm suốt từ mười một giờ đến bảy giờ sáng. Quanh lão luôn phảng phất mùi của người vừa uống say. “Nào, ngủ tiếp đi, ông Bromden.”

Một vài lần tụi hộ lý trời quá chặt khiến tôi gãy gậy và lão đã coi cho tôi. Lão sẽ không coi nếu nghĩ tụi làm ca ngày có thể biết mà đuổi cổ lão, nhưng lão nghĩ chúng sẽ cho là tôi tự coi. Tôi chắc lão làm việc đó vì lòng tốt, lão luôn sẵn sàng giúp mọi người – đây là nếu không bị liên lụy đến mình.

Lần này lão không coi trời cho tôi mà qua giúp hai đứa hộ lý lạ mặt và một gã bác sỹ trẻ. Chúng đặt Blastic lên cang, đắp cho lão tám vải trải giường và kiêng rất thận trọng ra ngoài, và tôi nhớ những ngày còn sống chưa bao giờ Blastic được đối xử nhẹ tay như thế

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 11

Sáng sớm, tôi dụi mắt khi thấy giường McMurphy bỏ trống, lần đầu tiên sau lão Jules Du Tường có người dậy sớm hơn tôi. Jules là một lão già da đen tinh ranh, tóc bạc trắng, có lý thuyết là ban đêm tụi hộ lý da đen lật thế gối nghiêng sang một bên; vì thế ngày nào lão cũng cố dậy thật sớm lên ra ngoài để bắt quả tang. Còn tôi dậy sớm để xem chúng có đưa thêm máy móc gì mới vào phân khoa hay bùng cạo râu không, nên mười lăm phút đầu mỗi buổi sáng ngoài hành lang chỉ có tôi và mấy gã hộ lý. Vậy mà hôm nay, chưa tỉnh giấc tôi đã nghe thấy tiếng McMurphy trong phòng rửa mặt. Và hấn hát! Hát vô tư cứ như cả đời hấn chưa từng biết lo phiền. Giọng hấn khỏe và trong vỗ vào sắt thép và xi măng.

“Ngựa anh đói rồi, cô em nói thế....” “Hấn đang thích thú nghe tiếng hát đập lại khi va vào tường phòng vệ sinh.“ “Hãy ngồi lại đây, đem cò ngựa ăn...” “Hấn lấy hơi, lên cao giọng và tăng âm lượng tới khi tất cả dây điện ngầm trong tường rung bần bật:“ “Ngựa anh không đói, cô em chẳng ngọtttttttttt... “. Hấn giữ nguyên nốt đó rồi luyên láy đùa cợt hồi lâu, sau đó đổ xuống thấp và hát nốt câu cuối:“ “Vĩnh biệt em yêu, anh phải lên đường“.

Hấn hát! Tất cả sùng sốt. Bao năm nay có ai làm chuyện đó đâu! Hầu hết tụi Cấp tính chống tay ngồi dậy, háp háp mắt lắng nghe. Chúng đưa mắt nhìn nhau nhướn cao mày. Sao mấy gã hộ lý lại không bịt miệng hấn nhỉ! Trước đây không đưa nào được phép làm ồn như vậy, phải không? Làm sao kẻ mới này lại được đối xử khác đi như thế? Hấn cũng bằng xương bằng thịt, cũng có thể kiệt sức trở lên xanh xao, rồi chết, giống như tất cả mọi người. Hấn cũng bị trời buộc bởi mở đạo luật ấy, cũng phải va vấp với đúng những phiền toái ấy, chính vì thế cũng bắt lực, vô phương chống đỡ trước Liên hợp, không phải sao?

Nhưng hấn đúng là không giống mọi người, và tụi Cấp tính hiểu điều đó, không giống bất kỳ ai từng ghé phân khoa trong mười năm gần đây, bất kỳ ai chúng từng gặp ở thế giới bên ngoài. Có thể hấn cũng bắt lực như những đứa khác, nhưng Liên hợp chưa sờ được đến hấn.

“Toa xe chất đầy”, hấn hát, “roi ngựa trong tay...”

Làm thế nào hấn lại thoát cái ách chung? Có lẽ, giống như lão Pete, Liên hợp đã lỡ cơ hội chop lấy hấn khi còn non nớt. Có lẽ hấn khi nhỏ vốn là một đứa bất trị, chu du khắp đất nước, bạ đâu sống đấy và không chịu dừng lại ở đâu quá vài tháng, nhà trường không dạy nổi hấn, rồi vào rừng làm công nhân khai thác gỗ, đánh bạc rồi sống lang thang cùng nhóm giải trí lưu động, chỉ có bốn ba và chuyển dịch, tới nỗi Liên hợp không có thời cơ lập đặt thứ gì vào. Có thể là thế, hấn không cho Liên hợp thời cơ, cũng như sáng qua tụi hộ lý không sao đo được nhiệt độ cho hấn, một chiếc bia đi động bao giờ cũng khó trúng đạn hơn.

Không chịu sự ràng buộc của mụ vợ kỳ kèo đòi lát lại sàn nhà, hay những người thân thích chìa đôi mắt già nua ạng nước mà cầu khẩn. Chẳng phải quan tâm tới ai, hấn tự do đến mức trở thành một kẻ đại bọm. Và có lẽ tụi hộ lý cũng hiểu điều đó nên chẳng phí sức lao vào buồng vệ sinh để khóa mồm hấn lại, chúng biết hấn ngoài tầm kiểm soát, và chẳng cũng chưa thể quên được ông già Pete, chưa quên một thằng không ai kiểm soát có thể làm gì. Và chúng lại thấy cả McMurphy lớn hơn Pete nhiều, tóm hấn chỉ có cách là ca ba đứa cùng xông vào một lúc và mụ Y tá Trường đứng cạnh, cầm sẵn kim tiêm. Tụi Cấp tính gặt đầu với nhau, hiểu rằng với chúng, bọn hộ lý có thể làm gì tùy ý, nhưng sẽ không dám đụng đến McMurphy.

Tôi từ phòng ngủ bước ra hành lang thì McMurphy cũng từ buồng vệ sinh xuất hiện, tay cầm bàn chải đánh răng. Trên mình hắn chẳng còn gì ngoài chiếc mũ cầu vồng và chiếc khăn tắm quấn ngang hông. Hắn đứng ở hành lang, nhìn trước, ngó sau, kiễng chân, xuyết xoa vì sàn gạch quá lạnh. Nhìn thấy gã hộ lý nhỏ con, hắn tiến đến vỗ vai, thân mật như với đứa bạn chí thân từ hồi còn ẵm bế:

“Ê người anh em, tao cần chút thuốc đánh cái bàn nghiêng, lấy ở đâu?”

Gã lùn quay đầu thấy mũi mình dính ngay vào đốt ngón tay tổ chim. Gã khịt mũi, nhăn mặt nhìn quanh tìm hai đứa kia và nói với McMurphy là tù đọng thuốc đánh răng đến sáu giờ bốn năm mới mở. “Quy định như vậy”, gã nói.

“Thế đây. Ý tao là thuốc ở đẳng kia hả? Trong tù?”

“Ừ, trong tù và đã khóa.”

Gã vờ tiếp tục lau bức tường để lỉnh khỏi McMurphy nhưng cánh tay to khỏe của McMurphy vẫn đề lên vai hắn.

“Mày bảo trong tù và đã khóa hả? Nhưng khóa lại để làm gì, hử? Bộ đó là thuốc độc sao? Hay vì dùng tuýp thuốc có thể đập bể đầu một đứa nào đó? Vậy vì sao, mày nghĩ coi, người ta lại phải khóa nó lại như giấu một vật nguy hiểm?”

“Đó là quy chế của phân khoa, ngài McMurphy ạ, vì thế đây.” Và thấy đó không phải là một lý do có sức thuyết phục, lại bị cánh tay nặng trĩu của McMurphy đặt lên vai, hắn thêm. “Vội lại, ngài nghĩ xem, cứ lúc nào phôn chí, tụi nó lại cầm bàn chải đánh răng thì sẽ ra sao?”

McMurphy bỏ tay ra khỏi vai hắn, xoa đám lông hung trên ngực và nghĩ ngợi. “À, à à. Tao hiểu. Tao hiểu mày muốn nói: quy chế trong khoa là bảo vệ những đứa không thể đánh răng sau mỗi bữa ăn?”

“Chời, chẳng lẽ điều đó khó hiểu lắm sao?”

“Tao hiểu rồi. Mày nói người ta sẽ đánh răng bất cứ lúc nào ý nghĩ đó chợt đến trong đầu?”

“Đúng vậy, vì thế nên...”

“Chúa ơi, cứ nghĩ xem, sẽ có đứa đánh răng lúc sáu rưỡi, đứa lúc sáu giờ hai mươi, có đứa lại thích vào lúc sáu giờ, biết đâu đây? À ra là thế, tao hiểu hết rồi.”

Tôi đứng ép vào tường, McMurphy nháy mắt đùa với tôi qua vai gã hộ lý.

“McMurphy, tôi còn phải chùi nốt chân tường.”

“Ồ, tao đâu muốn phá công việc của mày.” McMurphy lùi ra nhưng gã hộ lý vừa cúi xuống thì hắn lại sán đến, cúi nhìn vào cái thùng bên cạnh gã. “Ê, nhìn đây, cái gì thế này?”

Gã hộ lý ngạc nhiên. “Nhìn đi đâu?”

“Nhìn vào đây, cậu bé. Bột gì trong thùng này?”

“Đây là bột xà phòng để rửa sàn nhà.”

“Thôi được, tao vẫn quen dùng thuốc đánh răng.” McMurphy nhúng chiếc bàn chải vào, ngoáy tít và rút ra, đập đập vào thành thùng, “nhưng thứ này cũng được. Cảm ơn. Còn chuyện quy chế của khoa ta bàn sau.”

Hắn lùi vào nhà vệ sinh và từ đó tiếng hát lại vang ra, nhưng vương chiếc bàn chải đánh răng trong mồm nên đã trở lên méo mó.

Gã da đen đứng như phỗng nhìn theo, chiếc giẻ lau sàn nhà bất động trên tay. Lát sau, như sức tỉnh, hắn quay lại và thấy tôi nhìn liền sán tới tóm lấy thất lưng mà kéo tôi đi dọc hành lang chỉ vào đúng chỗ mà mới chiều qua tôi vừa kỳ cọ.

“Đây! Ở đây! Đồ ma bắt! Chùi đi, đừng đứng giương mắt mà nhìn như con bò vô tích sự! Đây! Đây nữa!”

Tôi cúi xuống lau, quay lưng lại phía hắn để cười, bằng lòng vì McMurphy đã dắt mũi được hắn, một điều ít ai làm nổi. Ba cũng từng làm được; lần các quan chức chính phủ đến để mua chuộc ba ký một hiệp ước, ba ngồi khuỳnh chân, bình thản nhử mắt nhìn lên trời và nói: “Những con ngỗng kènCanadađang bay.” Họ nhìn theo, bản hiệp ước sột soạt trong tay: “Ông nói sao?... tháng Bảy hả? Làm gì có ngỗng bay mùa này? Ồ...không có đâu.”

Họ nói như người du lịch phương Đông từ đầu đến giờ, vì cho rằng với người da đỏ phải có cách nói đặc biệt họ mới hiểu. Ba làm ra vẻ không nhận ra phong cách nói chuyện của họ. Ba cứ nhìn trời: “Những con ngỗng đang bay, người da trắng ạ. Các ông cũng biết mà. Năm nay có ngỗng bay. Năm ngoái có ngỗng bay. Và năm kia, năm kia...”

Họ nhìn nhau, một người họ lên nói: “Vâng, có thể là vậy. Thừa thủ lĩnh Bromden. Thế nhé. Ông đừng để ý đến ngỗng trời nữa. Hãy nghĩ về bản giao kèo này. Những gì chúng tôi đưa ra sẽ mang lại nguồn lợi lớn cho ông... cho dân bộ lạc ông...làm thay đổi cuộc sống của người da đỏ.”



Ba vẫn nói: “..và năm trước nữa, trước nữa, trước nữa..”

Tới khi các quan chức chính phủ vỡ lẽ là mình đang bị lừa, thì những người đứng đầu bộ lạc ngồi trước cửa lều này giờ hết nhét tẩu thuốc vào túi áo len sặc sỡ lại rút ra, nháy mắt cười với nhau và với ba, đã rộ lên như sấm. Chú Chó sói C&N bò lẩn ra đất, ôm bụng cười ngặt nghẽo: “Các ông cũng biết mà người da trắng à.”

Chắc chắn họ đã nổi khùng: đám quan chức tái mặt, lảng lảng đứng dậy đi ra đường lớn, còn chúng tôi cười theo. Đôi lúc tôi đã quên là tiếng cười có thể làm nên chuyện.

Mụ y tá lách chìa khóa vào ổ, vừa bước tới thì gã hộ lý đã xun xoe bên cạnh, đôi hết chân này đến chân kia như đứa trẻ xin chạy đi tè. Tôi đứng khá gần nên chỉ nghe thấy hần nhắc đến tên McMurphy vài lần, và biết chắc hẳn chỉ kể chuyện đánh răng của McMurphy mà quên bằng mất cái chết của cụ già Thực vật đêm qua. Vung tay báo cáo rằng thắng găng tóc đỏ từ sớm tỉnh mơ đã sinh sự, chẳng còn biết quy tắc, luật lệ là gì, mụ không thể làm được gì hay sao?

Mụ nhìn hần bằng đôi mắt sắc lạnh cho đến lúc gã im bật những tiếng lú lú, rồi cặp mắt mụ hướng vào cửa buồng vệ sinh, giọng hát vang ra mỗi lúc một to: “Ba mẹ không ưa, họ nói anh nghèo-è-è-èo, Cửa nhà em đóng, anh chẳng được vào.”

Mụ tỏ vẻ bối rối mất một lúc, cũng như chúng tôi, lâu rồi chưa được nghe ai hát nên mụ cũng không hiểu ngay được những âm thanh đó là gì.

“Tiền này anh kiếm, nhọc nhằn quần đầu-âu-âu, ai không biết quý, thì anh chẳng cầu.” Đứng lặng một phút nghe ngóng để biết chắc tai không đánh lừa mụ, mụ bắt đầu phình lên. Hai cánh mũi phập phồng, thân thể lớn dần sau mỗi hơi thở; từ thời Taber tới giờ, chưa lúc nào mụ lớn và hùng hổ như thế vì một bệnh nhân. Tôi nghe rõ tiếng cọt kẹt của các khớp bản lề ở bả vai và các ngón tay khi cơ cấu đồ sộ đó cử động. Lúc đi ngang qua tôi đang dựa sát vào tường, mụ đã lớn bằng chiếc ô tô vận tải hạng nặng, chiếc gối liễu bị kéo theo trong đám khói mù mịt như cái rơ moóc sau đầu máy điện điêzen. Cặp môi nở ra tạo thành một nụ cười đưa ra phía trước, giống như tấm lưới che trước bộ tản nhiệt ở ô tô. Tôi nghĩ thấy mùi dầu mỡ, mùi các tia lửa điện khét lẹt, và theo mỗi bước chân nặng nề mụ lớn dần lên, hát tung mọi thứ gập trên đường. Thật khủng khiếp nghĩ đến điều gì sẽ xảy ra.

Đúng khi mụ đã đến lúc không thể lớn hơn và điên hơn được nữa, McMurphy từ buồng vệ sinh bước ra ngay trước mặt, tay giữ mũm cho chiếc khăn khô tuột – mụ dừng phắt lại! Mụ xep đến mức đầu chỉ cao ngang tầm mắt khăn trên người McMurphy, còn hần thì nhìn xuống và cười với mụ. Cặp môi mụ chùng hần lại, nụ cười đột ngột héo đi.

“Chào bà Ratched, bên ngoài ra sao?”

“Ông không thể cứ thế chạy quanh đây – mà lại quần khăn!”

“Không được ư?” hần nhìn xuống chiếc khăn ướt, dính bết vào người, đúng chỗ tầm mắt mụ. “Quần khăn... cũng phạm quy? Vậy thì chắc là tôi đành phải...”

“Thôi! Tôi cấm ông. Đi vào buồng ngủ và mặc đồ ngay lập tức!”

Mụ quát lên như một cô giáo mắng đứa học trò nhỏ mất dạy, còn McMurphy thì cúi mặt xuống như đứa trẻ và trả lời bằng một giọng đầy nước mắt, “Tôi không thể, thưa bà. Ban đêm lúc tôi ngủ, có kẻ đã luộc hết đồ đạc. Tôi ngủ như chết trên chiếc đệm êm của bà.”

“Có kẻ đã luộc...?”

“Vâng, đã luộc. Đã thối. Đã khuôn. Đã nặng nề,” hần sung sướng nói. “Bà biết mà, người ta vẫn nói có kẻ đã luộc hết xống áo của tôi.” Nói câu đó làm hần khoái chí đến nhảy lên một vài trên đôi chân trần trước mặt mụ.

“Người ta ăn trộm quần áo của ông?”

“Có vẻ đó là toàn bộ sự việc.”

“Một bộ quần áo tù? Để làm gì?”

Hần thôi nhảy múa và lại gục đầu xuống, mặt buồn rười rượi: “Tôi chẳng biết gì cả. Khi đi nằm bộ quần áo vẫn đấy, vậy mà khi tỉnh dậy thì không thấy nó đâu. Nhấn nhụi như bị một con bò liếm mất. Thưa bà, tôi hiểu bộ quần áo tù đã bạc màu, thô kệch chẳng đáng giá là bao, đứa có ăn có mặc ắt nhỏ toẹt vào của ấy. Nhưng với người ở trường mà không có quần áo thì...”

“À”, mụ sực nhớ. “Người ta phải lấy bộ quần áo ấy đi. Sáng nay ông đã được phát một bộ quần áo bệnh viện màu xanh.”

Hần lắc đầu, thờ dãi nhưng vẫn gục xuống như trước. “Không, người ta đâu có phát, một mảnh vụn tôi cũng không nhận được. Trên người tôi chỉ còn độc chiếc mũ và...”

“Williams!” mụ thét gọi đứa hộ lý đang đứng thập thò ở cửa ra vào như chực bỏ trốn. “Williams, mời cậu tới đây.”

Hần tròn tới chỗ mụ, lấm lét như chó đánh cắp mẩu xương.

“Williams, tại sao bệnh nhân lại không được phát quần áo?”

Williams lấy lại bình tĩnh. Uốn thẳng lưng, cười, giơ cánh tay xám ngoét chỉ vào một đũa hộ lý cao lớn ở đằng kia hành lang. “Hôm nay người phụ trách quần áo và vải trải giường là ông Washington. Chứ không phải tôi. Không phải.”

“Ngài Washington!” Mụ triệu đũa cao lớn đang đứng lặng người với chiếc bàn chải chùi sàn chưa kịp nhúng vào xô. “Mời anh lại đây.” Chiếc bàn chải khê khằng trượt xuống, và hẳn thận trọng gác cái cán vào tường. Hẳn quay đầu lại nhìn McMurphy, nhìn đũa hộ lý bé nhỏ, nhìn mụ y tá. Rồi hẳn nhìn sang trái, sang phải tựa như không hiểu người ta gọi ai.

“Lại đây!”

Đút tay vào túi, hẳn lệt xệt đi đến. Thông thường hẳn đi lại chậm chạp, còn lúc này tôi thấy nếu hẳn không rào chân lên thì mụ y tá có thể biến hẳn thành một tảng băng rồi phá vụn chỉ bằng một cái nhìn; tất cả nỗi hận thù, giận dữ, thất vọng mà mụ tích lũy cho McMurphy giờ đây lao cả về hướng gã hộ lý da đen, bay loạn xạ trong hành lang, bắn vào người hẳn như những hạt băng trong con lốc, khiến hẳn bước càng chậm. Đi ngược chiều con bão, người hẳn gấp lại, hai tay ôm chặt lấy thân mình, tóc và lông mày phủ đầy sương giá. Hẳn cong gập người lại, song chân bước càng chậm hơn, tưởng như không bao giờ hẳn đi tới được đích.

Rồi McMurphy huýt sáo miệng bài “Georgia Brown thân yêu” và mụ y tá rời mắt khỏi đũa hộ lý vừa đứng lúc. Con giận của mụ đã lên đến đỉnh điểm, chưa bao giờ tôi trông thấy mụ phần nộ như vậy. Nụ cười búp bê biến mất, đôi môi như hai sợi dây thép được nung nóng đỏ. Nếu các con bệnh nhìn thấy cảnh này thì hẳn McMurphy đã thu được tiền thắng cuộc.

Mất hai giờ, cuối cùng gã hộ lý cũng tới nơi. Mụ y tá hít một hơi dài. “Washington, sao anh không phát quần áo cho bệnh nhân? Anh cũng thấy là trên người McMurphy chẳng có gì ngoài chiếc khăn?”

“Có chiếc mũ nữa.” hẳn nhắc khẽ và đập ngón tay lên vành mũ.

“Ngài Washington!”

Gã hộ lý cao hơn giương mắt chăm chăm nhìn đũa nhỏ con khiến hẳn đứng không yên. Gã nhìn một lúc lâu với đôi mắt như bóng bán dẫn trong đài áy, hứa sẽ tính sổ sau này, sau đó gã quay nhìn McMurphy một lượt từ đầu đến chân, nhìn đôi vai săn chắc khỏe mạnh, nhìn cái miệng đang cười, cái sọc trên mặt, cánh tay đang giữ chiếc khăn tắm rồi nhìn sang mụ y tá.

“Tôi cứ nghĩ...” hẳn bắt đầu.

“Nghĩ! Chỉ nghĩ trên cương vị của anh thôi thì quá ít. Hoặc là anh mang ngay quần áo cho bệnh nhân, hoặc là anh sang làm bên khoa Lão hai tuần kế. Có chùi rửa bộ nằm và nhà tắm một tháng anh mới hiểu cho rằng hộ lý ở đây ít việc hơn nơi khác. Nếu đây cũng như khoa khác ai sẽ là người phải lau nhà từ sáng đến tối? Ông Bromden chắc? Không. Tự anh hiểu lấy. Chúng tôi đã giải phóng cho các anh những việc lật vật để các anh có thời gian theo dõi bệnh nhân. Một trong những việc đó là không để cho họ đi lại trần truồng. Anh thử tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra nếu một nữ y tá đến sớm và trông thấy một bệnh nhân không quần áo chạy dọc hành lang? Anh thử tưởng tượng xem!”

Không biết phải tưởng tượng cái gì, nhưng nội dung lời nói thì hẳn hiểu, và biến vội vào phòng chứa quần áo và vải trải giường, lôi ra một bộ tôi đoán phải bé hơn mười cỡ so với thân thể của McMurphy rồi chui ra đũa, mặt hẳn tối sầm lại với vẻ hận thì không giấu giếm chưa bao giờ tôi thấy. Còn McMurphy thì lúng túng như không biết làm cách nào cầm bộ quần áo – một tay hẳn vướng cái bàn chải đánh răng, tay kia phải giữ cho chiếc khăn khỏi tuột. Cuối cùng hẳn nháy mắt cho mụ y tá, nhún vai, tháo chiếc khăn và phủ lên vai mụ, cứ như mụ là cái mắc áo.

Dưới chiếc khăn là cái quần đùi.

Tôi nghĩ giả mà sau khi cởi chiếc khăn ra, McMurphy hoàn toàn trần truồng mụ đã cảm thấy nhẹ nhàng hơn. Cảm lạnh vì cảm uất mụ nhìn những con cá voi trắng đang tung tăng trên chiếc quần đó. Thế này mụ chịu hết nổi. Mất đến một phút im lặng, rồi mụ quay sang gã hộ lý tí hon, giọng run lên, chưa bao giờ mụ điên đến thế:

“Williams...hình như...sáng nay anh phải lau sạch cửa kính phòng trước lúc tôi đến?” Hẳn bay vội như con bướm trắng đầu đen. “Còn anh, Washington, anh...” Washington chạy nhanh đến chỗ chiếc xô. Mụ lại nhìn quanh – chẳng còn ai để quát nữa. Mụ chợt phát hiện ra tôi, nhưng vài bệnh nhân đã ngủ dậy và đang nhìn ra dò hỏi. Nhắm mắt lại, mụ cố gắng tập trung. Không thể để cho bệnh nhân trông thấy bộ mặt trắng bệnh vì điên giận như vậy được. Mụ lấy hết sức bình sinh nén cơn giận để làm chủ mình. Hai bờ môi co dần lại dưới chiếc mũ trắng, chúng hòa vào nhau như sợi dây thép đỏ đã nung đến nóng chảy, ánh lên và đột nhiên đông cứng lại vào đúng khuôn, trở lên lạnh lẽo, xám xịt. Giữa hai bờ môi, cái lưỡi thò ra trông như một mẫu xỉ. Đôi mắt lại mờ ra, cũng xám xịt, lạnh lẽo, không màu sắc như cặp môi, nhưng mụ đã kịp vồn vã chào hỏi tất cả như thể không có gì xảy ra, nghĩ là người ta vì đang ngái ngủ sẽ không nhận ra sự thay đổi trên khuôn mặt mụ.

“Chào ông Sefelt, răng ông đỡ chưa? Chào Fredrickson. Ông và ông Sefelt ngủ ngon chứ? Các ông nằm cạnh nhau đúng không? Tien đây, tôi vừa được lưu ý hai ông đã thỏa thuận gì đó về thuốc men – ông cho Bruce thuốc của mình, đúng vậy chứ, ông Sefelt? Chúng ta sẽ thảo luận sau. Chào Billy. Trên đường đến đây tôi gặp mẹ anh. Bà yêu cầu tôi nhắn anh rằng bà luôn nghĩ tới anh và tin tưởng anh không làm bà buồn. Chào ông Harding...ò sao đầu ngón tay đỏ bầm và xước hết thế kia? Chắc ông lại cắn móng tay hả?”

Các con bệnh chưa kịp trả lời – thực tế cũng chẳng có gì để đáp – thì mụ đã quay sang McMurphy, đến lúc này vẫn chỉ có độc chiếc quần đùi trên người. Harding nhìn thấy cái quần khê huýt sáo.

“Còn ông McMurphy,” mụ nói với nụ cười ngọt hơn đường. “Nếu ông thôi phô trương những bắp thịt rắn chắc rất đàn ông và chiếc quần xà lỏn sắc sỡ mà đi mặc quần áo vào thì hay quá.”

Hắn khẽ nhấc chiếc mũ đáp lễ mẹ và chào các con bệnh lúc đó đang sung sướng ngắm những con cá voi trắng và đùa cợt với nhau, xong lẳng lặng đi vào buồng ngủ. Mẹ quay người đi về phía đối diện, mẹ cười đó đưa ra đằng trước, nhưng trước khi cửa phòng kính kịp đóng thì tiếng hát của gã đã cuộn lại từ phòng ngủ ra hành lang.

“Nàng dẫn ta vào phòng khách, và phe phẩy quạt cho ta... “– tôi nghe hắn vừa hát vừa vỗ bôm bốp vào bụng,“ và thì thầm vào tai mẹ, chàng cờ bạc này con yêuuuuuuuuuuu.”

Ngay sau khi phòng ngủ không còn ai tôi vào đó quét; cúi xuống gầm giường hắn tôi chợt nhận ra điều lạ trong phòng: từ khi tôi vào viện cái phòng ngủ đủ cho hơn bốn chục người lớn này đã luôn sạch đủ thứ mùi, mùi thuốc khử trùng, mùi thuốc mỡ kem và cao bôi chân, mùi phân người già và mùi nước tiểu, mùi cháo nghiền và thuốc nhỏ mắt, mùi ẩm mốc của bít tất quần đùi, ẩm mốc dù mới vừa được giặt, mùi hồ bột cứng quèo, mùi tanh trong bốn mươi cái miệng buổi sáng, mùi dầu máy lợm như chuối, và nhiều khi cả mùi tóc cháy xém, nhưng chưa bao giờ, trước khi hắn xuất hiện, ở đây có mùi mồ hôi của một người đàn ông, mùi bụi bặm, rom cô từ những cánh đồng bao la và công việc nặng nhọc.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 12

Suốt buổi sáng McMurphy cười nói với tốc độ một ki lô mét mỗi phút. Sau bữa sáng nay, hắn nghĩ xoi mụ Y tá Trưởng là một việc rất dễ dàng nếu hắn muốn. Hắn không hiểu chẳng qua đã chấp được đúng lúc mẹ sơ ý, và chuyện đó chỉ càng làm mẹ đề phòng và mạnh thêm lên.

Hắn làm trò, cố gây cười cho cả bọn, nhưng phật lòng khi thấy thỉnh thoảng chúng mới uể oải nhếch mép hay cười khi. Hắn đá vào chân Billy Bibbi đang ngồi bên kia bàn rồi nói bằng một giọng bí mật: “Ê Billy, có nhớ tao và mày chài hai con nhỏ ởSeattlekhông? Chơi thế mới là chơi chứ?”

Billy giương đôi mắt trở lên, há miệng nhưng không nói được nửa lời McMurphy quay sang Harding:

“Tao không nghĩ là dễ thế, nếu không phải hóa ra chúng đã nghe đến tên Billy Bibbit từ lâu. Billy Dùi cui, tên lỏng của hắn như thế. Khi hai con nhỏ chực chuẩn thì một đứa bỗng nhìn Billy và hỏi: “ông chính là Billy Dùi cui nổi tiếng? Nổi tiếng vì ba mươi lăm xăng tí mét của mình? Billy cúi gằm xuống đất, mặt đỏ bừng, ngượng ngịu y như lúc này tụi bay đang thấy đây, nhưng cả đã cắn câu. Bọn tao dẫn chúng vào khách sạn. Đến đó tao nghe thấy giọng con nhỏ từ giường Billy: “Bibbit, ông đã làm em thất vọng. Em đã nghe nói về ba... ba... giỏi oi!”

Hắn cười phá lên và vỗ bì bạch vào đùi, dùng ngón tay trỏ chọc vào sườn Billy, còn thằng kia thì đỏ mặt cười và cười như muốn xỉu luôn.

McMurphy nói rằng nói chung bệnh viện này còn thiếu gì thì chỉ là một hai con nhỏ xinh xẻo kiểu đó. Ngoài ra trong đời hắn chưa bao giờ được ngủ trên tấm nệm êm như ở đây, còn thức ăn, chao ôi, ngọt cả bàn. Vậy thì việc gì tụi tôi phải ngăn cuộc sống nhà thương đến vậy.

“Nhìn qua đây,“ hắn nói và giờ chiếc cốc lên. “Cốc nước cam đầu tiên sau nửa năm. Hu la, tuyệt quá còn gì. Thử hỏi người ta đã cho qua hắn những thứ gì ở trại cải tạo? Qua được đái món gì đây? Ái chà, qua có thể tả chi li xem chúng giống cái gì, nhưng không thể tìm được tên gọi của chúng. Sáng, trưa, chiều chỉ có một cốc đựng thứ nước như nhựa đường đun chảy và khoai tây, lại còn cháy đen. Qua biết chắc dù sao cũng không phải là cốc nước cam. Còn ở đây, tụi bay nhìn xem: giấm bông, bánh mì rán, bơ, trứng, cà phê... Con búp bê bé bỏng trong bếp còn hỏi qua dùng cà phê đen hay cà phê sữa. Thật lịch sự. Lại còn cốc nước cam bự, ngọt lừ, mát lạnh này. Cho tiền qua cũng không rời khỏi đây.”

Hết mỗi món, McMurphy lại xin thêm; hắn đã kịp làm quen và hẹn hò với cô bé rót cà phê khi nào xuất viện, còn với bà đầu bếp da đen, hắn khen là chưa bao giờ được ăn món trứng lập là ngon đến vậy. Người ta mang chuối ra là để ăn với ngô rang thì hắn thủ luôn cả nải và bảo gã hộ lý rằng có để dành cho gã một quả vì trông mảy dòi đến thâm hại, còn gã kia vừa liếc về phía buồng kính vừa trả lời là nhân viên không được phép ăn cùng bệnh nhân.

“Khoa quy định thế à?”

“Ừ!”

“Tiếc thật,“ và bẻ một lúc ba quả ngay trước mũi gã hộ lý, hắn chén lần lượt, còn nói thêm cần ăn gì cứ bảo, tao lấy cho, nghe Sam.

Hết nải chuối, hắn xoa bụng rồi đứng dậy đi ra cửa. Nhưng thằng hộ lý to con đã đứng chắn mất lối đi, gã giải thích rằng quy chế ở đây là ăn xong, tất cả bệnh nhân đi ra cùng một lúc, vào bảy giờ ba mươi. Hắn nhìn gã hộ lý như không tin vào tai mình, rồi quay lại phía Harding. Harding gật đầu, hắn nhún vai và ngồi vào chỗ cũ. “Tao sẽ không vi phạm những luật lệ ngu xuẩn của tụi bay.”

Đồng hồ trên tường chỉ bảy giờ mười lăm, có nghĩa rằng chúng tôi chỉ mới ngồi trong nhà ăn mười lăm phút nhưng sự thực thì cả tiếng đã trôi qua. Tất cả đã ăn xong từ lâu và ngồi đợi kim đồng hồ chỉ bảy giờ ba mươi. Tụi hộ lý thu dọn khay của hai ông già Thực vật và rồi đẩy họ đi xối nước. Trong nhà ăn, một nửa gục mặt xuống bàn ngủ gật, chờ tụi hộ lý quay lại. Không biết làm gì hơn: không bài, không sách báo, không xếp hình. Chỉ có ngồi hoặc nhìn lên đồng hồ.

Nhưng McMurphy không chịu ngồi yên, hắn phải nghĩ ra trò gì đây. Một hai phút rồi rẽ chiếc thìa quanh cái đĩa hắn đã thấy chán. Ngã người ra phía sau, ngón cái xọc vào túi, hắn nheo mắt nhìn lên đồng hồ. Rồi hắn xoa mũi.

“Tụi bay biết không... mặt cái đồng hồ này làm tao nhớ đến tấm bia trên tường bắn ở cảng Riley. Ở đó tao đã đoạt mẻ đầu tiên trong đời, mẻ đầu bắn súng. McMurphy Hồng Tâm. Đưa nào cá một đồng hồ tao ném cục bơ này vào chính giữa mặt kính, thôi, vào mặt kính vậy?”

Ba đưa đặt cược. Bốc mẩu bơ còn sót lại quệt vào mũi dao, hấn vung tay. Cục bơ dính bệt vào tường phía bên trái, cách chiếc đồng hồ cả gang tay, và tất cả bắt đầu chọc ghẹo hấn cho tới khi hấn rút tiền ra trả. Chúng vẫn còn thì nhau gọi hấn là McMurphy Hồng Tâm nhưng gã hộ lý tí hon đã bước vào, tất cả cúi đầu và nín bật. Hấn ngờ ngợ song không hiểu chuyện gì, nếu không có đại tá già Matterson lúc nào cũng thao láo nhìn quanh, thấy cục bơ dính trên tường liền giơ tay chỉ vào đó và bắt đầu giải thích cho chúng tôi bằng một giọng nhấn nại, đều đều và vang to, như thể những lời lão nói là có nghĩa.

“Bơ... đó là đảng Cộng Hòa...”

Gã hộ lý nhìn về phía Matterson chỉ, ở đó mẩu bơ bắt đầu chảy dọc theo tường thành một vệt như con sên màu vàng. Gã chỉ chớp mắt mà không nói gì, thậm chí cũng không ngoái cổ tìm xem do bàn tay ai gây ra.

McMurphy đang huých vào hông những đứa ngồi cạnh, thăm thẳm, và chúng gật đầu cả lượt; hấn đặt ba lô lên bàn và ngã lưng vào thành ghế. Tất cả quay sang chiêm ngưỡng cách con sên bơ đang chậm chạp bò theo tường xuống sàn nhà, nghi lấy sức rồi lại trườn tiếp để lại một vệt óng ánh. Không ai nói một tiếng. Chúng im lặng, nhìn vệt bơ, nhìn đồng hồ rồi lại nhìn vệt bơ. Giờ thì kim đồng hồ đang dịch chuyển.

Mẩu bơ bò đến sàn nhà chỉ nửa phút trước khi kim đồng hồ chỉ bảy giờ ba mươi và McMurphy nhận lại được cả ba đô la mà hấn thua cuộc lúc trước.

Gã hộ lý sực tỉnh, rời mắt khỏi cục bơ và thả chúng tôi ra, và McMurphy nhét tiền vào túi, đứng dậy ôm vai hấn, vừa dẫn vừa lúi đi dọc hành lang về phòng chung. “Sam, người anh em, đã nửa ngày rồi, mà tao thì chỉ mới vừa gỡ lại. Tao phải nhậu lên mới mong bù. Mày mở tù cho tao xin cỗ bài thì tốt quá, còn tao sẽ cố gắng gào thi với cái loa trên đầu kia.”

Gần hết cả buổi sáng, hấn cố gắng bù lại bằng cách chơi blackjack nhưng không ăn thuốc lá mà ghi giấy nợ. Hấn phải xê dịch bàn chơi vài ba lần để chiếc loa trên trần nhà bớt nện vào đầu. Rõ ràng tiếng nhạc có ảnh hưởng đến thần kinh của hấn. Cuối cùng không chịu nổi, hấn đứng lên, bước tới buồng trực, gõ vào cửa kính tới khi mục Y tá Trường quay nửa vòng trên chiếc ghế bành, mở cửa, và hấn hỏi mục có thể tắt hộ thứ tiếng động địa ngục ấy được không. Sau lần kính, mục vẫn ngồi nguyên trong ghế, bình thản hơn bao giờ hết; lúc này không có thẳng tà giáo nào cời trường chạy rông khiến mục phải rối trí. Mục nhắm mắt, lắc đầu và rất nhẹ nhàng trả lời McMurphy: không.

“Nhưng có thể vặn nhỏ lại được chứ? Không cần thiết cho cả bang Oregon nghe thấy Lawrence Welk cứ ba lần một giờ chơi bài “Tiệc trà chỉ có hai người!” Nếu đồ ồn hơn đề có thể nghe được tiếng đứa bên kia bàn đặt cửa, tôi đã có thể mở một hội poker...”

“Ông đã được thông báo rằng chơi bài ăn tiền trong khoa là vi phạm nội quy.”

“Được rồi, chúng tôi sẽ chơi ăn điểm, ăn cục quần... Nhưng bà hãy vặn nhỏ cái loa chết tiệt kia đi.”

“Ông McMurphy...” nói đến đây mục ngưng lại, đợi cho giọng giáo huấn bắt đầu ngấm vào, vì biết rằng tất cả các con bệnh Cấp tính đều đang rình nghe bọn họ, “ông có biết tôi đang nghĩ gì không? Tôi nghĩ ông xử sự như một kẻ ích kỷ. Chẳng lẽ ông không nhận thấy rằng ngoài ông, trong bệnh viện còn bao kẻ khác? Có những người cao tuổi mà vặn nhỏ đi thì họ không nghe được, đó là những cụ già không thể đọc hoặc xếp hình, hay chơi bài ăn thuốc lá. Âm nhạc là thứ duy nhất có thể dành cho những người như Matterson hay Kittling, thì ông lại muốn tước nốt. Chúng tôi luôn thỏa mãn mọi đề nghị, yêu cầu của bệnh nhân, nếu có thể, nhưng trước lúc đề nghị điều gì, thiết nghĩ ông nên tính đến cả quyền lợi của những người khác.”

Hấn quay nhìn tụi Kinh niên và hiểu rằng trong lý lẽ của mục có phần nào sự thật. Hấn bỏ mũ, luồn tay vào trong mớ tóc rối và quay lưng lại với mục, hiểu không kém rằng tụi Cấp tính đang lắng nghe từng lời của cả hai.

“Thôi được, quả là tôi chưa nghĩ tới điều đó.”

“Tôi hiểu như thế.”

Hấn giật nắm tóc đỏ thò ra ở cổ áo và nói: “A ha, vậy nếu chúng tôi mang bàn chơi sang chỗ khác thì sao? Thí dụ mang sang phòng tắm cũ vẫn dùng để chứa bàn thừa của phòng chung mỗi khi có họp hành. Phòng đó trống cả ngày. Hãy giao nó cho tụi tôi còn các ông già, cứ để họ ở lại đây với chiếc loa của mình. Nhất cử lưỡng tiện, ai cũng bằng lòng.”

Mục cười, lại nhắm mắt và lặng lẽ lắc đầu. “Tất nhiên, lúc nào tiện ông có thể đưa đề nghị đó lên cấp trên, nhưng tôi e rằng họ sẽ trả lời như tôi. Chúng tôi không đủ nhân viên để phục vụ đồng thời hai phòng. Không còn ai theo dõi bệnh nhân cả. Và, nếu có thể, xin đừng tựa vào kính như vậy, tay ông để lên gây những vết bẩn khó xóa. Ông đang bày thêm việc cho người khác đấy.”

Và tôi nhận thấy hấn bỏ tay ra, định nói gì đấy nhưng lại thôi, và tôi hiểu hấn chẳng biết phải nói thêm gì nữa, trừ phi chửi mục ra. Cô và mặt đỏ bừng lên, hấn hít một hơi dài và cố gắng trấn tĩnh lại như mục sáng sớm hôm ấy, hấn xin lỗi mục vì đã làm phiền và quay về bàn chơi.

Cả phòng hiểu rằng mọi sự đã bắt đầu.

Mười một giờ gã bác sĩ đến, yêu cầu McMurphy đi cùng hấn về buồng làm việc nói chuyện. “Tôi luôn trò chuyện với những người mới nhập viện vào buổi sáng hôm sau.”

Hấn cất bài, đứng dậy và đi tới. Gã bác sĩ hỏi hấn đêm qua ngủ thế nào, hấn chỉ lầu bầu.

“Hôm nay trông ông có vẻ tư lự, ông McMurphy.”

“Tôi là con người luôn trầm tư,” McMurphy trả lời và họ cùng bước ra hành lang. Trông chừng như họ vắng mặt cả tuần lễ, nhưng họ đã quay về kia rồi, vừa đi vừa vui vẻ cười nói. Gã bác sĩ lau nước mắt trên kính như vừa được cười một trận ra cười còn McMurphy đã lấy lại vẻ oang oang, ngổ ngược. Hắn cứ thế cho đến hết bữa trưa, và lúc một giờ vào họp, hắn chiếm chỗ đầu tiên trong góc phòng, đôi mắt xanh uể oải nhìn ra.

Mụ Y tá Trưởng tay xách giỏ giấy má cùng các nữ y tá thực tập bước vào phòng chung. Mụ cầm quyển sổ trực lên và cau có xem mắt một lúc (cả ngày không đưa nào viết gì vào đó cả) rồi mới ngồi vào chỗ của mình bên cánh cửa. Mụ lôi tài liệu trong chiếc cặp ra, đặt lên đùi, lục tìm giấy tờ về Harding.

“Theo tôi nhớ, hôm qua chúng ta đang thảo luận dở một số khúc mắc của ông Harding, và có một số bước tiến...”

“Vâng... trước khi bàn vấn đề đó,” gã bác sĩ nói, “cho phép tôi xin một vài phút, để đề cập đến buổi nói chuyện sáng nay giữa tôi và McMurphy. Thực chất đó là một buổi hồi tưởng, ôn lại những ngày đã qua. Các vị biết không, hóa ra cả hai chúng tôi trước đây cùng học một trường.”

Các nữ y tá nhìn nhau, không hiểu gã đã nghĩ ra trò gì. Còn các con bệnh nhìn nhanh sang McMurphy đang cười tủm tỉm trong góc của mình và đợi phần tiếp theo. Gã bác sĩ gật đầu. “Vâng, cùng một trường. Trong lúc chuyển trò, chúng tôi cùng nhau ôn lại những ngày hội hóa trang mà ở trường chúng tôi đã tổ chức. Những ngày hội ồn ào, vui tươi đủ màu cò, sắc áo và các trò chơi luôn là những sự kiện nổi bật trong năm. Như đã nói với ông McMurphy, trong hai năm cuối tôi là chủ tịch hội hóa trang của nhà trường. Một thời sôi nổi, vô tư...”

Cả phòng họp im lặng. Gã ngừng lên nhìn căn phòng một lượt, nhìn xem dưới con mắt của mọi người gã có phải là một thằng điên không. Cái nhìn của mụ Y tá Trưởng trả lời rằng điều đó thật rõ như ban ngày, nhưng với cặp mắt không kính, gã không phát hiện ra.

“Và để kết thúc những dòng hồi tưởng lãng mạn, tôi và McMurphy nghĩ đến việc tổ chức một ngày hội hóa trang ngay trong khoa chúng ta: ý kiến các vị thế nào?”

Gã lại đeo kính vào và nhìn mọi người. Chẳng có ai nhảy cẫng lên vì sung sướng. Vài đứa trong chúng tôi còn nhớ, cách đây mấy năm, Taber đã thử làm chuyện đó và kết cục của nó thế nào. Gã đứng đợi; sự im lặng như một làn khói bốc lên từ mụ Y tá Trưởng, bao trùm lên tất cả, khiến chẳng đứa nào dám hé răng. Tôi hiểu McMurphy im lặng vì ý tưởng tổ chức ngày hội hóa trang là của hắn, và đúng lúc tôi nghĩ sẽ chẳng thằng nào liều mạng thì Cheswick ngồi bên cạnh McMurphy chợt kêu oái và đứng bật dậy, tay chùi vào sườn.

“Hừm... theo tôi,” hắn nhìn xuống tay vịn chiếc ghế bành, nơi McMurphy đang đặt nắm đấm với ngón cái to dùng chìa ra như roi thúc bò, “đó là một sáng kiến tuyệt vời. Phải phá vỡ cuộc sống thường ngày đơn điệu bằng cách nào đó.”

“Hoàn toàn đúng, Charley,” gã bác sĩ thỏa mãn vì có kẻ đồng tình. “Và đối với việc trị liệu đó không phải là vô tác dụng.”

“Tất nhiên,” Cheswick tươi tỉnh lên. “Ngày hội hóa trang cũng là một cách trị bệnh rất tốt.”

“S...sẽ... sẽ vui lắm,” Billy Bibbit nói.

“Vâng, cả vui nữa,” giọng Cheswick nói. “Chúng ta sẽ thành công lắm, bác sĩ Spivey. Scanlon sẽ biểu diễn tiết mục người bom, tôi sẽ làm cột ném vòng trong giờ Liệu pháp nghề nghiệp.”

“Còn tôi sẽ đoán số,” Martini nói và giương mắt nhìn trần nhà.

“Còn tôi sẽ xem tướng tay, đoán bệnh lý,” Harding tiếp.

“Tuyệt, tuyệt,” Cheswick vỗ tay hoan hỉ. Từ trước tới nay chưa ai ủng hộ hắn trong bất cứ việc gì.

“Còn tôi,” McMurphy dài giọng. “Tôi đã từng trông quầy ném phi tiêu, có kinh nghiệm...”

“Ừ bao nhiêu khả năng!” Bác sĩ đầy hưng phấn, đuổi thẳng người trên ghế. “Tôi còn nhiều dự định rất hay...”

Gã còn nói thao thao thêm năm phút. Có thể thấy rõ nhiều chi tiết đã được thảo luận trước với McMurphy. Gã mô tả các trò vui, đá sang chuyện bán vé vào cửa và đột ngột dừng lại như bị cái nhìn của mụ Y tá Trưởng thụi vào mắt. Gã chớp mắt nhìn mụ hỏi: “Ý kiến của bà về sáng kiến tổ chức ngày hội hóa trang ra sao, bà Ratched? Ngay ở đây?”

“Tôi không phản đối rằng điều đó cũng đóng một vai trò nhất định trong việc chữa bệnh.” Mụ nói và đợi. Sự im lặng lại bốc lên và tỏa ra. Khi thấy không đứa nào có ý định lên tiếng, mụ tiếp, “Nhưng tôi cho rằng những sáng kiến loại này nên bàn bạc với hội đồng bệnh viện trước, ông nghĩ sao, ông bác sĩ?”

“Đúng thôi, bà hiểu cho, tôi chỉ muốn thăm dò thái độ bệnh nhân một chút. Còn tất nhiên, phải bàn bạc với hội đồng bệnh viện trước. Rồi sẽ đến các kế hoạch tiếp theo.”

Ai cũng hiểu, với ngày hội thế là hết.

Mụ y tá cho là đã đến lúc phải cầm dây cương, và gỡ đồng giấy tờ ra. “Tuyệt! vậy nếu không có tin tức gì mới và nếu ông Cheswick ngồi xuống, tôi nghĩ rằng chúng ta nên tiếp tục cuộc đàm thoại dở dang hôm qua. Chúng ta chỉ còn...” mụ rút chiếc đồng hồ quả quýt ra khỏi giỏ, “bốn mươi bảy phút. Nào...”

“Ô! Xin chờ cho một phút, tôi chợt nhớ là còn một tin nữa cần thông báo.” McMurphy giơ tay lên, bật hai ngón tay. Mụ nhìn rất lâu vào cánh tay trước khi mở miệng: “Gi thế, ông McMurphy?”

“Không phải của tôi mà của bác sĩ Spivey. Bác sĩ, hãy nói cho mọi người biết sáng kiến của ông về chiếc loa và những người ngễnh ngãng.”

Cơ mặt mụ giật khê hầu như rất khó nhận thấy, nhưng tim tôi bắt đầu đập rộn lên. Mụ thả tập giấy vào giỏ và quay sang gã bác sĩ.

“Vâng, “bác sĩ nói, “tí nữa thì tôi quên.” Gã ngả người, vất chân chữ ngũ, hai bàn tay đan vào nhau ôm lấy bụng. Dễ thấy hẳn vẫn còn khoái chí vì chuyện ngày hội hóa trang lắm. “Các vị thấy không, tôi và McMurphy còn thảo luận vấn đề tuổi tác trong khoa ta: thành phần bệnh nhân đa tạp, già, trẻ, trung niên ở lẫn lộn. Đây không phải là cách sắp xếp tối ưu để thực hiện Cộng đồng Trị liệu. Rất tiếc là bộ phận hành chính cũng không giúp được gì cho chúng ta, vì nhà của khoa Lão đã quá chật. Phải thừa nhận rằng tình huống không mấy dễ chịu cho những ai có liên quan. Tuy nhiên, trong lúc chuyện trò, tôi và ông McMurphy đã nảy ra một sáng kiến làm giảm bớt căng thẳng trong cuộc sống chung đựng giữa lớp già và lớp trẻ. Ông McMurphy đã đề ý rằng thánh lực của một vài bệnh nhân cao tuổi hơi yếu. Ông đề nghị vận to loa truyền thành để các bệnh nhân Kinh niên lắng tai nghe được. Tôi cho đó là một đề nghị rất nhân đạo.”

McMurphy khiêm tốn phẩy tay chối từ. Gã bác sĩ gật đầu với hắn và tiếp tục:

“Nhưng tôi nói với ông ta rằng đã có một vài bệnh nhân than phiền với tôi là loa phóng thanh quá to khiến họ không thể chuyện trò hay đọc sách báo được. McMurphy nói rằng ông đã không nghĩ đến chi tiết này, nhưng có lưu ý đến nghịch cảnh là những người ham đọc không biết đường tìm lấy một chỗ yên tĩnh trong khi đó vẫn phải mở loa cho những ai muốn nghe. Và tôi chợt nghĩ đến gian phòng tắm cũ mà mỗi lần họp chúng ta vẫn mang bàn ghế sang cho rộng chỗ. Gian phòng đó trước đây dùng để thực hiện thủy liệu pháp, nhưng từ ngày có những loại thuốc mới, nó không còn được sử dụng nữa... Vì thế tôi muốn hỏi, các vị có muốn dùng căn phòng này như một phòng chung thứ hai, chẳng hạn như, phòng chơi bài không?”

Các vị đều im lặng. Họ biết rõ giờ đến lượt ai đi. Mụ Y tá Trưởng đóng cặp hồ sơ của Harding lại, đặt lên đầu gối, hai tay bắt chéo giữ lấy và đưa mắt nhìn khắp phòng họp một lượt, bà thách đũa nào hé răng? Khi thấy rõ sẽ không đũa nào dám, mụ quay sang bác sĩ: “Một dự kiến khá thông minh, bác sĩ Spivey, và tôi cũng đánh giá cao sự quan tâm của McMurphy tới các bệnh nhân khác, nhưng sợ rằng chúng ta không đủ nhân viên để phục vụ hai phòng một lúc.”

Vấn đề được quyết định, mụ tin tưởng điều ấy đến mức mở cặp ra lần nữa. Nhưng gã bác sĩ đã tính toán kỹ hơn mụ nghĩ:

“Tôi đã tính đến điều đó, bà Rathced. Trong phòng chung có gắn loa chỉ còn lại các bệnh nhân Kinh niên mà phần đông trong số họ phải buộc vào ghế bành hay ngồi xe lăn, vì thế chỉ cần một hộ lý và một y tá là có thể dẹp yên bất kỳ một cuộc phá rối hay nổi loạn nào nếu chúng xảy ra, bà có nghĩ như vậy không?”

Mụ không trả lời cũng không để ý đến câu nói đùa của Spivey về các cuộc bạo động hay nổi loạn, nhưng nét mặt không hề thay đổi. Mụ cười vẫn trên môi.

“Vì thế, hai hộ lý và các nữ y tá còn lại sẽ trông coi số bệnh nhân ở phòng tắm, điều này có khi dễ dàng hơn so với việc để họ trong một gian phòng quá rộng như phòng chung. Các vị nghĩ sao? Một kế hoạch trong tầm tay nhĩ. Ngay tôi đây cũng thấy rất hứng thú, và tôi nghĩ bà Ratched, chúng ta cứ thử ít ngày xem sao. Nếu không thành ư, chúng ta cầm chìa khóa, và có thể đóng căn phòng đó lại cơ mà.”

“Đúng rồi!” Cheswick nói và đập nắm đấm vào lòng bàn tay. Hắn vẫn không dám ngồi xuống, nhưng sợ nắm đấm của McMurphy lại gi vào sườn. “Đúng rồi, thưa bác sĩ Spivey, tất nhiên, trong trường hợp không thành công, chúng ta có thể đóng căn phòng đó lại.”

Spivey nhìn xuống đám khán giả: tụi Cấp tính gật đầu cười khoái chí, khiến gã cảm thấy sáng kiến mà gã cho rằng chính mình đưa ra hoàn thiện không chê vào đâu được; nghĩ đến đó, gã cũng đỏ mặt lên như Billy Bibbit và phải lau đôi mắt kính lần nữa rồi mới tiếp tục nói. Tôi buồn cười khi thấy con người nhỏ bé đó quá tự mãn về mình. Nhìn những con bệnh đang gật đầu, gã cũng gật đầu lăm bằm “rất tốt, rất tốt” và đặt hai bàn tay lên đầu gối. “Tuyệt, nếu chúng ta đã quyết định vậy... à quên, sáng nay chúng ta định thảo luận vấn đề gì nhĩ?”

Cơ mặt mụ lại khê giật một cái, rồi lẳng lẳng cúi xuống cái giỏ lôi ra một cặp giấy khác. Mụ lật từng trang, và có vẻ tay mụ run run. Mụ lôi một tờ ra, nhưng không để cho mụ kịp bắt đầu, McMurphy đã đứng lên, vờ mặt đăm chiêu, tay đưa lên và đôi chân liên tục, cất tiếng: “Thế này...”, và mụ sững người tựa như tiếng nói của McMurphy đã làm mụ hóa đá hết như mụ đã làm gã hộ lý hóa đá lúc ban sáng. Nhìn cảnh đó, đầu tôi lại lằng lằng một cảm giác dễ chịu. McMurphy nói, còn tôi chăm chú quan sát mụ ta.

“Thế này... bác sĩ ạ, đêm qua tôi mơ thấy một giấc mơ mà có chết tôi cũng muốn biết đó là cái gì. Ông hiểu không, cứ như tôi là tôi, nhưng sau đó lại không phải là tôi, mà là một ai đó giống tôi, như là... như là bố tôi vậy. Vâng, đó chính là bố tôi. Chính là bố tôi vì đôi lúc tôi nhìn thấy mình - thấy bố - bị... đóng một chiếc đinh bu loong xuyên qua hàm như ông ngày xưa...”

“Bố ông bị đóng đinh vào hàm?”

“Bây giờ thì không, nhưng đã có thời, suốt một năm, ông đeo cái đinh từ đây... xuyên suốt tận đây. Ngày đó tôi còn bé. Ông hiện ra trước cả vùng cứ như Frankenstein. Một lần, trong xưởng cưa, ông đánh nhau với một gã coi đập nước, bị hắn nện sống riu vào hàm... ái dà, để tôi kể cho mà nghe!...”

Mặt mụ Y tá Trưởng bất động như được đổ bằng khuôn, có thể tô vẽ dễ biến thành giận, thương, vui hay buồn tùy ý. Một khuôn mặt luôn tỏ vẻ nhẫn nại, tự tin, phẳng phiu như tảng băng. Không còn giật nữa, chỉ còn nụ cười điềm tĩnh, được đập từ một thứ chất dẻo màu đỏ; cái trán nhẵn nhụi, sạch sẽ không một nếp nhăn, không bộc lộ một sự yếu đuối hốt hoảng nào; cặp mắt to, xanh và nông choèn, được vẽ lên chỉ để nói: ta có thể đợi, có thể chịu lùi vài bước, nhưng ta có thể đợi, biết chịu đựng, biết giữ bình tĩnh và tin tưởng, bởi vì ta biết trong trận này ta không bao giờ có thể thua.

Trong một phút lúc này, tôi có cảm giác là mù đã thất bại. Có thể không chỉ là cảm giác. Nhưng giờ tôi hiểu chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì. Các con bệnh hết đứa này đến đứa khác lên lút nhìn mù, xem mù phản ứng ra sao trước việc McMurphy cứ cầm dây cương mà điều khiển cuộc họp như vậy, và tất cả chúng đều hiểu điều này. Làm sao một con người to lớn như bức tượng bán thân Nhật Bản, choán hết một nửa căn phòng lại cam chịu thất bại? Không cách nào di chuyển mù, không ai có khả năng chống mù. Mù thua hôm nay, nhưng đây chỉ là một trận đánh nhỏ trong cả cuộc chiến lớn, một cuộc chiến mù đã chiến thắng và sẽ tiếp tục chiến thắng. Không thể để cho McMurphy gieo hy vọng vào lòng chúng tôi, cũng không thể cho hắn dụ chúng tôi lao vào một ván bài không đường ra. Mù sẽ tiếp tục thắng cuộc như Liên hợp đã thắng, vì đằng sau mù là Liên hợp với sức mạnh vô địch của nó. Khi đối phương thắng mù không yếu đi chút nào, nhưng khi đối phương thua thì mù mạnh lên gấp bội. Để khuất phục mù, chỉ thắng ba trong năm ván hay hai trong ba ván không đủ, mà phải thắng từng ván một, từ lúc khai cuộc đến khi cuộc tàn. Chỉ cần xuống sức, nản chí hay sợ hãi, để thua một lần thôi thì mù sẽ thắng dứt điểm. Và sau đó chúng tôi từng đứa một sẽ chịu thua. Không ai có thể làm gì được.

Ngay lúc này mù bắt đầu khởi động máy phun mù, và trong khoảnh khắc tôi không thấy gì ngoài bộ mặt của mù, nhưng mù vẫn tuân tới càng lúc càng dày đặc, khiến tôi cảm thấy tuyệt vọng hết đường ra cũng nhiều như đã cảm thấy sung sướng mới hồi này, khi mặt mù giạt lên, còn tuyệt vọng hơn nữa bởi tôi hiểu không ai có thể làm gì được, trị nổi mù cũng như Liên hợp của mù. McMurphy cũng chẳng làm được gì hơn tôi. Không ai làm gì được. Và tôi càng nghĩ về chuyện không ai làm gì được, sương mù càng tñ lên.

Và tôi yên tâm vì trong sương mù dày đặc không ai còn trông thấy tôi, không còn phải chống cự hay sợ hãi điều gì.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 13

Trong phòng chung, đã ngày thứ ba chúng chơi Cờ tỷ phú. Nhà và khách sạn bày nhan nhản khắp nơi, hai chiếc bàn được ghép vào nhau để có chỗ bày bàn cờ và các nắm tiền đồ chơi. Để trò chơi được cuốn hút hơn, McMurphy thuyết phục cả bọn chỉ một xu cho mỗi đôla được nhà băng đồ chơi cấp. Hộp quân chứa đầy tiền xu.

“Ra đi, Cheswick.”

“Khoan hãy ra đi, để mua khách sạn tao cần cái gì?”

“Martini, mày cần bốn ngôi nhà ở từng ô trong tất cả các ô cùng màu. Nào, ra thôi, quý bắt chúng mày đi.”

“Từ từ.”

Phía bên kia bàn, tiền vương ngổn ngang, những tờ giấy xanh, đỏ, vàng bay loạn xạ.

“Mày mua khách sạn hay đón năm mới hả khi?”

“Cheswick, gieo xúc xắc đi.”

“Hai điểm, ô hô, Cheswick thân yêu, mày đi vào đâu thế này? Chẳng phải là đúng vào khu Marvin Gardens của tao hay sao? Và chẳng phải như thế nghĩa là mày phải trả... để xem... ba trăm năm mươi đô la?”

“Mẹ mày!”

“Những cục gì thế này, đội tí, những cục gì nằm khắp bàn cờ thế này?”

“Martini, mày đã thấy những cục gì nằm khắp bàn cờ hai ngày nay. Không có gì lạ là tao đang bị cháy. McMurphy, tao không hiểu làm sao mày có thể tập trung chơi khi bên cạnh là thằng Martini nhập đồng.”

“Cheswick, mày không phải lo cho Martini. Mọi chuyện của nó vẫn suôn sẻ. Chờng ra ngay ba trăm rưỡi, còn Martini sẽ tự lo lấy thân; không phải tao với mày vẫn thu tiền đều đều mỗi lần ‘cục’ của nó lăn vào đất mình chắc?”

“Đội tí, sao nhiều thế này?”

“Không sao, Mart. Chỉ cần báo cho bọn tao chúng rơi vào đất của đứa nào. Cheswick, mày vẫn cảm xúc xắc vì mới gieo hai viên giống nhau, ra tiếp đi. Khá lắm, búp, những sáu điểm.”

“Tao rơi vào... Cơ hội: ‘Bạn được bầu làm chủ tịch hội đồng, hãy trả cho mỗi người chơi...’ mẹ khi hồngбет.”

“Khách sạn của đứa nào trên Đường sắt Reading thế này?”

“Chú em à, đây không phải là khách sạn mà là nhà kho.”



“Không, đợi tí...”

McMurphy thu dọn lại góc bàn của mình, xô dịch các tấm thẻ, sắp xếp lại tiền bạc, chỉnh lại các khách sạn đứng cho thẳng tời hắn. Một tờ một trăm đô la thò ra dưới vành mũ hắn như cái thẻ nhà báo, hắn nói đấy là tiền cấp cứu.

“Scanlon, hình như đến lượt mày.”

“Đưa xúc xắc đây. Tao sẽ phá tung từng mảnh cơ ngơi của chúng mày. Đấy, mười một một, Martini, đi hộ quân cho tao đi.”

“Có ngay.”

“Áy đừng sờ vào đây, khí gió. Đây đâu phải là quân của tao, đây là nhà.”

“Cũng màu ấy.”

“Đặt ngôi nhà này trong Công ty điện để làm gì?”

“Đó là nhà máy điện.”

“Martini, tay mày không phải là đang lác xúc xắc...”

“Để nó yên, thì cũng thế thôi!”

“Đấy là hai cái nhà!”

“Búp. Thế là Martini được những... để tao tính... mười chín điểm. Giỏi lắm, Mart, mày rơi vào... quân mày đâu?”

“Hả?... Đây này.”

“Hắn ngậm vào mồm, McMurphy ạ. Giỏi lắm. Thế là đi bốn bước và chỉ rơi vào Đại lộ Baltic. Ôi, Martini! Cái nhà duy nhất mà mày có. Con người có thể may mắn tới mức nào, tụi bay? Chơi đã ngày thứ ba mà lần nào hắn cũng rơi vào đất của chính hắn.”

“Harding, im mồm và ném đi, đến lượt mày.”

Harding đưa những ngón tay dài cầm lấy quân xúc xắc, mân mê các cạnh như người mù. Những quân xúc xắc trắng nõn như các đốt ngón tay Harding, trông như bàn tay kia đã tạc ra những ngón này. Hắn lác lác nắm tay và gieo. Những quân xúc xắc lăn đi và dừng lại trước mặt McMurphy.

“Búp. Năm, sáu, bảy. Chú em xui quá. Lại đặt chân lên lãnh địa bao la của qua. Chú phải trả... A ha, hai trăm có lẽ là đủ đấy.”

Tiếc quá.

Chúng cứ thế chơi, trong tiếng lách cách của những quân xúc xắc và tiếng sột soạt của những tờ tiền đồ chơi.

Thình thoảng lại có những đợt sương giăng đầy - ba ngày, năm ngày - không nhìn thấy gì, chỉ có thể hình dung mình đang ở đâu qua tiếng loa trên tường như chiếc phao tiêu trong sương mù. Khi sương phai dần, mọi người đi lại xung quanh tôi, tỉnh khô như thể trong không khí chưa hề có sương khói. Tôi tin sương mù đã làm hỏng trí nhớ của họ, dù không có ảnh hưởng được đến tôi.

Cả McMurphy cũng không tỏ ra biết là hắn bị phun mù. Nếu biết chắc là hắn đã có lỗi đi, không để ai thấy hắn khó chịu. Hắn không để tụi hộ lý nhận ra sự khó chịu của hắn về bất cứ chuyện gì, hắn biết rằng nếu có bị ai chèn ép thì điều làm kẻ ấy bề bàng nhất là tỏ ra không chấp nê sự chèn ép đó.

Dù tụi hộ lý và các nữ y tá có nói gì, xô xiên đến đâu nhằm làm hắn phát khùng, hắn vẫn xử sự với chúng như một quý ngài lịch sự và đúng đắn. Một vài lần, mặc dầu điên tiết vì một nguyên tắc ngớ ngẩn, hắn vẫn nói bằng giọng càng thêm mềm mỏng, lời lẽ càng trở nên nhẹ nhàng, cho tới khi hắn hiểu ra hết chất hài hước của tình hình: của các nguyên tắc, những cái nhìn quở trách để củng cố các quy tắc đó, lối chúng nói chuyện tựa hồ kẻ đối thoại là một đứa trẻ lên ba; và khi hiểu ra điều đó hắn phá lên cười, làm tụi hộ lý không biết trút đầu cho hết giận. Chừng nào còn cười được thì chưa ai làm gì nổi hắn, hắn hiểu điều đó, và cho đến giờ hắn vẫn chưa để mất khả năng đó. Chỉ một lần duy nhất không làm chủ được mình, tôi thấy hắn nổi khùng, không phải vì mấy đứa hộ lý, không phải vì mụ Y tá Trường, cũng không phải vì điều chúng đã làm, mà vì các bệnh nhân, vì điều họ đã không làm.

Việc đó xảy ra trong một cuộc họp. McMurphy cáu vì họ quá ranh mãnh – quá đón hèn, hắn nói. McMurphy chơi cá với họ về Vòng chung kết bóng chày thế giới sắp bắt đầu vào thứ Sáu. Hắn tin định ninh là sẽ được xem cả giải trên tivi, mặc dầu giờ phát không trùng với giờ xem tivi thường lệ. Trong cuộc họp ít ngày trước đó McMurphy hỏi liệu chúng tôi có thể dọn vệ sinh vào buổi tối và ban ngày xem đấu bóng không. Ratched trả lời không, đúng như hắn chờ đợi. Mụ bảo thời gian biểu được lập trên cơ sở tính toán kỹ càng nhiều yếu tố khác nhau và sự thay đổi giờ giấc này có thể dẫn tới tình trạng hỗn loạn trong khoa.

Hắn không ngạc nhiên vì lời đáp của mụ y tá, mà chỉ ngạc nhiên vì thái độ của đám bệnh nhân Cấp tính khi hắn hỏi ý kiến chung. Tất cả đều cảm như hén. Mỗi người tìm một đám sương mù cho mình và chui vào đó. Phải căng mắt ra tôi mới nhìn thấy họ.

“Tụi mày nhìn tao đây,” McMurphy nói, nhưng không đưa nào nhìn. Hắn chờ họ nói ra một điều gì đó, trả lời câu hỏi còn họ ngồi im như bị điếc hết lượt.

“Nhìn tao đây, quý bắt hết tụi bay đi, tao biết không dưới mười hai đứa rất thèm biết kết quả trận này. Chẳng lẽ tụi bay không buồn xem?”

“Tao cũng không biết nữa, Mack ạ.” Cuối cùng Scanlon nói. “Tao vẫn quen xem chương trình thời sự lúc sáu giờ chiều. Còn nếu chuyện đổi thời gian biểu có thể gây ra hỗn loạn như bà Ratched nói...”

“Thầy kệ thời gian biểu. Mày cứ việc quay lại với cái thời gian biểu vào tuần sau, khi kết thúc vòng chung kết. Thế nào anh em? Chúng ta sẽ bỏ phiếu để xem tivi vào ban ngày chứ không phải buổi tối. Ai ủng hộ?”

“Tao.” Cheswick hét toáng và đứng bật dậy.

“Tao bảo đứa nào ủng hộ thì giờ tay lên. Nào, ai ủng hộ.

Chỉ có một cánh tay của Cheswick. Vài đứa khác đảo mắt nhìn quanh xem còn thằng ngu nào nữa không. McMurphy không tin vào mắt mình.

“Sao lại có trò nhảm nhí thế này! Tao nghĩ, chúng mày có thể biểu quyết về thời gian biểu của khoa và mọi việc khác. Có đúng vậy không, bác sĩ?”

Gã bác sĩ gạt đầu nhưng không nâng đầu lên. “Được rồi, ai muốn xem trận đấu tới?”

Cheswick càng giơ cao tay hơn và giận dữ nhìn những đứa còn lại. Scanlon lắc đầu, uể oải đưa tay lên. Không còn ai khác. McMurphy cứng lưỡi.

“Nếu vấn đề này kết thúc ở đây,” mụ Y tá Trưởng nói, “tôi yêu cầu tiếp tục cuộc họp.”

“Ồ ồ,” McMurphy tuột xuống trong ghế tới khi vành mũ suýt chạm ngực. “Tiếp tục cuộc họp chó má của chúng ta đi!”

“Ồ ồ,” Cheswick nói, giận dữ nhìn mọi người và ngồi xuống. “Ồ, tiếp tục cuộc họp ma quỷ của chúng ta đi!” Hắn Cheswick khoái ngồi cạnh McMurphy và thích trở nên dũng cảm, mạnh mẽ như thế. Lần đầu tiên trong việc theo đuổi một đại nghiệp thất bại, hắn tìm được đồng minh.

Sau cuộc họp McMurphy không mở miệng trò chuyện với ai, hắn quá bức bối và dữ tợn. Billy Bibbit tự đến bên hắn.

“Randle,” Billy nói, “nhiều đứa trong t...t... tụi tao cũng đã hơn n...n...năm năm ở đây.” Hắn cuộn tròn quyền tạp chí hết xuôi lại ngược, trên tay hắn các vết bong vì tàn thuốc lá. “Nhiều đứa s... sẽ còn ở đây rất lâu, cả sau khi m... m... mày đi, sau khi chấm dứt Vòng ch... ch... ung kết. Mà... mày không hiểu sao...” Hắn ném quyền tạp chí xuống và bỏ đi. “Ồi, mà đẳng nào cũng vô ích cả thôi.”

McMurphy nhìn theo, trên đôi mày trắng bột lại hiện lên cái cau mày khó hiểu.

Thời gian còn lại trong ngày, hắn dành để cãi nhau, cô hiểu tại sao họ lại không biểu quyết, nhưng không ai muốn nói gì với hắn, nên có vẻ hắn đành im và không đã động gì đến chuyện đó cho tới trước ngày diễn ra trận khai mạc. “Hôm nay là thứ Năm,” McMurphy nói và lắc đầu buồn bã.

Trong phòng tắm, hắn ngồi lên bàn, gác chân chân ghế, nghịch chiếc mũ quay quay trên đầu ngón tay. Đám Cáp tính đi lại trong phòng, cố làm ra vẻ không để ý tới hắn. Chẳng còn ai để chơi poker hay blackjack tính điểm ăn tiền nữa: sau khi họ từ chối biểu quyết, McMurphy nổi cáu và vết nhăn túi họ, cả đám còn mắc nợ đầm đìa nên không dám chơi tiếp, mà cũng không thể chơi ăn thuốc lá vì mụ y tá đã mang hết thuốc về buồng trực, chỉ phát mỗi giọt cho mỗi người một gói mỗi ngày, nói là để bảo vệ sức khỏe cho bệnh nhân, nhưng thực ra là để McMurphy không lột hết những điều thuốc cuối cùng của họ. Không chơi poker hay blackjack, buồng tắm lặng như tờ, chỉ có tiếng nhạc từ phòng chung vắng tới. Yên ắng đến mức có thể nghe được cả tiếng rên đều đặn, buồn tẻ của cái thằng đang treo tường phát ra từ tầng trên u-u, u-u, u-u, như tiếng trẻ hét để tự quát mình ngủ.

“Thứ Năm,” McMurphy nhắc lại.

“U-u-u,” từ trên đầu gã đó lại kêu lên.

“Đó là Rawler,” Scanlon nói và nhìn lên trần nhà, muốn lờ McMurphy đi. “Rawler Rên la mấy năm trước đã từng ở phòng này. Hắn không chịu vâng lời bà Ratched mà cảm mồm, mày còn nhớ không, Billy? Suốt ngày cứ kêu u-u như vậy, nghĩ mà điên đầu. Với những thằng mất trí trên đó chỉ có cách duy nhất là lắng cho nó hai trái lựu đạn vào buồng ngủ. Để chúng sống cũng chẳng ích lợi gì...”

“Còn ngày mai là thứ Sáu,” McMurphy không để cho Scanlon lái câu chuyện sang hướng khác. “Đúng,” Cheswick bức dọc nhìn căn phòng, nói. “Ngày mai là thứ Sáu.”

Harding đang giờ một quyền tạp chí. “Nghĩa là gần một tuần ông bạn McMurphy sống giữa chúng ta mà ách thống trị vẫn chưa bị lật đổ, mày muốn nói thế, phải không Cheswick? Trời ơi, mày nghĩ xem, chúng ta đang lún sâu vào vực thẳm của sự lạnh nhạt và thờ ơ – thật nhục nhã.”

“Cút mẹ mày đi Harding,” McMurphy đáp. “Cheswick muốn nói, ngày mai tivi sẽ truyền trận đấu tiên, còn chúng ta sẽ làm gì? Lại cọ rửa cái hài nhi viện tởm lợm này.”

“Ừ,” Cheswick tiếp. “Hài nhi viện Trị liệu của Má Ratched.”

Áp mình vào bức tường phòng tắm, tôi có cảm giác mình là một tên gián điệp; cán bài chải chùi sàn không phải bằng gỗ mà bằng kim loại (để dẫn điện) và lại rỗng, bên trong thừa chỗ để gắn micro tí hon. Nếu mụ nghe được câu chuyện của họ thì Cheswick như xương mất. Tôi lấy trong túi ra một viên cao su cứng véo một mảnh ngăm trong miệng cho nó mềm.

“Nào, thử lại lần nữa,” McMurphy nói. “Tao đếm xem có bao nhiêu đứa sẽ ủng hộ nếu ngày mai tao yêu cầu bắt ti vi ban ngày?”

Khoảng một nửa đám Cấp tính gật đầu, trong số này sẽ chỉ một mẫu tham gia biểu quyết. Hắn lại chụp mũ lên đầu, chống hai tay vào cằm

“Trời đất, không thể hiểu nổi tụi bay. Harding, sao mày cứ ngồi như phỗng vậy? Bộ mày sợ cứ giờ tay lên thì con điều hâu cái già nua đó sẽ cắt mắt hay sao?”

Harding dướn đôi lông mày ướt át: “Có thể. Rất có thể tao sợ mụ cắt nếu tao giờ tay lên.”

“Còn mày, Billy, mày sợ cái gì?”

“Tao chả sợ g... gì cả. Chưa hẳn b... bà ta đã làm được gì. Nhưng...” hắn nhún vai, thờ dài trèo lên bệ điều khiển dùng cho các vòi nước buồng tắm, ngồi vắt vẻo như một con khỉ đuôi dài. “... tao nghĩ cuộc bỏ phiếu này sẽ không m... m... mang lại điều gì tốt đẹp cả Về lâu v... về dài. V... vô ích thôi, M... Ma... Mark ạ.”

“Mày bảo vô ích? Hu la la! Vội tụi bay thì một tí bài tập tay chân có ích lắm chứ.”

“Dẫu sao việc làm này cũng mạo hiểm, bạn thân mến ạ. Bà ta sẽ tìm ra cơ hội để o ép chúng ta dữ hơn. Không đáng vì một trận bóng chày mà phải liều mạng,” Harding nói.

“Đứa nào nói đó? Mẹ khi, đã bao năm nay tao không bỏ sót một trận chung kết nào. Một lần bị ngồi tù vào tháng Chín, tụi cai ngục phải mang tivi đến tận cửa cho tụi tao, nếu không, cả trại đã nổi loạn. Có thể tao sẽ phá cửa rồi đi tới thị trấn vào cái bar nào chẳng hạn, xem bóng được – chỉ có tao và bạn hiền Cheswick.”

“Ý tưởng này có vẻ thông minh,” Harding ném quyển tạp chí xuống. “Hay ta sẽ bỏ phiếu trong cuộc họp ngày mai? ‘Bà Ratched, tôi đề nghị đưa phân khoa en masse tới quán Ngoài giờ hành chính để nhậu nhẹt và coi tivi?’”

“Tao sẽ ủng hộ đề nghị đó, mẹ khi.” Đây là Cheswick.

“Xếp xó cái ma-xơ của mày đi,” McMurphy nói. “Tao ngăn tụi bay tới cổ, như bà già cả lữ; tao sẽ cùng Cheswick chuẩn khỏi đây, đóng đinh cửa lại đằng sau. Còn bọn bay, những đứa trẻ ngoan ngoãn, ở lại nhé, má tụi bay cấm các con qua đường.”

“Không giỡn đấy chứ? Cứ thử xem!” Fredrickson tiến lại phía McMurphy. “Mày sẽ nhấc cái giày hăm hồ kia lên mà đập cho vỡ cửa ả? Quà là một người đàn ông thực sự.”

McMurphy không nhìn Fredrickson; hắn đã kịp hiểu Fredrickson hay giả bộ là một chàng trai có khí phách ngang tàng, nhưng chỉ cần một tí dọa nạt là quẩn lại.

“Nói đi, anh chàng hăm hồ?” Fredrickson vẫn không chịu buông tha, “Mày sẽ đập vỡ cửa cho chúng tao thấy thế nào là đàn ông chứ?”

“Không, Fred. Việc gì phải làm hỏng đế giày như thế?”

“Vậy hả? Nãy giờ mày chỉ có khuếch khoác, vậy mày tính chuẩn khỏi đây thực sự bằng cách nào?”

McMurphy nhìn căn phòng một lượt. “Tao đồ chừng tao chỉ cần dùng ghế đập gãy tám lưới sắt ở một cửa sổ nào đó và khi nào tao thích...”

“Đơn giản thế thôi? Đập cửa và phóng ra đường? Để xem, người hùng, tao cá mười đô là mày không làm nổi.”

“Chớ bận lòng, Mack,” Cheswick nói. “Fredrickson biết rằng chỉ cần mày đập gãy ghế là sẽ bị bắt lên khoa điên. Khi đến đây, ngay ngày đầu tiên chúng đã thử lưới sắt ngay trước mặt tụi tao. Đó không phải là những lưới sắt thường. Thằng kỹ thuật viên cầm một cái ghế như cái mày đang ngồi kia và đập đến nát thành mảnh vụn. Tám lưới sắt thậm chí không quần lấy một mảnh.”

“Thôi được,” McMurphy lại nhìn quanh. Tôi thấy là hắn đang ngày càng hào hứng. Hy vọng mụ Y tá Trưởng không nghe trộm được, không thì chỉ sau một giờ McMurphy sẽ có mặt ở phòng điên. “Tóm lại, cần phải dùng một vật nặng hơn. Cái bàn, được không?”

“Cũng như chiếc ghế thôi, chúng đều bằng gỗ cả, trọng lượng như nhau.”

“Thôi được, mẹ khi, chúng ta hãy nghĩ xem vật nào phá được những tám lưới này. Còn tụi bay, một đám chim sẻ, nếu cho rằng qua sẽ không làm thế bất cứ khi nào muốn thì nhầm to. Nào, phải tìm thứ khác nặng hơn bàn và ghế... Nếu vào ban đêm, qua sẽ ném thẳng nhọ to béo vào cửa sổ - hẳn khá nặng.”

“Nhưng hơi mềm,” Harding nói. “Hắn sẽ chui qua, nát như một quả cà lộc.”

“Chiếc giường thì sao?”

“Dù mày nhấc nổi thì nó cũng quá to không lọt cửa.”

“Nhắc không khó, khi ạ. À có ngay trước mắt ta đây: cái thằng Billy đang ngồi lên. Bộ điều khiển có đòn bẩy và tay quay. Nó đủ cứng chứ hả? Và tao

thè là nó đủ nặng.”

“Được đấy,” Fredrickson nói. “Cũng hiệu quả không kém việc mày động chân vào cánh cửa sắt bệnh viện.”

“Tại sao lại không dùng nó chứ? Hình như nó đâu bị gắn vào sàn nhà.”

“Vâng, không gắn, chắc chỉ có ba bốn dây nối thôi, nhưng mày thử nhìn đi, gòi ẹ.”

Tất cả cùng nhìn. Bệ bằng thép và bê tông, kích thước khoảng nửa chiếc bàn, chắc phải nặng đến vài trăm kí lô.

“Đẩy tao đã nhìn xong. Chẳng to hơn bao cò khô mà tao vẫn chất lên xe tải.”

“Anh bạn ẹ, tôi ẹ rằng thiết bị này nặng hơn đôi chút so với bó cò khô của anh.”

“Hơn khoảng một phần tư tấn,” Fredrickson đánh giá.

“Nó nói đúng, Mack ẹ,” Cheswick thêm. “Nặng khủng khiếp đấy.”

“Chúng mày bảo tao không nhắc nổi em bé bằng sắt xinh xinh này?”

“Anh bạn, một người thái nhân cách dù có các phẩm chất phi thường đến đâu cũng không thể dời núi, lấp biển.”

“Tụi bay không tin là tao nhắc nổi. Chờ đấy!”

Hắn tụt khỏi bàn, cởi áo bệnh nhân, trên bắp tay vạm vỡ thò ra khỏi áo lót chỉ chút những hình xăm.

“Đưa nào cá năm đô. Khi tao chưa thử thì đừng vội nói là tao không thể. Năm đô...”

“Ông McMurphy, hành động này của ông cũng điên rồ không kém cú cá cược về bà y tá.”

“Đưa nào có năm đô lẽ muốn biểu không cho tao nào? Đánh hay là ngậm miệng...”

Chúng cả đám bắt đầu viết giấy trừ nợ; chơi poker với McMurphy, thua bạc quá nhiều, chưa đưa nào thanh toán sòng phẳng với hắn được, đây là cơ hội chắc như bấp. Tôi không hiểu McMurphy định giờ trò gì: hắn to khỏe thật đấy, nhưng để nhắc nổi bệ xi măng cần phải có ba đứa McMurphy, mà cái đó hắn hẳn biết. Trông qua cũng thấy chỉ vật nghiêng nó ra cũng chẳng ai đủ sức, đừng nói đến chuyện nhắc lên khỏi mặt đất. Muốn nhắc được nó lên cần một gã khổng lồ. Nhưng khi chúng viết giấy nợ xong, McMurphy vẫn đến cạnh bệ điều khiển, bê Billy Bibbit xuống, nhổ nước bọt xoa hai lòng bàn tay to bè đầy chai sạn vào nhau, nhún vai khởi động.

“Được rồi, tụi bay tránh xa ra! Khi tao vận nội công, không khí xung quanh sẽ hết hẳn, đến người lớn cũng ngất đi vì thiếu ôxy. Tránh ra, xi măng sẽ nát vụn, sắt thép sẽ bay tung. Hãy sơ tán đàn bà và trẻ nhỏ ra khỏi vùng nguy hiểm. Tránh ra...”

“Má ơi, biết đâu hắn sẽ làm được,” Cheswick lẩm bẩm.

“Hắn sẽ uốn ba tấc lưỡi cho cái bệ tự bay lên,” Fredrickson trả lời.

“Hắn sẽ bị thoát tròng một cách vinh quang,” Harding nói. “Thôi đi, McMurphy, đừng khùng nữa. Sức người không nâng nổi vật đó đâu.”

“Lui ra, các tiểu thư, phí ôxy của tao.”

McMurphy chọn thế đứng, xoa hai tay vào quần, rồi cúi người, nắm lấy tay đòn ở hông bệ điều khiển. Khi hắn bắt đầu gồng lên, tụi Cáp tính đứng quanh bắt đầu cười đùa, trêu chọc. Hắn bỏ tay đòn ra, ưỡn người, vuron vai rồi dặng chân tìm thế đứng khác.

“Đầu hàng chưa?” Fredrickson cười khẩy.

“Mới khởi động chơi. Giờ tao nhắc thật,” hắn lại tóm lấy tay đòn.

Và bỗng nhiên tiếng giễu cợt và cười đùa im bặt. Cơ bắp trên cánh tay hắn phồng lên, các đường ven căng đầy máu nổi bật dưới làn da. Răng hắn nghiến chặt, hàm bạnh ra, đầu ngửa về phía sau, gần như những sợi dây chằng từ cổ qua vai xuống cánh tay. Toàn thân hắn căng như sợi dây đàn và rung lên. Hắn đang dồn toàn bộ sức lực có ở một cơ thể cường tráng trong khi làm một việc hắn biết chắc là không được, cũng như tất cả đều biết chắc là không được.

Nhưng vào khoảnh khắc ấy, khi nghe tiếng xi măng vỡ lạo xạo dưới chân, một ý nghĩ chung lóe lên trong đầu chúng tôi: má ơi, biết đâu hắn sẽ làm được.

Rồi hơi thở từ phổi hắn buột ra, hắn kiệt sức ngã người vào tường. Trên tay đòn có máu bàn tay hắn. Hắn dựa vào tường phì phì thở mất một phút, mắt nhắm nghiền. Không còn một âm thanh nào khác ngoài tiếng thở của hắn, tất cả im phăng phắc.

Hắn mở mắt nhìn quanh. Hắn nhìn hết đứa này đến đứa khác, kể cả tôi, rồi lòi từ trong túi quần ra một nắm phiếu nợ, kết quả của những canh bạc trong mấy ngày gần đây. Cúi xuống bàn, hắn cố sắp xếp lại, nhưng không điều khiển nổi những ngón tay của mình, hai bàn tay hắn đã co quắp thành hai bộ

mong vuốt đồ lôm.

Cuối cùng hắn bèn ném cả tập xuống sàn nhà và bỏ đi: giá trị đến bốn mươi, năm mươi đô la từ mỗi thùng trong phòng. Đến cửa, quay lại phía khán giả, hắn nói:

“Nhưng tao đã thử. Quý tha ma bắt, ít nhất tao cũng đã thử, không phải sao?”

Rồi hắn đi khỏi mặc những tờ phiếu nợ dính máu bay vung vãi khắp phòng cho những đứa nào muốn nhặt

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 14

Trong căn phòng dành cho nhân viên, gã cổ vắn đang nói chuyện với các bác sĩ tập sự, cái sọ màu vàng phủ đầy mạng nhện xám.

Tôi quét cạnh hắn. “Cái của gì thế này?” Hắn nhìn tôi như nhìn một con rệp. Một đứa còn trẻ chỉ vào tai của mình, lắc đầu và gã cổ vắn tiếp tục câu chuyện.

Tôi đẩy chổi đến ngang bức tranh phong cảnh treo trên tường do gã hói Quan hệ Công chúng để vào đấy một dịp phun mù. Trong tranh, một người đang dùng mỗi ruồi câu cá bên khe suối, trông giống như trong dãy Ochoco gần Paineville: trên đỉnh núi những cây thông phủ đầy tuyết trắng, những cây bạch dương cao vút chạy dọc bờ suối, mặt đất rải rác những đám chút chút xanh ròn. Anh ta buông cần câu trong hốc đá. Cá sẽ không cắn mỗi ruồi ở đây, phải dùng mỗi trúng và lưỡi câu cỡ sáu. Mỗi ruồi phải thả ở dưới kia, chỗ con nước xiết.

Tôi kéo lê chiếc bàn chải bước vào con đường mòn vòng vèo giữa những cây bạch dương. Ngồi lên một phiến đá tôi ngoái lại qua khung bức tranh nhìn gã cổ vắn. Tôi nhìn thấy gã thọc thọc ngón tay vào lòng bàn tay kia, nhưng không nghe thấy gì, tiếng suối róc rách đã át đi tiếng nói của gã. Gió từ đỉnh núi thổi về mang theo hơi tuyết. Tôi còn thấy hang chuột chũi nhấp nhô dưới lớp cỏ. Ngồi đấy đuổi chân căng mà xa hơi thật dễ chịu làm sao.

Người ta sẽ chóng quên – nếu không ngồi xuống cỏ mà hồi tưởng – quên ở bệnh viện ngày xưa cuộc sống ra sao. Ở đó, trên tường không có những chỗ dễ chịu để treo vào giải trí, nghỉ ngơi. Không có ti vi, bể bơi, không có mỗi tháng hai lần ăn thịt gà. Chỉ có những bức tường trần trụi, những chiếc ghế, những chiếc áo treo chặt đến mức phải vắt và hàng giờ mới thoát ra khỏi chúng. Từ bấy đến nay, các lang y đã học được nhiều lắm. “Đã vượt qua một chặng đường dài” – gã Quan hệ Công chúng có bộ mặt hum húp nói. Chúng đã tô hồng cuộc sống bằng sơn màu, tranh ảnh và vòi nước nhà tắm mạ crôm. “Muốn trốn khỏi một nơi dễ chịu như thế này ư,” gã Quan hệ Công chúng bảo, “có họa là kẻ không bình thường.” Trong phòng nhân viên gã cổ vắn co ro, ôm chặt lấy hai vai như người bị lạnh, đang trả lời câu hỏi của tụi bác sĩ trẻ. Người gã gầy đét, khẳng khiu, bộ quần áo rộng cứ đung đưa như treo mắc áo. Gã cứ thế ôm lấy hai vai mà run rẩy. Có lẽ gã cũng cảm nhận được luồng gió lạnh từ đỉnh núi thổi về.

Thật khó tìm ra giường của mình vào buổi tối – phải bò lồm cồm và sờ nắn, quờ quạng dưới lò xo đến khi tôi tìm thấy cục kẹo cao su của mình dính vào. Không đứa nào kêu ca vì sương mù. Giờ tôi đã hiểu tại sao: hơi bê tha, dĩ nhiên, nhưng lặn ngụp, trấn an mình trong đó, lại cảm thấy an toàn. McMurphy không hiểu cho chúng tôi điều đó, không hiểu chúng tôi muốn an toàn. Hắn luôn tìm cách lôi chúng tôi khỏi đám sương mù, ra chỗ quang đãng, nơi người ta rất dễ bị tấn công.

Phía dưới, một chuyến hàng toàn những bộ phận ướp lạnh – tim, gan, óc và các thứ khác vừa về. Tôi nghe thấy tiếng chúng va đập vào nhau trong rãnh máng đổ vào hầm lạnh. Trong phòng, một người ngồi đầu đó tôi không nhìn thấy nói rằng hôm qua phòng điện có một đứa vừa tự tử. Thăng Rowler. Nó cắt túi hột cà, máu chảy đến khi chết, trong lúc đang ngồi trên chậu hổ xị; có năm người ở đó, nhưng mãi đến lúc nó ngã vật ra sàn nhà mới hay biết.

Tôi không hiểu nổi sao họ nôn nóng vậy, chỉ cần đợi đến lúc là xong.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 15

Tôi đã quá quen với máy phun mù. Ở châu Âu, chúng tôi có cả một trung đội chỉ để chạy những cỗ máy phun mù bảo vệ các sân bay. Khi được điệp báo viên báo trước một đợt ném bom, hay khi các vị tướng chợt có một điều gì bí mật là họ lại khởi động máy tạo sương mù nguy trang. Gián điệp ở ngay sát nách cũng không thể phát hiện ra.

Đó là một thiết bị không mấy phức tạp: một chiếc bơm hút nước và một loại dầu đặc biệt từ hai bể chứa khác nhau, nén chúng lại và từ vòi phun đen xì cuối cỗ máy phun ra một đám mù màu trắng, đủ để phủ kín một sân bay trong chín mươi giây. Thứ sương mù đó là thứ đầu tiên mà tôi thấy khi đặt chân

lên đất châu Âu. Máy bay vận tải của chúng tôi bị vài máy bay do thám bám theo sát nút, và chúng tôi vừa chạm đất là đội phun mù lập tức mở máy. Nhìn qua cửa kính tròn xước xước, chúng tôi thấy máy phun mù được xe Jeep chở đến sát máy bay mình, nhìn sương mù tỏa ra như bông ướt, cuộn cuộn lan khắp sân bay và bám vào làm mờ cả cửa kính.

Sau đó ta phải tìm đường lần ra khỏi máy bay theo tiếng còi trung úy thổi, tiếng còi nghe như tiếng ngỗng kêu đói mùa, Ra đến bên ngoài là không thấy nổi vật gì cách quá một mét. Ta có cảm giác là mình hoàn toàn đơn độc trên cả sân bay. Được che chở an toàn khỏi mắt kẻ thù, nhưng lẽ loi đến đáng sợ. Tiếng động cách khoảng vài thước cũng bị chìm đi, không còn nghe được tiếng đồng đội, không còn gì ngoài tiếng còi the thé rồi rạc xuyên màn trắng mềm mại, mịn màng như lông tơ, đặc quánh đến nỗi phần cơ thể từ thắt lưng trở xuống cũng lặn vào màu trắng; ngoài cái áo nâu và khóa thắt lưng đồng, chẳng còn nhìn thấy gì nữa ngoài màu trắng, cứ như bên dưới hông ta không còn lại gì, đã bị sương mù nuốt hết.

Rồi thỉnh thoảng sẽ có một người cũng đang lạc lối như ta hiện ra ngay trước mặt, trong đôi chưa bao giờ ta được thấy một khuôn mặt người to và rõ ràng đến thế. Vì đôi mắt luôn căng ra, cổ xé đám sương mù nên khi có một vật xuất hiện thì mọi đường nét của nó trở nên rõ ràng gấp mười lần bình thường, và cả hai đứa không chịu nổi phải quay mặt đi. Khi có người xuất hiện ta không muốn nhìn mặt họ và họ cũng không muốn nhìn mặt ta, bởi thật đau lòng phải thấy nhau rõ ràng như thấy đến cả ruột gan như thế, nhưng cũng không muốn quay đi để mất hân và mình trở nên đơn độc. Ta chỉ có hai lựa chọn ấy: hoặc căng mắt nhìn những gì hiện ra từ sương mù, bất chấp đau đớn, hoặc thả mình trôi đi vào lãng quên.

Chúng đã mua chiếc máy phun mù khi người ta thanh lý hàng quân dụng và bí mật nối với hệ thống thông gió ở nhà mới trước khi chúng tôi chuyển về. Lần đầu tiên chúng khởi động máy, theo phản xạ, tôi cố sức căng mắt ra nhìn mỗi khi có vật gì xuất hiện trong màn sương, để bám lấy nó như khi bị phun mù ở sân bay châu Âu. Ở đây không có tiếng còi, cũng chẳng có dây chằng, chỉ có thể định vị bằng cách dán mắt nhìn vào một vật gì đó. Thế nhưng đôi lúc tôi vẫn bị lạc, nếu tìm cách trốn quá sâu trong đám sương mù và mỗi lần như vậy cuối cùng tôi lại thấy mình đang đứng trước cánh cửa sắt không sổ với một hàng đinh tán trông như những con mắt, cứ như căn phòng đó hút tôi tới đó dù tôi cố kháng cự cách nào, cứ như luồng điện tạo ra trong tay lữ quý trong phòng đá đã phóng ra thành một luồng xuyên màn sương để chụp lấy tôi kéo theo mình như một rô bốt. Mất nhiều ngày tôi lang thang trong sương mù, mang theo nỗi sợ rằng sẽ không còn được nhìn thấy gì nữa, rồi bỗng nhiên tới bên cánh cửa sắt, đang mở toang cho thấy những bức tường bọc ni cách âm, thấy một hàng người như những cây ma sống kia, đứng xếp hàng giữa những cuộn dây đồng đỏ au và bóng điện nhấp nháy, tia lửa điện lập lòe. Tôi đứng sau họ và đợi đến lượt mình. Trần mặt bàn hình thập tự còn in bóng hàng nghìn người bị hạ sát, những cổ tay mất cả ma đứt vào vòng da đã xanh lè vì thấm mồ hôi, những cổ và đầu ma đứt vào dải đai bằng bạc đóng ngang trán. Rồi gã kỹ thuật viên ngồi sau bàn điều khiển ngẩng lên nhìn hàng người, chỉ bàn tay đeo găng da vào tôi: “Cẩn thận, tôi biết rõ thằng khốn dài lê ngu kia – tốt hơn là nện cho hắn một phát vào gáy hoặc gọi thêm người giúp sức. Hắn giãy khỏe hơn bất cứ đứa nào.”

Thế nên hồi đầu tôi cố thoát khỏi sương mù vì sợ bị lạc lối và rơi vào trước cửa phòng Đốt Từ. Tôi nhìn vào bất cứ vật gì nhô ra trước mặt và không rời mắt khỏi chúng như người ta vẫn bám sát hàng cọc tiêu bên đường trong cơn bão tuyết. Nhưng sương mù mỗi lúc một dày và dù cố đến đâu, vài lần một tháng vẫn phải xuất hiện trước cánh cửa địa ngục đang mở rộng, mùi khét của tia lửa điện, mùi ôdôn đang chờ. Mọi cố gắng lẫn trốn càng ngày càng thêm vô ích.

Thế rồi tôi phát hiện điều này: tôi sẽ không lạc đến cánh cửa đó nếu cứ ngồi im trật tự khi sương mù trùm tới. Nhưng phiền hơn nữa là tôi tự tìm đường đến đó bởi quá sợ phải luân quần trong sương mù, tôi sẽ la lên và thế là chúng tóm được. Nói cho đúng là tôi cố tình gào lên cho chúng tóm; khi ấy tôi nghĩ dù gì cũng hơn lạc lối trong đám khói trắng, dù phòng Đốt từ cũng hơn. Còn bây giờ, tôi không biết nữa. Lạc lối trong đám khói trắng cũng không đến nỗi nào.

Cả buổi sáng nay tôi ngồi đợi chúng phun mù trở lại. Mấy ngày nay mù dày quá, mà theo ý tôi có lẽ tại McMurphy. Hắn vẫn chưa bị nối với hệ điều khiển, và chúng đang muốn chộp vào lúc hắn không ngờ. Chúng đã hiểu hắn sẽ là nguồn cơn rắc rối dài lâu; hắn đã kịp nhiều lần khích Cheswick, Harding và một số đứa khác đến mức cảm tưởng như họ sắp đánh lộn với tụi họ lý đến nơi – nhưng lần nào cũng vậy, hễ một bệnh nhân có vẻ sắp vùng lên là máy phun mù liền được bật lên, cũng như lần này.

Mấy phút trước tôi đã nghe thấy tiếng bom của máy nén đằng sau tấm lưới sắt, đứng vào lúc tụi Cấp tính đang khuôn bàn ra khỏi phòng chung chuẩn bị cho cuộc họp, và chưa chi sương mù đã ùn ùn trên sân nhà, nhiều đến mức ống quần tôi ướt đầm. Đang lau cửa kính phòng trực tôi nghe thấy mụ Y tá Trưởng nhắc ông nói gọi cho gã bác sĩ, bảo hắn cuộc họp sắp bắt đầu và yêu cầu hắn dành một tiếng sau bữa ăn trưa để thảo luận với các nhân viên. “Vấn đề hôm nay là”, mụ nói, “theo tôi, đáng ra chúng ta đã phải bàn vấn đề bệnh nhân RandleMcMurphy từ lâu, và nên chăng cứ giữ hắn ở lại khoa ta?” Mụ lắng nghe một lúc rồi nói tiếp. “Tôi cho là phi lý nếu cứ để hắn tiếp tục kích động bệnh nhân như những ngày gần đây.”

Thì ra vì thế mà mụ phải phun sương mù trước khi họp. Trước đây không mấy khi có chuyện đó. Nhưng hôm nay mụ muốn làm gì đó với McMurphy, tổng lên khoa Điện là cái chắc. Tôi buông giẻ, đi đến ghế của mình ở cuối hàng các con bệnh Kinh niên, từ đây khó khăn lắm mới thấy các con bệnh lục tục ngồi vào ghế và gã bác sĩ bước vào, tay lau đôi kính như thể không phải sương mù làm hạn chế tầm nhìn mà chỉ vì mặt kính mờ đi.

Chưa bao giờ sương mù cuộn lên dày đặc đến thế.

Tôi nghe văng vẳng ở đâu đó người ta có bắt đầu một cuộc họp, nói những điều vớ vẩn vô nghĩa về chuyện tại sao Billy Bibbit lại nói lắp. Tiếng nói vọng đến tôi như phải đi qua một màn nước. Sương đặc đến mức tôi dènh lên khỏi chiếc ghế và không còn phân biệt được đâu là phía trên, đâu là bên dưới. Ban đầu tình trạng mất trọng lượng làm tôi buồn nôn. Tôi không nhìn thấy gì cả. Chưa bao giờ tôi gặp sương đặc đến mức mình trôi lênh bênh thế này.

Tiếng người nói lúc trầm lúc bổng, lúc tắt đi, lúc lại vang lên, trên đường tôi trôi ngang dọc, nhưng kể cả lúc to nhất, to và rõ khiến tôi biết người nói đang ngồi ngay bên cạnh, cũng tuyệt nhiên không thấy một ai.

Tôi nhận ra giọng Billy, vì hồi hộp, hắn nói lắp hơn bao giờ hết. “...b...b...bị đuổi khỏi trường tổng hợp v...v...vì bỏ tập quân sự. Khô...khô...không chịu đựng nổi. Kh...kh...khi điểm danh, người sĩ quan gọi ‘Bibbit’, tôi không thể lên tiếng ngay lậ...lậ...lập tức. Đáng ra ph...ph...phải đáp ‘C...c...c...’”, “Billy đánh vật mãi chữ đó như bị vướng cục xương trong họng. Tôi nghe thấy hắn hắng giọng, bắt đầu lại. “Đáng ra phải đáp ‘có tôi’, nhưng tôi kh...kh...kh...không làm được.”

Giọng nói tắt đi, rồi từ bên trái tiếng mỵ tá cất lên, “Billy, ông có nhớ ông gặp khó khăn khi phát âm từ bao giờ không? Ông bắt đầu nói lắp từ khi nào?”

Tôi không chắc có phải hắn đang cười hay không. “Bắt đầu n...nó...nói lắp? Bắt đầu nói lắp? Tôi bắt đầu nói lắp ngay từ cả chữ đầu t...t...lên m...m...m...mẹ.”

Cuộc đối thoại lặng im: chưa bao giờ có chuyện này. Cũng có thể Billy đang giấu mình vào trong màn sương. Cũng có thể tất cả tại Cấp tính đã vĩnh viễn chìm lìm vào trong đó.

Có một chiếc ghế bơi dập dềnh qua tôi. Đó là vật đầu tiên tôi thấy. Nó trôi ra khỏi màn sương phía phải, sau mấy giây đã ở ngay trước mặt, gần hơn chút nữa là tôi túm được. Thời gian gần đây tôi không chú ý đến các đồ vật hiện ra trong sương nữa, chỉ ngồi yên, không bám theo chúng. Nhưng bây giờ tôi lại sợ như trước đây vẫn sợ. Tôi cố hết sức nhào người đến chiếc ghế để bắt lấy nó, nhưng điểm tựa không có, tôi chỉ vung vẩy vô ích trong không khí, còn chiếc ghế hiện ra rõ dần, rõ dần, có thể thấy được vân tay của người thợ mộc để lại trên mặt véc ni lúc chưa khô, vật vờ trước mặt tôi một lúc rồi lại tan biến đi. Tôi chưa bao giờ thấy đồ vật bơi quanh thế này. Tôi chưa bao giờ thấy sương đặc thế, đặc đến khiến tôi không đặt nổi chân xuống sàn nhà mà cất bước. Vì thế nên tôi sợ: tôi linh cảm rằng lần này bị cuốn đến một nơi nào đó rất xa và không bao giờ quay lại.

Phía dưới tôi một chút là một bệnh nhân Kinh niên đang bơi lại gần. Đó là đại tá già Matterson đang giơ bàn tay dài, vàng ệch ra đọc những gì ghi trên đó. Tôi nhìn chăm chú vì nghĩ rằng đây là lần cuối cùng được trông thấy lão. Khuôn mặt lão to đến dễ sợ. Mỗi sợi tóc, mỗi nếp nhăn đều được phóng đại như qua kính hiển vi. Tôi nhìn thấy lão rõ đến mức nhìn thấu cả cuộc đời gã. Khuôn mặt là sáu mươi năm ở các trại lính Tây Nam bị cày nát bởi đạn bom, mòn đến trơ xương bởi hàng nghìn bước chân từng phải nện xuống trong các cuộc hành binh hai ngày không nghỉ. Lão duỗi bàn tay, gí sát vào mặt, nheo mắt, giơ bàn tay kia đưa ngón tay đã cứng lại như gỗ và bóng lên màu bóng sùng vì khói thuốc, lần theo từng chữ. Giọng lão trầm, chậm rãi và kiên nhẫn, và tôi nhìn thấy từ phía trong đôi môi cắn cỏi, những chữ nặng và đen đục lần lượt bay ra.

“Xem nào...Lá cò...đó là nước Mỹ. Nước Mỹ là...quả mận. Quả đào. Quả dưa hấu. Nước Mỹ là...cục đường phen. Hạt bí. Nước Mỹ là...cái ti vi.”

Đúng thế. Tất cả đều viết trên bàn tay màu vàng. Tôi có thể đọc theo lão.

“Bây giờ...Cây thánh giá... Là nước Mexico.” Lão ngẩng mặt lên xem tôi có nghe không; thấy tôi vẫn chú ý theo dõi, lão cười và đọc tiếp: “Mexico là... quả bồ đào. Quả dẻ. Quả sồi. Mexico là... cầu vòng. Cầu vòng... bằng gỗ, Mexico... bằng gỗ.”

Tôi hiểu lão muốn nói điều gì. Những lời kiểu đó lão đã lặp đi lặp lại suốt sáu năm nay nhưng chưa bao giờ tôi để ý, vì cho lão chỉ là một bức tượng biết nói, một đồ vật được cấu tạo từ những khớp xương, bắp thịt, biết vung ra những định nghĩa ngốc nghếch, không chứa đựng một giọt ý nghĩa nào. Đến lúc này tôi mới hiểu lão nói gì. Tôi đang nhìn lão lần cuối, muốn khắc hình ảnh lão vào ký ức, và vì cố sức nhìn tôi đã bắt đầu hiểu lão. Lão dừng lại và nhìn tôi xem có thật tôi hiểu không, và tôi muốn hét lên với lão Vâng, tôi hiểu! Mexico đúng là quả bồ đào, màu nâu và cứng và nhìn vào là ông hiểu và ông thấy nó hết như quả bồ đào. Bồ già ơi những lời bồ nói đều có ý nghĩa, bồ đâu có điên như người ta nghĩ. Vâng, tôi hiểu...

Nhưng sương mù đã tràn vào họng, không thể thốt ra được lời nào. Lão trôi ra xa và lại cúi xuống bàn tay của mình.

“Bây giờ... Con cừu xanh – đó là Canada. Canada – đó là cây thông. Đồng lúa mì. Tờ lịch...”

Lão bơi xa dần, còn tôi cố nhìn theo, mắt căng lên. Tôi cố đến mức mắt như phải nhắm lại và khi mở ra thì không còn thấy đại tá đâu. Tôi lại bơi một mình, bơ vơ, lạc lõng.

Tôi nghĩ: Thế là xong. Hết đường về.

Rồi ông già Pete hiện ra, mặt như cái đèn pha. Lão ở bên trái tôi, cách những năm chục thước, nhưng tôi vẫn thấy rõ ràng như không hề có sương mù. Hay lão ở ngay sát tôi và thật ra thì lão rất nhỏ bé, tôi không hiểu nữa. Lão nói một lần với tôi là lão mệt, và qua hai chữ đó tôi nhìn được toàn bộ cuộc đời lão trên tuyến đường sắt, thấy lão đánh vật với chiếc đồng hồ để đọc thời gian, và mồ hôi mới lỏng được cúc áo vào khuyết trên bộ đồ đường sắt, kiệt sức mới hoàn thành nổi một công việc mà đồng nghiệp thừa thời gian để ngồi ghế lót bia mà đọc tiểu thuyết trinh thám hay chuyện ái tình ba xu. Mặc dù chưa bao giờ lão tìm ra bí quyết để dần lên – ngay từ đầu lão đã hiểu rằng mình không đủ sức – nhưng vẫn phải gắng mãi, chỉ để không bị bỏ rơi. Cứ thế suốt bốn mươi năm lão đã sống, nếu không ở ngay trong lòng của cộng đồng loài người thì ít ra cũng bên lề của nó.

Tôi thấy hết và đau lòng bởi tất cả những gì đang phải chứng kiến, cũng như đau lòng khi chứng kiến những sự kiện trong quân đội, hồi chiến tranh. Cũng như khi chứng kiến những điều xảy ra với ba và bộ lạc. Tôi cứ nghĩ mình đã vượt qua, không còn mãi buồn bực trước những điều tai nghe mắt thấy. Làm thế chẳng được gì cả. Người ta chẳng thể làm gì.

“Tôi mệt rồi,” lão nói.

“Tôi biết ông đã mệt, Pete ạ, nhưng có ích gì đâu nếu tôi buồn bực vì ông. Ông biết mà.”

Pete trôi đi theo vết của đại tá.

Và đây là Billy Bibbit, cũng xuất hiện từ chỗ của Pete. Người này nổi gót người kia trôi qua cho tôi nhìn lần cuối. Tôi biết Billy chỉ cách tôi vài bước, nhưng hắn bé tí tẹo tưởng chừng như đang ở xa hàng ki lô mét. Hắn đang cố vuton lại phía tôi với bộ mặt của thằng ăn mỳ, cần nhiều đến mức không ai cho nổi. Miệng hắn mở rồi khép như con roi.

“Thậm chí kh... kh... khi hỏi vợ, tôi cũng làm hỏng cả. Tôi nói ‘E... em yêu, hãy làm v... v... v... v... v...’ và cô ta phá lên cười.”



Gìong mụ y tá, tôi không hiểu từ đâu: “Billy, mẹ ông có kể cho tôi nghe về cô gái đó. Rõ ràng là cô ta không xứng với ông. Theo ông, cái gì ở cô ta đã làm ông sợ đến thế.”

“Tôi y... yê... yêu cô ta.”

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 16

Và cả mảy nữa, Billy, tao cũng không giúp được gì. Mày biết mà. Chúng tao chẳng ai giúp được. Mày đã hiểu rằng khi có ai đứng lên giúp đỡ kẻ khác, hẳn phơi mình ra giữa trời. Chúng ta bắt buộc phải khôn lanh, Billy, điều đó mày hiểu không kém những đứa khác. Tao làm được gì đây? Tao không thể chữa được tật nói lắp cho mày. Tao không xóa được vết sẹo cổ tay vì lưỡi dao cạo hay những đám bóng vì tàn thuốc trên mu bàn tay mày. Tao không thể tìm cho mày một người mẹ khác. Và nếu mụ Y tá Trường có nhạo báng, phi nhổ mày, đẩy đi đẩy lại những khuyết tật bẩm sinh để tước nốt chút danh dự ít ỏi khiến mày hồ nhục co rúm lại đến tí hon thì tao cũng không làm gì được. Ở Anzio, một đồng đội của tao bị trói vào gốc cây chỉ cách tao năm mươi mét, nó gào lên xin nước, mặt rộp lên dưới cái nắng chói chang. Quân địch đợi tao ra cứu bạn. Đợi để biến tao thành cái bia sống từ ngôi nhà nông dân bên đường.

Hãy quay mặt đi, Billy.

Hết đứa này đến đứa khác bơi qua.

Và trên mỗi bộ mặt viết rành rành như trên tấm biển “Tôi bị mù” mà bọn người Ý chơi accordion ở Portland vẫn đeo, nhưng ở đây là “tôi mệt”, “tôi sợ”, “tôi chết mất vì xơ gan”, hay “tôi bị gắn vào máy móc và bị tắt cả đá đít”. Tôi đọc được tất cả, dù chữ in li ti đến mức nào. Nhiều đứa trong chúng cũng đang quay ngang quay ngửa, chỉ cần muốn là có thể đọc được tấm biển của người kia, nhưng để làm gì? Những khuôn mặt lao qua trong sương mù, troogn như những vụn giấy hoa.

Chưa bao giờ tôi lạc xa đến thế. Có lẽ chết là như thế này đây. Tôi chắc tụi Thực vật cũng có cảm giác như tôi lúc này: như đánh mất mình trong đám sương. Ta bất động. Chúng nạp thức ăn vào cái xác ta đến lúc nó không còn ăn được nữa, rồi chúng mang nó đi tiêu. Cũng không đến nỗi tệ. Không đau đớn gì cả. Và rồi không cảm thấy gì ngoài lạnh thấu xương, nhưng cái lạnh rồi sẽ qua.

Tôi thấy viên sĩ quan chỉ huy gắn tờ giấy lên bảng thông báo, cho biết lính mặc gì hôm nay. Tôi thấy Bộ nội vụ Hoa Kỳ cùng chiếc máy nghiền đá tiến về bộ lạc bé nhỏ của chúng tôi.

Tôi thấy ba chạy bật ra từ dưới đường hào và chậm lại lấy thế ngấm vào con hươu sáu gác đang chạy vào bụi bá hương. Nòng súng nhả hết viên này đến viên khác, nhưng đạn chỉ cày lên quanh con hươu một đám bụi. Tôi ra khỏi đường hào theo sau ba, nâng súng lên và chỉ bằng hai viên đã hạ được con hươu đang định trốn lên mỏm đá. Tôi cười với ba.

Lần đầu tiên con thấy ba bắn trượt. Mất ba không còn như xưa, con yêu ạ. Không giữ nổi điểm ngắm. Đầu ruồi cứ rung lên, run lên như con chó đang rặn hạt đào.

Ba, hãy nghe con, rượu xương rồng của Sid đã làm ba xuống sức trước tuổi.

Con ạ, ai bắt đầu uống rượu xương rồng của Sid, kẻ đó đã xuống sức trước tuổi. Thôi, ba con mình đi moi ruột con hươu ra trước khi ruồi kịp bu vào.

Mà đó còn không phải một chuyện đang diễn ra trước mắt. Mày hiểu chứ? Mày chẳng làm được gì với những chuyện từ quá khứ hiện về.

Nhìn kia, ô ô.

Tôi nghe tiếng thì thầm, của tụi họ lý.

Nhìn kia, thằng đàn Bàn chải đang ngủ gật.

Khôn lắm, thù lính Bàn chải, không lắm. Ngủ là mày thoát mọi phiền hà. Phaaaai.

Tôi hết lạnh rồi. Chắc đã thành công. Tôi đã đến nơi cái lạnh không thể tràn tới. Tôi có thể ở lại vĩnh viễn. Tôi không sợ nữa. Chúng không thể tìm đến chốn này. Chỉ có tiếng nói tìm đến được, nhưng rất yếu ớt.

Thôi được, bởi Billy nhất mực từ chối tham gia thảo luận, còn ai khác muốn kể cho nhóm nghe về những khó khăn của mình không?

Thú thật, thưa bà, tình cờ là tôi có...

Chính hấn,McMurphy. Hấn ở xa lắm. Hấn vẫn cố lôi mọi người ra khỏi sương mù. Sao hấn không để tôi yên?

“...các vị còn nhớ, hình như hôm qua thì phải, chúng ta đã biểu quyết về giờ xem tivi? Hôm nay là thứ Sáu, tôi thiết nghĩ chúng ta nên quay lại vấn đề này lần nữa, để xem có thể ai đó đã có thêm chút gan.”

“Ông McMurphy, đây là buổi họp nhằm mục đích điều trị, điều trị tập thể, và tôi chắc những hòn dỗi không đáng kể...”

“Được rồi, được rồi, vứt mẹ bài đó đi, tội tôi đã nghe cả rồi. Tôi và một vài người đã quyết định...”

“Hãy khoan, ông McMurphy, cho phép tôi hỏi cả nhóm: Các ông có cảm thấy là McMurphy đang áp đặt ý muốn cá nhân cho một số bệnh nhân không? Theo tôi, các ông sẽ vui lòng nếu tôi chuyển McMurphy sang khoa khác.”

Tất cả im lặng. Rồi một đứa nói: “Hãy để McMurphy biểu quyết. Tại sao lại cấm? Bà muốn đưa ông ta lên khoa điên chỉ vì ông ta yêu cầu được biểu quyết? Xem tivi vào những giờ khác thì có chết ai?”

“Ông Scanlon, theo tôi nhớ, ông đã từng tuyệt thực ba ngày liền cho đến tận khi chúng tôi chịu cho phép ông bật tivi vào lúc sáu giờ chiều thay vì sáu rưỡi như cũ kia mà?”

“Người ta phải theo dõi thời sự chứ, không được à? Nếu không, Washington có thể bị ném bom cả tuần mà chúng tôi vẫn không hề biết.”

“Ông sẵn sàng hy sinh phần tin tức để xem mấy gã đàn ông đánh bóng chày?”

“Cả hai cái không được hả? Tôi thấy có vẻ là không. Thấy kệ nó đi, chắc gì tuần này đã bị ném bom.” “Cứ để ông ta biểu quyết, bà Ratched!”

“Tốt thôi, nhưng tôi thấy đây là một bằng chứng rõ ràng cho thấy ông McMurphy đã làm một vài trong số bệnh nhân các vị khó chịu. Thế nào, ông định đề nghị điều gì, ông McMurphy?”

“Tôi đề nghị tái biểu quyết chuyện xem tivi ban ngày.”

“Ông tin rằng sau lần biểu quyết này ông sẽ thỏa mãn không kỳ kèo nữa? Chúng ta còn nhiều việc khác quan trọng hơn...”

“Tôi sẽ được thỏa mãn. Tôi chỉ cần biết kẻ nào trong số những thằng ngốc này còn can đảm, kẻ nào không.”

“Chính là những câu chuyện loại này, bác sĩ ạ, khiến tôi hiểu là bệnh nhân sẽ dễ chịu hơn nếu chúng ta chuyển McMurphy đi nơi khác.”

“Cứ để ông McMurphy biểu quyết. Tại sao lại cấm nhỉ?”

“Tất nhiên, ông Cheswick. Vậy thì chúng ta biểu quyết bây giờ. McMurphy, với ông biểu quyết giờ tay đã đủ chưa hay phải bỏ phiếu kín?”

“Tôi muốn nhìn thấy những cánh tay. Tôi muốn nhìn thấy cả những cánh tay không giờ lên.”

“Ai muốn xem tivi ban ngày, đề nghị người đó giờ tay lên.”

Cánh tay đầu tiên là của McMurphy, tôi nhận ra nhờ vòng băng trắng quấn ở bàn tay bị thương trong khi nhấc bộ điều khiển. Sau đó, từ trong sương mù tôi thấy từng cánh tay một nhô lên. Tựa như...tựa như bàn tay lớn của McMurphy khua vào trong sương nắm lấy tay từng người và lôi họ ra lần lượt, vừa đi ra vừa chớp mắt vì ánh sáng quá chói chang. Đầu tiên một người, sau đó thêm người nữa, rồi người nữa...Cứ thế dọc chuỗi tại Cấp tính, lôi họ khỏi màn sương tới khi họ đứng, tất cả hai mươi người, và họ giờ tay không còn để xem trận bóng mà để chống lại mẹ Y tá Trưởng, chống lại phòng điên mà mẹ muốn dành cho McMurphy, chống lại tất cả những gì mẹ đã nói, đã làm, đã áp bức, để nén chúng trong bao năm qua.

Căn phòng trở nên im ắng. Tôi có thể hình dung tất cả, từ con bệnh đến nhân viên điều dưỡng sốt. Bàn thân mẹ Y tá Trưởng cũng không hiểu nổi điều gì đã xảy ra: chiều qua trước lúc hấn thử nâng bộ điều khiển, chắc không vượt quá bốn hay năm đứa có ý định giờ tay. Nhưng mẹ nói, bằng cái giọng không thể đoán được là mẹ đang ngạc nhiên:

“Tôi chỉ đếm được hai mươi, ông McMurphy.”

“Hai mươi? Bà cần gì hơn? Tội tôi chỉ có hai mươi...” Giọng hấn chùng xuống vì chợt hiểu ra mẹ muốn nói gì. “Ê, khoan một phút đã, mẹ khi, thưa bà...”

“Tôi e rằng đề nghị của ông không được chấp thuận.”

“Khoan đã, chờ một phút, mẹ khi!”

“Ông McMurphy, khoa có bốn mươi bệnh nhân. Bốn mươi. Ông chỉ giành được hai mươi phiếu thuận. Để thay đổi trật tự đã quy định, ông cần đa số. Tôi cho là cuộc bỏ phiếu đã xong.”

Những cánh tay lần lượt hạ xuống. Họ bắt đầu thấy mình đã trúng đòn, mỗi người tìm một đám sương, lên vào đó cho an toàn. McMurphy chồm dậy.

“Chết mẹ đi cho rồi. Bà muốn trở mặt bằng cách ấy à? Bà tính cả những gốc cây lùm khộm kia sao?”

“Bác sĩ, phải chăng ông chưa giải thích quy chế bỏ phiếu cho McMurphy?”

“Rất tiếc... là cần đa số, McMurphy ạ. Bà ấy nói đúng.” “Cần đa số, ông McMurphy, điều lệ của phân khoa đã quy định như vậy.” “Và theo như tôi hiểu thì sửa đổi cái điều lệ chết mẹ cũng phải cần số đông. Thôi, rõ rồi. Tôi đã từng chứng kiến đủ mảnh khốc gian xảo, nhưng chưa cái nào khốn nạn như cái này!”

“Rất tiếc, ông McMurphy, nhưng điều đó có văn bản rõ ràng, và nếu ông cần tôi có thể...”

“Thứ dân chủ giả hiệu đó đáng giá mấy xu?...Mẹ đẻ ơi.”

“Hình như ông đã mất tự chủ. Bác sĩ, ông không thấy là ông ta mất tự chủ ư? Hãy chú ý điều đó.”

“Bà tắt nhạc giùm. Khi bị chơi đều, người ta có quyền kêu. Mà chúng tôi đã bị các người chơi đủ lắm rồi.”

“Bác sĩ, vì tình trạng của bệnh nhân, chúng ta nên chấm dứt sớm cuộc họp hôm nay...”

“Khoan đã, đợi cho một tí. Hãy để tôi nói chuyện với các cụ già.”

“Cuộc bỏ phiếu kết thúc, ông McMurphy.”

“Để tôi nói chuyện với họ.”

Hắn băng qua phòng, tiến về phía chúng tôi. Hắn cứ thế lớn lên mãi, lớn mãi, mặt cháy đỏ bừng rực. Thọc tay vào đám sương mù, hắn cố lôi Ruckly ra ánh sáng vì Ruckly trẻ nhất đám.

“Còn mày thì sao, chú em? Muốn xem Vòng chung kết không? Bóng chày. Những trận bóng chày. Chỉ cần giờ tay lên...”

“Đddd mẹ con vợ.”

“Thôi được, bỏ đi. Còn mày, thì sao, anh bạn? Mày tên gì nhỉ...Ellis? Ellis, mày nói coi có muốn xem tivi không? Chỉ cần giờ tay lên...”

Hai tay Ellis bị đóng đinh vào tường, không thể coi là hắn bỏ phiếu thuận.

“Ông McMurphy, tôi đã nói là cuộc bỏ phiếu đã kết thúc. Ông đang tự biến mình thành trò hề.”

Hắn không nghe mẹ nói gì. Hắn tới từng đưa trong túi Kinh niên. “No, chỉ cần một đưa trong túi bay nữa, một cánh tay giờ lên nữa là xong. Hãy chứng minh cho bà ta thấy túi bay còn làm được.”

“Tôi mệt rồi,” Pete lắc đầu.

“Đêm... đó là Thái Bình Dương,” Đại tá đọc, không thèm bận tâm đến biểu quyết.

“Chỉ cần một thằng nữa thôi, mẹ kiếp! Giành được cơ hội chính là lúc này. Chẳng lẽ túi bay không hiểu? Chúng ta phải chiếm thế trên – nếu không chúng ta sẽ bị đi mãi mãi. Ôi, những thằng đệt, không còn đưa nào hiểu tao nói nữa sao? Gabriel? George? Không hả? Còn mày, Thủ lĩnh?”

Trong sương mù, hắn đứng phía trên tôi. Sao hắn không chịu để tôi yên?

“Thủ lĩnh, chúng tao chỉ hy vọng vào mày nữa thôi.”

Mẹ y tá soạn lại giấy tờ. Các nữ y tá vây quanh mẹ ta. Cuối cùng mẹ cũng đứng dậy.

“Cuộc họp kết thúc ở đây,” tôi nghe mẹ nói. “Sau khoảng một tiếng yêu cầu các bác sĩ y tá tập trung ở phòng nhân viên. Vì thế, nếu không còn gì...”

Quá muộn rồi, không dùng được nó. Từ hôm đầu tiên McMurphy đã lên làm gì nó, yểm bùa nó khi chạm tay mình vào khiến nó không còn tuân theo ý tôi. Chẳng có ích đâu, thằng ngu nào cũng hiểu ra mà: chẳng đời nào tôi lại tự ý làm thế. Mẹ đang nhìn như muốn nuốt lấy tôi và không tìm ra từ để nói, tôi hiểu là nguy hiểm đang chờ nhưng không dùng nó được. McMurphy đã ngấm gần dây vào nó, nhắc nó lên chậm chậm để lôi tôi khỏi đám sương mù ra giữa đồng không, để bày thú cùng nhảy vào xâu xé. Chính là tại hắn, gần đây...

Không. Không đúng. Tự tôi đã giờ nó lên.

McMurphy hú lên và lôi tôi đứng dậy, vỗ vào lưng tôi.

“Hai mươi mốt. Cả Thủ lĩnh nữa là hai mươi mốt người! Và nếu đây không phải là đa số thì hãy chọn mù mắt tôi đi!”

“Ha-ha-ha!” Cheswick hét lên chiến thắng. Túi Cấp tính ủa lại phía tôi.

“Cuộc họp đã bế mạc,” mẹ Y tá Trưởng nói. Mẹ để nguyên mẹ cười trê môi, nhưng khi rời phòng chung, quay về buồng kinh, gáy mẹ phồng lên, đỏ bầm tương như mẹ sắp nổ tung.

Nhưng mẹ vẫn chưa nổi, chưa phải lúc đó, phải mãi một tiếng sau. Mẹ cười sau tấm kính méo mó, lạ lùng như chưa bao giờ thế. Mẹ chỉ ngồi. Đôi bờ vai nhô lên, thật xuống theo mỗi nhịp thở.

McMurphy nhìn lên đồng hồ tường và nói rằng trận đấu đang bắt đầu. Hắn đang cùng vài đứa Cấp tính quỳ xuống cọ chân tường cạnh vòi nước uống. Còn tôi, lần thứ mười trong ngày quét dọn phòng đựng bàn chải. Scanlon và Harding kéo chiếc máy đánh sàn dọc hành lang, vạch ra trên lớp sơn mới những hình số tám bóng lộn. McMurphy nhắc lại một lần nữa là trận bóng đã bắt đầu và đứng dậy, ném cái ghế xuống ngang đường. Những đứa còn lại vẫn lúi húi với công việc. Khi hắn đi qua cửa sổ buồng kính, mẹ Y tá Trường cau có nhìn ra, hắn nhăn nhó cười như muốn nói với mẹ giờ đây hắn là kẻ thắng. Gập cái hát đầu và nháy mắt của hắn, mặt mẹ lại khẽ giật sang bên.

Tất cả vẫn chăm chú làm việc, nhưng mắt chúng lén lút theo dõi McMurphy đang kéo chiếc ghế bành đến sát tivi, bật lên và ngồi xuống. Từ đám nhiễu trên màn hình hiện ra cảnh một con vẹt đang trỏ trẹ hát bài cổ động trên sân bóng. McMurphy đứng dậy, vặn tivi to lên để át đi tiếng nhạc từ chiếc loa trên trần nhà rồi đặt thêm một chiếc ghế trước mặt để gác chân lên đó. Hắn ngồi xuống, duỗi thẳng người, rút thuốc ra hút, vừa xoa bụng vừa ngáp.

“Ôi, thiếu mỗi bia và một cái xúc xích là sung sướng cuộc đời.”

Chúng tôi nhìn thấy mẹ y tá nhìn hắn, mặt đỏ lên, môi mấp máy. Mẹ ngoái đầu ra hành lang: tất cả đang quan sát, chờ xem mẹ sẽ làm gì, kể cả tụi hộ lý, các nữ y tá nhỏ bé, thậm chí cả tụi bác sĩ thực tập đang tụ tập chờ cuộc họp cũng kín đáo đưa mắt về phía buồng kính. Mẹ quay lại nhìn McMurphy, đợi cho bài ca của con vẹt kết thúc, rồi đứng dậy đi về phía cánh cửa sắt nơi đặt bàn phím điều khiển, ấn một cái nút khiến màn hình co lại rồi biến mất. Chỉ còn một đốm sáng như con mắt đang hấp háy nhìn thẳng xuống McMurphy. Hắn không chút bối rối vì con mắt đó. Đứng hơn hắn cũng chẳng tỏ ra để ý là tivi đã tắt: hắn cắn chặt lấy điều thuốc và kéo sụp mũ xuống trán tới khi để nhìn được màn hình, hắn phải ngả người ra.

Hắn cứ ngồi vậy, tay chấp tay sau gáy, chân gác lên ghế, đám khói thuốc lá vòng vèo bốc lên từ dưới chiếc vành mũ – và ung dung xem tivi.

Mẹ y tá chịu đựng cảnh này đến lúc hết chịu nổi, rồi mẹ thò đầu ra và la hắn đi giúp tụi còn lại dọn vệ sinh. Hắn thấy kệ.

“McMurphy, tôi bảo vào giờ này ông phải làm việc.” Trong giọng mẹ có tiếng rít của lưỡi cửa điện ăn vào gỗ thông. “McMurphy, tôi cảnh cáo ông.”

Tất cả ngừng tay. Mẹ ngo quanh rồi bước ra khỏi phòng kính và đi về phía McMurphy.

“Ông được gửi tới đây, hiểu không? Ông thuộc quyền quản lý của tôi... của bệnh viện.” Mẹ giờ nắm đấm lên, những móng vuốt màu da cam chọc thủng lòng bàn tay. “Thuộc quyền quản lý và không chế...”

Harding tắt máy chùi sàn, để nó ngoài hành lang, ra kéo chiếc ghế ngồi xuống bên cạnh McMurphy và cũng rút thuốc ra hút.

“Ông Harding! Hãy quay lại với công việc thuộc thời khóa biểu!”

Giọng mẹ ré lên như lưỡi cửa chạm vào đỉnh, và nghĩ như thế suốt nửa thì tôi bật cười.

“Ông Harding!”

Sau đó Cheswick cũng kè kè chiếc ghế đi tới, rồi Billy Bibbit, và rồi Scanlon, Fredrickson và Sefelt, rồi tất cả chúng tôi cùng quăng ghế và bàn chải xuống rồi mang ghế lại.

“Các người... dừng lại, dừng lại!”

Mấy chục đứa ngồi thành hàng trước cái tivi đã tắt, hướng mắt vào màn hình đen xì như đang theo dõi một trận đấu thực thụ, còn sau lưng, mẹ Y tá Trường đang phát điên phát cuồng.

Nếu ai đó bước vào nhìn thấy cảnh này, một nhóm người ngồi nhìn chiếc tivi câm lặng như cái hộp gỗ, một mẹ đàn bà năm mươi tuổi cứ gào thét lái nhái đằng sau gáy họ về kỷ luật, trật tự và hình phạt, hẳn người ấy phải nghĩ rằng đây là một lũ điên.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 17

Ở tận cuối tầm nhìn, qua khoeo mắt, tôi thấy bộ mặt trắng như trắng men đằng sau cửa sổ buồng kính đang lác lác bên ngoài trên chiếc bàn lúc sương sía, lúc nhàn nhúm, cổ lấy lại hình dáng cố hữu của mình. Những người còn lại cũng đang nhìn, dù cổ vờ như không phải. Ai cũng làm ra vẻ đang bị thu hút bởi màn hình màu xám của chiếc tivi trống rỗng, nhưng ai mà chẳng hiểu họ đang lén lút nhìn về phía ấy, cũng như tôi. Lần đầu tiên mẹ y tá ở bên kia cửa kính được cảm thấy đang bị người ta quan sát trong khi ý muốn duy nhất là buông tấm màn xanh xuống, trốn khỏi những cặp mắt đang nhìn vào.

Bọn bác sĩ thực tập, tụi hộ lý, các nữ y tá cũng đang theo dõi mẹ, đợi mẹ bước ra hành lang, đến dự cuộc hội ý đã được chính mẹ ấn định, và đợi xem mẹ sẽ làm gì khi giờ tắt thấy biết rằng cả mẹ cũng có thể mất tự chủ như ai. Mẹ biết họ theo dõi, nhưng vẫn không cử động. Khi mọi người bắt đầu kéo

tới phòng nhân viên để mụ lại, mụ vẫn chưa chịu rời chỗ. Tôi nhận ra các máy móc đặt trong tường cũng im tiếng, dường như đang đợi xem khi nào mụ nhúc nhích.

Sương mù đã tan hết.

Tôi sợ nhớ nhiệm vụ của mình là phải quét dọn phòng nhân viên. Không biết đã bao năm tôi vẫn luôn làm việc đó vào lúc người ta hội ý. Nhưng giờ đây tôi sợ không dám đứng dậy. Chúng vẫn luôn cho phép tôi quét dọn vào giờ hội ý vì nghĩ rằng tôi điếc, nhưng vừa nãy ai cũng thấy tôi đưa cánh tay lên theo lệnh của McMurphy, chẳng lẽ chúng không đoán ra là tôi nghe được? Không đoán ra là trong những năm qua tôi đã lắng nghe, nghe hết những bí mật của riêng chúng? Nếu phát hiện được chúng sẽ làm gì tôi trong phòng nhân viên?

Nhưng dù sao, chúng đã quen thấy tôi trong đó. Nếu không chúng sẽ biết chắc không nghĩ ngờ gì nữa, Hiểu rồi, hẳn không đến quét dọn, chẳng phải là bằng chứng ư? Thế là rõ phải làm gì với hắn..

Chỉ đến phút này tôi mới cảm nhận được những nguy hiểm đang chờ khi chúng tôi đại đột để McMurphy lòi ra khỏi sương mù.

Bên cánh cửa, một gã hộ lý tựa vào tường, hai tay khoanh trước ngực, cái đầu lưỡi hồng hết le ra lại thụt vào giữa hai môi, nhìn chúng tôi xem tivi. Tròng mắt gã, sau một lúc đảo điên y như cái lưỡi, dừng lại ở tôi, mi mắt khẽ hé lên. Gã nhìn rất lâu, và tôi biết gã đang nghĩ về hành vi của tôi trong cuộc họp. Bật khỏi bức tường, gã đi về phía gian kho chứa bàn chải mang ra một xô đựng nước xà phòng và miếng mút chùi sàn, xăm xăm đi đến trước mặt tôi và kéo tay tôi lên, treo chiếc xô vào đó như treo cái ấm lên trên đồng lửa.

“Ái chà, Thủ lĩnh,“ gã nói. “Đứng dậy làm phận sự của mình đi thôi.”

Tôi không nhúc nhích. Chiếc xô vẫn lủng lẳng trên cánh tay. Tôi làm như mình không nghe thấy gì cả. Gã muốn bẫy tôi. Gã bảo tôi đứng dậy lần nữa, và thấy tôi vẫn ngồi yên, gã thờ dài, nhìn lên trần nhà rồi túm lấy cổ áo tôi giật khẽ, và tôi đứng lên. Gã nhét luôn miếng mút vào túi tôi, chỉ tay về phía căn phòng cuối hành lang và tôi cất bước.

Và trong lúc tôi lê bước dọc hành lang, tay xách xô, mụ y tá vượt qua tôi ngoặt vào cửa vẫn bình thản và mạnh mẽ như thường lệ. Điều đó làm tôi có bản khoăn.

Còn lại một mình bên ngoài, tôi mới nhận ra hành lang sáng quá. Sương mù không còn chút nào vương vất, dù là ở các góc ngách. Chỉ còn lại cái lạnh ở những nơi mụ vừa đi qua, và trên trần nhà những ống đèn màu trắng phát ra một thứ ánh sáng lạnh lẽo đến rùng mình, như những ống nước đá, như những vòng tù lạnh đóng tuyết bị dựng lên sáng lấp lánh. Hệ thống đèn ống trải dài đến cuối hành lang, tận cửa phòng nhân viên, nơi mụ y tá vừa bước vào: tấm cửa cũng bằng sắt, nặng như cửa phòng Đột Tử trong Nhà số Một nhưng có sổ, ngang tầm đầu được gắn một lỗ nhìn để tụi nhân viên có thể thấy người gõ cửa. Khi đến gần, tôi thấy lọt ra từ đó thứ ánh sáng màu xanh, đáng như mặt. Trong ít phút nữa cuộc hội ý sẽ bắt đầu, vì thế mới rò rỉ thứ màu xanh này. Chừng giữa cuộc họp nó sẽ thấm đẫm khắp các bức tường và cửa sổ, còn tôi phải dùng tấm mút lau và vắt nó vào xô, để chút nữa sẽ dùng cọ ống nước trong chuồng xí.

Lau rửa phòng nhân viên luôn luôn là việc làm khó chịu. Không tưởng tượng nổi những gì tôi cời ra từ những cuộc hội ý kiểu này; những vật tòm lợm, thuốc độc tiết ra ngay từ lỗ chân lông và axit trong không khí đậm đặc đến mức hòa tan được cả một người. Tôi đã thấy mà.

Tôi đã có mặt trong những phiên họp có chân bàn không chịu nổi oằn đi, ghế vẹo xoắn lại, những bức tường nghiêng vào nhau tưởng như có thể vỡ được mồ hôi ra từ đây. Tôi có mặt trong những cuộc họp mà ở đó người ta nói về con bệnh lâu đến mức hẳn hiện ra bằng xương bằng thịt, trần truồng trên bàn cà phê trước mặt chúng, hứng lấy bất cứ ý tưởng quý quái nào chọt đến trong đầu; hẳn sẽ bị nghiền thành một đồng cháo lỏng bồng trước khi cuộc họp kịp kết thúc.

Vì thế chúng cần đến tôi, bởi công việc có thể rất bẩn thỉu, nhiều rác rưởi phải có ai đó dọn dẹp, và vì phòng nhân viên chỉ mở cửa vào những hôm có hội họp, chúng cần một đứa không ba hoa về những điều mắt thấy tai nghe. Là tôi. Đã nhiều năm nay, căn phòng này cũng như căn phòng bằng gỗ ở tòa nhà cũ được tôi lau chùi, dọn rửa không biết bao nhiêu lượt, tới nỗi đám nhân viên thậm chí không nhận thấy tôi: tôi lau chùi còn chúng nhìn xuyên qua người tôi tựa như tôi không hề có, nếu phát hiện ra sự vắng mặt của tôi thì chỉ vì không có chiếc xô và miếng mút bọt trong không khí.

Nhưng lần này, lúc tôi gõ cửa, mụ Y tá Trưởng ghé mắt vào lỗ nhìn vào nhìn thẳng vào mặt tôi, và mở chậm hơn mọi khi. Khuôn mặt đã trở lại như thường, mạnh mẽ sắt đá, ít ra tôi thấy vậy. Bọn còn lại vẫn làm những việc quen thuộc trước mỗi buổi hội ý, cầm thìa con khuấy đường trong tách cà phê và mượn nhau thuốc lá, nhưng về mặt đứa nào cũng căng thẳng. Thoạt tiên tôi nghĩ là do sự có mặt của tôi. Sau đó tôi nhận ra là mụ y tá thậm chí còn chưa ngồi xuống, cũng chẳng buồn đựng đến đồ uống.

Để tôi lách qua, mụ găm cả hai mắt vào người tôi rồi khép cửa, chốt khóa và quay phắt lại, và lại nhìn tôi thêm một lúc. Rõ ràng là mụ nghi ngờ tôi. Tôi cứ nghĩ là McMurphy làm cho mụ tức giận, chẳng còn hơi đâu để ý tôi, song mụ vẫn tỏ ra bình thản. Với cái đầu mình mẫn, hẳn mụ đang nghĩ làm cách nào mà ông Bromden nghe biết được rằng cái thẳng tắp thân McMurphy bắt ngai giờ tay, làm sao ông ta đoán được rằng phải quăng giẻ xuống và ngồi vào trước tivi cạnh tụi Cấp tính? Ngoài hẳn ra chẳng đứa Kinh niên nào làm như thế cả. Mụ đang nghĩ chẳng phải đúng lúc ta thử kiểm tra ông Thủ lĩnh Bromden một chút xem sao.

Tôi quay lưng lại phía mụ và đi vào góc phòng. Tôi giờ miếng mút lên đầu cho mọi người thấy là nó phủ đầy một chất nhờn màu xanh và tôi đang làm việc cực kỳ chăm chỉ, rồi tôi cúi xuống và lau thật lực. Nhưng dù có cố sức làm việc và cố sức tỏ ra không biết có mụ ở đó đến đâu, tôi vẫn cảm thấy mụ đứng ở cửa và đoan khoan vào sọ tôi, cho tới lúc chỉ còn một phút nữa là mũi khoan xuyên thủng đầu, tôi sắp la lên, thú nhận tất cả nếu mụ không thôi nhìn tôi như vậy.

Nhưng mụ bỗng nhận ra chính mình cũng đang bị kẻ khác nhìn chăm chăm - cả đám nhân viên còn lại. Mụ đang nghĩ về tôi thì chúng cũng đang nghĩ về mụ, đợi xem mụ nghĩ ra điều gì cho con bệnh tóc đỏ. Chúng đang chờ xem mụ sẽ nói gì về hắn, và tất nhiên chẳng hơi đâu quan tâm đến thẳng đàn da đỏ

đang bỏ lôm côm trên sàn nhà. Chúng đang đợi mụ nên mụ nhả tôi ra, đi rút một mình một tách cà phê, ngồi xuống và khuấy đường, thận trọng đến mức chiếc thìa không chạm vào thành cốc.

Cuối cùng lại là gã bác sĩ bắt đầu: “Thế nào các bạn? Chắc đã đến lúc chúng ta bắt đầu?”

Gã cười với tụi bác sĩ thực tập đang nhăm cà phê. Gã cố không nhìn mụ y tá. Mụ ngồi im như tượng làm gã đâm lúng túng. Gã vờ lấy kính, đeo vào để nhìn đồng hồ, rồi vừa lên dây vừa nói.

“Mười lăm phút rồi. Bắt đầu thôi, đã quá muộn. Cuộc hội ý này như phần đông chúng ta đã biết, do bà Ratched triệu tập. Trước cuộc họp Cộng đồng Trị liệu, bà đã điện thoại cho tôi và nói rằng, theo ý kiến riêng của bà, McMurphy sắp sửa trở thành nguyên nhân của một số rắc rối trong khoa. Trực giác tuyệt vời, như ta chứng kiến những gì xảy ra ít phút trước đây, các bạn đồng ý không?”

Gã ngừng lên dây đồng hồ - dây cốt đã căng đến mức chỉ vặn thêm một vòng nữa là các chi tiết sẽ bắn tung tóe khắp phòng, và ngồi đó, gõ nhịp các ngón tay hồng hồng xuống mu bàn tay kia, cười với cái mặt đồng hồ và đợi. Thường đến lúc này, mụ Y tá Trưởng sẽ lãnh lấy vai trò chủ trì cuộc họp nhưng hôm nay mụ lặng im.

“Sau những việc xảy ra ngày hôm nay”, gã bác sĩ tiếp tục, “không ai còn tin là chúng ta đang làm việc với một người bình thường. Rõ ràng như vậy. Hẳn là nhân tố của sự rối loạn. Và... và... và... tôi cho rằng mục đích của buổi hội ý hôm nay là đưa ra những biện pháp cụ thể áp dụng với con bệnh này. Theo tôi hiểu, bà Y tá Trưởng triệu tập buổi hội ý - xin bà sửa giùm, bà Ratchel, nếu tôi có nhầm lẫn - để chúng ta thảo luận và đi đến một ý kiến thống nhất về việc nên làm gì với ông McMurphy?”

Gã nhìn mụ van vì nhưng mụ vẫn lặng thinh. Mụ ngẩng mặt lên trần nhà, có lẽ là để tìm các vết bẩn, và có vẻ như không nghe thấy một lời nào.

Gã quay sang tụi bác sĩ thực tập đang ngồi thành hàng ở phía đối diện: tất cả cùng vất chân phải lên chân trái thành hình chữ ngũ và cùng đặt cốc cà phê lên đầu gối. “Các bạn. Tôi hiểu, các bạn chưa đủ thời gian thích hợp đưa ra một chẩn đoán bệnh chính xác cho McMurphy, tuy nhiên đã có cơ hội quan sát qua hành động của con bệnh. Các bạn nghĩ sao?”

Vừa nghe câu hỏi chúng nhất loạt ngẩng đầu. Gã bác sĩ đã khôn khéo lôi chúng vào cuộc. Tất cả đưa mắt từ gã bác sĩ sang mụ y tá. Thật khó hiểu là mới ít phút trôi qua mà mụ đã giành lại được quyền uy cũ. Mụ chỉ ngồi im lặng, mỉm cười với trần nhà, thế mà đã làm chủ tình hình và mọi người hiểu rằng cần phải tính đến ai trước tiên. Nếu phát biểu chẳng ra gì, chúng sẽ phải tiếp tục đợt thực tập ởPortland, trong bệnh viện giành cho những kẻ nghiện ngập. Cũng như gã bác sĩ, chúng bắt đầu ngồi không yên.

“Đúng, hẳn ta là phần tử gây rối”, đứa thứ nhất nói thăm dò.

Bọn còn lại uống cà phê, mặt đắm chiều ra bề nghĩ ngợi. Rồi đứa thứ hai, “Và có thể là một nhân tố nguy hiểm”.

“Đúng, đúng,” bác sĩ phụ họa.

Anh chàng trẻ tuổi cho là mình đang đi đúng hướng, bèn tiếp tục: “Một mối nguy hiểm không nhỏ,“ hẳn nhóm người về phía trước. “Không được quên rằng con người này đã có những hành động bạo lực chỉ nhằm mục đích được chuyển từ trại cải tạo sang bệnh viện, nơi điều kiện sống dễ chịu hơn.”

“Hành động bạo lực có tính toán,“ đứa đầu chêm vào. Còn đứa thứ ba lấp bắp: “Tất nhiên, ngay tính toán đó đã chứng tỏ y chỉ là kẻ bịp bợm chứ không hề mắc bệnh tâm thần.”

Gã liếc qua chờ phản ứng của mụ y tá và thấy mụ vẫn không nhúc nhích, thậm chí không tỏ ra một dấu hiệu nào. Nhưng tụi còn lại thì giận dữ ra mặt, cứ như gã vừa nói ra một điều bậy bạ đến khủng khiếp. Biết mình lỡ lời quá xa, gã cười khi khi: “Các vị biết đấy, ‘ai bước sai chân thì chẳng qua vì nghe nhịp trống riêng’.” Nhưng muộn rồi. Đứa thứ nhất đặt tách cà phê xuống, lôi cái tàu thuốc có bầu to bằng nắm đấm ra khỏi túi và quay lại phía gã.

“Tôi nói thẳng, Alvin, anh làm tôi thất vọng. Thậm chí không cần đọc bệnh án mà chỉ nhìn việc làm của McMurphy cũng thấy anh đã vừa nhận xét quá hồ đồ. Con người này không chỉ ốm nặng, rất nặng mà còn là dạng Hung bạo Tiềm tàng. Tôi nghĩ chính điều đó đã làm bà Ratchel lo lắng và triệu tập chúng ta đến đây. Chẳng lẽ anh không nhận ra nổi những triệu chứng cổ điển của người mắc bệnh thái nhân cách hay sao? Chưa có ca nào rõ hơn thế nữa. Con người này là Napoleon, Thành Cát Tư Hãn, vua Hung Nô Attila.”

Một đứa nữa ủng hộ gã. Thằng này vẫn nhớ lời mụ y tá về khoa điên. “Robert nói đúng, Alvin. Anh không thấy sáng nay hẳn thế nào ư? Khi mư đồ của mình bị đánh bại, hẳn lập tức chồm dậy, chực tung nắm đấm. Bác sĩ Spivey, ông làm ơn cho biết người ta viết gì trong hồ sơ về những biểu hiện cơn đồ của hẳn?”

“Phá phách, vô kỷ luật tới mức độ đáng kể,“ gã bác sĩ nói.

“Đấy, Alvin, giấy tờ chứng thực rằng hẳn đã nhiều lần biểu hiện sự chống đối, thù địch với những nhà chức trách: ở nhà trường, trong quân đội, trong nhà tù! Và theo tôi, hành động của hẳn sau cuộc biểu quyết này vừa rồi đã chứng tỏ cho chúng ta thấy những gì tệ hại hơn nữa mà hẳn sẽ làm trong tương lai.” Gã cau mày, neho mắt nhìn cái tàu rồi dút vào miệng, bật diêm và rít ngọn lửa vào tàu đánh chực. Qua làn khói màu vàng, gã liếc sang mụ Y tá Trưởng, chắc cho sự im lặng của mụ là một biểu hiện đồng tình nên tiếp tục một cách hoạt bát hơn, tự tin hơn.

“Hãy chịu khó nghĩ hơn một chút, Avin, và hãy tưởng tượng,“ giọng gã đục lại vì khói thuốc. “Hãy tưởng tượng xem điều gì sẽ đến với chúng ta nếu phải mặt đối mặt với McMurphy trong giờ Điều trị Cá nhân. Giả sử chúng ta đang sắp đặt được một khám phá đặc biệt khó khăn và bỗng nhiên hẳn cảm thấy phát chán cái trò - hẳn nói sao nhỉ? - ‘đào bới lung tung của tụi học trò dốt nát’. Anh sẽ bảo hẳn không nên nổi câu còn hẳn trả lời ‘Cút cha mày đi...’ Anh yêu cầu hẳn bình tĩnh - dĩ nhiên là bằng một giọng nghiêm khắc - và ngay lúc đó một trăm linh năm cân thái nhân cách tóc đỏ Irelandấy nhào qua bàn,

vò lấy anh. Liệu anh có - liệu ai trong chúng ta sẵn sàng đón nhận một cuộc gặp gỡ như thế với McMurphy?”

Gã cầm chiếc tàu ngoại cỡ vào khoe miệng, xòe hai bàn tay đặt lên đầu gối chờ đợi. Tất cả mừng rỡ thấy những ngón tay to rậm đỏ, hai nắm đấm đầy sẹo, cái cổ như cái nêm sắt gỉ của McMurphy thò ra ngoài cổ áo. Sự hình dung đó làm cho khuôn mặt thẳng bác sĩ trẻ Alvin trở nên vàng ệch, tựa như đám khói thuốc bạn hắt phả ra lắng đọng lại trên đó.

“Nghĩa là các bạn cho rằng,” gã bác sĩ hỏi, “tốt hơn hết nên chuyển McMurphy sang khoa điên?”

“Ít nhất cũng an toàn hơn, tôi cho như vậy,” đứa có chiếc tàu trả lời và nhắm mắt lại.

“Tôi xin rút lui ý kiến và đồng ý với Robert,” Alvin nói, “ít ra là để bảo vệ lấy chúng ta.”

Bọn còn lại cười rộ lên. Chúng bình tâm chút ít vì đã đưa ra được một giải pháp làm vừa lòng mọi người. Tất cả nhắm nháp cả phê, trừ đứa có tàu thuốc đang ngồi không yên vì chiếc tàu trên tay hơi chút lại tắt mất, lại phải bật diêm, bấm môi và rít tới khi cuối cùng chiếc tàu cũng cháy đều như ý. Bằng một giọng pha chút kiêu hãnh, hắn nói tiếp, “Vâng, tôi cho là khoa điên đang đợi anh bạn tóc đỏ McMurphy của chúng ta. Theo dõi hắn mấy hôm nay, các bạn có biết tôi kết luận gì không?”

“Phản xạ có tính tâm thần phân liệt,” Alvin đoán.

Cái tàu lắc đầu.

“Đồng tính luyến ái tiềm tàng với tập tính phản xạ?” đứa thứ ba hỏi.

Cái tàu lắc đầu và lim dim đôi mắt: “Không,” hắn nói và cười thỏa mãn, “Mặc cảm O đíp nghịch.”

Cả bọn chúc mừng hắn.

“Có nhiều triệu chứng để kết luận điều đó,” hắn nói. “Nhưng dù kết luận cuối cùng ra sao thì vẫn phải nhớ một điều: chúng ta đang phải làm việc với một con người không bình thường.”

“Ông... làm to, ông Gideon.”

Đó là mẹ Y tá Trưởng.

Một loạt cái đầu ngoảnh lại phía mẹ - đầu tôi cũng thế, nhưng kịp nhớ ra, tôi giả vờ vừa phát hiện một vết bẩn trên tường. Giờ thì cả bọn đầu óc quay cuồng. Chúng tưởng đã đưa ra được đề xuất mà mẹ muốn, cái đề xuất chính mẹ định đưa ra hôm nay. Tôi cũng nghĩ vậy. Mẹ đã tổng lên khu điên những đứa chỉ bằng nửa McMurphy, chỉ vì biết đâu chúng có thể muốn nhổ bọt vào ai đó, còn đằng này lại là một con trâu không thuần phục mẹ, tội bác sĩ hay bất cứ ai, và chính mẹ trưa nay gần như đã tuyên bố là sẽ đẩy hắn ra khỏi phân khoa, vậy mà giờ lại nói không.

“Không. Tôi không đồng ý. Không đồng ý chút nào,” Mẹ cười với mọi người. “Nhất quyết tôi không đồng ý chuyển hắn sang khoa điên; đó là con đường dễ dàng nhất để trút cái gánh nặng của mình lên vai kẻ khác, và tôi cũng không tán thành ý kiến cho rằng hắn là một cá thể phi thường, một kẻ siêu thái nhân cách.”

Mẹ chờ, nhưng có đứa nào dám phản đối. Đến lúc ấy mẹ mới chậm rãi nhấp ngụm cà phê đầu tiên; tách cà phê rời khỏi miệng mẹ với một vệt đỏ. Tôi nhìn vào vành tách dù không chú tâm - son mẹ bôi không thể có màu đỏ như vậy được. Đó chỉ có thể là màu đỏ của miệng tách do nhiệt, nó bị cặp môi của mẹ nung nóng.

“Thú thật, khi tôi nhận thấy McMurphy là nguyên nhân của sự rối loạn trật tự trong khoa, thì ý nghĩ đầu tiên của tôi là chuyển hắn lên khoa điên. Nhưng giờ đã muộn, nghĩ vậy. Chúng ta có thể hàn gắn nỗi những đồ vờ mà hắn gây ra bằng cách đó, nhất là sau buổi hôm nay trong khoa không? Dĩ nhiên là không. Nếu chúng ta chuyển hắn lên khoa điên tức là chúng ta làm đúng điều mà bệnh nhân chờ đợi. Và dưới con mắt họ, McMurphy trở thành một thần tượng; một người tuần tiết. Vô hình chung, chúng ta đánh mất khả năng cũng như cơ hội chứng minh cho họ thấy rằng, hắn hoàn toàn không phải - như ông đã diễn đạt, ông Gideon: ‘một cá nhân phi thường’.”

Mẹ uống một hớp nữa từ tách cà phê rồi đặt xuống, chiếc tách gỗ lên mặt bàn nghe như tiếng mỡ tào; cả ba đứa vừa phát biểu ngồi dưng dấy.

“Không. Chẳng có gì phi thường cả. Hắn cũng là người, cũng bị nỗi sợ hãi, sự hèn nhát và tính rụt rè chi phối như bao kẻ khác. Chỉ ít ngày nữa thôi, tôi có cảm giác chắc chắn rằng hắn sẽ chứng minh điều đó cho chúng ta, cũng như cho bệnh nhân thấy. Nếu để hắn lại trong khoa, sự hỗn xược sẽ mất đi, tính ngang bướng, hung hăng tự tạo sẽ cùn mòn đi và, ‘mẹ cười, biết mình hiểu điều mà chúng không hiểu nổi, ‘người hùng tóc đỏ của chúng ta sẽ co lại thành một cái gì đó mà các con bệnh sẽ nhận ra và thôi sùng phục: một kẻ chơi trội và khoác lác thích treo lên hộp xà phòng ba hoa để kiếm đồ đệ, như chúng ta đã thấy ở ông Cheswick trước đây, rồi rụt vùi ngay khi thấy bản thân mình có thể gặp nạn.’”

“Bệnh nhân McMurphy,” đứa có chiếc tàu vẫn cố bảo vệ kết luận của mình để vớt vát lại chút sĩ diện, “theo tôi không phải là kẻ hèn nhát.”

Tôi chờ đợi sự nổi giận của mẹ Y tá Trưởng, nhưng tuyệt nhiên không, mẹ chỉ nhìn hắn như muốn bảo ‘cứ sống khác biệt’, và nói, “Ông Gideon, tôi không nói rằng hắn là đứa nhát gan - ồ, không! Đơn giản là hắn rất yêu một người. Là kẻ thái nhân cách, hắn quá say mê ông Randle Patrick McMurphy và rất sợ ông ta bị nguy hiểm đe dọa.” Mẹ thưởng cho Gideon một nụ cười khiến chiếc tàu trên tay hắn tắt hẳn. “Nếu chịu khó đợi thêm ít nữa, thì người hùng của chúng ta, như thanh niên các anh vẫn nói, sẽ cụp đuôi bỏ chạy. Đúng không?”



“Nhưng có thể phải hàng tuần...” hắn phản đối.

“Chúng ta có hàng tuần,” mẹ nói. Mẹ đứng dậy với bộ mặt thỏa mãn mà tôi chưa hề thấy từ một tuần nay, kể từ khi mẹ có McMurphy quấy rối. “Chúng ta có hàng tuần, hàng tháng, nếu cần sẽ có hàng năm. Không được quên là McMurphy được gửi tới đây. Thời hạn lưu lại trong bệnh viện của hắn hoàn toàn phụ thuộc vào chúng ta. và bây giờ nếu không còn gì thắc mắc...”

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 18

Những điều mẹ y tá đưa ra trong cuộc hội ý khiến tôi lo lắng, nhưng không mấy may tác động đến McMurphy. Suốt hai ngày cuối tuần, và đến tận tuần sau, hắn liên tục cãi cọ với mẹ Y tá Trường và tụi hộ lý, các con bệnh lại sững run người. Hắn đã thắng cuộc, đã cho mẹ y tá một vố và đã lấy tiền như thỏa thuận, nhưng không dừng lại mà vẫn la hét âm ỉ ngoài hành lang, trêu chọc cả y tá, hộ lý lẫn đám bác sĩ, thậm chí một lần còn đột ngột dừng lại trước mặt mẹ y tá và hỏi mẹ, nếu không phiền gì, chu vi vòng ngực ngồn ngộn đã cô giấu nhưng không giấu nổi của mẹ chính xác là bao nhiêu inch. Mẹ cứ thế đi qua, coi như không nhận thấy McMurphy cũng như không nhận thấy đôi huân chương nữ tính quá cỡ mà thiên nhiên gắn vào mẹ, tựa như mẹ đứng trên McMurphy, trên chuyện giới tính và nói chung, trên tất cả những gì thuộc về xác thịt yếu đuối.

Khi McMurphy đọc tấm lịch trực nhật mà vụ vừa dán lên bảng thấy mình được lãnh đặc ân dọn chuồng xí, hắn tới phòng kính, gõ vào cửa sổ và cảm ơn mẹ vì vinh dự đó: hắn nói rằng sẽ luôn nghĩ đến mẹ mỗi lần chúi bôn đãi. Mẹ trả lời hắn là không cần thiết phải chu đáo đến thế, cứ làm cho xong việc của mình là đủ, cảm ơn ông.

Và hắn làm như sau: vừa chọc bàn chải vào bồn cầu độ một hai lần vừa hát oang oang theo nhịp bàn chải xoẹt xoẹt rồi rút ra, vẩy nước tẩy trắng và OK, xong. “Sạch đến thế, mày còn chê gì?” hắn nói với gã hộ lý đau càu nhàu hắn vì tội cầu thả, “Voi ai đó như vậy chưa đủ sạch, nhưng tao chẳng hạn, tao chỉ tề vào đó thôi chứ đâu có dùng bữa trưa trong đó.” Và khi mẹ y tá đầu hàng trước những lời năn nỉ của gã hộ lý mà đích thân ra mặt kiểm tra công việc của McMurphy, mẹ mang theo chiếc gương cầm tay để soi mặt trong thành bồn, cứ đến mỗi bồn, mẹ lại lắc đầu và nói: “Thật quá quắt, quá quắt. Cái gì thế này? Cái gì thế này?” McMurphy đi bên cạnh, chớp mắt, cúi đầu và trả lời: “Đó là... đó là bồn đãi mà!”

Nhưng lần này mẹ tỉnh khô, cũng không có dấu hiệu gì chứng tỏ mẹ sẽ mất tự chủ. Mẹ sẽ giũ một trận về việc quét dọn chuồng xí của hắn, với sức nén bên bĩ, chậm chạp dề sọ như đã từng dôn ép chúng tôi, còn hắn thì đứng trước mặt mẹ như cậu bé bị cô giáo phạt, gục đầu, ghéech mũi giày nọ lên mũi giày kia và nói: “Tôi cố hoài cố hoài, thưa bà, nhưng trở thành giám đốc đội chúi phân thì xin chịu, không đủ năng lực.”

Một lần, hắn hí hoáy viết gì đó lên tờ giấy, bằng một thứ chữ là lạ, như tiếng nước ngoài, rồi dùng bã kẹo cao su dán vào lòng bồn cầu; khi đến kiểm tra, dùng gương soi kỹ mặt trong và đọc thấy những gì phản chiếu trong gương, mẹ ò lên một tiếng, để rơi luôn chiếc gương soi vào đó. Nhưng mẹ vẫn không mất tự chủ. Mẹ cười con rồi trên bộ mặt con rồi đã được đúc một cách tự tin. Đứng thẳng người lên, mẹ ném cho McMurphy một cái nhìn bong cả son trên tường và nói nhiệm vụ của hắn là chúi cho bồn sạch ra chứ không phải làm bẩn thêm.

Nhưng trên tổng thể vệ sinh trong khoa bắt đầu bị sao nhãng. Mỗi chiều theo thời gian biểu đến giờ quét dọn cũng là giờ đài truyền hình truyền đi những trận bóng chày, và mọi người xếp ghế thành hàng trước tivi ngồi xuống và không rời chỗ cho đến bữa tối. Mẹ Y tá Trường cứ việc ngắt điện và trước mặt chỉ có cái màn hình trơn tru cũng chẳng hề gì, đã có McMurphy giải sầu cho chúng tôi hàng giờ, tán gẫu đùa cợt, kể đủ thứ chuyện, như chuyện hắn từng được mướn làm tài xế taxi ở xưởng gỗ và kiếm được trong vòng một tháng cả nghìn đô la để nướng sạch trong cuộc thi quảng riu với một gã người Canada, chuyện hắn có lần cùng một thằng bạn đi tham dự rodeo ở Albany đã lừa phỉnh một đứa cưới con trâu, mà bị mất thăng nhờ đó.” Bọn chúng nói ngọt với thằng nhỏ rằng làm thế sẽ không bị chóng mặt khi con trâu quay vòng, rồi chúng đặt nó lên, lưng xoay ngược về phía đầu trâu. Câu chuyện này hẳn kể đến vài lần và lần nào cũng đập mủ vào đùi và cười sặc sụa: “Bị bị mất, mộng chồng ra đằng trước... cứ nhỏ vào mặt tao nếu như lần ấy không phải là thằng nhỏ đã ngồi đến cùng và đã giật giải. Còn tao thì về thứ nhì; nếu nó té, chắc chắn tao nhất và đã moi tay đếm bạc. Chà, nếu còn một cuộc thi thế nữa, tao sẽ bị mất con trâu.”

Hắn lại vỗ đùi, cười khà khà, cù ngón tay vào sườn bất cứ đứa ngồi cạnh để tìm cách làm nó bật cười theo.

Tuần ấy nghe hắn cười vang, thoải mái, nhìn hắn vỗ bụng, vươn vai ngáp, ngả lưng lên thành ghế, nháy mắt đùa vui nhộn với thằng nào tình cờ ngồi sau – tất cả đều tự nhiên như hơi thở, có những khi tôi hết lo sợ về việc hắn đang phải đương đầu với mẹ Y tá Trường và cả Liên hợp đồ sộ. Tôi nghĩ chỉ cần hắn là chính mình, hắn sẽ đủ sức lực và không bao giờ chịu rút lui như mẹ hồng hy vọng. Tôi chợt nghĩ, có thể hắn đúng là con người phi thường. Hắn là hắn, thế là đủ. Có thể chính nhờ vậy mà hắn có sức mạnh. Đã gần ấy năm Liên hợp chưa sờ được tới hắn, mẹ Y tá Trường làm sao nghĩ mình khuất phục nổi hắn trong vòng mấy tuần? Hắn sẽ không để chúng tóm được mà đem ra tái lắp ráp.

Thế rồi sau đó lần vào nhà vệ sinh, trốn tụi hộ lý, tôi nhìn mình trong gương và tự hỏi làm sao có người lại dám đương nổi việc to lớn đến thế, làm sao có thể làm chính mình. Bộ mặt tôi phản chiếu trong gương, tối tăm sẫm đỏ, lưỡng quyền cao tựa như má bị riu đeo đi, đôi mắt đen sì với vẻ tàn nhẫn như mắt ba, như mắt của những người da đỏ man rợ mà người ta vẫn thấy trên phim, và tôi nghĩ, Đây không phải là tôi, khuôn mặt này không phải là khuôn mặt của tôi. Thậm chí khi tôi cố mang bộ mặt như vậy thì nó vẫn không phải là mặt tôi; lúc đó tôi không phải là tôi, tôi chỉ làm ra chúng vẫn trông thấy, như chúng muốn trông thấy mà thôi. Mảnh hình như cũng chưa bao giờ tôi thật là mình. Làm sao McMurphy lại có thể là chính hắn được nhỉ?

Bây giờ tôi nhìn hắn đã khác nhiều so với lần đầu xuất hiện. Giờ đây tôi không chỉ thấy hắn là hai cánh tay vạm vỡ, mớ tóc đỏ, chiếc mũi gấp, mẹ cười gằn. Tôi đã thấy hắn làm những việc chẳng tương xứng đối với bàn tay và bộ mặt của mình tí nào, chẳng hạn trong giờ LNN, hắn vẽ tranh bằng thuốc

màu thực thụ lên giấy trắng không hề có hình mẫu in sẵn cùng những chỉ dẫn dùng màu, hoặc giả bằng nét chữ đều đặn mềm mại, hẳn viết thư cho một ai đó. Làm sao một gã đàn ông với bề ngoài của hắn lại có thể vẽ tranh, viết thư, hơn nữa còn bản khoản hay lo lắng khi nhận được thư trả lời? Nếu là Harding, Bibbit thì đã dễ hiểu. Với đôi bàn tay trông như họa sĩ của mình, Harding không bao giờ vẽ. Harding nhốt chúng lại và bắt đôi tay mình cầm cưa, xẻ gỗ, đóng chuông chó. McMurphy không giống vậy. Hắn không để bề ngoài của mình cản trở cuộc sống của hắn, cũng như đã không để Liên hợp nghiện hắn cho vừa với chỗ chúng dành cho hắn.

Nhiều sự việc tôi đã nhìn theo cách khác. Tôi đoán máy phun mù bị hỏng vào buổi họp ngày thứ Sáu vừa rồi vì bị dùng quá tải, đến giờ vẫn chưa thể bơm hơi làm nhòa mắt chúng tôi. Lần đầu tiên sau nhiều năm, tôi được thấy những con người không bị viền đen bao bọc và một lần trong đêm, thậm chí tôi còn nhìn được cánh vật bên ngoài cửa sổ.

Như tôi đã nói, tôi tới, trước lúc lừa chúng tôi vào chỗ, chúng cho tôi một viên con nhộng làm tôi mê mẩn suốt cả đêm. Nếu vô tình không đủ liều thì tôi tỉnh giữa chừng, song có như thế thì mắt tôi cũng như bị kéo màng, còn cả phòng ngủ thì ngập ngụa trong khói, các dây dẫn trong tường tải hết công suất chùng đi, bắn ra chét chóc, hận thù khắp nơi – không đủ sức chịu đựng những thứ đó, tôi lại vui đầu vào chỗ cổ chop mắt. Cứ thò đầu ra là lại ngửi nồng nặc mùi tóc cháy, nghe xèo xèo như tiếng mỡ sôi trên chảo.

Nhưng đêm ấy, mấy hôm sau cuộc họp lớn, tôi tỉnh dậy thấy căn phòng hoàn toàn sạch sẽ và yên ắng, nếu không có tiếng ngáy của tụi Cấp tính và cái chất đang chảy róc rách dưới mạng sườn giòn vụn của hai lão già Thực vật. Một tấm màn gió che cửa sổ được kéo lên, không khí trong phòng ngủ tỉnh khiết và có mùi vị làm tôi choáng váng ngây ngất, chỉ muốn ra khỏi chỗ làm một việc gì đấy.

Tôi trườn khỏi mấy lớp vải thảm chân trần xuống sàn gạch, tráng men lạnh buốt và lần đi giữa những dãy tường. Tôi cảm thấy rõ ràng gạch dưới chân mình và cảm thấy thật lạ, đã hàng nghìn lần dùng giẻ lau chùi sàn gạch nhưng chưa bao giờ thực sự cảm thấy nó. Tất cả các việc cọ rửa sàn nhà này tưởng như là một giấc mơ, tôi không thể tin được bao năm tháng ấy đã thực sự trôi qua. Với tôi, chỉ còn có lớp gạch men lạnh buốt dưới chân là tồn tại, chỉ khoảnh khắc này thôi. Tôi đi giữa những con bệnh nằm thành hàng, phủ ga trắng muốt như những đồng tuyết, cố gắng không chạm vào ai và cứ thế lần đến bức tường có nhiều cửa sổ. Tôi men tới một khung cửa nơi tấm màn bị gió thổi lật phất và tì trán vào lưới sắt. Những sợi thép cứng và lạnh, tôi áp má này rồi chuyển sang má kia, thờ hít hương gió. Mùa thu đang đến, tôi nghĩ, mùa chua ngọt của thức ăn ủ tười rung vang không khí như tiếng chuông, mùi lá sồi chưa vàng hẳn người ta để cháy trong bếp lò ủ qua đêm.

Mùa thu đang đến, tôi nghĩ, mùa thu đang đến; tựa như đó là chuyện kỳ lạ chưa từng thấy trong đời. Mùa thu. Mới đây thôi, ngoài kia còn tràn trề mùa xuân, rồi rực rỡ nắng hè, vậy mà giờ đã sang thu – thật là buồn cười biết mấy.

Tôi chợt nhận ra là mắt mình vẫn nhắm. Tôi đã nhắm mắt khi tì trán vào lưới sắt như sợ phải nhìn ra cửa sổ. Đã đến lúc phải mở thôi. Tôi nhìn ra và lần đầu tiên nhận thấy bệnh viện nằm ở ngoại ô thành phố. Vầng trăng treo thấp lơ lửng trên đồng cỏ, khuôn mặt sây sạt vì nó vừa bứt khỏi những rừng sồi non và những rừng dâu tây lúp xúp phía chân trời. Sao xung quanh đều nhợt nhạt, chúng càng sáng rõ hơn và lung linh hơn khi vượt ra khỏi lãnh thổ ngòi sáng của mặt trăng khổng lồ. Từ đó tôi nhớ đã từng nhận thấy chính hiện tượng này trong một lần đi săn cùng ba và các ông cậu, khi nằm cuộn tròn trong đồng chăn đay do bà dệt, cách xa những người đàn ông ngồi quanh đồng lửa đang lặng lẽ chuyển cho nhau vỏ rượu xương rồng. Tôi nhìn mãi vầng trăng to, tròn vành vạnh của thảo nguyên Oregon trên đầu đã làm lu mờ những ngôi sao bên cạnh. Tôi không ngủ, chỉ nằm ngắm trăng, chờ xem nó có mờ đi và những ngôi sao có sáng lên hơn không, mãi tới khuya, sương bắt đầu đọng lại trên má, tôi phải kéo chăn trùm mặt.

Có con gì đi chuyển phía dưới cửa sổ, bóng nó trải dài trên thảm cỏ còn bản thân nó chạy khuất sau bờ gậu. Khi nó hiện ra lần thứ hai, tôi có dịp nhìn rõ hơn và phát hiện ra một con chó hoang cao đĩnh, còn non, trốn nhà đi dạo để xem điều gì xảy ra trong đêm. Nó đang đánh hơi mấy hàng sóc nhưng không có ý định đào bới mà chỉ muốn biết lũ sóc còn làm gì trong đó vào giờ này. Thử thò mũi vào một cái hang, nó chổng mũi lên, đuôi ngoáy tít rồi lại lao bắn sang hang khác. Trăng chiếu trên thảm cỏ ướt đẫm sương đêm, và khi chạy, nó để lại một vệt sẫm đằng sau như có ai cầm chiếc bút lông đang vạch lên mặt phẳng xanh ngời. Phóng qua những hàng sóc bí ẩn, nó phát cuồng lên với mảnh trăng trên trời, với đêm, với gió mang những mùi vị hấp dẫn đủ làm một thanh niên chó say sưa, tới nổi cao hứng nằm ngửa ra, lăn tròn rồi uốn mình, uốn bụng, bật thân như con cá quẫy. Khi đứng dậy, nó giữ mình làm bụi nước bắt tung tóe dưới ánh trăng, lấp lánh như vảy bạc.

Con chó ngửi một lượt các hàng sóc lần nữa để nhớ cái mùi và đột ngột đứng lại, co một cẳng lên, nghiêng nghiêng cái đầu nghe ngóng. Tôi cũng chú ý nhưng chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng sột sọat của bức màn gió. Tôi nghe lâu thật lâu. Rồi có tiếng kêu quang quác, vui vẻ từ rất xa dần dần tiến lại. Những con ngỗng Canada bay về phương Nam trú đông. Tôi nhớ lại, đã bao lần tôi bò sấp, len lén cố đến gần loại ngỗng này, và nhớ mình chưa bao giờ bắn nổi một con.

Tôi cố nhìn theo hướng con chó đang nhìn để tìm đàn ngỗng, nhưng trong đêm đen không thấy được. Tiếng quàng quạc đến gần, đến gần và trong chốc lát tôi có cảm giác như cả đàn ngỗng bay lướt qua phòng ngủ, ngay trên đầu tôi. Sau đó chúng cắt ngang vầng trăng tạo thành một vòng cung màu đen, óng ánh như chuỗi hạt. Con ngỗng đầu đàn bay vượt lên, cả đám biến thành hình mũi tên. Trong một lúc nó xuất hiện chính giữa hình tròn ấy, to lớn hơn tất cả, cái chữ thập đen gấp lại, mở ra rồi kéo mũi tên bay khỏi tầm nhìn, biến vào màn đêm bao la của bầu trời.

Tôi lắng nghe tiếng kêu xa dần của bầy ngỗng cho đến khi chỉ còn nghe thấy tiếng vọng trong đầu. Con chó còn nghe thấy sau tôi rất lâu. Nó vẫn đứng co chân, nó không hề sửa hay cử động suốt lúc đàn ngỗng bay qua. Tới khi tiếng ngỗng kêu mất hẳn, nó lao theo hướng chúng bay, ra đường lớn, chạy êm lẹ, ra vẻ quan trọng như đang có một cuộc hẹn hò. Tôi nín thở và nghe thấy cả tiếng con chó đặt chân lên cỏ, rồi tôi nghe một chiếc ô tô từ chỗ ngoặt lao ra. Ngọn đèn trước xe trùm qua gờ nổi trên đường và sục xuống đường lớn. Tôi theo dõi con chó và cái xe cùng nhắm tới một điểm trên lề.

Con chó đã gần tới được hàng rào bên đường thì bỗng nhiên tôi cảm thấy có ai đó đang len tới sau lưng. Hai người. Không quay lại, nhưng tôi hiểu đó là gã hộ lý da đen Geever và ả y tá có cái bốt trên mặt và cây thánh giá. Tôi nghe thấy nỗi sợ hãi đang gõ nhịp trong đầu. Geever cầm lấy tay và xoay người tôi lại. “Để hắn cho tôi,” hắn nói.

“Chỗ gần cửa sổ hơi lạnh đấy, ông Bromden à,” ả giải thích. “Tốt hơn hết là chúng mình nên chui lại vào chỗ ấm nhỉ.”

“Hắn đấy,” gã hộ lý nói với ả. “Cứ để tôi, hắn ta luôn tự cời chỗ và đi lang thang.”

Tôi bước lên một bước và à lùi lại. “Vâng, xin mời,” à nói với thằng da đen. Tay à mân mê sợi dây trên cổ. Ở nhà, tự khóa mình trong buồng tắm để không ai nhìn thấy, à tuột đồ, cọ cây thánh giá vào vết sần kéo dài từ khoe miệng theo một đường mảnh chảy vắt qua vai và ngực. À cọ lấy cọ để, miệng làm râm cầu Đức Mẹ Đồng Trinh nhưng cái bớt thì vẫn đó. À nhìn vào gương chỉ thấy nó thậm chí còn sẫm hơn. Cuối cùng à phải lấy chiếc bàn chải sắt, thứ mà người ta vẫn dùng để cạo sơn tàu thủy, kỳ cọ cái bớt rồi khoác đồ ngủ vào che phần da bật máu rồi chui vào chăn.

Nhưng trong người à tràn trề cái chất ấy. Khi à ngủ, nó dâng lên hòng, tràn vào miệng rồi trào ra bên mép như một thứ nước dãi, chảy xuống hòng, tràn khắp người. Buổi sáng tỉnh dậy lại thấy vết bần và không hiểu sao à nghĩ là nó không thể xuất hiện từ bên trong – làm sao có chuyện đó với một con chiến ngoan đạo được? – và cuối cùng à kết luận nguyên nhân là do phải làm việc nhiều về ban đêm với cả một khoa toàn những kẻ như tôi. Đó là lỗi của tội bệnh nhân, và à quyết tâm rửa hận, cho dù đó là việc làm cuối cùng của cuộc đời à chẳng nữa. Tôi ước gì McMurphy tỉnh dậy cứu tôi.

“Buộc anh ta vào giường để tôi đi lấy thuốc, ông Geever.”

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 19

Trong các cuộc họp họ đưa ra những than phiền, khiếu nại đã bị xếp xó lâu đến mức đối tượng để họ chỉ trích thậm chí không còn trên đời nữa. Nhưng giờ đây đã có kẻ bảo vệ là McMurphy, các con bệnh thay nhau kể lể tất cả những gì làm họ khó chịu từ trước đến nay.

“Tại sao vào những ngày nghỉ, phòng ngủ lại bị khóa?” Cheswick hoặc ai đó hỏi: “Phải chăng chúng tôi không thể dành những ngày đó cho chính mình?”

“Đúng thế, bà Rarched,” McMurphy nói. “Tại sao?”

“Kinh nghiệm cho thấy nếu chúng tôi không khóa buồng ngủ lại thì sau buổi sáng các ông lại chui vào chăn.”

“Đấy là tội đáng chết à? Những người bình thường vẫn ngủ muộn vào thứ Bảy và Chủ Nhật.”

“Các ông đang điều trị trong bệnh viện này,” mục viên nhấn nhá lại với giọng như đã nhắc lần thứ một trăm, “Vì các ông không có khả năng hòa mình với cộng đồng bên ngoài. Bác sĩ và tôi cho rằng mỗi phút các ông cùng sinh hoạt với những bệnh nhân khác trong tập thể đều là mỗi phút có tác dụng tốt. Ngược lại mỗi phút sống đơn độc, tự lự đều làm các ông trở nên lạ lẫm hơn, ghẻ lạnh hơn với thế giới.”

“Đấy là cái có cứ phải tập trung một chút tâm mạng khi dẫn chúng tôi đi LNN, LVL hay L gì đấy?”

“Hoàn toàn đúng.”

“Nghĩa là nếu tôi muốn ngồi một mình, thì khi đó tôi bị lên con bệnh sao?”

“Tôi không nói vậy...”

“Nghĩa là nếu tôi đi vào chuồng xí để trút gánh nặng, thì tôi cũng phải rủ theo bảy người bạn để không bị lẻ loi trong đó?”

Mục viên còn đang tìm câu trả lời thì Cheswick đứng bật dậy và la lên. “Có đúng vậy không?” Và bọn Cấp tính ngồi xung quanh cũng đồng thanh, “Có đúng vậy không?”

Chờ cho chúng hết xôn xao mục viên trả lời, “Nếu các ông không nổi nóng và xử sự như những người lớn trong cuộc họp, chứ không như đám trẻ con trên sân chơi, tôi sẽ đề nghị bác sĩ cho ý kiến có nên xem xét lại quy chế điều trị. Thế nào bác sĩ?”

Ai cũng biết câu trả lời nên không cho kịp kịp mở miệng, Cheswick lại hỏi tiếp: “Thế còn chuyện thuốc lá thì sao, bà Ratched?”

“Vâng, thì sao?” Tụi Cấp tính lau bầu.

McMurphy quay sang gã bác sĩ và nhắc lại câu hỏi đó thẳng vào mặt gã, khi mục Y tá trưởng chưa kịp trả lời. “Đúng, thưa bác sĩ, ông nói sao về chuyện ấy? Bà ấy có quyền gì giữ thuốc lá của tụi tôi chất đống trên bàn để khi vui về mới phát cho mỗi người một gói như thể bà ấy bỏ tiền túi ra mua vậy? Thật lạ, tụi tôi mua thuốc lá mà người ta lại lệnh cho tôi lúc nào mới được hút.”

Gã bác sĩ nghiêng đầu để nhìn mục y tá qua hai mắt kính. Gã chưa biết có chuyện mục đã làm như vậy để ngăn việc chơi bài ăn thuốc lá. “Bà Ratched, chuyện thuốc lá này là sao? Tôi nghĩ tôi chưa biết...”

“Bác sĩ, tôi cho rằng bệnh nhân mỗi ngày hút ba hay bốn, có khi năm bao thuốc là quá nhiều. Và hiện tượng đó đã xảy ra trong khoa ta tuần vừa rồi, sau sự hiện diện của McMurphy, nên tôi quyết định giữ lại số thuốc mà bệnh nhân đã mua ở căng tin, chỉ phát cho họ mỗi ngày một gói.”

McMurphy chồm tới thì thầm với Cheswick thật to: “Chuẩn bị đón nghe chỉ thị mới về đại tiện và tiểu tiện. Không chỉ đến đó một lúc tám mạng đầu mà mỗi ngày chỉ được hai lần, vào lúc bà ấy ra lệnh.”

Hắn ngồi chằng hăng trên ghế bành và cười vang khiến cho cả phút không ai nghe được ai.

McMurphy rất thỏa mãn vì những trò cãi lộn này, và tôi nghĩ hẳn lấy làm ngạc nhiên khi đám nhân viên không áp chế gì cũng như nhất là mụ Y tá Trưởng không tăng lại hắn một lời nào nặng hơn lúc trước. “Tao tưởng con điều hâu già ấy phải khó chịu hơn kia.” Hắn nói với Harding sau một cuộc họp. “Thế này thì có lẽ chỉ cần phá bình một trận ra trò nữa là mụ thuần. Phiên cái...” hắn cau mày, “mụ vẫn bình thân như đang giấu chủ bài trong tay áo trắng.”

McMurphy thỏa mãn cho đến thứ Tư tuần tiếp theo. Mãi đến lúc đó gã mới hiểu tại sao mụ y tá lại tin tưởng những con bài của mình đến vậy. Hàng tuần, vào ngày đó, những đứa nào không bị bệnh ngoài da, dù muốn hay không vẫn phải bị tập trung lại để đến bể bơi. Nếu trong khoa có sương mù, tôi thường lặn vào đấy để không bị tóm đi. Tôi sợ bể bơi, sợ lặn chân vào chỗ nước sâu quá đầu rồi chìm ngấm và hệ thống thoát nước sẽ cuốn tôi ra tận biển. Ngày còn bé, trên dòng Columbia tôi đâu có sợ nước, tôi cũng bước trên những chiếc cầu chênh vênh bắc qua dòng thác như mọi người đàn ông khác, chân không cần mang ủng, tôi nhảy tung tăng giữa các mỏm đá bốn bề bọt tung trắng xóa, cầu vồng hiện lên trong màn bụi nước li ti. Nhưng khi thấy ba bắt đầu sợ hãi quá nhiều, thì tôi cũng sợ, đến mức không chịu nổi cái bể con con.

Chúng tôi bước ra khỏi phòng thay quần áo khi bể bơi đã ồn ào, náo động, chật những tấm thân trần; mặt nước trông trắng, sóng vỗ ỉ oạp, những tiếng kêu, tiếng đập nước bị trần nhà phản hồi thành một mớ âm thanh hỗn độn như vẫn thấy ở các bể bơi trong nhà. Tụi họ lý lừa chúng tôi xuống nước. Nước ấm đến dễ chịu, nhưng tôi không dám ra xa mà chỉ lộn vồn quanh bờ (chúng đi vòng quanh bể, tay cầm gậy tre, đẩy những đứa bám vào thành bờ ra xa) nên có bơi cạnh McMurphy vì biết rằng nếu không muốn, chẳng ai đuổi được hắn ra chỗ nước sâu.

Họ đang nói chuyện với gã cứu đắm, còn tôi chỉ đứng cách hắn hai mét. Chắc McMurphy sa đứng vào cái hố trùng vì hắn cứ đập chân luôn luôn, trong khi tôi dễ dàng đứng trên đấy. Gã cứu đắm mặc chiếc áo may ô có ghi số hiệu của khoa đứng trên mép bờ, tay cầm còi. Chúng nói với nhau về sự khác biệt của nhà tù và bệnh viện, và McMurphy đang ca ngợi bệnh viện dễ chịu hơn nhà tù. Gã cứu đắm không tin. Tôi nghe hắn cho McMurphy hay rằng, trước hết, bị gửi vào điều trị khác với bị kết án tù. “Nếu mày bị bỏ tù,” gã nói, “mày có một thời hạn mà mày biết chắc chắn đến ngày đó mày được trả tự do.”

McMurphy thôi trò đập nước này giờ. Hắn bơi chậm chậm vào bờ và túm lấy thành bể bơi, nhìn gã cứu đắm. “Còn nếu bị gửi vào điều trị thì sao?” hắn hỏi sao một lúc im lặng.

Gã cứu đắm nhún đôi vai đầy thịt, giật giật chiếc còi trên cổ. Gã đã từng là một cầu thủ bóng bầu dục nhà nghề, và cứ một lúc khi ra khỏi khoa ở một vùng nào đó trong đầu gã lại phát ra tín hiệu, môi gã bắt đầu phun ra những chữ số, gã phủ phục xuống và lao vào một nữ hộ lý đi ngang, huých vai vào bụng dưới cô ta, che người, vừa kịp tạo khe hở cho một trung vệ đất bóng qua. Vì thế người ta phải giữ hắn lại ở khoa điên: những khi không trực cứu đắm, gã có thể diễn lại pha đó bất cứ lúc nào.

Gã nhún vai lần nữa để thay cho câu trả lời, sau đó nhìn quanh xem tụi họ lý còn lộn vồn cạnh đấy không rồi quỳ xuống bên mép bể. Gã chìa cánh tay cho McMurphy.

“Mày có thấy tay tao bị bó bột không?”

McMurphy nhìn vào cánh tay to lớn của gã. “Người anh em, tay mày đâu có bị bó bột?”

Gã cứu đắm chỉ cười gằn. “Tao phải bó bột vì bị sai khớp trong trận cuối cùng với đội Cleveland. Tao chưa thể trở lại đội hình chừng nào tay chưa lành. Bà y tá khoa tao bảo phải chờ bí mật, không cho ai biết. Phải phải, bà ta nói, nếu tao nhẹ tay với nó, không hành hạ nó quá sức, bà ta sẽ gỡ băng và tao sẽ quay về với câu lạc bộ.”

Gã tì năm đấm lên nền gạch, vào thế đứng phát xuất kiểm tra xem cánh tay phải cử động thế nào. McMurphy nhìn gã mấy giây rồi hỏi xem gã đã phải đợi bao lâu để được câu trả lời khi nào tay khỏi và có thể xuất hiện. Gã cứu đắm từ từ nhóm dậy và xoa tay, vẻ không bằng lòng với câu hỏi của McMurphy, cứ như McMurphy chê gã hiền kém khờ ồm cánh tay bị thương của mình. “Tao là bệnh nhân được gửi đến,” gã nói. “Nếu được quyền chọn thì tao đã chờ lâu rồi. Có thể không được chơi trong đội hình chính thức, nhưng tao biết xếp khăn, đúng không? Tao biết làm cái gì đó. Còn bà y tá lại bảo với bác sĩ là tao chưa đủ sức. Xếp vài chục chiếc khăn nhàu trong phòng thay quần áo, tao cũng đủ sức.”

Gã quay người, đi đến chiếc ghế dành cho nhân viên cứu đắm, leo cầu thang lắc lư như con khi đột say rượu, từ trên đó bấu môi nhìn chúng tôi, “Tao bị tống vào đây vì tụi đánh nhau trong lúc say, và tao đã ngủ lại tám năm tám tháng.”

McMurphy đập chân vào thành bờ, bơi đứng ra xa, mặt đăm chiêu: hắn bị cải tạo sáu tháng, đã ngồi được hai còn bốn tháng, ngoài bốn tháng ấy ra hẳn ta sẽ không chịu bị nhốt ở bất cứ đâu nữa. Hắn ở nhà thương điên được gần một tháng, và có thể ở đây sướng hay trại cải tạo, được nằm giường êm, buổi sáng có nước cam tráng miệng, nhưng không đến mức có thể chịu được vài năm.

Bơi đến bậc lên xuống ở góc bể nông hơn, hắn ngồi luôn tại đó, tay vịn về túm lông ở yết hầu, mặt nhăn lại. Tôi nhìn về mặt nhăn nhó của hắn, nhớ lại những gì mà mụ Y tá Trưởng đã nói trong cuộc hội ý mà rùng mình.

Khi còi hết giờ bơi vang lên và chúng tôi mệt mỏi lê bước vào phòng tắm, một đám bệnh nhân khoa khác đang trên đường đi ra và trong phòng ngấm chân mà ai cũng phải qua ở đó có một thằng bé đang nằm. Cái đầu nó to, hồng hồng, xôm xốp, hông và hai chân nó phình nôm như chiếc bong bóng cao su đầy nước bị thắt lại ở giữa; nó nằm nghiêng, kêu ăng ăng như con chó biển ngái ngủ. Cheswick và Harding nâng nó đứng dậy nhưng thằng nhỏ ngã vật trở lại. Đầu nó ngập trong thuốc sát trùng. McMurphy quan sát chúng dựng dậy nó lần nữa

“Vật lạ gì thế?” hắn hỏi.

“Nó bị tràn dịch não,” Harding nói “Đại khái do rối loạn bạch huyết. Đầu đầy nước. Giúp bọn tao với.”

Chúng bỏ thẳng bé ra, nó lại nằm vào bồn ngâm chân; mặt nó có vẻ nhẵn nhụi, vô vọng và lì lợm, bọt mép sùi ra trong bồn nước màu sữa. Harding lại nhờ McMurphy giúp và cùng Cheswick cúi xuống thẳng bé. McMurphy lách qua ba đứa, bước quan người thẳng bé đứng vào vòi hoa sen.

“Đề nó nằm đấy,” hấn vừa nói vừa kỳ cọ. “Có thể nó không ưa chỗ nước sâu.”

Tôi hiểu điều gì đang xảy ra. Ngày hôm sau hấn làm tất cả ngạc nhiên: hấn dậy sớm, lau chuồng xí sạch bong, sau đó theo đòi hỏi của tụi họ lý hấn lại chúi hành lang. Ai cũng sững sốt, chỉ trừ một người: mụ y tá, mụ làm như không coi đó là chuyện lạ.

Đến trưa, trong cuộc họp, Cheswick nói rằng tất cả đã không chịu nhượng bộ trong chuyện thuốc lá. Hấn nói, “Tôi đâu phải là trẻ con mà người ta giấu thuốc lá đi như giấu kẹo! Chúng tôi yêu cầu phải làm gì đó, phải không Mack?” và đợi sự đồng tình của McMurphy, nhưng hấn không trả lời.

Hấn nhìn vào góc mà McMurphy vẫn ngồi. Cả bọn cũng hướng mắt về phía đó. McMurphy ngồi đấy, nghịch cổ bài, thậm chí không ngẩng đầu lên. Phòng họp im phăng phắc, chỉ có tiếng những quân bài nhòn mờ đang bị xáo và tiếng thở nặng nề của Cheswick.

“Tôi yêu cầu phải làm gì đó!” Cheswick đột ngột gào lên. “Tôi không còn là đứa trẻ!” Hấn giậm chân xuống sàn, nhìn quanh cứ như bị bỏ lại giữa đường và có thể òa khóc bất cứ lúc nào. Hấn siết chặt hai nắm đấm ép vào bộ ngực múp múp của mình. Hai nắm đấm tạo thành hai quả bóng hồng hồng trên này áo xanh, chúng siết chặt đến nỗi thấy được hấn run lấy bầy.

Cheswick vốn không phải là đứa cao lớn, hấn hơi thấp lại béo, đỉnh đầu hơi bong như một đồng đô la màu hồng nhưng lúc này đứng đơn phương độc mã giữa phòng trông hấn bé tẹo. Đưa hai mắt cầu cứu McMurphy nhưng không được đáp lại, hấn nhìn tụi Cấp tính đang ngồi thành hàng, tìm đồng minh. Chúng lần lượt quay đầu lảng tránh, không đứa nào muốn hòa với hấn cả, nỗi sợ hãi hiện lên trên khuôn mặt hấn mỗi lúc một rõ. Cuối cùng khi ánh mắt vurun tới mụ Y tá Trưởng hấn lại giậm chân:

“Tôi yêu cầu phải làm gì đó! Nghe thấy không? Tôi yêu cầu phải làm gì đó! Gì cũng được! Gì cũng...”

Hai đứa họ lý cao lớn tóm lấy tay hấn từ đằng sau, đứa nhỏ quàng cái thắt lưng vào. Cheswick quy xuống như bị chọc thủng, và hai đứa cao lớn mang hấn lên khoa điện; tiếng hấn này tung tung trên các bậc thang nghe nặng nề, ướt át. Khi chúng quay lại và ngồi vào chỗ, mụ Y tá Trưởng mới nhìn sang chuỗi Cấp tính. Từ lúc Cheswick bị đưa đi, chưa đứa nào dám hé răng.

“Chúng ta còn tranh luận về tiêu chuẩn hút thuốc lá nữa hay thôi?” mụ hỏi.

Nhìn lên dãy mặt người đã vô hiệu hóa nom như dán vào tường phía đối diện, tôi dừng lại ở McMurphy đang ngồi gọn trong chiếc ghế bành, chăm chú sửa sang cổ bài trong tay.... Và đèn ống trên trần nhà lại bắt đầu nhả ra một thứ ánh sang băng giá, lạnh ngắt... tôi cảm thấy được nó, chiếu xuyên thấu ruột gan tôi.

Mới đầu khi McMurphy thôi không đứng về phía chúng tôi nữa, tụi Cấp tính xì xào là hấn chỉ giả vờ để đánh lừa mụ Y tá Trưởng; bảo hấn nghe lỏm được tin sắp bị chuyển đến khoa điên, hấn buộc phải kim mình, tỏ vẻ ngoan ngoãn để mụ không tìm ra cớ. Có đứa lại nói hấn mai danh ẩn tích một thời gian rồi sẽ xuất đầu lộ diện với một thứ vũ khí mới, mạnh hơn, nguy hiểm hơn. Chúng tập thành từng đám, nhỏ to bàn tán.

Chỉ có tôi là hiểu rõ được ngọn ngành. Tôi đã nghe lỏm được câu chuyện của hấn với gã cứu đấm. McMurphy trở nên ranh ma hơn, thế thôi. Ba cũng đã như thế khi hiểu ra rằng không thể thắng được bọn người từ thành phố tới muốn thuyết phục chính phủ xây dựng đập nước để lấy tiền bỏ túi, để có chỗ cho nhiều người làm việc và quan trọng nhất là để làng tôi biến đi cho khuất mắt; hãy để bộ lạc đánh cá cắm lông gà nhận của nhà nước hai trăm nghìn đô la rồi xéo đi đâu đấy cùng với mùi tanh hôi của chúng! Ba đã chọn cách khôn ngoan khi ký kết vào những giấy tờ mà chúng yêu cầu; cường lại cũng chẳng ích gì. Đẳng nào cuối cùng chính phủ cũng đạt được những điều mình muốn; ít ra làm thế này bộ lạc cũng được trả tương đối. Đó là cách khôn ngoan. McMurphy cũng đang chọn cách làm khôn ngoan. Cái đó tôi hiểu. Hấn buộc phải co mình lại vì đó là lối thoát khôn ngoan nhất, chứ không phải vì những lý do bọn Cấp tính đang theo đuổi. Hấn không nói gì nhưng tôi tự hiểu như vậy và tự nhủ đó là cách làm khôn ngoan. Tôi lặp lại cho mình nghe: làm thế là an toàn. Cũng như trốn trong đám mù. Thế là khôn ngoan, không cần phải bàn cãi gì nữa. Tôi biết hấn làm gì mà.

Thế rồi một buổi sớm tất cả đám Cấp tính đều hiểu được như tôi, hiểu tại sao McMurphy chịu nhún và hiểu ra rằng họ đã tự đánh lừa mình, khi tưởng tượng ra vô số nguyên do khác. Hấn không nhắc lại câu chuyện với gã cứu đấm, nhưng tất cả đều đã biết. Tôi cho có lẽ mụ Y tá Trưởng theo những đường dây tình vi dẫn đến phòng ngủ đã loan báo cho họ vào ban đêm, nếu không làm sao họ biết được như vậy? Và buổi sáng khi McMurphy bước vào phòng chung, họ nhìn hấn bằng cặp mắt khác. Không phải cặp mắt giận dữ, cũng không thất vọng, vì ai cũng hiểu như tôi mụ y tá sẽ không đồng ý kết thúc thời hạn gửi chùng nào hấn còn ngang bướng, mà là cặp mắt tỏ ý giá mà việc có thể khác đi.

Ngay cả Cheswick cũng hiểu và không giận McMurphy vì đã không là âm ỉ lên trong vụ thuốc lá. Hấn từ khoa điên trở về đứng vào ngày mụ Y tá Trưởng truyền tin vào phòng hấn ngủ, và hấn tự mình báo với McMurphy rằng hiểu lý do buộc McMurphy phải làm như vậy và đó là việc đúng lý nhất, trong hoàn cảnh đó, và nếu hấn hiểu lý do buộc McMurphy phải làm như vậy và đó là việc đúng lý nhất, trong hoàn cảnh đó, và nếu hấn đã nghĩ kỹ việc Mac bị gửi đến đây thì hấn đã không ép hấn như hôm rồi. Những chuyện đó hấn nói với McMurphy trên đường họ lừa chúng tôi ra bể bơi. Nhưng vừa tới bể bơi hấn lại nói hấn thật sự muốn phải làm gì đó, sau mọi sự, và nhảy cắm đầu xuống nước. Và không hiểu sao ngón tay hấn lại bị kẹt chặt vào tấm lưới bịt ống thoát ở đáy bể bơi, khiến gã cứu đấm khỏe mạnh lấn McMurphy và hai đứa họ lý to con đã thay nhau cố hết sức nhưng vẫn không sao giải phóng được hấn, và đến lúc người ta mang bộ đồ nghề cơ khí đến tháo tấm lưới ra và lôi Cheswick lên với tấm lưới vẫn nắm chắc trong những ngón tay hồng và xanh mẫm mẫm, hấn đã ngừng thở.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

## Chương 20

Xếp hàng ăn trưa, tôi nhìn thấy ở phía trước một chiếc khay bay vèo trong không khí, đám mây chất dẻo màu xanh trút xuống một trận mưa sữa, đậu cô ve và xúp rau. Sefelt đồ người ra khỏi hàng trên một chân, hai tay trắng hăn vung lên, thân hình cong uốn và ngã người ra sau, cặp mắt tròn ngược trắng dã. Đầu hắn đập xuống sàn gạch nghe như tiếng một tảng đá ném xuống nước, và người hắn vẫn cong lên cứng đờ như một chiếc cầu nhỏ, giần giật, lắc lư. Scanlon và Fredrickson nhào đến định đỡ hắn dậy nhưng tên hộ lý cao lớn gạt họ ra, lôi từ trong túi sau ra một cái que dẹt, quần băng dính quanh nó và nhúng vào một thứ nước nâu nhờ. Gã vạch miệng Sefelt dứt vào giữa hai hàm răng, và tôi nghe tiếng chiếc que keo lắc cắc vì bị Sefelt nhai vỡ. Miệng tôi còn nếm được những mảnh thủy tinh. Con co giật của hắn dịu đi rồi lại mạnh lên; đập hai gót chân xuống đất sàn nhà, hắn uốn cong người thành chiếc cầu rồi lại ngã xuống - dựng lên rồi ngã xuống chậm chậm, từ từ, tới khi mục Y tá Trường bước vào thì người hắn đã nhũn thành một vũng nhòn nhòm màu xám.

Mục chấp hai tay trước ngực như đang cầm một ngọn nến, nhìn phần còn lại của Sefelt đang chảy ra từ ống quần, ống tay áo. “Đây là ông Sefelt?” mục hỏi đứa hộ lý.

“Chính ông ta,“ hắn vừa trả lời vừa gắng sức rút chiếc đũa ra. “Ông See-fel.”

“VẬY mà ông Sefelt đây vẫn khẳng định mình không cần uống thuốc nữa “ mục gạt đầu mà lùi lại một bước vì Sefelt đã chảy ra gần đến mũi giày trắng của mục. Ngẩng đầu nhìn các con bệnh đang tụ tập thành vòng tròn xung quanh, mục gạt đầu nhắc lại. “... không cần uống thuốc nữa “ Bộ mặt mục cùng lúc mỉm cười, chua xót, kiên nhẫn và kính tởm – một vẻ mặt đã được luyện kỹ.

McMurphy chưa bao giờ chứng kiến cảnh này. “Ông ấy làm sao?” hắn hỏi.

Mục nhìn vũng nước nhòn, không quay lại McMurphy. “Ông Sefelt mắc bệnh động kinh, thưa ông McMurphy. Nếu không nghe theo chỉ dẫn của bác sĩ ông ta có thể lên con co giật bất cứ lúc nào. Sefelt biết rõ điều này hơn ai hết. Chúng tôi đã báo trước với ông ta rằng nếu không tiếp tục uống thuốc ông có thể nguy đến nơi. Nhưng ông ta vẫn bướng bỉnh hành xử thiếu suy nghĩ.”

Fredrickson lông mày dựng ngược, từ trong hàng bước ra. Hắn người gầy gò, xanh xao như thiếu máu, máu tóc màu bạch kim, lông mày bạch kim như hai đường mảnh, cầm dài, và cứ đôi lúc lại lên con cau có, giần dữ như Cheswick thường cố gắng thuở nào – la hét như nữ y tá, quả măng tụi hộ lý, dọa sẽ đi khỏi bệnh viện chết giẫm này! Chúng cứ để hắn chửi bới, để hắn dứ nắm đấm, cho đến khi chúng nguôi xuống chúng mới bảo nếu ông đã nói xong, ông Fredrickson, chúng tôi sẽ làm thủ tục xuất viện cho ông ngay; rồi đi cả cuộc ngay trong buồng kính, xem bao lâu sau hắn sẽ sẽ gõ gõ lên mặt kính với bộ mặt ủ dột và xin mục Y tá Trường tha lỗi và mong bỏ qua những gì tôi đã nói trong lúc nóng, còn mấy cái đơn từ đó thì thôi cứ cất đi, được không?

Sán đến mục y tá Fredrickson giờ nắm đấm dọa: “À thế đấy! Thế đấy! Các người định hành quyết Seef cứ như hắn làm thế để chơi xấu các người hay sao?”

Mục đặt bàn tay lên vai hắn về đỡ dành và nắm đấm tự buông ra: “Không có gì đáng ngại, Bruce. Bạn ông sẽ qua khỏi. Chúng ta có thể thấy ông ta không chịu uống Dilantin. Tôi chỉ băn khoăn không biết ông ta đã làm gì với nó.”

Mục ta biết rõ không kém ai là Sefelt thường ngâm thuốc vào mồm sau đó đưa cho Fredrickson. Sefelt không muốn uống vì hắn cho chúng có “những tác dụng phụ giết người”, còn Fredrickson lại muốn dùng những hai liều, vì hắn sợ động kinh hơn sợ chết. Mục Y tá Trường biết hết, nghe giọng mục là hiểu, nhưng nhìn kia, mục hiền lành, tốt bụng, thông cảm quá, ai cũng phải nghĩ là mục chẳng biết gì chuyện của Fredrickson và Sefelt.

“Thế đấy,“ Fredrickson nói, nhưng hắn không thể lên con thịnh nộ lần nữa. “Thế đấy, bà đừng có làm ra vẻ mọi sự chỉ đơn giản là uống hay không uống. Bà biết rằng Seef rất lo ngại về ngoại hình của mình và nghĩ đám phụ nữ coi anh ta là một quái thai, và biết Seef nghĩ, vì Dilatin...”

“Tôi biết,“ mục nói rồi lại sờ vào tay hắn. “Sefelt còn đổ tội cho thuốc khiến anh ta đang hói dần. Tội nghiệp ông bạn già.”

“Anh ta không phải là ông già!”

“Tôi biết, Bruce, sao ông giận dữ thế? Tôi không thể hiểu điều gì giữa hai người đã khiến ông bênh vực Sefelt đến thế?”

“A, khi gió!” Hắn nói và dúi mạnh hai nắm đấm vào túi.

Mục gặp người phải sạch một chỗ dưới chân rồi quỳ xuống nắn lại Sefelt cho ngay ngắn. Mục bảo đứa hộ lý ở lại trông ông bạn già còn mục sẽ đi gọi cáng tới và khiêng Sefelt vào phòng ngủ để hắn có thể nghỉ ngơi cho tới chiều. Khi đứng dậy mục vỗ vào tay Fredrickson, và hắn lau bầu, “Bà biết không, tôi cũng phải uống Dilantin. Và tôi hiểu Sefelt đang gặp phải loại gì. Theo nghĩa, vì thế, và...nẹ khi...”

“Tôi hiểu, Bruce, rằng cả hai đang trải qua chuyện gì. Nhưng dù có vất vả thế nào đi nữa thì cũng dễ chịu hơn thế kia. Ông thấy không?”

Fredrickson nhìn theo tay mục chỉ. Sefelt đã được sắp xếp lại giống trước kia đến một nửa, thân thể phình lên, xếp xuống theo nhịp thở, khô khè. Chỗ đầu bị đập xuống sàn sùng vù lên, từ miệng hắn sùi ra một thứ bọt màu đỏ quanh chiếc que của tên hộ lý, tròng mắt hắn từ từ trở về chỗ và hạt nhãn dần dần hiện ra. Hai cánh tay hắn bị đóng chặt xuống nền nhà, lòng bàn tay ngửa lên phía trên, các ngón co quắp hết nắm lại mờ nom giống những đứa bị đóng



vào bàn chữ thập trong phòng Đột Tử, khói bốc lên từ lòng bàn tay dưới tác dụng của dòng điện. Sefelt và Fredrickson chưa bao giờ vào phòng Đột Tử. Cả hai được lắp ráp để sinh ra dòng điện riêng và tích lại ở cột sống, có thể phát động từ xa nhờ một hệ thống điều khiển có nút bấm trên cánh cửa sát buồng kính mỗi lúc chúng đi chệch lối – đang tới đoạn hay nhất của cuộc chuyện đùa tục bồng người chúng đỡ ra, cứng lại như bị chọc vào xương còng. Đồ phải phiền phức đưa chúng vào phòng đó.

Mụ y tá lắc nhẹ vào tay Fredrickson như đánh thức hắn và nhắc lại, “Thậm chí, nếu tính đến cả những tác dụng không tốt, chẳng lẽ ông không nghĩ rằng uống thuốc vẫn hay hơn là nằm thế này?”

Nhìn xuống sàn, Fredrickson nhướn đôi lông mày trắng làm như lần đầu tiên trông thấy hình ảnh chính mình ít nhất một lần mỗi tháng. Mụ cười và vỗ nhẹ vào tay hắn rồi bước ra, đến cửa còn ngoái lại nhìn tụi Cấp tính bằng một cái nhìn quở trách vì chúng tụ tập lại và nhóm ngó một việc như thế; khi mụ đã đi Fredrickson run lấy bầy cổ nhếch mép cười.

“Không hiểu sao tao lại nổi nóng với bà ấy... ý tao là bà ấy có làm điều gì khiến tao phải khùng lên như thế đâu, phải không?”

Hắn không phải muốn người khác trả lời, mà đúng hơn đó là tự hiểu ra mình không thể tìm ra nguyên nhân của sự giận dữ. Hắn lại run rẩy và tìm cách chuẩn khỏi đám đông. McMurphy bước ra hỏi nhỏ xem chúng đã dùng thuốc gì.

“Dilantin, thuốc chống co giật, nếu mày muốn biết.”

“Nhưng không tác dụng sao?”

“Tao nghĩ là có, vẫn có nếu mày chịu uống.”

“Thế việc gì phải họp chợ, cãi nhau uống hay không?”

“Nhìn đây, nếu mày quá tò mò! Đây, vì sao lại phải họp chợ,” Fredrickson dùng hai ngón tay kéo môi dưới xuống, lộ ra những chiếc răng dài, trắng, cắm trên cái lợi mềm nhều đã mất hết máu. “Lợi đây này”, hắn nói, không thả môi ra, “phì giữa gia phi dilantin. Phà mỗi lần lên con nghiêng giảng là giụng hết (1), chưa kể...”

Có tiếng sột soạt trên sàn nhà. Tất cả quay nhìn Sefelt đang phì phò rên rì, gã hộ lý vừa lúc đó lòi được chiếc que cùng với hai cái răng ra khỏi miệng Sefelt.

Scanlon cầm lấy khay thức ăn rồi đi và nói, “Cuộc đời khôn nạn, uống cũng chết, không uống cũng chết. Cùng đường rồi, tao nói vậy đây.”

McMurphy đáp, “Ừ, tao hiểu mày”, và hắn nhìn khuôn mặt đang dần lấy lại hình dạng của Sefelt. Chính mặt hắn cũng bắt đầu nhuốm đầy nỗi kinh hoàng méo mó.

---

1. bị rửa ra vì dilantin. Và mỗi lần lên con nghiêng răng là rụng hết.

Sau một vài ngày không biết hồng hóc gì, hệ thống thiết bị lại được chúng sửa lại như cũ. Thời gian biểu lại chạy đều rầm rập: sáu giờ ba mươi báo thức, bảy giờ ăn sáng, tám giờ phát tranh xếp hình cho tụi Kinh niên và bài cho tụi Cấp tính. Trong phòng kính tôi lại thấy những ngón tay màu trắng của mụ y tá lướt trên bảng điều khiển.

Đôi lúc chúng đưa tôi đi cùng tụi Cấp tính, đôi lúc thì không. Một lần chúng cho tôi theo khi tụi kia đến thư viện, tôi đi thẳng vào gian kỹ thuật, đứng ngắm đầu đề những quyển sách về điện tử mà tôi đã quen thuộc từ những năm trong trường cao đẳng; tôi nhớ, trong đó là những sơ đồ, phương trình, công thức...- những thứ vững chắc, đáng tin cậy và an toàn.

Muốn giờ một cuốn ra nhưng tôi lại sợ. Tôi sợ không dám làm bất cứ chuyện gì. Tôi thấy mình đang bơi trong lớp không khí vàng bụi bặm của gian phòng, lơ lửng giữa trần và sàn. Những chồng sách đùng đưa ngay trước mặt, lộn xộn, ngồn ngộn, mỗi cái ngả về một hướng. Một chiếc giá nghiêng sang phải, chiếc khác lại lắc sang trái. Một vài giá sách như chực đổ về phía tôi, chẳng hiểu sao không có quyển nào bị trượt ra cả. Các kệ sách thì nhàu dăng lên, dăng lên đến hút tầm mắt; những chồng sách chênh vênh đóng đinh vào nhau nhờ những mảnh ván, được chống bằng những cây sào hay tựa vào thang xếp, ngồn ngang xung quanh. Nếu tôi lấy một quyển, có gì biết sẽ xảy ra thảm họa gì.

Tôi nghe có tiếng chân người bước vào, đó là tên hộ lý ở khoa tôi dẫn vợ Harding tới. Chúng vừa đi vừa chuyện trò đùa cợt với nhau.

“Dale”, gã hộ lý gọi Harding đang dán mắt vào một quyển sách. “Ông nhìn xem ai đang đến thăm ông này. Tôi nói với cô ấy đang ngoài giờ viếng thăm nhưng cô ấy cứ nài tôi dẫn tới đây.” Để ả lại với Harding, gã để lại một câu bí ẩn, “Em đừng quên nghe!” rồi bước ra.

Gửi cho gã một cái hôn gió, ả ngoáy móng quay lại với Harding. “Chào Dale!”

“Chào em yêu!” Harding nói nhưng đứng, không nhấc một bước nào đến chỗ vợ chỉ cách một chút. Hắn nhìn quanh đám khán giả đang theo dõi mình.

Hai đứa cao ngang nhau. Cô vợ đi giày cao gót, mang chiếc ví đầm màu đen, không xách quai mà cầm nó như cầm một quyển sách. Móng tay đỏ tươi tựa những giọt máu trên nền lớp da đen bóng loáng.

“Mack!” Harding gọi McMurphy lúc này đang ngồi ở góc phòng đằng kia đọc một cuốn sách tranh. “Nếu cậu chịu dùng những đam mê văn học lại một



tí, mình sẽ giới thiệu với cậu đối bản và cũng là oan gia của mình; mình cũng muốn nói một cách tầm thường ‘phần nửa tốt hơn của mình’, nhưng rõ ràng là công thức này ám chỉ một trạng thái bình đẳng về căn bản, đúng không?

Harding cố bật lên tiếng cười, hai ngón tay ngà mảnh mai đút vào túi áo lần tìm thuốc lá, một lúc mới rút được điếu cuối cùng trong bao. Điếu thuốc rung rung khi Harding đưa nó lên miệng. Cả hần lẫn vợ đều chưa nhúc nhích. McMurphy đứng dậy, bỏ mũ và đi lại phía chúng. Vợ Harding nhướn mày nhìn hần và cười. “Xin chào, bà Harding,” McMurphy nói.

À cười tươi hơn và đáp, “Em không thể chịu nổi ‘bà Harding’, ông Mack, cứ gọi em là Vera, được không?”

Cả ba cùng ngồi xuống đi văng, và Harding bắt đầu kể cho vợ nghe về McMurphy, về những lần hần xô mụ y tá, và à chỉ cười nói rằng chẳng lấy làm ngạc nhiên. Trong lúc vui chuyện, Harding hứng khởi quên khuấy mất đôi tay của mình, chúng được thể hươ lên trong không khí thành hình những bức tranh, rõ đến mức có thể thấy bằng mắt, nhảy múa theo giai điệu của giọng nói như hai vũ ba lê vận đồ trắng. Đôi tay hần có thể trở thành bất cứ gì. Nhưng vừa kết thúc câu chuyện, Harding nhận ra là cả McMurphy lẫn vợ hần đều đang nhìn đôi tay hần, hần bèn nhốt chặt chúng giữa hai đầu gối. Hần cười, còn cô vợ nói, “Dale, bao giờ anh mới học được cách cười, chứ không phải cứ chỉ chí như chuột?”

Lần đầu tiên gặp nhau, McMurphy cũng nói với Harding một câu như thế; nhưng nếu lời lẽ của McMurphy có phần nào an ủi Harding thì lời lẽ của cô vợ càng làm hần thêm lúng túng.

À xin thuốc lá, Harding lại đút mấy ngón tay vào túi nhưng ở đó trống rỗng. “Người ta phát cho bọn anh theo định lượng,” hần nói và so đôi vai gầy như muốn giấu đi điếu thuốc đang hút dở. “Mỗi ngày một gói. Không còn thừa lại chút nào, Vera, em yêu của anh, để đàn ông có thể lịch sự với phụ nữ.”

“Ồi Dale anh không bao giờ biết đủ hay sao?”

Hần nhìn à và cười, hấp háy đôi mắt tinh ranh. “Em muốn hỏi theo nghĩa bóng hay nghĩa đen là chuyện thuốc lá trước mắt? Nhưng thôi, không quan trọng. Em biết rõ cả hai câu trả lời dù em lồng vào đó nghĩa nào.”

“Qua lời em nói không ám chỉ gì hơn, Dale...”

“Qua lời em nói em không ám chỉ gì, em yêu, ‘qua lời em nói không ám chỉ’ là một câu thiếu chủ ngữ. McMurphy, đánh giá theo mức độ tối tăm về chữ nghĩa thì cậu và vợ mình ngang nhau. Em hiểu không, em yêu, ‘qua’ chỉ bắt đầu một trạng...”

“Thôi được, đủ rồi! Em nói theo cả hai nghĩa đấy. Anh thích em nói theo nghĩa nào cũng được. Em nói với kiểu anh không bao giờ biết đủ, chấm hết!”

“Với kiểu anh thì anh không bao giờ biết đủ, em bé bông rất mực thông minh của anh.”

À nhìn Harding mất một lúc rồi quay sang McMurphy đang ngồi bên cạnh. “Còn ông, Mack? Ông có thể giải quyết được một việc đơn giản như mời phụ nữ một điếu thuốc được không?”

Bao thuốc đã nằm trên đầu gối hần. Hần nhìn xuống như ân hận và nói, “Tất nhiên, tôi luôn có thuốc trong người. Tại sao? Tại vì tôi hay xin, tiện lúc nào xin lúc đó, nên với một bao thuốc tôi hút được lâu hơn Harding. Anh ta chỉ hút thuốc của mình. Thế nên cô có thể hiểu là anh ta rất chóng hết...”

“Anh bạn, xin đừng biện hộ sự yếu đuối của tôi theo kiểu đó. Nó không phù hợp với phong cách của anh, cũng không tô đẹp phong cách của tôi.”

“Đúng, không được đâu,” cô vợ nói. “Ông chỉ cần mỗi việc là đánh cho em que diêm.”

À nghiêng hần người về phía que diêm đang cháy đến mức từ đằng kia căn phòng tối vẫn thấy bên trong cổ áo à.

Sau đó à kể về tội bạn của Harding cứ suốt ngày lượn qua nhà tìm Harding khiến à phát ngán. “Ông có biết hạng người này không, Mack?” à nói. “Những chàng trai điển hình với mái tóc dài chải mượt và cánh tay gầy luôn vung vẩy một cách yếu điệu?” Harding hỏi có phải tội bạn hần chỉ muốn biết tin tức về hần thôi không. Nhưng à trả lời là những người đàn ông thật sự đến thăm à còn có thứ khác để mua may ngoài đôi tay gầy.

Rồi à đột ngột đứng dậy nói là phải đi ngay bây giờ. Bắ tay McMurphy, à nói rằng rất hy vọng được gặp lại hần rồi bỏ ra. McMurphy chẳng biết nói gì cả. Khi tiếng guốc bắt đầu gõ lọc cọc xuống sàn, cả bọn quay lại nhìn theo cho đến lúc à khuất sau chỗ ngoặt cuối hành lang.

“Mày thấy thế nào?” Harding hỏi.

McMurphy giật mình. “Hai trái bầu to quá cỡ trên ngực,” đó tất cả là những gì hần nghĩ ra. “Không hề bé hơn của lão phu nhân Ratched.”

“Tao không muốn mày bình về phần xác, Mack ạ, tao muốn hỏi...”

“Quý bất mày đi, Harding!” – McMurphy bỗng quát lên. “Tao không biết nói gì cả! Mày muốn gì ở tao? Tao là nhà tư vấn hôn nhân chắc? Tao chỉ biết một điều: ngay từ đầu vốn dĩ đã chẳng ai vĩ đại gì cho cam, nhưng hình như trong suốt cuộc đời ai cũng làm mỗi một việc là dìm kẻ khác xuống thấp. Tao biết mày muốn gì ở tao; mày muốn tao thương cảm mày, muốn tao nói rằng vợ mày chỉ là con quý cái. Mẹ nó, còn mày thì đối xử với nó như là một bà hoàng đấy. Cút mẹ đi với ‘thấy thế nào’ của mày! Tao cũng đang rối lên tận cổ, còn hơi đầu xỏ mũi vào chuyện kẻ khác. Chấm dứt đi! Để tao yên, rõ chưa, mẹ khỉ!”

Rồi chụp cái mũ lên đầu, băng về góc của mình, tiếp tục với những trang sách tranh. Tụi Cấp tính há hốc mồm nhìn nhau. Sao lại quát chúng nó? Chẳng đứa nào không để hần yên cả. Không ai yêu cầu hần điều gì từ ngày hiểu ra là hần quyết định sống ôn hòa vì sợ sa lầy ở đây. Cả bọn ngạc nhiên bởi con

giận hấn trút lên Harding và không thể hiểu tại sao hấn vớ lấy quyển sách trên ghế, dựng lên ngay trước mặt – để người ta không thấy hấn hoặc để hấn không phải thấy ai.

Buổi tối sau bữa ăn, McMurphy xin lỗi Harding và nói rằng chính hấn cũng không hiểu tại sao mọi sự lại diễn ra như vậy. Harding bảo là có lẽ vì sự có mặt của vợ hấn, ả thường xuyên khiến người khác nổi sùng. McMurphy nhìn tách cà phê của mình và nói, “Tao không biết, bạn ạ. Hôm nay tao mới gặp cô ta. Vậy không phải tại cô ta, mẹ khi, khiến cả tuần nay tao toàn thấy những giấc mơ ớn.”

“À, ông McMurphy.” Harding kêu lên cố bắt chước gã bác sĩ thực tập trẻ tuổi vẫn tham dự đều các cuộc họp. “Ông phải lập tức kể cho chúng tôi về những giấc mơ đó. Đợi một tí để tôi lấy bút chì và sổ tay.” Harding đang cố làm trò vui để bớt phải căng thẳng khi xin lỗi nhau. Hấn vớ lấy miếng giấy chùi miệng và chiếc thìa giả vờ viết. “Thế chính xác ông thấy gì trong những... ờ... giấc mơ đó?”

McMurphy chẳng buồn nhếch mép. “Tao không biết. Chẳng có gì cả ngoài những khuôn mặt... đúng, toàn những khuôn mặt.”

Sáng hôm sau Martini đóng vai lái máy bay phản lực sau bệ điều khiển trong phòng tắm. Mấy con bạc dùng bàn poker, vừa cười vừa xem hấn trình diễn.

“I – I – I – a – o – o – u – u – m. Mặt đất gọi bầu trời, mặt đất gọi bầu trời: phát hiện mục tiêu, bốn trăm - à không- một nghìn sáu trăm, có thể là tên lửa đối phương. Tấn công lập tức! I – I – a – o – o – u – u – m.”

Và quay cái đĩa kim loại, gạt tay cầm về phía trước, nghiêng người như một phi công thực thụ khi thực hiện vòng cua. Hấn vận nút điều khiển về vị trí “max” nhưng các vòi nước sắp xếp quanh ngăn tắm hình vuông trước mặt không rỉ ra giọt nào. Phương pháp thủy liệu không còn được áp dụng nữa, nước đã bị cắt từ lâu. Những thiết bị mạ crôm sáng bóng và bệ điều khiển bằng thép chưa được sử dụng lần nào. Ngoài lớp mạ crôm chúng giống hệt như những thiết bị cách đây mười lăm năm, ở bệnh viện cũ: tia nước phun ra từ những chiếc vòi con có thể chạm tới bất kỳ phần nào của cơ thể, dưới mọi góc độ; gã kỹ thuật viên mặc áo choàng bằng chất dẻo đứng ở góc phòng sau bảng điều khiển, gạt cần, ấn nút, điều chỉnh các ống dẫn phun vào đầu, nóng hay lạnh, mạnh hay yếu: tia nước phun nhẹ nhàng và êm ái trên da, rồi bỗng đau như kim chích, con bệnh bị treo lên bằng những dây đai bạc, nhả nhúm và ướt như chuột lột, còn gã kỹ thuật viên khoải chí đùa nghịch với đồ chơi của mình.

“I – I – I – a – o – o – u – u – m – mm... Bầu trời gọi mặt đất, bầu trời gọi mặt đất: phát hiện ra tên lửa, đang lấy điểm ngắm...”

Martini cong người, ngắm lên trần nhà qua vòng tròn giữ các vòi nước. Hấn nheo một mắt và nhìn qua vòng bằng mắt kia.

“Sẵn sàng? Chuẩn bị... ngắm... bắn...”

Hấn rút tay khỏi bệ điều khiển và đứng dậy, mái tóc bay phát phor, cặp mắt lồi nhìn lên ngăn tắm đại đi như đang sợ hãi khiến các con bạc quay mình trên ghế, nhìn xem hấn vừa thấy gì; nhưng ngoài mấy chiếc khóa nịt treo trên chùm dây đai mới tinh giữa các vòi chẳng còn gì khác.

Martini quay lại và nhìn thẳng vào McMurphy. Hấn không nhìn ai khác. “Mày nhìn thấy chúng không? Thấy không?”

“Gì hờ Mart? Tao chả thấy gì cả.”

“Quán đầy đai dây. Thấy không?”

McMurphy quay mình nhú mắt nhìn buồng tắm “Không, không thấy gì.”

“Đợi tí. Chúng muốn mày thấy chúng” Martini nói.

“Kệ mẹ mày, Martini, tao đã bảo không thấy ai! Hiểu không? Chả có ma nào cả!”

“Thế à,” Martini nói. Hấn gạt đầu và rời mắt khỏi chùm dây đai. “Tao cũng không thấy chúng. Tao đùa mày thôi.”

McMurphy vỗ hai nửa cổ bài đánh bốp. “Ra thế?... Tao không ưa những chuyện đùa kiểu này, Mart.” Hấn cầm cổ bài lên và xáo, những lá bài bay tung tóe khắp nơi như bộ bài vừa nổ tung giữa hai bàn tay run rẩy.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 21

Tôi còn nhớ lại vào ngày thứ Sáu, ba tuần sau lần biểu quyết xem tivi, tất cả những đứa còn đi lại được đều bị lừa sang Nhà số Một, danh nghĩa để X quang vùng ngực xem chúng tôi có bị lao phổi hay không, nhưng thật ra tôi biết, để chúng kiểm tra mức độ hoạt động của các thiết bị trong người mỗi đứa.

Tại tôi ngồi ngoài hành lang, trên chiếc ghế đá dài đến tận cửa phòng có biển X quang. Cạnh đó là phòng TMH mà mùa đông chúng tôi vẫn khám hợm.

Một chiếc ghế khác chạy dọc theo bức tường đối diện đến tận cánh cửa sắt đáng sợ ấy. Có hàng nghìn tán. Không có số cũng chẳng có tên. Trên ghế giữa hai gã hộ lý da đen có hai đứa ngồi thiu thiu ngủ, đứa thứ ba đang chữa bệnh bên trong, tôi nghe thấy tiếng kêu của hắn. Cánh cửa bật mở vào trong đánh phụp, tôi nhìn thấy những bóng đèn vô tuyến sáng vàng yếu ớt. Chúng đẩy ra một con bệnh còn đang bốc khói, tôi nắm chặt lấy thành ghế để không bị hút vào trong cửa. Hai đứa hộ lý, một đen, một trắng, dựng một con bệnh nửa từ ghế lên, hắn bước xiêu vẹo, người lao đảo vì đã được nhồi đầy thuốc. Trước khi vào phòng, con bệnh thường uống những viên con nhộng màu đỏ. Hắn bị đẩy vào cửa và hai đứa kỹ thuật viên xóc nách hắn lên. Trong khoảnh khắc tôi thấy hắn nhận ra mình sẽ bị đưa đi đâu, hắn cố miết hai gót giày xuống nền xi măng để khỏi bị đặt lên bàn; rồi cánh cửa đóng sập lại - phùm, tiếng kim loại đập vào lớp đệm, và tôi không nhìn thấy hắn nữa.

“Này, chúng làm gì trong đây?” McMurphy hỏi Harding.

“Trong ấy ư? À đúng rồi, đúng quá. Máy chưa được hưởng khoái cảm đó, tiếc thật. Một kinh nghiệm làm người không ai nên bỏ lỡ.” Harding đưa mấy ngón tay lên đỡ gáy, mắt nhìn vào cánh cửa. “Đó là phòng đột tử mà tao đã có lần kể cho mày, bạn thân mến ạ, LSD - liệu pháp gây sốc điện. Những kẻ may mắn vào đó được hưởng những chuyến du lịch lên mặt trăng mà không mất tiền. À không, suy cho cùng thì chẳng phải hoàn toàn được cho không. Thay cho tiền mày phải trả noron thần kinh - ở mỗi bộ óc, thứ đó có dự trữ hàng tỷ. Mất mất một ít không đáng kể.”

Hắn cau mày nhìn ghế đá chỉ còn lại một đứa. “Thời buổi bây giờ ít khách hàng hơn xưa, không còn chen chúc như hồi nào nữa. Nhưng c’est la vie, mốt đến rồi mốt đi. Và tao sợ chúng mình là nhân chứng cho ngày tàn của LSD. Bà Y tá Trưởng đáng yêu của chúng ta là một trong số rất ít người có đủ can đảm đứng ra bảo vệ truyền thống cổ điển mang tính Faulker trong công nghệ chữa tê liệt lý trí: đốt cháy bộ não.”

Cửa mở. Một chiếc giường có gắn bánh xe kêu vo vo tiến ra, tự hành đến cuối hành lang thì rẽ ngoặt trên hai bánh và mất hút, nhả lại đằng sau một đám khói. McMurphy nhìn đứa cuối cùng bị hút đi, cánh cửa đóng lại.

“Thế nghĩa là...” McMurphy lắng tai nghe “đưa con bệnh đến đây rồi phóng điện vào đầu?”

“Đó là cách miêu tả ngắn gọn điều đang xảy ra.”

“Để làm khi gì?”

“Sao lại để làm gì? Vì lợi ích của bệnh nhân. Tất cả ở đây chỉ vì lợi ích của bệnh nhân. Mối chỉ sống ở mỗi khoa chúng ta, có thể mày sẽ đi đến kết luận rằng, bệnh viện này là một nhà máy khổng lồ có thể vận hành một cách tuyệt hảo nếu như không bị tống cho bệnh nhân, nhưng đâu phải thế. LSD không phải lúc nào cũng được sử dụng vào mục đích tra tấn, như bà Y tá Trưởng của chúng ta vẫn làm, và các nhân viên LSD cũng không phải là công cụ chủ yếu của chủ nghĩa bạo lực. LSD đã trả lại một số người tưởng chừng không chữa nổi, giống như giải phẫu não hay thay bạch huyết. Phương pháp sốc điện có nhiều ưu việt: rẻ, nhanh, hoàn toàn không đau. Nó chỉ gây co giật thôi.”

“Cuộc sống thật kỳ lạ, “Sefelt rên rỉ. “Kẻ thì phải uống thuốc để chống co giật, người thì phải gây sốc cho co giật.”

Harding chồm tới chỗ McMurphy giải thích: “Họ nghĩ ra là vì thế này: hai bác sĩ thần kinh đến lò mổ, Chúa biết để làm cái trò bệnh hoạn gì, và được quan sát búa tạ nện vào trán bấy gia súc. Họ nhận thấy không phải con nào cũng chết, có vài con ngã xuống sàn nhà trong trạng thái rất giống con co giật của người bị chứng động kinh. ‘À, đúng rồi,’ viên bác sĩ thứ nhất nói. ‘Đó là điều chúng ta cần cho các bệnh nhân co giật chỉ đạo!’ Đồng nghiệp của ông ta dĩ nhiên là nhất trí. Ai cũng biết rằng những người hết cơn động kinh sẽ hiền lành và trật tự một thời gian dài, còn những kẻ hung hãn không thể tiếp cận được sau một cơn co giật sẽ nói chuyện tương đối tình tảo. Ngày đó không biết tại sao, đến giờ vẫn chưa ai biết. Nhưng rõ một điều là nếu gây được cơn sốc cho những người không mắc chứng động kinh thì có khi thu được những kết quả rất tốt. Và đây, trước mặt chúng là một con người có khả năng thường xuyên gây sốc - bùm, bùm - một cách không hề run tay.”

Scanlon bảo hắn tưởng chừng dùng búa tạ nện chứ không phải dùng bom, nhưng Harding bảo hắn không có thời gian để ý chuyện đó, và tiếp tục giải thích. “Lão đồ tể thì dùng búa. Và ở đây để ra một vài thắc mắc cho các chuyên gia. Dù sao thì con người cũng không phải là một con bò. Ai biết được chả có lúc búa trượt và đập vỡ mũi hắn, hay choáng hết cả hàm răng? Phí tốn nha khoa giờ quá đắt, chúng sẽ thu hoạch được gì? Thành thử cần phải dùng thứ khác đáng tin cậy hơn búa. Và điện được đưa vào sử dụng.”

“Khi gió, chúng không nghĩ là làm thế có thể gây hại thế nào ư? Mà sao công chúng không làm ầm lên vì chuyện này?”

“Hình như mày không hiểu rõ công chúng lắm thì phải. Ở nước ta mỗi khi có chuyện gì không ổn thì phương pháp nhanh nhất đưa nó trở lại bình yên sẽ là phương pháp tốt nhất.”

McMurphy vỗ đầu. “Trời đất! Bị phóng điện vào đầu! Có khác nào phải ngồi lên ghế điện vì tội giết người?”

“Về mục đích thì hai biện pháp đó quan hệ máu mủ hơn mày tưởng: kiểu gì thì cũng là điều trị.”

“Mày biểu không đau?”

“Tao lấy kinh nghiệm bản thân cam đoan điều đó. Hoàn toàn không đau đớn gì cả. Một cú sốc và mày ngất đi. Không cần kim châm hay búa tạ. Không đau chút nào. Nhưng vấn đề ở chỗ là chẳng đứa nào muốn thử lại lần hai. Mày sẽ... đổi khác đi. Mày quên nhiều thứ. Cái đó như là...” Harding ấn ngón tay lên thái dương, nhắm mắt lại. “...cái đó cũng như là ấn nút mở máy cò quay đánh tung hình ảnh, cảm xúc, ký ức. Mày đã thấy những bàn cò quay ở các quán giải trí lưu động rồi đó; gã chủ trò cầm tiền của mày rồi ấn nút. Đỉnh! Cái đĩa quay tít mù, ánh sáng và âm thanh các con số nhảy loạn bậy. Con số rơi vào chỗ mày có thể là con số được, cũng có thể là số thua và mày phải chơi lại từ đầu. Xi ra máy xu quay lại lần nữa, xi ra, con ạ!”

“Bình tĩnh, Harding.”

Cửa mở và cái giường đầy có người nằm phủ tấm vải trắng lăn ra, tụi kỹ thuật viên bỏ đi uống cà phê. McMurphy vuốt tóc nói, “Tao chịu không hiểu nổi những thứ này.”

“Thứ nào? Chữa bệnh bằng sốc điện?”

“Ừ. Mà không. Không chỉ cái đó. Mà tất cả,“ hấn khoa tay một vòng. “Tất cả những gì xảy ra ở đây.”

Harding đặt tay lên đầu gối McMurphy. Bạn ơi, hãy để cho cái đầu óc mệt mỏi của bạn được nghỉ ngơi. Chín mươi phần trăm mày không phải qua phòng sốc. Nó đã hết một, chỉ được sử dụng trong trường hợp tối cần thiết thôi, khi không còn cách giả quyết nào nữa, như giải phẫu óc ấy.”

“Lại còn giả phẫu óc, nghĩa là người ta cắt đi một phần não?”

“Hoàn toàn đúng. Mày sắp thành chuyên gia về thuật ngữ rồi. Đúng đấy – cắt một phần não, thiên bỏ thùy trán. Vì không thể hoạn mất phần dưới rốn của mày, bà ta sẽ cắt phần trên.”

“Mày đang nói về Ratched.”

“Hoàn toàn đúng.”

“Tao đâu biết bà ta có quyền quyết định điều đó.”

“Chính bà ta.”

McMurphy làm ra vẻ vui vì đã lái câu chuyện từ giải phẫu óc và sốc điện sang mục y tá. Hấn hỏi vì sao Harding lại nghĩ mục độc ác vậy. Mỗi đứa đưa ra một ý kiến về chuyện này. Cả bọn tranh cãi xem mục có phải là cội nguồn của mọi khổ ải không, và Harding nói rằng phần lớn những khổ ải ở đây là do mục gây ra. Hầu như cả bọn đồng ý với hấn, nhưng McMurphy không còn tin như vậy nữa. Hấn bảo trước đây hấn đã từng nghĩ thế nhưng bây giờ thì hấn không biết. Hấn không cho rằng loại bỏ mục thì nhiều điều sẽ đổi thay; đằng sau cái cảnh lộn xộn này còn có một thế lực nào đó to lớn hơn, mạnh mẽ hơn, và hấn cố tình tìm ra cách diễn đạt xem mình nghĩ đó là cái gì nhưng không ra. Thế là hấn thôi không nói tiếp nữa.

McMurphy không biết, nhưng đã bắt đầu linh cảm thấy điều tồi tệ đã rõ từ lâu: sức mạnh chính đầu phải nằm ở một mình mục y tá mà là ở Liên hợp, một tổ chức trải rộng trên toàn đất nước, mục chỉ là viên chức quan trọng ở đó mà thôi.

Tụi còn lại không tán thành với McMurphy. Chúng bảo là chúng biết rõ tai họa từ đâu tới, và sau đó chúng bắt đầu cãi lộn với nhau. Cuộc cãi lộn sẽ không chấm dứt nếu McMurphy không chen vào.

“Ồn lắm,“ hấn nói. “Rác cả tai vì nghe tụi bay ca cẩm. Tụi bay kêu ra rả, kêu ca hộ lý, kêu ca cả bệnh viện, Scanlon muốn làm nổ tung cả tòa nhà, Sefelt thì đổ tại thuốc, Fredrickson thì đổ tại những trục trặc trong nội bộ gia đình. Tụi bay đứa nào cũng chỉ tìm cớ để thở than.”

Hấn nói mục y tá đơn thuần chỉ là một mục già độc ác vô lương tâm và thật vô ích khi chúng muốn đẩy hấn đối đầu với mục; đó chỉ là chuyện trẻ con, chẳng mang lại điều gì tốt đẹp cả, nhất là cho hấn. Thoát khỏi mục thì dễ, nhưng còn tác nhân đang ầm náu đằng sau, nơi sinh ra mọi khổ nhục thì không thoát nổi.

“Mày nghĩ thế?” Harding hỏi. “Vậy thì nếu mày đột ngột hiểu căn kẽ về vấn đề thần kinh đến mức đó, thử nói xem đâu là nguồn gốc của sự bất hạnh? ‘Tác nhân còn ầm náu’ theo cách nói bóng bẩy của mày là gì?”

“Tao không biết, mày hiểu không. Và cũng chưa thấy gì lớn cỡ đó cả.” Hấn ngồi im một lúc, lắng nghe tiếng rú từ buồng X quang, rồi tiếp, “Nhưng theo tụi bay, tất cả chỉ tại mẹ già Y tá Trưởng và những phiền toái giới tính của bà ta thì hãy vật mẹ nó bà ta xuống và giải quyết các phiền toái ấy đi. Thế là xong, bà ta sẽ không làm khổ tụi bay nữa.”

Scanlon vỗ tay, “Mẹ khi. Chính thế. Mày được ủy quyền làm việc đó, Mack, chỉ có mày là xứng đáng thôi.”

“Quên tao đi. Không đòi nào. Tụi bay chọn nhầm rồi.”

“Tại sao lại nhầm? Tao nghĩ mày là con ngựa đực tốt giống giới xấp lá cà.”

“Người anh em, tao đang tính chuyện tránh con diều hâu cái già nua đó càng xa càng tốt.”

“Tao biết rồi, tao biết rồi,“ Harding cười nói, “chuyện gì đã xảy ra giữa hai người thế? Đã một thời mày siết thông lọng, giờ lại nói ra. Phải chăng đó là nỗi xót thương bất ngờ đối với nữ thần hào tâm của chúng ta?”

“Không, tao đã hiểu ra vài chuyện, thế thôi. Sau khi thăm dò nhiều nơi. Tao hiểu tại sao tụi bay bỏ đờ, van lạy bà ta, phải lê gót hay phủ phục dưới chân cho bà ta giẫm lên. Tao đã mở mắt thấy tại sao tụi bay sử dụng tao để chống bà ta.”

“Mày nói gì? Thật thú vị.”

“Ồ thú vị lắm. Tao thấy thú vị vì chúng mày, những thằng ăn bám lại không nói cho tao biết là tao đang mạo hiểm cái gì khi chọc tức bà ta. Tao không yêu quý bà ta không có nghĩa là tao muốn dụ bà ta bắt mình cầm tù thêm một năm hai năm. Đôi lúc phải biết giấu lòng tự ái vào túi quần và nhìn xem cái phòng số Một chứ?”

“Ồ các bạn, chúng mày không nghĩ rằng có cơ sở cho những tin đồn là McMurphy chấp nhận trật tự ở đây đơn thuần chỉ để mau chóng được xuất viện?”

“Harding, mày hiểu tao nói gì. Tại sao chúng mày không bảo trước là bà ta có thể giữ tao lại đây cho tới khi hiền từ mà buông tao ra?”

“Tao đã quên là mày bị gửi tới đây, có thể thôi,” mặt Harding méo xệch giữa nụ cười. “Thế đấy. Mày đang trở thành một đứa ranh ma. Như tất cả chúng tao.”

“Tao sẽ thành ra thế, tụi bay không cần nghi ngờ điều đó. Tại sao chính là tao phải đứng ra che chở khi tụi bay rên rỉ nào là thuốc lá bị thu, nào là phòng ngủ bị khóa? Thoạt tiên tao không thể hiểu tại sao chúng mày cứ tìm đến tao như một vị cứu tinh. Sau đó tình cờ tao mới biết việc cho đứa nào ra hoàn toàn phụ thuộc vào bà Y tá Trưởng. Và tao hiểu ra lòng dạ tụi bay nhanh chóng ra phết. Tao tự nhủ, ‘ồ, tụi bạn nham hiểm đã mua mình như một con ngựa thồ để chất lên lưng gánh nặng của chúng, bạn già R.P. McMurphy đã bị mắc lừa.’ “Hắn hơi ngả đầu ra sau và cười cợt với hết lượt chúng tôi. “Hiểu cho tao, tao không nghĩ là do lỗi tụi bay, nhưng quên mẹ chuyện ấy đi. Tao cũng muốn rời khỏi đây như bất cứ ai. Cãi lộn với con điều hầu già ấy thì tao cũng thiệt thòi y như tụi bay.”

Hắn cười, nheo mắt, thúc ngón tay cái vào sườn Harding, cứ như thể là giải quyết xong mọi chuyện mà không buồn bực gì, nhưng Harding liền nói với hắn:

“Không, bạn ạ, đây với mụ cậu thiệt thòi hơn bọn tớ nhiều.”

Harding lại toét miệng cười, liếc xéo sang McMurphy như một con ngựa cái đang giậm giậm, đầu hơi cúi xuống rồi lại hất lên. Cả bọn lùi xuống một ghế. Martini rời máy chiếu X quang, vừa mặc áo vừa lau bầu, “Không thể tin được nếu không tận mắt nhìn thấy,” và Billy Bibbit thế vào chỗ nó sau tấm kính đen.

“Mày thiệt thòi hơn tao,” Harding nhắc lại. “Tao ở đây tự nguyện, không phải là bị gửi vào.”

McMurphy lặng thinh. Về mặt hắn lại như những lần trước, đầy phân vân như có gì đó bất thường, mà hắn không tài nào xác định được. Hắn cứ ngồi đó nhìn trân trân vào Harding, làm nụ cười nghịch ngợm trên môi Harding biến mất, và thằng kia cựa quậy như ngồi trên đồng lửa vì McMurphy cứ nhìn hắn bằng đôi mắt quá lạ lẫm. Harding nuốt nước bọt nói: “Thực ra trong phân khoa chỉ có vài người bị gửi đến chữa bệnh. Chỉ có Scanlon và... ờ, tao nghĩ vài đứa Kinh niên nào đó. Và mày. Cả bệnh viện chỉ có vài thằng ở trên gửi đến. Không nhiều.”

Hắn đứng lại, giọng yếu đi dưới cái nhìn của McMurphy. Im lặng một giây, McMurphy hỏi khẽ, “Mày nói láo phải không?” Harding lắc đầu. Trông hắn chết khiếp. McMurphy đứng dậy hỏi oang oang cả hành lang. “Tụi bay nói láo phải không?”

Không đứa nào có ý định trả lời. Hắn đi đi lại lại dọc theo hàng ghế, thọc tay vào mớ tóc rối tung. Hắn đi tuốt đến đầu kia, rồi lại tuốt đến đầu này, đến trước chiếc máy chiếu X quang. Chiếc máy rít và nhổ phì phì vào hắn.

“Billy... mày chắc chắn bị ép tới đây, mẹ khi!”

Billy đang đứng quay lưng lại chúng tôi, chân kiễng lên, cầm áp vào màn chiếu. Không, nó nói với cái máy.

“Thế mày tới đây để làm gì? Làm gì? Mày còn trẻ! Có thể lái xe mui trần vì vu chim gái. Còn những thứ này...” hắn khoa tay xung quanh, “mang lại cho mày cái gì?”

Billy không trả lời, McMurphy quay sang những đứa khác.

Tụi bay nói coi, để làm gì? Than thở, rên rỉ suốt hàng tuần liền rằng không thể chịu nổi chỗ này, không chịu nổi mụ Y tá Trưởng và những việc làm dơ dáy của mụ ta. Hóa ra chả ai giữ tụi bay lại đây cả. Với mấy lão già thì tao còn hiểu. Họ là một đám khủng. Nhưng còn tụi bay, tụi bay không hẳn là những thằng bình thường nhất quả đất, nhưng tụi bay đâu có khủng.”

Không đứa nào cãi lại hắn. Hắn sán lại Sefelt.

“Sefelt, còn mày thì sao? Không có gì ngoài tật động kinh, mẹ khi! Cậu tao cũng bị chứng co giật hành hạ tới mức mày mơ không thấy và đến lúc lên cơn thì toàn nhìn thấy quỷ hiện hình, nhưng ông đâu thèm nhốt mình trong nhà thương điên. Mày vẫn có thể sống bên ngoài nếu đủ can đảm...”

“Tất nhiên!” Đó là Billy, quay lại khỏi máy chiếu mặt đầy nước mắt. “Tất nhiên!” Hắn lại la lên. “Nếu bọn tao đủ c... can đảm! Tao có thể ra viện ngay hôm nay nếu đủ can đảm. M... m... mẹ tao và bà Ratched là bạn cũ của nhau, người ta có thể ký giấy xuất viện cho tao trước bữa cơm nếu tao đủ can đảm!”

Billy vớ lấy chiếc áo sơ mi trên ghế, cố mặc vào nhưng hai tay run rẩy. Cuối cùng hắn ném chiếc áo đi và lại quay về phía McMurphy:

“Mày nghĩ là tao muốn ở... ở... ở lại đây! Mày nghĩ là tao muốn lái xe v... v... vì vu ch... ch... chim gái?”

Nhưng mày đã bao giờ bị người ta giễu cợt chưa? Chưa, vì mày khỏe mạnh và không ngán thằng nào! Còn tao, tao không khỏe mạnh và thằng nào tao cũng ngán. Và Harding cũng thế. Và F... F... Fredrickson. Và Se... Sefelt. Mày nói nh... như thể bọn tao thêm được s... sô... sống ở đây! Vô... vô ích...”

Billy òa khóc, lười lười lại đến nỗi không nói được nữa, gã đưa tay chùi nước mắt để nhìn được rõ. Cái vẩy kết ở mu bàn tay bật ra, Billy càng chùi thì máu càng chảy ra đầy mặt và trong mắt. Rồi gã bung mắt loạng choạng lao ra hành lang, hét và vào bức tường bên này lại đập vào bức tường bên kia,

gã hộ lý đuổi theo sát gót.

McMurphy nhìn tụi còn lại, há miệng như muốn hỏi gì nữa, nhưng lại ngậm miệng khi thấy chúng nhìn mình ra sao. Hắn đứng đó cả phút trước một hàng đinh tán trông như một chuỗi những con mắt dương dương, rồi bật thốt lên: “Mẹ kiếp!” một cách yếu ớt, và cầm lấy mũ kéo sụp xuống đầu, ngồi vào chỗ của mình trên ghế. Hai gã kỹ thuật viên uống cà phê xong đang quay lại, đi vào phòng đối diện; khi cánh cửa mở phụp một cái, mùi axit như mùi từ chiếc bình ác quy đang nạp xông ra. McMurphy ngồi đó nhìn cánh cửa.

“Tao nghĩ là tao không thể hiểu nổi...”

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Chương 22

Trên đường về hắn lê bước sau cùng, dứt tay vào túi áo khoác xanh, kéo sụp mũ xuống tận mũi, mặt cau có, miệng ngậm điều thuốc đã tắt. Cả bọn bước đi trong im lặng. Tụi hộ lý đã dụ dỗ được Billy Bibbit, hắn đi đầu hàng giữa gã da đen khoa tôi và đứa da trắng của phòng Đốt Từ.

Tôi cố đi chậm chậm tới khi ngang với McMurphy và muốn nói cho hắn đừng lo âu, đằng nào cũng chẳng làm gì được, bởi tôi nhận thấy hắn đang bị giày vò bởi một ý nghĩ nào đấy và đang phân vân như con chó đứng trước cửa hang khi không biết trong hang có con gì, có một giọng nói: Chó ơi, hang này không phải là việc của mày – hang sâu lắm, tối lắm, và dấu chân xung quanh là dấu chân gấu đấy! Và một giọng khác như lời nhắc thăm đanh thép của giống nòi, không khôn ngoan cũng chẳng ranh ma: Lao vào đi, chó ơi, tấn công đi!

Tôi muốn bảo McMurphy đừng lo nghĩ nữa, và đã suýt mở miệng nói ra thì hắn đã ngẩng đầu, kéo chiếc mũ ra đằng sau gáy, dấn lên đuổi theo gã hộ lý bé con và vỗ vai gã hỏi, “Sam, tao cần mua thêm cây thuốc, chúng ta dừng lại căng tin tí được không nhỉ?”

Tôi buộc phải chạy đuổi theo hắn, và trống ngực đập dồn tạo thành một tiếng reo chói lói và kích động bên trong óc. Vào đến nhà ăn, khi tim đã chậm lại như thường, cái tiếng ấy vẫn còn reo tiếp. Tiếng ấy nhắc tôi nhớ lại cảm giác của mình vào những đêm thu se lạnh mỗi thứ Sáu hàng tuần khi tôi và đồng đội đứng giữa sân bong bầu dục chờ tiếng còi khai mạc trận đấu. Trong đầu tôi tiếng reo mỗi lúc một cao hơn cho tới khi tôi hồi hộp tưởng chừng không đứng vững trên đôi chân của mình nữa, là bong sẽ được giao, tiếng tim đập liên tít ngấm, trận đấu bắt đầu. Cũng như những đêm thứ Sáu ấy, giờ đây tôi sốt ruột đến không thể đứng yên một chỗ. Và cả mắt tôi cũng nhìn được sắc bén và chói lóa – như trước mỗi trận bóng hay như trong đêm mới đây bên cửa sổ phòng ngủ: mọi vật đều rõ và sắc và rắn chắc và tôi nhận ra mình đã quên chúng từng như thế. Hàng dãy những tuýp thuốc đánh răng, những chiếc kính râm xếp ngay ngắn thành hàng, những chiếc bút bị tịt nhận sẽ viết được suốt đời dưới nước trên mặt bọ, tất cả nằm dưới con mắt to tướng trông chừng nghiêm ngặt của một đội gấu bông trên chiếc giá phía trên quầy hàng.

McMurphy tay dứt túi quần, khuyếch khoảng đến căng tin bên cạnh tôi và hỏi mua hai cây Marlboro. “Cho tôi ba cây đi?” Hắn cười với cô bán hàng. “Tôi tính sẽ hút kha khá.”

Tiếng reo trong đầu tôi không dừng lại đến tận lúc cuộc họp bắt đầu. Tôi nghe câu được câu chẳng tiếng họ đang lục vấn Sefelt, bắt hắn tường trình về những khúc mắc của mình để người ta có thể chữa chạy cho hắn (“Tất cả tại Dilantin!” cuối cùng hắn kêu lên. “Ông Sefelt, nếu muốn các thầy thuốc giúp đỡ, ông hãy thành thực,” mụ đáp. “Nhưng không phải Dilantin thì còn là cái gì nữa chứ. Chính Dilantin đã làm cho lợi tôi bị mục ra đấy thôi.” Mụ cười, “Jim, ông đã bốn mươi lăm tuổi...” thì bất chợt nhìn sang McMurphy. Hắn không nghịch cổ bài, không ngủ gật sau tờ tạp chí như những lần họp trước từ hai tuần nay. Và hắn cũng không ngồi vo tròn trong ghế. Hắn đang ngồi thẳng đứng, vẻ mặt nóng bừng kích động, đưa mắt hết nhìn mụ y tá lại nhìn Sefelt. Tôi càng nhìn hắn, tiếng reo trong đầu càng vút cao. Đôi mắt hắn vạch ra hai vạch xanh dưới hàng lông mày trắng, lia đi lia lại như thể hắn đang ngồi sau bàn poker khi các lá bài đã được lật lên. Tôi cảm giác là chỉ một phút nữa thôi hắn sẽ làm một điều man rợ và chắc chắn sẽ bị gò cổ lại, tổng lên khoa điện. Trước lúc lăn xả vào tụi hộ lý, tôi đã thấy nhiều đứa có vẻ mặt này. Tôi nắm chắc lấy tay vịn của chiếc ghế bành và chờ, khiếp sợ nghĩ đến sự bùng nổ của hắn, đồng thời, tôi bắt đầu nhận ra, cũng khiếp sợ sẽ không có gì xảy ra.

Hắn vẫn ngồi im lặng, quan sát tới khi kết thúc cảnh Sefelt bị tra hỏi, rồi quay nửa vòng trên ghế, hắn nhìn sang Fredrickson đang tìm cách bật lại cả mụ y tá lẫn tụi hộ lý vì chúng đã đưa bạn hắn ra trước mặt mọi người mà mỗ xê, ảm ỉ thêm vài phút về chuyện thuốc lá vẫn nằm trong buồng kính. Fredrickson nói đến hực hơi rồi đỏ mặt, áp úng xin lỗi như thường lệ và ngồi xuống. Chưa thấy McMurphy động tĩnh gì. Tôi bỏ tay ra không nắm ghế nữa và bắt đầu nghĩ mình đã nhầm.

Chỉ ít phút nữa là cuộc họp kết thúc. Mụ y tá thu dọn giấy tờ cho vào giỏ, đặt xuống sàn nhà rồi đánh mắt sang McMurphy mắt một giây như kiểm tra xem hắn có ngủ gật hay không, có lắng nghe hay không. Mụ đặt hai bàn tay lên đầu gối, nhìn vào những ngón tay rồi hít một hơi rất sâu và lắc đầu:

“Các chàng trai, tôi đã nghiền ngẫm rất lâu điều sắp nói ra. Tôi đã thảo luận với bác sĩ và tất cả nhân viên, và tất cả chúng tôi đều rất buồn khi phải đi đến kết luận chung, là cần đưa ra một hình phạt vì những hành vi không thể tha thứ được trong chuyện dọn dẹp vệ sinh ba tuần trước đây.” Mụ giơ tay lên và nhìn quanh. “Chúng tôi đã để đến hôm nay mới nói, là vì chờ đợi các anh rồi sẽ bộc lộ sự hối cải về những hành động phá hoại mình phạm phải. Tiếc rằng không một ai đã tỏ ra nhận thấy mình có lỗi.”

Mụ lại giơ tay để không đứa nào phá ngang, trông động tác như một mụ bôi bài trong chòi kình.

“Các anh hiểu cho, những nguyên tắc hạn chế mà chúng tôi đưa ra đều đã trải qua suy xét kỹ lưỡng nhằm vào mục đích điều trị bệnh nhân. Phần đông

các anh phải vào đây chỉ vì các anh không có khả năng thích ứng với luật lệ của thế giới Bên ngoài; các anh đã không chấp nhận chúng, cố tình bỏ qua chúng. Ngày xưa, có lẽ từ bé, người ta đã cho phép các anh phá luật mà không trừng trị. Mỗi khi vi phạm nguyên tắc, tất nhiên các anh nhận ra tội lỗi của mình. Các anh muốn bị trừng phạt, các anh cần được thể, nhưng không nhận được. Sự chiều chuộng quá đáng của bố mẹ có lẽ đã là một thứ vi trùng gây ra căn bệnh ngày nay của các anh. Tôi nói để các anh hiểu: trật tự, kỷ luật được duy trì chỉ nhằm mục đích muốn tốt cho các anh.”

Mụ lắc đầu một vòng quanh phòng. Về xót xa về việc đang phải làm được triệu lên nét mặt. Căn phòng hoàn toàn im lặng, chỉ có tiếng reo bưng bưng như mê sảng trong đầu tôi.

“Trong điều kiện của chúng ta, thật khó giữ nghiêm được kỷ luật. Chắc các anh hiểu điều đó. Chúng tôi có thể làm gì với các anh? Bắt giam ư? Cát khẩu phần ăn ư? Đối với người thầy thuốc, việc trừng phạt không đơn giản tí nào. Chúng tôi có thể làm gì được?”

Ruckly có ý kiến họ có thể làm gì nhưng mụ y tá không chú ý. Khuôn mặt mụ xáo động trong tiếng kêu lách tách đến khi các nét mặt sắp xếp thành vẻ khác. Mụ tự trả lời câu hỏi của mình.

“Chúng tôi chỉ có thể tước đi một đặc quyền. Khi đã nghiên cứu kỹ lưỡng bối cảnh của vụ rắc rối này, chúng tôi kết luận sẽ đạt được ít nhiều công lý nếu tước đi đặc quyền dành phòng tắm vẫn để các anh chơi bài trong ngày. Có ai phản đối và thấy là bất công hay không?”

Mụ không quay đầu. Cũng chẳng đưa mắt. Nhưng các con bệnh lần lượt từng đưa lại nhìn vào góc nơi hần đang ngồi. Đến mấy lão già Kinh niên, không hiểu gì nhưng thấy mọi con mắt đều đổ dồn về một hướng, cũng vờn những cái cổ dài, khằng khiu như cổ chim ngó sang hần – những khuôn mặt quay cả về phía McMurphy, một niềm hy vọng tràn trề và khiếp hãi.

Cái âm thanh cao vút rền rĩ trong đầu tôi nghe như tiếng bánh xe xiết trên mặt đường.

Hần ngồi thẳng người ra trong chiếc ghế, ngón tay cái đỏ au lười biếng mân mê cái sẹo trên mũi. Hần cười với những đứa nhìn mình rồi khẽ cầm lấy vành mũ, và lịch sự nghiêng nó sang một bên, rồi nhìn sang mụ y tá.

“Thế thôi, nếu không còn phải bàn cãi về quyết định vừa rồi thì cuộc họp đến đây là hết...”

Mụ ngưng lại, tự mình cũng nhìn McMurphy. Hần nhún vai rồi thở hắt ra, đập đánh bóp cả hai tay lên đầu gối rồi rùn người đứng dậy. Hần vờn vai ngáp và lại gãi mũi, sải chân bước ngang qua phòng về phía mụ ta đang ngồi cạnh chòi kính, đôi ngón cái xọc vào quần. Tôi có thể thấy dù hần có mưu mô làm một việc rõ đại đến đâu đi nữa thì căn hần lại cũng đã muộn, và tôi chỉ ngồi ngó, cũng như những đứa khác. Hần sải những bước dài, dài quá mức, và hai ngón tay lại nhét vào túi. Gót giày đóng cá sấu nên xuống sàn gạch đến tóe lửa. Hần lại hiện nguyên hình là tay thợ rừng, tay chơi khệnh khạng, trang nam nhilrelandtóc đỏ ngang tang, cao bồi màn bạc đi giữa đường phố đến điểm hẹn với kẻ thù.

Mặt mụ trắng bệch ra, đảo đi đảo lại. Mụ đầu tính đến hần sẽ hành động gì. Đây lẽ ra là trận thắng tuyệt đối của mụ, thiết lập uy quyền lần này và mãi mãi. Nhưng kia, hần đang đi đến, lớn bằng cái nhà!

Mụ há miệng, lắc đầu tìm tụi đen, sợ tưởng chết, nhưng hần đã dừng lại khi chưa đến sát mụ. Hần đứng trước cửa sổ và kéo dài giọng chậm và trầm chưa từng thấy nói hần nghĩ mình có thể hút vài điếu vừa mua sang nay, rồi động tay vào tấm kính.

Tấm kính nát vụn ra như nước sôi, mụ y tá đưa cả hai tay bịt tai. Hần cầm một cây thuốc có tên mình, móc ra một gói rồi đặt vào chỗ cũ, quay sang mụ đang ngồi như bức tượng thạch cao và nhẹ nhàng phủi những mảnh kính vỡ trên mũi, trên vai áo mụ.

“Một nghìn lần xin lỗi thưa bà,” hần nói. “Một vạn lần xin lỗi. Tấm kính sạch bong đến mức tôi không nhận ra.”

Sự việc chỉ diễn ra trong vài giây. Hần bỏ mụ lại đó mặt run giật liên hồi, đi ngược lại ngang phòng về chỗ của mình, ngồi xuống châm điếu thuốc.

Tiếng reo trong đầu tôi đã ngừng.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 23

Sau lần đó, McMurphy làm chủ được tình thế khá lâu. Mụ y tá đang chịu đựng trong lúc tìm cách lấy lại quyền lực. Mụ biết là vòng một đã bị phôi áo và vòng hai cũng đang bị dẫn điểm, nhưng mụ không vội. Điều cốt yếu nhất là quyết định xuất viện cho hần thì mụ không có ý định làm; cuộc độ sức này có thể kéo dài bao nhiêu cũng được, chừng nào hần chưa phạm sai lầm, chưa đầu hàng, hay mụ chưa tìm ra chiến thuật mới để giành lại ưu thế đã mất.

Trong lúc mụ mảy mò với chiến thuật của mình thì nhiều sự kiện đã xảy ra. Sau thời gian có thể tạm gọi là lùi vào hậu trường nghỉ ngơi và McMurphy lại bước ra, tuyên bố sự quay lại võ đài của mình bằng việc đập vỡ kính, cuộc sống trong khoa sinh động hẳn lên. McMurphy tham gia vào mọi cuộc họp, mọi cuộc tranh luận, kéo dài giọng nói, nháy mắt, đùa cợt thả cửa, cố gây cho được một tiếng cười héo hon ở tụi Cấp tính, kể cả những gã đã khiếp nhược tới độ không dám nhếch mép từ năm mười hai tuổi. Hần lôi kéo đủ người cho một đội bóng rổ và tìm được cách thuyết phục gã bác sĩ để mình lấy một quả bóng ở cung thể thao cho tụi Cấp tính tập chơi. Mụ y tá phản đối, mụ bảo ngày mai chúng sẽ đá bóng ở ngay trong phòng chung hay chơi polo



ngoài hành lang, nhưng lần này bác sĩ không chịu nhường và bảo cứ để họ chơi. “Bà Ratched, từ ngày có đội bóng rổ, nhiều bệnh nhân có tiến triển hơn. Tôi cho rằng môn thể thao này đã chứng tỏ giá trị về mặt trị liệu.”

Mụ nhìn gã kinh ngạc hồi lâu. À, gã cũng muốn biểu dương sức mạnh với mụ đây. Mụ sẽ nhớ lấy giọng điệu này và sẽ có ngày gã biết tay mụ. Nhưng lúc này mụ chỉ gạt đầu rồi quay về buồng kính với những nút điều khiển của mình. Đám lao công đã đặt một miếng các tông thay vào ô kính vỡ trong lúc chưa cắt được mảnh cửa kính nào vừa cỡ, và ngày nào mụ cũng ngồi đó cứ như nó không hề làm vướng tâm mắt của mụ, như mụ dễ dàng nhìn xuyên qua nó và vẫn thấy rõ cả phòng chung. Đằng sau tấm các tông hình chữ nhật mụ y tá trông như một bức tranh quay mặt vào tường.

Mụ chờ đợi và im lặng, còn McMurphy sáng sủa vẫn mặc quần đùi với những chú cá voi màu trắng lông nhông ngoài hành lang, tung đồng xu trong phòng ngủ hay ngâm chiếc còi trong tài mụ kên dạy cho tụi Cấp tính thực hiện những đường phản công dài từ của phòng ngủ đầu này đến tận của Buồng Cách ly đầu kia hành lang, những cú sút như những phát đạn đại bác bắn quả bóng đi khắp hành lang trong khi McMurphy với phong cách chỉ huy của một viên hạ sĩ hết vang: “Giữ nguyên cường độ, nào, các vận động viên, giữ nguyên cường độ!”

Cả hai nói năng với nhau nhả nhặn không để đầu cho hết. Hắn rất lịch sự hỏi mụ rằng có thể mượn chiếc bút của mụ thảo lá đơn xin đi nghỉ không có người kèm được chẳng, rồi viết trên bàn ngay trước mặt mụ, rồi trả lại chiếc bút, đưa luôn lá đơn và nói nhẹ nhàng: “Rất cảm ơn”, rồi mụ xem qua và cũng nhả nhặn hứa sẽ “bàn với các nhân viên”, một việc mất khoảng ba phút, rồi mụ quay về và nói với hắn rằng, rất tiếc nghỉ vào thời gian này không được coi là có giá trị trị liệu. Hắn cảm ơn mụ và đi ra, thổi chiếc còi ré lên tưởng làm nứt cả cửa kính mười dặm quanh đó: “Tập đi, tập đi, các chàng trai ẻo lả, vận động lên!”

Hắn điều trị trong khoa đã một tháng và có quyền ghi tên, đăng ký đi nghỉ có người kèm lên bảng thông báo treo ở hành lang để cuộc họp tiếp đó sẽ quyết định được đi hay không. Hắn đứng trước bảng thông báo, tay cầm chiếc bút của mụ y tá, tiếp theo dòng NGƯỜI ĐI KÈM, hắn ghi: “Một cô nương ở Portland tên Candy Starr” và làm gãy ngòi bút ở đầu chấm cuối cùng. Sau đó vài hôm, đứng vào ngày người ta thay cho Y tá Trưởng tấm kính mới, vấn đề đi nghỉ của McMurphy mới được đem ra thảo luận, và sau khi bị từ chối bởi lý do với tư cách người đi kèm, chắc gì cô Stan đã có thể gây ảnh hưởng tốt đến bệnh nhân, McMurphy nhún vai nói đòi là thế đấy, rồi đứng dậy đi về buồng trực và lại thui vớ tấm kính còn nguyên nhân ghi tên hằng sản xuất, và trong khi máu còn đang chảy ra từ các ngón tay, hắn giải thích cho mụ là tấm các tông đã bị tháo đi và hắn ngờ đó là một khung cửa trống. “Chúng kíp lắp tấm kính khổ nạn này vào từ bao giờ thế nhỉ? Đây quả là một trò nguy hiểm.”

Mụ y tá ngồi trong hộp kính dùng băng dính băng bó cho McMurphy trong khi Scanlon và Harding moi từ thùng rác ra tấm bìa các tông, lắp lại vào khung bằng chính cuộn băng dính đang dùng dán lên ngón tay và cổ tay McMurphy. McMurphy ngồi trên ghế đầu, mặt nhăn nhó trong lúc vết thương đang được chăm sóc, nhưng qua đầu mụ y tá vẫn nháy mắt đùa nghịch với chúng. Gương mặt mụ điềm tĩnh, cứng đờ như được tráng men, tuy nhiên về căng thẳng vẫn cứ lộ. Cứ nhìn động tác siết chặt miếng băng hết mức có thể thì rõ sức chịu đựng, độ lì lợm của mụ không còn nguyên vẹn.

Chúng tôi tập trung ở phòng thể thao để xem trận đấu giao hữu giữa đội bệnh nhân - Harding, Billy Bibbit, Scanlon, Fredrickson, Martini và McMurphy (máu đã cầm, hắn có thể ra sân được) - và đội nhân viên. Hai đứa hộ lý đa đen cao lớn của khoa tôi chơi cho đội nhân viên. Chúng tôi ra là những cầu thủ xuất sắc nhất trên sân, cả hai đứa lên tham gia tấn công rồi lùi về phòng ngự nhịp nhàng như đôi bóng gắt thân thể đỏ, ghi hết bàn này đến bàn khác chính xác như những cỗ máy. Đội nhà, ngoài McMurphy toàn những đứa nhỏ con, yếu đuối và chậm chạp, còn Martini luôn chuyển bóng cho những người mà ngoài hắn ra chẳng ai thấy cả, để cuối cùng đội nhân viên thắng đậm, dẫn trước hai mươi điểm. Nhưng kết cục, chúng tôi ra khỏi phòng thể thao với tâm trạng của kẻ chiến thắng: trong một pha tranh bóng, hộ lý Washington ăn một cú chỏ vào giữa mặt, khiến cả đội nhân viên phải ghi chặt để hắn không lao vào McMurphy đang ngồi nguyên trên quả bóng, không thèm để ý đến máu đang chảy thành dòng từ cái mũi to bè của Washington xuống ngực như những giọt sơn lăn trên tấm bảng đen, hắn vừa giẫy giụa trong tay tụi hộ lý vừa la: “Hắn muốn khiêu khích mà, hắn muốn khiêu khích mà, đồ đầu!”

McMurphy lại ngồi thảo luận dán vào bồn đại cho mụ y tá đọc qua gương. Hắn viết những câu chuyện dài dòng nhằm nhĩ về chính mình vào sổ trực rồi ký tên Vô danh. Đôi lúc hắn ngủ đến tận tám giờ. Mụ sẽ nhẹ nhàng cảnh cáo hắn, còn hắn đứng im lặng nghe tỏ vẻ hối lỗi, nhưng khi mụ vừa kết thúc bài phê bình thì lập tức hắn hỏi mụ đeo nịt vú loại nào, cỡ bốn, cỡ năm hay nói chung, không đeo?

Tụi Cấp tính lấy đó làm gương. Harding chọc ghẹo tất cả các nữ y tá thực tập, còn Billy Bibbit thôi không viết vào sổ trực cái gọi là “những quan sát” của hắn nữa, và khi tấm kính mới lại được lắp vào trước bàn của mụ y tá, lần này có vệt vạch chéo một hình chữ thập lên đó để McMurphy thôi không giả vờ nhắm mắt đập vỗ ngực thì vệt vạch khô Scanlon đã làm vụn tấm kính bằng một cú đập bóng bay thẳng vào đó. Quả bóng xi hơi, và Martini lợm lên như một chú chim trưng đạn và mang vào phòng kính nơi mụ đang ngồi nhìn những mảnh vụn mới ngổn ngang trên bàn, hắn hỏi mụ xem có thể dùng băng dính hay bằng cách nào đó chữa chạy cho quả bóng sống lại được không? Không nói một lời, mụ gạt quả bóng ném vào sọt rác.

Mùa bóng rổ thế là kết thúc, McMurphy quyết định chuyển sang câu cá. Hắn giải thích với gã bác sĩ rằng tụi bạn hắn ở Florence bên bờ vịnh Siuslaw bằng lòng dẫn tám, chín đứa ra biển câu cá. Rồi hắn viết lên bảng thông báo là trong chuyến đi này hắn sẽ được “hai bà cô già dễ thương ở ngoại ô thành phố Oregon” đi kèm. Phiên họp quyết định cho hắn nghỉ vào Chủ nhật tới. Mụ y tá trình trọng đánh dấu chuyến đi vào sổ trực nhưng sau đó lại lòi khỏi giỏ mảnh cắt của một tờ báo buổi sáng, đọc to lên cho tất cả cùng nghe rằng dù năm nay số lượng người đánh cá đọc theo bờ biển Oregon nhiều chưa từng có, cá hồi lại đẻ muộn và biển thời kỳ này thường có sóng dữ. Mụ khuyên chúng tôi nên nghĩ kỹ trước khi quyết định. “Một lời khuyên bỏ ịch,” McMurphy nói. Hắn nhắm mắt, hít một hơi dài qua kẽ răng. “Hay lắm! Chúng ta sẽ được ném vị mặn chát của muối khi biển động, sẽ thách thức với bão tố, với những con sóng đánh vào mũi tàu. Đó là nơi mà người đàn ông là người đàn ông và con tàu là con tàu. Bà Ratched, bà đã hoàn toàn thuyết phục được tôi. Tôi nay tôi sẽ gọi điện thuê tàu ngay. Tôi ghi thêm tên bà nhé.”

Thay cho trả lời, mụ đi dán mảnh báo lên tấm bảng thông báo.

Ngày hôm sau, McMurphy bắt đầu lập danh sách những kẻ muốn đi và thu mỗi đứa mười đô la cho việc thuê tàu, còn mụ y tá cẩn thận thu góp những mảnh báo về những vụ đắm tàu và những cơn bão bất ngờ trên vùng biển chúng tôi. McMurphy nhỏ toẹt vào những mảnh báo và nói rằng cả hai bà cô hắn gần suốt cuộc đời lênh đênh trên sóng nước, đã qua không biết bao nhiêu cảng, đã từng đi tàu với đủ loại thủy thủ, họ hứa là chuyến ra khơi này sẽ thuận buồm xuôi gió, chẳng phải lo lắng gì. Nhưng mụ y tá biết rõ các cơn bệnh của mình. Những mảnh báo làm chúng sợ hơn McMurphy nghĩ. Những tưởng cả bọn sẽ tranh nhau đăng ký, nào ngờ hắn phải van lạy dỗ dành từng đứa. Một ngày trước lúc khởi hành vẫn thiếu hai, ba đứa nữa mới đủ tiền



thuê tàu.

Tôi không có tiền nhưng cảm giác mình rất muốn nhập hội. Hẳn càng nhắc đến những chuyến đi săn cá hồi tôi càng thêm khát. Tôi rất hiểu rằng đó là điều ngốc nghếch: đăng ký, nghĩa là tự khai với tất cả rằng tôi không điếc. Nếu tôi nghe được chuyện về tàu, về chuyến đánh cá nghĩa là mười năm qua tôi cũng nghe được những cuộc đàm thoại của các thầy lang và những điều đó không còn bí mật của riêng chúng nữa. Nếu mọi người biết tôi đã nghe tất cả những mưu mô phản trắc chúng tuôn ra trong lúc nghĩ không ai ở gần, mọi sẽ lao vào tôi với chiếc cưa điện trong tay và biến tôi thành câm điếc thật sự. Tôi thêm đi quá rồi, nhưng lại cười với chính mình: Muốn không bị điếc thật thì tôi phải giả vờ điếc đến cùng.

Đêm trước chuyến đi, tôi cố nhớ lại là mình đã bị điếc như thế nào, nhớ lại bao năm nay không ai biết rằng tôi đã nghe hết chuyện của mọi người, và tự hỏi không rõ liệu tôi có khác đi được không. Nhưng tôi vẫn nhớ định ninh một điều: tôi đã không tự giả vờ điếc, mà chính người đời ngay từ đầu đã coi tôi là một thằng đần, mất khả năng nghe, nhìn và nói.

Và cũng không phải từ khi tôi vào viện này mới thế: người ta đã quen coi như tôi không biết nghe hoặc nói từ rất lâu trước đó rồi. Trong quân ngũ những kẻ có nhiều vạch trên quần hàm hơn tôi đã coi tôi như thế. Họ nghĩ rằng con người ta cần phải làm như thế đối với một kẻ có bề ngoài giống như tôi. Ngay từ hồi ở trường tiểu học tôi đã nhớ người ta nói rằng họ không nghĩ tôi có nghe ai nói, thành thử họ cũng thôi không nghe tôi nói nữa. Tôi nằm trong chăn và cố nhớ xem đã nhận ra điều này từ khi nào. Chắc từ những ngày chúng tôi còn sống ở làng bên con sông Columbia, đúng rồi, từ những ngày đó. Một mùa hè...

... tôi lên mười và đang ngồi trước cửa rắc muối lên cá hồi để phơi, bỗng nhiên có một chiếc ô tô từ đường lớn rẽ vào, băng qua những luống cây đề lên đám ngải cứu, kéo lê đằng sau một đám bụi màu đỏ, đặc như một đoàn rơ mooc.

Tôi theo dõi chiếc xe trườn lên đồi và dừng lại cách sân nhà tôi không xa, trong lúc đám bụi vẫn chồm tới, đâm sầm vào đuôi xe và nổ tung ra tứ phía cho đến khi đọng lại trên những đám ngải cứu, khiến chúng trông như những mảnh sắt vụn màu đỏ bốc khói. Chiếc xe đứng đó, bụi lắng xuống, lấp lánh trong nắng hè. Tôi biết đó không phải là những người du lịch đeo máy ảnh, bởi họ không bao giờ dám đến gần làng. Nếu cần cá, họ mua ngay ngoài đường lớn; họ không dám lại gần làng vì nghĩ chúng tôi sẽ lộ ra đầu những ai lạc vào địa phận của mình rồi trối vào cọc mà đốt. Họ không biết rằng trong chúng tôi cũng có những người là luật sư, làm việc tận Portland, có nói chắc họ cũng chẳng tin. Tôi có một người cậu đã trở thành luật sư thực thụ chỉ cốt để chứng minh chúng tôi là ai, bố tôi bảo vậy, còn thực ra cậu chỉ muốn cảm định ba đi săn cá hồi khi thu sang. Bố tôi bảo nếu không coi chừng thì sẽ bị người ta dồn ép vào một trong hai con đường, làm tất cả những gì chúng cần, hoặc trở nên ngang bướng như con lừa và làm tất cả những gì chúng cho là gai mắt.

Mấy canh của xe nhất loạt mở bung, ba người chui ra, hai cửa trên, một cửa dưới. Họ men theo sườn dốc dẫn đến làng tôi, và tôi thấy hai người đi đầu mặc com lê màu xanh nhạt, còn người thứ ba bước ra từ cửa sau là một bà già tóc bạc, bộ quần áo trên người cứng và nặng như một bộ giáp. Chỉ mới đi qua đám ngải cứu và bước vào mảnh sân, họ đã thở hắt hắt, mặt nhợt nhạt mồ hôi.

Người đàn ông thứ nhất đội chiếc mũ rộng vành, béo tròn, dừng lại ngó nghiêng và lắc đầu trước những dàn phơi ọ ọ, những chiếc ô tô cũ kỹ, những chuồng gà, những mô tô và những con chó.

“Trong đời các vị đã thấy cảnh nào tương tự thế này chưa? Chưa, đúng không? Lạy Chúa.”

Ông ta cời mũ, rút chiếc khăn mùi soa lau cái đầu đỏ hỏn như một quả bóng cao su. Ông ta làm việc đó cẩn thận như sợ làm xước mất mảnh khăn hay vò rồi mấy dúm tóc ướt đang dính bết vào đầu.

“Các vị có tưởng tượng nổi là con người muốn sống thế này không? John, ông nói xem?” Ông ta hét to vì chưa quen với tiếng ồn của thác nước.

John vênh bộ ria mép màu xám lên, bịt kín hai lỗ mũi như để không phải ngửi thấy vị tanh của con cá hồi trong tay tôi. Mồ hôi chảy ròng ròng trên má và cổ, thân sau của chiếc áo vest ướt đầm, dính vào lưng. Ông ta viết gì đó vào cuốn sổ tay, quay tại chỗ, ngắm nghía túp lều, bờ đậu, mảnh vườn con trước nhà, những chiếc xe sơn màu đỏ, những bộ váy tối thứ Bảy màu đỏ xanh vàng của má phơi trên dây, quay tròn một vòng đến khi ông ta lại đối mặt với tôi, nhìn tôi như thể mới trông thấy lần đầu - mà tôi chỉ cách có hai mét, nào phải xa xôi gì. Cúi về phía tôi, ông ta chớp mắt, lại vênh bộ ria lên và khịt mũi như đang ngửi thấy mùi tanh của tôi chứ không phải của đồng cá.

“Theo ông, bố mẹ nó ở đâu?” John hỏi. “Trong nhà? Hay ngoài thác nước? Đã đến đây, chúng ta có thể bàn chuyện với ông chủ.”

“Tôi sẽ không bước vào túp lều này,” lão béo trả lời.

“Túp lều này,” John nói qua bộ ria, “là nơi ở của viên Thủ lĩnh, Brickenridge a, người chúng ta cần tới gặp để tiến hành đàm phán, Thủ lĩnh hào hiệp của bộ tộc này”

“Đàm phán ư? Không phải là việc của tôi. Tôi lĩnh lương để đi định giá chứ không phải đi gây tình bằng hữu.”

John cười vì câu trả lời đó.

“Đúng rồi, nhưng phải có ai đó thông báo cho họ về những kế hoạch của nhà nước chứ?”

“Nếu họ chưa biết thì sẽ biết nhanh thôi.”

“Rất đơn giản mà, vào và tiếp chuyện với ông ta.”

“Vào cái hộp rác này ư? Tôi cam đoan trong đó nhưng nhúc nhện độc. Thế mà người ta bảo những túp lều này chứa đựng cả một nền văn minh thực thụ

trong các bức tường giữa hai lớp đất sét cơ đáy. Lạy Chúa, và nóng. Tôi dám cá đây là cái lò nướng bánh. Ông nhìn kia, thằng bé Hiawatha này đã bị nướng quá lửa. Ha - ha! Thậm chí còn hơi cháy nữa là khác.”

Ông ta cười, tay chấm lên đầu nhưng lại nín bật vì gặp cái nhìn của bà già. Ông ta ho lên, khạc ra một bãi đờm và đi tới ngồi xuống chiếc đu mà ba treo lên cây đỗ tùng cho tôi, khẽ đung đưa, tay phe phẩy chiếc mũ.

Những điều ông ta nói khiến tôi càng nghĩ càng tức giận. Hai gã đàn ông vẫn tiếp tục bình phẩm về căn nhà của chúng tôi, về làng mạc, đất đai và giá cả những thứ đó, và tôi hiểu ra rằng chắc họ nghĩ là tôi không hiểu tiếng Anh, nếu không họ chả huyền thuyên trước mặt tôi như vậy. Cũng có thể họ từ nơi nào đó ở miền Đông, và cho dân da đỏ chỉ là một lũ người man rợ vì họ chỉ biết đến chúng tôi qua phim ảnh. Tôi tưởng tượng cả ba sẽ xấu hổ đến mức nào nếu biết rằng tôi hiểu hết những gì họ nói.

Tôi đợi cho họ còn buông thêm một vài nhận xét về cái nóng và cả về căn nhà; sau đó tôi đứng dậy, nói bằng thứ tiếng Anh nhà trường hoàn hảo nhất giải thích cho người béo lùn rằng túp lều bằng đất sét của chúng tôi mát mẻ hơn bất kỳ một căn hộ sang trọng nào ở thành phố. “Tôi biết chính xác rằng nhà tôi mát hơn trường học và mát hơn cả rạp chiếu bóng ở thành phố Dalles, mặc dầu ở đó có những bảng quảng cáo lờ lợc với những dòng chữ ghép từ những que băng ‘Rạp chiếu bóng của chúng tôi luôn mát mẻ’.”

Tôi sắp sửa nói với họ rằng nếu họ vào nhà, tôi sẽ chạy đi gọi ba từ thác nước về, thì bỗng nhận ra là họ chẳng hề có vẻ đang nghe tôi nói. Thậm chí họ còn không nhìn tôi. Người đàn ông to béo đung đưa trên chiếc đu, nhìn xuống theo rìa nhám thạch tới chỗ những người đàn ông lùn tôi đang đứng trên cầu bắc bên thác nước, chỉ thấp thoáng những bóng áo kẻ trong màn sương. Chốc chốc ai đó vung tay và bước tới như một vận động viên đấu kiếm rồi chìa chiếc đinh ba dài năm mét cho người đứng trên cầu để anh ta gỡ con cá hồi ra. Ông ta nhìn đám người đang đứng dưới cột nước không lồ cao mười lăm mét và mỗi lần có người tung đinh ba đâm cá, ông lại chớp mắt và hự lên một tiếng.

John và bà già chỉ đứng không. Hình như chẳng một ai trong ba người nghe thấy tôi. Cả hai cùng nhìn xuyên qua người tôi tựa như tôi không hề tồn tại.

Và mọi vật đều ngưng lại, chết lạng đi trong vài giây.

Tôi có một cảm giác lạ lùng, dường như mặt trời chiếu lên ba đứa trẻ hơn trước. Thế giới xung quanh vẫn y nguyên - đàn gà bơi trong đám cỏ khô trên nóc nhà, những con cào cào nhảy lách tách giữa các bụi cây, đám trẻ con dùng chiếc chổi ngải cứu đang phui sạch ruồi ở những con cá khô thành những đám mây đen vo ve, vạn vật đều thanh bình trong một ngày hè yên tĩnh. Chỉ có mặt trời, trên đầu họ, chiếu sáng một trăm lần mạnh mẽ hơn thường lệ, và tôi thấy được... cả những mối nối trong người họ. Tôi thấy được cả bộ máy bên trong tiếp nhận lời nói của tôi, cố kiếm chỗ để nhét thông tin nhận được vào đâu đó, nhưng không còn một ô trống làm sẵn nào để chứa những thứ đó, nó bèn loại bỏ tựa như tôi chưa hề nói ra lời nào.

Những vị khách hoàn toàn chết cứng, không cựa quậy trong suốt thời gian đó. Thậm chí chiếc đu cũng ngừng lắc vì ghim vào một tia nắng chiếu xiên, còn lão béo ngồi trên đó bất động như một con búp bê. Một chú gà Phi của ba đang ngủ trên cành đỗ tùng tĩnh lặng thấy người lạ, chú sủa lên như chó phá tan khoảnh khắc bị yếm bùa.

Lão béo rú lên, bật khỏi cái đu, bì bạch đi qua đám cát vợ vội chiếc mũ che nắng và nhìn lên xem con gì trong tán lá đỗ tùng đã kêu lên đến rộn người như vậy. Thấy trên đó chỉ có một chú gà sặc sỡ, lão nhỏ xuống đất và đội mũ lên đầu.

“Riêng tôi, tôi thành thực cho rằng trả bao nhiêu cho cái... thị thành này của họ thì cũng quá nhiều.”

“Có thể như vậy. Nhưng tôi vẫn nghĩ trước hết phải đàm phán với Thủ lĩnh đã...”

Bà già cúp ngang lời và bước lên phía trước. “Không,” lần đầu tiên bà cất tiếng. “Không,” bà lặp lại bằng một giọng tôi thấy hết như mụ Y tá Trường. Bà rướn đôi mày đưa mắt nhìn xóm làng. Trong mắt bà có cái gì đó đang nhảy múa như những con số trên máy tính tiền; bà nhìn những bộ váy áo của mẹ được treo cẩn thận trên dây và gặt gù.

“Không. Hôm nay chúng ta sẽ không nói chuyện với Thủ lĩnh. Phải đợi thêm một thời gian. Tôi nghĩ... Lần này tôi đồng ý với Brikenridge. Nhưng vì những lý do khác. Các vị còn nhớ không, theo giấy tờ của chúng ta, vợ Thủ lĩnh không phải là người da đỏ mà là người da trắng. Một phụ nữ thành thị. Họ của bà là Bromden. Ông ta lấy họ vợ chứ không phải ngược lại. Đúng, đúng! Thử nghĩ xem nếu ta đi ngay bây giờ, trở về thành phố và tung tin đồn về kế hoạch của chính phủ, để mọi người trong thành phố thấy nếu thay những túp lều đất sét bên thác nước bằng một nhà máy thủy điện thì sẽ có lợi thế nào, sau đó in lời đề nghị và qua bưu điện gửi cho bà vợ... các vị hiểu không, giả vờ nhầm lẫn? Tôi cho việc làm đó đơn giản hóa bài toán của chúng ta rất nhiều.”

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 24

Bà đưa mắt về phía chân thác, nơi những người đàn ông của bộ lạc tôi vẫn đang mài mê săn cá hồi trên những chiếc cầu ọp ẹp, chênh vênh đã mọc hàng trăm năm bên thác nước.

“Chứ còn nếu bây giờ chúng ta gặp ông chồng và đường đột đưa ra một đề nghị thì có trời biết chúng ta sẽ phải đương đầu với một sự bướng bỉnh đến

mức nào của lão Navaho ấy, cùng cái tình yêu dành cho - tôi nghĩ ta phải gọi là ‘quê nhà’.”

Tôi muốn giải thích cho họ hiểu rằng bố tôi không phải là một lão Navaho, nhưng lại nghĩ để làm gì nếu họ chẳng thèm nghe? Họ cũng không cần biết bố tôi thuộc bộ tộc nào.

Bà già cười và lần lượt gật đầu với hai người kia, cái nhìn của bà như một hồi chuông đối với họ; bà đi ra xe đáng người cứng nhắc và nói bằng một giọng vui vẻ, trẻ trung.

“Như giáo sư xã hội học đã từng dạy tôi rằng, trong bất kỳ một tình huống nào cũng tồn tại một nhân vật mà ảnh hưởng của người ấy phải được đánh giá đúng mức.”

Ba người ngồi vào và chiếc xe lao đi, còn tôi đứng đấy băn khoăn không biết họ đã nhìn thấy tôi chưa.

Tự tôi cũng thấy ngạc nhiên, không hiểu vì sao những mảnh vụn của ức lại hiện về rõ ràng đến thế. Bao năm qua rồi, tôi cứ nghĩ không thể nhớ nổi một điều gì từ thuở ấu thơ. Hóa ra vẫn còn có thể và tôi cảm thấy bằng lòng vì điều đó. Tôi nhắm chong mắt, cố hồi tưởng lại những gì đã qua, và tới lúc chuẩn bị rơi vào một cơn mơ màng, tôi chợt nghe có tiếng tí tách dưới gầm giường như tiếng lũ chuột gặm hạt bồ đào. Tôi xoay người vắt mình qua hai mép giường, thấy màu mạ kền sáng lấp lánh đang gấp lần lượt từng viên cao su mà tôi biết rõ như năm ngón tay mình. Gã hộ lý bé con Geever đã phát hiện ra chỗ tôi giấu chúng và đang gỡ chúng vào một gói giấy với cặp panh dài mảnh ngoác ra như đôi hàm.

Tôi vội thụt vào trong chăn trước khi gã kịp để ý. Tim tôi như nhảy ra khỏi lồng ngực vì sợ gã nhận ra. Tôi muốn nói với gã đi đi, đừng nhúng vào việc khác của người, không được sờ vào những viên cao su của tôi, nhưng tôi phải làm ra bộ không nghe thấy gì. Tôi nằm im để xem gã có bắt quả tang tôi ngó qua giường nhìn trộm gã không, nhưng không thấy dấu hiệu gì - chỉ có tiếng tích tích của chiếc Panh cặp vào những viên cao su và tiếng chúng rơi rào rào vào túi làm tôi nhớ đến những hạt mưa đá gõ xuống mái nhà bằng các tông tấm nhựa. Geever chắc cười và cười:

“Hừm. Trời ơi, hi - hi. Thật lạ, đã bao nhiêu bận thằng cha nhai những viên cao su này? Cũng như đá.”

Nghe thấy tiếng lẩm bẩm, McMurphy tỉnh giấc, chống khuỷu tay nhổm dậy nhìn xem gã hộ lý đang quỳ xuống làm gì dưới gầm giường tôi, nhất là vào giờ này. McMurphy theo dõi gã hộ lý, dụi mắt như đứa trẻ vì không hiểu chuyện gì và ngồi hẩn dậy.

“Cứ vặn cổ qua đi nếu không phải đã nửa đêm kém năm phút rồi mà hẩn còn bỏ lỏm ngòm trong bóng tối với chiếc panh và một gói giấy.” Geever giật mình quay lại, lia đèn pin vào mặt McMurphy. “Sam, mày đang thu thập cái gì mà lại cần đêm tối che mắt thế?”

“Ngủ đi, McMurphy việc này chẳng liên quan đến ai cả.”

McMurphy lười biếng nhếch mép nhưng không quay mặt đi để tránh luồng ánh sáng. Geever giữ nguyên chiếc đèn trong tay nửa phút, nhìn hằm răng, nhìn cái sẹo đang lên da trên mũi, nhìn con báo hung dữ xăm trên vai McMurphy, sau đó thấy bất tiện gã quay đèn đi, cúi xuống tiếp tục công việc của mình. Gã thờ ơ ạch như cạo bã kẹo cao su là một việc hết sức nặng nhọc.

“Nhiệm vụ của hộ lý trực đêm,” gã hỏn hển giải thích, cố lấy giọng thân thiện, “là giữ vệ sinh trong buồng ngủ của bệnh nhân.”

“Giữa đêm?”

“McMurphy bản ‘Bồn phận của hộ lý’ của chúng tôi nói rõ rằng phải giữ vệ sinh cả ngày lẫn đêm!”

“Nhưng mày có thể làm cái việc ‘cả ngày lẫn đêm’ của mình lúc bọn tao chưa lên giường chứ không phải ngồi lì bên tivi đến mười giờ rưỡi. Bà má của tụi bay có biết suốt cả ca trực tụi bay chỉ ngồi xem tivi không? Mày nghĩ mụ sẽ làm gì nếu biết điều đó?”

Gã hộ lý ngồi xuống mép giường của tôi, gõ gõ cây đèn pin vào răng và cười khi. Mặt gã sáng hừng lên, và nếu không vì nước da đen thì giống hệt một quả bí ngô được cắm nến trong đêm lễ thánh.

“Để tao nói mày nghe về những viên cao su,” gã ghé vào McMurphy như một người bạn cũ. “Đã bấy nhiêu năm tao không hiểu nổi là Thủ lĩnh đào đâu ra của ấy - nó không có tiền để mua ở các cửa hiệu, cũng chẳng có ai cho nó, mà nó cũng chẳng hỏi bên Quan hệ Công chúng. Thế là tao phải theo dõi, và chờ đợi. Mày nhìn này,” gã quỳ xuống, hất một góc nệm ở giường tôi lên và chiếu đèn pin vào. “Thế nào? Tao thề là nó đã nhai những viên cao su này hàng nghìn lần.”

McMurphy tươi tỉnh hẳn. Hẩn ngó vào và cười. Gã hộ lý lượm cái gói lên, xóc xóc. Chúng nhìn nhau, cười tiếp. Khi đi ra, gã chúc McMurphy ngủ ngon và gấp mép cái túi như đó là thức ăn sáng của gã và tha đi đâu đó giấu kín, cất dành.

“Thủ lĩnh,” McMurphy thâm thi. “Mày nói tao nghe đi, ‘hẩn bắt đầu hát một bài hát cũ, một bài hát nhà quê mà đã một thời ai cũng biết. ‘Nếu dán bã kẹo cao su vào thành giường sắt...’”

Thoạt tiên tôi thấy gợn, cho rằng hẩn cũng nhạo báng tôi như mọi người.

“Liệu kẹo ngày mai còn mềm ngọt hay thôi..., ‘hẩn hát khề.

Nhưng càng nghĩ tôi càng buồn cười. Tôi cố nhịn nhưng cảm thấy mình sắp cười phá lên - không phải cười vì bài hát của McMurphy mà cười vì chính mình.

“Tôi kiệt sức rồi không trả lời được nữa. Ai cắt nghĩa rõ ràng điều đó giúp tôi. Liệu kẹo ngày mai còn mềm ngọt tho-ô-ô-ôi...”

Hắn kéo dài tiếng cười như cố tình cù vào nách tôi. Không nhịn được nữa tôi bật cười và hoảng hốt vì cười lên, vì sợ không dừng lại được. Nhưng lúc đó McMurphy bật dậy lục lọi trong tủ con đầu giường, và tôi nín thinh. Tôi cắn chặt răng, không biết mình nên làm gì bây giờ. Lâu lắm rồi, người ta không nghe thấy gì ở tôi ngoài những tiếng rít, tiếng hú. Tôi nghe tiếng McMurphy đập mạnh cánh tủ, nó dội lại như tiếng của nỗi hoi. Tôi nghe hắn nói: “Cầm lấy” và vật gì đó rơi xuống giường tôi. Nho nhỏ. Cờ con thần lẫn hay con rắn...

“Tao chỉ kiếm được cho mày có kẹo cao su hoa quả thôi. Tung đồng xu thắng của thằng Scanlon đó.” Rồi hắn chui vào chăn.

Không kịp kiểm soát, tôi cảm ơn hắn.

Thoạt tiên hắn không trả lời. Hắn nằm tì khuỷu tay lên gối nhìn tôi như trước đó đã nhìn Geever và đợi tôi nói tiếp. Sờ thấy một gói kẹo cao su trên giường, tôi cầm lên và lại nói: “Cảm ơn”.

Tôi nói không đạt lắm vì họng đã khô đi và lưỡi đã cứng lại. Hắn bảo tôi đã lụi nghề rồi và cười hô hô. Tôi muốn cười cùng hắn nhưng thay bằng tiếng cười, từ cổ họng chỉ phát ra một thứ âm thanh toe toe như chú gà trống non tập gáy. Nó giống với tiếng khóc hơn là tiếng cười.

Hắn khuyên tôi không nên vội vã, nếu muốn luyện, hắn có thời gian đến tận sáu rưỡi. Một người im lặng đã lâu như tôi ắt phải có rất nhiều điều để nói, hắn bảo và nằm hẳn xuống đợi nghe. Tôi băn khoăn mất một lúc không biết nói gì với hắn, những điều tôi muốn nói ra lại là những điều không thể diễn đạt bằng lời, nếu diễn đạt nổi thì cũng không hoàn toàn đúng. Khi hiểu là tôi không nói được gì, hắn chấp tay sau gáy và tự nói:

“Mày biết không, Thủ lĩnh, tao đang nhớ lại hồi còn làm việc ở thung lũng Willamette, thu hoạch đậu trong vùng Engene, tao coi là mình đã gặp vận đỏ. Đó là đầu những năm ba mươi, tụi trẻ con mấy ai được mướn việc. Vậy mà người ta đã nhận tao vì tao đã chứng minh cho lão chủ đồn điền thấy là tao có thể hái nhanh, sạch không thua bất kỳ một người lớn nào. Tao là đứa bé duy nhất trên đồng đậu, xung quanh toàn người lớn. Một vài lần tao thủ bắt chuyện nhưng tao nhận ra không ai thèm nghe cái thằng tóc đỏ dài ngoằng, hi mũi không sạch ấy và tao nín lặng. Tao cứ chúng đến nỗi tao ngậm miệng như con cá suốt bốn tuần liền trên đồng đậu ấy, cạnh tao chúng cứ chuyện trò khơi khơi về một ông cậu của mình hay một lão hàng xóm nào đó. Thấy đứa nào không ra đồng thì lập tức cả bọn bàn tán về thằng ấy. Bốn tuần liền không mở miệng, mày coi. Cho tới lúc tao đồ rằng chúng đã quên mất là tao biết nói chuyện, đồ gốc cây khô. Tao cố nín chờ thời. Thế rồi đến ngày cuối cùng, tao kể ra tất cả, rằng thì là chúng chỉ là một bầy dê đực như thế nào. Tao kể với từng thằng là lũ bạn bè của hắn đã bôi gio trát trấu vào hắn khi hắn vắng mặt ra sao. Chúng nghe mới ghê chứ! Rồi chúng bắt đầu cắn xé nhau, làm đủ thứ tầm bậy đến mức tao bị cắt hết món tiền thưởng, một xu cho mỗi kí lô vì không bỏ việc ngày nào, bởi tao lúc đó đã có tiếng xấu trong thành phố và lão chủ đồn điền cho rằng vì tao mà tụi làm công sinh ra hục hặc, mặc dầu lão đâu có chứng cứ. Tao cũng chửi lão ra trò. Lần đó tao bị thiệt chừng hai mươi đô la. Cái lưỡi không xương lắm lúc làm hại người ta thế đấy. Nhưng cũng xứng.”

Hắn cười khúc khích hồi lâu khi nhớ lại chuyện đó, rồi trở mình nằm nghiêng nhìn sang tôi.

“Thủ lĩnh, tao nghĩ rằng mày cũng sẽ đợi ngày rửa hận chứ?”

“Không” tôi trả lời. “Tao không thể.”

“Không nói được cho chúng vài lời ngọt ngào sao? Cái đó dễ hơn mày tưởng.”

“Mày khỏe hơn tao... to hơn tao nhiều,” tôi lầu bàu.

“Nghĩa là sao? Thủ lĩnh à, tao không hiểu.”

Tôi cố nuốt một cục nước bọt. “Mày to hơn và khỏe hơn tao, mày trả đũa được.”

“Tao ư? Giờ hoà! Mẹ khi, mày cao hơn mọi người một cái đầu. Mày có thể đập bể sọ bất cứ đứa nào, tao nói thiệt đó!”

“Không, tao quá nhỏ. Đã một thời tao cũng to lắm, nhưng giờ thì không. Mày to gấp đôi tao.”

“Mày điên sao? Lúc đến đây, vật đầu tiên đập vào mắt tao là dáng mày ngồi trong chiếc ghế bành, to lớn vững chãi như quả núi. Mẹ kiếp, tao đã từng sống ở Klamath, Texas, Oklahoma, ngoại ô Gallup, đã từng đi đó, đi đây nhưng thế danh dự là chưa từng thấy một người da đỏ nào to lớn như mày.”

“Tao sống ở vực sông Columbia,” tôi nói và hắn đợi. “Ba tao là Thủ lĩnh, người ta gọi ông là Tee Ah Millatoona, nghĩa là Cây Thông Cao Nhất Trên Núi, mặc dầu bộ lạc tao sống ở đồng bằng. Ông to lắm, nhưng chỉ lúc tao còn bé thôi. Và mẹ tao còn to gấp đôi ông.”

“Bà già mày to bằng cả con voi? Bà ta bao nhiêu?”

“Ồ to lắm, to lắm”

“Tao hỏi, số đo bao nhiêu cơ?”

“Số đo á? Ở hội chợ có một gã đã ước lượng một mét bảy lăm, sáu tư kí lô, nhưng đấy là vì gã mới chỉ nhìn thấy bà. Sau này mẹ tao còn to lên.”

“Thế ư? To lên bao nhiêu?”

“To hơn cả tao và ba gộp lại.”

“Trong một ngày mà bà ta lớn sao? Kỳ quá, tao chưa nghe ai nói về một người đàn bà da đỏ nào như vậy.”

“Mẹ tao không phải là người da đỏ. Mẹ tao là người thành thị, sống ở thành phố Dalles.” Và họ bà ấy là Bromden? À, hiểu rồi, đợi tí, “hắn trầm tư một lúc rồi nói, “Khi người phụ nữ thành phố lấy một người đàn ông da đỏ, như thế là không môn đăng hộ đối phải không? Hiểu rồi.”

“Không. Không phải chỉ tại bà mà ông trở nên bé nhỏ. Chúng vui đập, bóp nặn, làm tình làm tội sao cho ông bé đi vì ông quá to, không chịu tuân phục ai và chỉ làm những gì ông muốn. Ông đã bị đối xử như mỳ đang bị đối xử.”

“Thủ lĩnh, thế chúng là ai?” giọng hắn nhỏ đi, chợt trở nên nghiêm nghị.

“Liên hợp. Nó vui đập ông suốt nhiều năm. Ba tao trước kia to đến mức dám chiến đấu với chúng. Chúng muốn kiểm soát nhà của chúng tao. Chúng muốn cướp đi thác nước của chúng tao. Chúng còn có mặt ngay từ trong lòng bộ lạc, và người trong bộ lạc vui đập ông. Vào thành phố chúng đánh ông trong ngõ hẻm, một lần đã cắt tóc ông. U... u. Liên hợp to lắm, to lắm. Ba tao cảm cự với chúng rất lâu, nhưng mẹ đã làm cho ba bé đi, không thể tiếp tục cuộc chiến đấu của mình được nữa và đầu hàng.”

McMurphy im lặng rất lâu. Sau đó nhồm người, tì lên khuỷu tay, hắn nhìn tôi rồi hỏi tại sao chúng đánh ông trong ngõ hẻm, và tôi giải thích: chúng muốn nói là cái gì sẽ đợi ông nếu ông vẫn khăng khăng không chịu ký vào những tờ giấy đồng ý trao lại tất cả cho chính phủ.

“Chúng bắt trao cho chính phủ cái gì?”

“Tất cả. Bộ lạc, làng mạc, thác nước...”

“Bây giờ nghe mỳ nói tao mới nhớ. Đó là thác nước mà ở đó những người da đỏ vẫn dùng đỉnh ba sắn cá hời, lâu lắm rồi. Phải. Nhưng nếu tao nhớ không nhầm thì bộ lạc cũng được trả một khoản không nhỏ.”

“Chúng nói với ông vậy thôi. Ông hỏi: Các vị sẽ trả bao nhiêu cho cách sống của con người? Ông hỏi: Các vị sẽ trả bao nhiêu để cho người ta là chính mình? Tụi da trắng không hiểu. Người của chúng tao cũng thế. Họ đứng trước cửa, cầm một nắm séc và hỏi ông bây giờ nên làm gì. Họ yêu cầu gửi số tiền vào một ngân hàng nào đó, mua trang trại hoặc chỉ cho họ phải đi đâu với số tiền kia. Nhưng ông đã trở nên nhỏ nhoi. Và say. Liên hợp đã nắm được ông. Nó là kẻ bất khả chiến bại. Và mỳ rồi cũng thua nó thôi. Chúng không để cho một con người cao lớn nghênh ngang khuấy nước chọc trời như vậy trừ phi ông là của chúng. Mỳ hiểu chứ?”

“Ừ, tao nghĩ là hiểu.”

“Bối vậy lẽ ra mỳ đừng đập vỡ cửa sổ. Bao giờ chúng biết chắc rằng mỳ cũng to lắm, chúng sẽ đóng yên, lấp hàm thiếc cho mỳ.”

“Như một con ngựa mustang, hả?”

“Không, nghe đây. Chúng sẽ không làm thế, chúng sẽ cải biến mỳ bằng những cách vô phương chống đỡ! Chúng đặt thêm các thứ. Chúng lắp thêm máy vào mỳ. Chỉ cần đánh hơi thấy mỳ đang to lên, lập tức chúng bắt tay vào việc từ khi mỳ còn bé, lấp đặt chi tiết, xử lý đến khi nào mỳ ổn định thì thôi!”

“Đừng nóng, suýt!”

“Nếu mỳ nghênh chiến, chúng sẽ nhốt mỳ lại và bắt mỳ thôi...”

“Bình tĩnh, bình tĩnh đã Thủ lĩnh, đợi tí. Người ta đã nghe thấy mỳ rồi đấy.” Hắn nằm xuống và im bật. Tôi nhận thấy giường mình nóng lên. Tôi nghe những tiếng kèn kot đều đặn của đế giày cao su giẫm xuống hành lang và gã hộ lý bước vào, chiếu đèn pin kiểm tra tiếng động. Chúng tôi cứ nằm im cho đến lúc hắn trở ra.

“Cuối cùng ông đâm ra rượu chè, “tôi thì thầm, chưa thể dừng lại được chừng nào chưa nói hết. “Lần cuối cùng tao trông thấy ông gục đầu bên góc bá hương, và mỗi lần tao thấy ông đưa chai lên miệng thì không phải ông bú cổ chai rượu, đúng hơn là rượu đã bú ông, bú ông đến kiệt khô và vàng ệch ra, đến nỗi lũ chó quý của ông không nhận ra chủ nữa, chúng tao buộc phải đưa ông ra khỏi rừng bá hương, lên một chiếc xe hòm, chở về Portland để chết. Tao không nói rằng chúng đã giết ông. Chúng không giết ông. Chúng đã làm điều khác.”

Mắt tôi díp lại. Tôi không muốn kể nữa. Tôi thử nhớ xem mình đã nói gì, hình như tôi đã không nói được điều cần phải nói.

“Tao đã nói toàn những điều tâm bậy, đúng không?”

“Đúng thế, Thủ lĩnh ạ, “hắn trở mình. “Mày đã nói những điều điên rồ.”

“Tao không muốn kể những thứ đó. Tao không thể và không biết kể thế nào. Rất những điều vô nghĩa.”

“Tao không nói là vô nghĩa, Thủ lĩnh ạ, tao nói tất cả những gì mỳ kể là điên rồ.”

Hắn im lặng một hồi lâu khiến tôi cho là hắn đã ngủ. Tôi nghĩ mình đang ra phải chúc ngủ ngon. Tôi nhìn sang thấy hắn nằm nghiêng, lưng quay về phía tôi. Cánh tay đặt bên trên tấm chăn, trong bóng tối vẫn có thể phân biệt được những con át và những con tám chấm trên đó. Cánh tay to dễ sợ, tôi nghĩ, lớn như cánh tay tôi hồi tôi còn là cậu thủ. Tôi muốn vuốt ve cánh tay đó, chạm vào những vết xăm, để xem hắn còn sống không, McMurphy nằm im như

một xác chết, tôi tự nhủ, mình phải chạm vào xem hấn còn sống không...

Đây là nói láo. Tôi biết hấn vẫn sống. Đây không phải lý do tôi muốn chạm vào hấn.

Tôi muốn chạm vào hấn vì hấn là một người đàn ông.

Điều này cũng là nói láo. Quanh tôi đầy rẫy những đàn ông. Tôi có thể chạm vào họ.

Tôi muốn chạm vào hấn vì tôi là một gã đồng tính!

Nhưng cả điều này cũng là nói láo. Đây là một nỗi sợ hãi ẩn sau một nỗi sợ khác. Nếu tôi là một gã đồng tính tôi sẽ muốn làm những việc khác kia. Tôi muốn chạm vào người hấn chỉ vì hấn là hấn.

Nhưng khi tôi chuẩn bị đưa tay ra thì hấn nói, “Thủ lĩnh,” và hấn quay mặt lại tôi dưới một đồng chân. “Thủ lĩnh, hay ngày mai đi câu cá cùng tụi tao?”

Tôi không trả lời.

“Thế nào, đi chứ? Chuyến đi sẽ tốt đẹp khỏi nói. Mày có biết là sẽ có hai bà cô dẫn tụi tao đi không? Họ không là cô cậu gì với tao ráo trội. Đó là những cô ả vũ nữ gái gọi mà tao đã làm quen được ở Portland. Mày nghĩ sao?”

Cuối cùng phải thú nhận với hấn rằng tôi chỉ là một bệnh nhân Trợ cấp.

“Sao?”

“Tao không có tiền.”

“À,” hấn nói. “Tao không nghĩ đến chuyện này.”

Hấn lại im lặng, đưa ngón tay sờ sờ cái sẹo trên mũi. Ngón tay dừng lại. Hấn nhòm người lên và nhìn tôi.

“Thủ lĩnh,” hấn nói chậm, quan sát tôi thật kỹ, “khi mày còn to lớn như cũ, cao hai mét hay hơn, nặng trăm hai, trăm ba ki lô, mày có thể nâng được một vật như, xem nào, bệ điều khiển ở phòng tắm không?”

Tôi so sánh và nghĩ bệ điều khiển khó mà nặng hơn thùng đầu tôi vẫn khuôn hồi chiến tranh. Tôi nói với hấn là có thể.

“Nếu mày lại to như xưa liệu có nâng nổi không?”

Tôi nói tôi nghĩ là nổi.

“Tao nhờ vào điều mày nghĩ. Tao hỏi, mày có hứa nâng được nếu tao làm cho mày trở lại to như xưa? Hứa đi, không những tao sẽ dạy không công cho mày một chương trình diễn kinh đặc biệt để nâng cao thể lực mà mà còn được hưởng một chuyến câu cá không mất một xu.” Hấn liếm môi và nằm xuống. “Tao cũng có phần mình nữa, khi à!”

Rồi hấn nằm đó cười một mình vì một ý nghĩ riêng nào đó. Tôi hỏi hấn định làm gì để biến tôi trở lại to lớn như xưa, hấn đặt một ngón tay lên môi.

“Người anh em, tao không thể tiết lộ bí quyết này được. Tao không hứa với mày sẽ nói luyện thế nào, đúng không? Ô, bom một con người trở về kích thước cũ là một bí mật không thể hé ra với tất cả, vì nếu bí mật đó rơi vào tay kẻ thù thì sẽ rất nguy hiểm. Nói chung, mày sẽ không nhận ra quá trình hồi phục cơ thể sẽ diễn ra như thế nào và bằng cách nào. Nhưng tao hứa nếu mày chịu luyện theo chương trình của tao thì mày sẽ có tất cả.”

Hấn ngồi hấn dậy chống hai tay lên đầu gối. Ánh sáng từ buồng y tá hắt vào qua vai hấn. Thứ ánh sáng mờ ảo đó làm rặng và đôi mắt hấn đang nhìn xuống tôi ánh lên. Giọng nói của kẻ đã từng làm việc ở các quán vui chơi giải trí tuôn ra êm dịu qua phòng ngủ.

“Hãy tưởng tượng: Thủ lĩnh Bromden lừng lững đi dọc đại lộ, đàn ông, đàn bà, trẻ con nghiêng người trên gót chân mà nhìn ông ta: ‘Trời, chàng khổng lồ nào đây, bước chân dài ba mét, phải cúi đầu chui qua dây điện thoại chằng ngang đường? Chàng băng băng đi qua thành phố và chỉ dừng lại vì các thiếu nữ thôi, còn những người đàn bà khỏi đứng xếp hàng cho mắt công, trừ khi cô có bộ ngực tròn căng như hai quả dưa hấu và cặp đùi trắng nõn, thon thả, khỏe mạnh đủ dài để quấn quanh tấm lưng to lớn, và có cái ấy áp ngọt ngào thơm lừng như sữa và bơ...”

Và hấn nói, nói trong bóng tối, tưởng tượng cánh đàn ông sẽ sợ tôi thế nào, các cô gái xinh đẹp sẽ đau khổ héo mòn vì tôi ra sao. Sau đó hấn hứa sẽ ghi ngay tên cho tôi vào chuyến đi câu sáng mai. Hấn đứng dậy, vớ chiếc khăn trên tủ lau mặt, chụp mũ lên đầu và đến bên giường tôi.

“Tao nói mày nghe, tao nói mày nghe, đàn bà, con gái sẽ ngáng chân và tự kéo mày xuống sàn nhà.”

Và bỗng nhiên hấn thò tay giật phắt tấm chăn trên người tôi để tôi nằm trần truồng trên giường.

“Mày nhìn coi, Thủ lĩnh. Tao đã nói mà! Mày đã cao lên đến một gang tay.”

Hấn cười, băng qua dây giường, bước ra hành lang.

## Chương 25

Sẽ có hai cô điểm từ Portland đến để đưa chúng tôi đi câu cá giữa biển khơi, trên một chiếc tàu! Thật khó mà nằm trên giường đến sáu giờ ba mươi chò đèn bật.

Tôi bước ra khỏi buồng ngủ đầu tiên, hồi hộp nhìn lên danh sách dán trên bảng thông báo cạnh buồng kính tìm xem có thật tên mình đã ở đó hay không. Một dòng chữ in to tướng viết trên cùng: GHI TÊN ĐI CÂU CÁ, sau đó là tên McMurphy số hai là Billy Bibbit, ngay sau McMurphy số ba là Harding, số bốn là Fredrickson, cứ thế từ số năm đến số chín, còn số mười chưa có tên ai cả. Tên tôi đã ghi trên đó, dưới cùng trong danh sách, số chín. Tôi sẽ được ra khỏi viện đi câu cá với hai cô điểm trên một chiếc tàu - tôi thậm chí nhắc đi nhắc lại mà vẫn không thể tin được.

Ba gã hộ lý chen ngang lên trước tôi, dò dò ngón tay xám xịt, và đến tên tôi, một gã ngoảnh mặt cười gằn:

“Hừ, chẳng quái nào viết cả tên Thủ lĩnh vào đây, chú bọn da đỏ thì biết viết khi gì?”

“Ai bảo mày là bọn chúng biết đọc?”

Hãy còn sớm nên quần áo của chúng còn nguyên nếp hồ, các ống tay áo kêu sột soạt như những chiếc cánh giấy. Chúng cười tôi nhưng tôi vẫn sầm vai cam điếc, mặc chúng, thế nhưng đến khi chúng cúi cho cái bàn chải để thay chúng lau sàn hành lang, tôi quay đi, bước vào phòng ngủ, tự bảo: mặc kệ bọn mày. Người ta đi biển với cái điểm Portland mà lại bắt lau sàn à.

Bỏ đi khỏi chúng khiến tôi hơi sợ hãi, trước đây tôi luôn tuân lệnh chúng. Tôi ngoái nhìn và thấy chúng xách bàn chải đi theo. Có lẽ chúng sẽ đuổi theo tôi vào tận phòng ngủ nếu như không có McMurphy ở trong đó; hẳn đang hét inh ỏi, lồng lộn đi giữa các giường và quất khăn tắm vào những thằng đã ghi tên đi biển sáng nay, đến nỗi bọn hộ lý phát sợ dừng lại ở cửa - chẳng nhẽ lại liều thân chỉ vì muốn bắt thằng khác gánh việc lau sàn nhà?

Cái mũ đi mô tô trên đầu McMurphy sụp xuống tận trán cho giống một thuyền trưởng thực thụ và các hình xăm từ hồi ở Singapore lộ ra dưới tay áo may ô. Hắn đi tới đi lui trong phòng khệnh khạng như đi trên boong tàu và đưa tay lên miệng huyết sáo tựa thuyền trưởng.

“Dậy! Tất cả dậy hay để tao lấy gậy dựng tui bay lên?”

Hắn gõ vang rên vào tủ của Harding.

“Sáu chai lên boong thì đủ. Phải thế. Tuyệt! Dậy!”

Thấy tôi đứng ở cửa, hắn chạy lại vỗ vào lưng tôi như vỗ trống.

“Này nhìn đây tụi bay! Nhìn Thủ lĩnh này. Đây mới là thủy thủ và dân chài chính hiệu chứ: từ sáng đã đập đảo mỗi giun ròi. Còn tụi bay - lũ lười biếng, hãy lấy đó làm gương! Dậy! Hôm nay đi biển, đừng có ườn xác trên giường mãi nữa.”

Các con bệnh Cấp tính cầu nhàu với hắn và cái khăn tắm, còn tụi Kinh niên tỉnh dậy và nhìn quanh, quay quay những tròng mắt tím ngắt vì thiếu máu do ga quần ngang ngực chật quá tới khi tất cả đổ dồn mắt vào tôi, vừa tò mò, vừa buồn bã nhìn tôi qua cặp mắt kèm nhèm. Họ vừa nằm vừa xem tôi mặc đồ ấm, còn tôi hơi ngượng và cảm thấy mình có lỗi. Họ hiểu rằng chỉ mình tôi trong đám các con bệnh Kinh niên được đi câu. Họ những ông lão suốt đời bị giam hãm trong nhà thương trong chiếc xe lăn, với những ống dẫn chạy dọc chân như những dây nho vít chặt họ vào đó cho đến hết đời, dõi theo tôi và tức khặc hiểu rằng tôi sẽ đi biển. Và họ vẫn còn biết ghen tị chút ít vì không đến lượt mình. Họ hiểu được vì chất người trong họ đã lu mờ khiến cho cái bản năng động vật lại trỗi dậy (các lão già ấy tỉnh giấc vào ban đêm, đầu ngửa ra, tru lên, khi còn chưa ai biết trong chúng tôi có người vừa chết), và họ còn có thể ghen được vì chất người chưa chết hẳn.

McMurphy bước ra nhìn danh sách, sau đó quay lại kêu gọi thêm một con bệnh Cấp tính nữa tham gia đi câu cá, đi lại trong phòng, đập vào các giường còn người nằm kéo chăn trùm kín đầu, say sưa mô tả cảnh tuyệt diệu của chuyến đi câu, lướt trên đầu các con sông, trên mặt biển đen thẫm và, ô-hô, với một chai rum, mẹ kiếp, thế mới đáng sống! “Nào, lũ lười biếng, tao cần một thủy thủ nữa vào đội. Một chiến sĩ tự nguyện nữa thôi, quý tha mà bắt tụi bay đi...”

Nhưng không ai hưởng ứng hắn. Tất cả thấy đều sợ run lên sau khi nghe mụ Y tá Trưởng dọa dẫm, nào biển dữ, nào thuyền đắm, nào người chết, và hình như sẽ chẳng còn hy vọng nào kiếm được tay thủy thủ cuối cùng ấy nữa cho đến khi, nửa tiếng sau, George Sorensen tới bên McMurphy trong lúc xếp hàng chờ phòng ăn mở cửa cho cả lũ vào.

Lão già Thụy Điển cao lớn, đã rụng hết răng, sạch sẽ đến mức mất trí - tụi hộ lý gọi lão là George Rùa Tay - đi dọc hành lang, kéo giày lê xệt mắt ngửa ra phía sau để tránh xa người tiếp chuyện, thành ra chân đi trước đầu. Đứng lại trước McMurphy, George lăm bắm vào bàn tay cái gì đó. Lão rất hay xấu hổ. Chẳng ai nhìn thấy mắt lão vì chúng thật rất sâu vào trong hốc, còn phần còn lại trên mặt, lão lấy tay che hết. Người lão trông như cột buồm, còn cái đầu phía trên tựa tổ quạ, liên tục lắc la lắc lư. Lão cứ lăm bắm trong hai bàn tay cho đến khi McMurphy phải gạt chúng ra để nghe cho rõ.

“Ông nói cái gì vậy George?”

“Giun,“ lão nói. “Giun với để chẳng nước non gì đâu. Các anh đi câu cá hồi Chinook hử?”

“Ừ!” McMurphy đáp. “Còn giun thì sao? Có thể tôi đồng ý với ông nếu ông nói rõ hơn.”

“Tôi nghe anh nói ông Bromden dậy sớm đi đào giun làm mồi.”

“Vâng, đúng đấy, ông lão ạ.”

“Thế thì tôi mới nói: dùng mồi giun thì các anh chẳng câu được gì đâu. Tháng này đúng lúc cá đang đẻ trứng. Các anh phải dùng cá trích, thế đấy. Với mồi cá trích, sẽ câu được cá hồi.”

Lão kết thúc mỗi câu vút lên như một câu hỏi. Cái cằm dài mới sáng sớm đã bị cọ kỹ đến mức tuột cả da gât lên gât xuống với McMurphy một hai lần, rồi xoay lão ra đằng sau và dẫn lão đi xuống cuối hàng. McMurphy gọi theo.

“Khoan nào, George, bộ lão có nhiều kinh nghiệm nghề câu lắm sao?”

George quay lại và lật xệch trở lại chỗ McMurphy, người vuron ra sau xa đến nỗi trông như chân lão đã tự xoay ngay dưới mình lão.

“Dĩ nhiên. Đã hai mươi lăm năm tôi theo các thuyền câu cá hồi, suốt từ vịnh Half Moon đến tận vũng Puget. Hai mươi lăm năm câu cá - cho đến lúc tôi thành ra bản thủ thế này.” Lão xòe tay ra cho chúng tôi xem. Tất cả đều ngó xuống. Nhưng tôi chẳng hề thấy cái bản thủ, chỉ thấy trên đôi bàn tay trắng đã kéo cả nghìn ki lô mét dây câu, nhăm nhở các vết sẹo. Lão cho chúng tôi xem đến một phút, sau co tay lại thành nắm đấm và thu về giấu trong túi áo vest như sợ ánh mắt chúng tôi làm bản thêm, rồi mỉm cười với McMurphy, phỏ ra cái lợi nhọt nhọt như miếng dồi ngâm nước muối.

“Tôi có chiếc thuyền rất tốt, chỉ dài mười ba mét thôi, nhưng độ mớn nước bốn mét, làm toàn từ gỗ sồi và tếch.” Lão lắc lư người khiến chúng tôi không còn tin được sàn nhà dưới chân vẫn đứng yên. “Ôi cái thuyền thật tốt, lạy Chúa.”

Lão muốn đi nhưng bị McMurphy giữ lại:

“Mẹ khi, thế mà lão im lặng mãi. Từ đầu đến giờ tôi làm ra vẻ là một con sói biển, nhưng nói bí mật giữa chúng ta với nhau và thế có bức tường này tôi chưa hề lên một chiếc thuyền nào ngoài cái tàu chiến Missouri, còn về cá chỉ biết mỗi điều là ăn thích hơn đánh vậy.”

“Làm cá nếu biết cách thì có gì khó.”

“Lão sẽ là thuyền trưởng của tụi tôi, được không?”

George ngửa người, lắc đầu quày quẩy, “Thuyền bản lắm... tôm lợm.”

“Khỏi lo, George. Thuyền đã được vô trùng đặc biệt từ mũi đến đuôi, trắng bóng như răng chó. Lão sẽ không bị dây bản đâu, George. Lão sẽ là thuyền trưởng, không cần phải đụng vào mỗi dây câu nữa, cứ ra lệnh cho tụi tôi cái lũ thuyền viên dốt nát này - chịu không?”

Thấy George vò vò tay trong áo, tôi hiểu lão thích mê đi rồi, nhưng vẫn bảo: không, ở đây nguy hiểm lắm, bản cả người! McMurphy dỗ dành mãi mà lão vẫn lắc đầu hoài, vừa lúc mụ Y tá Trường xúng xoảng mở cửa nhà ăn bước ra, với giỏ quả trên tay, mỉm cười muôn thuở chào từng đứa một, chúc buổi sáng tốt lành. McMurphy nhận thấy George nghiêng người tránh mụ ta và cau mặt lại. Khi mụ đã đi khỏi, McMurphy ngoảnh đầu sang một bên, nhìn George ranh mãnh.

“George, bà y tá nói gì về động biên đẳng kia đấy? Ra khỏi mùa này nguy hiểm lắm sao?”

“Đại dương có thể bùng bùng bão tố và nhấn chìm hết thảy.”

McMurphy nhìn theo mụ y tá đang bước vào phòng kính rồi lại nhìn sang George. Tay lão càng cựa quẩy tợn dưới làn áo, lão nhìn khắp lượt mọi người đang im lặng quan sát lão.

“Lạy Chúa!” Lão bỗng nói. “Anh nghĩ rằng tôi sợ mụ dọa lắm đấy hả? Nghĩ thế chứ gì?”

“Không, tôi đâu dám nghĩ thế. Nhưng George, tôi nghĩ nếu không có lão đi cùng thì nhờ gặp bão chúng tôi sẽ chết chìm hết lượt, hiểu không? Tôi đã bảo là tôi chẳng hiểu gì về biển cả và còn muốn nói thêm rằng: có hai cô gái sẽ đi cùng chúng tôi, lão nghe thấy chứ? Tôi xạo ông bác sĩ rằng họ là cô của tôi, vợ góa dân chài. Nhưng thật ra họ chỉ biết câu người trên đường nhựa. Hiểu biết của họ nào hơn gì tôi. Chúng tôi cần lão, George ạ!” Hắt rít một hơi thuốc và hỏi. “Mà này, lão có mười đô không đã?”

George lắc đầu.

“Không hở? Biết ngay mà. Thôi được, tôi từ lâu đã không hy vọng giàu lên. Đây,“ hắt lòi từ trong túi ra cái bút chì, lau vào vạt áo và chìa cho George. “Lão làm thuyền trưởng đi, tính lão năm đô đi tàu thôi.” George lại nhìn chúng tôi, nhăn trán suy nghĩ đề nghị này rồi cười phỏ cặp lợi trắng nhọt và cầm lấy cây bút chì. “Lạy Chúa!” Lão nói và đi tới điền tên mình vào danh sách. Sau bữa sáng, khi đi dọc hành lang, McMurphy dừng lại cạnh tấm bảng thông báo và viết chữ in vào sau tên họ George: TH. TRƯỜNG.



Hai cô điểm tới trễ. Khi cả bọn đã mất hết hy vọng thì thành lính McMurphy đứng cạnh cửa sổ hét lên và chúng tôi chạy tới. Hẳn bảo họ đấy nhưng chúng tôi nhìn thấy không phải hai xe như dự tính mà chỉ một và cũng chỉ một cô gái thôi. McMurphy gọi qua lưới rào khi xe đánh vào bãi gửi và cô gái bước qua thăm cô, tiến thẳng đến bệnh viện.

Té ra cô ta trẻ và đẹp hơn chúng tôi nghĩ. Ai cũng đã được tin rằng đó đâu phải là bà cô của McMurphy mà chỉ là cô gái điểm nên đã chờ đợi mọi chuyện. Chỉ những đứa ngoan đạo là chẳng lấy gì làm vui vẻ. Nhưng khi nhận thấy cô ta bước nhẹ nhàng trên cỏ với cặp mắt xanh, leo lên đến tận ô cửa sổ của bệnh viện chúng tôi, mái tóc dài tết thành bím sau gáy đung đưa theo mỗi bước chân nom như búp lò so bằng đồng lấp loáng dưới nắng thì cả bọn chỉ còn một ý nghĩ đây là một cô gái, một người phụ nữ và không mặc áo choàng trắng từ đầu đến chân như thể bị nhúng trong băng giá, còn việc cô ta lẫn lộn kiểm ăn thế nào thì đâu có quan trọng gì.

Cô gái chạy thẳng đến bên cửa sổ nơi McMurphy đứng, móc những ngón tay vào tấm lưới và áp sát người vào đó. Cô thở gấp vì chạy, bộ ngực phập phồng như muốn xé toạc cả lưới rào. Cô rom rớm nước mắt.

“McMurphy ôi, khi quá, McMurphy...”

“Khoan đã. Thế Sandra đâu?”

“Nó bị kẹt rồi, không thể bứt ra được. Còn anh, khi gió, anh thế nào?”

“Bị kẹt à?”

“Nói thật ra thì,“ cô ta lau mũi và cười khi khi. “Sandy của chúng ta lấy chồng rồi. Anh còn nhớ Artie Gilfillian ở Beaverton không? Lúc nào cũng làm bộ giữa các buổi tiệc: lúc thì mang rần trong túi, lúc thì chuột bạch, lúc thì con khi gió gì đó. Thần kinh chính hiệu...”

“Trình diễn thế đấy!” McMurphy bắt đầu rên rì. “Ôi, Candy, bé yêu, làm sao anh nhét nổi mười người vào chiếc Ford ghê lở này được. Sandra và con rần ở Beaverton nghĩ gì không biết?”

Sắc mặt cô thay đổi như đang tìm câu trả lời thì chiếc loa kêu lẹt rẹt trên trần và giọng của mụ Y tá Trưởng vang lên rằng nếu McMurphy muốn tiếp chuyện tiểu thư kia thì hãy để cô ta đăng ký cửa chính như quy định chứ không phải làm rối loạn cả viện. Cô gái rời cửa sổ vội vàng đi tới cửa chính, còn McMurphy cũng lui khỏi hàng rào, ngồi phịch vào ghế bành đầu gục xuống. “ Khi thật!” Hẳn nói.

Tên họ lý nhỏ người mở cửa cho cô gái vào và quên đóng lại, (về sau hẳn tha hồ bị chửi, tôi thề), và cô bước vào nhún nhảy dọc theo hành lang, qua buồng trực, nơi tất cả các nữ y tá đều muốn làm cho những bước chân uyển chuyển của cô hóa đá bằng những cái nhìn lạnh băng của họ, vào đến phòng chung, chỉ đi trước gã bác sĩ mấy bước. Gã đang đến buồng trực với một mớ giấy tờ trong tay, ngược nhìn cô, sau đó quay sang nhìn đám giấy tờ, rồi lại nhìn cô - và hai tay bắt đầu lục túi tìm kính.

Cô đứng lại giữa phòng và thấy từ mọi phía, bốn mươi thằng đàn ông mặc đồ xanh quay lại quanh cô, và căn phòng trở nên yên lặng đến mức có thể nghe thấy cả tiếng bụng sôi ồng ọc và tiếng ống dẫn của tụi Kinh niên nổ bôm bốp.

Cô ta mất hàng phút đưa mắt tìm McMurphy và trong thời gian đó, tất cả đã kịp ngắm nghía cô ta kỹ càng. Trên đầu cô, một đám khói xanh bay vật vờ; tôi nghĩ cố gắng hiệu chỉnh để thích nghi với việc cô chạy ào vào phòng đã làm các thiết bị trong toàn khoa cháy trụi - chúng đo đạc và tính toán rằng chúng không đủ sức xử lý một vật như thế trong khoa và cứ thế cháy trụi, như là các máy cùng tự sát.

Cô gái mặc một chiếc áo phông trắng như của McMurphy nhưng bé hơn nhiều, đi giày tennis màu trắng, quần bò cắt ngắn trên đầu gối để khỏi ứ máu chân, tóm lại là quá ngắn để che kín những gì cần phải che. Có lẽ đã từng có nhiều đàn ông nhìn cô ta hơn và cô cũng đã từng ăn mặc hở hang hơn nhiều, nhưng trong hoàn cảnh này cô ta bắt đầu ngưng ngưng bối rối như một nữ sinh bị gọi lên bục giảng. Tất cả nhìn cô và tất cả im lặng. Thực ra, Martini cũng thăm thì rằng có thể thấy cả năm đuc những đồng tiền trong túi quần của cô vì túi chật căng, nhưng đó là do hắn đứng gần nên thấy rõ hơn tất cả.

Billy Bibbit phá vỡ sự im lặng đầu tiên, không phải bằng lời nói mà bằng cái huyết sáo nhẹ gần như đau đớn cho thấy hẳn nghĩ ngoại hình của cô đẹp hơn bất ai trên đời. Cô nhoen miệng cười, nói với hẳn rất cảm ơn và Billy đỏ mặt ngưng ngưng làm cô ta cũng đỏ mặt theo và cười. Tất cả sôi động hẳn lên. Tụi Cấp tính bước gần lại với cô và đồng thanh hỏi chuyện. Gã bác sĩ thì giật giật áo Harding hỏi cô ta là ai. McMurphy nhồm dậy, rẽ đám đông bước lại và khi trông thấy hẳn, cô ta nhảy bổ tới ôm cổ hẳn và nói “Ôi, McMurphy, quý con!” rồi lại đỏ mặt lên. Những lúc đỏ mặt, trông cô như một thiếu nữ mười sáu, mười bảy tuổi, và tôi thề cô cũng chỉ bằng ấy tuổi.

McMurphy giới thiệu cô với mọi người và với ai, cô cũng đưa tay ra bắt. Khi đến lượt Billy cô còn cảm ơn hẳn một lần nữa. Mụ y tá ra khỏi phòng trực và vừa cười vừa hỏi McMurphy làm sao hẳn có thể xếp một lúc cả mười người vào một chiếc xe, và hẳn hỏi lại có thể mượn xe của bệnh viện và tự hẳn sẽ chờ nửa đội được không, nhưng mụ, đúng như chúng tôi dự đoán, lại viện ra điều cấm kỵ gì đó. Mụ nói rằng nếu không có người tài xế thứ hai ký giấy đảm bảo cho chúng tôi thì nửa đội đành phải ở lại. McMurphy nói điều đó làm hẳn thiệt năm mươi đô vì phải trả lại tiền cho những đứa không đi.

“Vậy có lẽ là chúng ta nên hủy chuyến đi và trả lại tiền cho tất cả,“ mụ nói.

“Nhưng tôi đã nhờ thuê tàu rồi. Bảy mươi đô của tôi đã chui vào túi họ.”

“Bảy mươi đô là thôi ư, ông McMurphy? Hình như ông đã nói là cần góp đủ một trăm đô là cho chuyến đi, đó là chưa kể mười đô là của ông.”

“Thế còn tiền xăng đến đấy và quay lại?”

“Cũng không thể hết ba mươi đô là, đúng không?”

Mụ ta mỉm cười thân thiện và đội câu trả lời. McMurphy vùng tay lên trời và ngược nhìn trần nhà.

“Ồi giờ, bà đã không bỏ qua cơ hội, bà thám tử à. Đúng thế, tôi đã biến thủ số tiền còn lại. Tôi nghĩ cũng phải thưởng công cho mình nữa chứ...”

“Nhưng kế hoạch của ông đã không thành.” Mụ nói giọng thông cảm, vẫn mỉm cười. “Đầu phải mọi vụ đầu cơ tiền bạc của ông đều thành công, ông Randle, và nói chung, bây giờ nghĩ lại, tôi cho rằng ông gặp may thế là quá nhiều.” Mụ dừng lại suy nghĩ, và tôi hiểu là sẽ còn được nghe tiếp về chuyện đó sau này “Vâng, mỗi bệnh nhân Cấp tính trong khoa ta không lúc nào khác đều đã cho ông tập giấy nợ sau mỗi phi vụ làm ăn của ông. Chả nhẽ ông cho rằng thất bại nho nhỏ này sẽ làm ông khánh kiệt ư?”

Và đến đây mụ im lặng vì thấy McMurphy không còn nghe nữa. Hắn đang mãi nhìn gã bác sĩ. Còn gã thì đang quên hết mọi thứ trên đời, dán mắt vào cái áo phông của cô gái. Thấy gã trong tư thế trời trông đó, McMurphy nở một nụ cười rộng ngoác đến mang tai, và hất chiếc mũ sau gáy hắn tiến đến, đặt tay lên vai gã bác sĩ. Gã giật nảy người.

“Bác sĩ Spivey, đã bao giờ ông nhìn thấy cá hồi Chinook mắc câu chưa? Trên cả bốn đại dương không có gì dữ dội hơn đâu. Candy, bé yêu, em hãy kể cho bác sĩ của bọn anh nghe về nghề câu cá và các chuyện khác đi...”

Chỉ mất có hai phút cùng phối hợp, McMurphy và cô gái đã làm cho gã bác sĩ xiêu lòng, lập tức đi đóng cửa phòng làm việc và trở lại với chúng tôi, vừa đi vừa nhét giấy tờ vào cặp.

“Tôi có thể làm các công việc hành chính trên thuyền.” Gã giải thích cho mụ y tá rồi bỏ đi nhanh đến mức mụ không kịp đáp, còn cả đội theo sau gã nhưng chậm chạp hơn, ai cũng nhếch mép cười với mụ khi đi qua phòng trực. Những đứa nằm nhà tù tập ở cửa phòng chung, dặn chúng tôi chưa đánh vậy thì đừng có đưa cá về, còn Ellis cũng cố bút bàn tay đóng đinh ra khỏi tường, bắt tay tạm biệt Billy Bibbit và hạ lệnh cho hắn phải trở thành kẻ lưới người.

Nhưng Billy Bibbit, đang mải đáp lại những cái nháy mắt của từng chiếc đinh đóng trên quần cô gái khi cô bước ra, chỉ nói ngắn gọn với Ellis là mặc mụ cái lưới người của hắn. Billy đuổi kịp cả bọn nơi cửa, thẳng họ lý nhỏ con đóng cửa và khóa lại sau lưng chúng tôi và chúng tôi đã ở bên ngoài.

Mặt trời chiếu xuyên qua mây và soi sáng hàng gạch viền phía trước luống hoa hồng. Làn gió nhẹ tia nổi những chiếc lá còn sót lại trên cây sồi và vun chúng lại thành từng đồng ở chân lưới thép hàng rào. Thịnh thoảng có mấy chú chim nâu đậu xuống lưới và chúng bay tóe lên khi cơn gió đột ngột ném một nắm lá lên đó, thoát nhìn cứ ngỡ những chiếc lá đập vào bờ rào đã biến thành chim và bay đi.

Đó là một ngày thu hừng nắng tuyệt vời, có tiếng hò reo của trẻ con đập bóng đầu dây và tiếng động cơ của chiếc máy bay loại nhỏ, và dường như chỉ cần được đứng ở đây thôi, ở bên ngoài, cũng đã là hạnh phúc. Nhưng chúng tôi vẫn đứng túm tụm, đút tay vào túi và im lặng trong lúc gã bác sĩ đi lấy xe. Đứng túm tụm và im lặng, dõi theo những người dân thành phố phóng ô tô qua trên đường đi làm giảm tốc độ lại để nhìn những kẻ điên trong bộ quần áo xanh. McMurphy nhận thấy chúng tôi có vẻ khang khác bèn cố làm cả bọn vui lên bằng cách đùa cợt trên chộc cô gái, nhưng chẳng hiểu sao điều đó lại làm cả bọn buồn thêm. Đứa nào cũng nghĩ: đơn giản hơn hết là quay về với bệnh viện và tuyên bố rằng bà y tá đầu sao cũng đúng - gió mạnh lắm và sóng chắc hẳn cũng ớn lắm.

Bác sĩ lái xe đến, chúng tôi chất vào xe và lên đường: tôi, George, Harding và Billy Bibbit cùng xe với McMurphy và cô bé Candy còn Fredrickson, Sefelt, Scanlon, Martini, Tadem và Gregory ngồi xe của gã bác sĩ. Tất cả đều im thin thít. Đi được một dặm chúng tôi dừng lại ghé vào một trạm xăng, xe gã bác sĩ cũng vậy. Gã bước ra đầu tiên, và tên bán xăng chạy ra đón, mỉm cười xun xoe và chùi tay vào cái giẻ. Rồi hắn thôi cười và đi lướt qua gã bác sĩ, ngoác xem trong xe rốt cuộc là có cái gì. Hắn bật trở lại, tiếp tục lau tay vào giẻ, mày cau lại. Bác sĩ bòn chòn tóm lấy tay áo hắn, rút ra tờ mười đô la và dúi vào lòng bàn tay hắn, như urom một cây cà chua.

“Ông làm ơn tiếp cho hai xe này loại xăng thường.” Gã bác sĩ đề nghị. Rõ ràng, cứ gì tụi tôi, ở ngoài bệnh viện gã ta cũng lúng túng như gà mắc tóc. “Ông làm ơn.”

“Bọn mặc đồng phục kia,“ tên bán xăng nói, “đang điều trị ở bệnh viện ở đầu đường hả?” Hắn nhìn quanh tìm xem có cái cờ lê hay vật gì đó không. Cuối cùng hắn đi lại thùng đầy những vỏ chai nước ngọt có ga. “Mấy người ở cái nhà thương điên.”

Bác sĩ lục túi tìm kính và cũng nhìn chúng tôi như đến giờ mới nhận ra những bộ quần áo xanh. “Vâng, tức là không. Chúng tôi, ờ, họ ở đây nhưng đây là đội công nhân chứ không phải bệnh nhân, tất nhiên, không phải. Đội công nhân.”

Tên bán xăng nheo mắt nhìn bác sĩ, nhìn chúng tôi rồi quay đi thăm thì với tay thợ bạn đứng ở cột xăng. Chúng trao đổi với nhau, sau đó đưa thứ hai hủ lớn gọi bác sĩ và hỏi về chúng tôi, và bác sĩ nhắc lại câu trả lời rằng chúng tôi là đội công nhân và cả hai tên phá lên cười. Theo tiếng cười, tôi hiểu là chúng đã quyết định bán xăng cho chúng tôi - chắc hẳn là xăng xấu, lẫn nước, với giá cắt cổ - nhưng không vì thế mà vui về gì hơn. Tôi có thể thấy tất thấy đều buồn bã. Chúng tôi càng rầu rĩ hơn vì sự dối trá của gã bác sĩ thì ít mà vì sự thật thì nhiều.

Tên thứ hai nhếch mép, sán lại gã bác sĩ. “Thưa ngài, ngài cần loại xăng Đặc biệt phải không? Có ngay chúng tôi có thể kiểm tra bộ lọc dầu và cần gạt nước được chứ ạ?” Gã to hơn bạn mình. Cúi xuống sát mặt bác sĩ, gã thì thầm như tiết lộ một bí mật. “Ông có tin hay không thì tùy nhưng theo thống kê, tám mươi tám phần trăm xe trên đường cần thay bộ lọc dầu và cần gạt nước.”

Do nhiều năm phải vắn bugi bằng răng, nụ cười của hắn nhem nhuốc những than. Hắn cứ thế cúi sát xuống bác sĩ, nhe nụ cười khiến gã ta co giật và đội xem khi nào gã mới chịu công nhận là bị dồn vào góc. “Nhân thể, đội công nhân của ông cũng cần kính đen chứ hả? Chúng tôi có thứ kính râm chống nắng rất tốt.” Gã bác sĩ hiểu rằng hắn đã tóm được mình. Nhưng khi gã định đầu hàng và sắp mở miệng nói Vâng, chúng tôi xin chịu tất, thì vang lên tiếng kêu vo vo và mui xe chúng tôi bắt đầu gập lại. McMurphy đang vật lộn và chửi rủa với cái mui xếp, cố gập nó lại nhanh hơn mức máy móc cho phép. Cứ nhìn điệu bộ của McMurphy vừa gạt vừa đâm cái mui chậm chậm gập cũng đủ biết hắn đang nổi khùng đến mức nào; đến khi đã cuộn và đập và

đẩy cái mũi vào một chỗ hần treo qua cô gái và qua thành ra khỏi xe, bước tới đứng chắn giữa gã bác sĩ và tên tiếp xăng, nhìn cái mồm đen xì của y bằng nửa con mắt.

“Chú mày nghe đây tui tao chỉ lấy xăng thường như ông bác sĩ đã nói. Xăng thường. Hai bình. Thế thôi. Vứt mẹ những thứ nhảm nhí khác đi. Và tui tao được giảm ba phần trăm vì đoàn này là đoàn được chính phủ phê chuẩn. Rõ chưa?”

Tên bán Xăng khinh khỉnh “Sao? Tôi nghe giáo sư nói các anh không phải là bệnh nhân?”

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

## Chương 26

“Chúng mày không ầm đầu đấy chứ? Ông ấy tốt bụng không muốn làm tui mày sợ đó thôi. Nếu tui tao chỉ là những bệnh nhân bình thường thì ông ấy chẳng tiếc gì mà không nói thật; nhưng tui tao không chỉ điên mà tất cả từng đứa một đều thẳng từ trại tâm thần tội phạm ra và đang đi đến San Quentin để được cho vào một chỗ an toàn hơn. Chú mày nhìn thấy thằng nhỏ có tàn hương kia chứ? Trông như người mẫu trên bìa tờ Thư tín chiều thứ Bảy đúng không, nhưng nó là một tay ném dao phát rồ đã giết ba người rồi đấy. Còn cái thằng ngồi cạnh được gọi là Toán Trưởng Tâm Thần đấy nó điên cuồng như lợn lòi ấy và gã to lớn kia là người da đỏ đấy. Bằng cán cuốc, hắn đã đập chết một lúc sáu người da trắng vì đã tính gian khi mua lông thú của mình. Đứng dậy cho chúng nhìn coi, Thủ lĩnh.”

Harding chọc ngón tay vào sườn tôi và tôi đứng lên. Tên bán xăng che tay ngang trán, nhìn tôi không nói một lời.

“Một toán nguy hiểm, khỏi bàn cãi,” McMurphy nói. “Nhưng đây là một chuyến đi hợp pháp, có tổ chức và có kế hoạch vạch sẵn, do chính phủ phê chuẩn, và theo quy định tui tao được giá như nhân viên FBI vậy; chú mày hiểu không?”

Tên bán xăng lại nhìn McMurphy, còn hắn thì nhét hai ngón tay cái vào túi quần, ngửa người trên hai gót chân nhìn trả lại qua cái sẹo trên mũi. Tên bán xăng quay đầu xem bạn mình còn đứng ở bên cạnh thùng vỏ chai không rồi nhếch mép cười với McMurphy.

“Ông anh nói họ nguy hiểm? Vậy là chúng tôi nên sắp hàng mà rầm rập làm theo lời ông anh, ông anh muốn vậy phải không? Thế còn ông anh, ông Tóc đỏ, thử nói xem ông làm sao mà phải vào đó? Kẻ ám sát tổng thống hử?”

“Anh bạn, điều đó còn phải đợi chứng minh. Qua đã bị đổ thừa một chuyện vớ vẩn. Đám chết một tên trên võ đài, hiểu không? Và cứ thế qua quen tay.”

“Thì ra ông anh là kẻ giết người đeo găng mà báo chí vẫn đưa đó hả?”

“Chẳng nhẽ ta nói vậy? Không, ta không quen đeo những cái gối mềm kiểu các chú. Những việc ta làm cũng không được truyền đi trên tivi từ Cow Palace. Không, ta chỉ quen đâm ở sân sau.”

Tên bán xăng bắt chước McMurphy cũng đút hai ngón tay cái vào túi quần. “Ông anh quen bốc phét ở sân sau thì có, hiểu không?”

“Chẳng nhẽ qua nói bốc phét không phải là một trong những tài nghệ của qua? Nhưng chú mày xem đây.” Hắn dần dần đưa tay, chậm chậm quay lúc thì lòng bàn tay, lúc thì mu bàn tay sát tới mặt tên bán xăng. “Chú mày thấy thằng cướp khôn khố nào bị thương tích đến thế này chỉ vì bốc phét chưa? Nhìn kỹ đi, chủ em!”

McMurphy giữ tay trước mặt tên bán xăng rất lâu, chờ đợi. Tên kia nhìn tay McMurphy, nhìn tôi rồi lại nhìn tay McMurphy. Thấy hắn rút cuộc không còn gì để nói, McMurphy bỏ hắn đi lại chỗ đứa bạn của hắn đang tựa người vào chiếc tủ lạnh đựng nước ga. Bằng hai ngón tay, McMurphy rút tờ mười đô la mà gã bác sĩ dúm cho hắn và đi về phía cửa hàng thực phẩm bên cạnh.

“Tui bay cứ tính tiền xăng rồi gửi biên lai tới bệnh viện.” Hắn quay đầu qua vai, hét to. “Còn với số tiền này tao sẽ mua chút gì tươi mát cho mọi người. Xem như thay vào cái cần gạt nước và tám mươi tám phần trăm bộ lọc dầu.”

Khi hắn quay lại thì cả bọn đã hăng máu như gà chọi, đang hét vang, ra lệnh cho hai gã tiếp xăng kiểm tra áp suất ở bánh dự phòng và lau cửa kính và cạo hộ cắt chim ở nắp xe đi, cứ như chúng tôi là ông chủ ở đây. Gã to lớn không làm vừa lòng Billy Bibbit khi lau kính chắn gió và lập tức bị triệu tới.

“Mày còn chưa lau ch... chồ... chỗ này, noi... ru....tuổi đập vào đấy.”

“Đây không phải là ruồi,” tên kia cau có trả lời, cọ cọ móng tay trên kính. “Đó là chim.”

Martini từ xe bên hét lên rằng đó không thể là chim được. “Nếu là chim thì phải có lông vũ và xương chứ?”

Một người đi xe đạp dừng lại và hỏi sao tất cả đều mặc đồ xanh - một câu lạc bộ hay sao? Lập tức Harding ngó đầu ra.

“Không, anh bạn. Chúng tớ là những kẻ điên đang điều trị trong bệnh viện, những cái sọ dừa sút mẻ của nhân loại. Anh bạn có muốn tớ giải nghĩa một

vết mực Rorschach cho không? Không? Đang vội hả? Ôi, thế là đi mất, tiếc quá.” Hắn quay lại McMurphy. “Chưa bao giờ tao nghĩ bệnh tâm thần mang lại cho con người một sức mạnh nào đó, một sức mạnh thực sự! Nghĩ mà xem, chẳng phải con người càng điên thì càng mạnh mẽ? Hitler chẳng hạn. Còn về đẹp thì làm chúng ta mất trí. Đáng để suy ngẫm đấy chứ.”

Billy mở một hộp bia cho cô gái, và xúc động vì nụ cười tươi tắn và lời nói “Cảm ơn Billy!” của cô, hắn mở bia lần lượt khao cả hội.

Còn hai gã bỏ câu kia thì đang lờ lững, đi đi lại lại trên hè phố, tay chấp sau lưng.

Tôi ngồi trong xe, cảm thấy trong người khỏe mạnh và sáng khoái; tu từng ngụm nhỏ, tôi nghe thấy cả tiếng bia chảy róc rách trong ruột. Từ lâu tôi đã quên mất rằng trên thế giới vẫn còn tồn tại những âm thanh êm tai và những vị ngọt dịu dàng như vậy. Tôi lại tu một ngụm lớn và nhìn quanh - liệu còn quên điều gì sau hai mươi năm?

“Ôi giỏi!” McMurphy nói, đẩy cô gái ra khỏi tay lái và ép sát cô vào vào Billy. “Xem Thủ lĩnh cao lớn của chúng ta đang dùng nước lửa kia!” Và hắn rồ máy lao theo dòng ô tô hối hả trên đường, khiến gã bác sĩ cũng rít lên và phóng theo.

McMurphy đã cho chúng tôi thấy có thể đạt được những gì, với chỉ một chút dũng cảm và một chút bốc đồng. Và tôi nghĩ đã dạy chúng tôi cả làm thế nào để có được nó. Suốt dọc đường đến bờ biển, chúng tôi giả vờ tỏ ra dũng cảm và rất vui vẻ. Khi xe dừng lại trước cột đèn hiệu và mọi người bắt đầu nhìn chúng tôi và những bộ đồ xanh thì chúng tôi cũng hành động y hệt hắn: ngồi ngay ngắn, hiên ngang, nghiêm nghị với nụ cười rộng mở, chúng tôi nhìn thẳng vào mắt họ, làm cho động cơ trên ô tô của họ tắt ngấm đi và mặt kính ô tô sáng lóa lên trong nắng, tới khi đèn xanh đã bật mà họ vẫn không sao nổ máy được, Cứ đứng nguyên trong trạng thái hoang mang cực độ với một bầu khí nhẵn nhụi ngay bên cạnh và chẳng có ai xung quanh mà kêu cứu.

Và cứ thế McMurphy cầm đầu mười hai đũa phóng xe về phía đại dương.

Có lẽ hơn tất cả chúng tôi, McMurphy hiểu sự bốc đồng của chúng tôi là giả tạo, bởi đến tận giờ hắn vẫn chưa gây cười nổi cho một ai. Có thể hắn chưa hiểu tại sao chúng tôi không muốn cười nhưng đã ý thức được rằng người ta chưa phải là chúa tể thực sự chừng nào chưa thể nhìn mọi việc dưới cái mặt hài hước của nó. Hơn nữa, hẳn lúc nào cũng cố gắng chỉ ra cái mặt hài hước ấy đến mức khiến tôi nghi ngờ: liệu hắn có nhìn thấy cái mặt kia không? Liệu hắn có nhận ra cái gì đã thiếu rui tiếng cười ngay từ trong dạ chúng tôi không? Có thể những đũa còn lại cũng không nhận ra nỗi điều đó, mà chỉ cảm thấy được áp lực của các tia, các tần số khác nhau đập vào mình từ các phía, uốn cong và xô đẩy họ lúc vào chỗ này lúc tới chỗ kia, cảm thấy Liên hợp đang tác động lên mình - nhưng tôi thì tôi nhận ra.

Cũng như người ta chỉ có thể nhận ra sự thay đổi trong mỗi con người sau một thời gian dài xa cách, trong khi những người gặp họ ngày lại ngày không hề để ý, bởi nó diễn ra rất từ từ. Trên toàn vùng ven biển, tôi nhận ra những dấu hiệu của sự đổi thay mà bàn tay Liên hợp đã tạo nên trong thời gian tôi vắng mặt, chẳng hạn: một chuyến tàu dừng lại trên sân ga rạn ra một đám đàn ông mặc những bộ quần áo và đội những chiếc mũ đóng dấu y hệt nhau, nom đều đặn như một lửa tằm, những sinh vật nửa sống nửa chết ì ảm ỉa ra từ toa cuối, rồi động cơ điện lại rú lên và con tàu tiếp tục lao sâu vào những vùng đất hoang dại, đổ tiếp ở đâu đó một lửa sâu bọ nữa của mình.

Hay ví dụ năm nghìn ngôi nhà giống hệt nhau do máy móc đập khuôn rồi rải ra trên những quả đồi ở ngoại ô thành phố, chờ thẳng từ nhà máy đến, còn mỗi tinh và móc vào nhau như một chuỗi xúc xích, một tấm biển thông báo ghi: TỔ ẤM MIỀN TÂY - NHỮNG NGƯỜI CÓ THẨM NIÊN KHÔNG PHẢI NỘP TIỀN ĐỢT ĐẦU, Còn phía dưới các ngôi nhà, sau hàng rào lưới mắt cáo là sân vận động và một tấm bảng khác: “THÁNH LUKE – TRƯỜNG HỌC DÀNH CHO NAM SINH”, ở đây có năm nghìn trẻ em mặc quần nhung xanh, áo sơ mi trắng, áo len xanh đang chơi rồng rắn trên một mảnh đất rải sỏi. Một đoàn trẻ em chạy quanh co, ngoằn ngoèo như con rắn, và mỗi lần quất đuôi lại bắn ra một cậu học sinh bé đứng cuối hàng, khiến cậu lặn lông lốc vào hàng rào như một búi cỏ lăn. Lần nào cũng vậy và cũng chỉ là cậu bé ấy vắng ra.

Đó là năm nghìn chú bé sống trong năm nghìn ngôi nhà mà chủ nhân là những người đàn ông đã ủa ra khỏi tàu trên sân ga. Các ngôi nhà giống hệt nhau làm cho các chú bé luôn bị nhầm lẫn khi trở về với ngôi nhà và với gia đình của mình. Chẳng ai nhận ra điều gì. Ăn tối xong, các cậu lặn ra ngủ. Chỉ mỗi cậu bé cuối hàng là lúc nào cũng bị người ta nhận ra. Vì luôn bị sây sát mặt mày, trầy da tróc vẩy nên người ta nhận ra chủ đề như nhận ra một người lạ. Chú cũng không biết cách thoải mái và cười đùa như những đứa khác. Thật khó mà cười lên khi áp lực của bức xạ từ mỗi một cỗ xe mới trên phố, từ mỗi một ngôi nhà mới trên đường đi cứ đè nặng lên người.

“Chúng ta thậm chí có thể gây sức ép lên cả quốc hội.” Harding nói. “Chúng ta sẽ thành lập một tổ chức. Hiệp hội những người tâm thần toàn quốc. Bầu những nhóm vận động. Treo những biển quảng cáo lớn trên đường, về một gã thần kinh nói năng lảm nhảm đứng cầm máy phá tường với dòng chữ xanh đỏ to tướng: HÃY THUÊ NHỮNG NGƯỜI ĐIÊN. Tương lai chúng ta thật xán lạn, thừa các ngài.”

Chúng tôi đi qua cầu trên sông Siuslaw. Trong không trung lơ lửng những đám bụi nước, đến nỗi thè lưỡi ra tôi đã có thể cảm nhận được vị của biển trước khi nhìn thấy nó. Tất cả đều biết biển không còn xa nữa nên ngồi lặng im cho đến tận bến tàu.

Ông thuyền trưởng, người sẽ đưa chúng tôi ra khơi có cái đầu hói, xám như kim loại gỉ, nhô lên trên chiếc áo len cổ lọ màu đen trông giống tháp hỏa lực trên tàu ngầm; đầu điều xi gã đã tắt trên miệng lướt một vòng qua chúng tôi. Đứng cạnh McMurphy trên cầu tàu bằng gỗ, ông vừa nói vừa nhìn ra biển. Phía sau ông, trên những bậc lên xuống có sáu, bảy người mặc quần áo bạt đang ngồi trên ghế dài đặt trước cửa hiệu bán mỗi cầu. Thuyền trưởng nói to, nửa với những kẻ vô công rồi nghề và nửa với McMurphy, giọng nói bọc thép bắn ra đầu đó ở khoảng giữa.

“Tôi không cần biết. Tôi đã báo trước cho anh trong thư rồi. Nếu không có giấy tờ miễn trách cho tôi do cơ quan có thẩm quyền cấp thì tôi không thể ra biển được.” Cái tháp hỏa lực quay quay trên cổ áo len, chĩa điều xi gã vào chúng tôi. “Nhìn đấy. Cái đám này đi ra biển lại chẳng lao đầu qua thành tàu như chuột. Họ hàng các anh sẽ đưa tôi ra tòa, lột đến tận xương tủy ấy chứ. Tôi chẳng làm cái trò mạo hiểm đó đâu.”

McMurphy giải thích rằng một cô gái khác ở Portland đáng lý ra phải làm các thủ tục đó. Một tên trong đám vô công rồi nghề tựa người vào cửa hiệu hét lớn: “Cô gái khác nào? Thế cô tóc vàng không trị được tất cả hay sao?” McMurphy không thêm đề ý, tiếp tục tranh cãi với ông thuyền trưởng, nhưng có thể thấy cô gái bất bình đến mức nào. Bọn vô công rồi nghề đang chăm chăm nhìn cô và chụm đầu lại thầm thì với nhau. Cả đội thấy cảnh đó, kể cả gã

bác sĩ, ai cũng xấu hổ vì mình không làm gì cả. Chúng tôi không còn là một lũ thích gây sự như ở trạm tiếp xăng.

Khi McMurphy hiểu rằng không thể thuyết phục nổi ông thuyền trưởng thì không tranh cãi nữa, và quay đầu nhìn quanh, vuốt vuốt tóc.

“Chúng tôi thuê thuyền nào?”

“Cái kia kia. Cái Sơn Ca ấy. Không một ai trong các anh được bước lên boong khi tôi chưa nhận được giấy miễn trách. Không một ai trội.”

“Tôi thuê thuyền đầu phải để cả lũ ngồi đây suốt ngày ngắm nó dập dềnh ở bến.” McMurphy nói. “Trong cái phòng mỗi của ông có điện thoại không? Nào, thử khua lên xem công việc chạy được đến đâu.”

Hai người nện bước lên các bậc thang, đi vào cửa hàng, còn chúng tôi thì cụm thành một đám trước cái lũ lười biếng đang vừa dò xét nhìn chúng tôi, vừa ném ra những câu nhận xét và cười đều, cầu véo trên chọc lẫn nhau. Gió làm lay động những con thuyền thả neo ở mép bờ, khiến mũi chúng cọ vào những bánh xe cao su ướt trên bến làm phát ra những âm thanh như nhạc báng chúng tôi. Sóng cười xôn xao dưới những tấm ván thuyền, và cái bảng con treo trước cửa hiệu:

Dịch vụ biển - chủ hiệu Block, th.trưởng

nghiến ken két khi gió đu lên nó trên những chiếc đỉnh han gỉ. Vô sò vô hén bám đầy cột chống cách mặt nước khoảng một mét, ngang mức thủy triều lên, cũng thổi sáo trong ánh nắng.

Gió trở nên mạnh và buốt hơn, và Billy Bibbit cởi áo khoác xanh đưa cho cô gái, cô choàng nó lên chiếc áo phong mỏng manh của mình. Một tên vô lại cứ luôn miệng gọi cô ta: “Này cô bé Tóc Vàng xinh đẹp ơi, em khoải bọn nhãi con thô để ấy à?” Mỗi lần thâm màu chì, mí mắt dưới màu củ cải đỏ, gió thổi như dán những mạch máu lên trên mặt hắn. “Này cô bé Tóc Vàng xinh đẹp ơi,“ hắn gọi đi gọi lại bằng một giọng kim mệt mỏi. “Bé Tóc Vàng ơi..., bé Tóc Vàng xinh đẹp ơi...”

Chúng tôi đứng sát vào nhau hơn để tránh gió.

“Bé Tóc Vàng ơi, chúng nhốt em vì lý do gì đấy?”

“Không phải đâu, Perce, cô ta là bộ phận điều trị đấy.” “Có đúng thế không, bé Tóc Vàng ơi? Người ta thuê em đến điều trị à? Ồi, bé Tóc vàng!”

Cô gái ngẩng đầu lên và nhìn chúng tôi như muốn hỏi: đầu rồi đám người ngang tàng mà cô vừa thấy lúc nãy? Tại sao không ai bảo vệ cô? Chúng tôi ngó lơ đi, tránh ánh mắt cô. Sức mạnh ngang tàng của chúng tôi vừa mới khoải vai ông thuyền trưởng hỏi đầu đi lên những bậc thang kia mất rồi.

Cô dựng cổ áo khoác lên, hai tay ôm lấy khuỷu tay trước ngực và tách khỏi chúng tôi, đi xa ra ngoài bến tàu. Chẳng đứa nào nhúc nhích. Billy Bibbit rung mình vì lạnh và lại cắn môi. Bọn vô lại vẫn tiếp tục thăm thì với nhau và cười phá lên.

“Hỏi cô ta đi, Perce!”

“Này, bé Tóc Vàng ơi, em đã bắt chúng ký giấy miễn trách của cơ quan có thẩm quyền chưa? Anh nghe nói nếu ai rơi xuống nước và chết thì họ hàng người đó sẽ kiện ra tòa đấy. Em nghĩ đến việc đó chưa? Hay em ở lại với bọn anh?”

“Đừng đấy, Tóc Vàng đáng yêu ạ! Họ hàng của anh không kiện ra tòa đâu, anh xin hứa. Hãy ở lại với bọn anh đi, bé Tóc Vàng ơi!”

Tôi hình dung mình đang cảm thấy hai chân ướt sũng, bởi cầu tàu đang chìm xuống vịnh vì xấu hổ. Chúng tôi không phù hợp với việc sống giữa mọi người. Tôi mong McMurphy chóng trở lại, cho tụi kia một bài học và lái xe đưa chúng tôi trở về đúng chỗ của mình.

Đứa có đôi môi xám xịt màu chì gấp dao lại, đứng dậy và giữ giữ phoi bào trên đầu gối. Sau đó hắn bước tới bậc thang. “Nào, cô em Tóc Vàng, em đi với bọn gáo dừa này làm gì?”

Sát mép bến tàu, cô gái quay người lại nhìn hắn rồi nhìn chúng tôi, và có thể thấy rõ ràng là cô đang cân nhắc lời đề nghị của hắn khi ngay lúc đó cánh cửa hiệu dịch vụ mở toang và McMurphy bước ra, suýt nữa thì va phải cả lũ đang ngồi ở ghế dài và bước xuống.

“Cả đội lên tàu! Mọi việc đã xong xuôi! Nhiên liệu đã nạp đủ, mỗi câu và bia ở trên boong.”

Hắn vỗ đít Billy, đi một điệu nhảy linh thủy ngắn và bắt tay vào tháo dây chèo.

“Thuyền trưởng Block đang nghe điện thoại, ông ta ra là chúng ta đi luôn. George, hãy thử động cơ xem sao! Scanlon và Harding tháo cái dây kia ra! Candy! Em làm gì ở đằng ấy đấy? Lại đây nào, bé yêu, chúng ta sắp nhổ neo.”

Chúng tôi bước xuống thuyền, vui mừng được làm bất cứ việc gì giúp mình tránh xa được bọn vô lại. Billy cầm tay cô gái và giúp cô bước sang tàu. George đang lăm răm trước bảng thiết bị trên cầu chỉ huy, chỉ cho McMurphy bấm nút nào và quay cần nào.

“Ô, những chiếc thuyền tôm lợm này, chúng tôi vẫn gọi là đồ thô tả,“ lão nói với McMurphy “Điều khiển chúng đơn giản như lái ô tô.”

Gã bác sĩ có hơi do dự trước lúc bước lên boong và lại nhìn về phía cửa hiệu, nơi tụi vô lại đang tụ tập trước bậc lên xuống.

“Randle, có lẽ chúng ta nên đợi cho đến khi... ông thuyền trưởng...”

McMurphy túm lấy ve áo gã và nhấc bông gã từ bên tàu đặt vào thuyền như nhấc một đứa trẻ. “Ôi bác sĩ,“ hần nói. “Chúng ta đợi cái gì?” Hần nói bằng giọng cầu kinh lẫn hồi hộp rồi phá lên cười như thằng say. “Đợi đến khi ông ta bước ra và nói tôi đã đưa cho ông ta số điện thoại của nhà trọ rẻ tiền ở Portland hả? Phải quá. Sao vậy. George, quý tha mà bắt ông đi, hãy nhấc chân, động tay đưa chúng tôi ra khỏi đây ngay! Sefelt, tháo dây lẹ lên và đi lại đây George, nào, khởi hành!”

Động cơ rú lên rồi im bật, rồi lại rú lên như đang hắng giọng, sau đó bắt đầu phành phạch nổ.

“Ô hô! Cô bé đã tỉnh dậy rồi. Nhồi thêm than vào, George. Toàn đội vào chỗ để đẩy bật những kẻ xâm nhập tàu!”

Một luồng bạc trắng lẫn khói và nước phụt ra phía sau đuôi tàu, và cánh cửa hiệu dịch vụ bật tung để cái đầu ông thuyền trưởng bắn ra từ đó và lao xuống cầu thang, kéo theo không chỉ cơ thể nặng nề của ông mà cả tấm thân của lũ vô công rồi nghề nữa. Chúng ào ào chạy xuống rồi dừng lại ngay nơi đám bọt đang chồm lên liếm chân bọn chúng khi George cho con tàu lớn lượn một vòng và biển cả đã là của chúng tôi.

Thuyền của bất ngờ làm Candy khuyu gối, Billy đỡ cô đứng dậy và cùng lúc tìm cách xin lỗi về cách xử sự của gã lúc ở trên bờ. McMurphy từ cầu chỉ huy tụt xuống, hỏi chúng có muốn ngồi riêng hai đứa để nhớ lại chuyện cũ không, và Candy nhìn Billy còn Billy chỉ có thể lắc đầu, lấp ba lấp báp. McMurphy bảo vậy thì hần sẽ cùng với Candy xuống hầm tàu xem nước có vào không, còn chúng tôi tự thu xếp lấy ở đây. Hần đứng ở cửa ca bin, cúi đầu và nháy mắt và phong chức thuyền trưởng cho George, chức thuyền phó thứ nhất cho Harding rồi nói: “Các bạn cứ tiếp tục” - và cùng cô gái biến mất sau cánh cửa ca bin.

Gió đã dịu, mặt trời lên cao mà trắng đường chân trời phía Đông, những con sóng dài xanh thẫm lẫn tăn xa xa. George cho thuyền chạy thẳng ra khơi hết tốc độ, bỏ lại bên tàu và hiệu dịch vụ trôi xa dần về phía sau. Khi thuyền đi qua đập chắn sóng và tảng đá đen cuối cùng, tôi cảm thấy một sự yên tĩnh lạ trong tâm hồn, và càng xa bờ thì sự yên tĩnh ấy càng sâu lắng.

Cả bọn đã hớn hờ bàn tán đến mấy phút về việc đánh cắp thuyền, nhưng đến lúc này tất cả đã im lặng. Cửa ca bin chỉ một lần hé mở và một cánh tay đẩy thùng bia ra, Billy mở cho mỗi đứa một chai bằng cái mở hộp hần tìm thấy trong hộp đồ nghề. Chúng tôi vừa uống vừa ngắm đất liền đang chìm dần xuống biển sau đuôi tàu.

Đi được khoảng một hải lý, George trả tàu về “tốc độ câu cá” như lời lão nói và cử bốn đứa tới bốn cần câu nơi đuôi tàu, còn chúng tôi, những đứa còn lại, cời áo và nằm sóng soài dưới nắng - đứa trên nóc ca bin, đứa ở mũi tàu, quan sát bốn thằng kia đánh vật với cần câu. Harding công bố luật là đứa nào giữ cần sau khi câu được con cá đầu tiên phải trao cần cho đứa khác chưa được câu thử. George đứng sau bánh lái, neho mắt vì ánh mặt trời hắt qua kính chắn gió bám đầy muối và thét ra những lời chỉ dẫn, nào là phải sử dụng vòng dây và dây câu thế nào, nào là phải mắc mồi cá trích ra sao, ném câu xa bao nhiêu, thả mồi câu tới độ sâu nào:

“Cầm lấy cần câu số bốn và móc hòn chì mười hai aoxơ vào, trên cái thẻo câu ấy... Đợi tí, lão bày cho... và ta với chú mày sẽ kéo lên một con thật to từ tí tận đáy biển!”

Martini chạy lại bên thành tàu, gập người qua mạn tàu ngó xuống nước xem dây câu của hần trôi đi đâu. “Ôi, trời đất, lạy Chúa!” hần nói nhưng chúng tôi không rõ hần nhìn thấy cái gì dưới đáy sâu.

Còn có những chiếc thuyền câu khác đang thả mồi ngang dọc ven bờ, nhưng George không hề có định lại gần họ, lão cứ thế lái thuyền lướt qua họ và phóng thẳng ra khơi. “Phải rồi,“ ông lão nói, “chúng ta sẽ đi đến chỗ những tàu đánh cá chuyên nghiệp, ở đó cá mới ra cá chứ.”

Các con sóng trườn qua cạnh chúng tôi, một bên là màu ngọc bích, một bên ánh lên màu kền. Trong sự yên tĩnh của biển khơi, chỉ có tiếng động cơ lúc rú lên, lúc lại thờ phỉ phỉ khi sóng thỉnh thoảng nhấn chìm ống xả xuống nước, và tiếng những con chim màu đen, lông xơ xác lượn quanh kêu lên những tiếng hoang mang và lạ lẫm hỏi đường nhau. Mọi vật còn lại đều lặng yên. Lũ chúng tôi đứa ngủ đứa nhìn xuống nước. Con thuyền bơi chậm chậm độ một tiếng đồng hồ thì bỗng nhiên cần câu của Sefelt bị bẻ cong, mũi cần chúi xuống nước.

“George! Chúa ôi, George, giúp chúng tôi với!”

George chẳng thèm chạm tay đến cần câu; ông lão chỉ cười khẩy và bảo Sefelt hãm cái thắng hoa mai lại, giữ cho chóp cần thẳng đứng – Thắng đứng vào! - Và kéo, kéo mạnh!

“Thế nếu tôi lên con thì sao?” Sefelt hú lên.

“Lúc đó tui tao sẽ móc chú mày vào lưỡi câu và thả xuống làm mồi,“ Harding nói. “Nào, kéo đi, hãy tuân lệnh thuyền trưởng và đừng có nghĩ đến chuyện lên con nữa.”

Cách thuyền khoảng ba mươi mét, một chữ cá toàn thân như dát bạc nhảy lên đón mặt trời làm tung cao một đám bụi nước, và khi nhìn thấy nó Sefelt hồi hộp đến mức tròn xoe đôi mắt và lông tay khiến đầu cần chùng xuống, và dây câu bật lại lòng thuyền như một sợi chun.

“Lão đã bảo phải giữ cần câu thẳng đứng cơ mà. Vậy mà chú mày lại để nó kéo nằm ngang. Vứt, hiểu không? Phải giữ cho đầu cần câu thẳng đứng... thẳng đứng! Đáng ra chú mày đã câu được con cá khỏi chề, lạy Chúa!”

Khi cuối cùng cũng chịu đưa cần câu cho Fredrickson, Sefelt đã run lẩy bẩy mặt trắng bệch ra như sáp. “Thôi được, cầm lấy.. nhưng nếu mày câu được con cá có lưỡi câu trong miệng thì nhớ đấy là con trời đánh của tao.”

Tôi cũng hồi hộp không kém gì chúng. Tôi định không cầm cần, nhưng khi nhìn thấy sức mạnh thép của con cá hồi ở đầu lưỡi câu thì cũng tự khỏi nóc ca bin, mặc áo vào và đội đến lượt mình.

Scanlon bày trò cá cược: mỗi đứa chỉ năm mươi xu cho đứa câu được con cá to nhất và đứa câu được con cá đầu tiên, nhưng hắn chưa kịp nhét năm tiền vào túi thì Billy đã kéo lên một con vật kỳ quái giống một con cóc năm kí với hàng gai nhím trên lưng.

“Đây đâu phải là cá,“ Scanlon cãi. “Không thể coi là mầy thắng cuộc được.”

“Thế đây là ch... chi... chim sao?”

“Đây là cá mú biển,“ George nói với chúng tôi. “Một loại cá ăn rất ngon khi lột hết mụn cóc trên da.”

“Hiểu chưa? Đây là cá! X... xì tiền ra.”

Billy trao cần câu cho tôi và lấy tiền, buồn bã nhìn vào cánh cửa ca bin đóng im ỉm đang giam McMurphy và cô gái ở trong rồi ngồi xuống cạnh đấy “T... ti... tiếc quá, không đủ cần câu cho cả bọn,“ hắn nói và tựa lưng vào ca bin.

Tôi ngồi cầm cần câu, nhìn dây cước rải ra sau đuôi tàu. Ngửi mùi không khí và tôi cảm thấy bốn hộp bia vừa uống đã làm chập các dây dẫn kiểm soát bên trong: khắp quanh tôi, những con sóng bạc kim lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

## Chương 27

George gọi to kêu chúng tôi nhìn về phía trước, ở đó có thứ mà cả đội đang săn lùng. Tôi quay sang nhưng chỉ thấy một khúc gỗ trôi vờ vờ và một bầy hải âu đang lượn tròn và ngụp lặn xung quanh như một đám lá đen bị xoáy bụi cuốn vào. George hướng mũi thuyền đến đấy và tăng tốc độ, khiến dây câu của tôi căng ra tới khi tôi thấy giờ thì không thể đoán nổi lúc nào cá cắn câu.

“Những chú chim cóc này luôn bám theo đàn cá nên,“ George nói với chúng tôi trong lúc vẫn cho thuyền đi, “Chúng chỉ nhò bằng ngón tay và trắng. Nếu đem sấy lên thì cháy như nến ấy. Có thể chén được, nhưng thường dùng làm mồi câu cá. Ở đâu có cá nên thì ở đó chắc chắn có cá hồi.”

Lão cho thuyền bơi vào giữa đám chim, lướt qua khúc gỗ, và xung quanh tôi những con sóng bạc kim bỗng sôi động hẳn lên bởi những con chim đang ngụp lặn và đàn cá quẫy, giữa cái đám hỗn độn ấy nổi lên những tấm lưng cá hồi xanh lục, thanh mảnh. Tôi nhìn thấy một cái lưng ngẩng lại, uốn mình quay lại và lao tới một điểm cách mũi câu của tôi khoảng ba mươi mét, nơi chắc hẳn là lưỡi câu có mắc mồi cá trích của tôi. Tim tôi rộn lên, tôi chuẩn bị, rồi bỗng hai cánh tay tôi bị giật mạnh một cái như có ai đó dùng gậy đánh bóng chày đập vào câu, và sợi cước đỏ như một dòng máu trôi nhanh khỏi ống dây dưới ngón tay “Kéo cái thắng hoa mai ấy!” George hét lên với tôi, nhưng tôi chỉ dè ngón tay cái lên sợi dây mạnh hơn vì không biết thắng hoa mai là cái gì, tới khi dây câu chuyển lại thành màu vàng, trôi chậm rồi dừng hẳn lại. Tôi ngoái nhìn, ba cần câu xung quanh cũng đang quăng quật tứ tung, những đứa đang ngồi trên ca bin cũng hội họp nhảy ào xuống và làm đủ mọi trò để vương đường vương lối.

“Thắng đứng! Thắng đứng! Giữ đầu cần thắng đứng!” George la.

“McMurphy! Ra mà xem.”

“Trời đất, Fred, mầy tóm được con cá của tao!”

“McMurphy, giúp bọn tao với!”

Tôi nghe thấy tiếng McMurphy cười và qua đuôi mắt, còn nhìn thấy cả hắn, đang đứng ở cửa ca bin về măn nguyệt và chẳng hề động đậy một li, còn tôi thì quá mải mê với con cá của tôi nên không nhớ hắn. Tất cả đều gọi hắn, yêu cầu hắn làm cái gì đó, nhưng hắn chẳng thèm cựa quậy. Thậm chí gã bác sĩ, phụ trách cần số bốn ở tầng nước sâu cũng gọi hắn ra phụ giúp. Vậy mà hắn chỉ đứng cười. Cuối cùng cũng hiểu là chẳng trông cậy gì được ở McMurphy, Harding bèn tự cầm lấy câu liêm và bằng một động tác chính xác, thành thạo như đã từng làm việc đó suốt đời, hất con cá của tôi lên thuyền. Con cá to bằng cả cái cột rào, chắc nịch như bắp đùi của tôi, tôi thầm nghĩ. Ở thác nước của bộ lạc, chưa có ai bắt nổi một chú cá hồi to như vậy. Nó gãy đành đạch ở đáy thuyền, như một chiếc cầu vồng hóa đại! Máu phun ra và vẩy bắn tung tóe như những đồng xu bạc, tôi chỉ sợ nó nhảy qua mạn thuyền và thoát mất. McMurphy không có định lại giúp. Scanlon tóm lấy con cá để xuống sàn, không để nó quẫy qua mạn thuyền. Cô gái từ phía sau chạy vội tới, kêu lên rằng bây giờ đến lượt cô, mẹ khi, và giằng ngay lấy cần câu của tôi; trong khi tôi cố gắng móc con cá trích vào lưỡi câu cho cô thì cô đã ba lần kịp móc lưỡi câu vào tôi.

“Thủ lĩnh! Em chết mất nếu gặp phải ai chậm chạp như anh! Ôi, tay anh máu lòa. Con quỷ ấy cắn anh đấy hả? Ê ai đẩy băng hộ tay cho Thủ lĩnh với - nhanh lên!”

“Chúng ta vào bãi cá lần nữa nghe!” George kêu lên, còn tôi thả dây câu xuống và thấy con mồi cá trích lấp lánh biến mất khi cái bóng xanh thẫm của một con cá hồi lao qua, dây câu rín rít nhả xuống nước. Cô gái nghiêng rặng và vòng cả hai tay ôm lấy cần câu. “Ồ, không, không được, quý bắt mầy

đi!... Ô, đừng cả gan!”

Cô ta đi chân trần, đuôi cần câu đập vào giữa hai đùi cô và cả hai tay ôm lấy phía dưới ống dây đang xoay tít, tay quay đập cả vào ngực cô. “Ô, đừng láo xược!” Trên người cô vẫn cái áo khoác xanh của Billy Bibbit, nhưng tay quay của ống dây đã làm khuy áo tung hết ra. Và tất cả mọi người trên thuyền đều thấy cái áo phồng ở trong không còn nữa - cả những đứa đang trở mặt nhìn, lẫn những đứa đang vật lộn với con cá của hắn, hoặc nhảy tránh con cá của tôi đang quật đuôi dưới sàn tàu, và cần gạt tay quay đập vào ngực cô nhanh tới nỗi đầu vú chỉ còn là một vệt đỏ loang loáng.

Billy nhảy tới giúp. Hắn không nghĩ ra được cách gì tốt hơn là ôm lấy cô gái từ phía sau và ép mạnh hơn nữa cán câu vào giữa hai ngực cô cho tới khi cuối cùng ống dây cũng ngừng quay vì sức ép của thân thể cô gái. Lúc đó cả da thịt cô gái lẫn đôi vú đều căng lên và đóng cứng lại, tưởng chừng nếu cả hai đều buông tay thì cần câu cũng chẳng thể rơi xuống.

Cảnh hỗn loạn đó diễn ra chỉ trong phút chốc, một tích tắc giữa biển khơi - mọi người la hét, vật lộn và chửi rủa, vừa loay hoay với cần câu cá, vừa muốn chiếm ngưỡng cô gái; trận chiến quyết liệt của Scanlon với con cá của tôi trong khoang thuyền, ngay dưới chân họ; dây câu rối cả vào nhau, chạy đi khắp ngà, cặp kính có dây đeo của gã bác sĩ mắc vào mớ búng nhùng ấy và treo lơ lửng sau đuôi tàu ba mét, lũ cá đâm bổ vào mắt kính sáng lóa; cô gái chửi độc địa hết câu này đến câu khác khi nhìn xuống bộ ngực lồ lộ của mình một bên trắng xanh, một bên đỏ lựng màu tôm luộc - cả George cũng quên mất rằng mình đang cầm lái trong phút chốc và con tàu húc vào khúc gỗ khiến động cơ học lên rồi tắt ngấm.

Còn McMurphy chỉ cười hô hô. Lắc la lắc lư càng lúc càng xa thêm trên nóc ca bin, hắn cười vang mặt biển - cười cô gái, cười cả bọn, cười George, cười tôi mút ngón tay chảy máu, cười ông thuyền trưởng ở bến tàu và anh chàng đi xe đạp, cười hai gã tiếp xăng, cười năm nghìn ngôi nhà, cười mọi y tá và tất cả những gì còn lại. Bởi hắn biết để giữ được thăng bằng và để thể giới không làm mình phát điên thì phải biết cười vào mũi tất cả những gì đang làm khổ mình. Hắn biết rõ cái mặt đáng cay, biết rằng tay tôi đau, rằng bộ ngực bạn gái hắn vừa bị bằm dập, rằng gã bác sĩ bị mất kính, nhưng hắn không để nỗi đau lẫn át tiếng cười cũng như không cho phép tiếng cười thay thế nỗi đau.

Tôi nhận thấy Harding đã ngồi sụp xuống cạnh McMurphy, cũng cười ngặt nghẽo. Và cả Scanlon dưới sàn tàu cũng thế. Chúng tự cười mình và cười tất cả. Và cô gái với bộ ngực bên trắng bên đỏ và đôi mắt vẫn còn rất bóng, cũng phá lên cười. Và cả Sefelt, cả gã bác sĩ, tất cả đều cười.

Điều đó bắt đầu một cách chậm chạp rồi tự bom căng mình lên, thổi cho từng người mỗi lúc một to dần. Tôi đứng giữa họ, dõi theo họ và cùng cười với họ nhưng lại như không cùng với họ. Tôi đã thoát khỏi thuyền và đang bay trên mặt nước, hòa trong gió cùng với những con chim đen, bốc cao lên trên chính mình, nhìn xuống dưới tôi trông thấy mình và những người khác, thấy con thuyền trông tranh giữa đàn chim đang ngụp lặn, thấy McMurphy và mười hai đứa xung quanh đang nhìn hắn, và nhìn tiếng cười của chúng tôi vang vang trên sóng, lan tỏa ra xung quanh mỗi lúc một xa hơn, cho tới khi nó đổ ập xuống khắp các dải cát ven bờ, khắp các dải cát ven tất cả các bờ, hết đợt này đến đợt khác.

Lưỡi câu của gã bác sĩ móc phải một con gì đó ở tít tận đáy sâu, và khi mỗi chúng tôi trừ George đều đã câu được một con cá thì gã kéo được nó lên tới gần bờ đến mức chúng tôi gần như thấy được - chỉ là một vệt sáng lấp lánh hiện ra, nhưng lại lặn sâu xuống bất chấp gã tìm mọi cách giữ lại. Cứ mỗi lần gã hi hục kéo lên gần mặt nước, vừa lồi vừa cuộn với những tiếng phi phò búng bình và không nhờ vả bất cứ một ai, thì con cá vừa nhìn thấy ánh sáng đã lập tức lộn trở lại đáy biển.

George cũng chưa vội khởi động máy mà xuống chỗ chúng tôi, chỉ dẫn cách làm cá để vẩy bay ra khỏi boong tàu và cách bóc mang cá thế nào để khỏi mất ngon. McMurphy buộc hai mẩu cá vào hai đầu một sợi dây dài độ một mét và tung lên trời, khiến hai con chim the thé chộp lấy rồi bay mất hút: “Tới khi cái chết chia lìa chúng”.

Toàn bộ đuôi tàu và hầu như tất cả mọi người đều vẩy màu đỏ và bạc. Vài đứa cởi áo và giũ ra ngoài boong tìm cách gột sạch. Cứ như thế cho đến tận chiều chúng tôi trôi nổi, thỉnh thoảng câu cá, uống hết hòm bia thứ hai và thỉnh thoảng ném cho chim ăn, trong khi con tàu lười biếng ngã nghiêng trên sóng còn gã bác sĩ vẫn kiên trì với con cá quý quyết ở tít tận đáy sâu. Gió thổi mạnh hơn, bầm biển ra thành những mảnh vụn trắng và xanh giống một cánh đồng phủ kính và kền, và tàu cũng bắt đầu lắc lư dữ dội. George nói với gã bác sĩ hoặc là lòi cá lên hoặc là cắt dây câu đi - thời tiết xấu lắm. Bác sĩ không trả lời. Gã chỉ kéo mạnh hơn nữa, đồ người về trước và quần dây rồi lại kéo.

Billy và cô gái đã treo về đằng mũi, vừa nói chuyện vừa nhìn xuống nước. Phát hiện ra một vật gì đó, Billy liền kêu lên và tất cả chúng tôi chạy bỏ lại, và một vệt trắng và rộng bắt đầu hiện hình ở độ sâu ba hay năm mét. Thật lạ lùng khi quan sát nó nổi lên: thoát tiên nước như đôi màu, Sau đó là một hình hài màu sáng, trông như một đám sương mù dưới nước, cuối cùng cũng hiện ra, quẫy động..

“Bố khi,” Scanlon hét lên. “Đây là con cá của bác sĩ!”

Gã đang đứng phía bên kia boong, nhưng theo hướng dây câu chúng tôi hiểu nó đang bị kéo căng về con vật màu trắng dưới làn nước.

“Chúng ta không kéo nổi nó lên thuyền đâu,” Sefelt nói. “Mà gió thì đang mạnh lên.”

“Đây là cá thồn bon,” George bảo. “Thỉnh thoảng có con nặng một trăm, trăm rưỡi kí. Phải dùng tời mới kéo lên được”

“Đành phải cắt dây thôi, bác sĩ,” Sefelt nói và ôm lấy hai vai gã. Bác sĩ không trả lời; lưng áo vest ướt đầm mồ hôi, đôi mắt do nhìn lâu không kính đỏ vằn lên. Gã vẫn tiếp tục kéo cho đến khi con cá xuất hiện ở phía gã. Khi nó đã nổi lên gần mặt nước, chúng tôi còn ngắm nghía một vài phút rồi mới chạy đi chuẩn bị dây thừng và câu liêm.

Dùng câu liêm vắt và một giờ chúng tôi mới kéo được con cá lên đuôi thuyền. Cả ba cần câu còn lại đều phải dùng đến, và McMurphy cúi gập người xuống, tóm lấy hai mạng và sau một tiếng hú con cá trườn qua mạn thuyền, trắng bạch và to như tám phần, ngã đánh bạch xuống sàn cùng gã bác sĩ.

“Rất đặc biệt,” dưới sàn, bác sĩ thở hồng hộc, không còn một tí sức lực nào để đẩy con cá ra khỏi mình nữa. “Đây là một điều thật... đặc biệt.”



Trên đường về lại bờ, tàu lốc mạnh, kêu lên kèn kẹt, McMurphy còn thét dài chúng tôi những câu chuyện rùng rợn về những vụ đắm tàu và cá mập đớp người. Càng vào gần bờ, sóng càng dữ; từ đỉnh các ngọn sóng, những đám bọt nước trắng bay ra cuốn theo gió cùng với những con hải âu. Núi đập chấn, sóng dựng lên cao hơn cả thuyền và George ra lệnh cho chúng tôi mặc áo phao. Tôi nhìn thấy tất cả thuyền câu chơi đều đã được neo lại ở bên.

Áo phao thiếu ba cái, thế là nổ ra tranh cãi xem ai sẽ bơi người không qua cồn cát ngầm. Cuối cùng rơi vào Billy Bibbit, Harding và George, ông lão đằng nào cũng không chịu mặc áo vì sợ bẩn. Billy đã làm cả bọn ngạc nhiên khi vừa biết là thiếu áo, hắn đã cời ra và khoác lên người cô gái, nhưng chúng tôi càng ngạc nhiên hơn vì McMurphy chẳng giành làm một trong số người hùng; trong lúc cả bọn mải tranh cãi, hắn chỉ đứng dựa lưng vào ca bin, gồng người để khỏi bị lắc, nhìn cá lũ và im lặng. Chỉ nhìn và cười mỉm.

Khi tới cồn cát, Chúng tôi bị sa vào hẻm nước, mũi tàu chồm lên đỉnh sóng sủi bọt đang lặn phía trước, Còn đuôi tàu nhún xuống rãnh sóng với con sóng đằng sau chỉ chực vỗ lấy chiếc tàu, và những đứa ngồi sau bám chặt lấy tay vịn, lúc thì nhìn lên con sóng cao như núi đang đuổi theo, lúc thì nhìn những tảng đá đen của đập chắn cách sùan trái khoảng mười mét, lúc lại nhìn George vặn bánh lái. Lão đứng sừng sững như cột buồm. Lão hết ngoảnh đầu ra sau lại quay đầu về trước, tăng ga, nhả, rồi lại tăng, luôn luôn giữ cho tàu ổn định ghéch mũi lên sùan phía sau con sóng. Ông lão đã nói trước khi ra khơi rằng nếu leo lên đỉnh con sóng trước thì tàu sẽ bị cuốn đi như chiếc lá vì bánh lái và chân vịt sẽ trượt ra khỏi nước, ngược lại nếu chậm chạp thì con sóng phía sau sẽ ào đến và đổ ập hàng chục tấn nước lên tàu. Không ai dám trêu chọc và đùa cợt về cái đầu ông lão đang quay quay trên cổ như trên chiếc bản lê. Sau đập chắn chỉ còn lại những con sóng nhỏ và gấp gáp, và trên bến tàu, cạnh cửa hiệu, chúng tôi thấy ông thuyền trưởng và hai cảnh sát đang đứng sát mép nước. Còn bọn vô công rồi nghề ban sáng tụ tập đằng sau. George lao thẳng thuyền hết tốc độ vào chúng, tới khi ông thuyền trưởng hết lên tay hươ loạn bầy còn hai cảnh sát và lũ vô lại nhảy vọt lên các bậc thang. Khi mũi tàu dường như sắp hất tung cầu tàu thì George quay bánh lái, lùi hết về sau và với tiếng hú inh tai, ép con thuyền vào đê m cao su, nhẹ nhàng như ử đưa trẻ vào nôi. Khi những con sóng bạc đầu chồm tới thì chúng tôi đã lên bờ an toàn và đang buộc tàu vào cọc; con sóng nâng những chiếc thuyền bên cạnh lên cao, vỗ vào cầu tàu rồi chạy té trở lại, phủ lên cầu tàu bao nhiêu bọt, tưởng như chúng tôi mang theo cả biển về đây.

Ông thuyền trưởng, hai viên cảnh sát và lũ lười biếng vọt và chạy tới. Bác sĩ tấn công trước: gã nói với hai viên cảnh sát rằng chúng tôi không thuộc quyền pháp luật của họ, bởi vì chúng tôi là một đoàn hợp pháp, được chính phủ phê chuẩn, và nếu có ai muốn xem xét việc này thì đó chỉ có thể là cơ quan Liên bang. Ngoài ra, nếu ông thuyền trưởng muốn làm to chuyện thì có thể điều tra thêm về chuyện tại sao trên tàu không đủ áo cứu sinh? Bởi vì theo luật thì mỗi người phải có một chiếc, không phải thế sao? Khi thấy ông thuyền trưởng đã cứng họng, hai cảnh sát cũng chỉ ghi vội mấy tên họ rồi lườm bỏ đi; họ vừa rời bến thì McMurphy và ông thuyền trưởng bắt đầu cãi cọ và xô đẩy lẫn nhau. McMurphy say đến mức hắn vẫn còn đung đưa để nhịp với con tàu và hai lần hắn trượt té trên sàn gỗ ướt và rơi xuống biển, trước khi đứng vững được và đắm vào cái đầu hói của ông thuyền trưởng; đến đây cuộc cãi vã kết thúc. Tất cả đều hài lòng là chuyện rốt cục đã xong, và ông thuyền trưởng cùng McMurphy vào cửa hiệu lấy thêm bia còn chúng tôi khiêng cá ra khỏi thuyền. Lũ vô lại đứng đằng xa, vừa nhìn chúng tôi vừa nhồi thuốc vào mấy cái tàu tự gọt. Chúng tôi đợi bọn chúng lại nói những câu xúc phạm đến cô gái, mong nữa là khác, thực tình, nhưng khi đưa đầu tiên mở mồm thì những lời hắn phát ra chẳng hề đụng chạm gì tới cô mà là theo hần nhớ, trên toàn vùng biển Oregon chưa có ai câu được con cá thồn bon to như thế này. Bọn còn lại gật đầu - đúng thế! Và chúng bước đến gần ngó nghiêng, nhìn con cá. Chúng hỏi George học được ở đâu cách cặp thuyền như vậy và chúng tôi mới biết té ra rằng George không chỉ là dân câu loại sành mà đã từng là thuyền trưởng một tàu tuần tiểu ở Thái Bình Dương và đã được thưởng huân chương chữ thập. “Lão có thể lãnh một trọng trách quốc gia đấy nhì,” một đứa nói.

“Mấy chỗ đó bản lĩnh,” George trả lời.

Chúng đã nhìn thấy điều mà chúng tôi mới chỉ hơi hơi cảm thấy: đây không còn là một lũ sợ sệt và yếu đuối từ nhà thương điên để chúng tha hồ làm nhục như ban sáng. Chúng không trực tiếp xin lỗi cô gái vì những lời nói sỗ sàng sáng nay nhưng nhả nhận đến khó tả khi xin phép được xem con cá của cô. Khi McMurphy cùng ông thuyền trưởng từ cửa hiệu trở ra, chúng tôi còn uống với bọn chúng một chầu bia chia tay.

Đoàn trở về bệnh viện khá muộn.

Cô gái ngủ trên ngực Billy và khi cô tỉnh dậy tay hắn đã tê cứng vì giữ cô suốt dọc đường trong một tư thế rất bất tiện, và cô xoa bóp tay cho hắn. Hắn nói với cô rằng, nếu hắn được ra khỏi bệnh viện vào một ngày nghỉ nào đấy, hắn muốn gặp lại cô, còn cô gái nói hai tuần nữa cô có thể tới thăm hắn, chỉ cần hắn ấn định thời gian, đến đây Billy nhìn McMurphy cầu viện. McMurphy ôm vai cả hai và nói: “Vậy thì vào hai giờ đúng nhé!”

“Trưa thứ Bảy hả?” cô hỏi lại.

Hắn nháy mắt với Billy và kẹp khuỷu tay ôm đầu cô gái. “Không. Hai giờ đêm thứ Bảy. Em lên đến và gõ vào đúng cái cửa sổ như ban sáng. Anh sẽ thuyết phục tên hộ lý để hắn cho em vào.”

Cô gái cười khúc khích và gật đầu, “Anh láu như quỷ McMurphy ă!”.

Vài đứa Cấp tính còn chưa đi ngủ, đợi cạnh buồng vệ sinh xem chúng tôi đã chết đuối hay chưa. Cái chúng thấy là một đoàn những anh hùng thắng trận trở về, cả bọn ôn ỉ bước vào hành lang, tay xách cá hồi, người vẩy máu, cháy nắng, bốc mùi bia và cá. Bác sĩ hỏi chúng có muốn xem con cá thồn bon của gã ngoài thùng xe không, và tất cả quay ra, trừ McMurphy. Hắn nói với hắn thế đủ rồi và tốt hơn hết là chui vào giường ngủ. Khi McMurphy đi khỏi, một đứa trong đám ở nhà hỏi tại sao McMurphy phờ phạc và mặt mũi trong lúc những đứa khác thì hớn hở và vui vẻ đến vậy. Harding giải thích đó là do McMurphy say nắng.

“Bọn mày nhớ chứ, McMurphy tràn trề sức lực đến đây sau khi đã được tôi luyện trong một cuộc sống khắc nghiệt ở nơi thoáng đãng và tự do, tức ở trại cải tạo, nặt đỏ tía và cơ thể bùng bùng sức sống. Chẳng qua là chúng ta đã được chứng kiến sự phai nhạt của nước da sạm nắng trên cơ thể một người thái nhân cách tuyệt vời mà thôi. Dĩ nhiên hôm nay anh cũng đã phải làm việc kiệt sức hàng giờ liền - mà chẳng may lại là trong hầm tối, trong khi bọn tao phơi mình ra giữa thiên nhiên hấp thụ Vitamin D. Tất nhiên, cái công việc trong hầm kín ấy có thể đã làm anh ta kiệt sức phần nào, bọn mày tự tưởng tượng lấy Còn tao, tao sẵn sàng đổi một phần Vitamin D để lãnh cái việc hao tâm tổn lực đó. Đặc biệt khi cô bé Candy làm chỉ huy trưởng. Tao có nhầm không nhì?”

Tôi không nói, nhưng nghĩ rằng có thể Harding nhầm. Tôi đã nhận ra sự mệt mỏi của McMurphy từ trước đó, trên đường về, khi hắn đòi mọi người tạt ngang qua thị trấn hắn đã ở thời thơ ấu. Chúng tôi vừa mới uống xong ngụm bia cuối cùng, Vứt lon rỗng qua cửa sổ ngay trước bảng hiệu Stop, và ngã người trên ghế tận hưởng mấy phút cuối cùng trong ngày, nhắm nháp cảm giác gà gật ngọt lịm chỉ có được sau khi người ta đã trải qua một ngày kiệt lực trong hoạt động mà mình ưa thích - người bóng vì nắng và mềm ra vì rượu, chỉ có tỉnh giấc vì còn muốn kéo dài khoái cảm. Một ý nghĩ mơ hồ chợt lóe lên trong tôi rằng có thể tôi đã có được khả năng thấy những điều gì đó tốt đẹp trong cuộc đời. McMurphy đã dạy được cho tôi một cái gì đó. Không nhớ đã có lúc nào tôi cảm thấy sung sướng thế này chưa - họa chăng chỉ là thời niên thiếu, khi tất cả đều tốt đẹp và mảnh đất còn bình yên như lời ru của mẹ.

Chúng tôi không đi dọc bờ biển mà tạt sâu vào trong để được qua cái thị trấn mà McMurphy đã từng sống lâu hơn cả trong cuộc đời lang thang của hắn. Men theo sườn dốc của dãy đồi Cascade, nghĩ rằng cả toán đã bị lạc cho đến khi... tới một thị trấn chỉ rộng gấp đôi khu bệnh viện của chúng tôi. Trên phố, bụi cát che mờ cả mặt trời khi McMurphy dừng xe lại giữa một đám cỏ dại và chỉ sang phía bên kia đường.

“Đường kia kia, thấy không? Tuổi trẻ đại khờ của tao đã trôi qua trong căn nhà rách nát dựng giữa đám cỏ ấy.”

Phố xá âm ỉ giữa buổi chiều tà, cây cối lơ lửng giăng xuống vỉa hè như những tia chớp gỗ, khiến bề tông nứt toác ra dưới chân: cây nào cũng bao trong một bờ rào kín mít. Một hàng rào sắt dựng lên tựa tựa trước mảnh sân đầy cỏ dại và sau lưng là ngôi nhà gỗ to có mái hiên, chìa đầu hồi già cỗi về hướng gió như để khỏi bị thổi lăn lóc trên phố như một cái hộp các tông rỗng. Gió mang những giọt nước đến, khóa dây trước cửa rung lên xúng xém và tôi nhìn thấy cặp mắt của ngôi nhà neho tít lại.

Và trước hiên nhà treo lủng lẳng thứ đồ chơi kiểu Nhật Bản làm từ những mảnh thủy tinh treo đầu những sợi dây - bất kỳ một làn gió nhẹ nào cũng làm chúng rung lên leng keng - chỉ còn lại vền vẹn bốn mảnh. Chúng lay động, va đập vào nhau, vỡ ra những vụn li ti trên sàn gỗ.

McMurphy sang số.

“Có một lần ở đây.. quý biết là khi nào - khi tụi tao từ vụ lộn xộn ở Triều Tiên trở về. Tao ghé thăm nhà. Ông bà bà vẫn còn sống. Một gia đình tốt đẹp.”

Hắn nhả cò cho xe chạy rồi lại phanh lại.

“Ôi, lạy Chúa,“ hắn nói, “tụi bay nhìn kia, có thấy cái váy không?” Hắn chỉ ra sau. “Kìa, nhìn xem trên cành cây đó? Cái giẻ vàng có sọc đen đó.”

Tôi ngoảnh nhìn: trên mái nhà kho, giữa các cành cây phát phơ một cái gì đó như một lá cờ.

“Đây là chiếc váy của cô bé đầu tiên đã kéo tao vào giường. Tao mới lên mười, cô ta có lẽ còn ít hơn - lúc đó dường như có trời mà biết được, đó là một việc rất hệ trọng và tao đã hỏi cô ta nghĩ thế nào, thấy thế nào, chúng ta có cần công bố không? Tí dụ như báo với bố mẹ: ‘Con với Judy đã đính hôn rồi mẹ à?’ và tao nói điều đó thật nghiêm chỉnh, ngu thế không biết. Tao nghĩ rằng một khi chuyện đó đã xảy ra thì giờ đây ta là vợ chồng hợp pháp, ngay lập tức - dù muốn hay không, và rằng chưa từng có ai phá luật đó. Thế nhưng cô ọai nhỏ đó, chỉ mới tám, chín tuổi, cúi xuống lượm cái váy từ sân nhà lên và nói đó là của tao. ‘Cậu có thể treo vào đầu đó, tớ sẽ mặc quần lót về nhà, chỉ cần công bố như thế, người ta sẽ hiểu’. Ôi lạy Chúa, cô bé mới chín tuổi,“ hắn nói và véo mũi Candy, “thế mà đã biết nhiều hơn các nữ chuyên gia khác”

Candy phá lên cười và cắn vào tay hắn, hắn ngấm nghĩa các vết răng.

“Tóm lại cô bé mặc quần lót về nhà, còn tao thì ọai trời tối để vứt cái váy quý quái đó đi... nhưng tụi bay thấy gió không? - Cuốn ngay cái váy đi như cái diều và lòi tuột ra sau nhà chẳng rõ đi đâu cho đến sáng hôm sau, lạy Chúa, tao thấy nó treo trên cái cây ấy và tao nghĩ: giờ thì cả thị trấn sẽ dừng lại mà nhìn.”

Hắn rút tay vói về bất hạnh làm Candy bật cười và hôn lên đó.

“Váy là lá cờ của tao đã giương lên, và từ bấy đến nay tao luôn cố gắng xứng đáng với cái tên của mình – Randy, người tình chuyên nghiệp, và mọi tội lỗi là do cô bé chín tuổi đó, có Chúa chứng giám!”

Ngôi nhà đã trôi qua. McMurphy ngáp dài và nháy mắt. “Đã dạy cho tôi biết yêu, cảm ơn em bé bóng!”

Và giữa lúc McMurphy vẫn tiếp tục nói, đèn hậu của chiếc xe vừa vượt qua rọi lên mặt hắn và trong gương chiếu hậu tôi nhìn thấy một vẻ mặt mà hắn không cho phép thể hiện bao giờ nếu như không tin đã được bóng tối che khuất để không ai nhìn thấy - một khuôn mặt mệt mỏi tốt độ căng thẳng và rò dại, dường như hắn còn phải làm gì đó nữa nhưng thời gian đã hết...

Còn cái giọng lười biếng và chân thành vẫn tiếp tục kể về cuộc đời cho chúng tôi cùng chung sống với hắn, về những trò tình nghịch và tiêu khiển thời trẻ trai, về các bạn rượu và những phụ nữ hắn đã yêu, về những vụ ầu đã đâm máu chỉ vì một chút danh dự nhỏ bé - để chúng tôi cùng mơ thành cuộc sống của mình.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 28

Ngay hôm sau, mụ Y tá Trưởng bắt đầu một thủ đoạn mới. Ý đồ này xuất hiện từ ngày trước đó, khi mụ nói với McMurphy về món lời hấn thu được trong chuyến đi câu cá và trong các “phi vụ” khác tương tự. Đêm đó mụ nhào nặn ý đồ, xem xét tất cả các mặt lợi hại của nó cho tới khi chắc trăm phần trăm sẽ thắng ván bài này, và cả ngày hôm sau, mụ tung ra những lời bóng gió để cho tin đồn dường như tự nó xuất hiện và trở nên chín muồi vào lúc mụ còn chưa chính thức nói ra.

Mụ biết: con người được cấu tạo là để không sớm thì muộn cũng nghi ngờ kẻ hình như đang cho đi nhiều hơn mức bình thường. Ông già Nô en, các nhà truyền giáo, các nhà từ thiện đã ủng hộ tiền cho các quỹ phúc đức và sẽ nghĩ: thế hẳn được lợi gì? Họ sẽ cười nhếch mép khi một anh chàng luật sư mang đến trường học một bao tải hồ đào: ngay trước ngày bầu cử hội đồng địa phương, thẳng cha khôn lỏi, và họ sẽ bảo nhau: hẳn không ngốc đâu!

Mụ biết: chỉ cần cố gắng chút xíu là có thể khiến cho ai nấy đều ngẫm nghĩ, vì sao McMurphy tiêu phí bấy nhiêu thời gian và sức lực để tổ chức cuộc câu cá, chơi xô số hay huấn luyện cầu thủ bóng rổ? Làm sao hẳn vẫn còn đủ sức xới tung mọi việc lên trong khi tất cả mọi người đã quen ngồi yên lặng, chơi bài bridge và đọc tạp chí cũ từ năm ngoái? Vì sao gã đồn gỗ ấy, một thằng càn quấy người Ireland chuyên lao vào các cuộc đổ đen và đánh lộn đến nỗi phải ngồi trại, lại chịu buộc khăn vào đầu, nói năng thò thè như tụi học sinh và suốt hai giờ đồng hồ liền khiến cho tất cả tụi Cấp tính cười đùa trong lúc hẳn đóng vai con gái, dạy cho Billy Bibbit học nhảy? Vì sao con bọ hung ấy, một thằng kẻ chợ, một tên cờ gian bạc lận suốt đời quen tính toán từng cơ hội một, lại nhận lấy nguy cơ ngồi trong nhà thương điên này thêm gấp đôi thời gian quy định vì chống lại một phụ nữ mà tự do của hẳn phụ thuộc vào bà ta?

Để khởi động nỗi ngờ vực, mụ đưa ra tờ tổng kết tài chính của các bệnh nhân trong mấy tháng gần đây; có lẽ mụ đã đào xới những con số không phải một giờ. Tiền của tất cả các con bệnh Cấp tính đều không ngừng giảm xuống, trừ một người. Với kẻ đó, số tiền tăng lên ngay từ ngày đầu nhập viện.

Tụi Cấp tính bắt đầu cợt nhạo McMurphy rằng trông như hẳn đang dẫn chúng tới chỗ trắng tay, và hẳn không phản bác. Hẳn thậm chí cũng không nghĩ tới chuyện đó. Ngược lại hẳn còn vỗ ngực nói rằng, nếu ở thêm một năm nữa thì lúc ra viện, hẳn sẽ chẳng phải lo nghĩ gì tới chuyện tiền nong, sẽ chuyển về sống an nhàn tại Florida. Trước mắt hẳn, họ cũng cười cợt chuyện đó, nhưng khi hẳn bị dẫn đi LLT, LNN hay LVL, khi bị mụ y tá gọi lên để khiển trách và đối lại mụ cười cứng đờ như nặn từ chất dẻo của mụ, hẳn trả lời bằng một cái bĩu môi thô lỗ và phớt đời, thì họ không còn cười cợt nữa.

Bọn họ bắt đầu hỏi lẫn nhau, vì sao gần đây hẳn lại bận rộn thế, lại bảo vệ các bệnh nhân mạnh mẽ thế, lúc thì đấu tranh chống lại quy định bệnh nhân đi đâu cũng phải theo nhóm tám người (“Billy dọa cắt ven,” hẳn nói trong cuộc họp khi phát biểu chống lại quy định tám người này. “Nào, ai trong số các bạn sẵn sàng họp với Billy thành nhóm tám cho có tính trị liệu?”), lúc xúi giục gã bác sĩ, đã trở nên rất gần gũi với bệnh nhân sau chuyến đi câu, đặt các tạp chí Playboy, Nugget, Man... và loại bỏ các số tạp chí McCall’s mà gã Quan hệ Công chúng đã khuôn tới từng đồng từ nhà, chôn chôn trong khoa, với những bài báo cũ được gạch đít bằng mực xanh mà gã nghĩ là đặc biệt thích hợp với các con bệnh. McMurphy thậm chí còn gửi đơn lên ai đó ở Washington yêu cầu xem xét lại tại sao trong các bệnh viện quốc gia cho đến nay vẫn chữa bệnh bằng phẫu não và sốc điện. Tao chỉ không hiểu, bọn họ nói với nhau, hẳn lờ lãi gì từ những việc đó?

Câu hỏi đó lang thang được một tuần trong bệnh viện thì mụ Y tá Trưởng quyết định chuyển sang tấn công trong cuộc họp nhóm; lần đầu mụ thử nghiệm khi có cả McMurphy ngồi họp, hẳn thậm chí đã không để mụ nói hết phần mở màn (khi mụ tuyên bố trước cả nhóm rằng mụ đau khổ và cảm thấy bị si nhục như thế nào trước những cảnh bừa bãi, lộn xộn trong khoa: chúng ta đang đi tới đâu thế này, các anh hãy nhìn xem, tôi van các anh; trên đường đây những bức ảnh cắt từ các tạp chí bản thiêu, đúng là một bộ sưu tập ảnh khiêu dâm – tiện đây, mụ còn định đề nghị bên Nhà Chính kiểm soát chặt chẽ xem những thứ rác rưởi gì đã lọt vào bệnh viện này. Mụ ném người xuống ghế bành, chuẩn bị nói tiếp để chỉ rõ ai là người có lỗi trong chuyện đó, và ngồi trên hai ba giây yên lặng theo sau lời dọa nạt như ngồi trên ngai vàng, nhưng McMurphy đã phá tan bầu không khí linh thiêng và khiến mọi người cười ồm lên khi nói: dĩ nhiên, thưa bà, nhưng bà nhớ nhắc họ mang theo gương tay của mình khi kiểm soát) nên lần này mụ quyết định tấn công McMurphy vắng mặt.

Hẳn có điện thoại đường dài từ Portland và đang ngồi cùng một tên hộ lý ở phòng thường trực, cạnh điện thoại chờ người ta gọi tới. Khoảng một giờ, cuộc đời bắt đầu cuộc chuyển đồ đạc chuẩn bị cho cuộc họp trong phòng chung, gã hộ lý nhỏ con hỏi mụ xem có cần gọi McMurphy và Washington không và mụ trả lời: không, không cần, cứ để họ đợi – và ngoài ra, biết đâu có bệnh nhân nào đó lại vui mừng được có dịp bàn về ngài Randle Patrick McMurphy của chúng ta khi người ấy không bị cá tính mạnh mẽ của ông ta áp đảo.

Cuộc họp bắt đầu bằng những câu chuyện khôi hài về hẳn và về các hành vi của hẳn, các con bệnh đều ca ngợi hẳn còn mụ y tá thì ngồi yên lặng, chờ đợi chúng nói cạn đề tài. Sau đó câu hỏi kia bắt đầu bật ra: có chuyện gì xảy ra với McMurphy? Vì sao hẳn cư xử như vậy, vì sao hẳn làm những việc đã làm? Một số đưa nghi ngờ: biết đâu cái chuyện hẳn giả bộ đánh nhau ở trại để người ta gửi hẳn đến đây chẳng qua là thêm một chuyện huyền thuyên của hẳn, và hẳn diễn thật sự chứ không phải là giả vờ. Đến đây mụ y tá mỉm cười và giờ tay lên.

“Diễn như cáo ấy,” mụ nói. “Có phải anh muốn nói thế không?”

“Theo nghĩa...n...n... nào?” Billy hỏi. McMurphy là bạn thân thiết nhất và là người hùng của hẳn, nên hẳn không ưa lắm lời khen mà mụ đã chất vào bên trong rất nhiều điều không nói ra. “Như cáo nghĩa l... l... là sao?”

“Đây là một nhận xét đơn giản, Billy!” Mụ y tá mềm mỏng đáp. “Để xem ai có thể giải thích cho ông? Thế nào, Scanlon?”

“Bà y tá muốn nói rằng Mack không ngốc đâu, Billy.”

“Thì ai nói ng...ng... ng... ngốc!” Để bật ra lời cuối cùng, Billy nắm tay xuống ghế. “Nhưng bà Ratched muốn ám chỉ...”

“Không, Billy, tôi không ám chỉ gì hết. Tôi chỉ muốn nhận xét rằng ông McMurphy không phải là loại người mạo hiểm không mục đích. Các ông đồng ý vậy không? Bởi đây là sự thật, các ông đồng ý chứ?”

Tất cả im lặng.

“Thế mà,“ mụ tiếp tục, “đường như ông ta hành động quên mình, như một kẻ tuần tiết hay một vị thánh. Nhưng có ai dám khẳng định McMurphy là vị thánh?”

Mụ biết có thể yên tâm cười nhìn một vòng quanh phòng, chờ đợi câu trả lời.

“Không, chẳng phải vị thánh, cũng chẳng phải tuần giáo. Đây, hãy xem lòng bác ái của ông ta.” Mụ lôi trong giỏ ra một tờ giấy ó vàng. “Hãy xem những tặng phẩm này, như những người ủng hộ McMurphy có lẽ vẫn gọi. Tặng phẩm thứ nhất – phòng tắm. Nhưng đây là món quà từ tay ông ta ư? Ông ta liệu có mất gì khi biến nó thành sòng bạc? Mặt khác, theo các anh, ông ta đã thu được bao nhiêu, trong một thời gian ngắn thực thi vai trò người hồ li trong sòng Monte Carlo nho nhỏ giữa bệnh viện này? Ông đã thua bao nhiêu, Bruce? Còn ông nữa Sefelt? Scanlon? Tôi nghĩ rằng các ông tưởng tượng được số thua của mình, nhưng các ông có biết McMurphy thu được tổng cộng bao nhiêu không, tính theo sổ tiết kiệm của chúng ta? Gần ba trăm đô la.”

Scanlon huýt sáo, nhưng những đứa khác tiếp tục im lặng.

“Nếu các anh quan tâm, ở đây tôi có danh sách những vụ cá cược của ông ta, kể cả những lần cố tình thực hiện để chọc tức nhân viên. Tất cả những cuộc đen đỏ này mâu thuẫn với nội quy bệnh viện, tất cả các anh đã cá cược với ông ta là ở chỗ ấy, không thể nói khác được.”

Billy muốn cúp ngang, nhưng mụ ta lại giơ tay lên. “Xin hãy hiểu cho tôi, Billy. Tôi không lên án hoạt động như thế, tôi chỉ muốn chúng ta đừng có lăm lăm về động cơ của ông ta. Nhưng đầu sao, tôi cũng cảm thấy không trung thực khi buộc tội sau lưng người khác. Chúng ta hãy quay lại vấn đề thảo luận dở hôm qua... Cái gì nhỉ?” Mụ lật các giấy tờ trong giỏ. “Bác sĩ Spivey, ông có nhớ chúng ta thảo luận gì hôm qua không?”

Gã bác sĩ giật mình ngược lên. “Không... à khoan... hình như là...”

Mụ lôi trong cặp ra một tờ giấy. “Đây rồi. Ông Scanlon... thái độ của ông với các vật gây nổ. Tuyệt! Bây giờ chúng ta bàn về việc này, còn về ông McMurphy, chúng ta sẽ đàm luận trong một dịp khác, khi ông ta có mặt. Nhưng đầu sao, theo tôi các anh nên suy nghĩ về những gì đã nói hôm nay. Nào ông Scanlon...”

Ngày hôm đó, trong khi tám, mười đứa chúng tôi tụ tập trước cửa căng tin chờ tên hộ lý đang ăn cắp lọ dầu chải tóc, vài đứa lại gọi chuyện về McMurphy. Nói chung họ không đồng ý với mụ y tá, nhưng quý quái thật, trong lời lẽ của mụ cũng có chút ít sự thật. Nhưng đầu sao, mẹ khi, Mack vẫn là một chàng trai tốt bụng.

Cuối cùng Harding nói thẳng ra.

“Thưa các bạn, các bạn đưa ra những lời phản đối âm ỉ đến mức khó tin. Trong tận đáy sâu của tâm hồn nghèo nàn của mình, các bạn đều tin rằng tất cả những gì nữ thiên thần tốt bụng Ratched của chúng ta nói về McMurphy là hoàn toàn đúng. Các bạn biết bà ta đúng. Tôi cũng vậy. Chối làm gì? Chúng ta hãy trung thực và đánh giá hết con người đó, thay vào việc âm thầm phê phán tài năng tài chính của hắn. Hắn ta có một ít lợi nhuận nào đấy thì hỏi đã có gì xấu? Mỗi lần bị hấn lột, chúng ta đều hài lòng vì đã chi ra, phải không? Hắn nhanh nhẹn, thạo việc và không từ bỏ một đô la thừa nào. Hắn không khoác lên mình cái mặt nạ giả dối, đúng không? Thì chúng ta tự dối mình làm gì? Hắn bày tỏ một cách trung thực và lạnh nhạt nhất về sự gian xảo của mình, và tôi hoàn toàn ủng hộ hắn, cũng như ủng hộ cái hệ thống tự do kinh doanh tư bản đáng yêu của chúng ta, các bạn, hãy ủng hộ tự do kinh doanh, hãy ủng hộ sự trắng tráo thẳng thắn và không gì bẽ gãy được của hắn ta, ủng hộ lá cờ Mỹ quốc của chúng ta, ủng hộ tượng đài Lincoln và tất cả. Hãy nhớ Maine, P.T. Ba um và ngày Bốn tháng Bảy. Tôi buộc lòng phải bảo vệ danh dự cho bạn tôi, một tên lừa đảo một trăm phần trăm Mỹ quốc đỏ, xanh và trắng. Một chàng trai tuyệt diệu! McMurphy có lẽ sẽ ngượng đến phát khóc lên khi biết chúng ta đánh giá công việc của hắn với những động cơ trong sạch như vậy. Hắn sẽ tiếp nhận điều đó như một sư sĩ nục với nghề nghiệp của mình.”

Harding cho tay vào túi tìm thuốc lá, nhưng đã hết, bèn vay Fredrickson một điếu, đánh diêm châm lửa rất nghệ, rồi tiếp tục.

“Công nhận rằng lúc đầu tôi cũng nhầm lẫn. Đập vỡ kính – ô hô – đấy mới là con người thực sự muốn ở lại bệnh viện, không muốn bỏ bè bạn bao giờ, vân vân và vân vân, tôi nghĩ, nhưng sau đó tôi hiểu nguyên nhân không phải là cái đó, McMurphy chẳng qua không muốn từ bỏ một công việc sinh ra lợi nhuận. Bởi vì hắn ta không muốn thời gian trôi qua một cách vô ích ở đây: theo đúng nghĩa đen của nó. Các bạn đừng mắc lừa đáng về gã thợ rừng, một tay làm ăn tinh ranh và lạnh lùng như băng giá đó. Hãy theo dõi: mỗi bước đi của hắn ta đều có cơ của mình.”

Billy đầu sẵn sàng đầu hàng dễ dàng như vậy. “Được rồi. Thế McMurphy dạy tao học nhảy để làm g... gì?” Hắn nắm chặt hai nắm đấm bên sườn; tôi nhìn thấy trên mu bàn tay các vết bong thuốc lá đã sắp liền da, thay vào đó là những hình xăm hắn vẽ bằng cách nhấm đầu bút chì không mờ. “Để làm gì, Harding? Hắn ta cũng kiếm t... t... tiền khi dạy tao nhảy chẳng?”

“Chớ bực bội, William,” Harding nói. “Và cũng đừng vội vã kết luận. Chúng ta hãy bình tĩnh đợi xem hắn ta xử lý chuyện này như thế nào.”

Đường như chỉ còn lại hai người – tôi và Billy, là còn tin McMurphy. Nhưng ngay tối hôm đó Billy đã ngã sang phía Harding khi McMurphy trở về sau một cú điện thoại nữa nói với Billy rằng đã hẹn chắc chắn với Candy và khi ghi địa chỉ của cô cho hắn, còn nói thêm rằng giá gửi được cho cô ta ít lộ phí thì rất hay.

“Lộ phí? Tiền ư? Ba... ba... bao nhiêu?” Hắn nhìn Harding, Harding cười.

“Này, mày biết đấy... cô ta cần một tờ mười đô và một tờ nữa đề...”

“Những hai mươi đô la! Ô tó buýt từ đây tới đó đ... đâu đến mức ấy.”

McMurphy nhìn hần dưới cái mũ sùm sụp và nhếch mép cười, sau đó đưa bàn tay xoa xoa cổ và thè cái lưỡi khô ra. “Ồi, nhưng mà tao khát quá! Sau một tuần, tôi Chủ nhật còn dễ sợ hơn. Billy, người anh em, mày sẽ không mắng Candy nếu cô ta chờ đến cho tao một ít nước giải khát chứ?”

Và McMurphy nhìn Billy một cách ngoan ngoãn làm Billy phải bật cười, lắc đầu và đi vào một góc, đầy phấn khích, thảo luận chương trình cho thứ Bảy tới với kẻ mà cô lẽ đã bị hần coi là một tay dốt giải.

Tôi vẫn đinh ninh rằng McMurphy là một vị cứu tinh trên trời rơi xuống để giải phóng chúng tôi khỏi bàn tay của Liên hợp đang giăng mắc lưới đồng và pha lê khắp mặt đất, rằng hần quá to chẳng bận tâm gì tới những chuyện vớ vẩn như tiền nong – nhưng tôi cũng bắt đầu gần như suy nghĩ như những đứa khác. Chuyện xảy ra là thế này. Trước cuộc họp, khi khiêng bàn ghế sang phòng tắm, McMurphy thấy tôi đứng cạnh bệ điều khiển.

“Lạy Chúa! Thủ lĩnh,” hần nói. “Sau hôm đi câu mày đã cao lên được cả gang tay rồi đấy. Ồi, mày nhìn vào chân coi, to như cột nhà ga xe lửa!”

Tôi nhìn xuống, và nhớ chưa từng thấy đôi chân của mình khỏe như thế bao giờ, dường như chỉ mấy lời của McMurphy đã làm chúng lớn phồng lên gấp đôi.

“Còn cánh tay! Đây mới là cánh tay của một chàng cự cầu thủ bóng bầu dục da đỏ chứ. Mày biết tao nghĩ gì không? Tao nghĩ, đã đến lúc mày thử sờ vào cái bệ này xem sao.”

Tôi lắc đầu và nói không, còn hần bảo là chúng tôi đã thỏa thuận và tôi nhất định phải thử xem chương trình tăng thể lực của hần tác dụng như thế nào. Chẳng còn cách nào khác, tôi miễn cưỡng bước tới cái bệ chỉ để chứng minh cho hần rằng đó là việc làm quá sức tôi. Tôi cúi người nắm lấy hai cần gạt.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full . Net**.

## Chương 29

“A, khá lắm! Giờ chỉ cần thẳng đứng lên chút xíu. Chọn thế đứng thật vững.. Thế, thế. Đừng vội. Nào... đứng lên. Ô hô! Bây giờ thả nó xuống sàn. Tuyệt!”

Tôi chắc là hần sẽ thất vọng, nhưng tôi vừa thả hai tay ra và nhìn hần thì thấy hần cười hết cỡ và chỉ tay xuống sàn, chỗ bệ điều khiển đã bật ra khỏi ụ móng, lệch đi đến mười xăng ti mét. “Bây giờ trả nó về chỗ cũ để không ai nhận ra. Hiện thời chúng chưa cần thiết phải biết.”

Sau cuộc họp, giữa câu chuyện phiếm cạnh các con bạc, hần lái sang đề tài sức khỏe, sức mạnh ý chí và sang cái bệ điều khiển trong phòng tắm. Tôi nghĩ hần muốn kể cho chúng biết hần đã giúp tôi hồi phục lại sức lực như thế nào, lúc đó chúng sẽ tin rằng là mọi thứ hần đều làm vì tiền.

Nhưng hần không nhắc gì đến tôi. Và hần cứ tranh luận mãi cho đến khi Harding hỏi hay là hần muốn thử nâng cái bệ một lần nữa, hần trả lời không, nhưng nếu hần không thể nhắc được, thì đâu có nghĩa là không ai nhắc nổi. Scanlon nói là cần cầu may ra có thể, còn con người, sao làm nổi việc đó, McMurphy chỉ gật gù và nói: có thể, có thể thế, nhưng ai mà đoán được.

Tôi theo dõi hần như mọi người, khéo léo làm cho cả lũ phải tự nói ra: Không, mẹ khi, chẳng có ai đủ sức làm việc đó và để cho chúng cuối cùng tự đề nghị cá cược. Tôi thấy hần miễn cưỡng đặt cá, để chúng tự tăng tiền, kéo chúng lao sâu vào cho đến khi mỗi đứa chịu chi năm đô la cho bên thắng, vài đứa còn đặt đến hai mươi đô la. Hần không hé răng lấy nửa lời rằng tôi đã nhắc được cái bệ.

Suốt đêm, tôi hy vọng hần sẽ không thực hiện ý đồ đến cùng. Cả sang ngày hôm sau, trong lúc họp, khi mục y tá tuyên bố rằng những người đi câu phải được tắm rửa kỹ càng bởi ngờ rằng chúng tôi mang vi trùng về, tôi đã hy vọng rằng mục ta bằng cách nào đấy sẽ ngăn trở hần – như lừa chúng tôi đi tắm chẳng hạn, hay nghĩ ra trò gì tùy ý, sao cho tôi khỏi phải nhắc cái bệ điều khiển.

Nhưng ngay sau cuộc họp, khi tụi họ lý còn chưa kịp đóng cửa buồng tắm, hần đã dẫn chúng tôi tới đấy và bắt tôi cầm lấy cần gạt nhắc lên. Tôi không muốn, nhưng chẳng thể chối từ. Tôi cảm thấy hóa ra tôi giúp hần móc tiền của họ. Họ vẫn thân thiện với hần khi trả tiền thua cuộc, nhưng tôi hiểu họ có cảm giác gì, như họ đã đánh mất điểm tựa dưới chân. Tôi đặt cái bệ vào chỗ cũ và lập tức bỏ chạy, thậm chí không nhìn McMurphy và lao vào phòng vệ sinh. Tôi chỉ muốn được yên tĩnh một mình. Tôi chợt nhìn thấy mình trong gương. Hần đã làm đúng những gì hần hứa: tay tôi lại to ra như những ngày tôi còn ở trường, hay ở làng, ngực, vai rộng và rắn chắc. Tôi đang ngắm mình trong gương thì hần bước vào. Hần chia ra năm đô la.

“Thủ lĩnh, cầm lấy mà mua kẹo cao su.”

Tôi lắc đầu và bỏ đi về hướng cửa. Hần chớp lấy tay tôi.

“Thủ lĩnh, đây chỉ là dấu hiệu biết ơn. Nếu mày cho rằng phần mày lớn hơn...”

“Không! Cát đi, tao không cầm đâu.”

McMurphy lùi lại một bước, đút hai ngón cái vào túi quần và nghiêng mặt nhìn tôi từ chân lên đầu. Hần ngắm nghía khá lâu.

“Thế đây,“ hần nói. “Chuyện gì vậy? Chuyện gì khiến tụi bay quay mũi hết vậy?”

Tôi không đáp.

“Tao đã làm như tao hứa, đúng không? Đã làm cho mày to lên. Thế sao bỗng nhiên tao trở thành người xấu? Tụi bay cư xử như tao là kẻ phản bội tổ quốc vậy.”

“Mày luôn luôn... kiểm soát được!”

“Kiểm soát! Con hươu ngu ngốc, mày buộc tội tao sao? Đó chỉ là thỏa thuận và tao thực hiện, thế thôi. Vậy thì có gì...”

“Bọn tao nghĩ mục đích của mày không phải là kiểm soát...”

Tôi cảm thấy cảm mình run run như mỗi khi sắp khóc, nhưng tôi không khóc. Tôi đứng trước hần và cảm tôi run lên. McMurphy mở miệng định nói gì đấy nhưng lại thôi. Hần rút tay ra khỏi túi đưa ngón tay trỏ và ngón cái bóp lấy sống mũi, tuồng như ở đó có một cái kính ép hần chặt quá và nhắm mắt lại.

“Kiểm soát à, thật tình,“ hần nói, mắt vẫn nhắm. “Bỏ khi, kiểm với soát.”

Có lẽ vì thế, tôi là kẻ có lỗi nhiều nhất với những gì đã xảy ra trong phòng tắm chiều hôm đó. Và vì thế tôi chỉ còn cách duy nhất ấy để chuộc lỗi mà thôi, không suy tính đến sự ranh ma, thận trọng hay hình phạt mà mình phải lãnh – và một lần trong đời không suy tính gì khác ngoài điều cần làm và làm điều đó.

Chúng tôi vừa mới bước ra khỏi buồng vệ sinh thì ba thằng hộ lý da đen xuất hiện và lừa cả bọn đi tắm tẩy trùng đặc biệt. Tên hộ lý nhỏ bé đi dọc bờ tường, bàn tay sờn sùi, đen đúa và lạnh tanh lòi ra những bệnh nhân đang dựa vào đấy, bảo mọi người gọi đây là vệ sinh cảnh tỉnh. Xét theo những kẻ chúng tôi đã đồng hội đồng thuyền trong chuyến đi thì cần phải xử lý trong khi các tác nhân gây bệnh chưa kịp lan ra.

Cả bọn đứng trần truồng dọc theo bức tường lát gạch men, để cho tên hộ lý cầm ống tuýp chất dẻo màu đen bước vào phụt ra một thứ chất lỏng trắng đục, đặc và nhờn như lòng trắng trứng. Đầu tiên hãy bôi lên tóc, sau đó quay đi nào, cúi xuống, giăng háng ra!

Các con bệnh Cấp tính cầu khuẩn, đờ đẫn, cố gắng không nhìn lẫn nhau và không nhìn lên mấy cái mặt nạ đen sì đang bơi trong không khí hồi hã sau những ống tuýp, như những bộ mặt âm bản của một giấc mơ hoảng loạn đang nhắm các nòng súng giấc mơ mềm và nhéo vào chúng tôi. Các con bệnh trêu trọc bọn hộ lý: “Ê Washington, mày tiêu khiển mười sáu giờ còn lại thế nào?”, “Ê William, mày có thấy tao ăn gì buổi sáng không?”

Tất cả đều cười. Bọn hộ lý cắn răng không đáp; chưa bao giờ có chuyện như thế trước khi cái thằng súc sinh tóc đỏ kia xuất hiện.

Khi Fredrickson giăng móng ra thì vang lên một tiếng nổ mà tôi nghĩ dư sức làm bắn tên hộ lý nhỏ bé sang bức tường bên kia.

“Cầu Chúa đi!” Harding đưa tay lắng tai. “Tiếng nói dịu dàng của thiên thần.”

Cả bọn cười hí lên trêu chọc lẫn nhau trong khi tên hộ lý đến bên người tiếp theo, bỗng nhiên một sự im lặng chết chóc trùm lên cả phòng. Đã đến lượt George. Và trong tích tắc đó, khi tiếng cười đùa và than thở lắng đi, khi Fredrickson quay người và đứng thẳng bên cạnh George và tên hộ lý to con sắp sửa bảo lão cúi đầu để hần bơm lên đó cái thứ nước trắng đục – chính trong khoảnh khắc ấy, tất cả chúng tôi đều đoán được điều gì sẽ xảy ra cũng như tại sao phải xảy ra, và chúng tôi đã nghĩ oan cho McMurphy thế nào.

George không bao giờ tắm bằng xà phòng. Ông lão thậm chí không cầm khăn từ tay người khác. Bọn hộ lý ca chiều chuẩn bị nhà tắm cho chúng tôi vào các ngày thứ Ba và thứ Năm hiệu sinh mạng của chúng quý hơn nên không động đến George. Từ lâu đã như thế. Và đứa hộ lý nào cũng biết. Nhưng bây giờ thì tất cả, thậm chí George đang ngửa đầu ra phía sau lắc lắc và che mặt bằng hai tay như hai cái lá đa cũng hiểu rằng thằng hộ lý có cái mũi đập nát và tâm hồn cay độc cùng với hai thằng bạn của hần đang đứng đằng sau chờ xem hần làm gì, sẽ không bỏ qua cơ hội này.

“A, cúi đầu xuống, George...”

Bọn còn lại đã nhìn sang McMurphy đứng thứ ba hay thứ tư sau George.

“Nào, George...”

Martini và Sefelt lặng đi dưới vòi hoa sen. Cái cửa lỗ thoát nước dưới chân chúng òng ọc kêu lên từng đợt khi sắc không khí và nước xà phòng. George nhìn xuống cái lỗ đó tựa như nó đang trò chuyện với ông lão. Lão nhìn nó hết nuốt vào rồi lại sặc. Lão lại nhìn lên ống tuýp trong bàn tay đen đúa, nhìn chất nhờn chảy ra từ miệng tuýp và bò lên nắm tay màu gang. Tên hộ lý đưa ống tuýp lại gần hơn và George cứ ngửa mặt ra phía sau, lắc đầu. “Không... cái đó không cần.”

“Cần, nhất định cần, lão Rửa Tay à,“ thằng hộ lý nói, nghe gần như thương xót. “Nhất định. Không nên để bệnh viện tràn đầy sâu bọ, đúng không. Có thể chúng đã lặn sâu vào người lão mấy xăng ti mét rồi đấy.”

“Không!” George nói.

“Thôi đi, George, lão không thể cảm thấy được đâu. Các chú sâu ấy rất bé, bé hơn cả đầu kim băng kia. Chúng làm gì biết không – chúng leo lên móng tóc

xoắn của lão đây này, treo mình trên đó và khoan vào đầu lão ấy George à!”

“Chẳng có sâu bọ gì hết!” George nói.

“Lão nghe tôi, George, tôi đã nhìn thấy trường hợp các chú sâu kinh khủng ấy...”

“Đủ rồi đấy, Washington,” McMurphy nói.

Cái sẹo trên mũi đập của tên hộ lý sáng rực lên. Hắn biết ai đang nói với mình nhưng không quay lại, chỉ có thể biết hắn đã nghe thấy vì hắn im bất và vuốt ngón tay xám dọc theo vết sẹo đã nhận được trong trận bóng rổ. Hắn lau mũi và sau đó xòe bàn tay ra, đưa tới trước mặt George, vể vể các ngón tay. “Con chấy đấy, George, thấy không? Lão biết nó thế nào rồi đấy. Rõ ràng là lão đã lấy chấy trên thuyền. Không nên để chúng khoan vào lão, đúng không, George?”

“Làm gì có chấy!” George hét lên. “Không có!” Lão đứng thẳng lên, thậm chí còn ngẩng cao đầu nên chúng tôi nhìn thấy mắt lão. Tên hộ lý lùi lại. Hai tên khác cười hắn. “Không được hả, Washington?” Tên lớn hỏi. “Cái gì làm quy trình chậm lại ở chỗ đó thế?”

Washington lại sán tới. “George, tôi nói lão cúi xuống! Hoặc là lão cúi xuống và người ta tắm rửa cho lão, hoặc là tôi tóm lão lại!” Hắn lại giơ tay lên, cánh tay to và đen như đầm lầy. “Tôi sẽ giữ lão bằng cái tay đen! thôi! bắn thiêu này!”

“Không được sờ tay vào!” George nói và giờ nắm đấm lên như muốn đập tan cái đầu lâu các bon ấy, cho tung tóe các bánh răng, đinh ốc, bù loong ra sàn. Nhưng tên hộ lý đã chọc các tuýp vào rốn George và bấm nút và lão gấp đôi người lại, kêu không thành tiếng. Tên hộ lý bóp xà phòng lên mớ tóc trắng lưa thưa của lão rồi dùng bàn tay xoa nó lên khắp đầu, màu đen nhem nhuốc cả lên đầu lão. George hai tay ôm bụng kêu lên:

“Không, không!”

“Nào, quay người xem nào, George...”

“Người anh em, tao bao đủ rồi đấy.” Lần này giọng hắn làm tên hộ lý phải quay lại. Tòit hấy hắn cười và nhìn McMurphy đang đứng trần truồng, không quần áo giày dép, thậm chí ngón tay cũng không biết nhét vào đâu. Gã cười gằn, đưa mắt soi mói nhìn McMurphy từ đầu đến chân.

“McMurphy,“ hắn nói và lắc đầu. “Mày biết không, tao đã bắt đầu nghĩ rằng tao và mày sẽ không bao giờ thanh toán với nhau được.”

“Mày chỉ là con chồn hôi,” McMurphy trả lời, nhưng giọng nói chứa nhiều mệt mỏi hơn là giận dữ. Tên hộ lý im lặng. McMurphy nói to hơn. “Đồ mọi đen chó đẻ khốn nạn!”

Tên hộ lý lắc đầu, cười hềnh hếch và quay lại phía tụi bạn, “Không hiểu ngài McMurphy muốn đi tới đâu với kiểu ăn nói này? Hay là để tao đi bước trước? Hi, hi. Hắn không biết rằng người ta đã dạy cho tụi mình làm ngơ khi bị kẻ điên si nhục hay sao?”

“Đồ chết giẫm! Washington, mày là đồ...”

Washington đã quay lưng lại, tiếp tục hành hạ George. George vẫn đứng gập cong người, thở dốc vì cú thúc vào bụng. Tên hộ lý tóm lấy tay lão và quay mặt lão vào tường.

“Đủ rồi, George, giăng mông ra.”

“Không!”

“Washington,” McMurphy nói. Hắn hít một hơi dài, bước lại tên hộ lý và đẩy y ra khỏi George. “Đủ rồi, Washington, đủ rồi...”

Chúng tôi nghe thấy trong giọng nói của McMurphy một sự chán chường và vô vọng của kẻ cùng đường.

“McMurphy, ông bắt buộc tôi phải tự vệ đấy. Đúng không?” Hai đứa bạn hắn gật đầu. Hắn cẩn thận đặt ống tuýp lên cái ghế bên cạnh George và quay phắt lại, bất ngờ đâm vào mặt McMurphy. McMurphy suýt ngã. Cú đâm đẩy hắn văng lại phía những người đang trần truồng xếp hàng, họ túm lấy hắn và đẩy ngược lại phía bộ mặt bò hóng đang cười. Chỉ khi nhận cú đâm thứ hai vào cổ hắn mới chấp nhận rằng đầu sao cái việc hắn không muốn xảy ra cũng đã xảy ra và không còn cách nào khác ngoài việc phải kết thúc nó. Hắn túm lấy cái cổ tay đang bỏ về phía hắn như một con rắn và cứ giữ vậy, lắc mạnh đầu cho tỉnh táo.

Cả hai ghìm nhau như thế mấy giây, miệng thờ hồng hộc cùng với cái lỗ thoát nước, sau đó McMurphy đẩy tên hộ lý ra, xuống tấn, vai nhô cao để bảo vệ cằm, nắm tay che thái dương, lượn vòng vòng quanh gã.

Cả dãy người trần truồng đang trật tự và yên lặng biến thành một vòng tròn hú hét vây quanh, thân thể và tứ chi kết thành một hàng rào.

Hai nắm tay tên da đen cứ liên tục đâm vào cái cổ bò mọng và cái đầu tóc đỏ đang cúi xuống làm máu tóe ra từ trán và hai bên má. Tên da đen nhảy như chơi chơi trước mặt McMurphy. Hắn cao hơn và tay dài hơn đôi tay to và đỏ của McMurphy, hắn vung nắm đấm nhanh và liên tục hơn, từ đằng xa hắn cứ nhắm đầu và tai McMurphy mà nện. McMurphy nặng nề tiến lên, bước chắc chắn, đầu cúi xuống, mắt nheo nheo giữa hai nắm tay đầy hình xăm, tới khi ép tên da đen tới sát hàng rào thân thể lỗ lổ và đâm vào chính giữa bộ ngực hồ bột màu trắng. Trên bộ mặt bò hóng xuất hiện một vết nứt màu đỏ; cái lưỡi như một mẫu kem dâu tây chạy qua chạy lại giữa hai bờ môi. Tên hộ lý lẩn tránh cuộc tấn công lùi lùi như xe tăng của McMurphy và kịp đâm vài cú trước khi nắm tay đầy hình xăm chạm đến hắn lần nữa. Lần này miệng hắn há ra, một cục màu đỏ bệnh hoạn.



Vai và đầu McMurphy loang lổ máu, nhưng hắn dường như không cảm thấy điều đó. Hắn vẫn tiến lên, chịu đâm hàng chục lần để đâm lại một. Chúng cứ quần quanh như thể trong phòng tắm, giáng và nhận, tới khi tên hộ lý thờ hồng hộc, vấp liên tục và chủ yếu tránh những nhát búa tạ nhiều hơn là đánh trả. Các con bệnh hò reo đòi McMurphy quật chết hắn đi. McMurphy hành động không vội vã.

Bị một cú đâm vào vai, tên hộ lý quay lại nhìn hai đứa bạn đang đứng xem. “William... Warren... quân súc sinh!” Tên da đen cao to thứ hai rẽ đám đông và từ sau ôm lấy McMurphy. McMurphy giữ hắn ra như bò mộng giữ một con khi, nhưng hắn lại nhảy bỏ vào.

Vì thế tôi nhắc hắn lên và ném vào buồng tắm. Người hắn đẩy các bóng đèn điện tử, nặng không đến năm mươi ki lô gam.

Tên hộ lý nhỏ bé nhìn sang phải, sang trái và quay người chạy ra phía cửa. Trong khi tôi đang nhìn hắn thì tên kia từ phòng tắm bước ra và khóa tôi lại – cho hai tay vào nách và bắt lên cổ tôi – và tôi đành phải chạy giật lùi vào buồng tắm, dẫn hắn xuống lớp gạch men, và trong khi tôi nằm bên dưới vùi vào hoa sen và theo dõi McMurphy đánh gãy thêm vài xương sườn của Washington, cái tên khóa tôi và đang nằm bên dưới tôi bắt đầu cắn vào cổ tôi, nên tôi đành phải thoát khóa. Lúc đó hắn lạng đi, và bột hồ từ quần áo hắn tan thành dòng tôi tá xuống lỗ thoát nước đang sặc.

Đến lúc tên hộ lý nhỏ bé quay lại với các thứ thất lung, còng tay, vài trái giường ướt và với bốn tên hộ lý từ phòng Điện thì các con bệnh đều đã mặc quần áo, bắt tay tôi và McMurphy, nói rằng phải cho bọn hộ lý một trận như thể mới đáng đời và các cậu choảng mới tuyệt làm sao, thắng lợi thật là vang dội! Và cả bọn cứ tiếp tục nói, khích lệ, động viên chúng tôi – tuyệt vời – chiến thắng vang dội! – trong lúc mụ y tá xuống giúp bọn hộ lý phòng Điện khóa tay chúng tôi vào những chiếc còng tay da mềm mại.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(chấm)Net**.

## Chương 30

Phòng Điện luôn âm ỉ tiếng kim khí chói tai – xưởng tù đang đập biển số cho xe ô tô. Còn thời gian ở đây được đo bằng những tiếng đic-đóc, đic-đóc của cái bàn bóng bàn bên cạnh. Người ta đi lại trong phòng theo một lối mòn riêng biệt: tiến đến một bức tường, xoay vai, quay người ngược lại, tiến đến bức tường đối diện và lại xoay vai, quay ngược người lại, những bước chân nhanh và ngắn mãi trên gạch men hành một bản cờ, mặt hiện con khát của con cạp trong chuồng. Từ đó xộc ra mùi khét của những con ngựa hoảng sợ đến mức hoảng loạn, và trong các góc và dưới gầm bàn bóng nhưng nhúc nhúc những con vật cứ nghiền răng kèn kẹt mà các bác sĩ và y tá không nhìn thấy, tụi hộ lý cũng không thể giết bằng thuốc trừ sâu. Khi cửa phòng mở, tôi ngửi thấy mùi khét ấy và nghe thấy tiếng nghiền răng treo treo.

Khi bọn hộ lý dẫn chúng tôi vào, đón chúng tôi là một ông già xương xẩu, dài lêu nghêu, bị treo trên sợi dây dẫn được vít vào giữa hai xương bả vai. Lão nhìn chúng tôi bằng cặp mắt vầy nên vàng ệch và lác đầu. “Lão rửa tay sạch khỏi mọi chuyện này!” ông ta nói với một trong các tên hộ lý da màu, và dây dẫn kéo ông ta đi mất dọc theo hành lang.

Chúng tôi đi theo ông vào phòng chung, McMurphy dừng lại trên cửa, dang chân và ngửa đầu xem xét mọi thứ: hắn muốn đút hai ngón tay cái vào túi, nhưng cái còng không cho phép. “Một cảnh đáng nhìn,” hắn thăm thì qua kẽ răng. Tôi gật đầu. Tất cả những thứ này tôi đã thấy.

Hai tên đang bước trong phòng dừng lại và nhìn chúng tôi, và ông già xương xẩu lại bị dây kéo lại, vẫn sạch tay khỏi mọi chuyện này. Thoạt tiên không ai để ý đến chúng tôi. Cả hai đứng lại nơi cửa, còn bọn hộ lý đi ra chỗ buồng y tá. Một mắt của McMurphy phồng lên khiến lúc nào cũng có vẻ như đang nháy mắt, và tôi thấy môi hắn có vẻ đau lắm khi cười. Hắn giơ hai tay bị còng lên, nhìn cái mớ hỗn độn và ồn ỉ rồi hít một hơi rất sâu.

“Các bạn hữu, qua tên là McMurphy,” hắn nói với một giọng cao bồi kéo dài, “và qua mong được biết ai là kẻ chứa trùm trong tụi chơi poker trong khoa này.”

Chiếc đồng hồ bóng bàn tắt ngấm sau một tiếng tích vọt trên sàn.

“Khi bị buộc chân thế này, tớ đặt cửa không được tốt, nhưng chơi poker ấy à, xin nói nghiêm chỉnh, tớ là pháp sư và phù thủy.”

Hắn ngáp dài, hất vai, cong người, ho khạc khạc và nhổ đánh keng vật gì vào thùng rác cách đấy khoảng hai mét, nó rơi xùng xoảng trong đó rồi hắn thắng người lại, cười và liếm cái lỗ hồng nơi hàm răng còn chảy máu.

“Ồ dưới không ồn. Qua với Thủ lĩnh đây vừa nói chuyện phải quấy với hai chú khi.”

Lúc đó tiếng âm ỉ của máy đập đã ngừng hẳn, tất cả mọi người đều nhìn chúng tôi. McMurphy kéo hết các ánh mắt về mình, hết như cánh chào mời ở chợ. Cảnh hắn ta, tôi cũng không thể tránh khỏi sự chú ý và vì người ta nhìn tôi như vậy tôi thấy mình phải thắng người hết cỡ. Lưng còn đau vì bị chấn thương trong nhà tắm khi cùng ngã với thằng hộ lý nhưng tôi cũng cắn răng chịu. Một tên có cái nhìn hau háu, tóc đen và rối bù đi lại phía tôi, chìa tay ra như là nghĩ tôi có gì cho hắn. Tôi vờ không nhận ra hắn, nhưng dù tôi quay đi đâu, hắn cũng chạy lên trước như một chú bé và chìa lòng bàn tay khum lại cho tôi.

McMurphy kể về vụ đánh nhau trong lúc lưng tôi mỗi lúc một nhức nhối. Bao nhiêu năm ngồi một chỗ co quắp trên chiếc ghế bành trong góc, đến nỗi bây giờ không thể thẳng lưng lên được lâu. Tôi mừng rỡ khi một cô y tá nhỏ bé người Nhật bước vào, dẫn chúng tôi ra phòng trực, ở đấy có thể ngồi và

xả hơi đôi chút.

Cô ta hỏi chúng tôi đã bình tĩnh lại chưa, có thể coi công được chưa; McMurphy gật đầu. Hắn vụng về ngồi xuống ghế bành, mệt mỏi, gục đầu xuống và kẹp tay giữa hai đầu gối – chỉ lúc ấy tôi mới hiểu rằng hắn cũng hết sức khó khăn mới đứng thẳng người lên được như tôi.

Cô y tá – bé như cái chấm đầu mũi kim dùng để xỏ giày cho muỗi, như cách diễn đạt của McMurphy sau này – coi công cho chúng tôi và đưa thuốc lá cho McMurphy, kẹo cao su cho tôi. Cô ta nói vẫn nhớ tôi luôn nhai kẹo cao su. Còn tôi hoàn toàn không nhớ cô ta. McMurphy hút thuốc, còn cô ta nhúng bàn tay vào các búp tay hồng hồng như những cây nến của ngày lễ thánh và lộ đầu và xoa lên các vết sây sát của hắn, giật nẩy người lên mỗi bận hắn giật nẩy người vì đau và nói “xin lỗi”. Sau đó cô dùng hai bàn tay cầm lấy tay hắn, xoa lại và xoa đầu lên các khớp xương bị đập. “Anh đánh nhau với ai đấy?” Cô hỏi, nhìn lên nắm tay. “Washington hay là Warren?”

McMurphy ngược mắt nhìn cô. “Washington,“ hắn nói và cười. “Còn Thủ lĩnh thì làm việc với Warren.”

Cô thả tay hắn ra và quay lại phía tôi. Tôi có thể thấy cả những chiếc xương mỏng manh trên mặt cô. “Anh có bị chấn thương chỗ nào không?” Tôi lắc đầu.

“Thế Warren và William có bị làm sao không?”

McMurphy nói với cô rằng lần sau cô có thể thấy chúng trong bộ trang sức bằng thạch cao. Cô gật đầu và cúi xuống. “Ồ đây không hoàn toàn giống với phân khoa của bà ta,“ cô nói. “Giống, nhưng không hoàn toàn. Các y tá quân đội bao giờ cũng muốn thiết lập một bệnh viện quân sự. Chính họ ít nhiều cũng bị tâm thần. Đôi lúc tôi nghĩ phải đuổi việc tất cả các nữ y tá trên ba mươi năm tuổi chưa chồng.”

“Ít nhất thì cũng phải đuổi tất cả các nữ y tá quân y chưa chồng.” McMurphy phụ họa thêm và hỏi liệu chúng tôi có thể tận dụng lòng hiếu khách của cô ta được bao lâu nữa.

“Có lẽ không lâu, tôi e là vậy.”

“Có lẽ không lâu – cô e là vậy?” McMurphy hỏi lại.

“Vâng. Thỉnh thoảng tôi thích giữ bệnh nhân lại mà không gửi trả về, nhưng bà ta cấp bậc cao hơn tôi. Không, chắc là các anh sẽ ở đây không lâu... tôi muốn nói... như tình trạng các anh bây giờ.”

Giường ở khoa Điện đã bị hỏng cả; lò xo cái thì quá căng, cái thì quá chùng. Chúng tôi được nằm cạnh nhau. Người ta không trói tôi bằng khăn trải giường, nhưng để một bóng đèn nhỏ bên cạnh. Nửa đêm, có ai đó kêu lên: “Tao bắt đầu quay đây, thẳng da đó! Nhìn đây! Nhìn tao đây!” Và ngay trước mặt, trong bóng tối, tôi nhìn thấy những chiếc răng màu vàng, to và dài. Đây là gã có cái nhìn hau háu. “Tao bắt đầu quay! Nhìn đây!”

Hai tên hộ lý từ phía sau tóm lấy hắn và đưa ra khỏi buồng ngủ, vẫn vừa cười và hét lên. “Tao bắt đầu quay đây, tên da đó!”, rồi cứ thế cười khàn khàn. Hắn nhắc lại câu đó và cười suốt cho đến khi bị lôi ra hành lang và phòng ngủ trở nên yên lặng, và tôi nghe thấy tiếng một gã khác nói: “Không... lão rửa tay sạch khỏi mọi chuyện này!”

“Thế đấy, bạn của cậu đã xuất hiện,“ McMurphy thăm thì với tôi rồi trở mình, lăn ra ngủ. Còn tôi thức trắng đêm ấy, không ngừng nhìn thấy những cái răng vàng khè ấy và bộ mặt hau háu, cầu xin Nhìn đây, nhìn đây!, rồi đến khi tôi cũng thiếp đi, thì chỉ còn cầu xin trong im lặng. Vàng vọt vì thiếu ăn, nó nhô ra từ bóng tối, muốn điều gì đó... cầu xin điều gì đó. Tôi không hiểu làm sao McMurphy có thể ngủ được khi bao quanh hắn là một trăm khuôn mặt như thế, hay hai trăm, hay thậm chí hàng trăm.

Ở khoa Điện, người ta báo thức bằng còi. Không phải bằng ánh sáng như ở khoa nội chúng tôi. Tiếng còi rúc lên rùng rợn như một cỗ máy gọt bút chì không lồ đang nghiền một thứ gì rất đáng sợ. Tôi và McMurphy bật chồm dậy, nhưng sắp sửa nằm lại xuống giường thì tiếng loa đã gọi cả hai lên phòng trực. Tôi chui ra khỏi chăn, lưng tê dại sau giấc ngủ, khó khăn lắm mới chui người xuống được, và nhìn McMurphy tập tễnh, tôi hiểu lưng hắn cũng chẳng dễ chịu hơn tôi.

“Họ cho chúng ta xoi món nhí, Thủ lĩnh?” Hắn hỏi. “Món giày kẹp chân? Hay món bàn phanh dây? Tốt nhất là thứ gì không nặng lắm, bởi tao cũng đã khá nhừ rồi!”

Tôi trả lời rằng không nặng đâu nhưng không thể nói được gì hơn vì cũng không biết rõ hơn chừng nào chưa đi tới nơi và thấy một nữ y tá đã chờ sẵn ở đây, không phải cô hôm qua, và hỏi, “Ông McMurphy và ông Bromden phải không?” rồi đưa cho chúng tôi mỗi đứa một chiếc cốc bằng giấy. Tôi nhìn vào cốc và thấy có ba viên con nhộng màu đỏ quen thuộc. Tiếng gõ rì rầm trong đầu, tôi không ngăn được nó.

“Khoan,“ McMurphy nói. “Đây là thuốc ngủ hả?”

Cô y tá gật đầu, đưa mắt về sau xem có ai không; hai gã cầm kim cắt nước đã đang cúi người, tay khoác tay.

McMurphy trả lại chiếc cốc, “Ồ không, cô y tá, tôi không thích mất bị bung kín lại. Nhưng nếu như thay bằng thuốc lá thì tôi không từ chối.”

Tôi cũng làm theo hắn. Cô y tá bảo là phải gọi điện và biến vào sau cửa kính, nhắc ông nói lên trước khi chúng tôi kịp nói gì.

“Thủ lĩnh, tao xin lỗi vì đã lôi mầy vào chuyện,“ McMurphy nói; khó khăn lắm tôi mới nghe được vì tiếng tí tí của dây điện thoại trong tường. Tôi cảm thấy các ý nghĩ hoảng sợ cứ quay cuồng hỗn loạn trong đầu.

Chúng tôi ngồi trong phòng chung giữa vòng vây của các bộ mặt và đúng lúc đó, đích thân mụ Y tá Trưởng bước vào, tả hữu là hai tên hộ lý to lớn. Tôi co người trong ghế bành để trốn mụ, nhưng đã muộn. Quá nhiều các cặp mắt dồn vào tôi, những cặp mắt dính nhớp đóng đinh tôi vào chỗ.

“Xin chào, chúc một buổi sáng tốt lành!” Mụ nói, lúc này đã lấy lại nụ cười giả dối quen thuộc. McMurphy đáp lễ, còn tôi im lặng, mặc dù mụ nói với tôi rất to: “Chào ông”. Tôi nhìn hai tên da đen: một tên băng dán ngang mũi, một tay treo trên cổ, bàn tay xám lông thông dưới đám bông băng nom như con nhện chết đuối; đứa thứ hai lê bước khó nhọc như thể xương sườn bị bó bột. Cả hai nhếch mép cười, hơi chút mỉa mai. Thương tật như bọn hán đáng ra nên ngồi nhà thì tốt hơn, song lẽ nào bỏ qua dịp tốt đẹp này? Tôi cũng nhếch mép cười đáp lại.

Bằng một giọng nhần nại và nhẹ nhàng, mụ y tá trách móc McMurphy đã hành động vô ý thức, như trẻ con, phát khùng lên tựa một cậu bé ưa làm nũng, ông không xấu hổ sao? Hấn trả lời rằng hình như không và yêu cầu mụ ta cứ nói tiếp.

Mụ nói rằng trong cuộc họp khẩn cấp tối qua, các bệnh nhân đã đồng ý với nhân viên bệnh viện để hấn điều trị bằng sốc – nếu như hấn không ý thức được lỗi lầm của mình. Hấn chỉ cần công nhận rằng hấn sai, để tỏ ra đã lấy lại lý trí – đã ý thức được, thì việc điều trị sẽ bị bãi bỏ.

Những bộ mặt xung quanh nhìn chúng tôi và chờ đợi. Mụ y tá nói tắt cả tùy hấn.

“Thế sao? Tôi cần phải viết giấy cam đoan?”

“Không, nhưng nếu ông thấy cần thiết...”

“Bà giúp cho việc ấy thì tốt hơn, biết đâu tiện thể bà viết thêm điều gì đó nữa. Ví dụ như, tôi đã dính vào một âm mưu lật đổ chính phủ hoặc là tôi cho rằng ngoài Hawaii không tìm đâu nổi một cuộc sống sung sướng hơn cuộc sống của chúng ta trong bệnh viện... và tất cả những điều nhảm nhí như vậy...”

“Theo tôi... điều đó không...”

“Rồi, sau khi tôi đã ký, bà sẽ đưa chân và gói thuốc lá của Hội chữ thập đỏ đến cho. Ô hô hô, thưa bà, tụi Ba Tàu trong trại còn xa mới học nổi bà.”

“Randle, chúng tôi chỉ muốn giúp ông.”

Nhưng McMurphy đã đứng dậy, gãi bụng, đi qua trước mặt mụ ta và hai gã hộ lý đằng sau, bước tới bàn chơi bài. “Thế - thế - thế nào, bàn chơi poker ở đâu hả tụi bay?”

Mụ y tá nhìn theo hấn, rồi đi ra phòng trực gọi điện.

Hai tên hộ lý da màu và một tên da trắng có món tóc quăn màu bạch kim dẫn chúng tôi đến Nhà Chính. Trên đường đi McMurphy ba hoa với tên da trắng như không có chuyện gì xảy ra.

Sương muối đọng dày trên cỏ, hai tên da đen đi trước phun ra một luồng khí như đầu máy hơi nước. Mặt trời rờ dỗi các đám mây thiêu đốt sương muối làm ánh lên những tia sáng giăng kín mặt đất. Những con chim sẽ xù lông chống lạnh, nhảy nhót giữa các tia sáng tìm hạt. Chúng tôi cắt ngang đám cỏ lạo xạo dưới chân, đi qua các hang sóc, nơi mà một đêm tôi đã nhìn thấy con chó. Những tia sáng lạnh lẽo. Sương lùi dần vào hang, lẫn vào bóng tối.

Tôi cảm thấy sương muối đọng cả trong lòng mình.

Chúng tôi đi đến cánh cửa quen thuộc, bên trong ầm ầm như tiếng ong vỡ tổ. Trước mặt chúng tôi có hai đứa đang đi, chúi chúi choáng như hai thằng say vì mấy viên con nhộng màu đỏ, một tên bì bõ như đứa trẻ: “Đây là gánh nặng của con, on Chúa, đây là của cái duy nhất của con, on Chúa...”

Đứa kia cũng huyền thuyên: “Xông tới, xông tới.” Đây là gã cứu đám ở bể bơi. Rồi hấn lặng lẽ khóc.

Tôi sẽ không kêu gào và khóc lóc. Trước mặt McMurphy.

Gã kỹ thuật viên yêu cầu chúng tôi cởi giày. McMurphy hỏi có phải tụi quần và cắt tóc không? Gã nói đừng có mơ.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull(dot)Net**.

## Chương 31

Những cái đinh trên cửa sắt nom như những con mắt nhìn tôi.

Cửa mở và hút luôn tên thứ nhất vào. Gã cứu đám không động cựa. Một tia sáng như khói nê ông từ tấm bảng điều khiển đen trong phòng bay ra tóm lấy cái trán đầy những hốc của hấn và kéo vào như kéo một con chó ở đầu xích. Đến lúc cửa đóng thì tia sáng đó đã quay hấn được ba vòng và mặt hấn đầy vẻ kinh hoàng. Đếm một, “hấn rên ư ừ. “Đếm hai! Đếm ba!”

Tôi nghe thấy chúng bầy trán hấn lên, như mở nắp cống ngầm, các răng bị kẹt nghiêng ken kết.

Khói hắt toang cửa, chiếc xe đẩy cùng với tên thứ nhất lặn ra, liếc tôi sắc như dao. Trồi, bộ mặt hấn! Chiếc xe lại lặn vào và chờ gã cứu đắm ra. Tôi nghe thấy đội cổ vũ viên gọi to tên hấn.

Gã kỹ thuật viên nói, “Nhóm tiếp theo.”

Sàn nhà lạnh, đầy sương giá, phát ra tiếng kêu lạo xạo dưới chân. Phía trên, ánh sáng rít lên trong cái ống dài màu trắng lạnh. Có mùi dầu graphit, như trong ga ra ô tô. Có mùi sợ hãi chua chua. Qua cái cửa sổ, nhỏ, sát trần nhà, tôi thấy những con chim sẻ xù lông trên dây điện, như những hạt cườm màu nâu. Đầu chúng giấu trong đám lông vì lạnh. Gió lùa trong những ống xương của tôi mỗi lúc một rít lên Báo động phòng không! Báo động phòng không!

“Đừng có hét toáng lên, Thủ lĩnh.”

Báo động phòng không!

“Yên nào. Tao sẽ đi đâu. Sợ tao dày lắm, chúng không đánh thủng được đâu. Và nếu không đánh thủng được sợ tao thì cũng chẳng đánh thủng được sợ mày.”

Tự bò vào bàn, dang tay xếp cho khít cái bóng trên đó. Role đóng vòng đai và cổ tay, mắt cá và ép hấn lại vào cái bóng. Một bàn tay vươn ra lột cái đồng hồ mà hấn đã thắng được của Scanlon, vứt xuống cạnh tấm bảng điều khiển, nó vỡ tung, các bánh răng và đỉnh vít lặn lóc khắp nơi, một cái lò xo văng tới tận tấm bảng điều khiển và nằm chết gí ở đấy.

Dường như không mấy sợ hãi, hấn nhoẻn miệng cười với tôi.

Chúng bôi dầu graphit lên hai thái dương hấn. “Cái gì đấy?” hấn hỏi. “Dầu dẫn điện,” gã kỹ thuật viên trả lời. “Xức dầu cho tao cơ đấy, dầu dẫn điện à. Thế tao có được lĩnh vương miện bằng gai không?”

Bọn chúng xoa dầu. Hấn hát cho chúng nghe làm tay chúng run lẩy bẩy.

“Chọn lấy kềm Rễ Rừng dùng nhé Cholly...”

Khoác lên đầu McMurphy những vật trông như cái tai nghe, vương miện bạc đầy gai lên hai thái dương đã được phủ graphit. Chúng tìm cách bịt tiếng hát bằng một đoạn ống cao su bắt hấn cắn vào.

“Làm từ li-no-lin nát lạnh.”

Xoay núm điều khiển và cổ máy rung lên, hai cánh tay máy tóm lấy các mô hấn và cúi xuống trên đầu hấn. Hấn nhảy mất với tôi và lúng búng nói chuyện với tôi, không thành tiếng trong cái miệng vướng víu, muốn nhấn tôi điều gì qua cái ống cao su khi hai cái mô hấn tiến sát tới đai bạc trên thái dương hấn—vòng lửa sáng chói, đốt hấn cứng đờ, nâng hấn khỏi bàn tới khi chỉ còn đôi cổ tay và mắt cá sát xuống bàn và qua ống cao su sắp nát thoát ra một tiếng nghe như là ô hô! rồi hấn đã đóng sương giữa luồng tia sáng.

Ngoài cửa sổ những con chim sẻ bốc khói rơi khỏi đây.

Bọn chúng đưa hấn ra trên xe đẩy, người hấn vẫn còn run giật, mặt phủ đầy sương muối trắng. Bị ăn mòn. Axít trong bình ắc quy. Tên kỹ thuật viên quay qua tôi.

Cẩn thận với tên này. Tôi biết hấn. Giữ lấy!

Nghị lực gì nữa lúc này.

Giữ lấy hấn! Quỷ tha ma bắt bọn mày đi! Lần sau thì chó có nhận những tên không uống thuốc ngủ từ trước.

Vòng đai đóng vào cổ tay và mắt cá tôi.

Có mặt sắt trong lớp dầu graphit, chúng nghiêng vào thái dương.

Khi nhảy mất, hấn đã nói gì đó với tôi. Đúng là hấn muốn nói gì đó.

Một đũa cúi xuống, đưa hai cái mô hấn vào đai bạc trên đầu tôi.

Cái máy cong hai cánh tay lại.

**BÁO ĐỘNG PHÒNG KHÔNG!**

Trúng đạn giữa đường chạy, đang lao xuống sườn núi. Chẳng thể chạy lên trước hay lùi lại, nhìn vào đầu ruồi trên họng súng là mi chết, chết, chết.

Chúng tôi đi ra theo lối mòn, băng qua bãi sậy tới đường sắt. Tôi áp tai vào đường ray, thanh sắt nóng bỏng chà lên má.

“Chưa có gì,” tôi nói, “trong vòng một trăm ki lô mét, cả phía này lẫn phía kia.”

“Hừ,” bố tôi chỉ nói.

“Chẳng phải chúng ta đã từng nghe bò rừng như vậy sao? Cắm dao xuống đất, ngâm răng vào cán, nghe được tiếng cả đàn từ rất xa.”

“Hừ!” Ông nhắc lại, nhưng lại có vẻ buồn cười. Bên kia đường sắt là một đồng lúa mạch lép từ mùa đông năm ngoái. Trong đầy chuột, con chó bảo vậy.

“Đi lên hay đi xuống đường ray, con?”

“Đi sang bên kia bố ạ. Con chó bảo thế.”

“Chó không đi cạnh ta.”

“Chẳng sao. Đằng kia có chim, con chó bảo thế.”

“Còn bố con thì bảo rằng chúng ta nên đi lên dọc đường.”

“Tốt nhất là băng qua đường, đến chỗ đụn thóc lép ấy, con chó nói vậy.”

Qua đường – và thỉnh thoảng từ trên trời rơi xuống một đám người chạy đầy trên đường ray, bắn túi bụi vào bầy chim trĩ. Hình như con chó đã chạy quá xa về phía trước và xua hết cả chim khỏi đụn thóc ra chỗ đường ray.

Con chó bắt được ba chú chuột.

... Con người, Con người, CON NGƯỜI, CON NGƯỜI... cao lớn vai rộng, mắt nháy như một vì sao...

Lại kiến, ôi quý quá! thật, bao nhiêu là kiến, chúng cắn, bọn chết giẫm. Con còn nhớ không, chúng ta đã nếm thử và phát hiện chúng có vị như dưa chuột muối? Nhớ không? Con bảo không phải dưa chuột muối còn bố nói giống đấy, còn mẹ con nghe thấy và mắng cho bố một trận: dạy cho trẻ con ăn sâu!

Hừ - một cậu bé da đỏ thực thụ phải sống được bằng bất cứ thứ gì và có thể ăn tất cả những gì chưa kịp ăn mình.

Chúng ta không phải là người da đỏ. Chúng ta là những người văn minh, nhớ lấy.

Bố, bố đã nói với con: bao giờ bố chết, con hãy găm bố lên bầu trời.

Họ của mẹ là Bromden, và cưới bố xong cũng là Bromden. Bố nói tôi sinh ra với một cái tên duy nhất, chui ra ngoài đời vào một cái tên, tựa như con bê non rơi ra trên chiếc khăn trải sàn, khi mẹ nó dúi đứng trên bốn chân mà đẻ nó. Tee Ah Millatoona, Cây Thông Cao Nhất Trên Núi, còn tôi có Chúa chứng giám, là người da đỏ cao to nhất trong toàn bang Oregon, và có thể là cả trong bang Califoia và Idaho nữa. Tôi đã sinh ra cho cái tên đó.

Anh có Chúa chứng giám là thằng đàn độn nhất nếu nghĩ rằng một người phụ nữ Thiên chúa giáo lại chịu mang họ Tee Ah Millatoona. Anh sinh ra cho một cái tên – tốt thôi, và tôi cũng sinh ra cho một cái tên. Bromden. Mary Louise Bromden.

Và khi chúng ta chuyển vào thành phố, bố tôi nói, với cái tên đó chúng ta sẽ nhận được phiếu trợ cấp xã hội dễ dàng hơn.

Một người cầm cái búa đóng đinh đang đuổi theo ai đó, và sẽ kịp nếu hấn cổ thêm chút xíu. Tôi lại thấy các tia chớp lóe lên, màu sắc nhấp nháy.

Di ơi, đừng nhắm mắt. Và cũng đừng ngáp dài. Nhốt lấy bầy gà con. Đàn ngỗng có ba con. Ba con bay ba hướng. Có con bay về nhà. Có con thì bay ra. Còn một con bay qua. Tổ cú cu và hót. Rủ các bạn cùng theo. Một, hai, ba... NÀO BƯỚC.

Bà nội ẽ a bài vè. Ngồi trên lưới phơi cá khô và đuổi ruồi, chúng tôi chơi trò này hàng giờ liền. Trò chơi gọi là “Di ơi đừng nhắm mắt”. Đếm các ngón tay trên hai bàn tay tôi xòe, mỗi âm tiết một ngón tay theo nhịp lời đọc của bà.

Di ơi, đừng nhắm mắt (nhắm ngón). Và cũng đừng ngáp dài (nhắm ngón, tay bà đen như cày của đập nhẹ vào mỗi ngón tay tôi theo từng âm tiết và từng móng tay tôi từ phía dưới nhìn lên bà, như những khuôn mặt nhỏ xíu đang muốn đến lượt mình bay lên theo con ngỗng bay trên tổ chim cú cu).

Tôi rất thích trò chơi, và yêu bà nội. Tôi không thích bà di nhốt gà con, không yêu bà ta. Tôi thích con ngỗng bay trên tổ chim cú cu. Tôi yêu nó và yêu bà, yêu cả những hạt bụi động trên nếp nhăn trên mặt bà.

Lần sau, tôi thấy bà, bà đã chết cứng giữa thành phố Dalles, trên vỉa hè, những chiếc áo sặc sỡ vây quanh, người da đỏ, người chăn gia súc, thợ cày. Người ta chở bà trên xe đến nghĩa trang thành phố, đắp đất sét đỏ lên mặt bà.

Tôi còn nhớ những chiều nóng nực, nhớ sự yên tĩnh trước cơn dông khi những cơn thỏ cuồng lên chạy lao cả vào bánh ô tô tải chạy điên.

Thằng Joey Cá Mú Năm Thùng, sau khi ký giao kèo có trong tay hai mươi nghìn đô la và ba chiếc Cadillac. Khốn nỗi hắn không biết lái cái nào.

Tôi thấy con xúc xắc.

Tôi thấy nó từ phía trong, tôi ngồi tận dưới đáy. Như một mẩu chì gắn vào cục xương để khi gieo sẽ được điểm mình cần. Người ta gắn chì vào con xúc xích để luôn luôn được mất rần, được mất nhất, tôi là hòn chì, sáu gờ nổi lên xung quanh như những chiếc gối trắng, là mặt luôn luôn nằm dưới khi con xúc xích được ném ra. Người ta nạp con xúc xích kia cho số mấy? Tất nhiên cũng ở mặt nhất. Mất rần. Chúng hòa với những kẻ gian lận để bắn hần, vậy mà chúng nạp tôi vào.

Chú ý, tôi gieo đây. Ôi, thiên thần ơi, bếp xông khói đã trống rỗng mà cô bé lại muốn có đôi giày dạ tiệc mới. Gieo này. Bụp!

Bỏ cuộc thôi.

Ấm ướt. Tôi đang nằm trong vũng nước.

Những con mất rần. Người ta lại gieo. Tôi thấy một điểm cao tí trên đầu. Hần không thể chơi bằng con xúc xích bằng giá này đằng sau cửa hàng thức ăn gia súc trong hẻm được - ở Portland.

Góc phố lạnh lẽo như trong hầm ngầm bởi vì mặt trời đã lặn. Hoàng hôn. Cho con... đi thăm bà. Mẹ nhé?

Hần nói gì khi nháy mắt với tôi?

Một con bay vào nhà, một con thì bay ra.

Đừng đứng chắn đường tôi đi.

Mụ y tá, quý tha mụ đi, không được chắn đường, chắn đường. CHẶN ĐƯỜNG.

Cô giáo bảo đầu con thông minh lắm, nhóc, sẽ trở thành người quan trọng...

Con sẽ thành ai, bố? Thành thợ dệt thảm như chú Chó sói C&N? Thành thợ đan giỏ? Hay thành một người da đỏ rượu chè?

Này, anh đứng máy, anh là người da đỏ sao?

Vâng, người da đỏ.

Thế mà mày nói năng lưu loát đấy chứ?

Vâng.

Ờ... xăng thường loại ba đô la.

Chúng sẽ không làm ra vẻ hách như thế nếu biết tôi với mặt trăng đang toan tính chuyện gì. Tôi đâu phải là một người da đỏ bình thường mẹ khi... Ai bước sai chân thì... gì nhỉ? Chẳng qua vì nghe nhịp trống chiêng.

Lại mất rần nữa. Quý quái thật, những con xúc xích này đã đánh mất linh hồn.

Sau khi người ta an táng cho bà, bố tôi cùng chú Chó sói Chạy và Nhảy lại đào xác bà lên. Mẹ không đi với chúng tôi; trong đời mẹ chưa bao giờ nghe thấy chuyện như vậy. Treo người chết lên cây! Thật kinh tởm.

Chú Chó sói C&N và bố tôi ngồi khảm say ở Dalles hai mươi ngày chơi bài rumny, vì tội Xâm phạm đến Người chết.

Đây là mẹ chúng tôi – khi gió!

Chẳng có gì khác nhau cả, hai thằng ngốc. Không có quyền lỗi người đã chết ra khỏi mộ. Khi nào thì tụi bay thông minh lên được, bọn da đỏ chết tiệt kia? Nào, bà ta đâu? Tốt nhất hãy khai ra.

Ai, cút mẹ mày đi, thằng mặt nhọt, chú C&N vừa nói vừa về thuốc. Còn lâu tao mới nói.

Cao, cao nữa, cao mãi trên đồi, trên ngọn cây thông, trên gò, bà tôi chạm vào gió bằng bàn tay thân thương, đếm mây bằng bài hát cũ... đàn ngỗng có ba con.

Mày định nói gì với tao khi nháy mắt?

Đàn nhạc đang chơi. Xem kia... trời đẹp quá, hôm nay là ngày Bốn tháng Bảy.

Con xúc xích dừng lại.

Chúng lại đẩy máy về phía tôi... không hiểu...

Hần nói gì nhỉ?

... không hiểu McMurphy đã làm tôi to lại như thế nào.

Tên kia lại nói: Giữ bóng thật chắc.

Chúng ngay ngoài đó. Đen nhem trong bộ quần áo trắng, qua khe cửa chúng tề lên người tôi rồi buộc tôi tôi đã đái dầm ướt sũng cả sáu chiếc gối. Sáu điểm. Tôi tưởng căn phòng là con xúc xắc. Một điểm, mặt đất rắn trên cao, vòng tròn, ánh sáng trắng trên trần... là thứ tôi vừa nhìn thấy... trong cái phòng vuông bé tẹo này... nghĩa là đã đến muộn rồi. Tôi đã ngắt đi mấy tiếng đồng hồ? Đang phun một ít sương mù, nhưng tôi sẽ không ngụp lặn và lẩn trốn trong đó nữa... Không, sẽ không bao giờ...

Tôi từ từ đứng dậy, hai bả vai cứng đờ. Những chiếc gối trắng của Buồng Cách ly ướt đẫm, tôi đã đái lên đấy khi bị ngắt. Tôi vẫn chưa thể nhớ lại được hết, bên đưa cô tay dụi mắt cho đầu óc sáng sủa hơn. Tôi đã làm được. Trước đây, chưa bao giờ tôi thoát ra khỏi những thứ này.

Tôi lê bước đến ô cửa sổ tròn bọc lưới sắt và gõ vào đấy. Khi thấy tên hộ lý bê cái khay từ hành lang đi lại, tôi hiểu lần này tôi đã thắng.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [Ww.EbookFull.Net](http://Ww.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full(cham)Net**.

## Chương 32

Thông thường, sau khi bị sốc, tôi lang thang suốt hai tuần liền như kẻ mộng du, sống trong màn sương mờ đục như trong cái đường biên giấc ngủ đầy bất ổn, vùng xám giữa sáng và tối, giữa ngủ và thức, giữa sống và chết, khi người ta biết mình không còn bất tỉnh nhưng vẫn chưa hiểu ra hôm nay là ngày mấy và mình là ai và trở về thì có tích sự gì không – suốt hai tuần. Nếu cảm thấy tỉnh lại cũng chẳng để làm gì, người ta có thể bơi thật lâu trong cái khoảng xám xịt đó, nhưng tôi đã phát hiện rằng nếu thấy cực kỳ cần thiết vẫn có thể gãy ra được. Lần này, sau không đầy một ngày tôi đã gãy ra. Chưa bao giờ nhanh đến vậy.

Và khi sương mù trong đầu đã tan, tôi có cảm giác như mình vừa nổi lên mặt nước sau một hơi lặn thật sâu và dài hàng trăm năm. Đó là cú sốc điện cuối cùng của đời tôi.

McMurphy trong tuần đó lãnh thêm ba lần. Chỉ cần hấn tỉnh lại và nháy mắt được là Ratched và gã bác sĩ xuất hiện hỏi han hấn đã nghĩ lại chưa, sẵn sàng thủ nhận các lỗi lầm và quay về khoa nội ngoại nhãn điều trị chưa? Còn hấn cứ phồng mang trợn má, biết rằng tất cả các bộ mặt đối khát trong phòng điện này đang hướng vào mình, và nói với nụ tiếu rằng hấn chỉ có thể hy sinh cho đất nước được một cuộc đời và rằng mọi hãy cứ hôn vào mông đất hấn, nếu như hấn rời bỏ cái tàu khốn kiếp này. Vậy đó!

Sau đấy, hấn đứng dậy, nghiêng mình hai ba lần chào đám khán giả đang cười, còn mọi y tá dẫn gã bác sĩ tới phòng trực gọi điện thoại xin phép làm liệu pháp cho McMurphy một lần nữa.

Một hôm, khi mọi ngoạn lại hấn véo mọi một cái rõ đau, qua váy, đến nổi mặt mọi đỏ bừng lên, đỏ hơn cả tóc hấn. Tôi nghĩ, nếu không có gã bác sĩ đứng bên đang cổ nèn cười thì mọi đã cho hấn một bạt tai.

Tôi thuyết phục hấn cố gắng chiều lòng mọi thì người ta chắc sẽ để hấn yên, nhưng hấn chỉ cười và bảo tôi quý hời đầu ạ, toàn bộ vấn đề là để người ta sạc điện không công cho tao. “Khi tao đi khỏi đây, người phụ nữ đầu tiên chọn được McMurphy tóc đỏ, chàng thái nhân cách công suất mười ki lô oát, có ả sẽ sáng bừng lên như máy chơi bạc tự động và đỏ ra hàng đồng bạc. Tao đâu sợ kiểu sạc điện nhỏ nhoi này.”

Hấn nói, hấn phớt tuột. Và thậm chí không thèm uống mấy viên con nhộng. Nhưng mỗi lần, khi cái loa báo hấn nhin bữa sáng và chuẩn bị vào nhà chính, quai hàm hấn cứng lại như hóa đá và bộ mặt trở nên xanh rớt, gầy vêu và hoảng hốt – như lần tôi nhìn thấy trong gương chắn gió trên đường đi câu cá về.

Cuối tuần, tôi được trả lại khoa nội. Tôi muốn nói với hấn nhiều điều trước lúc chia tay nhưng hấn vừa mới đi liệu pháp về, ngồi dán mắt dõi theo quả bóng bàn như đã được vót dây vào đó. Tên hộ lý da màu và tên tóc vàng đưa tôi xuống tầng, trả tôi về khoa nội và khóa cửa sau lưng tôi. Sau khi ở khoa Điện, tôi cảm thấy ở đây sao yên tĩnh lạ lùng. Tôi đi đến phòng chung và không hiểu sao, dừng lại giữa cửa; tất cả các bộ mặt đều quay lại phía tôi, với biểu hiện tôi chưa từng thấy. Chúng sáng bừng lên như đang xem một buổi biểu diễn cuồng nhiệt của các nghệ sĩ lang thang. “Kính thưa quý vị khán giả,” Harding xỏ ra. “Trước mặt các bạn là con người Hùng mạnh đã bẻ gãy tay tên hộ lý! Hãy nhìn xem! Nhìn xem!” Tôi cười đáp lại họ và hiểu ra McMurphy đã cảm thấy ra sao suốt nhiều tháng ròng khi những khuôn mặt này hết lên với hấn.

Họ vây lấy tôi và bắt đầu hỏi về tất cả những điều đã xảy ra: hấn cư xử ra sao trên ấy? Hấn làm gì? Trong phòng thể dục người ta nói mỗi ngày hấn chịu một lần sốc điện, những trò đó với hấn cũng như nước đổ đầu vịt, và hấn còn cá với tội kỹ thuật viên sẽ mở mắt được bao lâu sau khi mạch đóng, đứng vậy không?

Tôi kể hết và hình như không ai ngạc nhiên rằng tôi đang trò chuyện với họ - một kẻ bấy nhiêu năm được xem là vừa câm vừa điếc, bỗng nhiên cũng chuyện trò, cũng lắng nghe, như bất kỳ người lành lặn nào. Tôi nói với họ rằng tất cả những chuyện đó có thật và kể thêm chút ít những chuyện mình biết. Chúng cười bỏ ra khi nghe những lời đối đáp của hấn với mọi y tá khiến hai lão già Thực vật nằm phía Cấp tính cũng cười theo và thờ hồng học dưới tấm chăn ướt, ra chiều hiểu hết.

Ngày hôm sau khi mọi y tá đưa vấn đề về Bệnh nhân McMurphy ra trước nhóm, rằng theo một nguyên nhân không rõ nào đấy, McMurphy dường như

không chịu tác dụng của sốc điện, và để tiếp xúc được với hần cần phải có những phương pháp kiên quyết hơn nữa, Harding nói: “Có thể là như thế, thưa bà Ratched, vâng... Nhưng theo những điều tôi nghe được về các cuộc gặp gỡ của bà với ông McMurphy ở tầng trên, thì ông ta đã tiếp xúc được với bà không khó khăn gì.”

Đòn điểm trúng huyết. Chúng tôi cười âm lên và mặt không bao giờ đã động đến chuyện đó nữa.

Mẹ hiểu rằng khi McMurphy còn ở trên đó và chúng tôi không nhìn thấy mẹ gọt hần như thế nào thì hần càng lớn thêm lên trong chúng tôi, trở thành như một huyền thoại. Khi hần vắng mặt mẹ không thể chứng tỏ hần yếu đuối, và mẹ bèn nghĩ cách đưa McMurphy trở lại khoa. Khi đó, mẹ nghĩ, các con bệnh sẽ thấy rằng hần thật thảm hại, thật đáng thương, không kém bất cứ đứa nào trong bọn họ. Anh hùng gì hần nếu sau khi bị sốc cứ đực người ra cả ngày trong phòng.

Chúng tôi cũng đoán ra chuyện đó và cả chuyện khi nào hần còn ở khoa trước mặt chúng tôi, mẹ sẽ cho hần xoi sốc điện ngay mỗi lần hần tỉnh. Scanlon, Fredrickson và tôi bàn bạc với nhau và quyết định sẽ thuyết phục hần rằng cách tốt nhất đối với hần và với tất cả chúng tôi là hần phải trốn khỏi bệnh viện. Hôm thứ Bảy, khi bọn chúng dẫn hần về - hần vào phòng chung, như một võ sĩ bước ra võ đài, nhảy một điệu ngắn, hai tay bắt chéo sau gáy và tuyên bố nhà vô địch đã trở về, thì kế hoạch của chúng tôi đã vạch xong. Chúng tôi tính sẽ đợi đến tối, đốt một cái nệm và khi lính cứu hỏa xuất hiện, chúng tôi sẽ mau chóng thả hần ra sau cửa. Ai cũng nghĩ rằng hần sẽ không từ chối một kế hoạch tuyệt vời như vậy.

Nhưng chúng tôi đã quên nghĩ tới chuyện đó cũng là ngày hần đã định cho kế hoạch đưa cô gái – Candy – lên vào gặp Billy.

Hần được thả về khoa vào khoảng mười giờ sáng. “Hút mừng tao đi, tụi bay. Chúng đã kiểm tra phích cắm, đánh bóng các điện cực, và tao bây giờ đánh lửa như ống đốt của xe Ford T. Tụi bay chưa đưa nào giống với thứ ống đốt đó ngày Halloween hả? Thử đi! Vui chết thôi.” Rồi hần khuyếch khuyếch đi lại quanh khoa, to lớn hơn bao giờ hết; hần đá đổ xô nước bẩn ngay cửa phòng trực, bắn một cục bơ lên chiếc giấy da trắng mịn của tên hộ lý bé con mà tên kia không hay biết làm cả nhà ăn trưa cười rúc rích suốt buổi trong khi cục bơ tan ra, biến mùi giấy thành “một màu vàng đầy ý nghĩa” – theo lời Harding; hần to lớn hơn bao giờ hết, và mỗi lần đi sát qua một nữ y tá thực tập cô ta lại kêu ôi ôi; mặt trở ra và sợ hãi bỏ chạy dọc hành lang, tay xoa xoa và sùnn.

Chúng tôi trình bày kế hoạch giải thoát cho hần, còn hần nói rằng chẳng đi đâu mà vội, nhẹ nhàng nhắc chúng tôi là hôm nay Billy có cuộc hẹn hò. “Anh em, chẳng lẽ lại làm Billy đau khổ khi anh ta đã quyết định từ bỏ quá khứ trình bạch của mình? Và nếu chúng ta thành công thì sẽ có một buổi dạ hội miễn chê, hãy nghĩ đó có thể là buổi dạ hội vĩnh biệt tôi!”

Mẹ Y tá Trưởng lãnh phiên trực thứ Bảy đó vì muốn có mặt trong ngày trở về của hần, quyết định triệu tập cuộc họp bất thường để ít ra là giải quyết được chút đỉnh. Vào họp mẹ lại khơi ra câu chuyện về các biện pháp kiên quyết, và yêu cầu gã bác sĩ chú ý tới vấn đề đó “trong khi còn chưa muộn và có thể giúp đỡ được bệnh nhân”. Nhưng McMurphy cứ nghiêng ngửa, nháy mắt, ngáp dài hoài hoài làm mẹ ta cuối cùng cũng phải nín lặng, đến lúc đó hần làm gã bác sĩ cũng như các bệnh nhân được một trận cười vỡ bụng khi nói rằng nhất trí hoàn toàn với từng lời của mẹ.

“Ông biết không, bác sĩ, hình như bà ta đúng; tự ông cũng thấy, mười vốn đã mang lại lợi lộc đến thế nào cho tôi. Nếu tăng điện thế gấp đôi, tôi có thể bắt được kênh tám như Martini nữa ấy chứ. Tôi đã ổn đến tận cổ việc nằm suốt ngày trên giường, mê sảng toàn những tin tức thời sự và thời tiết trên kênh bốn.”

Mẹ y tá háng giọng, cố gắng duy trì cuộc họp. “Tôi không định đề nghị tăng cường độ sốc điện, ông McMurphy...”

“Thế sao?”

“Tôi đề nghị... chúng ta dùng đến phương án phẫu thuật. Thực tế là điều đó rất đơn giản. Và chúng tôi đã thu được nhiều kết quả khả quan, đã loại bỏ được các khuyếch hướng hiếu chiến ở một số bệnh nhân hay gây gổ, hần thù...”

“Hần thù ư? Thưa bà, nhưng tôi hiền lành như con cún vậy. Bà tính xem, hai tuần liền tôi chưa từng chọc ngoáy tên hộ lý nào. Vì thế chẳng có nguyên nhân nào để căt thiện tôi cả, đúng không?”

Mẹ nở một nụ cười ra vẻ thông cảm với hần lắm. “Randle, chẳng có căt thiện gì đâu...”

“Ngoài ra,“ hần tiếp tục, “bà có căt bỏ chúng thì cũng có ý nghĩa gì đâu. Tôi còn một đôi trong tù.”

“Một đôi...?”

“Một đôi, ông bác sĩ ạ, một quả to như trái bóng chày.”

“Ông McMurphy...” Mẹ hiểu là mình đang bị nhạo báng, nụ cười vỡ vụn ra như kính.

“Còn quả thứ hai to hơn cả thế, có thể gọi là kích thước bình thường.”

Hần cứ sồn sồn như thế đến tận lúc đi ngủ. Đến lúc này không khí trong phòng đã tung bùng như trong hội chợ, tất cả đều thầm thì rằng nếu cô gái mang rượu đến thì sẽ là một bữa tiệc thật sự. Mỗi người đều muốn nhìn Billy một tí và nếu hần nhìn lại thì nháy mắt và cười với hần. Khi chúng tôi xếp hàng lấy thuốc, McMurphy tiến đến và xin cô y tá nhỏ bé có cây thánh giá và vết bớt vài viên vitamin. Cô ta ngạc nhiên nhìn hần, nói rằng chẳng có lý do gì để từ chối và đưa cho hần mấy viên thuốc to bằng cái trứng chim sè. Hần nuốt vào túi.

“Ông không uống ư?” cô hỏi.



“Tôi ư? Không, vitamin chẳng ích lợi gì cho tôi cả. Tôi lấy cho Billy. Gần đây anh ta có vẻ hốc hác đi, rõ ràng là máu bị axit hóa.”

“Thế... tại sao ông không đưa luôn cho anh ta?”

“Tôi sẽ đưa, cô bé ạ, nhưng tôi tính đợi đến tối, khi chúng cần cho anh ta nhất.” Hắn quàng tay qua cái cổ đồ lụng lèn của Billy và đi vào phòng ngủ, dọc đường còn nháy mắt với Harding và chọc ngón tay vào cái sườn tôi, mặc kệ cô y tá trở mặt nhìn hắn, đánh đổ cả nước xuống chân.

Còn về Billy phải nói thế này: mặc dù mặt đã có nếp nhăn, tóc đã có sợi bạc, nhưng hắn trông rất trẻ con - như một đứa trẻ tai to, mặt tàn hương, răng thò, quanh năm suốt tháng đi chân trần, kéo lê một xâu bông biển trên mặt đất đầy bụi - thế mà hắn đâu có giống thế. Khi hắn đứng bên cạnh những người đàn ông khác, người ta sẽ phải ngạc nhiên vì thấy hắn hoàn toàn không thấp hơn ai, tai cũng không to, mặt cũng không lồm đồm tàn hương và nếu nhìn kỹ thì rằng cũng không nhớ ra cho lắm, mà thực tế, đã ngoài ba mươi tuổi.

Chỉ một lần tôi nghe được chính xác hắn nói mình bao nhiêu tuổi, thực ra là nghe trộm, khi hắn nói chuyện với mẹ ở trong phòng thường trực, nơi bà làm việc. Đó là một phụ nữ to béo, bộ tóc thay màu cứ vài tháng một lần từ vàng sang xanh da trời, sau đó sang đen rồi lại thành màu trắng, hàng xóm và bạn thân thiết của mẹ Y tá Trưởng, theo như tôi nghe được. Mỗi lần chúng tôi tham gia một lớp liệu pháp nào đó, khi qua phòng thường trực, Billy đều nhất thiết phải dừng lại để nghiêng cái má đỏ bừng cho bà hôn chặt vào đó. Chúng tôi nhìn, cũng xấu hổ không kém gì Billy, và không ai trêu chọc hắn về chuyện đó, thậm chí cả McMurphy.

Một hôm, tôi chỉ nhớ đã khá lâu rồi, chúng tôi dừng lại đợi trên đường tới một lớp nào đó, đứa thì ngồi trong phòng thường trực, đứa thì đứng ngoài sân dưới ánh mặt trời bạn trưa trong lúc gã hộ lý đi gọi điện cho tay chủ hộ, còn mẹ Billy tranh thủ lúc này bỏ vị trí, bước tới cầm tay cậu con trai và ra ngồi xuống đám cỏ cách tôi không xa. Bà ngồi thẳng, duỗi đôi chân ngắn ngủi và tròn lẳn đi tất dài ra trước mặt khiến tôi liên tưởng tới khúc xúc xích Ý, còn Billy nằm bên cạnh gối đầu lên đầu gối bà, cho bà lấy cây bô công anh cù vào tai hắn. Billy bảo mẹ tìm vợ cho hắn và hắn sẽ thi vào đại học. Bà mẹ cù hắn và cười phá lên trước những chuyện ngớ ngẩn như vậy.

“Con thân yêu, con còn bao nhiêu là thời gian cho những chuyện như thế mà: Con có nguyên cả cuộc đời ở phía trước!”

“Mẹ, con đã ba mươi một tuổi rồi!”

Bà cười, ngoáy ngón cò trong tai Billy. “Con thân yêu, mẹ có giống mẹ của một người lớn không?”

Bà chun mũi, hé môi, đánh lưỡi phát ra những tiếng chụt ẩm ướt, và tôi thầm đồng ý rằng bà ta nói chung chẳng hề giống một người mẹ chút nào. Cho đến khi có dịp lại gần hắn và nhìn thấy năm sinh của hắn khắc trên vòng tay, tôi mới tin rằng hắn đã ba mươi tuổi.

Mười hai giờ đêm, khi Geever cùng một gã hộ lý nữa và mẹ y tá đi khỏi và phiên trực chuyển sang ông già da màu Turkle, McMurphy và Billy đã dậy, để uống vitamin, tôi nghĩ thế. Tôi chui ra khỏi chăn, khoác áo choàng rồi đi đến phòng chung, nơi hai đứa đang nói chuyện với Turkle. Harding, Scanlon, Sefelt và vài đứa nữa cũng ra theo. McMurphy giải thích cho Turkle phải xử trí như thế nào khi cô gái xuất hiện, hay nói đúng hơn là nhắc lại, vì hình như những điều này chúng đã thỏa thuận từ hai tuần trước đây. Hắn nói phải đưa cô vào qua cửa sổ, chứ không liều đưa qua phòng thường trực, nơi có thể gặp người trực đêm bất kỳ lúc nào. Còn sau đó, mở Buồng Cách ly. Đó là nơi hoàn toàn biệt lập. Một túp lều tranh lý tưởng cho hai trái tim vàng. (“Thôi đi, McM... Murphy,” Billy cố nói.) Không bật đèn. Để trực nhật khỏi nhìn vào. Đóng cửa buồng ngủ để không đánh thức tụi Kinh niên hay càu nhàu dậy. Và tất cả phải yên lặng, để cặp uyên ương không bị quấy rầy.

“Thôi đi, M... M... Mack,” Billy nói.

Đầu Turkle lắc la lắc lư, trông như đang ngủ gật. Nhưng khi McMurphy bảo: “Có lẽ tất cả đã thỏa thuận xong” thì Turkle đáp: “Không... không hẳn...” và ngồi đó cười nhăn nhó trong bộ đồ trắng và cái đầu hói vàng khè trên cổ nom như quả bóng bay chao chao trên cái que.

“Đủ rồi đấy, Turkle. Lão sẽ không bị thiệt đâu. Cô ta sẽ đưa đến hai chai.”

“Đã gần trúng rồi đấy,” Turkle nói. Đầu lão lại nghiêng nghiêng và đổ gật xuống. Lão làm như mình cố gắng lắm mới thắng được cơn buồn ngủ. Tôi có nghe nói ban ngày lão còn làm việc ở trường đua ngựa. McMurphy quay lại phía Billy.

“Billy, cậu bé! Ông Turkle đang tự nâng giá của mình lên đấy. Mày sẽ trả giá bao nhiêu để trở thành một người đàn ông?”

Trong khi Billy đang ngắc ngứ để thoát được lên lời thì lão Turkle lắc đầu quây quây. “Không, không phải thế. Tôi đâu cần tiền. Em nhỏ của các anh không chỉ mang rượu theo người. Anh cũng không chỉ nhằm vào rượu, phải không nào?” Lão cười khẩy, nhìn cả bọn.

Billy suýt nổ tung trong một tràng lấp bắp không, không phải Candy, không được đụng tới cô gái của hắn! McMurphy dẫn hắn ra một góc khuyên hắn đừng lo lắng gì về tuyết sạch giá trong của cô gái của hắn - khi Billy xong việc thì Turkle đã xin là cái chắc. Làm sao lão có thể nhét nôi cù cả rớt của mình vào ống máng?

Cô gái lại tới trễ. Chúng tôi mặc áo khoác và ngồi trong phòng chung, nghe McMurphy và lão Turkle kể cho nhau nghe chuyện tiểu lâm của lính và thay nhau rút thuốc của Turkle với một kiểu hút rất kỳ quặc - giữ khối đầu đó trong miệng cho đến khi mắt trợn ngược lên trần. Khi Harding hỏi thút huốc gì người kích thích đến vậy, Turkle trả lời bằng một giọng cao vút vì cố nín thở: “Thuốc là thuốc thôi. Hi - Hi. Làm một hơi?”

Billy mỗi lúc thêm bút rút; hắn sợ cô gái không đến, rồi lại sợ cô ta sẽ đến. Hắn luôn mồm hỏi, tại sao chúng ta không đi ngủ, tại sao cứ ngồi trong bóng tối lạnh lẽo này như bầy chó đói ngồi bên bàn bếp đợi đồ thừa? Chúng tôi chỉ cười với hắn. Chẳng ai buồn ngủ và trời cũng chẳng lạnh, ngược lại, thật là yên tĩnh và thú vị khi ngồi trong bóng tối lơ mơ và lắng nghe McMurphy với Turkle kể chuyện. Dường như không ai muốn đi ngủ và thậm chí cũng không ai lo lắng gì tới việc đã hai giờ sáng rồi mà vẫn chưa thấy bóng dáng cô gái đâu. Lão Turkle cho rằng vì khoa này tối om, cô ta chẳng nhìn thấy đường

nên đến muộn, và McMurphy nói tất nhiên là thế, và cả hai chạy khắp hành lang, bật hết đèn lên, thậm chí còn muốn bật cả mấy cái đèn báo thức to tướng ở phòng ngủ nhưng Harding nói, nếu thế thì chúng ta đánh thức cả bệnh viện mất và như vậy phải chia chác cho tất cả. Họ đồng ý là thay vào đó, bật hết đèn phòng bác sĩ.

Phân viện sáng như ban ngày. Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa. McMurphy chạy tới và áp mũi vào đấy, tay che mắt khỏi ánh sáng để nhìn ra, sau đó quay về phía chúng tôi và cười.

“Nàng đến và sắc đẹp xua tan đêm tối!” Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa. McMurphy chạy tới và áp mũi vào đấy, tay che mắt khỏi ánh sáng để nhìn ra, sau đó quay về phía chúng tôi và cười.

“Khoan, Ma... McMurphy, nghe đã,“ Billy ngoan cố như một con la.

“Billy, cậu bé, vứt mẹ cái McMurphy của chú mày đi. Không lui được nữa rồi. Mày sẽ làm tốt; nghe này, tao cá với mày năm đô nếu mày ép được cô ta phẳng lì, cuộc nhé. Mở cửa sổ ra. Turkle.”

Hai tiểu thư đứng trong bóng tối - Candy và cô gái đã trượt chuyển đi câu với chúng tôi lần trước. “Ngon lành!” Turkle kêu lên, giúp các cô leo vào, “và đủ cho tất cả.”

Chúng tôi chạy tới giúp: để rèo qua được bậc cửa sổ, các cô đành phải vén váy lên tận bẹn. Candy nói: “McMurphy, đồ quý!” và lao vào ôm chầm lấy hân, suýt nữa làm vỡ cả hai chai rượu đang cầm tay. Cô ngã nghiêng đùa giỡn làm mở tóc cuộn trên đầu tung ra. Tôi nghĩ cô hợp hơn với kiểu tóc tết sau gáy như hôm đi câu. Cô chỉ chai rượu vào cô gái thứ hai đang trèo phía sau:

“Sandy cũng tới. Nó đã kịp bỏ anh chàng cuồng dại ở Beaverton - thế mới đặc biệt chứ, phải không?”

Cô gái trèo vào và hôn McMurphy. “Xin chào, Mack... xin lỗi, lần trước không đến được. Nhưng với tên đó thế là xong. Làm sao chịu nổi các trò đùa của hân, lúc thì chuột bạch trong áo gối, lúc thì giun trong hộp kem, lúc thì ếch nhái trong cốc xê.” Cô lắc đầu và xua xua tay trước mặt, như muốn xóa nhòa mọi hồi ức về người chồng cũ, người mê súc vật. “Lạy Chúa, làm sao có người cuồng dại vậy.”

Cả hai đều mặc váy, áo len và đi tất da chân, chân không giày, mặt mũi đỏ ửng và cười khúc khích luôn miệng.

“Phải hỏi đường đấy,“ Candy giải thích, “gặp quán bar nào cũng ghé vào hỏi.”

Sandy nhìn quanh, mắt tròn xoe. “Ôi Candy, chúng ta rơi vào đâu thế này? Có thật là chúng ta đang ở bệnh viện điên không? Ái chà!” Cô ta to hơn Candy, lớn hơn khoảng năm tuổi, tóc màu hạt dẻ cuộn rất mốt sau gáy, nhưng nhiều lọn tóc không giữ được buông xuống thành từng mớ ngang đôi má bánh đúc màu mận chín, khiến cô ta trông giống một cô bé chăn bò giả trang bằng quần áo của giới thượng lưu. Vai, ngực và đùi cô quá lớn, còn nụ cười thì quá rộng và giãn dãn đến nỗi khó có thể xem cô là người đẹp, nhưng cô thật dễ thương và khỏe mạnh và có một chai đựng đến bốn lít rượu đỏ treo trên ngón tay, lủng lẳng ngang đùi như chiếc túi xách.

“Candy, Candy. Tại sao những chuyện hoang dã như thế này lại có thể đến với chúng ta được nhỉ? Cô lại quay tròn một vòng nữa rồi dừng lại, hai bàn chân trần xòe ra và cười khúc khích.

“Những chuyện này không xảy ra,“ Harding trịnh trọng nói với cô. “Đây là những chuyện em tưởng tượng ra trong những giấc mơ hàng đêm dài, những khi trần trọc không ngủ, và sau đó sợ không dám kể cho bác sĩ phân tâm của em. Các em thực ra cũng không hề có ở đây. Rượu này cũng không có, chẳng có cái gì ở đây tồn tại hết. và chúng ta có thể bắt đầu từ đó.”

“Chào anh, Billy!” Candy nói.

“Đúng là ra trò!” Turkle bảo.

Candy vụng về chìa cho Billy một chai rượu. “Em đưa đến cho anh một món quà.”

“Đây là một giấc mơ siêu thực chỉ có trong sách của Tho e Smith!” Harding nói.

“Ôi mẹ ơi!” cô gái tên Sandy kêu lên. “Chúng ta đã rơi vào chốn nào đây?”

“Suýt!” Scanlon nói và cau mặt nhìn quanh. “Đừng có kêu lên, đánh thức bọn ăn bám đây.”

“Thì sao, ông keo kiệt?” Sandy cười khúc khích và lại quay tròn một vòng. “Sợ không đủ cho tất cả sao?”

“Sandy, lẽ ra anh phải biết là thế nào em cũng mang đến cái loại pocô tô rê tiền này.”

“Ôi, này!” Cô dừng lại không quay nữa và nhìn vào tôi. “Candy, nhìn này? Một chàng khổng lồ đích thực.”

Turkle nói, “Ngon lành,“ rồi đóng lười lại, và Sandy một lần nữa lại kêu lên: “Ôi này!” Cả lũ chúng tôi cụm lại giữa phòng, lúng túng như gà mắc tóc, toàn nói những câu ngớ ngẩn vì không biết phải làm gì tiếp theo - chưa khi nào chúng tôi lại rơi vào tình huống như thế này - và tôi nghĩ những câu chuyện tuôn ra trong khi lú lẫn cuồng hồi hộp, những tiếng cười và dáng đứng lóng ngóng sẽ chẳng bao giờ chấm dứt nếu không phải ngay lúc đó từ cuối hành lang vang tới tiếng khóa chìa khóa ở cửa phân khoa, và tất cả giật thót mình như nghe còi báo trộm.

## Chương 33

“Ồi lạy Chúa tôi!” ông lão Turkle nói và đập tay lên đỉnh đầu hói bóng của mình. “Đây là bà trực nhật. Người ta sẽ nọc tôi ra mà quất roi ngay bây giờ.”

Chúng tôi chạy vào buồng vệ sinh, tắt điện và chết lặng trong bóng tối đến nỗi nghe được cả tiếng thở của nhau. Sau đó có tiếng mụ trực nhật đi dọc khắp khoa và thì thầm một cách ồn ào gọi ông Turkle, gần như sợ sệt. Giọng mụ ngoan ngoãn và lo lắng, lên giọng cuối câu: “Ông Turkle? Ông Turkle?”

“Lão, mẹ khi, biến đi đâu vậy?” McMurphy hỏi khẽ. “Sao không trả lời?”

“Đừng lo,“ Scanlon nói. “Mụ ta không nhìn vào đây đâu.”

“Nhưng sao lão ta không trả lời? Hay là lão đã kịp phê rồi?”

“Anh nói gì vậy? Tôi không bao giờ phê, có mỗi một liều ngắn tũn như thế.” Giọng ông Turkle vang lên đâu đó bên cạnh, trong bóng tối của buồng vệ sinh.

“Turkle, lão làm gì ở đây thế?” McMurphy cố nói, giọng nghiêm khắc, nhưng chính hắn cũng khó khăn lắm mới nén được cười. “Lão ra xem mụ ta cần gì? Quý mới biết được mụ ta sẽ nghĩ sao nếu không tìm thấy lão.”

“Ngày tận thế đã tới,“ Harding nói và ngồi xuống. “Lạy thánh Allah, hãy phù hộ cho chúng con.”

Turkle mở cửa lách ra ngoài và gặp ngay mụ trực nhật nơi hành lang. Mụ ta tới để xem tại sao đèn sáng khắp nơi. Vì mục đích gì lại bật tất cả đèn trong khoa? Ông lão Turkle nói rằng không phải khắp nơi đều bật đèn, rằng trong phòng ngủ, phòng vệ sinh vẫn tối. Mụ ta nói đây không phải là lời giải thích cho việc trang hoàng đèn đóm lộng lẫy ở những chỗ còn lại - do đâu ông nghĩ ra trò này? Turkle không tìm nổi câu trả lời; trong yên lặng và bóng tối, tôi nghe thấy tiếng chai rượu được chuyển tay, ngay bên cạnh. Còn ngoài hành lang, mụ ta nhắc lại câu hỏi và Turkle trả lời rằng ông ta, ừ thì, đang dọn dẹp. Lúc đó mụ ta liền quan tâm, tại sao chính trong phòng vệ sinh lại tối, bởi theo quy định ông phải dọn trong đó trước tiên kia mà. Chúng tôi đợi xem ông lão sẽ trả lời thế nào và lại chuyển chai rượu cho nhau. Đến lượt tôi, và tôi uống một ngụm dài. Tôi đang thêm uống nữa đội. Từ đây thậm chí nghe được cả tiếng nuốt nước bọt của Turkle ngoài hành lang, lúng ta lúng túng không tìm ra câu trả lời nào lọt tai mụ.

“Lão chết đứng rồi,“ McMurphy rít lên. “Phải một đứa ra giúp lão thôi.”

Có tiếng nước xối bên cạnh tôi, cửa mở và ánh sáng từ hành lang rọi lên người Harding, vừa bước ra vừa kéo quần. Thấy cái bộ dạng của hắn như thế, mụ trực nhật kêu lên, còn hắn thì xin lỗi vì không nhìn thấy mụ, tối quá!

“Đây mà tối ư?”

“Vâng, tôi muốn nói trong buồng vệ sinh. Tôi luôn luôn tắt điện khi đi đại tiện. Bà hiểu không, vì những cái gương... khi đèn sáng những cái gương trong cứ như những ông quan tòa họp lại ngay trên đầu tôi để xử tội tôi, nếu mọi thứ không rơi vào đúng chỗ.”

“Nhưng ông hộ lý Turkle nói ông ta đang dọn ở trong đó...”

“Và ông dọn rất sạch, xin phép được nhận xét, nếu tính đến sự phức tạp khi làm việc trong cảnh tối tăm. Bà có muốn ngó qua không?”

Harding mở hé cửa, và một vạch sáng chiếu xuống sàn gạch men. Tôi liếc thấy mụ trực nhật giật lùi lại, nói rằng không thể thực hiện yêu cầu của hắn được, mụ còn phải xem xét các nơi khác. Tôi nghe thấy tiếng kẹt cửa đầu hành lang, mụ trực nhật đã đi khỏi. Harding gọi với theo, dặn mụ đừng bỏ quên chúng tôi lâu quá và tất cả ủa ra bắt tay và vỗ vào lưng chúc mừng cách xử trí tài tình của hắn.

Chúng tôi ra hết hành lang và lại chuyển cho nhau chai rượu. Sefelt nói rượu này có thể nhầm với đế nếu pha thêm chút gì đó vào. Hắn hỏi ông lão Turkle xem có thứ gì pha được không? Lão trả lời, chẳng có gì ngoài nước. Fredrickson hỏi thế dùng thuốc ho nước có được không? “Thình thoảng người ta phát cho tao một thìa rót ra từ cái bình hai lít để trong phòng thuốc. Mùi vị được. Turkle, ông có chìa khóa phòng thuốc không?”

Turkle nói rằng ban đêm chìa khóa phòng thuốc chỉ có trực nhật cầm, nhưng McMurphy thuyết phục ông lão cho phép chúng tôi chọc khóa xem sao. Turkle cười khẩy và gật gù gật gù. Trong khi ông lão và McMurphy cạy khóa bằng cái kẹp giấy thì những đứa con lại cùng các cô gái chạy đến phòng trực mở các cặp giấy ra và đọc giấy tờ.

“Xem này,“ Scanlon nói, hươu hươu cái cặp trên tay. “Tất cả có hết ở đây. Thậm chí còn có bảng điểm của tờ hồi lớp một. Ồi những điểm số tồi tệ, thật là tồi tệ.”

Billy đọc cho cô gái của hắn lịch sử bệnh tật của mình. Cô ta lùi lại một bước và nhìn hắn chăm chú. “ Bao nhiêu thứ như vậy cơ à, Billy? Một con người thế này mà tâm thần thế kia? Nhìn anh thật không nghĩ anh lại có lăm chuyện như vậy.”

Cô kia mở ngăn dưới và nghi ngờ hỏi, sao các bà y tá cần lăm túi chườm thế, phải đến hàng nghìn chiếc ở đây, còn Harding ngồi sau bàn của mụ Y tá Trưởng, nhìn tất cả, lắc đầu.

McMurphy và Turkle mở được phòng thuốc và lôi từ hộp đá ra một cái bình đựng nước màu nho đặc. McMurphy đưa ra ánh sáng và đọc cái nhãn:

“Tinh dầu thơm, màu thực phẩm, axit citric. Bảy mươi phần trăm chất trơ - chắc hẳn là nước - hai mươi phần trăm rượu - tuyệt! và thuốc ho bột mười phần trăm Cần Thận Bạch Phiến Có Thể Gây Ra Nghiện Thuốc.” Hắn tháo nút, nếm thử mùi vị, mắt nhắm lại. Sau đó hắn lè lưỡi liếm hai hàm răng, nuốt thêm một ngụm nữa, rồi lại đọc tiếp cái nhãn. “Nào,“ hắn nói và gõ răng côm cốp dường như chúng vừa mới được mài xong. “Nếu hòa thêm một ít vào rượu thì sẽ nhận được cái chúng ta cần. Turkle, ông bạn, chúng ta có đá không?”

Khi đã đổ vào cốc giấy vẫn dùng uống thuốc, trộn với rượu mạnh và rượu vang của hai cô gái, món thuốc ho có vị như nước uống của trẻ con nhưng lại mạnh như rượu xương rồng mà chúng tôi vẫn mua ở Dalles - lạnh và êm khi uống, nhưng đốt cháy cả ruột ga. Chúng tôi tắt đèn phòng chung và ngồi uống thử nước đó. Mấy cốc đầu như uống thuốc, cả bọn uống từng hớp cẩn trọng và im lặng, ngó nhau xem có đứa nào chết không. McMurphy và Turkle trao đổi nhau cốc rượu và điều thuốc của lão già và chẳng bao lâu chúng bắt đầu cười khúc khích khi nói đến chuyện gì sẽ xảy ra, nếu như cô y tá nhỏ bé có cái bốt bầm sinh không bị thay ca vào lúc mười hai giờ và ở lại đây với chúng tôi.

“Tôi sẽ phát hoảng,“ Turkle nói, “nếu cô ta lên con và quất tôi bằng cây thánh giá treo trên cổ. Tinh thể thật khó khăn, đúng không?”

“Còn tôi thì sẽ phát hoảng,“ McMurphy nói, “khi đang lúc hứng mà ả thì lại chọc cái nhiệt kế vào lưng tôi tìm cách đo nhiệt độ!”

Tất cả phá lên cười. Harding vừa dứt con cười đã bắt ngay vào câu chuyện.

“Hoặc là tôi tệ hơn,“ hắn nói. “Nếu cô ta cứ thế nằm yên với một vẻ mặt tập trung cao độ rồi bỗng dưng bảo mày... Ôi, im mà nghe đây... bảo cho mày biết mạch của mày bao nhiêu!”

“Ôi thôi đi, bọn đều cáng..”

Chúng tôi lẫn lộn trên các đi văng và ghế bành, nghệt thờ vì cười, nước mắt nước mũi giàn giụa. Hai cô gái cười đến mức sau hai ba lần cố gắng mãi mới đứng dậy được. “Em phải đi vào nhà vệ sinh tí xít,“ cô lớn nói, cười khúc khích và đi vào chuồng xí, nhưng nhầm cửa và chui luôn vào phòng ngủ trong lúc tất cả chúng tôi lặng đi, đưa ngón tay lên môi, tới khi từ trong đấy văng ra tiếng kêu the thé của cô gái và tiếng lão đại tá già Matterson đang hét. “Gối - đó là... con ngựa!” và bắn ra theo sau cô gái trên chiếc xe lăn.

Sefelt đẩy lão trở lại buồng ngủ và đích thân dẫn cô vào nhà vệ sinh; hắn nói với cô rằng nhà vệ sinh nói chung là của đàn ông, nhưng hắn sẽ đứng canh cửa cho cô, sẽ đẩy lùi mọi cuộc đột nhập vào khoảng thời gian xả hơi của cô, mẹ khi. Cô gái trân trọng cảm ơn, bắt tay hắn và họ cúi chào nhau, và khi cô ta vừa bước vào thì lão đại tá già ngồi xe lăn lại xuất hiện, và Sefelt toát mồ hôi hột đối co với lão. Khi cô gái trở ra thì hắn đang dùng chân chống lại các cuộc tấn công bằng bánh xe, còn chúng tôi đứng xung quanh hò hét, lúc thì cổ động cho người này, lúc lại khuyến khích người kia. Cô gái giúp Sefelt đặt lão đại tá vào giường và sau đó họ đi ra hành lang, nhảy van theo một điệu nhạc không ai ngoài họ nghe thấy.

Harding vừa uống vừa xem nhảy và lắc đầu. “Đây không phải là sự thực. Đó là tác phẩm hỗn hợp của Kafka, Mark Twain và Martini.”

McMurphy và Turkle bắt đầu lo lắng rằng dầu sao nhiều đèn cũng sáng quá, và cả hai đi tắt hết đèn ngoài hành lang, thậm chí cả những chiếc đèn ngủ nhỏ ngang tầm đầu gối, tới khi khoa trở nên tối om. Turkle kiểm đầu được mấy cây đèn pin và chúng tôi chơi đuổi bắt dọc hành lang trên những cỗ xe lăn lấy từ kho ra rất vui vẻ cho đến khi nghe thấy tiếng rú động kinh của Sefelt, đang giật giật và nằm dài trên sàn cạnh Sandy. Còn cô gái ngồi phúi phúi vẩy và nhìn hắn. “Chưa bao giờ em gặp người thế này,“ cô nói với niềm ngưỡng mộ.

Fredrickson quỳ xuống, đút cái ví vào giữa hai hàm răng của bạn để hắn khỏi cắn phải lưỡi, và còi cúc áo cho hắn. “Seef, không sao chứ? Seef?”

Sefelt vẫn nhắm mắt, nhưng giờ một cánh tay yếu đuối rút cái ví trong miệng ra. Hắn nhoen cười hé đôi môi sùi bọt: “Không sao,“ hắn nói. “Cho tôi uống thuốc và thả tôi ra.”

“Seef, cậu cần thuốc thật đấy hả?”

“Thuốc.”

“Thuốc!” Fredrickson nói qua vai, không đứng lên. “Thuốc,“ Harding nhắc lại và cầm đèn pin ve vẩy bước tới phòng thuốc. Sandy nhìn hắn với đôi mắt ướt. Cô ta vẫn ngồi cạnh Sefelt và xoa đầu cho hắn một cách sùng sốt.

“Lấy cái gì đó cho cả em nữa,“ cô ta kêu lên với Harding bằng giọng say rượu. “Chưa bao giờ trong đời em gặp người thế này.”

Trong hành lang vang lên tiếng kính vỡ loảng xoảng, và Harding quay lại với hai vốc thuốc viên trên tay; hắn rắc chúng lên Sefelt và cô gái như rắc nắm đất đầu tiên lên nắp quan tài. Harding ngước mắt lên trần.

“Xin Chúa rủ lòng thương, nhận lấy hai đứa con tội lỗi đáng thương vào vòng tay của Người. Và hãy hé cửa cho chúng con, những kẻ còn lại, bởi vì Người đang chứng kiến cái kết thúc, cái kết cục tuyệt đối, không tránh khỏi, thần hiệu. Bây giờ tôi hiểu cái gì đang xảy ra. Đây là cú đá hậu cuối cùng của chúng ta. Từ đây trở đi, chúng ta chỉ còn trông chờ địa ngục. Phải tập trung toàn bộ lòng dũng cảm để đón chào số mệnh đang tới. Đến sáng người ta sẽ bắn hết chúng ta, không sót một ai. Một trăm cc mỗi người. Mụ Ratched sẽ xếp chúng ta đứng vào tường, và chúng ta... sẽ nhìn thấy những hòng súng đen ngòm nấp đầy Milton! Thorazine! Librium! Stelazine! Mụ ta vẩy gurom, thế là bằng bằng! Chúng ta đã tiêu tan khỏi mặt đất về cõi vĩnh hằng.”

Hắn tựa người vào tường và trượt xuống sàn, những viên thuốc rơi ra khỏi tay lăn đi khắp phía, giống như những con bọ chết đỏ, xanh và vàng. “Amen!” hắn nói và nhắm mắt lại.

Cô gái ngồi trên sàn vuốt váy dọc theo đôi chân dài thô kệch, ngược nhìn Sefelt vẫn đang nhắm nhỏ và giần giật bên cạnh cô dưới ánh sáng của chiếc đèn pin, rồi nói: “Thậm chí một nửa như thế này em cũng chưa thấy bao giờ.”

Những lời nói của Harding nếu không làm mọi người tỉnh rượu thì cũng bắt họ nhận thức được sự nghiêm trọng của việc họ đang làm. Đêm đang gần dần lại và đã đến lúc phải nghĩ tới chuyện sáng ra đám y tá và hộ lý sẽ tới. Billy Bibbit và cô gái của hắn nhắc chúng tôi bây giờ đã là bốn giờ, và nếu chúng tôi không phản đối thì xin ông lão Turkle hãy mở Buồng Cách ly cho họ. Hai người đi ra dưới ánh sáng huy hoàng của những ngọn đèn pin, còn chúng tôi bước vào phòng chung, nghĩ xem liệu nên dọn dẹp bằng cách nào. Turkle đi mở phòng cách ly, khi quay trở lại thì đã hầu như không biết gì nữa, và chúng tôi phải nhét lão vào xe lăn rồi đẩy vào phòng.

Đi theo sau mọi người, bất chợt tôi phát hiện ra mình say, say thực sự; lần đầu tiên sau khi ra khỏi quân đội, say sung sướng, say cười cợt, say vấp ngã lung tung, say cùng với sáu bảy người khác và hai cô gái - và ở đâu cơ chứ! ở ngay trong khoa của mụ Y tá Trường! Tôi say, tôi chạy, tôi cười phá lên, và tôi đùa tếu với các cô gái ở ngay trong dinh thự bất khả xâm phạm của Liên hợp! Tôi nhớ lại buổi tối hôm nay, hồi tưởng lại tất cả những gì đã làm, tất cả dường như là một sự bịa đặt. Tôi phải thầm nhắc đi nhắc lại đêm nay đã xảy ra thực sự, và đó là kết quả của chính chúng tôi. Chúng tôi chỉ mở cửa sổ cho đêm nay vào như thả cho không khí tươi mát ủa vào. Có thể Liên hợp không toàn năng như chúng tôi đã nghĩ chăng? Bây giờ chúng tôi biết mình có khả năng đến đâu, và ai là kẻ ngăn cản chúng tôi lặp lại chuyện này? Hay là làm một chuyện gì đó khác nữa, nếu chúng tôi muốn? Ý nghĩ đó dễ chịu đến mức tôi là lên inh ỏi, nhảy bổ tới phía sau McMurphy và Sandy và tóm lấy họ, nhắc mỗi tay một người và chạy vào phòng chung, còn họ thì kêu lên và đập chân loạn xạ như trẻ con. Ôi, tôi sung sướng biết chừng nào.

Đại tá Matterson lại ngóc đầu dậy, giương cặp mắt sáng ra nhìn và sẵn sàng mở miệng dạy dỗ, và Scanlon lại đẩy ông ta về giường. Sefelt, Martini và Fredrickson nói có lẽ họ muốn đi ngủ. McMurphy, Harding, Sandy, tôi và ông lão Turkle ở lại để kết thúc nốt chai thuốc ho này và nghĩ chuyện dọn dẹp khoa. Dường như chỉ có tôi và Harding lo lắng đến chuyện lộn xộn này - McMurphy và Sandy ngồi sát bên nhau, uống cái thứ thuốc ho nước ấy và nghịch tay nhau trong bóng tối, còn ông lão Turkle chỉ chực lăn ra ngủ. Harding cố gắng hết sức để lờ họ về với nhiệm vụ.

“Các anh không nhận thức được tính khẩn cấp của tình trạng đang diễn ra,” hắn nói.

“Nhảm,” McMurphy đáp.

Harding đập bàn. “McMurphy, Turkle, các anh không nhận thức được chuyện gì đã xảy ra hôm nay. Trong khoa tâm thần. Trong khoa của mụ Ratched! Hậu quả sẽ là... thảm họa!”

McMurphy cắn vào dải tai cô gái. Turkle gật đầu, giương một mắt lên và nói: “Đúng thế. Ngày mai bà ta sẽ ra tay.”

“Tuy nhiên, tôi có kế hoạch thế này.” Harding tiếp. Hắn đứng dậy và nói rằng trong tình hình này McMurphy không thể khắc phục được tình thế, và ai đó phải nắm lấy quyền lãnh đạo. Càng nói, dường như hắn càng thẳng người hơn và tỉnh táo hơn. Hắn nói nghiêm trang và khản khản, tay vẽ lên trong không trung. Tôi mừng rằng hắn đã tự gánh trách nhiệm chi huy.

Kế hoạch của hắn như sau - trói Turkle và sắp xếp sự việc sao cho dường như McMurphy lên đến sau lưng Turkle và trói ông lão bằng, xem nào, vài trái giường xé ra, tước lấy chìa khóa và đột nhập vào phòng thuốc, vứt thuốc khắp nơi, lật tung sổ sách... cốt để trêu tức mụ Y tá Trường, việc này thì mụ ta tin, và sau đó, tháo lưới cửa sổ bỏ trốn.

McMurphy bảo việc đó giống như phim vô tuyến truyền hình, và một trò ngu xuẩn như vậy không thể không thành công được, hắn còn khen Harding vẫn còn suy nghĩ được rành rọt lúc này. Harding giải thích những ưu điểm của kế hoạch; mụ y tá sẽ không truy tố những người còn lại, Turkle sẽ không bị đuổi việc, còn McMurphy thì được tự do. Hắn nói các cô gái có thể đưa McMurphy sang Canada hay xuống Tiajuana, còn nếu muốn thì sang tận Nevada và hắn sẽ được an toàn tuyệt đối; cảnh sát chả lấy gì làm hăng hái lắm trong việc truy tìm kẻ trốn khỏi bệnh viện điên bởi mười đứa trốn thì chín đứa sau mấy ngày lại tự mò về, hết tiền và say mèm, cầu khẩn được nuôi ăn nuôi ở như cũ. Chúng tôi bàn về chuyện đó và kết thúc nốt chỗ thuốc ho nước. Chúng tôi nói mãi tới lúc chỉ còn yên lặng. Harding ngồi về chỗ cũ.

McMurphy buông cô gái, nhìn tôi, sau đó nhìn Harding và mặt hắn lại thể hiện một sự mệt mỏi không hiểu nổi. Hắn hỏi còn chúng tôi thì sao, tại sao chúng tôi không đứng dậy mặc quần áo và biến luôn cùng với hắn?

“Tôi còn chưa sẵn sàng, Mack ạ,” Harding nói với hắn.

“Thế tại sao cậu lại cho rằng tớ sẵn sàng?”

Harding im lặng nhìn hắn, sau đó mỉm cười và nói: “Không, cậu không hiểu. Vài tuần nữa tôi sẽ sẵn sàng. Nhưng tôi muốn ra viện một cách độc lập, qua cửa chính, với đủ mọi thủ tục và hình thức. Để vợ tôi ngồi trong xe và đến đón tôi đúng giờ đã hẹn. Để tất cả mọi người đều thấy rằng tôi đã xuất viện堂堂 hoàng.”

McMurphy gật đầu. “Còn cậu, Thủ lĩnh?”

“Tớ nghĩ là tớ ổn cả. Chỉ có điều tớ không biết phải đi đâu. Và lại, nếu cậu đi thì ai đó cũng phải ở lại một vài tuần để chắc chắn mọi việc không quay lại như cũ đã chứ!”

“Còn Billy, Sefelt, Fredrickson và những người khác.”

“Tôi không thể nói thay họ được,” Harding nói. “Mỗi người đều có những phức tạp riêng, cũng như chúng ta thôi. Họ vẫn còn là những thằng người bệnh tật về nhiều mặt. Nhưng ít nhất là thế: họ đang là những thằng người. không còn là thỏ nữa rồi. Và có thể, một lúc nào đó họ sẽ là những người khỏe mạnh. Cái đó thì tôi không biết được.”

McMurphy đắm chiêu nhìn hai bàn tay của mình, sau đó ngược mắt nhìn Harding.

“Harding, có chuyện gì vậy? Chuyện gì đã xảy ra?”

“Cậu muốn hỏi tất cả hả?”

McMurphy gật đầu.

Harding lắc đầu. “Không hiểu tớ có trả lời cậu được không. Tớ có thể kể ra cho cậu mọi nguyên nhân bằng những ngôn từ tinh tế của Freud và điều đó cũng đúng ở mức độ nào đấy. Nhưng nếu cậu muốn biết nguyên nhân của mọi nguyên nhân thì tớ không thể nói được. Ít nhất cũng là đối với những người khác. Còn với tớ? Tội lỗi. Sự xấu hổ. Nỗi sợ hãi. Tự hạ mình. Ngay từ lúc mới lớn tớ đã phát hiện ra... diễn đạt thế nào nhỉ? Tớ khác với mọi người. Chữ đó nhẹ nhàng hơn, chung hơn so với cái từ kia. Tớ say mê những việc mà xã hội xem là đáng hổ thẹn. Và tớ ốm. Không phải vì việc đó mà cái cảm giác xã hội đang chỉ thẳng vào mặt tớ và một nghìn giọng nói đồng thanh hét lên: “Xấu hổ chưa! Nhục nhã chưa!” Đấy, xã hội đối xử với tất cả những kẻ không giống mình như thế đấy.”

“Và tớ cũng không giống,” McMurphy nói. “Tại sao với tớ lại không xảy ra chuyện như vậy? Từ hồi tớ nhỏ tí, người ta đã lúc thì gán cho tớ cái này, lúc thì buộc cho tớ cái kia, nhưng tớ không vì thế mà điên lên.”

“Đứng, cậu đứng. Người ta không phát điên lên vì điều đó. Tớ cũng không xem nguyên nhân của tớ là duy nhất. Mặc dù thật ra trước đây mấy năm, khi còn trẻ, tớ đã nghĩ rằng sự trừng phạt của xã hội là sức mạnh duy nhất đẩy tớ vào con đường dẫn đến nhà thương điên, nhưng cậu đã bắt tớ xem xét lại toàn bộ lý thuyết của mình. Một người, kể cả người mạnh mẽ như cậu, bạn ạ, bị xua vào con đường ấy thì chắc là còn một nguyên nhân nào khác.”

“Thế sao? Nên nhớ tớ không đồng ý rằng tớ đang ở trên con đường ấy, nhưng một nguyên nhân nào khác là cái quái gì?”

“Đó là chúng ta,” tay hắn nhẹ nhàng hoa lên trong không khí một vòng tròn trắng và nhắc lại, “chúng ta.”

McMurphy ngừng nói: “Vớ vẩn,” và mỉm cười, rồi hắn đứng dậy, ôm cô gái. Hắn nheo mắt nhìn đồng hồ trong ánh mờ mờ. “Sắp năm giờ rồi. Tớ phải chộp mắt một chút trước lúc cao chạy xa bay. Hai giờ nữa ca sáng mới tới; hiện thời cứ để Billy và Candy yên. Tớ sẽ biến lúc sáu giờ. Nào, cô bé. Sandy, có thể chúng ta dành một giờ trong phòng ngủ để tỉnh rượu. Em nghĩ sao? Sáng mai chúng ta sẽ phải lái một chặng rất dài - dù đến Canada, Mexico, hay đâu đó.”

Turkle, tôi và Harding cùng đứng lên. Tất cả hãy còn lơ đãng, hãy còn say, nhưng say một nỗi buồn êm dịu. Turkle bảo, một giờ nữa sẽ đánh thức McMurphy và cô gái dậy.

“Và đánh thức cả tôi nữa,” Harding nói. “Khi cậu đi tôi muốn đứng bên cửa sổ cầm một viên đạn bạc trong tay và hỏi, ‘Kẻ đeo mặt nạ anh hùng ấy là ai?’”

“Cút cậu đi. Hãy nằm mà ngủ đi, cả hai cậu, để mắt tớ đừng có mà trông thấy. Cậu hiểu chứ?”

Harding mỉm cười, gật đầu nhưng không nói gì. McMurphy chìa tay ra, Harding bắt lấy. McMurphy ngửa người ra sau như một tên cao bồi khệnh khạng ra khỏi quán rượu và nháy mắt: “Người hùng Mack đã đi rồi, và anh bạn, anh lại có thể trở thành tâm thần toàn trường ở đây.”

Hắn quay sang tôi và cau mày. “Còn cậu sẽ làm gì tớ cũng không biết nữa, Thủ lĩnh ạ. Cậu vẫn còn phải tìm hiểu thêm chút nữa. Cậu cũng có thể đóng vai kẻ xấu trong trò đấu vật trên tivi. Chủ yếu là đừng có tự ti.”

Tôi bắt tay hắn, và chúng tôi đi vào phòng ngủ. McMurphy bảo Turkle xé vài trải giường ra và nghĩ xem thích thắt nút kiểu nào thì hắn sẽ thắt cho kiểu đó. Turkle nói hắn sẽ suy nghĩ. Khi tôi đi nằm thì trời đã tờ mờ, McMurphy với cô gái cũng đã lên giường hắn. Tôi cảm thấy hơi ấm tỏa ra từ khắp cơ thể, nhưng thân thể cứ như là của ai. Tôi nghe thấy Turkle mở cửa phòng giặt ngoài hành lang, trút một tiếng thở dài ồn như bò rống và tiếng đóng cửa sau đó. Mắt tôi đã quen với bóng tối chạng vạng, và tôi thấy McMurphy với cô gái quấn lấy nhau trong tay tìm hơi ấm, như hai đứa trẻ mỗi một, kiệt sức chứ không phải như hai người tình với nhau trên giường.

Và bọn họ lý bất gặp họ trong chính tư thế như vậy khi đi bật đèn trong phòng ngủ lúc sáu rưỡi.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [www.EbookFull.Net](http://www.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **EbookFull.Net**.

## Chương 34

Tôi nghĩ rất nhiều về chuyện đã xảy ra sau đó, và kết luận rằng có lẽ nhất định nó phải xảy ra, sớm hay muộn, thế này hay thế kia, thậm chí cả trong trường hợp ông lão Turkle có đánh thức và thả cho McMurphy và cô gái ra như kế hoạch đã dự định. Mụ y tá thế nào cũng đoán biết được chuyện gì đã xảy ra, sẽ đoán biết được ví dụ như, chỉ cần nhìn bộ mặt của Billy, và mụ sẽ làm như đã làm, cả trong trường hợp có mặt McMurphy hay không. Và Billy cũng sẽ làm như đã làm, cũng như McMurphy sẽ biết điều đó và sẽ quay trở lại.

Sẽ phải quay trở lại, bởi vì hẳn không thể chơi bởi tự do, đánh poker ở thành phố Reno hay Carson nào đó và để mất quyền nói lời cuối cùng, đi nước cuối cùng cho mụ y tá, cũng như hẳn không thể để mụ muốn làm gì thì làm ngay trước mũi mình. Đường như hẳn đã cam kết chơi đến cùng và không thể vi phạm thỏa thuận.

Chúng tôi vừa kịp dậy và bắt đầu đi lại được thì những lời thăm thi về chuyện xảy ra đêm qua đã lan khắp khoa, lan như khói trong rừng. “Chúng nó làm gì cơ?” - người ta hỏi nhau - “Gái điếm ư? Ở phòng ngủ? Thật đến khiếp.” Không phải chỉ có mỗi cô gái, người của chúng tôi trả lời họ, mà còn cả một cuộc đánh chén lu bù không tưởng tượng nổi. McMurphy muốn thả cô ta ra trước giờ ca sáng nhưng đã ngủ quên. “Cậu đừng có mà bốc phét nữa.” “Tớ không bốc phét một tí nào, sự thật trăm phần trăm. Chính tớ cũng tham gia.”

Những người tham gia cuộc vui tối qua kể lại chuyện đó với niềm tự hào và kính sợ giấu giếm, giống như những người chứng kiến một vụ cháy khách sạn lớn, hay một trận võ đê - hết sức nghiêm trang và thành kính, bởi vì thiệt hại còn chưa tính được - nhưng câu chuyện càng đi xa thì mức độ thành kính của họ càng giảm. Mỗi lần mụ y tá và đám hộ lý nhanh nhẩu của mụ đụng phải một vật gì mới, ví như cái chai không đựng thuốc ho nước, hay đồng xe lẫn xếp hàng cuối hành lang như con tàu đồ chơi trong công viên khi lũ trẻ đã bỏ về, một mảnh của đêm qua lại đột ngột trở về sáng rõ, những kẻ không tham dự thì lắng nghe, còn những kẻ dự phần thì nhớ lại sung sướng. Bọn hộ lý đuổi tất cả đám Cấp tính và Kinh niên vào phòng chung, chen chúc nhau, lo lắng lẫn phấn khích. Hai lão “Thực vật” ngồi ngáp trong đồng chăn nệm, giường mất, há miệng ngạc nhiên nhìn ra. Tất cả còn mặc quần áo ngủ và đi dép lê, trừ McMurphy và cô gái; cô ta đã ăn mặc đầy đủ, ngoại trừ chưa kịp xỏ giày và đôi tất da chân cứ vắt lòng thòng trên vai, còn McMurphy vẫn mặc chiếc quần đùi đen có thêu những con cá voi trắng. Họ ngồi cạnh nhau trên đi văng, tay nắm tay. Sandy lại thiêu thiêu ngủ và McMurphy, với nụ cười mơ màng và khoái trí, tựa đầu bên cô.

Nỗi lo lắng của chúng tôi cứ dần dần biến mất và thay vào đó là niềm vui mừng và phấn khích. Khi mụ y tá tìm thấy đồng thuốc viên mà tối qua Harding rắc lên người Sefelt và cô gái, thì chúng tôi bắt đầu mỉm cười và khó khăn lắm mới giữ được để khỏi cười phá lên, còn khi người ta phát hiện ra lão Turkle trong phòng chứa đồ ngủ và lời ông lão ra, cau có, rên khừ khừ, quán trong hàng trăm mét vải trải giường đã bị xé trông giống như cái xác ướp đang say rượu, thì không ai nhìn được nữa, cứ bỏ ra mà cười sặc sụa. Mụ y tá chấp nhận tiếng cười của chúng tôi với vẻ lì lợm, nhẫn nhục; một tiếng cười như tiếng rống vào họng mụ và dường như chỉ tích tắc nữa thôi là mụ sẽ vỡ tung ra như bong bóng.

McMurphy gác chân lên thành đi văng, kéo mũ sụp xuống mũi để ánh sáng khỏi chiếu vào đôi mắt sưng vù, liên tục thè lưỡi liếm môi, cái lưỡi như đã trát vữa từ món thuốc ho tối qua. Trong bộ dạng hần ốm yếu và mệt mỏi kinh khủng, hần ngáp dài liên tục và cứ phải đưa tay ép lên hai thái dương, nhưng dù bên trong khó chịu thế nào hần vẫn luôn mỉm cười và thậm chí hai ba lần còn cười ồm lên mỗi khi mụ y tá tìm thấy một cái gì đấy.

Lúc mụ chạy vào buồng y tá gọi điện thông báo lão Turkle xin bỏ việc, thì nhân cơ hội, lão và cô Sandy mở lưới sắt trên cửa sổ, vẫy tay từ biệt chúng tôi rồi nhảy ra đường, vấp ngã và lăn lộn trên thảm cỏ ẩm ướt, đầy hơi sương, rực rỡ ánh mặt trời.

Harding nói với McMurphy: “Chạy đi, lão không khóa cửa lại! Chạy theo họ mau.”

McMurphy rên khừ khừ, mở một con mắt đỏ ngầu như tôm luộc. “Cậu chế nhạo tớ đây hả? Đầu tớ bây giờ cũng không đút lọt cửa sổ, chứ nói gì đến người.”

“Anh bạn thân mến của tôi, cậu hình như không hoàn toàn nhận thức được...”

“Harding, cút đi với những lời lẽ thông minh của cậu. Bây giờ tớ chỉ có mỗi một nhận thức - tớ vẫn còn nửa say nửa tỉnh. Và đang buồn nôn đây. Ngoài ra, tớ nghĩ rằng cậu cũng đang say. Còn cậu, Thủ lĩnh, chắc cũng vậy chứ?”

Tôi nói má và mũi tôi chẳng có cảm giác gì cả, nếu như có thể xem đó là dấu hiệu.

McMurphy gạt đầu một cái rồi tiếp tục nhắm mắt; hần quàng hai tay ôm ngang người, ngồi thụt sâu vào ghế bành, gục cầm xuống ngực. Rồi hần tặc lưỡi và mỉm cười, dường như thiêu thiêu ngủ. “Anh em,” hần nói, “tất cả chúng ta hãy còn say.”

Harding không thể nào yên tâm được. Hần vẫn cố thuyết phục McMurphy phải mau chóng mặc quần áo, trong khi thiên thần tốt bụng của chúng ta còn đang bận rộn gọi cho gã bác sĩ kể về những việc vô lương tâm vừa xảy ra ở phân khoa, nhưng McMurphy trả lời rằng không đáng phải quan tâm như vậy: tình cảnh hẳn không thể xấu hơn được nữa, đúng không? “Tất cả những gì có thể, bọn chúng đã đem hết đái tớ hết rồi,” hần nói. Harding phẩy tay và đi khỏi, vừa đi vừa nói về ngày tận thế.

Một tên hộ lý nhận thấy lưới cửa sổ mở bèn khóa lại, rồi đến phòng trực và quay lại với cái cặp to tướng, dò tay theo danh sách, đọc họ tên, thoạt tiên chỉ nhấp nháy môi, sau mới thành tiếng, mắt đưa tìm người ấy. Danh sách được lập theo thứ tự A, B, C lật ngược để làm rối mọi người, và do vậy mãi sau cùng hần mới dò đến vẫn B. Hần nhìn quanh phòng, ngón tay không rời khỏi cái tên đứng cuối danh sách.

“Bibbit. Billy Bibbit đâu?” Mắt hần tròn xoe. Hần nghĩ Billy vừa lỉnh mất ngay dưới mũi hần và không thể nào bắt lại được. “Lũ ngốc các anh, ai nhìn thấy Billy Bibbit trốn đâu không?”

Lúc này mọi người mới chợt nhớ đến Billy giờ đang ở nơi nào, thế là lại nổi lên, nào là tiếng khúc khích, nào là tiếng cười đắc ý.

Tên hộ lý bỏ đi, và chúng tôi nhìn thấy hần trong phòng trực mách mụ y tá. Mụ dẫn ống nghe xuống và chạy ra hành lang, tên hộ lý chạy theo đằng sau, mớ tóc mụ tuột ra khỏi cái mũ trắng và xổ xuống mặt, trông như tro ướt. Mồ hôi túa ra giữa lông mày và trên mép mụ. Mụ hăm hăm hỏi chúng tôi kẻ đào

tẩu chạy đi đâu. Một tràng cười rộ lên nhất loạt trả lời và mắt mụ sục sạo một vòng quanh chúng tôi.

“Thế nào? Anh ta chưa chạy trốn, đúng không? Harding, anh ta vẫn còn ở đây... trong khoa, đúng không? Nói đi, Sefelt, nói xem nào!”

Mỗi tiếng, mụ lại xoay mắt nhìn vào người bị hỏi nhưng nào có tác dụng gì. Họ đón ánh mắt mụ, cười gằn trên tức mụ cười tin tưởng thường ngày của mụ giờ đã mất tích.

“Washington! Warren! Đi với tôi lục tìm các phòng.”

Chúng tôi đứng dậy và đi cả theo, bình thần xem chúng mở hết phòng thí nghiệm, phòng tắm, đến phòng bác sĩ... Scanlon mỉm cười, che miệng bằng bàn tay nổi đầy gân xanh, thì thầm: “Ồi bây giờ sẽ có hài kịch với Billy Bibbit đây.” Chúng tôi gật đầu. “Và không chỉ với Billy đâu, còn có người khác ở trong đó nữa, các cậu nhớ không?”

Chúng đã tiến tới phòng cách ly ở cuối hành lang. Còn chúng tôi dồn lại phía sau, vờn cổ ra nhìn qua vai chúng trong lúc mụ y tá mở khóa và đẩy tung cửa. Căn phòng không cửa sổ, tối đen. Nghe thấy tiếng chỉ chèo và cựa quậy, và mụ y tá với tay bật công tắc đèn và kìa trên tấm nệm trải dưới sàn, Billy và cô gái nheo mắt như hai chú cú con trong rổ. Mụ y tá làm như không để ý tới tiếng cười rộ lên sau lưng.

“William Bibbit!” Mụ cố gắng giữ giọng lạnh lùng và nghiêm khắc: “William.. Bibbit!”

“Xin chào bà, thưa bà Ratched,” Billy đáp, không buồn nghĩ đến chuyện đứng dậy và cài lại bộ đồ ngủ. Hắn cầm tay cô gái và mỉm cười. “Đây là Candy.”

Mụ y tá liú lười trong cái cổ họng xương xẩu. “Billy, Billy... tôi thật xấu hổ cho anh.”

Billy vẫn chưa tỉnh hoàn toàn để đáp lại nỗi xấu hổ của mụ, còn cô gái, toát ra vẻ nồng ấm và uể oải sau giấc ngủ, quay bên này bên kia trên tấm đệm tìm đôi bít tất. Lúc lúc cô ta dừng lại, ngẩng đầu lên mỉm cười với mụ y tá đang lạnh lùng đứng khoanh tay trước mặt, rồi lại đưa tay sờ xem áo đã cài chưa rồi tiếp tục kéo kéo đôi bít tất mắc dưới tấm đệm. Cả hai như những chú mèo to béo vừa uống xong sữa ấm buổi sáng và đang phơi mình dưới ánh nắng mặt trời; tôi có cảm giác họ cũng chưa dứt cơn say.

“Ồi Billy, mụ y tá làm ra bộ thất vọng, dường như muốn phát khóc lên, nói. “Với một phụ nữ như thế này! Thấp kém, hèn hạ! Bán tròn nuôi miệng! Lem luốc, bẩn thỉu...”

“Một à giang hồ ư, thưa bà?” Harding chớp lấy. “Hay là Jezebel?” Mụ y tá quay lại và nhìn Harding đe dọa, nhưng hắn vẫn tiếp tục. “Không phải ư? Jezebel không được à?” Hắn cúi đầu trầm ngâm. “Thế thì là một cô Salome? Cô ta cũng nổi tiếng điếm đàng! Thôi thì cứ gọi là cô gái thôi vậy. Nào, chẳng qua tôi muốn giúp bà.”

Mụ đưa mắt lại phía Billy. Hắn đang cố gắng đứng dậy. Lật sấp người xuống. Billy co đầu gối, chống hông lên như con bò, sau đó chống hai tay, tựa vào một chân, rồi đứng cả hai chân lên. Billy có vẻ hài lòng với thành tích đó của mình và dường như không nhận thấy chúng tôi đang đứng tụ tập nơi cửa, đưa trêu chọc đùa hoan hô.

Tiếng cười và tiếng ồn ào bủa vây lấy mụ y tá. Mụ quay từ Billy và cô gái sang nhìn cái đám nhí nhố bọn tôi. Bộ mặt trắng men xỉ ra. Mụ nhắm mắt, cố gắng kìm con run lấy bầy. Mụ hiểu, thời điểm đó đã đến - thời điểm mụ bị dồn vào chân tường. Khi mụ mở mắt ra, đôi mắt ra, đôi mắt nom bé tí và bất động. “Tôi thật sự khổ tâm, Billy, mụ nói và tôi nghe trong giọng nói có sự thay đổi. “Làm sao người mẹ tội nghiệp của anh có thể chịu đựng được chuyện này.”

Lần này lời nói của mụ y tá mang lại hiệu quả cần thiết. Billy giật nảy mình, ép bàn tay vào má như bị té axit.

“Bà Bibbit luôn luôn tự hào về bản tính của anh. Tôi biết điều đó. Bà ta sẽ thất vọng kinh khủng. Billy, anh biết bà sẽ ra sao khi thất vọng rồi đấy, bà bạn tội nghiệp nhất định sẽ ốm. Bà ta rất nhạy cảm. Đặc biệt là những gì liên quan tới con trai. Ôi, bà luôn luôn tự hào về anh. Bà luôn...”

“Không! Không!” Billy há hốc mồm ra, đớp đớp không khí. Hắn vò đầu cầu khẩn mụ ta. “Đ...đ... đừng! Đ... đ... đừng...”

“Billy, Billy, mụ nói. “Chúng tôi là chỗ bạn bè cũ với nhau.”

“Không!” Hắn hét lên. Giọng hắn làm rung chuyển cả các bức tường trần trụi của phòng cách ly. Hắn ngửa mặt, hét thẳng lên cái đèn trắng hình vành trăng trên trần. “Kh...kh...không!”

Chúng tôi thôi cười. Chúng tôi nhìn Billy gập người xuống trên sàn: đầu ngửa ra sau, gối khuỷu xuống. Hắn miết bàn tay dọc theo chiếc quần xanh từ trên xuống dưới. Hắn lắc đầu kinh hoàng giống một đứa bé sắp bị đánh đòn chỉ còn chờ ngọn roi được vót. Mụ y tá đưa tay chạm vào vai hắn an ủi. Hắn giật nảy lên như bị đánh.

“Billy, tôi không muốn mẹ anh như vậy... nhưng anh đã bắt tôi phải nghĩ về anh thế nào, anh biết không?”

“Đ...đ... đừng n...n... nói! B...b...bà Ratched! Đ... đ... đ... đừng...”

“Billy. Tôi phải nói. Tôi không thể tin vào mắt mình nữa, nhưng anh còn bắt tôi phải hình dung những gì nữa! Tôi đã thấy anh, trên nệm, với một cô gái loại này.”



“Không! Đây kh... kh... không phải là tôi. Tôi không... Hắn lại đưa tay lên má, dán chặt vào đấy. “Đây là cô ta.”

“Billy, cô gái không thể bắt ép anh được.” Mụ lắc đầu. “Anh nhớ không, tôi đã muốn nghỉ khác... vì bà mẹ tội nghiệp của anh.”

Bàn tay trượt xuống dọc theo má, để lại trên đó những vết hằn màu đỏ kéo dài. “C... c... cô ta ép.” Hắn nhìn quanh. “Và Mc... M... Murphy. Anh ta! Và cả Harding! Cả những người còn lại! Họ kh... kh... kêu gọi tôi, chế nhạo tôi!”

Hắn như bị hút chặt vào mụ, không còn lơ lửng lơ phải liếc trái gì nữa, cứ trần trụi nhìn thẳng vào mụ, dường như ở đó không phải khuôn mặt là một luồng ánh sáng xoáy tròn ốc, một luồng sáng màu trắng sữa, màu xanh, màu da cam thối miến hắn. Hắn nuốt nước bọt và sợ sệt chờ đợi, nhưng mụ ta im lặng; kinh nghiệm cáo già của mụ - cái sức mạnh cơ học không lồ đó - đã trở lại với mụ, đánh giá tình thế và báo cho mụ rằng bây giờ chỉ cần yên lặng là đủ.

“Họ đã b... b... buộc tôi! Thật thế, bà Ratched, họ b... b... B... BUỒ... BUỒ...”

Ánh mắt mụ dịu đi chút ít, và Billy gục đầu xuống, nấc lên nhẹ nhõm. Mụ ôm lấy cổ Billy, ép má hắn vào bộ ngực hồ bọt của mình và vuốt ve vai hắn, vừa chậm rãi đưa mắt nhìn chúng tôi khinh bỉ.

“Billy, không sao, không sao. Bây giờ thì không ai có thể đụng đến anh được nữa rồi. Đừng sợ, tôi sẽ giải thích cho mẹ anh.”

Mụ vẫn trừng trừng nhìn chúng tôi trong khi nói. Thật lạ, cái giọng mềm mỏng, an ủi, ấm áp như gói nhồi bông đối ngược hoàn toàn với bộ mặt cứng như sành của mụ.

“Không sao, Billy, hãy đi với tôi. Anh có thể ngồi trong phòng bác sĩ. Chẳng có lý do gì giữ anh trong phòng chung và ép anh vào cái hội... bạn bè đó.”

Mụ đưa hắn đi, luôn luôn xoa cái đầu gục xuống của hắn và nói “Cậu bé tội nghiệp, chú bé đáng thương của tôi” còn chúng tôi thì rút khỏi hành lang, vào ngồi trong phòng chung, mắt không nhìn nhau và không nói một lời nào. McMurphy ngồi xuống cuối cùng.

Đằng kia, tụi Kinh niên ngừng nhai tóp tép và nằm vào ổ của mình. Tôi nhìn trộm McMurphy qua khe mắt, cố gắng không lộ liễu quá. Hắn ngồi trong góc, một phút nghỉ xả hơi trước hiệp tiếp theo, và phía trước còn bao nhiêu hiệp đấu nữa? Đối thủ mà hắn đang phải đương đầu, không phải chỉ thắng một trận là xong, anh cần phải thắng hết hiệp này đến hiệp kia, khi chân còn đứng được, sau đó thì ai đó sẽ phải chiếm chỗ của anh.

Trong phòng trực lại có thêm nhiều cú điện thoại, và một bầu đoàn quan chức bắt đầu ghé vào để xem xét các tang chứng. Cuối cùng, khi chính gã bác sĩ xuất hiện thì họ nhìn gã như nhìn người đã gây nên tất cả vụ này, hay ít ra cũng là người đã cho phép làm vụ đó. Gã tái xanh và run lẩy bẩy dưới cái nhìn của họ. Rõ ràng gã đã nghe hầu như toàn bộ sự việc, nhưng mụ y tá vẫn kể lại đầy đủ chi tiết, kể chậm rãi, to tiếng để chúng tôi cùng nghe thấy. Nghe ra nghe, nghiêm túc, không bị cản trở vì chúng tôi xì xào hay cười khúc khích bên cạnh nữa. Gã bác sĩ gạt đầu, mẫn mẫn cái kính, chớp chớp đôi mắt chảy đầm đìa nước đến nỗi tôi nghĩ mụ y tá phải ướt sạch. Cuối cùng mụ kể đến chuyện Billy - nhờ ơn chúng tôi, hắn đã chịu một bi kịch.

“Tôi đã đưa anh ta vào phòng ông. Tình trạng anh ta rất tồi tệ, tôi đề nghị ông phải hỏi chuyện anh ta ngay lập tức. Anh ta vừa phải chịu một thử thách kinh hoàng. Tôi thật mừng mình khi nghĩ tới những hậu quả giáng xuống cậu bé đáng thương đó.”

Mụ đợi cho đến khi cảm thấy gã bác sĩ cũng mừng mừng như mụ.

“Theo tôi, ông cần phải tới đó và nói chuyện với anh ta. Anh ta đang rất cần sự thông cảm. Nhìn mà thấy thật tội nghiệp.” Gã bác sĩ lại gạt đầu và bước về phòng mình. Chúng tôi đưa mắt tiến theo gã.

“Mack,“ Scanlon nói. “Cậu đừng nghĩ rằng chúng tớ tin những chuyện ngu ngốc mụ nói, hiểu không? Việc vỡ lở hết, nhưng chúng tớ biết lỗi do ai... chúng tớ chẳng kết tội cậu trong chuyện này đâu.”

“Vâng,“ tôi nói, “chẳng ai kết tội cậu cả.” Và hắn nhìn tôi, đến nỗi tôi muốn dứt cả lưỡi.

Hắn nhắm nghiền mắt lại, thả lỏng người trong ghế bành thư giãn. Để chờ đợi thì đúng hơn, nhìn đáng điệu gã. Harding đứng dậy bước tới hắn, nhưng hắn chưa kịp mở miệng nói gì thì ngoài hành lang vang lên tiếng gào thét của gã bác sĩ, hất vào tất cả các bộ mặt một nỗi kinh hoàng khi chúng hiểu ra một điều như nhau.

“Bà y tá!” Gã hét inh lên. “Lạy Chúa tôi, bà y tá!”

Mụ Y tá Trường cùng ba tên hộ lý chạy vội đến chỗ gã vẫn đang đứng gào từng chập. Nhưng chúng tôi không ai nhúc nhích. Chúng tôi biết mình chỉ còn lại mỗi việc là ngồi yên một chỗ mà chờ mụ y tá quay lại thông báo cho chúng tôi về một trong những sự việc chúng tôi biết rằng đã nằm sẵn trong lộ trình.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [WwW.EbookFull.Net](http://WwW.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở **Ebook Full.Net**.

# Chương 35

Mụ y tá tiến thẳng đến McMurphy:

“Anh ta đã tự cắt cổ.” Nói xong, mụ dừng lại chờ hắn trả lời. McMurphy không ngẩng đầu lên. “Anh ta mở ngăn bàn ông bác sĩ, tìm thấy dụng cụ ở đó và tức khắc hành động luôn. Cậu bé bất hạnh, đáng thương không một ai chia sẻ đã tự tử. Bây giờ anh ta đang ngồi trong ghế ông bác sĩ với cái họng bị cưa đứt.”

Mụ ta lại đợi, nhưng McMurphy vẫn không ngẩng đầu lên.

“Đầu tiên là Charles Cheswich, còn bây giờ là William Bibbit! Hy vọng rằng ông đã thỏa mãn. Ông đùa giỡn với sinh mạng con người... đánh bạc bằng sinh mạng con người... dường như ông xem mình là Thượng đế!”

Mụ quay người, đi đến buồng trực và đóng cửa lại, để lại phía sau những âm thanh buốt giá chết người đang vang lên từ các ống đèn trên đầu chúng tôi.

Tôi chợt thoáng có ý nghĩ ngăn hắn lại, khuyên hắn hãy vừa lòng với tất cả những gì thắng được trước đây và nhường mụ hiệp cuối cùng này, nhưng ý nghĩ đó dần dần bị thay thế bởi ý nghĩ khác, to lớn hơn. Tôi bỗng hiểu thật rõ ràng rằng không phải tôi và không một ai trong cái đám một tá chúng tôi có thể ngăn hắn lại được. Với tất cả các lý lẽ của mình Harding cũng không thể, hay tôi với đôi tay rắn chắc như thép của mình, hay ông đại tá Matterson với các bài học, cũng như Scanlon luôn miệng cầu nhàu, hay tất cả chúng tôi cộng lại cũng không thể ngăn hắn được.

Chúng tôi không thể ngăn hắn lại được, bởi chính chúng tôi đã đẩy hắn tới hành động đó. Bây giờ không phải mụ y tá, mà là đòi hỏi của chúng tôi bắt hắn chậm chạp tỉ hai tay vào thành ghế, đẩy người về phía trước, từ từ đứng lên như thầy ma cử động trong phim, nhận lệnh của bốn mươi ông chủ. Chính chúng tôi là kẻ hàng tuần nay thúc ép hắn, bắt hắn đứng liên tục, mặc dù từ lâu chân hắn đã không giữ nổi tầm thân của mình, bắt hắn hàng tuần nay phải nháy mắt, phải cười gằn, cười khẩy, phải đóng trò, mặc dầu toàn bộ niềm vui thích của hắn từ lâu đã bị đốt cháy giữa hai điện cực.

Chúng tôi bắt hắn đứng dậy, giật giật cái quần đùi đen, dường như đó là cái quần cao bồi bằng da ngựa, ngón tay đẩy chiếc mũ ra sau gáy như đẩy là cái mũ phớt mui ga lông, những cử động chậm chạp, máy móc - và khi hắn đi trong phòng, tiếng cá sắt dưới gót chân trần đánh lửa xoèn xoẹt xuống sàn nhà.

Chỉ đến phút cuối - sau khi hắn đã đập vỡ cửa kính và mụ y tá quay lại, phô ra bộ mặt kinh hoàng, vĩnh viễn xóa nhòa mọi biểu hiện mà mụ muốn mang vào và hét lên khi bị hắn vỗ lấy, bị hắn xé tung bộ đồng phục phía trước ngực và lại hét lên khi hai quả cầu có núm vú trần ra trưng phòng mỗi lúc một to, to hơn cả lúc chúng tôi có thể tưởng tượng được, ảm áp và hồng hào dưới ánh đèn, chỉ đến phút cuối sau khi đám quan chức cùng nhân viên bệnh viện hiểu ra rằng ba tên họ lý mà mụ Y tá Trưởng dây công tuyến mộ sẽ bỏ mặc mụ, sẽ chỉ đóng vai quan sát và đánh phải chiến đấu không có sự giúp đỡ của chúng, và tất cả - các bác sĩ, y sĩ, thanh tra - lao vào gỡ các ngón tay đỏ bầm đang cấu lấy cản cổ trắng nhợt mụ y tá tựa như xương cổ họng của mụ, mà vừa thở hồng hộc, họ vừa cố gắng đẩy McMurphy ra sau, chỉ đến lúc đó hắn mới tỏ ra có lẽ mình không hoàn toàn là con người kiên trì ngang bướng, thực hiện nghĩa vụ của mình dù muốn hay không.

Hắn hét lên. Giây phút cuối, khi hắn ngã ngửa ra, và trong giây lát, trước lúc người ta chôn hắn dưới những bộ quần áo trắng, chúng tôi còn kịp nhìn thấy bộ mặt tênh hênh của hắn, hắn đã cho phép mình là hết.

Tiếng thét của con thú bị săn đuổi xen lẫn vẻ kinh hoàng, sự thù địch, nỗi bất lực và sự tự vệ, nếu như anh lúc nào đó lần theo một con gấu, con báo hay con linh miêu bị thương, thì anh sẽ nghe thấy tiếng kêu cuối cùng đó của con thú khi lũ chó xông vào cắn xé, khi nó không còn nghĩ đến gì nữa ngoài việc mình đang chết.

Tôi còn nằm lại khoảng hai tuần nữa để xem chuyện gì sẽ xảy ra sau đó. Tất cả đều thay đổi. Sefelt và Fredrickson cùng nhau ký giấy ra khỏi bệnh viện, Bất Chấp Lời Khuyên Bác Sĩ; hay ngày sau ba bệnh nhân Cấp tính nữa cũng xin ra, còn sáu người chuyển sang khoa khác. Những điều tra về cuộc đập phá đêm ấy và cái chết của Billy cứ kéo dài mãi. Người ta báo cho gã bác sĩ rằng gã có thể xin nghỉ việc theo nguyện vọng riêng, nhưng gã thề rằng ở đến cùng và cứ để cho người ta tìm cách đuổi gã, còn tự gã, gã sẽ không đi đâu hết.

Mụ Y tá Trưởng phải nằm điều trị một tuần, tạm thay mụ là cô y tá nhỏ bé người Nhật, cho phép chúng tôi thay đổi nhiều thứ trong nội quy khoa. Đến lúc mụ trở lại thì Harding không những đã mở được cửa phòng tắm mà còn tự ngồi chia bài trong đó, bằng giọng kim yếu ớt của mình, hắn cố gắng bắt chước cái kiểu rống lên như người bán đấu giá của McMurphy. Hắn đang chia dở một cuộc bài thì nghe thấy tiếng chìa khóa của mụ tra vào ổ.

Chúng tôi đi ra khỏi buồng tắm trần ra hành lang trước mặt mụ để hỏi về McMurphy. Thấy chúng tôi tiến đến, mụ nhảy lùi lại hai bước và tôi nghĩ mụ định bỏ chạy. Một bên mặt mụ còn bầm đen, tím ngắt và sưng vù lên, chẳng ra hình thù gì, khiến một mắt sưng húp, trên cổ còn quấn đầy băng. Và lại một bộ đồng phục trắng mới. Máy người cười khẩy, nhìn bộ quần áo của mụ; dù nó chặt hơn bộ cũ và hồ bột cứng hơn, nhưng mụ cũng không còn có thể giấu được mình là phụ nữ.

Harding mỉm cười bước tới và hỏi Mack bây giờ ra sao.

Mụ lôi từ trong túi ra cuốn sổ với cây bút chì và viết: “Anh ta sẽ quay lại” sau đó gơ cho khắp lượt. Tờ giấy rung lên trong tay mụ. “Bà tin chắc chứ?” Harding hỏi. Chúng tôi đã nghe đủ chuyện trong thời gian vừa rồi: nào là hắn đâm vỡ mồm hai tên họ lý trong phòng điên, cướp lấy chìa khóa và bỏ chạy, nào là người ta đã trả hắn về trại cải tạo, và thậm chí là mụ y tá tạm thời phụ trách khoa trong khi chờ đợi người ta tìm một bác sĩ mới và mụ đã dành cho hắn phương pháp chữa bệnh đặc biệt.

“Bà hoàn toàn tin điều đó chứ!” Harding hỏi lại.

Mụ y tá lại lôi cuốn sổ tay ra. Mụ cử động rất khó khăn vì bó bột, bàn tay trắng hơn bất cứ lúc nào đi động trên cuốn sổ như những ngón tay của các mụ Di gan đi động trên bàn tay người xem bói. “Vâng, ông Harding,” mụ viết. “Nếu như tôi không tin, thì tôi đã không nói. Anh ta sẽ trở về.”

Harding đọc tờ giấy, sau đó xé nát và ném các mảnh vào mụ ta. Mụ giật mình và lấy tay che phía mặt bị sưng khỏi bị giấy đập vào. “Đủ những chuyện láo khoét rồi, thưa bà,” Harding nói. Mụ nhìn hẩn hồi lâu, tay khua trên cuốn sổ, nhưng rồi mụ quay người bỏ đi, đút quyền sở và cái bút chì vào túi và bước đến phòng y tá.

“Hừ,” Harding nói. “Hình như câu chuyện không ăn nhập gì cả. Nhưng nếu người ta bảo anh toàn nói chuyện láo khoét, thì anh còn chửi lại bằng giấy thế nào được nữa!”

Mụ y tá cố gắng lập lại trật tự trong khoa, nhưng chẳng dễ dàng gì, nếu như hình bóng McMurphy vẫn còn ngang ngửa dọc hành lang, cười hô hô trên các cuộc họp và hát inh tai trong buồng vệ sinh. Mụ không thể lấy lại quyền lực trong tay, nếu lúc nào cũng phải bận viết ra giấy. Mụ mất hết bệnh nhân này tới bệnh nhân khác. Sau khi Harding xin đi và vợ hẩn đến đón, còn George chuyển sang khoa khác, thì chúng tôi - những người đi câu - chỉ còn lại có ba: tôi, Martini và Scanlon.

Hiện thời tôi chưa muốn đi, bởi mụ y tá vẫn còn có cái vẻ tin tưởng bệnh hoạn, dường như mụ còn đợi một hiệp cuối cùng nữa và nếu như thế, tôi muốn chứng kiến hiệp đó. Và, một buổi sáng, khi McMurphy đã vắng mặt được ba tuần, mụ bắt đầu ván bài cuối cùng.

Cửa phân viện mở ra, tụi hộ lý đẩy vào cái xe có tờ bìa treo dưới chân và trên tờ bìa in dòng chữ đậm nét: MCMURPHY, RANDLE P. ĐÃ MỒ XONG. Còn thấp xuống bên dưới, viết bằng mực: GIẢI PHẪU NÃO.

Chúng đẩy chiếc xe vào phòng chung và đặt cạnh bức tường sát tụi Thực vật. Chúng tôi đứng cuối xe đọc tấm bìa, sau đó nhìn về nơi có cái đầu với nhúm tóc đỏ hung ngấp trong chiếc gối, trên bộ mặt trắng nhờ nhờ như sữa chỉ thấy những vết bầm tím sưng vù quanh mắt.

Sau một phút im lặng, Scanlon quay lại và nhỏ toẹt xuống sàn nhà. “Phù, mụ ta dúi cho chúng ta cái gì thế này, đồ chó cái! Không phải ông ấy.”

“Chẳng giống tí nào cả,” Martini nói.

“Mụ coi chúng ta là lũ ngốc hay sao?” Nói chung, bọn chúng làm việc không tồi, “Martini nói và chỉ ngón tay vào cái đầu. “Nhìn này, chúng làm giả được cả cái mũi gãy, vết sẹo... giống y như thật, và thậm chí cả tóc mai nữa.”

“Tất nhiên,” Scanlon cầu nài, “mẹ kiếp!”

Tôi chen vào giữa các bệnh nhân và đứng cạnh Martini. “Hiển nhiên bọn chúng biết cách làm cho mọi vết sẹo hay mũi gãy,” tôi nói. “Nhưng cái thần của một người thì không thể làm giả được. Chẳng có gì trên mặt cả. Giống như hình nhân trong cửa hàng vậy. Đúng không, Scanlon?”

Scanlon lại nhỏ toẹt xuống sàn. “Hiển nhiên là đúng vậy. Cậu hiểu không, cái của quý này hoàn toàn trống rỗng, số không. Ai cũng thấy thế.”

“Nhìn xem này,” ai đó kêu lên, lật tấm chăn ra. “Vết xăm!”

“Thì sao,” tôi nói. “Cả vết xăm bọn chúng cũng làm giả được chứ sao. Nhưng tay thì sao nhỉ? Tay ấy mà? Tay của ông ấy to lắm, bọn chúng đâu có làm giả được!”

Suốt ngày còn lại, Scanlon, Martini và tôi thì nhau cười cợt trên cái hình nhân đó - Scanlon gọi nó là con búp bê ngu xuẩn hàng chợ, nhưng dần dần thời gian trôi qua và các cục u xung quanh mắt hẩn bắt đầu xẹp xuống, tôi nhận thấy các con bệnh càng hay tiến đến nhìn McMurphy nhiều hơn. Họ làm ra vẻ đi tới giá sách hoặc vòi nước uống, nhưng thực ra để đưa mắt nhìn trộm hẩn. Tôi nhìn họ và cố gắng tưởng tượng ở địa vị tôi, hẩn sẽ hành động thế nào. Tôi chỉ biết chắc chắn một điều: hẩn sẽ không tha thứ cho cái chuyện một hình nhân như thế bị găm cho cái tên của hẩn và ngồi trong phòng chung suốt hai hay ba chục năm để mụ y tá chỉ tay lên đó và nói: sẽ thành như vậy đối với bất cứ người nào chống lại trật tự này. Điều đó thì tôi biết chắc chắn.

Tôi đợi đến đêm, đợi cho đến khi trong phòng im ắng hẩn và tụi hộ lý đã hết đi kiểm tra. Tôi quay đầu trên gối nhìn sang giường hẩn. Tôi đã lắng nghe hơi thở hàng giờ - từ lúc người ta đẩy xe vào và đặt chiếc cang lên giường; nghe đôi phổi lúc thì ngắc ngứ lúc lặng tắt hẩn đi, rồi sau đó lại ngắc ngứ, ngắc ngứ... vừa nghe vừa mong cho nó ngừng hẩn hoàn toàn, nhưng đến lúc này tôi mới quay nhìn.

Mặt trăng lạnh lẽo treo ngoài cửa sổ và đổ xuống phòng ngủ một thứ ánh sáng nhờ nhờ như vầng sữa. Tôi ngồi dậy trên giường và cái bóng của tôi đổ lên cái thân thể bên kia, cắt đôi nó chỉ chừa lại từ hông và đôi vai trờ lên, còn ở giữa là một khoảng không đen thẫm. Cục u nơi mắt đã xẹp xuống và hai con mắt mở trừng trừng; chúng nhìn thẳng vào mặt trăng, chăm chăm, vô ý thức, đục mờ do lâu không chớp, trông giống như hai cái cầu chì cháy đen. Tôi quay lại cảm lấy cái gối, cặp mắt bắt lấy cử động đó của tôi và cái nhìn ấy dõi theo tôi đứng dậy, bước tới giường bên kia.

Cái thân thể to lớn và dẻo dai bền bỉ kháng cự, cố bám lấy cuộc sống. Nó vật vờ hồi lâu, không chịu đầu hàng, nó giật lên, gãy gục và tôi phải nằm cả người lên, hai chân kẹp lấy chân không cho quảy, tay đè chiếc gối lên trên mặt. Có cảm giác như tôi đang nằm trên tấm thân đó hàng thế kỷ. Sau đó nó thôi gãy gục. Lúc đó tôi mới tụt xuống. Tôi nâng cái gối lên và nhìn thấy qua ánh trăng về mặt ấy vẫn không thay đổi, chỉ cứng đờ và trống rỗng. Tôi để hai ngón tay cái lên hai mí mắt và giữ cho đến khi chúng ngoan ngoãn khép lại. Lúc đó tôi mới nằm xuống giường mình.

Tôi nằm vui đầu trong gối và nghĩ tất cả đều trôi lọt không một tiếng động, nhưng tôi biết mình nhầm khi Scanlon từ giường mình thì thầm.

“Bình tĩnh. Thù lĩnh. Bình tĩnh. Thù lĩnh. Không sao cả đâu.”

“Im đi,” tôi nói chỉ đủ cho hẩn nghe. “Ngủ đi.”

Yên lặng một lúc lâu, rồi hần lại lên tiếng hỏi: “Xong rồi chứ?”

Tôi đáp lại ừ.

“Lạy Chúa,“ hần nói. “Mụ sẽ đoán ra. Cậu hiểu, đúng không? Tất nhiên, chẳng ai chứng minh được... ai cũng có thể xiù sau khi mổ... nhưng mụ ta - mụ sẽ đoán ra.”

Tôi không nói gì.

“Nếu ở địa vị Thủ lĩnh, tớ sẽ chuẩn khỏi đây. Cậu hãy chạy đi, còn tớ sẽ nói đã nhìn thấy McMurphy đứng dậy và bước đi như thế nào sau khi cậu đã bỏ trốn. Người ta sẽ không nghi ngờ cậu được. Ý đồ tuyệt đấy chứ, Thủ lĩnh?”

“Hiển nhiên rồi, đơn giản quá. Chỉ cần yêu cầu chúng mở cửa cho tớ đi là xong.”

“Không. Có một hôm McMurphy đã chỉ cho cậu làm thế nào rồi đấy, nhớ chưa? Ngay tuần đầu tiên, nhớ không?”

Tôi không trả lời và hần cũng không nói gì thêm, phòng ngủ im ắng trở lại. Tôi nằm thêm mấy phút nữa, sau đó vùng dậy mặc quần áo. Rồi tôi thò tay vào chiếc tủ của McMurphy lôi ra chiếc mũ của hần, đội thử lên đầu. Nó chật quá, và tôi chợt cảm thấy xấu hổ vì đã thử nó trên đầu mình. Tôi vút xuống giường Scanlon và bước ra khỏi buồng ngủ. Scanlon nói đuổi theo tôi: “Bình tĩnh, anh bạn.”

Ánh trăng xuyên qua cửa sổ rơi vào buồng tắm, chiếu xuống chiếc bệ nặng nề lún tụt dưới đất, ánh lên những chi tiết mạ crôm và những tấm kính trong đó, lạnh lẽo đến mức dường như nghe thấy cả tiếng ánh trăng đập vào kim loại kêu lanh canh. Tôi hít một hơi căng lồng ngực, cúi người xuống và tóm lấy tay gạt. Bắp chân căng lên và tôi cảm thấy có gì đó lạo xạo vỡ ra dưới chân bệ. Gắng sức một lần nữa, tôi nghe thấy tiếng các dây dẫn và các ổ nối bật ra khỏi sàn. Một tay ôm phía trên, tay kia luồn xuống dưới, tôi đặt được cái bệ lên hai đầu gối. Kim loại áp vào má và cổ tôi lạnh ngắt. Lưng quay vào cửa sổ, tôi đứng dậy, rồi lẳng người đi, vừa nửa chừng thì buông tay ra cho cái bệ bay tới phá tung cửa sổ và lưới sắt với một tiếng rầm rắc kéo dài. Những mảnh kính văng ra lấp lánh dưới ánh trăng như nước thánh được vẩy xuống rửa tội cho mặt đất đang ngủ. Tôi thở phì phò và định quay lại kéo Scanlon hay ai đó nữa đi cùng thì ngay lúc đó trong hành lang vang lên tiếng giày lộp cộp của tên hộ lý, tôi ti tay lên cửa sổ nhảy vọt theo cái bệ, lao ra khoảng không chan hòa ánh trăng.

Tôi chạy theo trí nhớ, theo hướng con chó đã chạy hôm nào - nhằm tới đường quốc lộ. Tôi còn nhớ chân mình bước những bước dài, dường như sau mỗi bước tôi lại bay trong không trung rất lâu cho đến khi chân kia chạm đất. Tôi cảm giác như mình đang bay. Hoàn toàn tự do. Không ai đuổi theo bệnh nhân trốn khỏi viện điên, tôi hiểu điều đó, và Scanlon biết cách trả lời mọi câu hỏi về người chết - chẳng việc gì phải chạy. Nhưng tôi không dừng lại. Tôi chạy rất lâu, không nghĩ, và cuối cùng chạm phải sườn dốc của đường quốc lộ.

Một tài xế người Mexico đang rong ruổi trên chiếc xe tải chở cừu lên phía Bắc cho tôi đi nhờ, và tôi đã bịa ra rằng tôi là một tay đô vật nhà nghề da đỏ bị bọn gangxto tống vào nhà thương điên hay ho đến nỗi anh ta lập tức dừng xe lại, đưa cho tôi chiếc áo khoác da để che bộ quần áo xanh của tôi và còn cho vay mười đô la để ăn đường cho đến khi tới được Canada. Lúc chia tay, tôi yêu cầu anh ta viết địa chỉ cho tôi và nói rằng hãy kiếm được việc làm là tôi gửi trả anh ta ngay.

Có thể tôi sẽ đi Canada, nhưng chắc chắn trên đường tôi phải ghé qua con sông Columbiacái đã. Tôi sẽ quanh quẩn đầu đó xung quanhPortland, cạnh sông Hood và thành phố Dalles - biết đâu bất ngờ chả gặp một người nào đó từ làm chúng tôi chưa uống đến mức mất trí nhớ. Tôi muốn biết họ làm gì từ bấy đến nay, từ khi chính phủ muốn mua quyền làm người da đỏ của họ. Thậm chí tôi còn nghe đâu như có mấy người da đỏ bắt đầu dựng những chiếc cầu khi bằng gỗ trên đập thủy điện hàng triệu đô đó và đâm cá trong hồ. Được xem những cái đó cũng thật đáng giá. Nhưng thích nhất vẫn là được thấy lại những chòm xóm của chúng tôi ngay cạnh khe núi, để chúng trở lại tươi mới trong trí mình.

Đã lâu tôi chưa về thăm quê.

Bạn đang đọc truyện *Bay Trên Tổ Chim Cúc Cu* được tải miễn phí tại [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).

Tải miễn phí nhiều truyện hơn ở [wWw.EbookFull.Net](http://wWw.EbookFull.Net).